



TÁC PHẨM CHỌN LỌC DÀNH CHO THIẾU NHI

**NGUYỄN HUY TƯỜNG**

# SÔNG MÃI VỚI THỦ ĐÔ



KIM ĐỒNG

# **Sống Mãi Với Thủ Đô**

**Nguyễn Huy Tưởng**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# ***Table of Contents***

[1](#)  
[2](#)  
[3](#)  
[4](#)  
[5](#)  
[6](#)  
[7](#)  
[8](#)  
[9](#)  
[10](#)  
[11](#)  
[12](#)  
[13](#)  
[14](#)  
[15](#)  
[16](#)  
[17](#)  
[18](#)  
[19](#)  
[20](#)  
[21](#)  
[22](#)  
[23](#)  
[24](#)  
[25](#)  
[26](#)  
[27](#)  
[28](#)  
[29](#)  
[30](#)  
[31](#)  
[32](#)  
[33](#)  
[34](#)  
[35](#)  
[36](#)



# **Sống mãi với Thủ đô**

***Nguyễn Huy Tưởng***

*Nhà xuất bản Kim Đồng 2006*

Cái toa cuối cùng của chuyến tàu Bắc đã len ra khỏi hàng rào địa phận nhà ga. Trần Văn nhìn theo cái khung vuông đen sẫm lại, nhòa đi. Chuyến tàu chở người mẹ bé nhỏ của anh về quê thế là đã rời Hà Nội. Trong lòng người con chưa hề xa mẹ lâu bao giờ có một sự trống rỗng đau đớn. Mấy ngày sắp chia tay, bà cụ lại đau mắt, ngạt ngào luôn, lúc nào cũng như khóc. Trong lúc hối hả thu xếp cho mẹ tản cư, anh quên khuấy không mua cho mẹ mấy lọ thuốc nhỏ mắt. Anh bút rút, môi mím lại, nước mắt rung rung. Anh bước về phía ga, nhưng rồi lại ngoảnh lại nhìn cái khoảng trống im lặng của hàng rào còn mù sương. Con tàu bây giờ đang chạy trên cái cầu cống đục. Trong cái toa chật lèn như nệm cối, người mẹ với cái tay nải cũ, như lại trở về cái thời bán vải ngày xưa. Tai anh còn văng vẳng lời nói cuối cùng của mẹ: “Chú về nhớ. Vài hôm nữa yên hàn rồi để lại ra”. Vài hôm nữa yên hàn? Mấy hôm nay, người Hà Nội tản cư rầm rập. Từ giã nhau, ai cũng nói cái câu đầu lưỡi ấy như để tin với nhau rằng những ý nghĩ tốt có thể chuyển dữ thành lành. Nhưng trong linh tính. Trần Văn thấy đây không phải là một cuộc chia tay trong dăm bữa nửa tháng. Giữa buổi tiễn đưa này và ngày gặp lại, có một cái gì mù mịt, xa vắng, đầy những tai biến khôn lường. Anh càng thương mẹ, trong cái thương có lẫn nhiều cảm phục. Anh biết trong thâm tâm, bà cụ muốn anh cùng về quê. Chẳng có người mẹ nào muốn cho con chịu những thảm họa của chiến tranh. Nhưng bà cụ không ngăn anh vào tự vệ, và khi anh nói phải ở lại để chống giữ Thủ đô, mẹ chỉ dặn: “Cẩn thận đấy, chú ạ. Nhờ giới, Cụ Hồ điều đình được không phải đánh nhau thì là phúc nhất”. Ở đây, có cả cái tình của người mẹ chịu đựng chiều con, cả tấm lòng của một bà mẹ thấy việc con làm là phải và biết rằng nguy hiểm vẫn cứ phải để con làm. Mẹ đi rồi, Trần Văn có cảm tưởng như đẩy mẹ vào một cuộc sống phiêu lưu. Gần đây, những tin tức về đồng bào tản cư không lấy gì làm tốt đẹp lắm. Đã có vài vụ cướp bóc dọc đường. Nhiều người tiền lưng hết lại phải lộn ra. Báo *Cứu quốc* đã đăng nhiều bài nói về việc tổ chức làm ăn lâu dài cho bà con tản cư để có thể trường kì kháng chiến. Mẹ anh, chân yếu tay mềm, sẽ làm gì mà sinh sống. Nhưng gay go nhất vẫn là vấn đề chiến tranh. Nếu nổ ra ở Thủ đô thì tức khắc nó lan rộng ra toàn quốc. Bắc Ninh, quê mẹ, toàn đồng ruộng, mẹ sẽ chạy đi đâu. Ai sẽ giúp đỡ mẹ? Anh thầm trách Liêm, trong lúc này, không hề có một bức thư. Anh càng ghét người anh ruột. Hồi thuộc Pháp, Liêm làm tri huyện. Sau tổng khởi nghĩa, Liêm về ở cái đồn điền của bố mẹ vợ ở Phúc Yên, luôn mồm chửi cách mạng. Mẹ không bao giờ ở với Liêm quá hai ngày. Mẹ thường nói Liêm đủ phú quý rồi, không phải lo cho nữa. Sự thật, mẹ không ở được với con cả vì vợ Liêm hờm của khinh mẹ chồng. Trần Văn không những ghét anh mà còn khinh nữa. Liêm học gạo, đào mỏ, dút lột để thi đỗ. Từ khi làm quan, Liêm chỉ nói những chuyện cụ Hoàng, cụ Vi, cụ Hà, mua đồn điền này, tậu nhà nhỏ. Khó chịu hơn cả là thỉnh thoảng hai anh em gặp nhau, Liêm thường tỏ vẻ thương hại em lẻo đẻo theo cái nghề dạy học tư bội bạc. Mặc dầu ghét anh, nhưng trong lúc bối rối Trần Văn cũng có bàn với mẹ hay là hằng tạm về Phúc Yên. Ít ra mẹ còn có người để nương tựa. Mẹ lưỡng lự mãi, cuối cùng nói: “Thôi, tao về Bắc. Tao có mấy mẫu các cụ để lại, tao chẳng phải nhờ vả vợ chồng nó”.

Chuyến tàu Phòng đầy ắp người cũng sắp chạy. Tiếng còi rú một hồi dài thất thanh. Một cái đầu tàu đang phỉ phỉ chạy một mình đôn những toa còn đắm sương đêm cho chuyến tàu Nam. Lấp lánh đèn xanh đèn đỏ. Sân ga Hàng Cỏ đông một cách khác thường, hơn cả những giáp Tết. Gió lạnh lùa dọc theo cái nhà cầu cao rộng. Trong buổi sáng mờ mờ, những đường ray rộng bát ngát vì không có nhiều toa che lấp như mọi khi. Phu quân vác chạy tới tấp. Những chiếc xe sắt chở hàng lộc cộc trên nền gạch, nhấp nhô trong cái khoảng nửa tối nửa sáng. Giữa nhà cầu và ở hai bên, người đứng ngồi đen đặc. Hàng hoá phần lớn là những va li, hòm xiểng, khác với ngày thường toàn là những gồng gánh, thúng mủng, bồ con bồ lớn, lồng gà rọ lợn của những người buôn xuôi bán ngược. Không có những tiếng nói ồn ào. Chỉ có những tiếng to nhỏ, thiết tha, những lời căn dặn thủ thủ, những tiếng gọi nhau lo lắng, mệt mỏi:

- Lại đây khéo lạc đấy, con.

- Về đến nhà, mợ viết thư ngay cho ngoài này con khỏi lo.

- Đừng có đi đâu nhé. Mũ đỏ nó cán chết người ở Hàng Bông đấy. Đừng có lên phố Tràng Tiền nữa. Gạo đấy, thức ăn đấy, cứ ở nhà con nhé.

- Nó vào cả hiệu khách ở bờ sông tổng tiền.

- Nhớ đến hỏi cho bà cái món họ nhà bà phán Hàng Phèn cháu nhé.

- Lạy giời, lạy Phật sao cho tai qua nạn khỏi.

- Trăm sự trông vào Cụ Hồ.

- Tết nhất đến nơi rồi.

- Chẳng biết về quê có được ở lâu không. Toạ thực sơn băng cụ ạ.

- Thấy nói bà sắp cho cô Ngân đi ở riêng.

- Ngày mai, ngày lành tháng tốt, tôi định lo cho cháu. Tình hình này, nhà cụ đốc lại xin hoãn. Nát cả lòng cả ruột vì con...

Số đông hành khách là người già, phụ nữ và trẻ con. Không bóng một chàng phong lưu công tử, tay không bận hành lí, ung dung đi bách bộ trên ke. Mấy nhân viên nhà ga đứng trước phòng giấy buồn tênh nhìn khách, tay che miệng ngáp vặt. Một tốp ba người vệ quốc quân, đang đứng chỉ trỏ như nhằm nơi bố trí. Họ đã mặc cái áo bông trần thủ với những đường may hình quả trám, phẳng phất như bức tranh bộ đội cầm ngang cây súng dựng ở các vườn hoa trong tuần lễ vận động may quần áo mùa đông binh sĩ vừa qua. Cái kiểu ăn mặc mới và gọn ghẽ này, còn lạ mắt đối với người Hà Nội, cộng với vẻ nghiêm nghị của mấy anh bộ đội, đã gợi trong trí tưởng tượng của Trần Văn cái không khí của chiến sự rồi.

Trần Văn len lỏi trong đám đông để tới cái cổng ra vào. Chợt anh trông thấy bà hai Vịnh và Trinh đứng trước phòng dây nói của nhà ga. Chỗ này tương đối thưa người. Anh định lờ đi thẳng. Nhưng bà cụ đã hỏi anh:

- Cậu giáo ra ga có việc gì đấy?

Anh không niềm nở lắm:

- Thừa cụ, tôi ra ga để tiễn để tôi về Bắc.

Trinh khẽ gật đầu chào anh. Trần Văn ngạc nhiên. Từ mùa xuân năm kia, khi mối tình tan vỡ, thì họ đã như hai người xa lạ. Đôi khi gặp Trinh ngồi ô tô nhà, hoặc với chồng hoặc một mình, Trần Văn quay ngoắt mặt đi, thường thường làm ra kẻ khinh khỉnh không để ý. Trinh thì ngồi sâu trong xe và nhìn thẳng. Trần Văn rất giận Trinh, nhưng lắm lúc anh lại thương hại. Trinh chỉ là một người đàn bà tầm thường như mọi người đàn bà tầm thường khác, ham danh ham giá, khoe khoang và ích kỉ. Thực tình thì họ cũng chẳng đang trách, vì sống trong một xã hội còn nặng nề về ngôi thứ, phần lớn người đàn bà Việt Nam lấy chồng, không phải vì giá trị thật của người ấy, mà vì cái bề ngoài địa vị nhiều hơn. Những đầu óc vụ lợi, đầy tính toán ấy làm sao có thể vươn tới những mối tình cao cả, bừng cháy, thiêu mình?

Cái vẻ đẹp và cái sang trọng cả Trinh bật nổi lên giữa đám đông người tản cư sầm tối. Lúc này, chẳng ai nghĩ đến ăn mặc. Người ta cảm thấy cái sang cái diện thật là chướng mắt đối với những người đang chuẩn bị đánh giặc, sống chết chẳng biết thế nào. Thực ra thì Trinh chỉ mặc một chiếc áo len dài màu đen, mặt xoa phấn nhẹ, đầu quàng một cái khăn mỏng màu hoa cà. Nhưng Trinh thuộc cái loại phụ nữ biết mình có dáng người làm tôn y phục nên ít dùng những trang sức giả tạo. Chính vì thế mà Trinh toát ra một thứ lịch sự tự nhiên khiến mọi người chú ý. Trần Văn lấy làm lạ thấy Trinh gần như không thay đổi gì, mặc dầu anh biết Trinh mới để năm sáu tháng nay. Đứng nép sau người mẹ già, Trinh vẫn chỉ là cô gái nhỏ bé, ngoan ngoãn, nề nếp như hồi nào. Người con gái đi với mẹ là hình ảnh Trần Văn ưa thích. Trinh không dám nhìn anh, và anh cũng không nhìn Trinh. Nhưng thỉnh thoảng anh thấy lấp lánh sau lưng người mẹ, đôi mắt quen quen, đôi mắt to đen, tuyệt đẹp làm cho người ta quên những nhược điểm của cái trán hơi thấp, trên khuôn mặt trái xoan hơi gầy.

Trần Văn còn đang lưỡng lự không biết nên đi hay đứng lại thì bà cụ nói:

- Tôi về Nam đây, cậu ạ. Hoài của, cụ nhà đi chuyến tàu Bắc vừa rồi mà tôi không biết. Chẳng biết bao giờ mới được gặp cụ. Liệu có gì không?

Anh nói:

- Tôi cũng không biết thế nào. Nhưng các cụ tản cư là phải.

Anh định hỏi Trinh có về với bà cụ không, nhưng xem cung cách thì biết Trinh chỉ ra ga tiễn mẹ, anh lại thôi.

Bà cụ vẫy anh lại gần, lăm lét thì thầm, như nói một việc rất quan trọng:

- Cậu có vào tự vệ không?

- Đó là nhiệm vụ của mọi người thanh niên trong lúc này.

Trần Văn khó chịu về câu hỏi dớ dẩn của bà cụ. Bỗng Trinh hỏi mẹ:

- Tự vệ phải đánh nhau, sao các anh ấy thích vào mợ nhỉ?

Trần Văn cau mặt. Trinh không những tỏ ra thờ ơ với thời cục mà còn ngu nữa. Hồi yêu Trinh, anh tưởng Trinh thông minh, có ngờ đâu Trinh lại thấm đến thế này. Anh buồn cho Trinh. Cái mã ngoài sang trọng, thương lưu thật ra chỉ để giấu một đời sống nghèo nàn, một tâm hồn đốn hèn. Anh liên tưởng nghĩ đến Bao, chồng Trinh. Một kĩ sư điện trẻ tuổi, nhà giàu, đi làm công cho Pháp, thế thôi. Bao cũng tầm thường như khá đông trí thức du học. Trở về nước, ông cử, ông nghề cuối cùng cũng chỉ thành mấy anh bác sĩ kiếm tiền, mấy anh trạng sư bẻm mép, chẳng có một tìm tòi, phát minh, sáng chế nào, chẳng băn khoăn gì về vận mạng Tổ quốc, về con người, về thời đại. Xã hội Việt Nam thường liệt họ vào hàng đại trí thức. Trần Văn cười thầm: trí thức không thể đánh giá theo bằng cấp. Nghĩ như thế, anh chột bĩu môi. Ngán ngấm và bức bối, anh chào bà Hai và Trinh, viện cớ là có việc gấp, rẽ đám đông ra khỏi ke.

Con đường Nam Bộ nằm ngang trước ga sao mà rộng vắng. Đại lộ Trần Hưng Đạo chạy dọc trước mắt hiu quạnh như trong canh khuya. Lá cây phủ kín lề đường không ai quét. Không có một dấu hiệu gì của sự sống. Trên nền trời xám ngoét, một con điều hâu bay lừ đừ như đứng nguyên một chỗ.

Một đám thanh niên mặc tây đi xích-lô từ phía hàng Hàng Lọng tới. Họ vội vã, hấp tấp, hốt hoảng. Họ cuống cuống bước lên thềm, chạy vào ga lấy vé, mặt tái nhợt, hơi thở dốc ra. Trông thấy Trần Văn họ bẽn lễn, xấu hổ, người cúi mặt xuống, người ngoảnh mặt đi. Trần Văn cười trong bụng. Chắc hẳn họ cũng cùng một loại với mấy anh thanh niên theo gia đình đi tản cư mà anh gặp lúc nãy ở ngoài ke, các chàng phải giấu mặt đi để đồng bào khỏi trông thấy và xỉ vả là đồ hèn nhất.

Giữa cái nhục và cái hiên ngang ở lại Thủ đô, Trần Văn chọn cái thứ hai. Anh cảm thấy người anh nhẹ nhàng. Anh không phải bịn rịn vì mẹ nữa. Anh mừng thầm mẹ đã đi khỏi nơi nguy hiểm. Còn vợ con thì anh hoàn toàn không bị ràng buộc. Anh tự an ủi: “Nếu lấy Trinh thì bây giờ lúng túng đến chết. Càng may”. Anh hồi hận đã quá nóng nảy với Trinh lúc nãy. Anh nghĩ: “Còn thù oán làm gì”. Tiếng còi của chuyến tàu Phòng rúc dài lưu luyến. Trần Văn quay lại như để chào những người Hà Nội ra đi. Anh xuống thềm, đi trên phố Hàng Lọng. Anh thấy mình thật lạ lùng, và tự hỏi sao mình lại trở về cái nơi mà mọi người phải chạy? Để chuốc lấy cái gì nếu không phải là một cuộc sống gian khổ và cái chết tất nhiên?

Trần Văn tới trước cổng trường, lòng anh se lại. Anh biết có một số học sinh nhớ lớp thỉnh thoảng lại đạp về thăm. Anh tới để gặp họ và để bảo ai không có việc gì thì nên đi ngay, ai muốn ở lại thì nên sung vào tự vệ. Nhanh thế để từ biệt cái nhà trường mà có lẽ không bao giờ anh còn tới dạy nữa. Trong đời dạy học tư của anh, trường này anh vừa ý nhất. Trường của đoàn thể, dạy theo một phương pháp mới, khác hẳn cái lối dạy hồi thuộc Pháp chỉ để ra thêm một lũ nô lệ, đầu sai. Ông giám đốc, một nhà trí thức cách mạng, đã đến tận nhà anh mời anh dạy sử. Đối với nhà trường, anh có một cái ơn tri ngộ. Anh đã được giảng sử nước nhà bằng tiếng Việt Nam, một cách đường hoàng, không phải dè dặt, quanh co. Cách mạng Tháng Tám đã mở cho anh một cuộc đời mới. Anh đang phấn khởi thì tình hình chính trị bắt buộc nhà trường phải đóng cửa. Các bạn giáo sư đã đi cả rồi, học sinh thì tan tác mỗi người một ngả.

Cổng trường vắng ngắt. Cái bảng tên trường còn mới nguyên. Cách đây mười hôm thôi, học sinh còn đến trường ríu rít như đàn chim. Trần Văn thấy nhớ cả những người chẳng có quan hệ gì với anh, nhưng đã làm nhộn nhịp cổng trường. Không biết họ đi đâu cả rồi, cái bà bún chả thơm lừng, cái anh bánh mì ba-tê chột mắt, cái cô sấu giầm kháu khỉnh, cái bà hàng quýt và hạt dẻ, cả cái anh chàng thuốc cao liến thoắng, biết võ Sơn Đông, thoát tới thoát đi như một khách giang hồ.

Đường Hàng Dẫy. Người vào thành phố thì ít, phần nhiều là người lớn, dáng đi vội vã. Người kéo ra ngoại ô thì nhiều, số đông là đàn bà, con trẻ, ngồi lặc lẽ trên những xích-lô, lút trong cái mớ hỗn độn bọc to, bọc nhỏ. Một chiếc cam-nhông chất đầy những chồng giấy chạy chồm chồm, theo sau là một cái xe khác chở những bộ phận của máy in. Ba chiếc xe bò lộc cộc nối nhau qua, cái chở những đồ thờ lóng lánh sơn vàng, cái chở những tủ sập gụ, tràng kỉ, lộ bộ, cái chở những đồ đồng, đồ sứ bọc kín, nhưng vẫn để lộ hình dáng bộ tam đa, con hạc châu, tấm gương đồ sộ... Chuyển xe điện đi Hà Đông rít bánh trên đường ray, cũng chật ních người, ầm ầm chạy qua cổng trường. Một thanh niên mặc tây, đứng ở toa cuối cùng, dăm dăm nhìn vào trong phố. Người con gái lộng lẫy ở cái biệt thự đối diện với nhà trường, vẹo người nhả mặt, xách một cái va-li không nặng lắm ra ô tô nhà đậu bên hè. Chị ta đánh rơi cái va-li, đưa bàn tay nhỏ lên ngẩng và xuýt xoa, và giật mình kiểu cách nhìn một nhạc sĩ ôm một cây ghi-ta lom khom đi trong đám đông. Trần Văn thấy động lòng thương. Một tiếng ho sù sụ làm cho anh quay lại. Một ông già lê bước tới. Lão không có nón, không có mũ, tóc nửa màu đất, túm lại thành một búi cái đằng sau, nhỏ như một hòn bi. Mắt lão mờ đại như mắt người hấp hối, mồm há ra để đón không khí, cổ chỉ còn hai miếng da mỏng như tờ giấy dính cằm. Vai lão đeo một cái dây nhỏ, lưng gầy gập cồng một đứa trẻ độ hai tuổi. Đứa trẻ ngủ, cái đầu ngoẹo xuống. Thảm nhất là nó lại chít một cái khăn đại tang còn mới. Ông cụ cứ loạng choạng, thỉnh thoảng dừng bước để thở, rồi lại thất thểu đi. Lão đi ra phía ngoại ô, và còn đi đâu nữa. Con cái lão đâu? Liệu lão có sống nổi mà nuôi đứa cháu không? Trần Văn nhìn theo trong đám bụi mù cái bóng ông già xiêu vẹo, mỏng manh như chiếc lá rụng bay theo cơn gió dữ.

\*

Ngót chục học sinh vui vẻ được gặp lại nhau trong lớp, sau nửa tháng xa cách. Người thì đã tản cư rồi lại lộn về Hà Nội. Người thì chẳng biết làm gì, đi lang thang các phố, rồi tạt qua trường. Quyên, mà bộ thiếu nữ tiên phong không còn hợp với cái dáng của người con gái đã đến thì, vừa ở Hoàn Long về. Một chị cán bộ đã giới thiệu Quyên vào làm mật mã, nhưng Quyên khóc xin thôi. Quyên cho là chị cán bộ khinh mình, vì Quyên thấy cái công tác được giao cho chẳng có gì là chiến đấu cả. Quyên nghĩ rằng đánh nhau thì phải nằm gai nếm mật, mặt trận thì phải là màn sương gổn đất, chứ có đâu lại đi làm một công việc chẳng có gì là khó nhọc, rõ rỏ ở một xó nhà. Loan, một học sinh tỉnh nhỏ mới ra Hà Nội, còn xúng xính trong bộ áo the cũ rích, thì phân vân chưa biết nên về hay nên ở. Về thì nhà túng, đông em, ở thì không biết ăn vào đâu. Để được học ở Hà Nội, anh đã phải làm nghề gập sách cho một nhà in, mà nhà in ấy đã tản cư

rồi...

Sáng nhạt lùa vào lớp học xinh xinh. Mùi vôi tường nồng nồng man mát, mùi các cửa sổ mới sơn màu xanh tươi, thơm hăng hăng. Cái gì cũng mới cả, chẳng cái gì báo hiệu rằng nhà trường phải nghỉ. Cây bàng già trước phòng giám đốc vẫn như ngày nào, chốc chốc lại lìa những lá đỏ úa xuống cái sân nhỏ. Trong buổi sáng này, mấy người trẻ tuổi càng thấy nao nao cái niềm thiết tha muốn học, hoà với nỗi ngao ngán tiếc những ngày ngắn ngủi ở trường. Những ngày rực lên cái ánh sáng của ngày mai, bắt đầu những tình bạn mới, và ở một vài người đã gây gây cái hương vị kì lạ ngán ngờ của tình yêu nam nữ. Quyên thấy thương thương cái anh bạn đã từng rủ Quyên lên chơi vườn Bách thảo, nhưng Quyên không nhận lời. Không biết anh ta nay ở đâu rồi. Loạn thì lừ đừ, ngơ ngác nhớ những người bạn cùng trường. Vì dè dặt anh đã không làm thân với họ. Tình cờ mấy người lại tụ tập ở đây, họ thấy như sống lại những ngày vui. Tay bắt mặt mừng rồi rít. Nhưng chỉ một thoáng thôi, câu chuyện lại trở về những vấn đề làm cho họ bận rộn trí óc và bứt rứt trong người. Một người nói:

- Tình hình ghê lắm rồi. Ở Hải Phòng nó lại vừa đổ bộ lên bốn trăm lính Đức. Hà Nội nó gây sự y như trước ngày nó đánh Hải Phòng. Chúng mình cứ loanh quanh thế này mãi ư?

Người khác nói:

- Đầu phố Khâm Thiên, mình đã đắp ụ cao, chôn những cây gỗ to như cột đình. Các cửa ô đều dựng chướng ngại vật xong cả rồi. Hôm qua, no cho xe đến phá ụ ở ô Cầu Rền, bê cả từng khúc gỗ. Nhưng tự vệ làm lại ngay.

Họ hỏi nhau:

- Mà đã vào tổ chức nào chưa?

- Biết vào tổ chức nào?

- Phải về nhập tự vệ ngay đi.

- Bọn cứu quốc ở trường này chẳng bào gì mình cả. Chúng nó chỉ toàn vào Giám hộc kín với nhau.

- Trách chúng nó làm gì. Lúc này không nên trách ai cả. Chúng mình phải tự lo lấy thôi. Đứa nào chưa có công tác thì phải xin ngay đi, không có thì không kịp. Ngộ chốc nữa đánh nhau thì chúng mình trơ mắt ra ư?

Họ bàn với nhau việc chiến đấu như rủ nhau đi du lịch. Quyên hỏi một anh bạn:

- Thế anh đã vào đâu rồi?

- Mình đã xin với Ủy ban bảo vệ khu phố vào tự vệ rồi. Đi gác tập trung rồi kia.

Anh nói cái danh từ Ủy ban bảo vệ với một vẻ quan trọng đặc biệt. Cái danh từ mới mẻ ấy âm vang trong đầu óc mấy người như một cái gì lạ lùng, bí mật, với những chiến sĩ xương đồng da sắt, súng đạn đầy người, có tài chỉ huy quân sự và những mưu mẹo thần tình. Những người trong cái uỷ ban ghê gớm ấy chắc phải là những tay cách mạng lão luyện, một lời nói ra, hàng nghìn người phải nghe răm rắp. Quyên đứng lặng im không nói, trí đuối theo cái hình ảnh ước mong của một người cách mạng nào. Người ấy đã phải bị đẩy ra Côn Đảo, đã phải vượt tù trốn về khu Giải phóng, và lúc này phải gánh vác những công việc lớn lao. Người chồng lí tưởng của chị có thể không còn trẻ nữa, nhưng chị sẽ yêu với tất cả lòng yêu của chị, chị sẽ hi sinh tất cả cho anh để bù lại trăm nghìn gian khổ mà anh đã phải chịu trong bao nhiêu năm.

Tiếng nói chuyện mỗi lúc một thiết tha, sôi nổi:

- Chia tay nhau thôi. Đứa nào về phố đứa ấy.

- Các anh ấy sẽ phát lựu đạn cho mà đánh nhau.

- Có phát súng lục không?

- Có chứ. Rồi còn học bắn nữa thì vừa.

- Nhiều đứa, cũng học sinh như mình thôi, mà bây giờ trông có vẻ chiến lắm rồi. Sao chúng

nó tài thế nhỉ? Sao chúng mình chậm chạp thế này? Khắp nơi chuẩn bị, thế mà chúng mình còn ngồi đây nhỉ.

- Có thấy không. Chỗ nào cũng có khẩu hiệu: Cương quyết bảo vệ Thủ đô. Nghĩa là không để cho Pháp nó lấn nữa. Nghĩa là Chính phủ chủ chiến chứ không chủ hoà nữa. Hồ Chủ tịch đã tuyên bố đấy.

- Tuyên bố thế nào?

- Tuyên bố với phóng viên Paris-Saigon. Mà không đọc báo à? Cụ nói: đồng bào tôi và tôi thành thật muốn hoà bình. Nhưng dân tộc Việt Nam sẵn sàng chịu đựng tất cả chứ không chịu mất tự do.

- Đúng, đúng, nhớ ra rồi. Cụ nói thế nghĩa là lời thôi là đánh chứ gì. Sốt ruột quá. Chúng mình chờ thế này thì còn học sinh Hà Nội cái gì.

Loan tuy mới ở tỉnh nhỏ ra học, nhưng anh cũng tự hào với bốn tiếng học sinh Hà Nội dễ thương ấy. Cái mơ ước của anh được học ở Hà Nội, nơi nghìn năm văn vật, nơi đầy ánh sáng và những người tài giỏi, anh mới đạt được. Tuy thời gian ở đây chưa được bốn tháng, nhưng Loan cũng tự coi mình như người chính cống Thủ đô. Anh rất sợ cái danh từ quan viên tỉnh lẻ. Cho nên để tán thành anh bạn, Loan khẽ gật đầu, sung sướng như được công nhận chính thức là học sinh Hà Nội. Niềm vui pha lẫn thẹn thò làm cho anh đỏ mặt. Loan là một thanh niên mà sự lớn lên của thân thể cũng chậm chạp, kín đáo như lời ăn tiếng nói. Anh thu mình giữa các bạn, bé nhỏ trong bộ áo the, lim dim đôi mắt sau đôi kính trắng gọng sắt, trông anh hiền lành, quẽ kẹch và khô hời. Anh đứng trầm ngâm nghe các bạn, trí tưởng tượng đưa anh từ cuộc đời còn thơm tho mùi sách vở tới những trận chiến đấu ngổn ngang xác giặc, và chính anh có thể chết dưới đồng gạch ngói của phố xá điêu tàn. Anh muốn ở lại, mặc dầu anh chưa biết bầu víu vào đâu. Anh cảm thấy bơ vơ như con chim chích giữa cái thành phố rối tung.

Một học sinh, thuộc cái loại hay thu nhặt chuyện, say sưa kể những cái oai của học sinh Hà Nội xưa nay. Đám tang cụ Phan Chu Trinh với hàng vạn học sinh nam nữ, từ cái hồi anh chữa ra đời. Cụ cử Can mở trường Đông Kinh Nghĩa Thục, ngay từ những ngày đầu thuộc Pháp, quảng chén rượu khóc cái nhục mất nước trước mặt học sinh. Rồi từ chuyện học sinh Hà Nội đánh trẻ con Tây, anh trợn trợn trợn trao chuyển sang vụ học sinh đánh Phạm Quỳnh giữa ban ngày ban mặt ngay ở phố Hàng Gai, xé áo sa, giẫm nát gọng kính vàng, nhét cút vào mồm thẳng hót Tây khốn nạn. Các bạn há hốc mồm nghe nhà kể chuyện thao thao bất tuyệt nói lại những sự việc mà có người hoàn toàn chưa biết, có người đã nghe mang máng từ lâu. Họ gật gù tán phục, phút chốc lại rũ ra cười khoái chí, tâm hồn bay bổng trong cái thể giới học sinh yêu nước từ những thuở xa xôi nào. Được đà, anh kia đứng vào giữa mọi người, lại kể:

- Ngông như thế thì đúng là học sinh Hà Nội nhà ta rồi. Nhưng còn nhanh và mưu mẹo thì đây. Hồi ấy chúng mình còn bé, nhưng các cậu biết thằng toàn quyền Pát-ki-ê chứ. Nó mời thằng toàn quyền Nam Dương sang Hà Nội. Nó bắt các phố dựng cổng chào. Cái cổng chào phố Hàng Trống nhà tớ đồ sộ nhất. Hai thằng đều sắp đi qua. Mật thám cu-lít canh như chết. Thế mà có một học sinh mới mười bảy tuổi, vào trạc bọn mình bây giờ thôi, đốt phăng luôn cái cổng chào ấy vừa lúc chúng nó sắp đến. Chối xể cháy phừng phừng. Chúng nó phải lộn lại. Pát-ki-ê chết cay chết đắng. Mật thám, cu-lít trơ mắt ếch, không bắt được ai. Tuyệt!

Mọi người ồ à, nhốn nháo, vui sướng trong cái phút đẹp đẻ của tuổi trẻ mà người ta tưởng như có thể làm được cả trời. Quyên nói theo người kể:

- Tuyệt!

Cái váy tím cũn cốn làm cho chị thêm nhí nhảnh, nước da ngăm ngăm trông chị như một cô đầm đen. Quyên mũm mĩm, không đẹp, nhưng tươi vì cái miệng nhỏ có duyên, răng nhỏ và đều tăm tắp. Quyên nói:

- Ngày trước còn thế nữa là học sinh Hà Nội bây giờ.

- Bây giờ thì chĩa súng vào đầu nó chứ còn gì nữa.

Quyên vút một gói hạt giống rau cải xuống đất, bấu môi:

- Thế là hết giòng rau. Xin mãi mới được hạt giòng. Bây giờ thì còn làm gì!

Một anh giò cao bàn tay mở rộng, hô:

- Học sinh Hà Nội theo tôi. Chặn tay thẳng Pháp lại.

Họ bước ra khỏi lớp, tiếng cười trong trẻo. Nhưng họ chưa đi ngay, còn la cà đi hết lớp này sang lớp khác, tiến vào phòng giáo sư, đứng ngắm cây bàng, rồi lại ra hành lang. Họ vẫn chưa muốn chia tay. Quyên nói:

- Lúc này mà đánh nhau thì chúng mình thế nào nhỉ?

Họ nhìn nhau, không nói, những vầng trán không một nếp nhăn, nhỏ lại tối đi. Loan tần ngần đứng trước tờ báo “Tiếng trường” mới ra được số hai. Anh giò tay giữ tờ báo đã rách gần một nửa mà gió lộng cứ phàn phật đánh. Quyên đến gần. Quá đất đàn bà, Loan lánh sang một bên và buông tay ra. Một nửa tờ báo gập xuống. Quyên kêu:

- Có dán lại không?

Quyên xuýt xoa như chính mình đau đớn. Quyên và Loan, có khuynh hướng văn chương, là biên tập viên chính của tờ báo. Tưởng mới như hôm qua, hình ảnh những ngày say sưa làm báo, những anh chị em tấp nập gửi bài cho toà soạn, những buổi đầu làm thơ, những phút chờ đợi tờ báo treo lên. Và cái vui Hồ Chủ tịch đến thăm trường. Cụ đứng đọc tờ báo rất lâu. Sáng hôm ấy, Quyên vắng mặt, buổi chiều đi học mới biết. Tối về, Quyên khóc không ăn cơm, đêm trằn trọc không ngủ.

Quyên vuốt ve nửa tờ báo rách, đưa nó lên áp vào tường, quay hỏi Loan:

- Bao giờ chúng mình lại làm báo tường? Đánh nhau thì còn làm thơ gì nữa, Loan nhỉ?

Loan cảm động nghe Quyên gọi chính tên mình, tiếng nói thấm vào lòng anh xao xuyến. Anh ấp úng nói không rõ, mặt anh đỏ ửng. Anh nhìn cái gói hạt giòng rau cải, và anh thấy tiếc, anh nhặt lên. Một anh nói:

- Ừ, chúng mình rồi có đi học nữa không? Ngần này đưa rồi làm thế nào nhỉ?

Không ai trả lời được câu hỏi ấy. Quyên nhìn các bạn, mắt phảng phất cái ánh sáng hiền từ của mắt người mẹ mà người phụ nữ nào, dù còn ít tuổi, cũng có những lúc bừng lên. Quyên chìa một quyển sổ xin mọi người kí tên vào.

\*

Mấy người học sinh vây lấy Trần Văn vào giữa. Họ dăm dăm nhìn người giáo sư chỉ hơn họ dăm bảy tuổi. Người anh dong dong cao. Cái đầu húi theo lối bàn chải, trong có vẻ gọn gàng, nhanh nhẹn, tương phản với đôi mắt lơ lơ của một người mơ mộng nhiều hơn thực tế, tình cảm nhiều hơn lí trí. Lúc này, lũ trẻ muốn anh cười, vì anh có một nụ cười đặc biệt, nó làm cho vẻ mặt thường nghiêm khắc và buồn buồn của anh trở nên tươi tắn, hồn nhiên. Thấy lũ trẻ nháy nhót chung quanh, anh cũng muốn cười, để truyền cho chúng một chút lạc quan, trong cái giây phút đầy những lo ngại và bất trắc. Nhưng anh thấy sao mà khó khăn. Anh nhìn khắp lượt. Anh đến, họ đều hớn hở. Những mắt mở to của ngần ấy thanh niên vẫn không giấu nổi cái ngờ ngác của hoang mang. Lớp học với người thầy giáo, giống như một cái bến yên ổn, nhưng họ vẫn chưa quên được những sóng gió bên ngoài. Anh nghe rối rít xung quanh những lời tâm sự, những câu hỏi đầy lo lắng về tình hình.

- Chúng em nhớ trường quá. Mới được hai tháng. Đang vui, đã phải nghỉ rồi. Chúng em muốn đi học. Có đánh nhau không hả anh? Đánh nhau có lâu không? Có cách gì không đánh mà thẳng Pháp rút khỏi Hà Nội không? Gặp anh, em mừng quá. Anh bảo chúng em làm gì bây giờ? Đánh thì thắng chứ hả anh? Mình có xe tăng không? Quân mình ở chiến khu đã kéo về chưa? Còn anh, anh có ở Hà Nội không?

Bấy nhiêu câu hỏi dồn dập là ngần ấy bài tính đổ mà chính anh cũng bí. Cũng như họ, anh chỉ là một kẻ bị trôi theo thời cuộc. Anh là một ông giáo chỉ chủ động trong việc giảng bài. Lúc này, Trần Văn thêm làm một người cán bộ nắm được tình hình, biết mình sẽ làm gì và đi đâu. Anh cảm thấy con người mới phải là con người, chẳng kể trường hợp nào, đều làm chủ được tình

thế. Anh chỉ trả lời cái phần họ hỏi về anh. Anh nói:

- Tôi ở lại Hà Nội.

Mọi người reo lên:

- Thế thì vui quá...

- Sao các anh các chị còn ở đây?

Quyên nói:

- Chúng em cứ nhớ nhớ, không đến trường không chịu được.

- Tôi tưởng không nên quá nặng nề về tình cảm nữa. Nếu xảy ra...

Anh ngừng lại, không muốn nói đến hai tiếng chiến tranh. Anh vốn sợ những lời nói gở. Tự đáy lòng, anh ghét chiến tranh, ghét cả cái tên của nó. Anh gượng cười, nhìn lũ học sinh mà anh nghe rõ những tiếng thở đều đều. Anh nói:

- Tôi có cảm tưởng rằng tình hình mỗi lúc một nghiêm trọng thêm. Lê-ông Bờ-lum lên, nói là không dùng chính sách bạo động, nhưng Mu-tê vẫn giữ nguyên chức vị và Đắc-giăng-li-ơ lại sắp trở sang Đông Dương. Thằng đô đốc này sang thì hoà bình gì nữa. Nó còn ở Pa-ri mà đã cho cái tuần dương hạm lớn nhất của Pháp là Xa-voóc-nhăng đờ Bờ-ra-da cập bến Đà Nẵng. Hôm nay báo Cứu quốc lại đăng tin nó cho thêm một diệt ngư lôi nữa sang. Có tin tụi Pháp nói: "*Ou libérer ou conquérir*" [1]. Nghĩa là nó cố sống cố chết cướp nước ta một lần nữa.

Anh không nén được tiếng thở dài. Những cặp mắt trong treo ngược nhìn anh như đang nghe giảng. Một lúc lâu im lặng. Người ta nghe rõ tiếng lá bàng rơi đầu nhà. Quyên bỗng nói:

- Chẳng đời nào mình chịu.

- Chúng ta không thể sống mãi trong nhục nhã được. Không biết bao giờ dân tộc ta mới hết nhục? Nó cướp của, tống tiền. Nó bắt đàn bà con gái. Nó giết người ta mà lại nói là: *à bas les Viet minh assassins* [2]. Biết bao giờ cho sức mạnh không thuộc về những kẻ đi áp bức, đi thống trị người khác.

Một người nói:

- Không hiểu làm sao người mình cứ khổ mãi, anh nhỉ?

Trần Văn mỉm cười, đau đớn:

- Có lẽ đến lượt chúng ta phải chịu đựng những nỗi khổ cuối cùng để rửa hết bao nhiêu những tội nhục mà cha ông chúng ta và chính chúng ta đã mang nặng từ tám mươi năm nay.

- Thế thì chúng em sẵn sàng, nhục lắm rồi anh ạ.

Ngần ấy người thanh niên mắt long lanh như sắp xông lên chiến đấu. Trần Văn thoáng nghĩ đến Trinh và tự hỏi sao trong lúc mọi người đang lo cho số phận của Tổ quốc thì người đàn bà ấy lại có thể bàng quan và lạc hậu như thế được. Anh nhìn những người học trò của anh, mà cái sôi nổi làm cho anh thêm phấn khởi. Anh nói:

- Có lẽ nhục không đáng sợ, chỉ những kẻ không biết nhục mới đáng sợ thôi. Ông cha chúng ta cũng sâu sắc lắm. Chắc các anh chị đều biết rằng cái buổi sáng ngày 20-11-1873 khi quân Pháp đánh thành Hà Nội, đại bác của nó làm thủng một cái lỗ rất sâu ở Cửa Bắc. Hà Nội bị mất vào tay chúng nó. Ông cụ tôi kể lại rằng ít lâu sau, một đêm có một ông nhà nho leo lên lấp cái lỗ, và đề một bài thơ. Bài thơ ấy tôi không nhớ nữa, đại ý nói phải lấp cái lỗ kia để hàng ngày nhân dân khỏi phải trông thấy mà thêm nhục. Mấy hôm sau thì cái chỗ lấp bị moi ra để tro cái lỗ đại bác cũ. Đến đêm, ông nhà nho lại lấp đi, và đề thơ mắng cái kẻ nào không biết nhục đã phá cái công việc chính đáng của ông. Mấy hôm sau, cái lỗ lại khoét ra như cũ, bên cạnh có đề mấy câu thơ hoạ lại khuyên không nên xoá cái vết ấy đi mà phải để đấy cho mọi người luôn luôn trông thấy cái nhục mà nghĩ việc cứu nước. Và cứ như thế, người chủ trương giấu cái sự thật nhục nhã, người chủ trương phơi trần nó ra, người nào cũng thấy mình yêu nước cả, người nào cũng cho mình làm là đúng. Hai bên cứ âm thầm cãi nhau như vậy. Mỗi buổi sáng lại thêm

một bài thơ. Thơ cứ đối chọi nhau. Cuối cùng, ông thứ hai viết: cái lỗ đạn này không thể lấp được bằng đất bằng vôi, chỉ có thể lấp được bằng gươm bằng súng. Không biết ông lấp nghĩ thế nào vì sau đó Pháp nó biết và đem rào kín cổng thành...

Loan ngẩng cổ nhìn Trần Văn qua đôi kính trắng:

- Em thấy ông thứ hai đúng hơn.

Quyên vẫn chống hai tay lên cằm nghe chuyện, nói:

- Còn gì nữa hả anh? Hay quá, cả hai ông cùng yêu nước chứ.

Loan đỏ mặt:

- Đúng rồi. Nhưng sự thật dù tàn nhẫn đến đâu, cũng không nên giấu.

Nhiều người nhao nhao:

- Ông thứ hai đúng.

Trần Văn gật đầu, như khi nghe học trò trả lời những câu hỏi của anh. Anh nói:

- Tôi nghĩ lúc này là lúc chúng ta lấp cái nhục bằng gươm súng đấy. Và nếu vì quân Pháp mà chiến tranh xảy ra thì chúng ta sẽ cho chúng nó biết rằng chúng ta không phải là một giống hèn.

Loan nói:

- Mấy hôm nọ, em cũng định về quê. Nhưng bây giờ thì chúng em thấy cần phải ở lại. Anh cũng ở đây, thì chúng em còn lo gì nữa.

- Tất cả hay chỉ có anh Loan?

Quyên nhanh nhẩu nói như sợ người khác cướp mất lời:

- Chúng em là học sinh Hà Nội. Học sinh Hà Nội mà lại tản cư thì nhục lắm. Ở Hà Nội có làm sao đi nữa cũng vẫn hơn. Lần này, em sẽ đến nhà chị Oanh xin cho công tác đấy, anh ạ. Anh biết chị Oanh chứ? Chị Oanh phố Nhà Thờ ấy mà.

- Tôi biết. Chị ấy hay đến họp với ông Quốc Vinh.

- Ông Quốc Vinh nào ạ?

- Ông ấy là Phó chủ tịch Ủy ban bảo vệ Liên khu 1.

- Thế à. Hay quá nhỉ. Chắc ông ấy ghê lắm?

- Sao lại ghê?

- Thừa anh. Ủy ban bảo vệ thì phải ghê lắm chứ ạ.

- Nhất định rồi. Nhất định rồi.

Mọi người nói xôn xao. Cái hăng hái bông bột của mấy người học sinh truyền cho Trần Văn một niềm vui mới, cái vui của mọi người đã có công tác, hoà với cái tự hào đã quen một nhân vật quan trọng, một người trong đoàn thể. Thấy Loan rụt rè, anh hỏi:

- Loan muốn nói gì?

Loan lại càng đỏ mặt:

- Em muốn anh giới thiệu cho em một công việc gì. Em không thể đứng ngoài cuộc đời.

Trần Văn vốn yêu Loan, một anh học sinh tỉnh nhỏ, chăm học, ham đọc sách, đang âm thầm theo đuổi mộng văn chương. Anh hay chú ý đến những người có chí mà chưa thành đạt và cho rằng cái thời mò mẫm tìm đường là cái thời đẹp nhất của một đời người. Anh nói:

- Tôi giới thiệu với ông Quốc Vinh nhé.

- Vâng.

Mấy người học sinh khác tranh nhau nói:

- Anh giới thiệu chúng em với.

Trần Văn gật đầu một cách mơ hồ. Anh chợt thấy bất nhẫn, không muốn cho những người đang tuổi đi học kia phải xếp quyển vở lại để cầm một thứ vũ khí nào đó, và không bao giờ trở lại dưới mái trường. Thấy Loan cuộn tròn một quyển vở trong tay, anh cầm lấy giở ra xem. Quyển vở còn ngót một nửa chưa chép bài. Sau cái phần đã chép, trên một trang giấy trắng, có viết hai câu xếp đặt như thơ: *Học sinh Hà Nội – Sống chết không rời Hà Nội*. Dưới đề ngày 17-12-1946, rồi đến một loạt chữ kí. Anh lần giở những trang còn nguyên chưa viết. Những trang giấy này đang dẫn người học sinh chăm chỉ vào thế giới hiểu biết đã phải ngừng lại ở đây. Loan sẽ thôi hay còn viết nữa, và viết cái gì? Máy người học sinh sán lại gần anh. Chưa bao giờ anh thấy gần họ như lúc này. Các trái tim đều đập mạnh. Những hơi thở không đều, bay khe khẽ vào mặt, thổi nhẹ nhẹ bên tai anh. Ngót chục cái đầu xúm lại. Trần Văn muốn ghì chặt trong hai cánh tay những khối óc tươi trẻ kia đang mở ra, sạch như trời hé sáng. Anh thở dài, giao trả Loan quyển vở. Anh nhìn ra đường, nói:

- Chúng ta ra khỏi cái nhà trường của chúng ta thôi. Biết làm thế nào.

Ngoài cổng, một đơn vị bộ đội tiến vào lạch cạch súng ống. Người nào cũng đều còn trẻ. Trong thấy Trần Văn và bọn học sinh bước ra, một anh khẽ gật đầu chào, lễ phép nói:

- Chúng tôi được lệnh đến đóng ở đây.

Trần Văn nói, giọng nhẹ nhàng:

- Vâng. Các anh giữ trường cho chúng tôi nhé.

Bầu trời Hà Nội đục nhờ nhờ.

Giá buốt. Tuy sáng đã lâu rồi, nhưng phố xá vẫn như mới thức. Trần Văn và Loan đứng ở vườn hoa Cửa Nam, nhìn những con đường Hàng Đào, Hàng Bông, Tràng Thi, Cột Cờ đổ lại. Văn nao nao nhớ cái buổi chiều mùa thu năm ngoái, khi anh cùng hàng vạn con người dự cuộc mít-tinh ở vườn hoa Ba Đình về qua đây. Tại anh còn văng vẳng những lời trong bản Tuyên ngôn Độc lập, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước một bể người cuộn cuộn, một rừng cờ rực đỏ. Ngại vàng của cái nhà Nguyễn ở Huế mà anh rất ghét đồ nhào. Xiềng xích của thực dân Pháp tan vỡ. Một chế độ mới mở ra. Trước đây, anh cứ nghĩ không biết đến bao giờ dân tộc Việt Nam mới ra khỏi vòng trời buốt. Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học nối tiếp nhau thất bại. Anh có ngờ đâu Cách mạng Tháng Tám nổ ra, nước Việt Nam nhỏ bé của anh ngang nhiên thành lập chế độ cộng hoà dân chủ đầu tiên ở châu Á, và chính anh lại được sống những ngày lớn lao ấy. Anh bàng hoàng như mê như say, mặt bừng bừng nóng. Anh nhảy nhót trên đường đầy ánh sáng của một mùa thu tuyệt đẹp. Anh ngẩng đầu ngắm lá cờ đỏ sao vàng trên đỉnh cột cờ, nhìn vòm trời xanh lồng lộng. Cây cối hai bên đường reo vui. Chung quanh toàn là đồng bào của anh. Không còn bóng một thằng Pháp ngạo nghễ, hống hách. Anh yêu tất cả mọi người, và anh nói rất nhiều. Anh đi suốt từ Ba Đình về Nhà Hát Lớn, rồi lại từ Nhà Hát Lớn trở về Ba Đình. Anh ngẩng đầu đến mỗi cổ, chân anh bước đến long gối. Nhưng anh cứ đi và mãi không muốn trở về. Tất cả người Hà Nội đều đổ ra đường. Người không quen nhau cũng gật đầu chào hỏi. Tiệc mở linh đình ở hầu hết các nhà mà cánh cửa mở toang. Người ta như bừng tỉnh một giấc ngủ triền miên. Vui đẹp lạ lùng, là những con đường sạch bóng quân thống trị dưới bầu trời Tổ quốc trong lành.

Những ngày vui sao ngắn ngủi. Anh lại đang sống những ngày ngọt ngào, nặng nề. Con đường không còn thanh thản như cái ngày ấy nữa. Anh nhìn lên phía Cột Cờ, nơi quân Pháp đóng. Không thấy động tĩnh gì, nhưng nơi ấy trông rờn rợn, chứa đầy những bất trắc, gợi lên trong lòng người sự bức bối tự nhiên trước cái vô lí của một ranh giới giả tạo. Các phố khác thì lác đác vẫn có người, nhưng họ đi lẻ tẻ, âm thầm và như bị đè nặng xuống. Cái thành phố già nua của anh, trải qua nhiều tàn phá của gió bão, nhiều đổi thay của xã hội, đã hơn một lần có những buổi sáng như hôm nay, lúc mà những sinh hoạt đầy màu sắc của hè đường đột nhiên im ắng, thì cũng là lúc người dân mới chú ý tới và yêu thương thêm những mái nhà nhỏ nhỏ, ép vào nhau, im lìm trên nền trời, kề bên những hàng cây um tùm, ử rử, thì thầm trong những suy nghĩ và đàm luận muôn đời, để chịu đựng, chống chọi và cố vươn lên. Trần Văn nghĩ như vậy, và trong cái buổi sáng khô lạnh này, anh thấy các phố xá cũ kĩ, chen chúc, chẳng có gì đồ sộ, phủ một màu xám nham nhở, lại có cái đẹp riêng, sắt lại trong một vẻ buồn nghiêm nghị. Anh nắm tay Loan, nói:

- Hà Nội đẹp nhất những lúc đau khổ này, Loan có thấy không?

Loan vâng khe khẽ một cách lễ phép. Loan còn dè dặt, do cái thói quen của một người tỉnh nhỏ, và cũng do cái lòng tôn kính tự nhiên đối với thầy. Nhưng Loan vui lắm. Trần Văn sẽ giới thiệu anh vào tự vệ. Anh sẽ đến một nơi trung tâm của Hà Nội. Có những quãng đường qua lại ta thường chẳng để ý, nhưng khi ta đi để tới một nơi ta vừa mong muốn vừa ngại ngùng, ở đấy cuộc đời ta sẽ có nhiều cái khác trước, thì ta có cảm tưởng như con đường ấy mới mẻ, dài ra, có nhiều thứ như ta chưa trông thấy bao giờ.

Vườn hoa Cửa Nam có cái sạch sẽ mịn mát của mùa khô. Bên cái bệ còn lại của tượng đầm xoè, tượng trưng của thống trị, đã bị nhân dân quăng đi hồi Nhật đảo chính, một đám người khá đông xúm quanh một anh thợ nặn. Một quang cảnh tưởng như không còn nữa giữa cái Hà Nội đã ngủ thấy mùi tanh giá của chiến tranh. Người dân Hà Nội, hiếu kì và khao khát cái vui, đứng xem như để quên những mối lo nghĩ. Mấy đứa trẻ con len dưới chân người lớn để vào

gần. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng trầm trồ khen ngợi cái tài khéo của anh thợ, tưởng như Hà Nội vẫn còn đang thời bình.

Tất cả cửa hàng của anh thợ chỉ gồm có một chiếc bàn vuông, nhỏ, bần thủ với những chiếc chén đựng bột dẻo đủ màu sắc hàng mã: xanh lơ, xanh lá cây, đỏ thắm, hồng, vàng, tím, đen, trắng... Chiếc bàn nhỏ, nhẹ và sơ sài, có thể lăn đi cùng đường phố Hà Nội, nay thêm nhà này, mai bờ đường khác, là sân khấu của những vị anh hùng *Tam quốc*, *Tây du*. Mỗi vị anh hùng lớn bằng một ngón tay cái, được cắm dựng đứng trên đầu một que nửa vót nhọn. Những Quan Công, Lưu Bị, Trư Bát Giới, xanh đỏ tím vàng, đứng xếp thành hàng trên quầy. Anh thợ thần nhiên trở tài. Mười ngón tay dính bột đủ màu sắc, thoăn thoắt như một cái máy nhỏ, cứ năm, sáu phút tạo được một anh hùng. Nhân vật nào cũng khá tinh xảo, những bàn tay nhỏ xíu ngoắt ngược lên một cách rất tuồng, những cử chỉ đưa chân đá chiếc áo giáp, bộ râu đẹp của Quan Công...

Trần Văn đang đứng xem, quay ra thấy Loan có vẻ chăm chú theo dõi anh thợ nặn, anh nói:

- Loan là nhà thợ, có thấy anh thợ có tài không?

Loan tùm tùm cười không nói. Nhưng anh đang theo đuổi những ý nghĩ riêng. Người thợ có hoa tay thật, nhưng anh ta nặn như một cái máy. Quan Công nào cũng như Quan Công nào, đều giống nhau và không có hồn, hôm nay và ngày mai cũng mãi mãi thế thôi, không có gì đổi thay, không có gì mới mẻ. Sự cần thiết kiếm tiền đã làm hại nhiều người. Nhiều cái tài đã bị vùi đi trong đói khổ và vô học. Loan rùng mình nghĩ đến cái giả thuyết rằng Pháp có thể trở lại. Cuộc đời lại hắt hủi con người như cũ, tài anh thợ nặn rồi cũng chẳng nhích thêm lên. Bao nhiêu những tinh hoa khôn khéo sẽ chết dần mòn.

Anh thợ nặn chào hỏi năm lần bảy lượt chẳng thấy ai mua, mặt anh ỉu xiu. Anh định đẩy xe đi.

Một tiếng gọi diu dàng. Trần Văn quay lại. Một thiếu nữ gánh hai sọt hoa cúc vàng ở phía Tràng Thi bước tới. Anh nhận ra Nhân. Nhân nghiêng đầu sát đòn gánh, không nhìn anh và hỏi khẽ:

- Anh đi đâu sớm thế?

- Tôi ra ga tiễn để tôi về quê.

- Thế ạ.

Nhân dùng dằng như nửa muốn đi nửa muốn đứng lại. Ấy là một cô con gái trạc mười chín đôi mươi, mặc theo lối phụ nữ ngoại thành. Khăn vuông đen quặt đằng sau, áo dài phin nâu mỏng hở cổ để lộ cái áo cánh trắng và cái áo len đan màu xanh. Hai ống tay chét lại, tất cả y phục đều lẫn vào người. Bàn tay trái vịn hờ vào đòn gánh bật nổi cái nhấn hình trái tim. Trần Văn hỏi:

- Cô đi đâu?

Nhân vẫn không nhìn anh, tay trở ra phía đầu Hàng Bông, in hình một Vệ quốc quân im lìm đứng gác. Nhân nói:

- Chúng em góp tiền ủng hộ các anh bộ đội. Chốc nữa em cũng lại gặp chị Oanh.

- Tốt lắm. Cô đi nhé.

Hè năm ngoái, anh có lên chơi Ngọc Hà mấy ngày với một người bạn cũng dạy học tư, và là anh ruột Nhân. Khi ấy Nhân mới lớn lên. Sau khi anh về, Nhân có một hôm xuống chơi, tặng anh hoa. Từ đó thỉnh thoảng vẫn qua lại. Trong những ngày gần đây, Nhân thường có mặt khắp nơi trong Liên khu, rất hăng hái trong những cuộc vận động mùa đông binh sĩ, quyên tiền, quyên gạo, quyên thịt ủng hộ bộ đội. Những người bạn tự vệ của Trần Văn thường gọi Nhân là cô Ngọc Hà, cô mắt nhung. Có người còn nói là Nhân có cảm tình đặc biệt với Văn, nhưng anh gạt ngay đi để khỏi có những chuyện hiểu lầm không lợi cho Nhân. Thực tình, anh đã thờ ơ với chuyện đàn bà. Đối với Nhân, anh giữ nguyên thái độ và tình cảm của một người anh. Anh giục Nhân:

- Cô đi nhé. Hôm nào rồi, tôi lên chơi anh Sửu, xem hoa đào ngày Tết.

- Anh em nhắc đến anh luôn. Anh Sửu em bây giờ cũng bận họp tự vệ lắm. Đi, chị đi.

Nhân quay lại nói với một người đàn bà dáng què mùa đã đứng tuổi, đầu chít khăn trắng quặt ngang, tay dắt một đứa trẻ, trạc chín mười tuổi. Người đàn bà chào Văn, mặt buồn rười rượi. Chú bé cắp một cái cặp da cũ đựng đầy những báo *Cứu quốc*, *Dân thanh*, *Dân mới*. Nó đội một cái mũ da tàng, mặc một áo dạ tây con đã vá ở hai khuỷu tay, quần đùi ka-ki vàng rộng lưng thùng, thắt lưng da giấu một quả lựu đạn. Tuy nó ăn mặc lam lũ, nhưng mặt nó bầu bĩnh, trắng trẻo, trông có vẻ thông minh lanh lợi, làm cho người ta nghĩ đến những đứa con nhà giàu. Nhân nói:

- Thắng chào anh Văn đi.

Văn hỏi em bé:

-Thắng đi bán báo à?

Em bé ngẩng mặt nhìn Văn cười, hai má phính đều lúm đồng tiền. Không rụt rè, em nói:

- Hôm nay, em vào bộ đội.

Mặt nó vênh lên, vẻ quan trọng. Người mẹ rơm rớm nước mắt quay mặt đi. Nhân nói với Văn:

- Đây là chị họ em; chị em bán xôi chè ở Hàng Da. Anh em đóng giày ở phố Hà Trung. Năm ngoái, anh em vào bộ đội Nam Tiến. Tháng bảy vừa rồi thì nhận được tin anh em hi sinh ở Ban Mê Thuột.

Người mẹ lấy vạt áo lau nước mắt và kể lễ:

- Thừa ông, cháu nhớ bố quá. Cứ thấy các anh bộ đội là sán đến, bán báo cho các anh. Các anh cũng mến cháu. Thế rồi cháu đòi ở lại với các anh. Tôi đến gọi, cháu nằng nặc không chịu về. Ông trung đội trưởng yêu cháu lắm, nhận cháu là em nuôi.

Thắng lườm mẹ:

- Anh Dân, u cứ gọi ông trung đội trưởng mãi.

- Anh với mày, chứ u gọi là anh thế nào được. Mày cứ cãi u thế. Nhà chỉ có một mẹ một con, nhưng cháu đòi đi quá, tôi đành phải chiều cháu. Hôm qua, đến xin các anh cho cháu về một buổi cho đỡ nhớ, hôm nay phải dẫn cháu đi ngay.

Trần Văn hỏi:

- Thắng không nhớ u ư?

Thắng nói:

- Em vào bộ đội thì cai báo không bắt nạt được em nữa. Đi u đi.

Trần Văn cúi xuống nhìn quả lựu đạn. Thắng cài khuy lại, then thò vì đây là quả lựu đạn giả. Người mẹ mỉm cười. Thắng khoe:

- Anh Dân làm cho em đấy. Anh ấy gắp cả thuyền cho em nữa.

Văn móc túi lấy tiền mua cho em mấy tờ báo. Thắng bỗng reo to một tiếng, quăng cả tiền xuống đất, chạy lại với một người mặt bộ quần áo tím như thợ ở đầu Tràng Thi tiến lại. Thắng ôm choàng lấy người ấy:

- Anh Dân ơi, u em dẫn em đến. U em bằng lòng rồi.

Một cái cười rộng, thật thà nở trên môi dày của người áo vải tím mà Thắng kêu là Dân. Anh bế xốc Thắng lên, và chỉ trong nháy mắt, Thắng đã ngồi trên vai Dân. Anh làm ra bộ khom khom lưng và nhăn mặt:

- Úi chà, nặng quá, nặng quá. Xuống ngay, xuống ngay.

Nhưng hai bàn tay rất to của anh vẫn nắm lấy hai chân Thắng buông thõng trước ngực. Anh

công kênh Thăng tới trước người mẹ và nói, tiếng rất to:

- Chào bà. À, chào cả cô Nhân. Úi, hoa cúc đẹp quá.

Người mẹ bảo con:

- Xuống chứ con.

Thăng nhảy phóc từ trên lưng Dân xuống, quả lựu đạn giả văng ra. Dân nhặt lên, cười để lộ hai hàm răng trắng muốt. Anh giậm giậm chân, dọa Thăng:

- Này nó nổ. Này nó nổ.

Anh thọc bàn tay rất lớn vào túi Thăng rút quả lựu đạn, và nói:

- Phê bình đồng chí nhá. Thôi để yên nó trong ấy không nó chạy mất.

Tất cả mọi người ở vườn hoa đều nhìn Dân và cười ròn tan. Dân là một thanh niên trạc ngoài hai mươi tuổi, vai rộng, người lớn. Một pho tượng lực sĩ nước da đen hồng, khuôn mặt trái xoan, lưỡng quyền hơi cao, đường nét gãy gọn, không bị thịt mỡ làm cho thô và nặng. Toàn thể toát ra một con người khoẻ mạnh, thật thà, giản dị, điểm đôi chút phớt đời. Anh là một thợ nguội, vốn người ngoài bãi, trước làm công cho hãng A.V.I.A.T. rồi sang hãng S.T.A.I., rồi thoát li để vào tự vệ chiến đấu thành. Sau khi học ở trường quân chính Bắc Sơn ra, Dân được chuyển sang bộ đội và hiện làm trung đội trưởng Vệ quốc quân bảo vệ khu vực Cửa Nam. Vì ban ngày sợ lộ nên mấy đêm hôm nay, Dân đi suốt dọc đường Tràng Thi, Hàng Khay để khoan các thân cây hai bên đường chuẩn bị đặt mìn nếu xảy ra tác chiến, và cũng để kiểm soát những lỗ cây đã khoan, vì quân Pháp đã cho một bọn Việt gian đi lấp lại các lỗ.

Người mẹ nói:

- Bố cháu mất rồi, cháu ở với các ông vậy, còn hơn để cháu ở nhà, tôi không trông nom được, cháu chỉ lêu lổng trèo me trèo sấu. Ở với các ông thì phải ngoan con nhớ.

Bà ta nắn lại cái mũ méo cho con :

- Trăm sự nhờ các ông. Bố cháu chỉ còn có nó.

Dân nói:

- Được ạ. Được ạ. Bà cứ yên tâm cho em Thăng ở đây. Anh ấy mất rồi, chúng tôi sẽ thay anh ấy bảo vệ em Thăng.

Trần Văn đưa tiền cho Thăng. Anh thợ nặn nói:

- Bà mua cho em một cái.

Anh nhổ một Quan Công chìa cho người mẹ:

- Quan ngài thì khước lăm. Đây, giống ngài như đúc. Mua cho em lấy may. Chả nói giấu gì bà, cũng là để kiếm ít tiền cho mẹ cháu về quê.

Dân hỏi:

- Thế còn ông?

- Cháu thì về thế nào. Phải ở lại chiến đấu chứ lì.

- Thế thì cho tôi một Quan ngài. Mặt đỏ râu dài, đẹp lắm, Thăng này.

Anh cầm cái tượng đưa cho Thăng, và lại cõng em lên vai, đi về trụ sở. Người mẹ và Nhân bước theo sau. Vóc người lực lưỡng của Dân nổi bật lên. Thấy người ta reo cười, anh lắc lư cái đầu thỉnh thoảng lại lăm bộ suy nghĩ. Một bà vừa cười vừa nói:

- Cái ông ấy đến hay.

Anh thợ nặn thu dọn đồ đạc và đẩy xe đi:

- Bộ đội lại chả vui. Không có bộ đội thì cũng chẳng bà con nào mua cho tôi lấy một cái. Các anh ấy tinh lắm, biết người biết cửa.

- Cái bà ấy gan quá, dám ủng hộ con cho bộ đội.

Anh thợ nặn đẩy xe đi, cái vườn hoa bỗng trở nên buồn tênh như sân đình dỡ rạp. Loan thấy thương người nghệ sĩ bình dân, và nhớ nhớ những trò vui đơn giản làm nhộn nhịp thêm, thân mật thêm những vườn hoa, những rìa hè, những đầu đường Hà Nội, đem lại chút giải trí cho những kẻ nghèo. Người ta ngơ ngác nhìn theo anh thợ nặn vô duyên, cái hình ảnh duy nhất còn lại của thời bình trong buổi sáng hôm nay. Một bà già nói:

- Khốn nạn, mua cho anh ta một cái thì phải.

Có những tiếng âm âm phía đường Cột Cờ đưa lại. Một đoàn xe gíp, háp-tờ-rắc tiến rầm rộ vào phố Tràng Thi. Một người đi xe đạp ở đầu phố bị một xe gíp thúc vào. Người ấy chỉ kịp nằm sòng xoài trên hè đường, lặng đi như một xác chết. Hết xe này đến xe khác lao đi chồm chồm, phố xá chung quanh rung chuyển, dọc đường Cột Cờ, Tràng Thi, bụi bốc như trong một cơn lốc rối mù. Xe chở toàn tụi Tây mũ đỏ, kèm theo mấy con nhà thổ, me tây lòn lòn. Người ứ lại ở đầu phố Hàng Bông. Cả một đoàn xe điện chở đầy người tản cư cũng phải đỗ lại. Một thằng lính đội mũ sắt có dấu Cờ-roa đỏ Lo-ren của quân Đờ Gôn ngang nhiên đứng ở ngã tư, ngăn không cho người qua lại.

Anh thợ nặn đứng sau lưng Trần Văn bật lên một tiếng chửi và nói một mình:

- Đánh Đức thua Đức, đánh Nhật thua Nhật, đánh đâu thua đấy, bắt nạt Việt Nam. Mẹ cha mày, bố mày cũng không dám đánh đêm.

Lời nói lỗ mãng nhưng đầy tự hào. Trần Văn quay lại cười, tỏ ý đồng tình. Đoàn xe vẫn rầm rầm đi, những thằng Tây đứng ngồi trên xe giơ lên những quả đấm dọa nạt. Văn nhìn con đường lúc này không còn là của anh nữa. Trống ngực anh đánh mạnh. Tay phải anh nắm chặt. Anh nói trong lòng: Không. Chúng mày sẽ không trở lại được đâu. Một người mẹ đã ủng hộ đứa con một của mình cho bộ đội. Những người học sinh lũ lượt xin vào tự vệ. Một anh thợ nặn bình thường cũng coi rẻ chúng mày. Với cái thái độ của một người chịu ảnh hưởng của nho giáo, thường coi khinh bạo lực, có thể đắc chí nhưng chỉ nhất thời, anh thấy mình cao hơn chúng nó. Dưới con mắt anh, bọn lính viễn chinh trông ngu độn và trẻ con một cách thảm hại. Anh bĩu môi, lẩm bẩm: Mọi bạo lực, mọi cường quyền mạnh đến như sấm như sét rồi cũng tàn đi như bot. Hạng Vũ, At-ti-la, Nã Phá Luân, Hít-le và Lơ-cờ-léc, tất cả, trước hay sau, chóng hay muộn, tất cả đều sụp đổ. Chỉ có nhân tâm là muôn thuở...

- Anh cán bộ còn trẻ, bị tra tấn nhiều nên xanh lăm. Bọn mật thám dẫn anh ta ra Cửa Nam để chỉ cho chúng bắt một anh cán bộ khác đã hẹn anh ta gặp nhau ở đây, tức là Quốc Vinh. Bọn mật thám trà trộn vào với mọi người. Không ai nhận ra chúng. Hôm ấy cũng vào buổi sáng và cũng rét lắm. Quốc Vinh vừa đi tới. Chỉ một giây là có thể lộ. Vừa lúc ấy, xe điện ở Hàng Bông chạy xuống. Anh ta kêu: "Bọn mật thám muốn tao khai thì đây này". Giữa lúc chúng nó không ngờ, anh ta lao vào cái xe điện. Trông thương lắm. Bọn mật thám lui rồi, dân chúng còn đứng ngẩn ngơ nhìn cái nơi mà một người cách mạng đã hi sinh để khỏi lộ đồng chí. Chưa bao giờ tôi xúc động như buổi sáng hôm ấy mà chính mình được chứng kiến. Biết bao nhiêu người đã hi sinh trên đất Hà Nội này mới có ngày nay.

Trần Văn mỉm cười, chua chát:

- Có điều là mình nhát sợ. Mình phục những người cộng sản thì có phục nhưng không dám nhìn. Những hi sinh của họ quá cái sức của mình. Chính trong cái khoảng thời gian ấy, Quốc Vinh đến tìm tôi...

Loan quay mặt lại nhìn anh, chờ đợi. Trần Văn nói:

- Nhưng tôi không dám đi hoạt động, vì sợ nguy hiểm. Cái tầm thường của mình là thấy con đường mà vẫn cứ quanh co!

Họ lặng lẽ bước trên con đường Tràng Thi lúc này không có xe chạy, chỉ lẻ tẻ có vài người đi vội vã. Lòng giận giặc, nổi bực mình lẫn với ở Trần Văn cái bồi hồi của nhớ tiếc, gọi lên do những lá bàng tím đỏ đầy đường sột soạt dưới chân và mấy con chim đậu trên dây thép trong ánh bạc của khoảng cây trụi lá. Đây là một trong những con đường đẹp nhất của Hà Nội, mà những hàng cây hai bên cao hơn nhà gác làm cho Hà Nội đắm trong thiên nhiên, và khi lộc non chuyển sang xanh râm, hay khi hoa phượng nở, hay khi lá rụng thay cho tiếng ve sầu, người ta như trông thấy và nghe thấy sự tuần hoàn của vũ trụ. Trên con đường thì cử của ông cha khi xưa, một đêm hè, dưới vòm cây mát, Trần Văn và Trinh đã nói với nhau những lời tình tự ban đầu. Con đường lúc này trông đau thương quặn quại và như quẩn lấy anh. Thư viện trung ương mà anh là người đến đọc sách thường xuyên, thì im lặng như ngôi đền, chỉ có lá bàng, lá đa rụng đều xuống những thảm cỏ, xuống mấy cái ghế đá lơ thơ ngoài vườn vắng. Trần Văn nói:

- Cái phần khó khăn nhất, những người cán bộ ấy đã làm. Chúng ta bây giờ không có lí do gì để từ chối cái phần của chúng ta. Không thể để mất tất cả những cái này một lần nữa...

Người đổ xô từ phố Tràng Tiền về Bờ Hồ. Một đám thanh niên đang đứng trước dãy hàng hoa bỏ trống, vắt điều thuốc lá hút dở, rào bước đi về phía tháp Báo Thiên. Mấy chú khách bán phá xa ôm hòm lặc, lom khom bò, mắt sợ hãi nhìn trước nhìn sau. Những người chạy về cắt không còn hột máu. Tiếng kêu, tiếng gọi ầm ầm, hoà lẫn với tiếng chân huỳnh huých, tiếng giày, tiếng dép, tiếng rung chuông xe đạp không ngớt, tiếng ếp ếp của những anh xích-lô thực mang lao cái xe không. Và bao trùm là cái gì không thành tiếng, nhưng nó phóng đại gấp trăm, gấp nghìn mọi tiếng động, nó vang trong đầu óc những khi bùng bùng căng thẳng, như cái tang trống phẳng chỉ một tiếng đập nhỏ cũng rung lên rất mạnh.

Trần Văn định ra nhà Thông tin phố Tràng Tiền để xem tin tức. Anh vẫn theo dõi tình hình chiến sự ở Lạng Sơn, ở Hải Phòng, ở Đà Nẵng, nhất là tình hình chính phủ mới của Pháp. Có tin Moóc-li-e đòi chính phủ ta không được bảo dân chúng Hà Nội sửa soạn phòng thủ, và phải phá ngay những ụ dựng lên ở các phố. Và nghe đâu trong một buổi gặp gỡ chớp nhoáng với Moóc-li-e, ông Võ Nguyên Giáp đã không chấp nhận cái yêu sách của viên tướng ấy. Lí do rất chính đáng. Người dân Hà Nội phải tự bảo vệ trước những hành động khiêu khích của quân đội Pháp.

Khi Trần Văn và Loạn tới đầu quán hàng hoa thì người càn đùn về, lúc nhúc như sau một

trận đá bóng. Nhìn xuống phố Tràng Tiền, thoáng thấy đằng xa Nhà Hát Lớn, trên đỉnh nóc cao lá cờ đỏ vẫn bay. Nửa phố về phía nhà hát vắng tanh. Nửa phố về phía Hồ Hồ, người đông nghịt, toả ra hai bên phố Hàng Bài và đường Hồ Hồ. Bên kia đường, trong nhà Ta-véc Roay-an, mấy người bồi Việt Nam khom khom đứng bên các bàn lỗ nhỏ đầm và tây, phần lớn là nhà binh. Loan khó chịu sao còn có những thằng bồi phục dịch chúng nó trong lúc này. Chúng nó thần nhiên ngồi uống rượu, hút thuốc lá khói um. Nhìn những người chạy bên ngoài, một con đầm tóc khô như rơm, nhún vai. Một thằng Tây đập cái roi da vào ủng một cách an nhàn, bên chân nó là hai con chó săn vểnh tai nhọn hoắt.

Người ta níu lấy những người ở Tràng Tiền chạy lại. Tiếng hỏi đáp dồn dập:

- Tụi mũ đỏ giờ cái trò gì nữa đây?

- Nó phá nhà Thông tin Tràng Tiền.

- Sao nó lại phá?

- Ai biết được. Đang phát thanh, dân đang nghe tin tức thì nó vào đến mấy chục đũa. Bộ đội ngăn lại, nó đánh luôn. Nhân viên chạy hết. Nó xé tất cả các báo, các bản đồ, đập nát các máy. Chậu cảnh nó quăng hết. Nó phá sạch phòng triển lãm. Nó lấy giấy má đem đi.

- Thế là nó gây sự rồi à?

- Lúc ra, thấy ảnh Cụ, một thằng lấy lưới lê đầm nát. Một thằng trèo lên lấy cá cờ đi. Một thằng treo một lá cờ tam tài lên tường, rồi viết ở dưới: kẻ nào hạ lá cờ này, kẻ ấy phải đền mạng.

- Liên kiểm đâu? Sao để nó hoành hành thế?

Mấy người đang nói chuyện trước dãy hàng hoa, thì một thanh niên ở đâu nhảy vào. Đang đà nhảy, nhưng khi chân vừa tới đất thì anh đã đứng nguyên, người thẳng và mềm mại, nhẹ nhàng như con chim liệng xuống đất. Anh không đụng phải ai, nhưng cũng nói một câu xin lỗi kiểu cách. Anh có vẻ chú ý đến vụ Tràng Tiền, nhưng hỏi thì cũng chỉ hỏi như mọi người thôi. Anh vừa nghe vừa huýt con chó lòi, một giống chó Lào Kay cao lớn và sạch, lông hung hung, cổ và lưng đen mượt. Theo một cái lờm trịch thượng và che chở của anh, con chó đứng im, không quẩn chân mọi người nữa.

Trông thấy Trần Văn, người thanh niên nháy mắt cười. Anh ta có đôi mắt quá bé so với cái mặt quá dài, miệng đầy răng, đặc biệt có hai cái răng nanh lộ liễu. Anh bỏ những người mà anh vừa nói chuyện, vừa nhảy vừa huýt sáo, vừa gọi:

- Lu lu, Lu lu.

Con chó nhảy chồm theo. Người thanh niên bắt chặt tay Trần Văn, tưởng như vặn nghiêng, khiến cho Trần Văn nhăn mặt lại. Anh ta kéo Trần Văn ra một chỗ, tay ra hiệu như người cầm nói chuyện. Loan thấy Trần Văn, vẻ tò mò, quay mặt ra phía hồ, như để tìm ai. Dưới bờ hồ, một người bé nhỏ đứng nhìn lên, thấy Trần Văn nhận ra mình, khẽ gật đầu và biến vào đám đông.

Một xe gíp phóng như bay từ phố Tràng Tiền lại. Nó đi sát cái bụi của anh công an ở giữa ngã ba. Viên trật tự nhảy choàng xuống bụi lánh sang một bên. Tên lái cứ phóng xe, không thèm ngoảnh mặt lại. Mắt mọi người bỗng trở ra, kinh hãi. Đằng sau thằng lái xe, một thằng mũ đỏ, vai lủng lẳng những dây thừng vàng, giữ riết lấy một người còn trẻ, mặc toàn ka-ki, mặt mũi sung vù. Người ta còn thoáng thấy cả ảnh Cụ Hồ và một lá cờ vò nát. Tiếng chân chạy ầm ầm. Một tiếng kêu thất thanh:

- Nó bắt anh thông tin rồi!

Người thanh niên bỏ Trần Văn, nhảy lên hè phố Hàng Khay, nói:

- *Casse lui la gueule!*[\[3\]](#)

Cái xe vừa đi qua. Nhanh như cắt, anh thanh niên thò tay vào túi áo ra-gờ-lăng, rút ra một khẩu súng lục nhỏ, chĩa vào cái xe định bắn. Một anh bộ đội giữ anh thanh niên lại và nói:

- Không nên mắc mưu khiêu khích của nó.

Người thanh niên mặt dài, trệt cái mũ nhung đen, vò đầu:

- Nó chửi vào mặt mình mà cứ bảo tránh khiêu khích mãi.

Nhưng anh ta đã bị diu lẫn vào trong đám đông đang tản dần ra. Hình như bọn Tây mũ đỏ bên kia đường Hàng Khay không nhận thấy cử chỉ của người thanh niên. Nhưng chúng cũng nhìn theo, vể ngờ ngờ. Một thằng nhún vai một cách rất lính tấy. Nó đưa bàn tay chém vào cổ nó, ra vẻ dọa những người bên Bờ Hồ, uốn lưỡi, gầm gừ dần từng tiếng:

- Việt Minh, *vermine*! [\[4\]](#)

Rồi chúng tiếp tục đặt những dây điện thoại óng ánh vàng theo con đường Tràng Thi, Hàng Khay, Tràng Tiền.

Tự nhiên Loan thấy yêu cái anh chàng mặt dài kia mà Trần Văn cho biết tên là Nhật Tân. Nếu anh bắn vào trúng đầu thằng Tây ngồi xe gíp lúc nãy, thì Loan hả hê biết mấy.

Trần Văn kéo Loan đi. Bàn tay trong bàn tay lạnh giá của Trần Văn, Loan cảm động thấy mình được anh giữ gìn, che chở. Nhưng Loan khe khẽ rút tay ra, vừa vì ngượng, vừa vì thấy mình không đến nỗi bé bỏng quá để phải có người lớn dắt, nhất là trong lúc mọi người đang phải cứng cáp lên. Trần Văn lại cầm lấy tay Loan, nói nhỏ, nhưng giọng bức tức đến nghẹn ngào:

- Pháp nó đòi tước vũ khí của tự vệ. Ở Hải Phòng, nó đánh ta, cũng mở đầu bằng việc đòi giải tán tự vệ.

Loan hỏi:

- Mình có chịu không, thưa anh?

- Hội đồng Chính phủ đang bàn. Nhưng chịu thế nào được. Chính phủ đã hạ lệnh cho thanh niên sẵn sàng, tức là đã có thái độ cương quyết. Đối với chúng nó, không thể nói lẽ phải mãi được, mà phải cứng.

- Lúc nãy cứ để cho cái anh gì bắn chết mấy thằng có hơn không? Có khi nó sợ không dám làm già nữa. Cứ thế này mãi thì hoang mang lắm.

Vừa nói, Loan vừa chỉ vào Nhật Tân đi trước cách họ chừng năm sáu bước. Bên cạnh là cái anh nhỏ bé chỉ cao đến vai Nhật Tân. Nhật Tân hoa chân múa tay, con Lu lu chạy lên rồi lại quay xuống. Họ đi về phía Hàng Trống. Trần Văn giữ Loan lại, thở dài:

- Nóng gáy không được. Nó chỉ tìm cớ để đổ vạ cho mình. Mình thì khổ một cái là cứ phải giữ gìn. Nhục quá Câu Tiễn. Một người của nó bị giết, nó sẽ nói: Đây tự vệ của anh thế đấy. Chúng tôi phải đảm bảo an ninh cho quân đội và kiều dân chúng tôi. Rồi nó sinh sự. Tám mươi năm nó cướp bóc nước mình, còn lạ gì cái dã tâm của nó.

- Cái ông cán bộ đi với Nhật Tân lúc nãy chào anh là ai đấy?

- À chính ông Quốc Vinh đấy.

- Ông Nguyễn Quốc Vinh đấy ư, anh? Bé nhỏ thế thôi à? Phó chủ tịch ủy ban bảo vệ mà trẻ thế ư, thưa anh?

Loan trông theo Nguyễn Quốc Vinh đi trước năm sáu bước, mà anh thoáng thấy gầy và xanh. Loan ngạc nhiên trước một sự thật hoàn toàn khác với quan niệm của anh. Qua những câu chuyện do Trần Văn kể lại trong khi đi đường, anh cho là cái nhân vật quan trọng ấy phải to lớn, vạm vỡ, đánh thép, theo đúng nghĩa một chiến sĩ cách mạng. Nhưng Loan lại nhớ đến những thiếu niên tướng quân nho nhã trong các tiểu thuyết Tàu có dưới trướng hàng trăm vạn binh và những tì tướng võ nghệ cao cường. Nghe tiếng kêu của Loan, Quốc Vinh quay lại. Lần này thì Loan thấy anh ta tiêu tụy quá, mắt lại có vẻ lấm lét. Trần Văn nói như để giải thích về cái trẻ của Quốc Vinh:

- Người ta nói Chính phủ ta trẻ. Các bộ trưởng còn trẻ, hướng chi là những cán bộ như ông này. Thế là tốt chứ, nghĩa là dân tộc mình còn trẻ...

Anh chưa nói hết câu, thì từ phía nhà Quốc hội tiến lại, hải hùng như trong một cơn mộng dữ, một đám người to lớn, quần áo toàn một màu xám xịt. Chúng nói một thứ tiếng Tàu nặng trịch, cộc lốc, man rợ. Đứa thì đầu để trọc, đứa đôi mũ bê-rê, có đứa đội cả cái thứ nón sơn vành rộng. Đứa thì đi giày Tây không đánh xi bao giờ, đứa thì đi giày Tàu vải đen, đứa thì đi hải sảo. Phần lớn đứa nào cũng đeo cái bao súng gỗ, nó càng làm tăng cái vẻ thô lỗ của chúng. Mặt đứa nào cũng to, với những nét nhăn của bọn hung đồ. Một đứa có một vết sâu hoắm làm lũng cả một bên má, vết sẹo tội lỗi của một tên tướng cướp. Chúng đi nghênh ngang, lộn xộn, hơi rượu bốc lên sắc súa. Hình ảnh cục cằn, tục tĩu, ồn ào dâm ác của sông bạc, của tàu ô, của hắc điểm, của những cuộc bắt cóc, chém giết vô tội vạ. Hình ảnh ghê tởm còn sót lại của đạo quân Tàu trắng tiếp phòng những ngày đầu cách mạng còn in sâu trong kí ức của người Hà Nội đã trải qua nhiều cuộc hưng vong. Hình ảnh hải hùng của những con quỷ đã gây nên bao nhiêu vụ tàn sát đầm máu gần đây ở Hải Phòng. Mấy hôm nay, cái tin Pháp đưa rất nhiều thổ phỉ ở Phòng lên càng làm cho dân chúng xôn xao, lo sợ. Khi chúng đến gần Loan có một cảm giác lạnh lạnh, hơi hám tưởng như mình sắp gặp một điều gì chẳng lành.

Trần Văn nháy Loan rẽ ra phía bờ hồ. Lá rụng trên cái thảm cỏ sạch khô, mới hôm nào còn là những hầm trú ẩn đào trong những ngày chiến tranh vừa qua, gợi lên những tiếng còi báo động, rùng rợn, và ban đêm những cái bóng lạnh lẽo của những gái lừa làm tiền. Một buổi sáng mùa thu, chỉ cách đây vài tháng, khoảng cái ngày Trần Văn đến dạy ở trường mới, tất cả Hà Nội đã ra đây lấp các hầm hố. Trong buổi sáng ấy, Trần Văn tưởng như bóng ma chiến tranh sẽ không bao giờ còn trở lại nữa. Không ngờ, nó đang rầm rập đến sau lưng. Nhưng lần này thì không phải là một cuộc chiến tranh mà đối với nó, anh có thể là một người ngoài cuộc, mong bên này được, muốn bên kia thua như trong cuộc xung đột lớn trên thế giới vừa qua. Đây là một cuộc chiến đấu sống chết với cả khối Pháp, thổ phỉ, lê dương liên kết lại, trong đó anh phải là người dự cuộc và mặc dầu bờ ngõ, anh không thể trốn tránh. Từ lúc này đến giờ, sự xấu hổ tủi nhục cứ xoáy mãi vào lòng anh, làm cho anh tức thở và chốc chốc lại đau nhói. Anh muốn thoát ra, mà có cái gì cứ chập lầy anh. Anh muốn vươn lên, nó cứ đè anh xuống. Anh muốn bước nhanh, mà chân cứ nặng nề. Anh muốn hét lên một tiếng kêu to, nhưng miệng anh như ngậm sỏi, và khi anh nói ra, anh cảm thấy lời nói gương gạo, nhạt nhẽo, rời rạc, đứt hơi. Nỗi giận càng phải kìm đi anh càng thấy mệt mỏi và bất lực. Trong trí anh, lộn xộn những hình ảnh của bọn mũ đỏ thâm thù, của bọn Tây đầm ngao nghề, của mấy thằng bồi hèn hạ, của lá cờ bị vò nát, của anh thông tin vô tội mà lúc này có lẽ chúng đang tra tấn trong khi đó có thể vợ anh ta đang rưng rức khóc thầm. Hai hàm răng rít lại, anh run run nghĩ đến cái phút sáng khoái được cầm một con dao sắc thọc sâu vào cổ một thằng giặc không cứ là đứa nào. Nhưng anh nhắm mắt lại, cảm thấy bàn tay mình yếu ớt, không quen. Trong uất ức, anh bỗng thấy chói lên những vinh quang của người anh hùng áo vải mà sự nghiệp cứu nước dính chặt với Hồ Gươm. Nhưng chúng chỉ lóe lên như ánh chớp. Anh vẫn đứng trước cái thực tế đau khổ là mấy thằng mũ đỏ đang chửi vào mặt anh, ngay bên cái hồ oanh liệt.

Lá rụng trên vai anh. Gió lạnh của Hồ Gươm phả vào mặt anh, làm cho anh dịu dịu. Nước hồ phẳng như gương, lá cây và vầng nước xanh vẩn. Hàng liễu trên bờ phía Cầu Gỗ buông rủ những mảnh thấp thoáng như sương. Những con đường nhỏ lượn dưới bóng những cây cổ thụ quạnh hiu, cuốn bay vài tà áo màu còn sót lại. Cầu Thê Húc, khom khom, đã ngả màu hồng nhạt. Trấn Ba Đình ử rũ thấp xuống như bị đình. Tất cả đều im lìm, chờ đợi. Những cơn rùa lịch sử, chiến thắng và hoà bình, không thấy bóng tăm trên mặt nước. Cả đến đàn cò, từ năm này qua năm khác, không bao giờ rời cây gạo thân cao thẳng vút và trắng toát cũng không xào xạc như mọi khi. Chúng đi đâu hay đã nằm im trong tổ. Cái hồ yêu dấu như cũng cảm thấy dân tộc đang gặp khó khăn, và lắng xuống lo âu.

Trần Văn chỉ cái tháp Rùa mọc rêu đứng giữa hồ, nói với Loan, như để tự an ủi:

- Loan có trông thấy không, lá cò trên đỉnh tháp Rùa. Nếu không còn nó thì chẳng còn gì!

Bỗng có mấy tiếng súng nổ ở đâu gần lắm. Loan ríu lưỡi không nói được. Tiếng súng mỗi lúc một ran ran, oàng oàng, cục cục. Hai người chưa nhận ra được tiếng súng nào vào tiếng súng nào, chỉ có cảm tưởng hoang mang là đã có bắn nhau. Tiếng nổ mỗi lúc một dữ dội. Đã chiến tranh rồi ư? Trần Văn và Loan cầm đầu chạy. Chung quanh hồ, những bóng người lao đi trông

trước trông sau. Chẳng thấy bóng bọn mũ đỏ, thổ phỉ đâu nữa. Một chiếc máy bay rè rè lượn trên đầu mọi người.

Không quen dậy sớm, nên khi trở về, Trinh lên ngay gác, vào buồng riêng định ngủ thêm. Bao đã đi làm, con Diễm còn ngủ. Chồng Trinh xếp đặt nhà ở theo đúng cái tiện nghi của một đời sống Âu hoá. Hai vợ chồng và con Diễm đều có buồng riêng. Trinh có thêm cả một phòng chứa những quần áo rất nhiều của mình. Nhà dưới là xa-lông, phòng ăn, và nơi làm việc của Bao, bồi, bếp, sắp-phơ ở nhà ngang.

Trinh không sao ngủ được, mấy lần đã định dậy, nhưng nghĩ chẳng có việc gì, nên vẫn nằm. Chị với lấy một cuốn Dekobra, nhưng mới tay và cồng buốt, chị lại bỏ sách cho tay vào trong chăn, lim dim mắt hưởng cái êm dịu của ấm áp và yên ổn. Từ khi lấy chồng, Trinh đã quen với một cuộc đời mà mình hoàn toàn không phải lo liệu. Bao không muốn Trinh phải bận vào một việc gì có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ và sắc đẹp của Trinh. Đối với Bao, không những Trinh có tình yêu mà còn có cả biết ơn và kính phục. Sau khi đoạn tuyệt với Trần Văn, Trinh cũng có nhiều lúc bứt rứt. Nhưng rồi ngày một ngày hai, trôi theo hạnh phúc của gia đình, câu chuyện cũ ấy như một mũi nhọn đã bị mài đi không xoáy vào lòng Trinh nữa. Vả lại, trong việc Trinh lấy Bao, mới đầu Trinh có cưỡng lại. Cũng như nhiều kẻ ích kỷ, lợi thì mình hưởng, nhưng trách nhiệm thì đổ cho người khác, Trinh thường tự bào chữa: Cuối cùng là mẹ quyết định chứ không phải Trinh. Khi có con rồi, Trinh càng yên tâm. Phận của Trinh đã được an bài như thế rồi.

Trinh là con một gia đình tầm thường. Bố Trinh làm nghề bán sách. Khi ông mất, bà Hai Vịnh mới ngót ba mươi. Nhưng bà ở vậy nuôi con. Trước bà đi buôn hàng tẩm, sau mới được một cửa hàng quần áo cũ. Buôn bán cũng đủ ăn. Bị họ nhà chồng và cả họ nhà mình khinh rẻ, vì không có cửa, bà chỉ có một nguyên vọng thiết tha là Trinh sẽ sung sướng hơn mình. Bà dốt nát thì Trinh phải được đi học. Bà vất vả thì Trinh phải được an nhàn. Bà không có thừa tiền thì Trinh phải giàu có. Trinh chỉ có việc ăn và học. Bà đón cả thầy giáo về kèm cặp thêm cho Trinh. Trần Văn được bà tin cẩn trong công việc ấy. Văn hơn Trinh bốn tuổi. Trinh phục Trần Văn là người đứng đắn, tự học mà đỗ tú tài tây. Song song với sự tiến bộ trông thấy của Trinh, mối tình giữa hai người dần dần nảy nở. Vì là chỗ quen cũ với mẹ Trần Văn, bà Hai cũng muốn cho hai trẻ nên vợ nên chồng. Bà chưa vừa ý một điểm: Trần Văn chỉ là một cậu giáo trường tư. Thấy Trần Văn có đủ sức để đỡ bằng to, có lần bà đã khuyên anh nên dẫn học thêm, nhưng anh chỉ cười. Mẹ Văn đã xin cho cưới, nhưng bà Hai muốn để cho Trinh đỗ cao đẳng tiểu học xong đã, Trinh còn đang học năm thứ tư. Thế rồi Bao ở Pháp về. Gặp Trinh trong một đám cưới, Bao chú ý ngay đến vẻ đẹp dịu dàng của Trinh mà Bao cho là rất phương Đông. Bao có đủ những điều kiện giàu sang mà bà Hai hằng mơ ước; nên không delay nửa năm theo đuổi, anh lấy Trinh...

Trinh sống một cuộc đời đầy đủ, cách biệt với bên ngoài. Bạn bè cũng thưa dần. Có gặp Trinh, họ cũng không niềm nở lắm. Có người nói Trinh lấy được chồng sang, khinh chị em, có người lại thêu Triumph là bà hoàng đường Quan Thánh. Trinh được biết rằng Oanh, người bạn học cùng trường Đồng Khánh trước kia nói là Trinh nô lệ chồng. Những chuyện ấy không làm cho Trinh vui lắm, nhưng Trinh nghĩ: "Cho chúng nó nói. Đời ai người ấy lo. Lạ gì cái thói ghen ghét". Trinh biết là bạn học có nhiều đả hoạt động. Trinh lại càng xa. Một hôm, Trinh đọc một bài phóng sự về phụ nữ Thủ đô đăng trên trang phụ nữ của một số báo *Cứu quốc*, thấy nói chị em hăng hái lắm; người thì đi mượn ống tiêm để làm cứu thương; người thì huấn luyện một lớp tuyên truyền xung phong; ở ngoại ô lại có cả một chị đeo súng đứng gác kiểm soát giấy má những người qua lại... Trinh cho là đùa đời, là một mới. Những công việc ấy có một cái gì trẻ con, khôi hài, lố lố. Hợp với tính chồng Trinh sợ tất cả những cái gì là pô-puy-lô[5]. Tuy vậy, Trinh vẫn thấy ngưỡng mỗi khi gặp lại một đứa bạn học cũ. Trinh sợ chúng nó hỏi Trinh làm gì. Trinh sợ chúng nó nhắc lại những chuyện hồi đầu cách mạng năm ngoài. Trong những ngày rầm rộ ấy, Trinh đã tham gia cuộc biểu tình rất lớn phản đối phái bộ Anh, dịp quân Anh giúp Pháp trở về Nam Bộ. Trinh muốn quên hết cả để được sống cho mình, vì mình. Trong cái thế

giới của Trinh rút lại chỉ còn mẹ, chồng và con Diễm.

Nhưng gần đây, tình hình bên ngoài cũng bắt đầu làm cho Trinh lo ngại. Bao không muốn để cho Trinh biết, sợ Trinh bận tâm vô ích. Mặc dầu vậy, một vài tin tức chung quanh vẫn cứ bay tới nơi Trinh ở, như những giọt nước nhỏ của một trận mưa rào lọt qua khe cửa kín. Trinh không dám hỏi Bao, sợ phiền chồng. Sau vụ Pháp đánh Hải Phòng, Trinh bán khoán, Bao nói: “Nước Pháp tôn trọng chữ kí. Không có gì đâu”. Ban bè của Bao đến chơi, cũng nói: “Nó chiếm Hải Phòng chứ không dám động đến Hà Nội. Hà Nội là Thủ đô”. Nhưng người ta đục nhà, đục cửa, người ta sấm súng ống. Năm lần bảy lượt, tự vệ đến từng nhà giục đàn bà trẻ con tản cư. Trước bà Hai còn nói: “Rồi lại như hồi đầu năm. Cụ Hồ sẽ thu xếp đâu vào đấy”. Thế rồi mấy hôm nay ngày nào bà cũng chạy đến báo Trinh nên lo cho con về quê ngay. Nhiều bạn của Bao cũng cho gia đình đi. Trinh sốt ruột hỏi chồng. Bao gắt và nói: “Em không tin vào anh nữa à? Anh còn ở đây thì em lo cái gì?” Trong thâm tâm, Trinh cũng muốn rời Hà Nội ít bữa. Nhưng từ khi Bao gắt, và đây là lần đầu tiên Bao gắt, Trinh không muốn nói gì với Bao nữa. Trinh đành bàn với mẹ hãy về quê trước, xem thế nào rồi Trinh sẽ nói với Bao cho về sau.

Tiến mẹ đi rồi, Trinh thấy như hẫng hẳn cuộc đời. Cái xã hội nhỏ bé của Trinh lại càng thu hẹp. Trinh tủi vì Bao không ra ga tiễn mẹ. Cuộc gặp gỡ với Trần Văn làm cho Trinh nghĩ ngợi thêm nhiều. Trinh ngược lên những ngày của mỗi tình đầu, trở lại cái buổi sáng hôm nay, bứt rứt không hiểu vì sao Trần Văn đang nói chuyện lại bỏ đi ngay. Kể từ khi Trinh đi lấy chồng, Trần Văn chưa hề có một lời trách móc, nhưng sự im lặng giữa hai người không bằng lòng nhau, thường đau đớn hơn là một sự bùng nổ. Từ chuyện Trần Văn, Trinh lại trở lại mối lo về tình hình Trinh không muốn nghĩ, nhưng mối lo cứ ủa tới. Tiếng khuân gỗ, tiếng reo hò đóng cọc của anh em tự vệ đang chuẩn bị phòng thủ ở dưới đường, bên ngõ Yên Ninh, âm âm đưa lên, làm cho Trinh nhức óc, và như làm rối cái buồng Trinh ở. Nó yên và ấm biết bao cái buồng lịch sự, quét vôi xanh sẫm, mà qua cái cửa sổ rộng rèm kép, ánh sáng gợn lọc rọi vào dịu như nhung tơ. Cái gương lớn trên bàn phản chiếu cái giường gỗ lát kê trên tấm thảm lông dê. Trinh tự thấy mình đẹp để giữa cái đồng gối chăn thơm nhẹ, mớ tóc đen làm nổi cái màn trần tuyn trắng muốt. Tất cả đều tĩnh mịch, cái ghế phôi-tơ nặng bên cái đèn cây góc phòng, những cái pouf[6] quanh cái bàn nhỏ màu cò-rem sô-cô-la nhạt. Không có tranh, không có tượng làm loạn mắt. Chỉ có ảnh con Diễm treo tường, trên cái tủ sách nhỏ của Trinh. Một bó hoa hồng trong cái lẵng pha-lê Tiệp xinh xắn đặt trên nóc tủ gieo một niềm vui kín đáo vào gian buồng xinh đẹp. Trinh bâng khuâng trong cái không khí nhàn nhã, mà những đồ đạc như mơ, và quẩn lầy chĩ. Nhưng Trinh vẫn cảm thấy có cái gì đang lay mạnh dưới giường. Chênh vênh như một cái cây người ta đang dẫn gốc, Trinh hoảng hốt, bit tai để không nghe những tiếng động bên ngoài. Trinh úp mặt vào gối, buông một tiếng thở dài khuấy động cái buồng lặng lẽ.

Trinh đọc báo thấy đăng ở một góc mấy dòng văn tắt: “Hãy đề phòng trường hợp lạc trẻ. Ngay từ bây giờ, mỗi gia đình chưa tản cư nên sẵn sàng dính vào áo, hoặc làm dây đeo tay, những mẩu vải ghi tên và họ các em, tên cha mẹ và địa chỉ gia đình để đề phòng những trường hợp lạc trẻ khi xảy ra chiến tranh”. Không phải là một tin quan trọng, mà sao Trinh lo sợ, tay chân run rẩy. Trinh bấm chuông gọi người vú em sang. Diễm ngồi trên tay người vú, một chiếc áo lông trắng phủ kín cả đầu và chân tay con bé, chỉ để lộ cái miệng, cái mũi và đôi mắt một mí giống Bao. Trông Diễm như một đứa trẻ Nhật. Hai bàn tay Diễm lút trong ống tay áo đập không khí một cách vụng dại, chân Diễm đạp nhoay nhoáy, miệng Diễm vừa reo vừa phun nước mưa. Trinh ngồi trên giường chìa tay đón con. Diễm hêu miệng ngóng chuyện. Trinh ôm con trong cánh tay nhỏ nhắn, áp má nó vào má mình. Người ta có cảm tưởng rằng đây là hai chị em, vì Trinh trẻ một cách lạ lùng. Trong cảnh êm ả Trinh không dám nhìn xuống đường. Nhưng bên kia, đầu ngõ Yên Ninh, Trinh vẫn có cái cảm giác là cái ụ đất với những cây gỗ lớn tua tủa đang sừng sững dâng lên. Nam nữ thanh niên đang tấp nập, rối rít, kẻ cuốc đất người kéo gỗ. Trinh nhắm mắt, nhưng cảnh cảnh tượng rối loạn ấy vẫn cứ quay cuồng làm cho Trinh chóng mặt. Trinh phân vân không biết cho Diễm đi hay ở lại, đeo dấu cho con hay không. Diễm khóc đòi đứng lên. Nó đã quen được ẵm trước cửa sổ để nhìn ra ngoài. Trinh nói: “Sợ lắm con ạ!”. Nó càng khóc, toái ra với người vú. Vú em hé cái rèm kép. Đầu ngõ Yên Ninh đen đặc những người đang đắp ụ.

Trinh giật mình. Tiếng máy bay ù ù, rè rè trên đầu. Trinh chưa kịp đưa Diễm cho vú em thì

cái gác xinh xắn của Trinh rung lên. Máy bay là là các mái nhà, nghiêng cánh. Tiếng súng nổ vang động cái phố yên tĩnh. Trinh thoáng thấy trong ngõ Yên Ninh người ta chạy bắn vào hai bên hè. Một con bé đang ăn phở bị trúng đạn, ngã xuống, bát phở văng đi. Người vú một tay ẵm Diễm, một tay dắt Trinh, chạy xuống dưới nhà. Trinh ôm chầm lấy người vú, rên rĩ: “Làm thế nào bây giờ?”.

Hai đầu ngõ Yên Ninh bị vít lại. Xe tăng, háp-tò-rắc của quân Pháp đổ bên đường Quan Thánh, bắn phá cái ụ, bắn xả vào trong ngõ. Súng trường của tự vệ Yên Ninh lẻ tẻ bắn lại. Một tên lính Pháp đứng trên xe cam nhông ngã gục xuống đường. Một tiếng thét: “*A mort les Viet Minh assassins!*” [7]. Những cây gỗ đã bị nhổ mang lên xe. Cái ụ đất bị san phẳng. Trọng pháo ở trong thành bắn sang yểm hộ. Ngôi chùa nhỏ ở trong ngõ đổ sụp. Tiếng súng của tự vệ im bật. Hơn một chục lính mũ đỏ rầm rập tiến vào cái ngõ vắng tanh, bụi bốc mù rả rác mấy xác người nằm chết hai bên hè. Từ cái chùa đổ cuộn cuộn bốc lên một đám khói to. Bọn lính sục vào trụ sở của tự vệ ở đầu phố.

Một thằng lính thấy hút một thanh niên từ trụ sở chạy sang một cái nhà nhỏ không có gác. Nó lăm lăm khẩu súng đuổi theo. Cánh cửa mở ra, giữa tiếng kêu hãi hùng của một người đàn bà và hai đứa con luống cuống trong một gian nhà nhỏ tối mờ mờ, đồ đạc được thu dọn cả, chỉ còn trơ một cái giường. Nó hỏi Việt Minh, người mẹ không biết tiếng Pháp quỳ xuống chắp tay vái lia lịa, miệng van lạy: “Quan lớn làm phúc, tha cho mẹ con chúng tôi”. Tên lính hỏi dồn. Nó nắm lấy tóc người mẹ lôi dậy, gật gật đầu cười. Người mẹ tưởng như nó tha mình, ú ớ: “Trăm lạy quan lớn”. Nhưng tên lính cười gằn, lật mặt người mẹ ngửa ra đằng sau. Cái cổ tròn căng thẳng thoi thóp, gợn mấy đường gân xanh. Một bàn tay chơi với nắm lấy cái bàn tay của đứa con trai lớn chừng năm tuổi. Đứa con gái nhỏ mới hai tuổi giẫy dụa đánh hờn với mẹ, hai tay bấu vào cái gấu quần lụa trong: “Mợ ẵm con. Mợ ẵm con”. Tên lính tháo đôi hoa tai của người mẹ, thần nhiên dút vào túi. Mặt người đàn bà trắng như một tờ giấy, thân oải cong lên. Môi tên lính rung rung. Nó tuốt lưỡi lê đâm gọn vào cái cổ, tay nắm tóc buông ra. Đầu người mẹ gieo mạnh xuống sàn gạch. Không một tiếng kêu. Lưỡi lê lại vung lên, đứa con lớn đứng bên xác mẹ vừa khóc vừa đưa hai bàn tay nhỏ bé lên đỡ. Một ánh chớp loáng. Hai bàn tay vung đại nắm chầm lấy cái lưỡi lê đâm mạnh, thọc sâu vào ngực nó. Người thanh niên từ lúc nãy vẫn cúi dưới gầm giường, đến đây không chịu nổi, anh thét: “Quân dã man phát-xít!” Anh bò ra đứng phắt dậy, xông thẳng tới trước mặt tên lính, giáng một quả đấm vào ngực nó. Lưỡi lê trong tay nó bắn ra, rơi xuống gạch. Tên lính lùi lại. Đứa con gái không khóc nữa. Nó bò tới xác mẹ, rúc đầu vào nách, chân gác lên bụng, tay quờ lên má mẹ. Thấy tay nó đỏ lôm, nó lại khóc rít lên. Anh thanh niên lao cả người vào tên giặc. Nó vừa lùi vừa rút súng lục. Anh rút như điên: “Tao giết mày. Cả lò thằng Pháp chúng mày”. Bên ngoài, hai tên lính khác bước vào. Một đứa giơ giày đinh đá phốc vào mạng mỡ người thanh niên. Anh bị bắn vào tường. Vừa ôm bụng, vừa chửi rủa, anh gượng đứng lên. Tay anh quờ được cái âu trầu ném thẳng vào tên lính. Cái âu rơi đánh xoảng xuống đất. Chúng nó đã sẵn lại. Một thằng nắm được tóc anh, một thằng giữ lấy hai tay anh, bẻ ngoặt sang sau. Đầu người thanh niên vênh lên, tóc rũ xuống che kín mặt. Tên lính đứng trước mặt anh, và thông thả tát vào hai má anh như mèo tát chuột, mồm nó làu bàu những tiếng Pháp thô tục. Chúng kéo anh đến giường, ấn anh nằm xuống, đè ngửa lên, lột hết áo ra. Anh giãy giụa một cách tuyệt vọng. Một thằng lấy cái âu trầu. đem đến đặt ở dưới đầu giường. Anh vùng dậy, chửi rủa. Chúng nó dẫn anh xuống. Thằng lính lạnh lùng nói: “Mày đừng sợ. Tao không làm gì mày đâu. Mày xem, tao có làm gì mày đâu”. Nó vít đầu anh xuống. Chợt một lũ lính khác dẫn một đám dân phố đi qua. Thằng lính ề ề gọi vào. Tiếng cười của bọn lính cất lên như trong một đám tiệc. Chúng dồn mấy người già lên trước. Họ quay mặt đi, nhưng những bàn tay lông lá đã vịn những cái đầu quay lại phía đầu giường. Chân người thanh niên đạp mạnh, cái bụng phập phồng. Hai hàm răng nghiến vào nhau kèn kẹt. Lưỡi lê đỏ máu của tên lính hung ác dứ dứ mấy cái rồi đâm phập vào cổ ằng ặc của người thanh niên. Nó xoay nghiêng cái cổ cho máu ồng ộc chảy xuống cái âu trầu. Mấy ông già run rẩy ngồi thụp xuống nhắm nghiền mắt lại. Một ông cụ râu tóc đều bạc xô một thằng Pháp đứng sau để chạy. Bên xác người mẹ, đứa con gái khóc bần bật không thành tiếng. Bỗng tên lính giết người kéo ông già râu bạc lại. Nó cầm cái âu đầy máu ngầu bọt, kê vào miệng cứng đờ của ông cụ, nói: “Mày húp đi, mày húp trước đi. Rồi chúng mày thay nhau mà húp”. Những tiếng cười của bọn giết người

lại nổi lên trong cái gian nhà lênh láng máu...

Cuộc chém giết kéo dài cho đến quá trưa. Chúng quăng mấy cái đầu lâu ra giữa đường và lên xe kéo về Cửa Bắc. Một chiếc máy bay vẫn lượn sát các mái nhà. Tiếng khóc thảm thiết nổi lên trong cái ngổ đổ nát và cháy rừng rực. Người ta bới tìm xác của những người thân.

Một chú bé chừng tám chín tuổi chạy vào trong cái nhà đã xảy ra vụ thảm sát. Người ta đang lố nhố thu dọn. Một tự vệ ẩm đưa con gái đỏ lôm ở trong đi ra. Chú bé nhận ra em nó. Nó vồ lấy con bé, tay áo và áo sơ-mi của nó cũng bê bết máu. Người tự vệ nói: “Em hãy ẩm em bé đi. Chốc nữa hãy về”. Nó nhòm vào trong nhà, khóc rống lên: “Mợ ơi! Mợ ơi!” Con bé hỏi anh: “Mợ đâu? Mợ đâu rồi?” Nó lại oà lên khóc, nhưng sợ một cái gì, nó lại nín. Thằng anh công đưa em, ngơ ngác đứng ở trước cửa nhà mà cái thềm hằn những vết chân đỏ nhợt. Chú bé thất thểu đi, hai tay giữ lấy hai chân em. Đầu con bé rũ xuống vai anh. Nó im thin thít bậm môi nuốt những dòng nước mắt đỏ. Chú bé đứng ngây nhìn vào trong nhà, chân nó giẫm lên đồng gạch vụn. Người ta xúm lại chung quanh hai em. Thằng anh vẫn ngẩn ngơ hỏi: “Mợ em đâu?” Một bà cụ gạt nước mắt bế con bé, ú ớ nó bằng vạt áo bông cộc của mình và nói: “Chính phủ còn đợi gì? Để cho nó giết dân thế này”.

Tất cả những chuyện ấy, qua những lời thì thầm của người trong nhà, đều đến tai Trinh. Trinh chỉ biết chú vào cái xó sâu nhất của cầu thang. Trinh rên rỉ, tay ôm lấy Diễm, chốc chốc lại gọi chồng. Trinh giận Bao và định bụng cứ về quê với mẹ dù Bao không cho phép.

Khi Bao về, Trinh vẫn như người mất trí. Trông thấy Bao, Trinh chỉ thở dài. Bao giục:

- Hãy tạm đến nhà bác Cụ Lâm đã. Chúng nó có thể trở lại.

Trinh run rẩy bước ra khỏi nhà, lạnh buốt như người đang mặc ẩm phải cởi áo ra. Mỗi bước chân đi, tưởng như là một bước nguy hiểm. Trinh lồm lổ không nói, nhắm mắt không dám nhìn sang bên ngõ. Nhưng Trinh cũng thoáng thấy người ta đang cang những xác người chết. Ngoài đầu ngõ, sau một ụ cát, một người tự vệ quen mặt vẫn bông súng đứng gác, như không có chuyện gì xảy ra. Trinh ngẫm nghĩ: Không đánh được thì bày trò ra làm gì. Không đắp ụ thì làm gì mà nó giết! Trong xe, Bao ngồi bên Trinh, tay ôm vai vợ:

- Em không sợ. Anh sẽ kiếm một nơi yên ổn nhất để em ở. Ở đấy em sẽ chẳng biết lo sợ là gì.

Trinh ngả đầu vào vai chồng, và dịu dịu ngồi yên để Bao vuốt lại tóc cho mình. Chiếc xe Xi-tơ-rô-en chạy trên đường Quan Thánh nhốn nháo những người dắt díu, bông bế nhau chạy. Anh sắp-phơ phải bóp còi inh ỏi, nhưng xe vẫn phải dừng lại luôn.

- A-lô! A-lô! Thừa quốc dân đồng bào. Bộ chỉ huy Pháp đã lộ dã tâm bội ước của họ. Chúng âm mưu vi phạm Hiệp định sơ bộ mồng sáu tháng ba và Tam ước mười bốn tháng chín mà Chính phủ Pháp đã long trọng kí với Chính phủ ta, công nhận nước ta là một nước tự do. Sau khi đánh chiếm Hải Phòng, từ đầu tháng này, chúng đã khiêu khích chúng ta ở ngay thủ đô Hà Nội. Từ những vụ tụi lính mũ đỏ được tung ra đi quấy rối các phố, cướp giật từng gói thuốc lá, từng quả chuối, từng chiếc bánh mì, thậm chí cướp cả hộp xi đánh giày của trẻ con, đâm đá những người tàn tật, hành khất, bắt cóc đàn bà, con gái, xông vào các hiệu ở bờ sông, Hàng Bông, Hàng Nón, cướp của tổng tiền, từ những vụ lẻ tẻ ấy, chúng tiến lên những hành động trắng trợn như ở Gia Lâm xông vào làng cướp hai mươi chín con bò, ở nhà thông tin Trảng Tiền, chúng hạ quốc kì của ta, đâm nát ảnh Hồ Chủ tịch. Và sáng hôm nay, ngang ngược hơn nữa, chúng đã huy động cả máy bay, xe cơ giới gây ra vụ tàn sát ở ngõ Yên Ninh, Hàng Bún. Thừa quốc dân đồng bào...

Chiếc xe ô tô Rơ-nôn, sơn nguy trang màu đất và lá cây loang lổ, gọi lại cái hình ảnh của thời kì Nhật đóng, từ từ đi khắp các phố Hà Nội loan báo cái tin hung dữ. Mũi xe cắm một lá cờ đỏ sao vàng đuôi nheo viền đen. Hai thành xe, có hai biển vải trắng đen. Một bảng đề: *Trả thù cho 23 đồng bào bị giết ở ngõ Yên Ninh!* Một bên đề: *Thanh niên sống chết với Thủ đô!* Qua chiếc máy phóng thanh đặt bên cửa kính trước mặt, tiếng nói phụ nữ đưa ra, chua chua, đều đều. Xe chạt lên những thanh niên nam nữ, phần lớn là học sinh, kẻ mặc áo ka-ki, người mặc áo màu xanh đỏ. Người dân khu phố ngồi ở trong nhà nghe, hoặc mở cửa chạy ra đón cái xe, mặt người nào cũng rầu rầu sất lại. Tin Yên Ninh đã truyền đi khắp thành phố như một luồng gió thổi qua. Hà Nội lằm lỉ, căm giận và lo sợ. Xe đi qua phố Cầu Gỗ xơ xác, tán loạn. Máy bay vẫn ầm ì trên đầu. Tiếng người phụ nữ cất lên:

- Quân Pháp đã bắt anh em tự vệ Yên Ninh phải phá ụ đi. Anh em không chịu, nhưng vẫn theo lệnh của Chính phủ, hết sức tránh khiêu khích. Khi chúng nổ súng rồi, anh em bắt buộc phải bắn lại... Hiện nay, ngõ Yên Ninh chìm trong đau thương, tang tóc. Nhưng có phải vì khủng bố mà anh em tự vệ mất tinh thần không? Không. Trật tự trong phố lại được trở lại, các ụ lại được dựng lên, tự vệ lại gác. Thanh niên Hà Nội là như thế đó. Đô đốc Đắc-giăng-li-ơ nói rằng: Một luồng gió kinh hoàng chưa hết thổi trên nhân dân Việt Nam. Không. Không có một luồng gió kinh hoàng nào thổi lên nhân dân Việt Nam, như nó đã thổi trên nhân dân Pháp khi chúng đón quân Hít-le vào, khi chúng quăng súng ôm đầu chạy trong trước quân Nhật hồi mồng chín tháng ba năm ngoài.

Trong đám đông, một thanh niên mặt dài, nhảy lên kêu:

- Bravo! Bravo![\[8\]](#)

Đấy là Nhật Tân. Anh mặc chiếc áo ra-gờ-lăng màu xám, phình ra ở hai bên hông, dưới gáy thò cái đầu vỏ thanh kiếm Nhật, mũ nhung đen che một bên mắt. Con Lu lu đứng bên anh. Tiếng người phụ nữ lại nói:

- Đồng bào yêu quý. Tình hình trở nên nghiêm trọng. Nhưng chúng ta hãy bình tĩnh đợi lệnh Chính phủ. Ai không có việc gì, nhất là cụ già, trẻ em, thì nên thu xếp tản cư, không nên dưng dăng nữa. Hời anh chị em thanh niên. Tổ quốc đang chờ đợi chúng ta. Đối với những khủng bố của quân Pháp, chúng ta chỉ có một con đường: Sống chết với thành phố Hà Nội. Chỉ có sống cho ra sống hay chết trong danh dự. Không thể khác được. Dù ở trong tình thế nào, dù trong tay tôi chỉ có một thỏi sắt nhỏ, tôi vẫn phải xứng đáng là thanh niên Hà Nội, thủ đô của ba miền Việt Nam, thủ đô của một nước cộng hoà trẻ nhất thế giới. Sống chết với thủ đô, đấy là khẩu hiệu của chúng ta. Chúng ta phải như anh chính trị viên Đạo ở Nhà hát thành phố Hải Phòng, khi quân Pháp ập vào bắt anh giơ tay hàng, anh không giơ tay, và thét vào mặt bọn giặc: "Chúng ta là kẻ chiến thắng, không phải chiến bại". Không hoang mang, không dao động, anh

chị em hãy tích cực chuẩn bị. Thắng lợi nhất định về tay chúng ta.

Chiếc xe lại từ từ đi về phía Hàng Gai. Nhật Tân quay mặt vào hiệu cà phê ở ngã đường Cầu Gổ rẽ vào Gia Ngư, Hàng Bạc, trước cửa chất năm sáu bao cát. Anh hất hàm hỏi một người:

- Thế nào, nghe rõ chưa Tân?

Người thanh niên là Tân nói:

- Nghe chứ.

Tân trạc ngoài hai mươi, trẻ trằng trong trong bộ quần áo xanh trả, sơ-mi không đeo cờ-ra-vát. Nhật Tân là bạn thân của Tân. Để vĩnh viễn ghi mối tình bằng hữu nẩy nở từ thuở bé, anh đã ghép tên bạn vào tên mình thành cái tên Nhật Tân mà bạn bè cũng như gia đình đều quen gọi. Nhật Tân lại hỏi:

- Mà nghĩ thế nào?

Tân mở hộp thuốc là Cờ-ra-ven A, lấy ra một điếu hút, cười nói với Nhật Tân:

- Để xem có thật không. Hay lại tuyên truyền...

Nhật Tân bước vào cửa, kéo cái mũ phớt xuống tận bên mắt phải theo thói quan nhà nghề của anh. Nhật Tân làm nhiệm vụ trinh sát. Các hiệu ăn, các hàng giải khát, cả những tiệm hút đều biết mặt anh, tên anh, biết cả công việc anh đang làm vì cái áo ra-gờ-lăng, con chó Lu lu của anh không giấu được ai cả. Nhưng anh vẫn tưởng tung tích của anh bí mật lắm, và lúc nào anh cũng làm ra vẻ li kì, bí hiểm của một nhà trinh thám đại tài. Công tác trinh sát rất hợp với cái tính lang thang của anh. Bạ chỗ nào anh cùng sà vào. Nhật Tân chỉ vào mặt bạn:

- Mà ăn nói như thế à? Nếu mày không muốn làm thì im đi cho người khác làm việc.

- Ít ra mày cũng phải trọng cái tự do của tao chứ.

- Tự do, tự do. Ôi tự do, biết bao nhiêu tội ác người ta gây nên vì mày. Tao rất trọng cái tự do của mày, nhưng tao không cho phép mày nói nhảm. Cả Hà Nội đang sôi lên, căm thù thằng Pháp, đau thương vì vụ thảm sát Yên Ninh mà anh bào là tuyên truyền à? Mon Dieu! Mon Dieu!

[9]

Đôi mắt nhỏ của Nhật Tân hoe hoe đỏ. Anh dang hai cánh tay như người xem hướng, nhìn tất cả những người đang uống cà phê bước vào nói:

- Tuyên truyền hay là sự thật? Đứng về Pháp thì đấy là tuyên truyền, đứng về phía ta thì đấy là sự thật. Có khác gì những kẻ nói rằng vì ta phòng thủ, nên thằng Pháp nó khiêu khích. Sao không nói ngược lại vì nó khiêu khích, nên ta mới phải chuẩn bị? Sự thật đã rõ ràng như thế rồi, còn gì nữa. Máy bay của chúng nó vẫn ầm ầm trên đầu chúng ta đây này. Đã nghe rõ chưa? Đấy là sự thật hay tuyên truyền?

Anh đặt tay lên sườn, khuỳnh ra, nhìn ông chủ, hất hàm:

- Ông chủ, tôi hỏi ông, đấy là sự thật hay là tuyên truyền?

Chủ quán vừa nhìn khách vừa nhìn Nhật Tân:

- Vâng.

- Vâng là thế nào?

- Anh có nghe thấy không? Chúng tôi đang đục tường trong bếp. Và tôi, tôi sắp ra đập ụ với anh em đây.

Đầu ngõ thông sang Gia Ngư, tự vệ đang đào rãnh xẻ ngang đường, hất đất lên thành một cái ụ khá cao. Người ta đang hì hục đóng chắn ngang đường, chồng lên nhau đã cao ngang đầu. Một chiếc xe bò chở gỗ đến, giữa những tiếng reo hò của nam nữ. Ngoài phố Cầu Gổ, xe tay chạy ầm ầm. Một bà ngồi trên xe, ngoái cổ lại, chào đám tự vệ đang tới tấp đào hầm, và nói:

- Các anh ở lại nhé. Giữ Hà Nội cho chúng tôi đấy.

Nhật Tân quay ra, đứng trước cửa, hoa tay rồi rít và nói:

- Hoan hô đồng bào tản cư. Đồng bào cứ yên trí. Thanh niên chúng tôi cương quyết bảo vệ thủ đô. Sống chết với thủ đô.

- Cậu Nhật Tân đấy à? Cậu ở lại nhé. Chúng tôi phải về thế này cũng buồn lắm.

Đám tự vệ giơ tay chào. Một anh chỉ một thiếu nữ trên xe và nói:

- Thôi, con Bảo đi rồi!

Những người tản cư cũng vẫy tay. Họ ngoái cổ lại đằng sau quyến luyến. Một đám người đi bộ, kẻ gồng người gánh, kẻ bồng con, người bế cái. Một tiếng chửi: “Mả mẹ cái thằng Pháp. Tết nhất đến nơi rồi!” Mấy nữ sinh, áo màu tha thuốt, đi lên lỏi trong đám đông hỗn độn: họ đứng nép vào hè, lổng chổng những bao cát. Trên cái bãi rộng đầu phố Hàng Đào, từng tốp người đứng nói chuyện. Họ ngơ ngác trông trước trông sau. Xa nữa, Hồ Gươm vắng ngắt, lẻ tẻ vài bóng người vội vã. Đã quá trưa. Phố xá và đám đông ủ rũ dưới một bầu trời tro xám. Trông ra Bờ Hồ và dựa vào phố Cầu Gỗ, cái nhà đồ sộ, ba tầng của hiệu sách Nam Ký, đang xây dựng dở, với những tường gạch đỏ gạch, với những đà dáo tua tua, chống chọi, im lặng, càng làm cho khu phố thêm ngổn ngang, loét lở. Tiếng máy bay vẫn rì rì, mỗi lúc một rõ, rung chuyển bầu trời. Người ta rạp xuống. Một chiếc thám thính đen bay sạt trên các mái nhà, rú lên như ở trên cao lao xuống, rồi lại ngồng đầu bay về phía Hồ Gươm, đuôi phụt ra một làn khói dài. Nhật Tân hét mọi người: “Không sợ, không sợ. Hãy tỏ cho chúng nó biết rằng chúng ta không sợ”. Chủ quán mặt tái không còn hột máu, hỏi: “Nó định làm gì?” Nhật Tân quay vào, và tự hào là người hiểu biết, anh nói: “Potez, thám thính. Trội ai chứ không trội được người Hà Nội. Nát ai?” Ở Hàng Đào, bỗng rẹt rẹt mấy tiếng súng. Người ta chạy nháo nhào. Một chiếc cam nhông chở lính mũ đỏ phóng ra, bụi bốc mù trên cái bãi rộng. Nhật Tân quay vào hỏi Tân:

- Tuyên truyền hay sự thật?

Tân vừa trả tiền chủ quán xong, tay ôm đầu con Lu lu bước ra. Anh nói:

- Thôi, không cãi nhau nữa nhé. Chịu ông rồi!

Tân vỗ vai Nhật Tân:

- Tao về đây.

- Mà nên nghĩ đi. Không thể nhờn nhờ được nữa đâu. Tao không thể coi mày là bạn nữa.

- Cũng được thôi. Quyền tự do của mọi người. Nhưng tao tin rằng không thể có đánh nhau. Thằng Long phi chiến địa. Sấm Trạng không có nói sai. Hà Nội mà đánh nhau thì tao chỉ buồn mà chết thôi. Thôi, khi khác.

Tân hí hích vào sườn Nhật Tân, gọi cái xe hàng bước lên, quay lại:

- Đến chơi tao?

- Đi đi cho rảnh mắt.

- Tao còn một khẩu súng dành cho mày đấy.

Nhật Tân mỉm cười:

- Tao muốn mày bắn chứ không phải nhờ người khác bắn cho mày.

Anh lách qua cái ụ, vừa đi vừa lăm lăm bấm chửi Tây. Anh nghiêng rằng: “Phải chơi chúng nó một mẻ. Không thể nhịn được nữa. Nhịn là nhục”. Mấy ngày hôm nay, anh chỉ mong giết được một thằng Pháp, chết cũng hả. Sau khi không làm được một “cú” liều ở Hàng Khay, Nhật Tân càng hậm hực. Trở về nhà bị Quốc Vinh phê bình, Nhật Tân chịu lỗi nhưng vẫn nói: “Ưc đến học máu ra được”. Anh lại đi bát phố. Những tin về vụ Yên Ninh vừa đến tai anh thì cái ý muốn giết Tây lại trở lại thôi thúc anh. Trong công việc này anh muốn Tân cùng đi, vì Tân bắn giỏi. Hai anh em sẽ làm mưa làm gió một phen cho bọn Pháp biết tay. Nhật Tân vẫn tha thiết với cái lí tưởng đôi bạn thân cùng chiến đấu bên nhau. Nhưng thực tế thì lại trái với lòng mong mỏi của ấy. Từ khi quân Pháp khiêu khích ở Hà Nội, đã mấy lần Nhật Tân đến giục Tân vào tự vệ, nhưng Tân đều từ chối. Nhật Tân nói với Tân: “Tao không có mày như mất một cánh tay”. Anh buồn hơn nữa là thấy mỗi khi nói đến tên Tân thì rất nhiều người, kể cả những người bạn cũ, đều cười

chế giễu. Ai cũng cho Tân chỉ là một anh công tử nhà giàu, ăn chơi trác táng. Vì thế, Nhật Tân lại càng muốn gột cái tiếng xấu ấy đi cho bạn. Hôm nay tình cờ lại gặp Tân, anh sung sướng nói một lần nữa với Tân. Nhưng Tân vẫn phớt. Nhật Tân bực mình, nghĩ: “Thôi kệ, để cho người ta khinh mày như con chó”. Nhưng anh lại tiếc: “Thế nào thì cũng phải bảo nó một lần nữa”.

Phố Gia Ngư, cái phố nhỏ không có cá tính, bà con nghèo của những phố Hàng Đào, Hàng Bạc, tự vệ đang lúi húi đào những hố tác chiến bên hè. Cuối cái ngõ thông ra Hàng Đào, nhầy nhụa, khai nong suốt năm tháng, mấy thanh niên, thuộc lớp người lao động, gắt gỏng giục bọn nhà thổ ra đào hố. Đằng sau cửa nửa khép nửa mở, một ả lộ ra ngoài cái mặt nhăn nhó, tóc chưa vấn xoã kín một bên má, nói một cách sốt sắng và sỗ sàng: “Chờ em thay cái quần đen đã, các anh nhá”. Trên đường phố, nhựa đã mòn, ngổn ngang những mô đất đen, úp sùm sụp, mới thoạt trông như những đầu lâu to nhỏ quăng đầy. Một cái biển giấy trắng cắm bên một cái nôi, đề một hàng chữ viết tay bằng mực đỏ, còn ướt, mực rỏ xuống như máu chảy: “*Mồ chôn thực dân Pháp*”. Được dịp chủ vắng nhà, một thằng nhỏ và một con sen, mỗi người xách một cái nôi đất vỡ, đuổi nhau đú đờn, rú lên những tiếng người sảng sặc. Để tỏ ra mình là người dân chủ, trong một xã hội mà mọi người đều bình đẳng, Nhật Tân niềm nở với họ: “Các anh các chị cũng chuẩn bị đấy à? Ai bảo đem nôi đất ra thế kia?” Thằng nhỏ nói: “Thưa cậu, các anh ấy bảo đấy ạ. Đâu trên Hàng Bún Tây nó đi rồi, thì các anh úp nôi như thế này, một lúc nó trở lại, xe tăng không dám xông xáo nữa”. Nhật Tân gật đầu huýt một tiếng sáo nhẹ. Con Lu lu đang cúi xuống hít hít một cái nôi đất. Anh rà hiệu cho nó đi. Mấy thím khách bụi tóc cài trâm, ngồi trong khung cửa nhìn ra ngoài, mắt sợ hãi, vẻ mặt ngây thộn. Thấy các tường nhà Hoa kiều nào cũng dán những miếng giấy đỏ dài, viết chữ nhỏ và vẽ lá cờ Thanh thiên bạch nhật, lại thấy các thím có vẻ an nhàn, Nhật Tân khó chịu. Anh nói to: “Này, có đọc báo không? Ở Hải Phòng, Tây nó giết cả người Tàu đấy”. Một thím nói: “Ừ, nó giết cả đấy, nó ác lắm kia mà”. Nhật Tân đắc chí, tiến về phía nhà mình. Xưởng gỗ trước mặt, còn đầy những súc gỗ chưa xẻ. Sồn, anh thợ xẻ, đang khoá trái cửa lại để đi ra đầu phố đắp ụ. Bên cạnh, trước miếu nhỏ, treo trên thân một cây si cổ thụ thân thấp, sần sùi, vắn vẹo, rủ xuống những rễ non chi chít, mấy bà cụ, tay cầm những nén hương cháy, đang thì thầm khẩn vái. Gió thổi hun hút, là là mặt đường, vờn trên những nôi đất im rờn rợn. Nhật Tân nghĩ thầm: “Người ta đang chuẩn bị đánh giặc thì các cụ đi lễ. Thần Phật nào đánh được thằng Tây, các cụ ơi!” Anh hét thất thanh: “Tây nó vào đấy, bà con ơi!” Các cụ chạy tán loạn, và anh vén màn chui tọt vào trong nhà.

Trong nhà, bà Ký, mẹ Nhật Tân đang ngồi khóc. Chị gái và năm đứa em gái Nhật Tân đứng xúm xít chung quanh. Va-li và các bọc đồ đầy trên giường. Thấy Nhật Tân về, bà Ký thở dài. Phượng, người chị gái nói:

- Em về vừa kịp, mợ không chịu đi này.

Nhật Tân quắc mắt. Là con trai lớn của một gia đình đông con gái, anh có một uy quyền đặc biệt trong nhà. Nhật Tân hỏi, giọng gia trưởng:

- Sao chưa đi?

Anh nhặt quả cam giấy bóc dở vứt trên giường, vừa ăn vừa nhằn hột, và nhả bã xuống đất. Phượng nói:

- Anh Quốc Vinh giục mợ mãi, mợ vẫn cứ dửng dăng. Nhớ chuyển tàu tối thì làm thế nào?

Chị nói tên Quốc Vinh với vẻ ngượng ngịu âu yếm của một người vợ chưa cưới. Hai người đã đính hôn. Bà Ký định Tết ra khi Quốc Vinh đoạn tang mẹ, thì gả Phượng cho anh. Nhật Tân nói:

- Đánh nhau đến nơi rồi đấy. Mợ đi đi. Thằng Tuệ nó đâu?

Phượng nói:

- Em phải bảo nó. Nó không chịu về thì mợ cũng không về đâu.

- Nó đâu?

- Nó cứ luồn hết lỗ tường này sang lỗ tường khác, ăn cũng chả ăn, gọi về thì bảo là ở lại với anh Nhật Tân.

Bà Ký khóc. Bà yốn người nhu nhược, không bảo được con. Xưa kia bà rất sợ chồng và bây giờ bà rất sợ con. Ấy là người mẹ phó mặc cho bản thân của chúng và chỉ biết tin vào cái phúc đức của nhà mình thôi. Chúng tốt hay hư, là hoàn toàn do cái may rủi của cuộc đời. Con làm gì bà không dám ngăn cản. Con muốn gì bà chỉ biết cung đón. Mới đây, nhà còn tám sào ruộng, bà cũng bán đi để mua một khẩu súng cho Nhật Tân. Bà bảo các em Nhật Tân:

- Đưa cam cho anh Nhật Tân.

Nhật Tân xem đồng hồ, đứng dậy:

- Để tôi đi tìm nó, thằng ranh con!

Một lúc, anh dẫn Tuệ về. Tuệ là một chú bé trạc mười ba, mười bốn tuổi. Đầu tóc, áo len, giày của Tuệ bạc trắng vì vôi. Nhật Tân kéo em trước mặt mẹ, nói:

- Tảo bảo thằng Tuệ. Mà phải về với mợ, hiểu chưa? Nhà có hai con trai thì chia ra. Tao ở, mày đi. Nếu tao chết thì mày còn sống. Im, không được nói. Nghe tao đây. Bao giờ lớn thì tao cho đi đánh giặc, bây giờ còn bé chưa biết gì, thì phải về với mợ cho mợ vui lòng. Thôi, đi thay quần áo, ra tàu.

Nhật Tân giục mọi người:

- Thu xếp đi. Mau lên, mau lên!

Bà Ký lại khóc. Anh nhẩy cò-la-két trước mặt mẹ và nói:

- Mợ ơi! Cứ coi như con đã chết hồi đi Nam tiến chứ gì. Mau lên, mợ.

Bà Ký gạt nước mắt:

- Mày cứ nói gở, tao ghê cả người.

- Sinh dữ, tử lành, mợ ạ.

Thấy Tuệ khóc thút thít, anh chạy lại phát mạnh vào đít em:

- Can đảm lên, can đảm nữa lên! Mày không chạy rống Bái công như mấy thằng tự vệ phố này là được rồi. Mày không phải là thằng hèn kia mà. Vui lên. Cười lên một tí nào, cậu cả.

Anh xách va-li ra cửa gọi xe ầm cả phố. Bà Ký nói:

- Trông nhà cho mợ, con nhớ.

- Vâng.

- Viết thư cho mợ.

- Vâng.

- Gạo nước sẵn cả rồi đấy. Cả tôm khô, mực, muối vừng...

- Vâng. Con biết rồi.

- Cô Hiền cô ấy lại ra đấy.

- Thế ạ.

- Liệu mà bảo nhau.

- Thôi được, mợ về. Chào cả nhà. Mau lên, không người ta vít hết các đường bây giờ. Tuệ ơi! Còn khóc không? Nhìn tao một cái nào. Ủi kìa. Hãy còn nước mắt, không *gentleman*[\[10\]](#) nhớ. Chùi đi.

Mọi người ngoái cổ nhìn lại thì Nhật Tân đã quay đi. Con Lu lu ở trong nhà chạy vụt ra, nhẩy quanh chủ mình, đớp đớp cái bàn tay của Nhật Tân giờ lên. Anh cúi xuống ôm cái cổ nó và nói:

- Bây giờ còn cậu cháu mình. Sống chết với Thủ đô, Lu lu nhé. Lu lu, Lu lu, Lu lu không phải là chó nữa. Bây giờ có một thứ chó mới, ấy là quân Pháp cắn càn.

Nhật Tân đẩy cửa một cái nhà kiểu cổ phố Hàng Bè. Anh chạy qua một cái sân nhỏ có một

cái núi non bộ lớn, và rất nhiều những chầu cảnh chung quanh. Anh rón rén tiến vào nhà trong, và thấy chói lòa một màu đỏ. Một phụ nữ kêu úi giời làm anh dừng lại. Đứng trên sập, Hiền đang soi vào một cái gương lớn. Hiền là một cô gái mới lớn lên, mặt bầu bầu hơi to với khổ người tầm thước. Chị mặc chiếc áo nhung đỏ, quần xa tanh là, chân đi hài con bướm vàng rung rinh. Đầu Hiền vấn một chiếc khăn nhung lam, cổ đeo kiềng vàng trơn. Chung quanh Hiền, treo lủng lẳng chiếc áo nhung lam, chiếc măng-tô màu tím sẫm và các áo len màu hoa dâu, màu vàng, màu đỏ. Dưới chân Hiền là những hộp phấn, hộp kem, ống sáp môi, các loại nước hoa và các thứ khăn mỏng dính như cánh chuồn. Trông thấy Nhật Tân, Hiền quăng cái quạt hồng xương trắng xuống giường, mỉm cười và rơm rớm nước mắt. Nhật Tân ngồi xuống cái ghế đầu kê sát tường và nói:

- Anh hiểu rồi.

Lòng anh se lại. Ngay bên cạnh cái sập là một cái lỗ tường vừa mới đục. Anh thấy ái ngại cho Hiền. Họ đã bàn nhau, ngày cưới của họ sắp tới. Hiền sẽ mặc như Hiền đang mặc, và ngày lại mặt Hiền sẽ mặc chiếc áo nhung lam kia. Chỉ còn một tuần lễ nữa thì họ cưới thôi. Anh mỉm cười:

- Hiền nghĩ thế nào mà lại thảng bộ cưới vào thế? Buồn hay vui?

Hiền nói:

- Buồn lắm.

- Em có nghĩ rằng em sẽ không bao giờ được mặc bồ quần áo tân hôn kia không?

Hiền lắc đầu, kéo cái màn để thay quần áo. Nhật Tân nói:

- Sao Hiền đã tản cư lại trở về?

- Em nhớ Hà Nội quá. Em đưa thầy ra bến sông, thế rồi em quăng xe đạp đấy, em trở về. Em cấm anh bảo em tản cư đấy.

- Vụ Yên Ninh, Hàng Bún như thế mà Hiền không sợ à?

Hiền không nói, lúi húi thay quần áo cưới. Nhật Tân còn muốn ngắm người vợ tương lai của mình lộng lẫy trong bộ quần áo cưới, nhưng anh không dám ngó ý ấy ra. Anh ngồi cúi đầu suy nghĩ, tay vuốt cái lưng đen nhánh của con Lu lu đứng bên ghế, cái mõm kê lên đùi anh. Hiền là con một nhà buôn cau lớn, có họ xa với anh về đẳng mẹ. Khi anh học năm thứ ba thành chung thì Hiền mới học năm thứ nhất. Từ sau đảo chính, Hiền ở nhà không đi học nữa, gần đây rục rịch đi học thì tình hình rắc rối lại thôi. Họ tuy yêu nhau nhưng chưa bao giờ sàm sỡ. Họ chỉ gửi cho nhau những cuốn sổ tay trong ấy ép những hoa những lá, những con bướm đẹp mà trong khi đi chơi những làng quanh Hà Nội hay về quê họ nhật được và đem về làm kỷ niệm những ngày vui.

Nhật Tân nói:

- Nếu chiến tranh không xảy ra thì chúng mình cưới. Nếu xảy ra thì chúng mình đợi sau chiến tranh. Lo gì.

- Em ước thế này thôi.

Hiền kéo màn về chỗ cũ. Chị đã búi tóc và mặc chiếc áo len dài ngày thường. Chưa bao giờ họ được gần nhau chỉ có hai đứa như thế này, trong gian nhà vắng lặng. Nhật Tân hỏi:

- Hiền ở lại làm gì?

- Em cấm anh bảo em tản cư kia mà. Em đã học tiêm, em sẽ đi làm cứu thương. Hoặc là em vào tuyên truyền. Khối việc. Anh ở đây, em cũng ở đây. Sống cùng sống, chết cùng chết.

- Tùy Hiền thôi. Nhưng anh vẫn giữ ý kiến là Hiền nên về.

- Không, em không thể nào xa anh được. Anh đừng bắt em xa anh. Em đi gặp các chị ấy đây.

- Ừ, cùng đi. Tất cả những cái này xếp lại, gửi về quê. Đánh nhau đã.

Nhật Tân giúp Hiền gấp quần áo cho vào hòm cưới, và treo hai cái áo nhung vào tủ. Họ bước ra. Anh chỉ cái lồng nhốt một con gà mái và hai con chim bồ câu, đặt dưới cái núi non bộ, hỏi:

- Để không đem đi à?
- Chắc là vội, quên đi.
- Cất đi thôi, không có đũa nó lấy mất.

Anh xách lồng ra nhà ngoài, mở cánh cửa của cái bàn giấy, cho cả gà và chim vào. Hiền đem gạo lại. Họ rúc rích cười như đôi vợ chồng trẻ đầy những ngạc nhiên trước cuộc sống mới. Nhật Tân nói:

- Đủ lỗ thông hơi rồi. Nuôi thế này nó chóng béo lắm. Âu Mỹ họ toàn nuôi gà trong bóng tối. Hồi anh đi Nam tiến, đã nhiều lúc phải ăn rau tàu bay. Ở Hà Nội, chắc không bao giờ đến nỗi thế. Nhưng cứ phải đề phòng. Những thứ này bây giờ cần hơn đồ cưới của chúng ta. Hiền có thấy không? Thà hi sinh hết cả còn hơn nô lệ, Hiền ạ.

- Không có gì quý bằng tự do, anh nhỉ. Em không thể nào quên được những ngày Quốc khánh vừa qua, bày tiệc ra đường ăn uống. Em không thể nào quên được những ngày biểu tình đòi cách mạng, đoàn nữ sinh chúng em có hàng nghìn, đều để tóc thề, mặc toàn trắng, xinh lắm, đi đến đâu người ta hoan hô đến đấy.

- Đúng rồi. Đồng bào miền Nam khao khát ngày này lắm, mà họ gọi là đất tự do. Anh kể cho Hiền nghe, cái hồi vỡ mặt trận ở Ninh Hoà, quân Pháp sắp kéo đến. Đồng bào không ai ở lại. Từng đoàn người lũ lượt tản cư, theo nhau băng rừng, lội suối, đi tìm miền tự do. Có một bà cụ tám mươi tuổi cũng chống gậy đi. Mọi người bảo cụ: “Cụ đã già nua tuổi tác, nó dù có tàn ác đến đâu cũng không giết cụ làm gì. Cụ đừng đi cho vất vả. Đường đi nhọc nhằn, cụ sẽ chết dọc đường mất”. Bà cụ nói: “Cảm ơn các ông các bà có lòng thương. Nhưng tôi không ham sống làm gì nữa. Chỉ muốn đến những nơi nào không có Pháp, những nơi nào có ngọn cờ đỏ sao vàng”. Thế rồi bà cụ cứ đi. Sau mấy ngày bà cụ đi trong rừng, cụ đã kiệt sức quá. Cụ đã nằm chết bên cạnh đường mòn, lối lên Đèo Cả. Cụ đã chết trên con đường đi tới tự do đấy, Hiền ạ. Nhưng nét môi đã rụng hết răng như bằng lòng mình đã thở cái hơi cuối cùng ở trên một miền đất trong sạch, không có dấu chân Pháp. Anh đắp một nắm mồ chôn cụ, cài một mảnh giấy chẳng biết bây giờ có còn không, đề mấy dòng: “Mồ một bà cụ đi tìm tự do, Đèo Cả ngày 8-2-1946”. Đây là những người sống chết với tự do. Chúng ta còn hơn họ, chúng ta đã được hưởng tự do rồi.

- Anh Nhật Tân, anh nói nữa đi.

Hiền bâng khuâng, tay khẽ vịn lên vai Nhật Tân. Hiền rất thích nghe anh kể lại những ngày Nam tiến. Cái áo ra-gơ-lăng xám của anh loà xoà, bao kiếm rê đi rê lại trên sàn gạch của cái gian nhà lạnh, ánh sáng nham nhở như buổi chiều...

Nhật Tân kéo cái mũ nhung đen xuống cho thêm bí mật, xốc cái cổ áo ra-gơ-lăng lên đến gáy, đánh diêm hút một điếu thuốc lá. Anh rẽ vào cái phố nhỏ thông sang Hàng Bạc. Đầu phố đang đào hào. Giữa phố tấp nập. Phòng trà, tiệm cà phê, hiệu phở, hiệu bánh cuốn, hiệu nem, vẫn mở cửa. Cửa hàng nào cũng đầy ứ xe đạp. Trong một tiệm cà phê, người ta bàn tán om sòm:

- Nó không đánh mình nó cũng chết. Mình không đánh nó cũng không sống được. Chẳng hiểu thế nào cả. Thôi, cứ biết còn được uống một cốc cà phê hôm nay.
- Chính phủ của Lê-ông Bờ-lum lên rồi. Bờ-lum là bạn thân của của Cụ.
- Chính trị thì không nói chuyện tình cảm. Toàn các xừ S.F.I.O. trong nội các mới thì ăn thua mẹ gì. “Mũi tet” vẫn hải ngoại. Đắc-giăng-li-ơ sắp sang. Bên này Xanh-tơ-ny không gặp Cụ nữa. Liên kiểm Pháp không chịu đi chung với mình.
- Nay vụ Yên Ninh, mai vụ Yên Ninh, chết hết mất.
- Đánh đi cho nó biết tay. Ngoam vào Hà Nội thì gãy răng. Hà Nội không như Hải Phòng. Hà Nội là *ville tentaculaire*[\[11\]](#), rắc rối hơn bất trận đồ của Khổng Minh.
- Lạ quá, không thấy Cụ nói gì cả.
- Chả có thể Việt gian nó lại rêu rao: Nếu chính phủ này bất lực không dám đánh Pháp thì rút lui đi, để dân bầu một chính phủ kháng chiến.

Nhật Tân liếc nhìn cái anh vừa nói, nghĩ bụng: “Chính mày chứ ai nữa”. Anh định bước vào trong tiệm. Một tiếng gọi. Anh quay lại. Đây là Văn Việt, người uỷ viên quân sự khu Đông Kinh Nghĩa Thục. Văn Việt vốn họ Nguyễn, nhưng cái họ ấy thông thường quá, lại còn thêm chữ đệm Văn còn quê mùa hơn, nên anh cắt họ đi như nhiều nhà nghệ sĩ đã làm. Gọi tắt là Văn Việt nghe nó kêu hơn. Văn Việt nguyên là một thầy kí máy đèn. Anh trạc hăm ba hăm bốn tuổi. Dáng người tám thước, nhỏ nhả, kiểu cách, gọn ghẽ trong chiếc bờ-lu-dông tím. Trên ve áo có đính cái huy hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh mà anh được tặng hồi đóng ở phủ Bắc Bộ. Đầu anh đội lệch một chiếc ca lô tím có sao vàng, hông đeo hơi trễ bao da súng lục đánh rất bóng. Nước da anh trắng, phơn phớt đỏ – anh vừa mới làm một tộp rượu “khô” – Bộ râu quai nón được cắt ngắn xanh rờn như mặt đá mài suốt từ mang tai đến cằm. Miệng anh phì phèo một điếu thuốc lá ăng-lê. Hồi đi Nam tiến, anh đã đóng trung đội phó. Cũng hồi đó, anh được biết Nhật Tân trong đoàn học sinh Hà Nội tình nguyện vào Nam. Nhật Tân phục Văn Việt là cấp chỉ huy gan dạ, và Văn Việt thì mến Nhật Tân là người sôi nổi, lại cùng cánh Hà Nội vào. Những ngày nghỉ, họ thường gặp nhau, kể lại những chuyện của thủ đô để khuấy khoả nỗi nhớ nhà, để quên những gian khổ của cuộc chiến đấu.

Mắt lừ lừ, Văn Việt hỏi:

- Quốc Vinh dọn đi rồi phải không?
- Dọn rồi. Sáng ngày, ông ấy về ông ấy địa tôi một trận ghê quá.
- Chính trị thì phải thế chứ.

Nhật Tân nhận ra ngay cái mĩa mai trong giọng nói của Văn Việt và cười đồng tình. Anh rút một điếu thuốc là Phi-líp Mô-rít trong cái bao mà Văn Việt vừa chìa ra, vừa đánh diêm vừa nói:

- Không biết chính trị đến bao giờ. Điên lên mất.
- Chưa hết đâu.

Mắt Văn Việt càng lừ lừ, như lim dim buồn ngủ. Anh bước lên cái hè hẹp, nhường lối cho mấy cô nữ sinh, kéo Nhật Tân lại gần. Anh thì thào:

- Vụ Hàng Bún là một *ballon d'essai*<sup>[12]</sup>. Mình không làm gì là nó lẩn. Cậu hiểu tâm lí thằng Pháp chứ gì? Giã dái non hột. Ai cứng thì nó mềm, ví dụ Đức bên kia, Nhật bên này. Ngược lại ai mềm thì nó cứng, như ta bây giờ. Ở trên thì đã cương quyết lắm rồi. Ông Võ Nguyên Giáp, nhân danh Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đã có lời kêu gọi thanh niên sống chết với thủ đô. Người ta đang kẻ khẩu hiệu vung lên đấy. Nhưng Quốc Vinh nhà cậu thì thế nào? Vừa rồi họp thì vẫn nói mấy điểm cũ rích. Tích cực vận động đồng bào tản cư này, dự trữ gạo nước này, hết sức tránh khiêu khích này...

Văn Việt cũng không tán thành những chuyện manh động. Để cho Nhật Tân không phật ý, anh nhẹ nhàng:

- Có nhiên những việc ấy thì đúng thôi, cũng như cái việc tích cực đục tường, đắp ụ mà ông ấy nhấn đi nhấn lại, có ai không đồng ý đâu. Những việc ấy mình đã làm và đang làm, không mới gì cả. Cái mới bây giờ là vấn đề quân sự, là vấn đề vũ khí, thì ông ấy không chú ý. Còn cái này là cái mới của ông ấy đây này: tổ chức một cuộc bãi thị toàn thành, tẩy chay quân đội Pháp, để phản đối vụ Yên Ninh. Đấy mới đấy. Bà Oanh đang hấp tấp đi vận động chị em chợ Đồng Xuân đấy. Y như thiên hạ đại thái bình.

- Nó thế nào ấy nhỉ.

- Chậm ghê lắm. Nhu nhược hết sức. Ví dụ: Nhà Quảng Xương Long Hàng Bồ có hàng núi cuộc xẻng. Lão Cự Lâm viện hết lí này đến lí khác, không ủng hộ lấy một cái. Tự vệ thì đang thiếu cuộc xẻng. Chỉ cần một cái giấy trưng dụng là xong, thế mà không làm. Một ví dụ khác: Thuốc men thì cần lắm chứ gì. Thiếu bết hết. Ý tá Sĩ chạy long tóc gáy mới được một ít bông băng. Tôi đề nghị trưng dụng luôn mấy cái nhà bào chế thuốc trong Liên khu, có thể đủ dùng hàng năm. Nhưng cũng không dám làm, nói phải dựa vào sự ủng hộ của nhân dân là chính. Làm mạnh thì sợ Pháp nó buộc cho là khiêu khích, tư sản hoang mang.

- Sao anh không nói?

Văn Việt nhún vai:

- Nói đấy chứ, nhưng ai nghe. Nói mãi thì lại mang tiếng là chủ nghĩa quân sự, là tiểu nũa. Nghe ai bảo mình tiểu thì muốn độn thổ rồi còn gì.

Anh rút đầu, giơ tay:

- Không biết tiểu tư sản thì có tội gì? Đi Nam tiến đánh chết thôi cũng tiểu. Xin thêm bộ đội vào đây cũng tiểu. Bảo trưng dụng cuộc xẻng cũng tiểu. Còn cái gì không tiểu nữa. Giá mình như cái loại cậu Dân thì nghe hay đấy.

- Để xem tiểu hay đại được việc. Được, tôi sẽ đến bảo thằng Phúc nhà Cự Lâm. Tôi sẽ phá cái nhà Quảng Xương Long lấy cuộc xẻng cho anh em.

- Bà Oanh phụ trách vận động vị hôn phu rồi. Oanh bảo Phúc thì vẫn dễ hơn hơn cánh ta. Còn ta, việc gì giao cho ta ta cứ làm. Làm thật lực, không ai nói tiểu vào đâu được nữa thì thôi.

Văn Việt bắt tay Nhật Tân:

- Chào ông tiểu.

Cả hai người đều rũ ra cười. Nhật Tân đã vào tiệm cà phê, Văn Việt còn quay lại giơ một ngón tay ra hiệu:

- Đánh chết thôi. Sống chết với thủ đô.

Nhật Tân đứng trên bậc cửa:

- Đúng. Sống chết với thủ đô. Cánh ta thì càng phải sống chết với thủ đô để gỡ tiếng.

Từ ngày về làm uỷ viên quân sự ở khu Đông Kinh Nghĩa Thục, Văn Việt có những chuyện buồn bực. Điều làm anh cho là không vui nhất là cảm thấy mình không được tín nhiệm cho lắm, vì anh là một quần chúng. Mỗi khi buồn bực, anh lại tìm mấy người bạn uống rượu, nói chuyện văn thơ, rồi vùi đầu vào công việc huấn luyện kĩ thuật tác chiến cho bộ đội và anh em tự vệ. Anh có cái ám ảnh là Quốc Vinh không thật tin anh, cho anh là kiêu và nóng nảy. Không những

không ưa Quốc Vinh, anh còn khinh thường cả anh ta nữa. Anh cho Quốc Vinh là người của đoàn thể nên được đề bạt chứ chẳng hơn gì anh. Quốc Vinh là một tự vệ chiến đấu, thế mà được làm Chủ tịch uỷ ban bảo vệ khu Đông Kinh Nghĩa Thục kiêm Phó chủ tịch Uỷ ban bảo vệ liên khu I. Văn Việt còn biết chắc chắn rằng đoàn thể đã nhằm đưa Quốc Vinh lên làm Phó chủ tịch Uỷ ban kháng chiến liên khu, nếu xảy ra tác chiến. Văn Việt ước là mình đã từng học ở trường võ bị Trần Quốc Tuấn, từng đi Nam tiến, đã từng vào sinh ra tử, lại là người trong khu này, biết người biết việc, thế mà vẫn cứ let đẹt với chức đại đội phó. Trên danh nghĩa là uỷ viên quân sự, nhưng quyết định thì vẫn là mấy anh cán bộ chính trị trong cái Uỷ ban bảo vệ bên trong kia. Về đời tư, Quốc Vinh cũng chẳng hơn ai. Quốc Vinh sắp lấy Phượng, chị gái Nhật Tân từ đầu đến chân chẳng có gì là công nông cả. Văn Việt nghĩ: “Đã thế, ta sẽ cứng như sắt đối với đàn bà. Để xem ai mới là tiểu tư sản”. Anh ăn nói có duyên, nhiều cô nghe anh kể chuyện Nam tiến thì ngây ngất, có nhiều cô mê anh. Nhưng anh, anh nhất định không để cho tình yêu chi phối.

Văn Việt nhanh nhẹn bước trên con đường nhỏ, ngoại ô của những rạp hát, những hiệu ăn quen thuộc. Người, xe đạp, xích lô ứ lại. Con đường trở trụi không cây cối lớn nhón gạch đá, lao xao vôi cát. Những dãy nhà chen chúc, xộc xệch rung lên những tiếng đục tường. Từ trong một ngôi nhà cổ mà bên ngoài đã chế biến thành một cửa hàng giải khát sơn xanh diêm dúa, cất lên tiếng đàn ghi-ta trầm trầm luyến tiếc. Ngồi trên bao lơn gỗ của một căn nhà gác nhỏ đầy câu đối, mấy thanh niên đang tranh nhau xem một tút đạn súng lục của một người ăn mặc lam lũ, người này rồi rít lấy ra một cái túi nữa trong cái bị rách như bị ăn mày. Tất cả phở xá nhuộm một màu đen xám, chớp chớp nhấp nháy đỏ đây một vài ngọn đèn điện trong những nhà tối tăm, ẩm thấp. Ngoài đường, kẻ chạy ngang, người chạy dọc, kẻ bước vội, người đứng trầm ngâm, rùng mình trong khí lạnh của buổi chiều. Gió bắc thổi hiu hắt, bốc lên mùi hôi của cống rãnh, và thỉnh thoảng sực nức cái mùi thơm phức của cà phê, mùi mặn ngậy của phở xào.

Một đoàn ba bốn cái xe bò chở đầy mọi thứ đất cát còn ướt xồng xộc lao tới, làm chật lên cái phố hẹp, lúc nhúc. Đằng xa phần lớn là những người lao động và một số học sinh quần tây xắn cao. Một học sinh giơ năm tay.

- Cát đây chứ đâu. Ai thiếu cát làm ụ thì ra sông Hồng mà lấy.

Tiếng reo:

- Cát sông Hồng. Đô ta...

Người ta chạy ừa ra, vẩy vẩy đoàn xe bò vui như vẩy xe hoa. Văn Việt nghĩ: Đông Kinh Nghĩa Thục như cái tổ kiến, người ta mang đủ thứ về để đánh giặc. Mặc dù tíu tít, người ta vẫn nhường bước cho Văn Việt. Nhiều người chỉ trỏ, nhiều người cung kính chào anh. Anh giơ tay lên mũ ca-lô đáp lại mọi người một cách lịch sự và hiên ngang. Một anh tự vệ, mũ ca-lô sao vuông, đứng ngay ở đầu phố, sau một cái ụ bằng những bao cát chồng lên đến ngực, nhác trông thấy Văn Việt ở xa, đứng nghiêm bỗng súng. Một anh trong nhà bước ra, cầm lấy cái thuổng ở trong tay một anh khác, cúi xuống đào, nói nhỏ với anh em: “Ông Văn Việt, ông Văn Việt”. Sự có mặt của một người bộ đội, nhất là của người cấp chỉ huy, đã làm cho mọi người vững chí trong cái buổi chiều âm u, lạnh lẽo, đầy lo âu này. Văn Việt thấy rõ cái cảm tình của nhân dân đối với bộ đội, đối với anh, và anh mỉm cười sung sướng. Anh nghĩ: “Văn Việt không phải là một thằng xoàng”.

Trần Văn đứng ở trên bờ cái hầm nông choèn. Anh vừa xúc đất xong và bây giờ nhường xẻng cho Loan. Thấy Văn Việt, anh có cái ngượng của một người học trò bị thầy giáo bắt gặp đứng chơi.

Từ ngót nửa tháng nay vào tự vệ, đây là lần đầu tiên anh ra đào hầm. Anh không phải là một công tử nhà giàu. Đi dạy học cũng chỉ đủ ăn. Nhưng từ thuở nhỏ đến nay, anh chưa hề rờ vào con dao, cái xẻng. Anh ngại những công việc lao động. Sau vụ Tràng Tiền, tiếp luôn đến vụ Yên Ninh, anh uất ức muốn xông ngay vào cuộc chiến đấu. Giấc đã trắng trợn ra mặt. Không còn là lúc đi vận động bà con tản cư, tích trữ gạo nước, đi nghe giải thích về trường kì kháng chiến, về nhiệm vụ của thanh niên nữa. Tất cả những việc đó anh thấy đều là viễn vông cả. Giờ hành động đã đến rồi. Anh sẵn sàng làm tất cả những việc gì khó nhọc, nguy hiểm. Khi được lệnh của

Ủy ban là phải tích cực đào hầm, đắp ụ, anh không chờ đến tối nữa, ra đây xẻ đường với một tiểu đội trong trung đội của anh. Anh hầm hờ tưởng như anh có thể đào ngay một cái hào sâu, dựng ngay chiến lũy, to hơn vững chắc hơn những cái ụ ở Khâm Thiên, ở ô Chợ Dừa, ở Cầu Rền, ở ô Đống Mác. Khi được tin rằng ở nhiều phố nhỏ như Tô Tịch, ở Hàng Gai, tự vệ cũng đã dựng chướng ngại vật vít kín hai đầu phố, anh càng sốt sắng. Nhưng chỉ bố được mấy nhát cuốc thì vai anh đã trối, tay anh đã rách. Tuy vậy, anh vẫn cố. Có Loan đứng đấy, anh thấy cần phải tỏ ra hăng hái để khỏi giảm cái hăng hái của người học trò. Đầu đường bên kia phía Cầu Gỗ, cái ụ đã cao, với những cây gỗ nằm ngang kiên cố. Anh thúc giục mọi người làm. Người ta xúm đen xúm đỏ xem anh em tự vệ. Một anh hàng phở rong ngựa mắt cũng chạy ra đào. Một anh xích-lô đạp xe tới năn nỉ xin cho cuốc vài nhát. Mấy anh tự vệ phố Hàng Đào đi qua, ghen với bọn Trần Văn, kêu rầm lên trách Ủy ban không cho xẻ đường ở những phố lớn. Mấy cô nữ sinh trông thấy tự vệ làm công tác phá hoại thì reo lên sung sướng. Đã hết rồi cái thời thấy một thanh niên ăn mặc hơi cổ rả là các cô bấu môi chế giễu. Bây giờ thì với bộ quần áo tây cũ, với đôi giày tàng, Trần Văn lại thấy mình hãnh diện. Ngược lại, một thanh niên chải chuốt đi qua, thì bị mấy cô nguýt và rũ ra cười.

Trần Văn cảm thấy có một cái gì vui không thể nói được, nó ấm ấm, nhẹ nhẹ, phơi phới từ bên trong đưa ra. Cái vui mỗi một của một người bằng lòng đã làm được một việc gì thiết thực và thấy mình gắn sâu vào cuộc đấu tranh chung, hoà với cái say sưa của bờ ngõ và cái khoái cảm đau đớn của bắp thịt bị tù hãm, bước đầu được kích thích.

Họ chỉ có một cái cuốc, hai cái thuổng, một cái xẻng. Những dụng cụ tầm thường ấy bây giờ trở nên rất quý, vì chỗ nào người ta cũng dùng đến nó. Nó cũng quý như những người trước đây anh không chú ý hoặc khinh rẻ, nhưng lúc này thì rất được việc. Đứng trên bờ hầm, anh nhìn họ, và thấy ấm lên trong một tình yêu kì lạ. Sờn, anh thợ xẻ phố Gia Ngư, một thanh niên vạm vỡ, và hiện nay phải ở lại Hà Nội để trông xưởng cho chủ. Tu, một người phu khuân vác ở Cột đồng hồ. Anh ta mới chạy được một trăm bạc cho vợ con về quê. Thấy Trần Văn ra làm thì anh có ý bất nhẫn, phàn nàn luôn miệng: “Ông để cho cháu làm cho. Các ông có quen những việc này đâu”. Anh ta không để cho Trần Văn đào hay cuốc lâu bao giờ.

Mọi người dừng tay khi Văn Việt tới gần, nín thở chờ anh nói. Văn Việt ghéch chân lên một cái bánh xe bỏ ứ lại bên hố bao cát, hỏi:

- Sau vụ Yên Ninh có ai sợ không?

- Không ạ - Tiếng đáp mạnh mẽ - Chỉ phiền một nỗi là thiếu dụng cụ. Chúng tôi may mà còn mượn được, chứ nhiều phố khác bóí không ra một cái.

Long đen, một thanh niên có cái mu bàn tay thích chàm nổi rõ nét hai lưỡi kiếm giao nhau, cái miệng đầy những răng vàng, nhanh nhẩu:

- Thừa ông, anh em chúng tôi bàn là cứ vào nhà Quảng Xương Long mà lấy thì có hàng ứ, hàng vạn cái.

Mọi người cười ồ ồ. Văn Việt đứng dậy:

- Ta hãy trông vào sức ta trước đã.

Anh học sinh xe cát nói:

- Làm như chúng tôi thì cần gì xẻng cuốc. Thừa anh, xe tăng có nhiều không ạ?

- Nó có ít thôi, nhưng nó vẫn hơn ta vì ta không có.

- Ở Hàng Bún nó cho xe đến nhổ chướng ngại vật như ta nhổ cọc, như thế thì làm thế nào?

- Đâu cũng xẻ đường, đâu cũng dựng chướng ngại vật thì nó phá được hết à?

Biết anh em lo lắng về xe tăng, và để tỏ tài quân sự của mình, Văn Việt nói:

- Không có thứ khí giới gì tuyệt đối cả. Ta sẽ có cách chống tăng. Đào hầm là một cách. Lấy cát về đắp ụ cũng là một cách. Thế gọi là làm cho Pháp có chân như què đấy. Tích cực hơn nữa là ta sẽ có mìn phá tăng bằng những khí giới riêng của ta, ngay cả bằng lựu đạn.

Trần Văn đồng tai. Trong một lớp huấn luyện quân sự cấp tốc mà anh được dự, Văn Việt đã giảng về cách đốt xe tăng bằng ét-xăng cò-rếp, cách dùng lựu đạn ném vào lầu xe tăng. Mới đấy, anh lại nghe đồn bộ đội có một thứ khí giới bí mật là bom ba càng. Anh nhìn Văn Việt, muốn hỏi về thứ vũ khí lạ lùng ấy. Nhưng anh vẫn rụt rè. Văn Việt nói tiếp:

- Đánh nhau với bọn đế quốc mạnh hơn ta về vũ khí, thì yếu tố quyết định đối với chúng ta vẫn là tinh thần. Chúng ta không sợ xe tăng thì đánh được xe tăng. Một võ quan Anh là Y-ăng Lê-vy, đã từng chiến đấu ở Tây Ban Nha, có nói rằng cái đức cần thiết cho một chiến sĩ đánh xe tăng là bình tĩnh, gan dạ, chịu hi sinh. Tôi đang tổ chức một đội cảm tử đánh xe tăng. Chúng ta phải làm thế nào cho khu Đông Kinh Nghĩa Thục của chúng ta đi đầu trong việc phá tăng. Có ai tình nguyện vào đội ấy không?

Trần Văn nói:

- Tôi xin tình nguyện.

Mọi người đều nhao nhao hưởng ứng. Văn Việt nói:

- Thôi, anh chị em làm đi. Chúng ta là những người của khu Đông Kinh Nghĩa Thục mang tên cái trường của nhà cách mạng Lương Văn Can, cái khu tiêu biểu nhất của đất Thăng Long ngàn năm văn vật. Chiến sĩ Đông Kinh Nghĩa Thục lừng danh toàn quốc, giặc nghe thấy phải kinh hồn táng đởm. Được không nào?

Văn Việt rất tự hào với cái khu của anh. Anh muốn bộ đội, tự vệ trong khu giỏi hơn các khu khác. Tên tuổi anh sẽ rực rỡ cùng với tên Đông Kinh Nghĩa Thục. Cái tên nho nhã này lại phù hợp với cái tính thích văn chương của anh. Cho nên anh thường nghĩ: mình là một nhà quân sự, nhưng phải là một nhà quân sự phong lưu.

Anh sắp sửa đi thì có những tiếng chạy rầm rập hoà với những tiếng kêu và những tiếng cãi nhau ầm ĩ. Người ta đổ xô cả sang Hàng Bạc. Nhật Tân cũng chạy tới.

Trước cửa nhà hát Tố Như, một toán người kéo đi, ùn ùn, lộn xộn. Người xách va-li, người đeo dùi, người gồng gánh, phần lớn là những anh em lao động. Một người đứng ở giữa đường, cản họ lại:

- Các anh em, các anh em là thanh niên. Sao các anh em lại đi. Đề nghị các anh em ở lại. Lúc này thanh niên rời thủ đô là một tội lớn!

Trong bọn, một thanh niên, mũ sơn xanh, chân đi đất, tiếng ra nói:

- Chúng tôi phải đi như thế này là một điều khổ tâm. Chúng tôi đã quyết định ở lại để kháng chiến. Nhưng bà con cũng nên hiểu cho hoàn cảnh của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi tiền không còn một xu, gạo không còn một hột. Chúng tôi không dám đòi hỏi Chính phủ, vì Chính phủ chúng ta chẳng giàu gì mà còn phải lo hàng trăm hàng nghìn công việc. Vì thế chúng tôi phải về. Chúng tôi về thế này thì có sung sướng gì đâu.

Nhật Tân đã nhảy ra trước mặt anh mũ xanh. Hai cánh tay dang rộng ra cản mọi người. Con Lu lu như sắp sửa chồm lên cắn người mũ xanh. Người ta dạt về đằng sau. Nhật Tân thét:

- Đã biết thế thì phải ở lại. Thanh niên phải sống chết với thủ đô. Các anh đi đâu? Các anh không biết bỏ đi là hèn à? Trở về ngay. Tôi bảo!

Người mũ xanh giơ tay lên:

- Chính phủ không hề bắt buộc ai ở lại. Anh là gì mà giữ chúng tôi?

- Tôi là gì ấy à? Tôi chỉ nhân danh là một thanh niên Hà Nội, tôi không cho các anh về.

- Nhưng chúng tôi có được như các anh đâu. Không có cái gì vào miệng thì không ai nói cứng được. Chúng tôi không có một hột cơm vào bụng từ hôm qua rồi.

- Sắp đánh nhau với Pháp mà các anh còn nói chuyện cơm áo à?

Đám đông sùng sộ bước lên:

- Chúng tôi ở đây không có việc gì. Đào thì xẻng cuốc không có.

- Rồi sẽ có. Muốn bao nhiêu cũng có. Tôi sẽ đến tận nhà Cụ Lâm lấy cho các anh em. Các anh còn muốn cái gì nữa nào? Các anh lại sợ phản động nó bảo tự vệ là bia đỡ đạn cho Việt Minh chứ gì?

- Anh không được nói láo.

- Một lần nữa, tôi bảo các anh về. Nếu không tôi sẽ...

Người thanh niên mũ xanh quăng cái va-li xuống đất, tay đưa mũ cho một người khác.

- Anh sẽ làm gì? Khai trừ chúng tôi chắc?

Nhật Tân thét:

- Khai trừ à? Không. Khai trừ một tự vệ không phải bằng một lời tuyên bố. Khai trừ tự vệ bằng súng đạn.

Anh vạch cái áo ra-gờ-lăng ra, để lộ cái dây đeo súng lục quàng trước ngực và cái thắt lưng Mỹ có giắt một khẩu súng lục. Anh rút khẩu súng giơ lên trời. Một tiếng kêu:

- Không được bắn!

Văn Việt nhìn ra thì là Quốc Vinh vừa đi ở đâu về tới đây. Anh lẩm bẩm:

- Lại sắp diễn thuyết!

Anh lủi vào đám đông đi thẳng. Trần Văn lấy làm lạ về thái độ của Văn Việt. Đã mấy lần, anh bắt gặp Văn Việt thấy bóng Quốc Vinh là lánh mặt đi.

Trái với lời nói của Văn Việt, Quốc Vinh không diễn thuyết. Trần Văn chỉ thấy anh đứng nói chuyện nhỏ nhẹ với người mũ xanh, rồi len lỏi vào giữa đám đông như bàn bạc với mọi người. Họ chăm chú nghe anh và gật đầu gật đầu. Rồi thấy họ reo hò trở lui. Những người đứng trên vỉa hè cũng vỗ tay hoan hô. Quốc Vinh quay lại, bàn tay phải cuộn tròn lại, đưa lên miệng. Anh ho khe khẽ. Đôi mắt lơ lơ của anh như tìm người nào. Chợt thấy uỷ viên kinh tế đứng gần Trần Văn, anh bước lại, nói nhỏ:

- Trích gạo kho phát cho anh em.

Ông uỷ viên bật nảy người:

- Thừa ông, số gạo dự trữ trong kho không còn mấy. Phát cho bộ đội, nhân viên cơ quan còn đang thiếu. Còn phải đề phòng nếu xảy ra...

- Cứ xuất ra ba tạ.

- Đã đề nghị lên trên xin thêm, nhưng không được.

- Đây là những anh em dân nghèo, phu phen, công nhân. Anh em không phải là những người thiếu tinh thần. Anh em rất tích cực, phải giữ lại để phá hoại và chiến đấu. Ông xuống ngay cho. Tôi chịu trách nhiệm.

Tay anh lại đưa lên, cái miệng giầu ra, làm lõm sâu đôi má. Trần Văn, mắt không rời người cán bộ, thầm khen cái bình tĩnh nhẹ nhàng của anh ta. Nghĩ đến cái hung hăng của Nhật Tân, anh bật buồn cười. Thấy Quốc Vinh đi qua, anh hỏi:

- Sao ta cứ để cho mũ đỏ hoành hành mãi thế?

Quốc Vinh bấy giờ mới nhận ra Trần Văn. Bắt tay xong, anh nói:

- Để quốc là con quỷ. Nhưng ta thì vẫn nêu cao ngọn cờ hoà bình cho đến cùng.

- Âm mưu của nó đã rõ rồi. Mình phải làm thế nào chứ?

- Không phải đợi đến vụ Yên Ninh ta mới rõ cái âm mưu của chúng. Cái âm mưu của chúng nó đã lộ ra từ Hiệp định sơ bộ mồng sáu tháng ba, từ Tam ước mười bốn tháng chín. Kế hoạch của nó là tầm ăn lá, hết Lạng Sơn, rồi Hải Phòng, rồi bây giờ đến lượt Hà Nội... Vấn đề của chúng ta là đoàn kết, tích cực chuẩn bị để làm hậu thuẫn cho Chính phủ, và nếu không giữ được hoà bình, phải đánh thì chúng ta đánh. Chúng ta lạng lẽ mà chuẩn bị, reo cười mà kháng chiến.

Có thể thôi, phải không, nhà giáo?

Quốc Vinh vỗ vai anh, hỏi:

- Cụ bà về rồi chứ anh?

Trần Văn gật đầu, lời nói thân mật của Quốc Vinh làm cho anh cảm động. Anh như trở lại mối tình bạn cũ, không phải đứng trước người cán bộ thường vẫn có cái gì đó lạnh nhạt khó hiểu đối với anh. Anh vốn quen biết Quốc Vinh từ lâu. Quốc Vinh là con vợ bé của một ông đồ, người làng mẹ Trần Văn. Những kì nghỉ hè về quê mẹ, anh thường chơi với Quốc Vinh, học ở trường làng. Người vợ cả đánh ác quá. Bà bé phải dắt Quốc Vinh đi, khi ấy còn gọi là thằng Thụ. Mẹ Quốc Vinh không thể cho anh ta đi học được nữa, trình độ lớp nhì, lớp nhất cũng dở dang, anh ta xin vào làm thợ sắp chữ ở nhà in Lê Văn Tân. Rồi anh đi hoạt động bí mật, phần nhiều ở Hà Nội. Năm 1943, Quốc Vinh có đến gặp Trần Văn tuyên truyền cách mạng. Nhưng Trần Văn sợ khủng bố, xin chỉ làm quần chúng cảm tình. Ít lâu sau, Quốc Vinh bị bắt. Đến Tổng khởi nghĩa, Trần Văn lại gặp Quốc Vinh, nhưng anh rất ngượng và không dám vồn vã, sợ mang tiếng là kẻ xun xoe xu thời. Bây giờ, nghĩ lại, lắm lúc anh vẫn tiếc đã bỏ lỡ một dịp tốt để đi vào cách mạng. Trong khi Quốc Vinh, như anh thường nói, đã trở nên một người của tình thế, thì anh vẫn chỉ là một người mò mẫm tìm đường.

Anh giới thiệu Loan với Quốc Vinh. Người cán bộ nói:

- Công tác tuyên truyền là một trong những công tác quan trọng bậc nhất. Có một nhà thơ vào thì hay lắm, tốt lắm.

Quốc Vinh bắt tay Loan, chào Trần Văn quay đi. Chợt nghĩ ra một điều, anh quay lại nói với Trần Văn. Một câu hỏi ngây thơ làm cho Trần Văn ngạc nhiên hết sức:

- Bọn mình đang cần cái bản đồ Hà Nội vẽ to ra. Nhưng ai cũng bận cả. Nhờ luôn anh ấy vẽ cho một cái, lại là nhà thơ, vẽ chắc đẹp lắm.

Ngon đèn buồng từ nóc không có trần của một căn gác hẹp, chiếu một thứ ánh sáng vàng đục xuống cái bàn đen ở giữa nhà, gần cái lan can gỗ cầu thang. Ngoài ra, mọi vật đều chìm trong bóng tối: cái nóc thấp với cái rui mè nặng trĩu, cái bàn thờ tít bên trong, trên tường xây bằng vôi tam hợp lâu ngày vàng ngậy, bộ tứ bình với cái khung đen và những tranh Tam quốc đã bị thời gian hun khói. Qua cái cửa sổ trông xuống ngõ – mà chắn song là một chữ triện trắng men xanh – bên ngoài gió lay mạnh cái chup đèn đầu ngõ bốc mù khói sương. Tuy mới vào khoảng tám giờ tối mà như đã khuya lắm. Chung quanh đều im lặng, cái im lặng không bình thường đối với những người ở cái khu phố chằng chịt những đường ngang ngõ tắt này, giang sơn của những rạp hát, những tiệm ăn, tiệm giải khát, tiệm thuốc phiện, những hàng quà, hàng bánh bán rong, những đào kép cải lương, những phu phen thợ thuyền, những khách trú, những làng chơi, những lưu manh yếu tã, những con người sống cái cuộc sống phù hoa lam lũ, lừa lọc ề chề, càng về đêm càng ồn ào, quay cuồng rối rít.

Nhưng trong cái gian gác này, còn phảng phất hình dáng của kinh thành xưa cũ, ở vào giữa một cái ngõ hẻm lầy nhầy, hôi hám, ngày thường không có vẻ lương thiện lắm, cuộc sống nhộn nhịp khác hẳn bên ngoài.

Họ có tất cả tám chín người. Tu, anh phu khuân vác ở Cột đồng hồ, một người trạc bốn mươi tuổi, hai vai rộng và chắc nịch như lực điền, da mặt dày lên vì sự vất vả và tính thật thà. Mộng Xuân, anh kép cải lương, khoảng mười bảy, mười tám, người éo lá, mặt trắng bệch, tóc mai dài, ăn mặc chải chuốt một cách lẳng lơ. Người phu và anh kép ngồi ở đầu bàn. Hai bên bàn, ngồi trên cái tràng kỉ nặng, mấy người học sinh đang lúi húi kẻ khẩu hiệu. Trước bàn thờ, trong bóng tối, một học sinh đứng giảng cách bắn súng lục cho một anh học sinh khác. Riêng Loan thì ngồi trước cái bàn kê gần cửa sổ, và đang phóng to cái bản đồ Hà Nội. Anh tạm thời ở với Trần Văn để làm cái công việc mà anh mới được giao cho. Thỉnh thoảng, anh quay lại nhìn những người bạn mới, trừ Mộng Xuân ra, còn toàn là học sinh và thợ thuyền.

Mộng Xuân, tay cầm một tập giấy bạc, hỏi:

- Các đại huynh còn ai góp nữa không? Chưa được năm trăm. Chả bù với anh em nhà cải lương nhà đệ, chỉ bảo một tiếng là họ góp tiền mua luôn được hai khẩu súng trường. Bây giờ mà diễn một tối lấy tiền mua súng thì phải biết, vừa có tiền, rạp vừa đỡ vắng. Năm trăm có được không, anh Long? Thôi, để cho tiểu đệ đi. Giặc đánh tới nơi rồi!

Anh bước kiểu cách như đi trên sân khấu tới gần Long đen đứng trước bộ tứ bình, tay cầm khẩu súng lục. Mộng Xuân vào nghề đã được bốn năm nay. Trước anh chỉ đóng những vai chạy cò. Mới đây, anh được đóng vai Triệu Tử Long, rồi Ngũ Tử Tư. Anh được mọi người chú ý trong buổi diễn vở Tàn phá Cô Tô. Có nhiều người khóc khi Ngũ Tử Tư bị vua Phù Sai cho tam ban triều kiến. Nhưng cái đêm đầu tiên anh được hoan nghênh ấy thì cũng là đêm cuối cùng rạp anh diễn ở Hà Nội để hôm sau toàn ban tản cư. Mộng Xuân đưa tập giấy bạc cho Long đen:

- Hãy cầm lấy nào.

Bọn học sinh vỗ túi quần đầm đệp. Một anh nói:

- Hết rồi. Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì tiền. Bán đi, vừa bán vừa cúng. Việc nước cả.

Long đen không cầm xấp giấy bạc, vừa đẩy Mộng Xuân vừa nói:

- Thế thì cho em theo các anh, các anh giữ lấy cả tiền, cả súng.

Tu không vui lắm. Gần đây, khắp các phố, người ta kẻ ít người nhiều thì nhau góp tiền mua súng, mua lựu đạn. Nhưng anh chẳng có gì. Hôm nay, nếu không có một yển gạo của ủy ban cho thì anh không biết lấy gì mà ăn. Tu thấy ngượng với anh em. Mà họ lại vừa bầu anh làm tiểu đội trưởng, thay một ông chủ hiệu vàng bạc sau vụ Yên Ninh đã bỏ về quê. Anh nhìn Long đen rồi

lại nhìn mấy anh học sinh ồn ào mới kéo đến, chưa lên hết cầu thang đã đòi ngay cho công tác. Một người nói bô bô:

- Nó gây ra vụ Yên Ninh là nó chết. Bộ đội kéo về đông lắm rồi, đông hơn hôm qua, đông hơn hôm kia. Trong thành chúng nó lục đục, lính Đức nổi loạn, nó giết nhau chí choé, giải phóng thủ đô đến nơi rồi. Cho chúng tôi vào tự vệ.

Tu chưa kịp có ý kiến thì họ đã sà ngay vào đám học sinh đang kẻ khẩu hiệu, nói chuyện riu rít:

- Đưa tớ kẻ với. Tớ kẻ rất đẹp. Ồ, vui quá. Thanh niên sống chết với thủ đô. Thanh niên sống chết với thành Hoàng Diệu.

- Kẻ một thứ có được không?

- Cả hai thứ. Một đảng nêu được hai tiếng thủ đô, một đảng nêu được sự tuần tiết của cụ Hoàng Diệu.

- Cụ Hoàng Diệu thì hơi bi. Cụ chết nhưng thằng Pháp nó vẫn hạ được thành Thăng Long. Mình chết nhưng không thể mất Hà Nội.

- Cốt nêu cái tinh thần cảm tử thôi. Lính nhà Trần thích chữ Sát Thát thì mình viết lời thề sống chết.

Mộng Xuân quay lại nói:

- Xin các huynh cho đệ ghi tên đã. Lần này chúng ta ở lại sống chết với Thủ đô thật, dù da ngựa bọc thây, thịt nát xương tan cũng không lùi bước. Trước đây ai muốn vào thì vào, ai muốn ra thì ra. Các huynh hiểu cho, như thế là không được. Các huynh đến là mừng rồi. Nhưng xin cho đệ ghi tên.

- Các anh không phải ghi tên gì cả. Chúng tôi đã vào, chúng tôi không ra. Anh xem cánh tay tôi đây. Tôi chơi súng bị thương. Nhà ép tản cư. Nhưng tôi ở lại. Những người tình nguyện không phải ghi tên. Đây là một lời hứa danh dự, một lời thề cảm tử. Cái chết đẹp nhất là cái chết vô danh.

Mộng Xuân quay hỏi Tu:

- Thế nào anh?

Tu vẫn không nói, cả cái tấm lưng vững chãi, rộng nghiêng về một bên, bàn tay trái nắm ngón tay phải một cách cung kính, rụt rè. Anh không được thoải mái với cái chức tiểu đội trưởng mà anh từ chối không được. Anh vốn kính nể những người ăn mặc sạch sẽ, mặt mũi sáng sủa. Anh cúi xuống ngồi im. Long đen tiếng lên nói:

- Ghi tên thì ghi tên cả. Ghi cả tên tôi vào. Không ghi thì thôi. Tôi xin vào từ mấy hôm trước.

Bộ răng vàng của anh rít chặt, cái mặt choắt đen thui nhẵn nhúm. Long đen trước làm nghề nặc nô, sau làm yêu Nhà máy nước đá. Hồi cách mạng anh ta đi lấy cặp súng của Tàu trắng bán cho cục Quân giới. Sau can vào vụ giao toàn súng hồng, anh bị bắt giam mấy ngày. Gần đây, anh đã báo cho công an bắt được một ổ in bạc giả, và làm giấy cam đoan cải tà quy chính. Anh muốn vào tự vệ, nhưng ở đâu người ta cũng ngại.

Mộng Xuân nói:

- Hay là để đợi ông Trần Văn về.

Bỗng có tiếng rầm rập ở cầu thang. Sờn, anh thợ xẻ, chạy lên, theo là sau một đứa trẻ. Sờn quay lại nói:

- Lên đây, lên đây, Lai.

Tiếng một cô gái tên là Tuyết léo nhéo ngoài ngõ:

- Có đào đường nữa không thì các anh bảo nhá. Em đợi ở đây. Em mượn thêm được một cái cuốc rồi đấy.

Sờn nói xuống:

- Cứ ra trước đi.

Sờn trạc ngót ba mươi tuổi, mặt vuông, cằm bạnh, thớ thịt hai bên quai hàm luôn luôn đung đầy như đang nhai cái gì. Anh như không biết rét, chỉ phong phanh một bộ quần áo nâu, cổ quàng một cái khăn mặt bông còn mới. Anh dắt chú bé vào:

- Đấy, chú muốn gì thì nói đi, Lai.

Chú bé đứng tựa lưng vào lan can, vừa thở vừa nhìn mọi người. Đấy là một đứa trẻ khoảng mười ba, mười bốn tuổi, mặc cái quần cộc, một cái áo sơ-mi người lớn bằng ka-ki vàng, lưng bùng sau cái áo sọc đan màu đỏ ketch. Một tay nó cầm con dao, một tay xách một cái hòm nhỏ. Tóc nó dài đến mái tai, ngả nghiêng như lúc bị bão.

Anh học sinh bị thương ở tay dắt bút xuống bàn, hỏi chú bé mà Sờn gọi là Lai, giọng thân mật, kiểu cách. Anh cố làm ra vẻ không phân biệt sang hèn:

- Em muốn gì? Em mang cái gì đấy?

Chú bé ngẩng đầu, tay lúng túng đưa cái hòm ra sau lưng, cái mặt lem luốc của nó như ửng đỏ, giọng của nó khê khê gần như vỡ tiếng:

- Thừa cậu, cháu đi đánh giày mũ.

- Thật à?

- Cháu đi đánh giày đã được hai năm rồi. Cháu tủi lắm, cứ phải cúi xuống ôm chân người ta. Hôm qua, ở Bờ Hồ, cháu đánh giày cho một thằng Tây, nó không trả tiền, cháu đòi, nó đánh. Cháu quăng cả mấy hộp xi xuống hồ. Cháu đã thề là không làm cái nghề ấy nữa.

Lai tựa mạnh vào cái lan can lung lay. Nó hết nhìn người này đến người khác bằng đôi mắt tí hí đã có vẻ gian gian láu lỉnh của một đứa trẻ phải sống cuộc đời lẩn lộn của Hà Nội lầm than. Anh học sinh hỏi:

- Thầy u em đâu?

- Cháu đã tản cư với u cháu. Nhưng ở Hà Đông buồn lắm. U cháu chẳng buôn bán gì được. Cháu nói với u cháu lại cho cháu ra Hà Nội. U cháu cho cháu một đồng bạn. Cháu đi qua chợ mua được con dao này. Cháu chỉ lo Hà Nội đánh nhau rồi. May còn có chuyến xe điện, cháu cứ thế nhảy lên, xin với ông công-tôn cho đi không. Về đến Bờ Hồ, may quá vẫn chưa có gì. Các anh vẫn đang đào hố tác chiến.

- Hà Nội sắp đánh nhau rồi mà u em cũng để cho em vào ư?

- Về Hà Nội còn hơn ở ngoài ấy. Các cậu ơi, ở ngoài ấy, ai hỏi cháu ở đâu về cháu cũng phải giấu, không dám bảo là người thủ đô tản cư, xấu hổ lắm.

Tiếng cười đồng tình nổi lên. Lai run run, không hiểu vì nó sợ hay vì trận gió lạnh lùa vào. Tu đến ngồi xổm trước mặt Lai, bàn tay to lớn của anh cầm lấy con dao, một thứ dao rựa mảnh dẻ. Anh hỏi một cách nhẹ nhàng:

- Em đến có việc gì?

Lai cúi mặt, đặt cái hòm xuống sàn, nói khe khẽ:

- Cháu xin vào tự vệ.

- Tự vệ? – Tu nói không thành tiếng.

- Bác ơi, có được không? Cháu chẳng có gì đâu. Cháu chỉ có con dao này thôi.

Tiếng bút không sột soạt trên giấy nữa. Tiếng lách tách của cò súng cũng im bật. Mọi người sán tới gần Lai. Ngon tay cái của Tu sột soạt trên cái lưới sáng của con dao. Lai đứng thở nghẹn ngào, mặt nó vừa khiêu khích, vừa giận dữ. Tu thấy thương chú bé. Nó cũng lam lũ như đứa con lớn của anh. Hồi lâu, Lai nói:

- Ở đây cũng không nhận cháu ư? Xin vào bộ đội, các anh ấy cũng không nhận, các anh ấy chỉ

nhận con nhà giàu, chúng nó có quần áo, chúng nó biết hát. Nghèo thì Tây cũng khinh mà ta cũng khinh.

Lai ngơ ngác như một con chim lạc. Cái miệng nứt nẻ của nó mở ra, không hiểu nó cười hay nó khóc. Anh học sinh nói:

- Lúc này không ai phân biệt sang hèn. Trước cái chết, ai cũng ngang hàng.

Lai đứng thẳng:

- Thế thì cậu nhận cháu vào nhé. Cháu được vào thì khối thằng bạn cháu cũng xin vào.

Tu vòng tay lớn ôm lấy Lai. Anh nói:

- Vào tự vệ là cầm chắc cái chết trong tay. Các anh lớn phải ở lại. Em còn nhỏ ở lại làm gì? Con anh bằng tuổi em, anh cũng phải cho nó đi tản cư với mẹ nó.

- Nhưng cháu không sợ chết.

- Ai nỡ để cho em phải hi sinh. Tuổi em không nên ở trong này.

Lai lườm Tu, giằng lấy con dao. Cúi xuống xách cái hòm lên, nó bước ra cầu thang. Bỗng nó quay lại nói:

- Nghèo cũng khổ. Bè cũng khổ. Thế thì cháu ở với ai? Cháu đi đâu bây giờ? Mấy thằng bạn cháu biết làm gì bây giờ? Thôi được. Cháu lại đi tìm bộ đội vậy. Cháu lại đi tìm các cậu tự vệ khác. Cháu đi đến chỗ nào nhận cho cháu ở lại thì thôi.

Tay vịn lan can, Lai tìm lối xuống, ngẫm nghĩ thế nào, nó oà lên khóc. Long đen nhảy tới, cầm tay Lai:

- Thế thì hai anh em ta cùng đi. Ở lại thủ đô chẳng phải là độc quyền của ai cả.

Sờn giữ chú bé đánh giày lại:

- Đêm tối thế này thì đi đâu? Cứ ở lại đây!

Lai quay lại, cái hòm nhỏ của nó rơi mạnh xuống sàn gác.

\*

Loan cảm động nhìn mọi người đang đứng sát lại. Những thân hình còn mảnh dẻ tương phản với những cái vóc nặng nề, cục mịch, những đầu bóng mượt với những mái tóc bù rối. Nhưng thư sinh mặt trắng mới từ bỏ mái trường hợp với những người phu, người thợ chỉ có hai bàn tay trắng, những người mà ngày thường không ai gọi là người thủ đô, nhưng đến lúc này lại bám lấy thủ đô hơn cả mọi người. Ngay cả đối với Long đen, Loan cũng thấy có cái gì đáng mến. Loan trở về bàn tiếp tục vẽ bản đồ, băng khuâng giữa cái cảnh vừa quen vừa lạ. Anh cảm thấy mình không riêng lẻ, vì các bạn học sinh rất nhiều. Anh chưa biết Tu và Sờn lắm. Nhưng nếu đối với các bạn học sinh anh còn dè dặt, thì đối với anh phu, anh thợ, Loan gần gũi được ngay. Họ thật thà đối với anh, cũng như họ thật thà trong việc bảo vệ cái thành phố đã bạc bẽo với họ. Loan có cảm tình đối với những người lao động. Nhà anh nghèo, bố mẹ làm ruộng, chân lấm tay bùn. Mấy tháng ở Hà Nội anh cũng chỉ chung đụng với những người bình dân. Anh không dám qua các phố Hàng Đào, Hàng Bạc, mà chỉ lang thang các ngõ hẻm trong thành phố hoặc các vùng ngoại ô. Qua những lớp chính trị, những buổi đi nghe nói chuyện, qua những sách về chủ nghĩa cộng sản mà anh tìm kiếm đọc, anh bắt đầu có một ý niệm về địa vị của những người lao động, những con người mới của thời đại, những người đang được đề cao trong xã hội, những người bị nhiều áp bức, đang đứng lên quyết liệt trong cuộc đấu tranh giành công lí và hạnh phúc cho tất cả mọi người. Buổi sáng hôm nay, gặp Dân ở Cửa Nam, Loan đã thích ngay, nhất là sau lại biết anh ta xuất thân là thợ. Đến bây giờ Loan vẫn giữ nguyên trong trí cái hình ảnh lạc quan yêu đời của anh công nhân bộ đội ấy.

Tất cả những con người ấy đang cùng với anh chuẩn bị xông vào cuộc chiến đấu sống chết với quân thù. Loan thấy yên tâm hơn trong cái việc vẽ bản đồ mà mới đầu anh còn lưỡng lự. Anh không hiểu làm sao mình đang làm văn, làm tính bỗng dưng một cái phải làm ngay cái việc không ngờ này. Anh vẽ kém, nên càng lúng túng. Anh nhìn cái bản đồ vẽ dở, buồn vì chẳng thấy

được chút tâm hồn nào của mình vào đó. Công việc của anh thợ nặn sáng ngày! Từ trong lòng anh vọng lên những câu thơ anh đã làm những còn giấu mọi người, những câu thơ có trăng sầu và bến vắng, có cổ hương và khách li tao, có hình ảnh người áo tím xứ Huế xa xôi phải gạt nước mắt đi lấy một người chồng mà mẹ cha ép gả. Nhưng mơ mộng gì nữa khi bầu trời Tổ quốc không còn là bình minh của hương sắc mà đục ngầu những hình thù tối đen của mũ đỏ và thổ phỉ, khi trong tất cả những cái phố dần dần hiện lên dưới tay anh, bao nhiêu thanh niên đang âm thầm đào hầm đắp ụ. Anh thấy gấn mình vào cuộc sống chung quanh. Anh cố rập theo đúng nguyên bản, sợ sai một tí thì ảnh hưởng đến kế hoạch quân sự sau này. Anh hình dung người cán bộ đứng xem bản đồ của anh để chỉ huy các trận đánh, và lòng anh rạo rực. Anh cầm cúi vẽ, tay run run vì rét và vì sự quan trọng của công việc. Nhưng rồi mắt anh cay xè, hoa lên. Bàn tay cóng dừng lại. Loạn thiêu thiêu buồn ngủ. Giấc mơ ngắn ngủi lờn vờn những tên Đồng Xuân, Hàng Lược, Hàng Đồng, Hàng Da, Hàng Điều, Hàng Bút, Hàng Bè, những cái tên đã có âm hưởng trong lòng anh từ ngày anh còn bé, những cái tên anh thường nhắc nhở và ngưỡng vọng một cách thiết tha như tất cả bà con của anh ở một miền Trung xa lắc. Đầu Loạn đập mạnh xuống cái bản đồ nguệch ngoạc.

Loan choàng thức dậy thì thấy Trần Văn đã về, và đứng giữa bọn Tu, cái đầu húi ngắn nhô lên cao, nét mặt nghiêm một cách kì lạ. Mọi người xúm nghe anh. Tiếng Trần Văn trầm trầm, lạnh lạnh, như mang cả cái lạnh lẽo bên ngoài vào.

- Không ai ở nhà nữa. Phải tập trung để bảo vệ nhau, đề phòng những vụ Yên Ninh. Pháp có thể đánh ta bất cứ lúc nào. Khu đã cương quyết. Không thoái thác vào đâu được nữa. Đêm nay phải tập trung ở các tổ tác chiến.

Loan rón rén bước lại, có cảm tưởng như sắp sửa đánh nhau và họ chuẩn bị ra trận. Trần Văn gạt đầu bảo Loan tới gần. Anh nói thầm thì như trong một buổi họp của hội kín, kích thích vì say sưa và bí mật:

- Bắt đầu từ bây giờ, phải coi như là đã tác chiến rồi, lúc nào cũng phải sẵn sàng. Không còn có cuộc điều đình nào ở Bắc Bộ phủ nữa. Ai nấy về thu xếp quần áo tới chỗ tập trung ngay. Tôi đã đến thăm các nhà ấy, ở đầu phố Hàng Đào. Ta sẽ đóng ở tầng thứ ba, tức là cái nhà thờ. Chủ nhà đã dọn đi hết. Chỉ còn có một người giữ nhà, là ông già Tư. Ông cụ này khó tính một chút, đặt điều kiện này, điều kiện nọ. Mình không đi mạnh, nói to này, không được làm suy suyển đồ đạc. Của người ta như thế nào phải giữ nguyên như thế.

Một tiếng cười hắt ra rồi im ngay. Sờn hỏi:

- Ăn uống thế nào?

- Ở đấy cả. Ăn chung...

Sờn định nói cho Tuyết đến thổi nấu cho, và ăn luôn vào đấy. Tuyết chẳng biết sinh sống bằng cách gì. Nhưng lại thôi vì chắc ai cũng ghê con nhà thổ. Anh thò tay vào túi áo, lấy ra một tập giấy vuông vuông màu đỏ nhạt, nhìn mọi người đang hồi hộp trước mặt anh:

- Đây là chứng minh thư khu phát cho chúng ta. Của người nào đã có ghi tên sẵn. Nếu đánh nhau, thì đây là cái vật đảm bảo nhất để nhận ra nhau. Mất là nguy đến tính mạng. Để lọt vào tay kẻ gian còn có thể bị chịu tội nữa.

Gian nhà bỗng nhiên lạnh ngắt. Gió rít trên mái. Trần Văn lặng lẽ phân phát cho mọi người. Ai nấy đều nín thở. Anh đưa cho Loan và nói:

- Loan sẽ về ở với ban tuyên truyền.

Loan run run cầm lấy cái chứng minh thư, mắt trở ra nhìn thấy tên mình. Anh có cảm tưởng như bắt đầu giờ phút này anh sẽ chuyển vào một cuộc đời đầy nguy hiểm, và cái giấy này buộc anh vào một cái gì chặt chẽ, cứng như thép. Anh thấy lạnh suốt từ gáy đến chân. Anh không đứng vững, đầu gối cứ run lên.

Long đen len vào tới trước mặt Trần Văn, giơ bàn tay vẽ chẳng chịt:

- Anh cho em một cái.

Trần Văn nói:

- Bây giờ Long chưa có. Nhưng rồi thế nào anh cũng có. Người nào ở lại kháng chiến cũng đều có cả.

- Bây giờ em chưa có thì bao giờ em mới có. Các anh không tin thằng Long đen này ư? Tiền đây em giả lại các anh. Súng đây, em để lại cho các anh. Các anh còn đòi Long đen cái gì nữa? Bao giờ mới hết nghi cái thằng Long đen chó má này? Chả nhẽ tôi lại chờ để bị bắt. Không đâu, tôi không cho ai bắt tôi như một đứa lưu manh nữa. Tôi không đến nỗi là không biết nghĩ đâu, các anh ạ.

Nhiều bàn tay khác tua tủa chìa xin giấy. Một tay xách hòm, một tay nín lấy áo Trần Văn, Lai nói:

- Cậu cho cháu một cái. Cháu lạy cậu, cậu ơi! Cháu cũng xin sống chết với thủ đô như các cậu đây mà.

Bàn tay Long đen vả vào má đôm đốp. Anh lều bàu bước ra. Tiếng chân Long đen chạy ầm ầm dưới cầu thang rung cả cái sàn gác.

- Loan đi nhé. Loan có thấy vui không?

- Em vui lắm.

- Loan cố vẽ cho xong cái bản đồ. Bình thường thì đây không phải là việc của một người học sinh. Nhưng lúc này việc gì đến tay thì ta làm nấy. Chúng ta sẽ không ngần ngại một việc gì.

- Em không ngần ngại gì cả. Mấy hôm trước, em còn lo cho việc học của em, nhưng từ lúc đến đây, thì em yên trí lắm rồi. Em cũng cần nói rõ là em muốn cầm súng giết giặc, chứ không muốn làm cái công việc tuyên truyền viết lách. Nhưng lúc này, em vui vẻ nhận làm công việc này.

Trần Văn chìa tay nắm chặt bàn tay lạnh giá của Loan:

- Chúng ta sẽ còn gặp nhau nhiều. Loan khoẻ mạnh luôn nhé.

Loan quyến luyến không muốn chia tay. Anh muốn nói lên lòng biết ơn của mình đối với Trần Văn. Đến đây, không những Loan có một công tác nhất định, mà còn được yên tâm về mặt sinh kế. Thế là Loan được ở lại để góp phần của một người tỉnh nhỏ vào việc bảo vệ cái thủ đô mà chỉ riêng cái tên cũng làm anh rung động. Nhưng anh vẫn thấy bịn rịn khi phải xa Trần Văn. Cuộc chia tay lúc này có một cái gì đột ngột, choáng váng đối với Loan. Anh vẫn cần có những người thân giúp đỡ trong bước đầu bỡ ngỡ.

- Loan nghĩ gì thế? – Trần Văn hỏi – Từ lúc đến đây, Loan thấy thế nào?

- Em thấy mọi người đều sốt sắng. Tất cả Hà Nội chuẩn bị đánh giặc. Một em bé đánh giày cũng xin ở lại. Một người không lương thiện như Long đen mà còn biết nghĩ, hướng chỉ mình. Em có cảm tưởng rằng rồi đây, dân tộc mình sẽ trong sạch ra, mạnh mẽ thêm lên.

- Tôi cũng tin như vậy.

- Nhưng Long đen giận bỏ đi thì làm thế nào? Có thể nguy hiểm được.

- Trên thì vẫn chưa thật tin anh ta. Mà cũng đúng thôi, những người như thế thì làm sao bồng chốc mà tin ngay được. Nhưng đây là lúc cái lương tâm của một con người đang được thức dậy. Phải có một lòng yêu chân thành mới làm cho những đồng tro ấy cháy lại. Sự lạnh lẽo của tình cảm không bao giờ cứu vớt được một con người. Tôi sẽ gặp lại anh ta. Họ còn đáng quý hơn rất nhiều người lạnh nhạt với thời cục, những người chẳng nghĩ gì ngoài cái thân của họ.

Trần Văn cười một cái mỉa mai. Anh muốn ám chỉ vợ chồng Trinh. Câu nói khinh bạc của Trinh sáng ngày ở nhà ga vẫn còn làm cho anh bức tức. Anh nhún vai:

- Cái giá trị của con người đang được định lại hết, Loan à. Rồi đây, ai là người thiết tha với thủ đô, ai là người chỉ có cái vỏ thủ đô, sẽ rõ cả ra. Nhưng đây là chuyện khác. Còn chúng ta thì công việc đã rõ ràng rồi. Chúng ta ở lại. Giờ quyết liệt đã đến. Chúng ta sắp đi vào một con đường mà sống chết chỉ là một. Không biết Loan nghĩ thế nào, chứ riêng tôi, tôi không băn khoăn rằng tôi sẽ sống hay chết trong cuộc chiến đấu này. Điều quan trọng là chúng mình có mặt. Sống, chúng ta sẽ được trông thấy thủ đô ngàn năm không còn bóng giặc. Chết, chúng ta sẽ có cái tự hào của một thế hệ đã hi sinh lần cuối cùng cho tự do của Tổ quốc. Chúng ta là những người nô lệ cuối cùng đồng thời cũng là những người tự do đầu tiên. Tôi thấy rất rõ. Sống tức là có mặt ở những nơi cần đến chúng ta. Tôi đã nhiều lúc vắng mặt rồi. Rất buồn cho những kẻ đứng ngoài.

Trần Văn đứng trên cầu thang nhìn xuống cho đến khi Loan đi khỏi, mới vào thu xếp. Anh đến trước bàn thờ, nhìn cái ảnh cụ Tú thân sinh ra anh, nhìn nén hương vòng mà mẹ đốt sáng

ngày trước khi ra đi. Nó đã tắt nửa chừng. Anh đánh diêm đốt cho nó cháy lại, cảm thấy trong nhà và người anh đỡ lạnh. Anh tần ngần chưa muốn bước đi. Trong giây phút, anh như sống lại cái quá khứ của ông cha. Cụ Tú đã dưng vào phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, và khi nó thất bại, thì đóng vai một người bất đắc chí lấy rượu giải phiền. Ông nội Trần Văn thì ngang tàng hơn. Khi Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ hai, Hoàng Diệu quyết tử chiến ở Hà Nội. Trong khi nhân dân nổi lên hưởng ứng, gõ thau gõ mõ trợ lực cho quan quân, thì ông nội anh được cử đem ba nghìn dân quân vào thành giúp. Nhưng đến nơi thì nội phản vừa đốt kho thuốc súng và quân Pháp đã vào thành. Sau khi Hà Nội thất thủ, những hoạt động của ông cụ dính liền với những công việc kêu các thánh Văn Xương, Quan Đế, Đào Hoa công chúa, Liễu Hoa công chúa ở đền Ngọc Sơn mà các cụ gọi là đền giảng thiện. Đền Ngọc Sơn biến thành nơi tuyên truyền chống Pháp, nơi rung chuông độc lập, dưng cờ tự do. Những bài ca lục bát do các thánh giảng giống giả tình cảnh quốc dân. Nhưng rồi phong trào bị lộ. Mật thám sục vào giữa lúc ông nội anh thay lời Quan Đế đang phán truyền một bài thơ ưu thời mẫn thế. Cuối cùng, ông cụ bị đem đi đày sang Tân Thế giới và gửi xương ở đó...

Trần Văn tự hào về những công việc làm ấy của ông và cha anh, và thường lấy những chuyện cũ ra để tự an ủi. Anh mong mỗi một nước Việt Nam thoát khỏi ách thực dân và ách phong kiến của triều đình nhà Nguyễn bán nước, và một chế độ dân chủ được dựng nên. Nhưng anh không dám hoạt động cách mạng. Để tỏ cái chí khí của mình, anh không đi vào con đường giàu sang mà anh thấy rất bẩn thỉu. Anh không muốn làm một viên chức phải luồn cúi, nịnh nọt bọn quan thầy. Anh chọn nghề giáo trường tư để được tự do. Anh nghiên cứu sử và quan niệm rằng việc học sử sẽ làm cho người Việt Nam nhớ đến gốc gác của mình, và những trang sử oanh liệt của cha ông, những Bạch Đằng Giang, những Chi Lăng, những Đống Đa sẽ nuôi dưỡng lòng yêu nước không bao giờ mai một. Anh thường tự nhủ: “Mình không dám làm cách mạng, nhưng làm được việc này thì cũng là giúp nước. Còn hơn những kẻ nhận tổ tiên là giống Gô-loa[13] mà không biết nhục”. Đến thời kì Việt Minh, anh có cảm tình với cái chủ trương đánh Pháp đuổi Nhật. Cách mạng Tháng Tám bùng ra, anh chào đón nó với tất cả lòng chân thành của anh. Thời đại của tự do, của dân chủ đã mở ra và anh cảm ơn nó. Nó đã thực hiện được một việc mà chính anh không làm được và không dám làm. Bây giờ thì đối với anh, con đường đã rõ, anh không còn lí do gì để đứng ngoài nhìn người khác làm thay. Thấy lẽ phải mà không làm cũng hèn nhát như một kẻ đầu hàng...

Anh dừng lại trước cái bàn giấy nhỏ của anh. Trên bàn có đặt cái hình mẹ anh. Anh cầm lấy bức ảnh nhỏ, cho vào ví. Anh ngẩn người ra, hình dung thấy mẹ nằm một mình ở một xó nhà quê hẻo lánh và đang trần trọc nghĩ đến anh. Anh lúi húi thu xếp chồng giấy mà mà Loan đã để gọn vào một góc trên bàn, một sổ thì tạm đặt trên cái ghế đầu cạnh đó. Đây là những bài giảng anh đang soạn, và quyển vở anh đang dùng để viết chữ nho. Chữ Hán sẽ giúp anh đọc được một số sách cổ mà ông cha anh còn để lại chứa trong hai cái tủ treo trên tường. Anh mới khởi công học được hơn hai tháng. Anh lấy cái cặp da, định cho mấy cái tài liệu quý vào. Nhưng cái cặp da đã nhét đầy những thứ cần thiết hơn: khẩu súng lục, mấy quả lựu đạn, một nắm lương khô. Anh tắc lưỡi: “Đem đi cũng vô ích thôi. Bỏ lại hết những cái gì không cần thiết để cho người nhe nhỡm”. Anh mở ngăn kéo cho tất cả các giấy má vào. Ngăn kéo chật, anh phải bỏ ra nhiều thứ không quan trọng lắm và vứt xuống bàn. Chợt anh trông thấy ảnh Trinh trong đồng giấy bị loại ra. Anh nhặt lên. Cái ảnh mới nhất của Trinh chụp mấy ngày trước khi Trinh biết Bao. Trinh như đang cười với anh, với tất cả cái tươi thắm tự nhiên của một nữ học sinh. Họ đã có biết bao nhiêu những dự định tương lai. Trần Văn đi dạy học. Trinh sẽ giúp anh soạn bài và chấm bài cho học sinh. Họ sẽ sống một cuộc đời thật giản dị, trong tình yêu và trong hạnh phúc gia đình. Có những lúc anh đã hỏi Trinh có thể sống cuộc đời thanh bạch ấy không. Trinh quả quyết nói rằng không bao giờ đi chệch con đường ấy. Còn đường ấy bây giờ đã chia hai ngã. Mỗi người đi một hướng và sẽ chẳng bao giờ gặp nhau nữa. Anh từ từ buông bức ảnh trong tay ra. Nó rơi sấp xuống sàn. Hiện lên còn mới tinh hàng chữ đề tặng của Trinh. Anh thở phào một cách chua chát, vung tay trong một cử chỉ dứt khoát, cúi xuống khoá ngăn kéo, cầm lấy cái cặp chứa năng những vũ khí và bước xuống dưới nhà. Vào trong buồng của mẹ, anh vói tay lên tường lấy cái ba-lô quần áo mà mẹ đã đưa may từ mấy hôm trước. Anh quàng cái quai lên vai, ngùi ngùi nhớ mẹ mà anh không rời từ thuở nhỏ. Anh đứng ngắm cái buồng con của mẹ, cái

sập mọc, cái hòm khoá chuông anh vẫn nghe quen, cái thạp gạo mẹ đã đóng đầy, cuộn bóng thủ gỏi trong một tờ báo mẹ đã sắm để chuẩn bị Tết sắp đến. Tất cả toát lên một cái gì sơ sài, tạm bợ, lạnh lẽo của những nơi người già ở. Sự vắng mặt của mẹ càng làm tăng thêm cái không khí cô độc, hiu hắt.

Gió bắc tê buốt táp vào mặt Trần Văn khi anh ra tới đầu ngõ hẻm. Vai đeo ba-lô quần áo, một tay xách cặp, một tay cầm cái chìa khoá cửa nhà, Trần Văn thấy mình nhẹ nhõm, trong cái say sưa của nguy hiểm và cái kích thích của phiêu lưu. Anh đã sẵn sàng hết thảy. Từ biệt cái nhà cổ. Từ biệt cái bàn làm việc an nhàn. Từ biệt mẹ già và cả cái quá khứ đầy những mộng không thành.

Anh trông lại cái gác nhỏ, cửa sổ còn le lói sáng. Cứ để đèn cho ấm áp. Chung quanh nhà, các nhà đóng cửa im lìm, lẻ tẻ có nơi nhấp nhánh ánh đèn. Những ô vuông ngơ ngác, cao thấp của những căn nhà hỗn độn, nham nhở, xiêu vẹo, cái tắt, cái sáng, lộn xộn trong lúc dừng lại để chia tay giải tán.

\*

Khắp bốn bề, những tiếng đục tường thông nhà nọ sang nhà kia nổi lên bí mật, như dứt hơi, như giận dữ. Nó không lẻ tẻ như hôm trước, mà râm ran, vội vã. Trần Văn rảo bước như bị ai thúc giục, cái bóng của anh mờ mờ xoá xoá trên con đường phố tối âm âm. Ngã tư Hàng Bạc, một ngọn đèn treo lơ mờ, u uất, vãi một khoảng ánh sáng lằng lể xuống con đường lượn vòng sang Hàng Bồ. Từ đầu Hàng Đào, qua Hàng Ngang, Hàng Đường đến chợ Đồng Xuân, rải rác những bao cát dựng sù sụ trước những cửa lùa gỗ rất xưa và những cửa lùa sắt vẫn minh một cách lạc lõng. Rải rác một vài hồ cá nhân bên hè, sau cột đèn sắt. Trên hè hẹp, đất mới hất lên, làm thành những con đường nhỏ như đường làng, gập ghềnh, ướt át. Đất và sỏi quăng ra bừa bãi đã gần lấp kín con đường xe điện. Lẻ tẻ một vài bóng anh em công nhân đạp xe đi tuần. Trước cửa một trụ sở, anh tự vệ giữ lại một người, có vẻ là khách làng chơi về muộn, bắt nằm sắp xuống để khám xét. Rồi phớt lờ lại vắng tanh, lặng im một cách khó chịu, để nổi lên độc tôn những tiếng đục tường, khi nặng khi nhẹ, khi xa khi gần, khi mau khi chậm. Khắp thế giới, sau một cuộc chiến tranh khủng khiếp, đã im tiếng súng, nhưng ở đây, giữa cái Hà Nội êm đềm, bão táp của chiến tranh đang đổ tới. Cái thành phố đã đứng vững trên chín trăm năm, đã bị bao phen tàn phá, đốt cháy, cướp bóc, có chống cự được trong keo cuối cùng này không? Tiếng đục tường đáp lại những tiếng đục tường. Kẻ thù mạnh gấp trăm, gấp nghìn, và không chỉ có nó. Và để đối lại, những người cán bộ, những nam nữ học sinh, những anh thợ, những người buôn bán chưa hề biết đến súng đạn đang phải sắp lại thành pháo đài, tự biến mình làm chiến sĩ. Đêm lạnh như băng giá, buốt như năm đói rét vẫn còn ám ảnh, gió ào ào như vọng về những tiếng kêu thảm thiết của phố Yên Ninh hờn oán, vo vo trên các dây điện, luồn vào các nhà tối tối tro tro ánh đèn. Tiếng gió vù vù làm nặng thêm, âm vang thêm những tiếng đục tường thành thịch, gập gập, những tiếng kê lại bàn ghế, tủ giường lục cục, rít rít, sệt sệt. Những bàn tay vô hình đang đục phá bên trong như thét vang: Chuẩn bị một nắm mồ vĩ đại để chôn chặt quân thù. Dây phố hai bên sít lại. Các mái nhà thấp xuống. Và cả một thành phố cũ được bê lên trên gác, với những điện, những nhà thờ, những chòi gỗ, những chữ nho, những chậu cảnh, những tường thấp quay lưng ra ngoài, những cửa sổ nhỏ như những cái lỗ, thập thò, sớ sệt, cả cái thành phố cũ ấy bị bỏ quên, như vệt hiện về, rung chuyển sắp đổ nhào xuống để chặn giặc. Trong cái giận dữ của tiếng thuổng đâm vào tường, bức bối và thương tiếc, có một cái gì thân mật, nhẹ nhàng, phơi phới. Rì rầm những tiếng nói tiếng cười. Những bức tường ngăn cách mọi nhà đang được mở ra, đầu phố nọ đang sát lại đầu phố kia, những con người không biết nhau, thành kiến với nhau, khinh ghét lẫn nhau, lừa lọc lẫn nhau, đang gần lại. Trái tim của Hà Nội cùng đập theo tiếng đục tường. Tiếng đục tường ran ran, khi thét, khi cười, khi thì thầm như lời tình tự, khi dồn dập sôi nổi như lời thách thức. Những khẩu hiệu: *Thanh niên sống chết với thủ đô* la liệt hai bên đường bỗng như cùng kêu lên, và khẽ rung rung trong cái sáng tối mập mờ.

Mặc dầu tình thế rối ren, đám giỗ nhà Cụ Lâm vẫn cứ tiến hành. Đó là ý muốn của ông Cụ Lâm và cũng là ý muốn của bà giáo, bà cô toàn quyền của cái nhà này. Theo một thói quen đã hai mươi năm nay, nghĩa là từ khi nhà Cụ Lâm hoạnh phát – trước đây họ cũng đã có, nhưng chỉ ở mức trung bình – ông Cụ Lâm và bà giáo làm giỗ mẹ rất to. Cúng cáo, ngày kỵ chính thức, lễ hoá vàng, giỗ linh đình kéo dài ba ngày liền, có năm còn hơn nữa. Họ hàng ở Hà Nội kéo đến, bà con ở nhà quê đổ ra. Những bạn buôn chè của ông cũng tới. Những nhà buôn bán phố Đồng Xuân cũng nhớ ngày biện lễ vật sang ăn giỗ. Người ta vào lễ cụ, người ta ra chúc tụng ông bà giáo. Người ta khen cậu Phúc, cô Lan, cô Hương con nhà nền nếp, gia giáo. Người ta tấm tắc trước những đồ đặc lồng lẩy trong nhà, trước một đàn công quý nuôi trong vườn. Người ta xuýt xoa nhìn những mâm đồng, những đồ cổ ít người còn có, những bát vôi, bát yến do chính bản tay kiểu cách của bà giáo trình bày. Những bà con nhà quê sau ngày giỗ còn nán lại, ông cho đi xem hát, hoặc đi xem nhà bà Bé Tý, cái thời những giống vật kỳ quái và cái điện sắc sỡ của bà chúa Hàng Bạc còn vang dội khắp kẻ chợ cùng quê.

Những ngày hiễn hách ấy đã qua rồi. Ngay cái giỗ năm ngoái, sau ngày Cách mạng Tháng Tám, cũng đã kém phần trọng thể. Năm nay, ông Cụ Lâm và bà giáo lại muốn làm to. Nhưng tình hình đi ngược lại ý muốn của họ. Trong lúc này, họ hàng ở Hà Nội đã tản cư gần hết. Những người còn lại ở Hà Nội thì lo chạy chẳng xong còn nói gì đến ăn giỗ. Bà con ở nhà quê thì không ai dám ra.

Ông Cụ Lâm mặc áo đoạn dài, chít khăn tề chỉnh, cung kính nhìn lên bàn thờ mẹ, rục rờ son vàng, do đèn điện và nến cùng chiếu sáng. Ngoài đường thì âm ỉ như sắp loạn đến nơi, nhưng ông muốn trong ngày giỗ mẹ, ông không bận tâm vì một việc gì cả. Ông đã nói dù có chết ngay đi nữa, ông cũng phải làm trọn phận sự của ông đối với ông cụ cố. Nhưng cái bề ngoài trịnh trọng ấy không giấu nổi cái bức dọc bên trong. Ông muốn nén nổi giận nhưng lòng cứ nực ngạt. Ông dỏng tai nghe ngóng. Ông không nói nhưng mọi người trong nhà đều biết ông đang nóng ruột chờ Phúc. Nhưng hết đêm, rồi đến sáng, rồi đến bây giờ, đồng hồ đã điểm tám tiếng, Phúc vẫn chưa về. Đêm hôm qua, trong lúc ông đang nằm nghe bên ngoài người nhà làm cỗ, lòng ngổn ngang vì tình hình, náo ruột vì khu phố thúc giục tản cư, thì một tin đưa tới làm cho ông rung rờ đổ đót: Phúc đã tự tiện đến nhà Quảng Xương Long, bắt người gác phải mở cửa, và cùng một số đông tự vệ xông vào kho. Người gác giữ lại thì Phúc mắng chửi thậm tệ, đành phải báo bằng dây nói cho ông biết. Cụ Lâm tung chăn, khoác vội chiếc ba-đờ-suy, nhảy lên xe nhà kéo thẳng đến nhà Quảng Xương Long. Cửa hiệu lúc ấy như đang bị bọn cướp đánh phá. Phúc ở ngoài vỉa hè hò hét giục mọi người. Cụ Lâm nghe rõ tiếng Phúc oang oang: “Cần bao nhiêu cứ lấy. Càng nhiều càng tốt. Ông cụ đã muốn keo bản thì cho keo bản một thể”. Cụ Lâm điên tiết, nhảy xuống xe bước lại. Người như kiến vỡ tổ đùn đùn ở trong kéo ra, mang theo các dụng cụ, gọi nhau inh ỏi. Phố Hàng Bồ, phố Hàng Đường, phố Hàng Ngang, phố Hàng Bạc, và nhiều phố gần đấy, thanh niên nam nữ chạy đến âm ỉ. Người lấy xẻng, người lấy cuốc, người lấy thuổng đem đi. Tiếng reo âm ỉ: “Hoan hô ông Cụ Lâm!” Thấy những người đổ tới sau, họ giục: “Mau lên! Vào mà lấy, còn vô số”. Trên hè dưới đường người đen đặc, nhốn nháo. Cụ Lâm giữ lấy một thanh niên nện giày cồm cộp trên vỉa hè, vai vác ba cái xẻng. Ông hét: “Đổ xuống đấy. Ai cho anh lấy?” Người thanh niên cười gằn: “Xin lỗi ông nhé”. Anh ta hít một hơi thuốc lá, phả khói vào mặt Cụ Lâm, ngả mũ chào một cách xỏ xiên rồi bước đi thẳng. Cụ Lâm không nói gì, mặt hầm hầm, chân lạch bạch chạy đến chỗ Phúc đứng. Bên hè, hai xe bò chất đầy những dụng cụ mới lấy ở trong kho ra. Một đám đông đứng quanh giò tay tua tủa, người xin cái xẻng, người xin cái cuốc. Phúc nói: “Trong nhà còn nhiều, vào mà lấy. Còn chỗ này để đem đi”. Cụ Lâm đã tới gần, hét: “Phúc! Mà làm cái trò gì thế?” Phúc giật mình quay lại thì bố đã giò ba toong quật ngang lưng anh. Phúc nhanh nhẹn tránh được, cuống quát hô: “Đẩy xe đi! Đẩy xe đi!” Và Phúc chạy biến vào đám đông. Cụ Lâm đuổi theo, giò ba toong vụt lia lịa, miệng chửi: “Mẹ cha

thằng vô phúc. Mày đánh bạn với những quân du thủ du thực à? Đứa nào xúi mày? Tao không bố con gì với mày nữa. Mày đứng lại không mày chết!" Một tốp thanh niên giữ rịt lấy Cự Lâm để cho anh em đẩy hai cái xe bò đi. Chỉ trong nháy mắt đám đông giải tán. Cự Lâm vào trong kho thấy ngoảng đi một mảng lớn. Sẵn cái ba toong trong tay, ông đánh người gác một trận thừa sống thiếu chết. Trở về nhà, Cự Lâm nằm vật xuống giường. Ông chết cay chết đắng vì đứa con trai bất mục. Nó lại nhè đúng vào ngày giỗ để bêu riếu gia đình. Đã hết đầu. Cự Lâm còn thêm một mối lo sâu sắc hơn: Ông nghĩ rằng, nếu có đánh nhau thì vài ba bữa Pháp sẽ trở về, và ông còn phải làm ăn với nó. Vì thế ông không muốn gây với tụi tự vệ. Đùng một cái xảy ra cái việc của thằng Phúc. Chuyện thành ra to. Bề ngoài nhìn vào, Pháp nó thấy đúng là nhà Quảng Xương Long đã ủng hộ dụng cụ cho Việt Minh để phá đường đắp ụ. Nó sẽ tru ông và ông sẽ chẳng còn làm gì được ở cái đất Hà Nội này nữa. Càng nghĩ ông càng lo, càng lo ông càng giận Phúc. Giận Phúc, ông giận lây cả sang Oanh, người vợ chưa cưới của Phúc. Chắc chắn là con bé ấy đã xúi Phúc làm cái việc táo tợn kia, chứ những như thằng Phúc thì hồ đồ đã dám làm. Ông thở dài ầm ầm. Mãi đến khi được cúng, ông mới nguôi nguôi đôi chút.

Bà giáo cũng ra bản vào gắt, khiến cho mọi người trong nhà nem nép. Bà đi qua buồng chị dâu. Nghe thấy thằng nhỏ nhón nhác nói với bà Cự Lâm – người ăn người làm có nói gì thì chỉ dám nói với bà này – rằng tự vệ đang đi giục mọi nhà tản cư, bà giáo đứng ở ngoài quát vào:

- Câm cái mồm! Đi gọi cậu Phúc, cô Lan, cô Hương về. Nhà có giỗ, chúng nó đi đâu?

Khi thằng nhỏ chạy đi rồi, bà giáo lẩm bẩm:

- Không đánh được thì thôi, còn giở trò làm gì cho khổ người ta!

Lời nói không nhẹ nhàng tương phản với cái vẻ lịch sự, đài các của bà giáo, một người có tuổi, tóc hoa râm, đôi mắt thâm quầng sau đôi kính trắng, thân hình có cái gầy khô và cứng của những người không để đất. Bà cằn đét lại trong bộ quần áo toàn màu đen.

Khi bà giáo đi rồi, bà Cự Lâm khóc. Bà này, khác với em chồng, trông bề ngoài vẻ nhưng đàn độn. Bà chỉ là một cái máy đẻ. Việc kinh doanh của chồng thì bà chẳng biết gì, việc trông nom trong nhà, từ tiêu pha đến bếp nước giỗ chạp thì đều do bà giáo mà bà ta cũng rất sợ. Bà Cự Lâm đã giục ông tản cư từ lâu nhưng ông cứ lẩn chần. Sau vụ Yên Ninh hôm qua, ông mới quyết định ăn giỗ xong thì đi. Nỗi khổ tâm của bà là ba đứa con lớn là thằng Phúc và hai con Lan, Hương thì nằng nặc xin ở lại. Bà khóc ra làm rã, nhưng chúng nó chẳng chuyển lòng. Phúc vào tự vệ, lại xuống cả Văn Điển để tập bắn súng. Việc ấy đã làm cho bà đứt ruột đi rồi, thì lại đến việc Lan xin đi học cứu thương, rồi Hương cũng đòi theo chị. Chúng nó trước đây đều là những đứa ngoan ngoãn, bảo sao nghe vậy, thế mà bây giờ đến bà giáo mắng, chúng nó cũng cứ nhờn nhờn. Buồn vì con, bà chúi vào trong buồng, ôm lấy đứa con nhỏ. Buồn cho bà hơn nữa là Phúc nghe anh em xúi dại làm hại cửa hại nhà.

Tiếng rằng thời buổi loạn lạc đến nơi, nhưng khách cũng không đến nổi vắng. Cự Lâm và bà giáo lấy làm đắc chí. Nhà Cự Lâm phải danh giá thế nào thì lúc này người ta mới còn đến chứ. Nhưng bữa tiệc không vui lắm. Những tiếng đục tường cứ rầm rầm chung quanh. Thỉnh thoảng lại có tiếng súng. Mọi người đều lo nơm nớp, muốn ăn cho xong để còn về. Chủ nhà cũng thấy rõ cái tình cảnh ấy. Cự Lâm gượng cười gượng nói, nhưng lòng ông vẫn sôi lên vì giận con. Bà giáo thì giận Lan không kém ông giận Phúc. Bà vẫn tự phụ là nhờ có bà rèn dạy nên con cái của ông anh mới vào nền ra nếp. Sau khi bà được triều đình Huế ban tặng bốn chữ "Tiết hạnh khả phong" mà cả họ được thơm lây, thì bà lại càng nghiêm khắc với các cháu, nhất là các cháu gái. Lan không được ra khỏi nhà, không được đọc sách báo, thấy đàn ông phải cúi mặt không được nhìn. Bà goá chồng từ năm mười tám và ở vậy giúp anh, nuôi cháu. Bà thường lấy cái gương trình tiết của mình ra mà răn chúng nó. Trước đây Lan vẫn sợ bà, đùng một cái, mới gần đây thôi, Lan có ý cưỡng lại lời bà. Bà lo cho Lan thì ít mà lo cho uy quyền của bà bị tổn thương thì nhiều.

Khách đã ra về hết, chỉ còn lại vợ chồng Bao và Trinh, và ông Phùng Gia Lộc, bố Oanh, vợ chưa cưới của Phúc, ông này không ăn giỗ nhưng mới đến chơi. Bao là cháu gọi Cự Lâm bằng bác ruột. Họ ngồi trên bộ xa lông kiểu tàu, nệm gấm. Bà giáo thì ngồi ghé một bên góc sập gụ tằm trầu. Vừa uống nước, họ vừa nói chuyện. Bà giáo nói:

- Lo xong cái giỗ bây giờ mới được yên tâm. Cũng là nhờ bà cụ ngày trước ăn hiền ở lành. Cổ bàn chẳng có gì, nhưng cũng là có cái giỗ, các cụ chứng giám cho. Lạy tổ, giờ đất này, tôi cứ những sợ là không còn được kia đây. Cái vụ ở Hàng Bún hôm qua đã mất hồn mất vía lên rồi, lại đến hôm nay, họ định công không bán hàng cho Pháp. Giờ giới mãi ra, Pháp chẳng thấy nó chết, chỉ thấy mình thiếu từ cái rau cái cỏ. Chả có bao giờ lại như thế này. Nhà mình nhờ tổ độ làm giỗ được vẫn còn là may. Ấy đàn bà chúng tôi cổ lỗ, có gì nói thế, chả biết có phải như thế không, cụ nhỉ?

Bà giáo cười khanh khách nhìn ông Phùng Gia Lộc, cái cười rất nhạt từ trong cổ đưa ra. Không đợi ông Lộc trả lời, bà quay sang vợ chồng Bao. Bà cất tiếng rất sang, có cái ngọt ngào kiểu cách không thật của người phụ nữ Hà Nội lịch thiệp:

- Con Diễm đâu? Con vú em nó làm thế nào mà để sớm nay em nó khóc thế? Nhà bác thì chẳng rộng được bằng nhà cháu trên Quan Thánh, nhưng cứ tạm ở đây chứ về trên ấy làm gì? Ấy cô thì thật thà, bác thì cháu cũng như con, cậu mợ cháu mất rồi, chỉ họ nhà ta còn hai bác cháu đây đùm bọc lẫn nhau. Thế đã cho xe ô-tô đi lấy đồ lấy đạc lại đây chưa? Ấy cô cứ cuống cuống lên, những việc ấy cũng chẳng giúp cháu được. Thím thì hiền lành.

Ai cũng biết bà giáo nói mỉa mai chị dâu. Bà găm găm nhìn Trinh qua đôi kính hình bầu dục gọng trắng. Bà không ưa Trinh vì Trinh là con nhà nghèo. Hơn nữa, cũng như nhiều người đàn bà già, cô độc, không muốn người khác có hạnh phúc, bà ghen với Trinh vì chị trẻ, đẹp, có chồng. Nhưng bà vẫn ngọt sớt.

- Hôm qua mợ docks cháu sợ quá, cứ lả đi. Tôi lo quá đi mất thôi. Nếu chúng tôi cũng phải tản cư thì một đằng con, một đằng cháu, chẳng biết thế nào. Bà Hai nhà tôi lại về quê. Các cụ gan thật, có hai mẹ con mà cũng về.

Trinh ngồi im lặng trong bộ áo nhung lam, trẻ như một thiếu nữ. Chị cúi xuống nhìn đôi dép da xanh nhạt, khế rê đi rê lại. Người ta chỉ trông thấy cái mũi dọc dừa và cái miệng nhỏ mà mặc dầu chị đang hoang mang lo sợ, vẫn in cái bóng bí hiểm của một nụ cười. Trinh rất xa lạ đối với cái nhà này. Qua lời bà giáo, Trinh cảm thấy rõ là cô chồng khinh mẹ mình. Chị biết nếu Bao không có địa vị và không có hàng chục ngôi nhà cho thuê ở Hà Nội thì ông bác, bà cô cũng chẳng niềm nở gì đâu. Thừa, đứa cháu gọi ông Cụ Lâm là cậu ruột, cũng là cháu đấy. Nhưng hẳn chỉ là một anh thợ cày ở quê ra ăn giỗ, nên bị khinh quá tội kẻ ăn người làm, phải ăn ở dưới xó bếp; xin ông cậu mấy đồng để đón con vợ về quê cũng không được. Trinh không ưa sự giả dối của bà giáo và cái nhẵn tâm của ông Cụ Lâm. Giả dối và nhẵn tâm hơn cả là họ làm giỗ mẹ linh đình, nhưng ông bố già ngoài tám mươi nằm liệt một xó gác chẳng ai hỏi đến. Không nói ra, nhưng Trinh không bằng lòng chồng đưa mình đến ở đây. Trinh muốn về quê với mẹ, mà cùng lắm thì trở về nhà. Trinh ngược đôi mắt cũng êm sáng như chiếc áo nhung đang mặc, nhìn Bao, nhưng Bao không nói gì. Vì lịch sự, Bao còn ngồi, mới ăn xong lên gác ngay không tiện. Trinh càng sốt ruột.

Cụ Lâm thì hết nhìn lên trần lại nhìn xuống tấm thảm, hết nhìn bàn ghế lại nhìn câu đối hoành phi, bồn hoa, chậu cảnh. Ông ngại cái việc di tản lúng lúng lắm cái phiền. Cửa ngoài đóng kín, ông thần thờ nhìn ra, nghe ngóng. Ông khó chịu vì những tiếng đục tường và những tiếng đào hầm hố bên ngoài. Ông chợt quay vào trong nhà, hỏi:

- Phúc nó đã về chưa?

Tiếng thưa râm ran:

- Thưa ông, chưa ạ.

Ông Cụ Lâm đã đứng dậy, vít lấy cái xe điều cong dài màu ngà ngà vàng của cái điều khảm xà cừ, lại buông ra, ngồi phịch xuống ghế:

- Tự vệ với...

Ông cười một tiếng khan:

- Cũng may mà các ông tướng còn để cho mình ăn xong cái giỗ, không đến nỗi...

Ông định nói hai tiếng quấy rầy. Nhưng trước mặt ông Lộc thấy không tiện, ông chuyển sang chuyện khác:

- Tình hình thế nào, cụ có biết rõ không? Có nên tản cư không cụ?

Ông Lộc nói:

- Cụ bảo làm sao mà không đánh nhau được. Cụ không thấy cái khẩu hiệu “Thanh niên sống chết với thủ đô” sao?

Bà giáo sắp đưa miếng trầu vào miệng, nói:

- Khiếp! Họ tợn quá!

Cụ Lâm nói:

- Các ông ấy còn kể cái gì. Họ tợn nên mới xui thằng Phúc nhà này...

Bà giáo chêm:

- Con cái nhà này thì đại ạ.

Biết là ông Cụ Lâm muốn nói cái việc Phúc lấy xẻng cuốc nhà Quảng Xương Long, ông Lộc cười xòa:

- Ai xui? Thế là nó biết nghĩ đến nước. Mừng cho nó mới phải.

Cụ Lâm nói:

- Chúng nó xui thằng Phúc. Làm thế là làm láo. Tôi sẽ kiện tới Ủy ban. Ông cán bộ Quốc Vinh chả nói là Chính phủ tôn trọng tài sản nhân dân là gì. Cán bộ không thể để cho tự vệ làm loạn được. Vả lại ông cũng biết công ty Quảng Xương Long có phải là của riêng tôi đâu.

Cụ Lâm trở đi trở lại cái luận điệu của ông ta. Khi anh em tự vệ đề nghị cho mượn xẻng cuốc, ông thoái thác, viện lí là một mình không quyết được, mặc dầu ai cũng biết ông gần như là chủ cái công ty Quảng Xương Long. Ông Lộc biết tính thông gia của mình. Ông Cụ Lâm có thể bỏ hàng trăm hàng nghìn để làm một cái ghế, nhưng ông ta chưa hề bỏ ra một đồng xu nhỏ để giúp ai. Ông Lộc nói:

- Của ai thì cũng thế thôi. Thằng Pháp nó trở lại thì mình giữ được à? Anh Phúc làm như thế là giữ cho ông đấy. Ông giữ mấy cái xẻng bây giờ là ông mất hết. Tôi là tôi cúng hết. Tổng hội Cứu tế của chúng tôi còn hai mươi tấn gạo. Để đấy, tình hình này, lỡ vào tay Pháp thì bằng cúng cho kẻ thù. Thế là tôi bàn với các cụ, giao cho sư cụ chùa Bà Đá hai tấn để phân phát cho các trẻ em mồ côi, còn bao nhiêu tôi bào anh em tự vệ đến xe đi. Giục mãi mà họ đã lấy đâu. Bây giờ tôi lại phải đi giục đây.

- Nếu tôi cũng được rồi như cụ thì nói chuyện gì.

Ông Lộc vung cánh tay phải to lớn:

- Thì đã có con. Bây giờ không phải là lúc giữ con mình nữa.

Ông vừa nói vừa nhìn bà giáo với đôi mắt rất tinh, và quay sang gật đầu với Bao như để tỏ ý kiến. Ông Lộc là người già quắc thước, da mặt hồng hào, tóc thưa và bạc nhiều, ngực nở vai rộng, có cái vẻ nhanh nhẹn của một nhà thể thao. Cử chỉ ông thoải mái trong bộ đồ tây màu hạt dẻ dài rộng và mềm. Ông nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho cha mẹ bây giờ cứ phải tùy con mới được. Giữ chúng nó không nổi, thêm bực vào mình mà chúng nó cũng khổ. Cứ như ý tôi, mình không làm việc được thì để chúng nó làm.

Bà giáo nói mát:

- Vâng, mình chẳng sống được mà lo cho chúng nó cả đời. Nhưng cái việc lo thì cứ phải lo ạ. Đằng cụ thì chỉ có hai ông con. Cụ vào được cả tự vệ thì còn gì quý hoá bằng. Các cháu con ông anh tôi thì đại lắm ạ, không được bằng cô Oanh nhà ta kia.

Bà giáo không ưa ông Lộc, vì ông ta không dính dặc, nói lổp bớp, ăn ở theo lối mới. Lắm cảm

hơn nữa là đã già rồi mà ông ta vẫn tập thể thao, cởi trần ra chạy nhảy với bọn thanh niên. Bà cũng không ưa Oanh, vì Oanh vào đoàn phụ nữ để hư hỏng con người. Tối hôm qua, bà lại biết là Oanh vào chợ Đồng Xuân họp với chị em bên chợ, bà không thích con gái tử tế xô bồ với đám đàn bà con gái có sừng có mõ ấy. Chính vì Oanh mà thằng Phúc vào tự vệ, chính vì Oanh mà con Lan mới dám đòi đi cứu thương, dơ dáy mà không biết đời. Nhưng bà ghét Oanh nhất là vì Phúc và Oanh yêu nhau mà bà không biết trước. Sở dĩ bà không phản đối việc Phúc xin lấy Oanh, vì Oanh là con gái duy nhất của ông Lộc, mà ông Lộc là chủ một cái nhà in lớn ở phố Nhà Thờ.

Ông Lộc cất tiếng cười oang oang của một người có sức khỏe, nói giọng đồng dục của một người có của:

- Cứ tung chúng nó vào đời là đại đến đâu cũng khôn, bà giáo ạ. Như tôi, khổ từ thuở nhỏ, thế mà tự mình xoay xoã, tháo vát, bây giờ chẳng ai bắt nạt được tôi. Lúc này cứng cáp cần lắm. Nói giống phải tốt. Người Việt Nam không thể bé bằng cái cẳng tay mãi được. Phải dạn dày mưa gió, phải tập thể dục thể thao. Chiến tranh đến nơi rồi, phải biết múa gươm bắn súng, trai cũng như gái.

Bà giáo lấy cái ống nhổ bạc nhổ nước trà, tay vuốt mép, miệng tùm tùm cười. Bao đang suy nghĩ cũng phải mỉm cười, đưa mắt nhìn Trinh. Ông Lộc nhìn Bao hau háu, mong được sự hiểu đồng tình của người kĩ sư điện trẻ tuổi đi du học về. Nhưng Bao ngồi làm thinh. Quan niệm của anh có nhiều điểm giống với bà cô ruột. Anh muốn người phụ nữ phải theo lối cổ, nghĩa là hoàn toàn phụ thuộc vào người chồng, sống trong khuôn khổ gia đình không đảm đương một việc gì ngoài xã hội. Anh đã đem cái quan niệm đó áp dụng vào gia đình anh. Anh yêu Trinh, nhưng bắt Trinh phải quanh quẩn trong nhà, có đi đâu thì đi với anh, hoặc đi với mẹ vợ. Nghe ông Lộc nói, anh thấy tội nghiệp cho một ông già háo hức đời sống mới, có cái gì lơ lửng buồn cười. Nhưng anh không muốn nói chuyện, vì đang mãi lo cho vợ cho con. Ông Lộc nói:

- Thế nào, một nhà tây học như ông, chắc phải đồng ý với tôi chứ.

Bao khó chịu, nói nhát gừng:

- Cũng không nhất định ạ!

- Thế à? Lạ đấy!

Vốn người láu táu, ông Lộc hỏi:

- Sau đây, ông có cho bà tản cư không?

- Chúng tôi chỉ có thể sống được ở Hà Nội, hay ở một nơi nào hơn Hà Nội.

- Ông nên cho bà tản cư, trừ phi bà ở lại có công tác gì.

Bao và Trinh nhìn nhau cùng cười như khi ta nghe một người không một tí gì về mình. Bao hỏi:

- Cụ bảo sẽ đánh nhau ư?

- Đúng là thế. Có lẽ ông chưa đọc báo hôm nay. Thằng Đắc-giăng-li-ơ đã sang và nó tuyên bố chủ trương dùng chính sách võ lực ở Đông Dương.

- Thế còn ta?

Mọi người đều chú ý nghe. Bao vừa hỏi vừa khe khẽ lắc đầu. Ông Lộc nói:

- Còn ta. Tự vệ đã trả lời bằng lời thề “Thanh niên sống chết với Thủ đô”. Đó là câu đầu lưỡi của thanh niên bây giờ. Không phải vì nó khủng bố ở Yên Ninh mà ta sợ. Trái lại, chỉ có từ hôm nay thôi, các phố dựng chướng ngại vật, một ngày bằng mười ngày.

Bà giáo nói:

- Chính mình vẽ ra cho nó sinh sự!

Bao vẫn lắc đầu:

- Cụ bảo đánh nhau? Tôi không tin. Tôi biết người Pháp lắm. Tôi biết chuyện rất rõ. Tụi lính Pháp gác ở Sở máy đèn Bờ Hồ có nói với anh em bộ đội ta rằng đánh nhau là việc của bọn chỉ huy, còn họ thì không đời nào muốn cả. Người Pháp là như thế.

Anh không đợi ông Lộc trả lời, đứng dậy:

- Chúng con xin phép bà và cô. Xin lỗi cụ.

Bà giáo thân mật và bề trên:

- Ừ, lên với cháu. Rồi cô lên.

Trình đứng dậy, buông một tiếng thở dài. Bao đón lấy tay Trình và nhường Trình đi trước. Bà giáo làm ra bộ không nhìn họ, nhưng bà theo dõi không sót một cử chỉ của hai người. Cái lối vợ chồng cầm tay nhau tây tây tàu tàu trước mặt mọi người là một sự lố lăng bà không chịu được. Sự nũng nịu của Trình cũng làm gai mắt bà. Việc hai vợ chồng Bao đến ở đây từ chiều hôm qua, bà sợ có ảnh hưởng xấu đến Lan, Hương. Trình cũng cảm thấy rõ sự khắt khe của bà cô chồng. Chị rút tay ra khỏi tay Bao. Nhưng Bao vẫn nắm tay vợ và ghé sát tai Trình nói nhỏ:

- Em không lo gì cả. Anh đã quyết định rồi. Anh sẽ đưa em đến một chỗ ở đấy em sẽ sống an nhàn, không có ai phiền em cả.

Trình bảo chồng đi trước, và cúi đầu ủ rũ, Trình như nói một mình:

- Đi đâu, anh?

Ông Lộc cũng từ biệt mọi người. Ông ra tới cửa thì có tiếng chuông réo. Qua khung cửa mở, hiện lên trong cái âm u buổi sáng, mấy cái vòm thấp bè bè của chợ Đồng Xuân, bộn bộn và im lặng. Đột nhiên mất cái cảnh ồn ào, tấp nập, đầy màu sắc của nó hàng ngày, cái chợ nổi tiếng này trông ngơ ngác xác xơ như bị tàn phá. Một khẩu hiệu dài căng trước chợ: "Tẩy chay quân đội Pháp. Trả thù cho đồng bào bị tàn sát ở ngã Yên Ninh". Một tốp thanh niên, mặc đủ thứ các kiểu quần áo, người ra dáng thợ thuyền, người viên chức, người học sinh, nhốn nháo tiến vào phòng khách nhà Cụ Lâm, dưới quyền chỉ huy của một thanh niên người thấp, mặt tròn và béo. Anh này đội mũ sắt Nhật quai buông dưới cằm; sơ-mi và quần đều may bằng một thứ ka-ki xa tanh màu xám nhạt còn giữ nếp là mới nguyên, thắt lưng Mỹ đeo ở bên hông trái một thanh kiếm Nhật. Ngực anh ta ưỡn ra một cách quan trọng. Tất cả bọn họ đều dính ở tay trái cái băng chữ đỏ nền trắng đề khẩu hiệu "Thanh niên sống chết với thủ đồ". Mọi người trong nhà đều đứng cả lên, giạt vào thành sập gụ. Anh mũ sắt nói một cách lạnh lùng:

- Thừa các cụ và các ông các bà, đây là lần cuối cùng chúng tôi được lệnh đến giục bà con đi tản cư ngay. Chúng tôi đã nói không biết bao nhiêu bận rồi.

Bà giáo nói:

- Xin mời các ông ngồi chơi xơi nước. Rồi chúng tôi xin thưa chuyện.

Anh mũ sắt giơ cả bàn tay lên trước mặt xua xua, mặt vẫn phớt lạnh như tiền:

- Thời bình sắp qua rồi, thời chiến sắp tới. Người nào có việc thì ở lại, người nào không có việc thì phải đi. Bây giờ không phải là lúc nói chuyện nữa, mà là thế này.

Anh ngoắt một cách hiên ngang, chỉ vào cái băng đeo tay và nói tiếp:

- Người già trẻ con phải đi hết. Chúng tôi sẽ bảo vệ tài sản cho tất cả những người tản cư. Đây là một đảm bảo.

Anh hất hàm ra hiệu cho một thanh niên. Người này rút trong túi ra một tờ giấy bản đánh máy, có chữ kí và dấu đỏ chĩa cho mọi người xem một cách khiêu khích. Bọn Cụ Lâm trở mắt chưa biết nội dung của tờ giấy là gì, thì anh thanh niên mũ sắt đã nói:

- Các cụ, các ông, các bà không nên để chúng tôi phải trở lại một lần nữa.

Cụ Lâm khúm núm:

- Chúng tôi không dám cưỡng lại lệnh của Chính phủ. Chúng tôi cũng đã được nghe ông Quốc Vinh nói là Chính phủ không bắt buộc, chỉ khuyên nhân dân tản cư thôi. Có phải không ạ?

- Sao cu không thu xếp từ mấy hôm nọ? Cu ở lại để làm gì? Đến hôm nay là Ủy ban đã nể các cu lắm rồi. Đúng. Ủy ban không ra lệnh. Ủy ban chỉ khuyên thôi. Nhưng khuyên thì dân phải vâng lời. Bây giờ là lúc chúng tôi phải cương quyết thì hành nhiệm vụ. Hạn một giờ nữa, nếu không đi, chúng tôi bắt buộc phải đốt cái nhà này.

Nói xong, anh dẫn bạn bước ra, trước sự kinh ngạc của mọi người. Cụ Lâm ngồi phịch xuống ghế:

- Lưu manh chứ tự vệ cái gì. Ồi ông Quốc Vinh là ông Quốc Vinh ời! Ồi ông thợ sắp chữ ời!

Ông thường gọi Quốc Vinh theo cái nghề của anh một cách khinh bỉ. Cụ Lâm lại nói:

- Đi tìm thằng Phúc về đây cho tao. Đánh chết nó đi. Nó phản lại bố nó rồi! Nó đi đánh bạn với những thằng ăn cắp, thảo nào.

\*

Bao đã kéo được Trinh lên gác. Trinh chạy vào buồng. Vú em bế con Diễm đang thần thờ nhìn xuống đường.

Trinh không chú ý, gục đầu vào gối khóc. Bao đến ngồi bên quàng tay ôm lấy vai rung rung của vợ, nói:

- Trong nước chúng ta không ở đâu được nữa. Chúng ta sẽ đến một nơi ở đấy sẽ không có ai nói những chuyện sống chết, không có ai nói những lời thô tục, dọa dẫm như mấy người tự vệ lúc này. Anh đã quyết định rồi. Chúng ta sẽ sang Pháp.

Trinh vẫn khóc rưng rức. Vú em bỗng kêu hốt hoảng:

- Tây nó vào mợ ời!

Tiếng động cơ ầm ầm dưới phố. Một chiếc xe gíp phóng vào, theo sau là một xe cam nhông chở đầy lính mũ đỏ, nòng súng tua tủa. Những người ở ngoài đường chạy nhốn nháo. Chỉ trong nháy mắt, phố đã vắng tanh. Hai chiếc xe đỗ trước chợ. Bọn lính nhảy xuống, một tốp phá cửa xông vào trong chợ. Trinh áp mặt vào ngực chồng, không dám nhìn nhưng mắt vẫn trông thấy hết. Vú em kêu cuống cuống:

- Nó bắt mấy người trong chợ, mợ ạ. Nó bắt lên xe rồi mợ ời!

Trinh rên rĩ:

- Cho em vào. Vú im đi!

Có những tiếng phụ nữ kêu thét lên. Người ta vây lấy cái xe gíp. Tụi lính Pháp dẫm đá túi bụi, nhưng chị em vẫn cứ xông vào. Trong đám người hỗn độn, Trinh nhận ra Oanh, người bạn cùng học trường Đồng Khánh với mình trước, và là vợ chưa cưới của Phúc. Ông Lộc, bố Oanh, đang đẩy một thằng lính và giơ tay đón lấy những người phụ nữ bị giữ trên xe. Khu phố bỗng rung lên vì một tràng liên thanh bắn chỉ thiên. Trinh rú lên, ôm chặt lấy Bao. Hai chiếc xe bắt người đã quay đi. Cái khẩu hiệu trước cửa chợ bị giật xuống đất, cuốn theo gió. Trinh nghe rõ tiếng quen quen của Oanh:

- Chúng ta nhất định không bỏ chị em của chúng ta. Tôi đề nghị tất cả anh chị em ủng hộ cuộc bãi thị của chị em chợ Đồng Xuân, xông vào tận trong thành đòi nó thả chị em của chúng ta ra.

Một người con gái kháu khỉnh ăn mặc theo lối nửa quê nửa tỉnh giơ tay ra đằng trước và nói to, the thé:

- Xông cả vào thành. Muốn ra sao thì ra. Chết thì thôi!

Đoàn người ở trong chợ, phần lớn là phụ nữ, ùn ùn kéo ra, đi về phía Hàng Giầy. Bà con trong phố cũng chạy tới. Oanh dắt xe đạp đi trong đám đông, cái áo măng-tô tím xoè ra, quét xuống đường, búi tóc quả lắc đồng hồ lủng lẳng sau gáy. Thân hình cao lớn của ông Lộc cũng nổi lên, giữa những xe đạp, xích lô, xe bò lộn xộn. Trinh lăm lăm:

- Con Oanh nó ghê quá.

Trình vẫn giận Oanh từ khi nghe Oanh mĩa mình là nô lệ chồng. Nhưng lúc này Trình thấy đỡ giận bạn, kích thích bởi cái gì như người tê dại nắm vào trong vật nóng bỏng nó làm cho họ giật mình cùng một lúc làm cho họ thêm ngao ngán.

- Mơ buồn lắm, anh Phúc ạ. Suốt đêm hôm qua, mơ chôn vàng, chẳng cho ai biết, chỉ bảo một mình em thôi. Nhưng em buồn ngủ quá, không sao dậy được. Bây giờ anh có về không? Anh không về thì chúng em cũng không dám về.

- Anh không muốn về nữa. Anh nghĩ cậu thật là lạ. Pháp nó đánh mình đến nơi rồi mà cậu cứ giữ của khư khư. Giữ thế nào được hả Lan? Đêm hôm qua khi anh đưa xẻng cuốc cho anh em, người ta hoan hô cậu đấy. Cậu có nghe thấy không mà còn định đánh anh. Anh buồn ghê lắm. Tuần lễ vàng năm ngoái, cậu mơ chỉ cúng có hai cái nhãn, nói thì cụ cứ làm ầm ầm lên. Bây giờ chỉ có mấy cái xẻng cái cuốc, cậu cũng tiếc. Cậu cứ sợ Tây nó tru là ủng hộ Việt Minh. Người ta biết cả đấy. Nhiều anh em chẳng lấy cái gì ra mà đào đã phải bỏ về quê. Anh nghe người ta nói mà sượng cả mặt. Bây giờ lấy được mấy xe, anh mới dám nhìn mặt anh em. Cậu mơ đã sắp tản cư chưa?

- Hình như sắp đấy. Các anh ấy đến giục lắm. Cậu mơ cho đi tìm chúng mình.

- Lan, Hương có về thì về chứ anh không về. Anh đang bận. Anh còn phải đến lớp huấn luyện chính trị đây.

- Anh ở đâu, chúng em ở đấy. Chúng em cũng không về đâu. Em sợ bà giáo lắm.

- Kệ bà ấy chứ, việc gì mà sợ.

Phúc làm bộ cứng trước mặt hai em, nhưng lời nói của anh biểu lộ cái hậm hực của anh đối với bà cô hơn là sự cương quyết. Lan nói:

- Anh là cháu trưởng, bà ấy còn nể, chứ như chúng em chẳng sợ cũng chẳng được. Ngày giỗ ngày tết bỏ đi, bây giờ về thì bà ấy chửi chết.

- Lan đi đâu về?

- Ông Sĩ bảo chúng em đi quyên thuốc ở hiệu bào chế “Thao”.

- Sao biết anh ở đây?

- Em hỏi chị Oanh.

Lan nói có vẻ như muốn trêu anh và Phúc mỉm cười nhìn hai em, nửa bằng lòng, nửa trách móc. Chiều hôm qua, Phúc gặp Oanh ở đây trong khi Oanh chờ chị em Đồng Xuân đến họp ở bên chợ để thảo luận về việc bãi thị. Oanh bàn với Phúc vận động ông cụ ủng hộ một số xẻng cuốc. Nhưng Phúc biết là cách làm ấy khó nên rủ anh em làm cái việc đại náo nhà Quảng Xương Long. Sau cái hành động chưa từng có trong cuộc đời phẳng lặng và giàu có của anh, Phúc thấy mình không thể trở về với bố mẹ được nữa. Anh ở lì cái nhà này, một nơi hẻo lánh nhất của phố Hàng Khoai, và tin rằng cậu mơ sẽ không biết đâu mà tìm đến. Cái nhà ở bên đền Huyền Thiên, làm theo lối cổ, lũng củng những kèo và cột, tối tăm, ẩm thấp, phẳng phất như ở nhà quê. Có một lối thông sang đằng sau, và đây là cả một xóm nhỏ lụp xụp, lúc nhúc những gian nhà ở bằng gỗ lợp tôn, có cả giếng, chuồng gà, chuồng lợn, vài cây chuối lơ thơ. Nhà trên thì chủ ở, khu trong cho người thuê, phần nhiều là anh em phu phen, thợ thuyền. Chủ nhà đã tản cư, và nhờ Sinh, một anh thợ nguội ở dưới nhà, trông nom hộ. Sinh đã bố trí cho Phúc tạm ở đây. Sáng hôm nay, lần đầu tiên trong đời, Phúc đã ăn một bữa cơm muối vừng với anh em thợ, người nào cũng vào tự vệ. Thấy Sinh nghèo quá, chưa chạy được tiền cho người chị gái tản cư, Phúc vừa vào biếu bà Ngộ là chị Sinh năm trăm đồng, nhưng bà ta không dám nhận. Phúc đang đợi Sinh về để đưa món tiền ấy. Phúc vẫn còn say sưa với việc làm của mình đêm qua; cái ý nghĩ khu Đồng Xuân không đến nỗi thiếu dụng cụ phá hoại nữa làm cho anh tự hào; anh đã gỡ tiếng xấu cho bố anh. Anh mong mỗi được gặp Oanh, chắc chắn Oanh sẽ không trách anh là do dự nữa.

Những tiếng đục tường ình ình thỉnh thoảng làm lấp câu chuyện thầm thì của anh em Phúc, Lan và Hương. Phúc ngồi trên một tấm ghế ngựa, trên có giải một chiếc chiếu thủng giữa. Đầu giường là một cái chần bông không có mền, mỏng và nát, gập lại do một cái gối gỗ dè lên. Gian nhà tối mờ mờ, ánh sáng lọt xuống qua một cái lỗ lồng kính trở trên mái. Một bên tường đã đục một lỗ sát đất, một người chui lọt. Vôi và gạch vung vãi. Có những vết giày trắng trắng đi khắp cái nền đất mịn. Thấy hai cô em cứ đứng nhìn trùng trùng cái chần rách bươm, Phúc bỗng thấy ái ngại cho hai đứa em gái chưa quen với cuộc sống lẩn lộn. Anh lo cho trách nhiệm của anh. Cả hai cô đều tin và phục anh, không muốn rời anh một bước. Anh bảo Lan và Hương ngồi xuống giường, chỉ cái chần và nói:

- Đêm hôm qua rất rét, nhưng ở đây, đắp chung chần với anh Sinh, anh rất ấm. Đừng tưởng là họ nghèo mà bẩn đâu. Rất sạch. Nhưng anh thì chịu được chứ các cô thì anh rất lo.

Họ vẫn chưa dám ngồi, theo cái thói nhà con gái không được ngồi chung với bố và anh. Phúc là một thanh niên trạc hăm bốn, hăm năm, nhỏ nhắn và gầy. Anh đang ở trong trạng thái kích thích của con một nhà giàu đã chán sự ăn mặc và muốn sống một cách bình thường. Anh mặc một cái áo bờ-lu-dông cũ, cái phu-la len xanh dọc vàng vắt trễ tràng nửa trước ngực nửa sau lưng để lộ cái cổ trắng nõn của một con nhà giàu. Anh không đi bít tất. Quần dạ xắn lên. Đôi giày da của anh phủ đầy vôi cát. Thỉnh thoảng anh cúi xuống nhìn chân như muốn khoe với hai em cách sống mới rất xuề xòa của mình. Với cái trịnh trọng của người anh, Phúc nói:

- Ở lại thì nguy hiểm lắm, các em ạ. Bây giờ chưa đánh nhau mà còn thế này, đến khi đánh nhau thật thì chắc là còn ghê lắm. Có lẽ các cô nên theo cậu mợ tản cư, chứ ở lại rồi đến lúc ấy khóc cũng chẳng được cho mà xem. Lại trách anh Phúc không bảo.

- Thế anh ở được thì sao?

Vừa nói, Hương vừa nguẩy đi, nũng nịu với anh, và nói tiếp:

- Anh không cho em ở lại thì em khóc bây giờ.

Hương rút đầu lại, như sợ có ai đánh, nhón miệng cười với Lan. Lan khẽ đặt bàn tay mũm mĩm lên đầu em gái. Không ai có thể ngờ đây là hai chị em ruột. Họ không giống nhau ở một nét nào. Hương trạc mười sáu mười bảy, mặt búng như hơ lửa, đôi mắt bồ câu lấp loáng cái sáng hồn nhiên của tuổi thơ và cái e thẹn của tuổi dậy thì. Tóc loà xoà trên hai vai mảnh khảnh, khuôn lấy cái mặt trái xoan hơi gầy, nhưng cái gầy ấy chỉ làm sắc sảo thêm, gầy gọn thêm những đường nét trong sáng sinh động dưới làn da tươi mát như nhung. Chân tay chưa nẩy nở hết còn lóng khong, vụng về, luôn luôn cử động. Hương như con chim nhỏ bỡ ngỡ trước cuộc đời lúc nào cũng như giạt mình muốn vỗ cánh bay. Khác với Hương, Lan tuy mới ngoài hai mươi đã có cái dáng nặng nề xộc xệch của một người đứng bóng. Nước da trắng, mai má, xoa phấn nhẹ, không còn cái nhụy ánh lên của những người đương độ. Đôi mắt nhỏ buồn buồn, mặt vô vị và không chuyển động như Phật, phản ánh một cuộc sống cấm cung, cách biệt với cuộc đời, khép nép và giả dối, âm thầm và lạnh lẽo. Đôi vú lép, do bà giáo bắt phải ép dẹp xuống, làm cho thân hình Lan thẳng tuột, cứng đờ. Những nốt trứng cá mọc dày trên hai má bì bì, càng tăng cái vẻ vô duyên, đồng thời cũng để lộ ra, ngoài ý muốn của Lan, một đời sống quạnh hiu đầy khát khao và thèm muốn. Qua những buổi sinh hoạt trong phố mà gần đây Lan được dự, con người nặng nề ấy đã có ít nhiều đổi khác. Cử chỉ đã bắt đầu nhanh nhẹn; môi đã nhếch cười, điều mà bà giáo thường nghiêm cấm. Những buổi sinh hoạt ấy đã mở cho Lan một cuộc đời mới. Như một chén rượu nhỏ cũng đã làm cho những người không quen uống say ngay, cuộc tiếp xúc với một thế giới khác lạ có một sức hấp dẫn đặc biệt đối với Lan. Ở đây, không có cái bóng của bà giáo trùm lên. Ở đây không có những buồn tẻ hàng ngày. Ở đây có một cái gì mà Lan sờ sờ nhưng nó vẫn đẩy Lan đi, ấy là sự gần gũi những anh em thanh niên, những cặp mắt nhìn Lan, những lời nói ý nhị có duyên, nó kìm Lan hơn nữa trong thế giữ mình, đồng thời nó làm rạo rực xác thịt, và làm nẩy lên trong đầu nóng hổi của Lan những ước vọng vẩn vơ.

Lan cúi xuống, nhìn đôi giày da bụi bặm của Phúc, mỉm cười:

- Giày của anh thế kia kìa?

Phúc nói, hãnh diện:

- Còn đi đất nữa kia.
- Khiếp. Anh cứ nói.
- Còn các cô, nếu ở đây thì không được mặc áo dài nữa đâu.

- Con gái lại không mặc áo dài? Em biết rồi. Anh dọa chúng em. Nhưng chúng em chẳng sợ. Anh đi đâu chúng em đi đấy.

- Thế không về nữa à?
- Chúng em đợi cho cậu mợ và bà giáo tản cư rồi mới về nhà.

Một con chuột cống chạy vụt sát chân Lan. Chị rú lên, ôm chặt lấy em gái. Hương cười đắc chí, tiếng cười trong vắt. Hương ngửa mặt nhìn chị, vênh cái cằm hơi nhọn:

- Chị Lan ơi, có thế mà cũng sợ ư? Anh Phúc này, em đã xem chị Lan học tiêm rồi. Chị ấy cứ rờ rờ, cầm ống tiêm lên rồi lại bỏ xuống, rồi lại cầm lên, rồi rùng mình, nhắm mắt, nhắm mũi lại. Mấy hôm rồi cơ.

Lan quàng hai tay sang hai vai Hương, khẽ nói bên tai nó:

- Hương hăng cứ làm được như chị.

Phúc nói:

- Không nói đùa nữa. Bây giờ hai cô nhất định phải đi. Anh nói thật. Hai cô không chịu đựng được như anh đâu.

Hương bấu môi, rung rung:

- Em chịu được.
- Cậu mợ mắng anh chết.
- Đi đi chị Lan, không anh Phúc anh ấy lại bắt chúng mình tản cư. Chị Oanh chị ấy cười chết. Chị ấy đã hứa cho em dự lớp tuyên truyền xung phong rồi cơ.

Hương kéo tay Lan, định luồn qua cái lỗ tường, tà áo len dài của Hương quét cả xuống đất. Lan ngần ngại quay ra. Hương cười khanh khách. Phúc nói:

- Phải mặc gọn vào. Súng sính áo dài không được đâu.
- Thế là anh Phúc đồng ý cho chúng em ở lại Hà Nội rồi mới nói thế đấy nhé.
- Ra ngoài cửa mà đi. Lúc nào cần chui hăng chui.

Hai chị em đứng bên cái lỗ quay lại nhìn Phúc. Người anh nói, nhân nhượng với hai em:

- Khổ thì đừng có trách ai, các cô nhớ đấy.

Bỗng Lan và Hương kêu lên, lùi lại. Một bóng đàn ông thấp thoáng đằng sau lỗ. Hai chị em né sang một bên. Một thanh niên đã lách mình chui qua lỗ. Cái mũ cát kết, bộ quần áo vải tím của anh ta lấm tấm vôi cát, đôi giày da thuộc trắng xoá như bị vùi bột. Anh ta trạc tuổi Phúc, người cao cao, xương xương, nước da ngăm ngăm đen, mắt một mí, không nhỏ lắm, ẩn dưới bộ lông mày rậm. Anh định phủ bụi, nhưng thấy có hai cô gái sang trọng đứng đấy, anh lại thôi.

Phúc đứng dậy giới thiệu:

- Lan và Hương, em tôi. Các cô biết anh Sinh chứ?

Lan và Hương không nói, và Sinh khẽ gật đầu. Trước đây, anh quan niệm họ là những tiểu thư kiêu kì, thâm nghiêm kín cổng đối với anh xa vôi vọi. Nhưng trong lời giới thiệu thân mật, Phúc lại coi Sinh như cùng ở trong một hoàn cảnh xã hội với anh. Sinh ngượng như người bị mắc cỡ. Vốn là một người nhát đàn bà, anh càng lúng túng, không dám nhìn hai cô tân thời. Phúc nói với hai em:

- Bây giờ thì anh đi với anh Sinh đến lớp. Anh không về nhà nữa đâu. Nếu cậu mợ tản cư thì anh mới về.

Anh quay sang nói với Sinh:

- Lan, Hương cứ đòi ở lại, không chịu về với cậu mợ tôi.

Sinh vẫn không nhìn hai người con gái:

- Các cô các cậu rất đáng quý...

Anh vẫn gọi những con nhà giàu sang là cô và cậu, với cái giọng lễ phép của một người dưới họ về phương diện tiền của, địa vị và học thức. Trong thâm tâm anh không có cảm tình với những người buôn bán, sang trọng, mà anh cho toàn là bọn lừa lọc. Nhưng anh rất mừng khi thấy một số công tử và tiểu thư trong phố ở lại để kháng chiến. Những người như anh thì kháng chiến đã đành. Nhưng còn họ là những người ăn trắng mặc trơn mà cũng ở lại thì thật anh không sao hiểu được. Trong cái ngạc nhiên có lẫn cả tình thương. Những người khổ thường thương người hơn chính thương mình. Hình như họ cho cái khổ là phần riêng của họ, và họ phải gánh lấy hết. Từ khi Phúc vào tự vệ, Sinh không muốn giao những công tác nặng nhọc cho anh ta. Anh nghĩ: "Họ vào tự vệ với mình là tốt rồi, họ làm được việc gì hay việc ấy".

Sinh quay sang chuyện khác để được thoải mái hơn:

- Sáng nay Dân về chơi thật là vừa may. Đúng như anh ấy nhận xét. Tôi đi xem lại một lượt thì thấy quả nhiên chỗ nào ta cũng chỉ đục nhỏ như cái lỗ này thôi. Bây giờ phải làm to gấp rưỡi mới được. Khi đánh nhau thì đây là những đường giao thông chính. Tái thương rồi cũng phải qua đây. Cậu có thấy lỗ bé quá không? Nhưng cũng rày rà, to quá thì Pháp nó lại chui vào được. Làm thế nào cho vừa phải, thế mới khó.

Anh uốn lưỡi những chữ r nghe lạ tai. Hương không nhịn được cười, cái cười vô ý tứ của những con nhà giàu trước một người không giống họ về cách ăn mặc và không ăn nói như họ. Lan khẽ bấm cái vai mảnh khảnh của Hương, và Phúc cau trán lờm cô em gái nhỏ xinh tươi, gắt:

- Cái gì mà cười?

Hương nói:

- Không ạ.

- Các em đi nhé. Lôi thôi, anh xin với cậu mợ không cho ở lại đâu. Đừng chui bản hết quần áo.

Lan lễ phép:

- Chúng em đi, anh nhé.

Và chị cúi đầu chào Sinh, khép nép bước theo Hương. Hương kéo chị chạy. Lan chúi vào lưng em gái, thu mình lại như muốn được nhỏ nhắn và trẻ trung như em, nhưng cái cử chỉ ấy chỉ làm nặng nề thêm cái thân hình của chị. Hai chị em đi rồi, Sinh nói:

- Cô ấy vui quá.

Phúc cầm lấy tay Sinh và nói:

- Anh Sinh này, anh đừng gọi chúng tôi là cô, là cậu nữa nhé. Tôi có cảm tưởng rằng các anh vẫn dè dặt với tôi, vẫn phân biệt, vẫn xa cách, vẫn coi tôi là con một nhà giàu. Nhưng có phải thế đâu. Đã lâu lắm, tôi muốn sống một cuộc đời tự lập, không phải ăn bám vào gia đình. Tôi muốn làm được một việc gì có ích. Nếu phải chết vì Tổ quốc, tôi cũng sẵn sàng. Tôi muốn nhân dịp này gỡ tiếng cho nhà tôi. Chính là như thế đấy, anh Sinh ạ. Tôi không dám về nhà, tôi trốn cậu mợ tôi ở đây là tôi đã quyết lách xa gia đình.

Sinh nắm cái bàn tay mềm nhũn của Phúc trong bàn tay cứng và đầy chai của mình. Từ đêm hôm qua, anh có thêm nhiều cảm tình với Phúc. Sinh nói:

- Chúng tôi quen gọi như thế, nhưng không có ý gì là phân biệt cả.

- Các anh nên hiểu cho tôi. Tôi ngồi trên đồng của thật đấy, nhưng tôi không muốn nổi cái nghiệp làm giàu của cậu tôi. Cái dịp ấy bây giờ đã đến với tôi.

Phúc chán gia đình không vì một sự uất ức gì lớn. Anh rất được bố mẹ cưng chiều. Nhưng càng lớn anh càng không vui. Mới đầu, Phúc chỉ không bằng lòng bố vì bố hay nghe cô mắng mẹ. Dần dần, Phúc biết một vài thủ đoạn làm giàu của bố mà anh thấy không chính đáng. Một người chú họ làm ở Hồng Kông mua được nhiều hàng quý như gương, thảm, giường Hồng Kông, len, dạ, tơ lụa, đồng hồ, bút máy, v.v... tháng tháng gửi về nhờ bố anh giữ hộ. Có hàng chục năm như vậy. Nhưng bố anh đã bội tín, chiếm hẵn những của ấy làm của mình, và từ một người buôn chè nhỏ, bố cứ phát mãi lên. Ông chú tiếc của phát điên lên rồi tự tử. Một việc nữa cũng làm cho anh đau đớn. Bố anh có một ông bạn người Tàu. Ông này muốn tậu một cái đồn điền ở Bắc Ninh, nhưng người ngoại quốc không có quyền mua đất ở Việt Nam. Bố anh nhận đứng tên thay, bên trong đồn điền vẫn là của người bạn. Giấy má làm xong, bố anh lật mặt, nghiêm nhiên là chủ cái đồn điền. Những mảnh khoé làm ăn tương tự nhiều không kể hết. Phúc cho rằng cái gia tài gây dựng trên những sự ám muội ấy không sao bền được. Đã có lần anh nói với bố nên bỏ ra ít tiền để cúng vào các quỹ cứu tế hoặc để giúp đỡ bà con. Nhưng ông Cụ Lâm đã không nghe còn gọi Phúc là một thằng ngu. Phúc không thấy hứng thú đi vào con đường giàu sang mà bố muốn hướng anh đi. Anh đã đổ tú tài, bố muốn cho anh học luật để ra làm quan, anh xin đi học thuốc. Anh tưởng tượng khi làm thầy thuốc rồi, anh sẽ chữa bệnh không lấy tiền. Gia đình bó buộc, anh thường làm những việc trái với ý gia đình. Thấy nhà bố bo ích kỉ, Phúc đi hoạt động xã hội. Anh đã vào làm giáo viên hội Truyền bá quốc ngữ, mặc dầu nhà cấm vì sợ mất thám theo dõi. Đã có những lúc, anh đóng cửa buồng lại, đứng trước gương tập diễn thuyết để sau này ra làm việc xã hội. Sau ngày Cách mạng, gia đình đỡ nghiệt hơn. Anh làm huynh trưởng thiếu nhi khu phố, cho cả con nhà nghèo vào buồng mình. Việc làm này đã xúc phạm đến kỉ cương của nhà anh. Bà giáo đổi, nhìn ăn để phản đối, và dọa bỏ nhà lên ở với Bao. Anh thường cãi nhau với bà giáo vì bà cứ giữ Lan trong nhà như cây cảnh. Bà giáo quan niệm con gái đi học hư người, chỉ cốt sao lấy được chồng giàu sang là được. Vì thế Lan đã không được đi học. Suýt nữa, nếu anh không làm mạnh, thì Hương cũng phải ở nhà. Anh rất thương mấy đứa em gái, nhất là Lan, nạn nhân của bà giáo. Nhờ có anh nên năm thì mười họa Lan mới được ra ngoài. Lan và Hương đều rất quấn anh. Đi phố hoặc đi xem xi-nê, bao giờ ba anh em cũng đi cùng. Bà giáo bắt thế và cái đó đã thành lệ. Vả lại, về điểm này, Phúc không phản đối bà cô...

Phúc chợt hỏi Sinh:

- Bà Ngo vẫn chưa tản cư ư anh? Bà ấy đi đến nơi rồi. Chỗ tôi với anh, tôi nói thực. Tôi muốn giúp anh một số tiền để bà Ngo tản cư. Có được không anh?

Phúc lay lay mạnh cánh tay trái chắc nịch của Sinh, và lúc Sinh không để ý, anh đút hai tờ giấy năm trăm vào túi áo Sinh. Anh tưởng như Sinh nhận và anh cười hồn nhiên. Sinh nắm chặt tay Phúc, đôi mắt một mí dưới đôi lông mày rậm nhìn Phúc hồi lâu, đôi mắt thẳng thắn và có một vẻ gì buồn buồn. Sinh nói:

- Cảm ơn cậu. Chúng tôi đã lo được cho chị chúng tôi rồi.

Sinh đặt lại món tiền vào lòng bàn tay của Phúc và nói tiếp:

- Cậu cứ để cho như thế thì tiện hơn. Thật tình là chúng tôi rất quý những người tốt như các cậu. Quý ở chỗ các cậu cũng xung phong ở lại để chiến đấu như chúng tôi. Thế là đủ rồi. Chúng tôi không dám phiền cậu hơn nữa. Điều cần nhất là chúng ta cùng sống chết với thủ đô.

Phúc ngậy người ra nhìn Sinh, bực mình vì sự từ chối không được lịch sự lắm của anh thợ nghèo túng. Anh tưởng họ sẽ vỗ vập lấy anh ngay. Cái khí khái của bà Ngo lúc nãy, của Sinh lúc này làm cho anh phật ý. Không phải người nghèo nào cũng dễ dàng để cho ta thương hại. Anh chạnh lòng tự ái và giận Sinh chưa thật với mình.

Sinh nói, giọng trầm trầm, gọn ghẽ, nhưng quê mùa:

- Ta đến lớp, anh Phúc nhỉ. Hôm nay đồng chí Quốc Vinh giảng bài cuối cùng về trường kì kháng chiến...

Vừa lúc ấy thì xảy ra vụ lính mũ đỏ vào bắt người ở chợ Đồng Xuân.

Ông Ngọ, tự vệ phố Hàng Khoai, một người thợ mộc đã đứng tuổi, từ trong phố ra, tay phải giữ lấy hai tấm phản trên vai, đầu ngọe vào để giữ riết lấy cái vật nặng. Ông chạy bành bạch đến đầu phố, trước cái hố dài đã đào ngang đường. Ông số 6 lần lượt đỡ hai tấm phản xuống, bắc lên miệng hố như hai cái cầu. Ông Ngọ bảo hai bác phu xe bò:

- Được rồi đấy, cho xe sang đi.

Một người phu nói:

- Cảm ơn các ông. Chúng cháu thế này là phiền các ông lắm. Các ông đang lặn lội việc công việc nước, chứ có phải là đứng chơi đâu...

Nhật Tân đứng trên hè, xua tay lia lịa, cái áo ra-gờ-lăng của anh xoè ra, để lộ nào kiếm Nhật, nào lựu đạn, nào súng lục lủng củng chung quanh cái thắt lưng Mỹ. Cái mũ nhung đen đội lệch sát một bên mắt. Hôm nay anh đeo kính cho thêm vẻ bí mật. Miệng phì phèo một điếu thuốc lá. Mặt anh dài ra, anh cười tí mắt, hai cái răng nanh chìa ra, to quá khổ át cả hàm răng. Anh dương dương tự đắc. Đến chơi một người bạn ở phố Hàng Khoai, thấy ở đầu phố tự vệ đang xẻ đường, anh đứng lại hoan hô anh em. Một cái xe bò chở nước mắm đi tới. Tự vệ bắt quay lại. Anh can thiệp, đòi anh em phải bắc cầu cho cái xe đi qua. Luôn mồm anh nói:

- Chúng ta là người Hà Nội, chúng ta phải lịch sự anh em ạ. Tự vệ phải giúp đỡ nhân dân. Chúng ta đào hố để ngăn giặc, nhưng không được làm phiền cho đồng bào.

Anh đứng trên miệng hố, hoa chân múa tay, giục mọi người như chính anh là một cấp chỉ huy. Lúc này, thấy người phu xe bò cảm ơn rồi rít, anh gạt đi:

- Không. Tự vệ Hà Nội lấy việc giúp đồng bào làm vui. Chúng tôi không sợ phiền. Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ của chúng tôi thôi.

Anh hô mọi người xúm vào đẩy cái xe bò. Còn anh thì hút thuốc lá tràn, con Lu lu đứng bên anh, cúi mình xuống miệng hố cào đất bằng hai chân trước. Ông Ngọ vừa đẩy xe bò, vừa làu bàu:

- Anh ta ở đâu mà cứ như ông tướng, làm đ... làm, đốc công không bằng!

Lòng ông nóng như lửa đốt, ông vẫn chưa lo được tiền cho vợ tản cư. Sinh hên ngày mai mới vay được một món, để cho ông và bà Ngọ về quê. Nhưng tình hình thì mỗi lúc một căng. Tuy đào hố với anh em, nhưng ông chẳng bụng dạ nào vào công việc cả. Trên đầu, máy bay của Pháp lại lượn rầm rầm, y như vào lúc xảy ra vụ Yên Ninh hôm qua. Thỉnh thoảng lại vang lên những tiếng súng liên thanh. Ông nơm nớp cảm thấy có một việc gì nguy hiểm sắp xảy tới. Đã quá trưa. Trời âm u như muốn đổ mưa. Sau khi lính mũ đỏ vào bắt mấy chị ở chợ Đồng Xuân, phố xá vắng lặng một chốc lát, rồi bà con lại nhộn nhịp đổ ra đường. Trước cửa chợ, mấy thanh niên đang leo lên tường treo lại cái khẩu hiệu. Trên mặt đường, dọc theo đường xe điện, một tốp tự vệ đang lúi húi đào những lỗ nhỏ để chôn mìn. Trong phố Hàng Khoai, bà con đang tới tấp chạy ra úp các nôi đất vỡ xuống đường. Một chuyến xe điện ở Bưởi đi xuống, từ từ qua đầu phố Hàng Khoai, rung chuông lanh canh, inh ỏi. Trên xe chỉ lơ thơ một vài người. Anh em đang đào lỗ tránh sang hai bên để nhường lối cho xe chạy. Một bà, dáng người ngoại thành, lấm lét nhìn ra hai bên phố, rồi ngoắt đầu ra khỏi toa xe hỏi xuống:

- Trong phố vẫn yên chứ các cậu?

Tuy đứng ở sau nhiều người, Nhật Tân cũng tranh lấy trả lời. Anh nói một cách hãnh diện:

- Yên lắm. Có gì đâu. Bà không lo gì cả. Chúng tôi còn ở cả đây kia mà.

Xe điện đi khỏi. Anh quay lại nhìn bọn ông Ngọ đang xúm lại giúp hai người phu đẩy cái xe

bò qua hồ. Anh gọi: “Lu lu! Lu lu!” và huýt sáo miệng định đi. Bỗng phố xá lại ầm ầm lên. Một người đi xe đạp phóng như bay ở phía Hàng Giấy xuống, nói sang hai bên đường một cách tuyệt vọng:

- Nó chiếm sở Tài chính rồi! Nó chiếm sở Tài chính rồi!

Tiếng kêu râm ran:

- Nó chiếm sở Tài chính rồi! Nó giở mặt thực sự rồi!

Người chạy tới, người chạy lại. Có những tiếng súng nổ ở phía Cửa Đông.

- Nó chiếm sở Tài chính rồi!

Như lửa cháy lan đi, tiếng kêu truyền hết miệng người này đến miệng người khác. Một chú bé bán báo nhảy nhót giữa đám đông, cất tiếng rao như gào:

- Ta đánh đắm một tàu chiến Pháp ở Nam Bộ ơ! Ở Hải Phòng, quân Pháp không qua được cầu Niệm ơ!

Nhanh như chớp, Nhật Tân đã chạy ra nắm được càng xe của anh chàng về báo tin, hỏi chuyện một lúc, anh lại huýt sáo gọi con Lu lu quay về đầu phố Hàng Khoai. Mặt anh tái lại. Anh nói:

- Nó chiếm sở Tài chính rồi! Nó đem hơn một chục xe thiết giáp đến dàn hàng ngang trước sở, chĩa súng vào. Rồi nó hạ lệnh cho tất cả viên chức trong mười lăm phút phải ra hết. Thế là nó chia quân ra đóng. Thế là cả khu Cột Cờ xuống Cửa Nam vào trong tay nó. Nó khiêu khích hay ta khiêu khích? Không, không. Không thể để như thế được mãi. Phải chuẩn bị gấp mới được. Cái xe bò kia đi nhanh lên, để người ta còn đào. Sắp đánh nhau rồi còn chờ nước mắt đi đâu cho khổ người ta! Mau mau lên các anh ạ. Có thể đánh nhau đến nơi. Được, đánh thì đánh. Cho nó biết tay người Hà Nội.

Nhật Tân ngả mũ chào mọi người rồi biến vào một nhà giữa phố.

Xe bò đã gần sang được bên kia đường thì một tiếng rao cất lên, ồ ồ, cộc lốc, như gào thét chứ không có cái ngân vang trầm bổng của kẻ rao hàng:

- Bánh cuốn nóng ra mua! Bánh cuốn nóng...

Ông Ngọ kêu:

- Nó vào đấy.

Ông cố đẩy cho cái xe bò sang nốt, trong khi mọi người đã lẩn hết. Khi ông chạy trở về thì phố xá đã vắng tanh. Một thằng Tây mũ đỏ say rượu ở đầu cầu chạy lại, chĩa súng vào một người đàn bà, miệng quát tháo, tay ra hiệu cho chị kia trở ra với nó.

Người đàn bà kêu rú lên:

- Đồng bào cứu tôi với! Đồng bào cứu tôi với! Nó bắt tôi đây này!

Vừa kêu người đàn bà vừa chạy về phía ông Ngọ, nấp sau lưng ông. Ông Ngọ vốn người chậm chạp, chưa biết làm thế nào thì thằng Tây đã tiến lại. Ông xua xua tay một cách vụng về. Nó bấm cò, một tiếng nổ. Ông giơ tay ôm lấy ngực, loạng choạng bước về phía tên giặc. Chị đàn bà đã chạy vào trong cái ngõ bên đền Huyền Thiên. Tên lính mũ đỏ, cầm đầu cầm cổ chạy trở ra, giày đinh của nó rít trên con đường vắng, lổng chổng những nùi đất úp.

Đang ngồi nói chuyện với người bạn, thấy có một thằng Tây lọt vào phố, Nhật Tân reo lên: “Trời giúp ta rồi!” và nhảy bổ ra cửa để rình. Từ hôm qua, anh đi lang thang hết phố này sang phố khác, không phải để làm cái nhiệm vụ trinh sát của anh, mà để có một cơ hội bắn một thằng mũ đỏ. Cái tin nó chiếm sở Tài chính càng làm cho anh ngứa ngáy muốn ra tay. Thấy Nhật Tân rút khẩu côn-bát của anh ra, anh bạn van vãn:

- Đừng khiêu khích nó, Nhật Tân.

Nhật Tân mắt vẫn không rời thằng Tây, tay đẩy người bạn:

- Nó khiêu khích hay mình khiêu khích? Không được sợ, không được sợ. Sợ là hèn nhát.

- Con mẹ kia chỉ là một con nhà thổ.

- Nhà thổ còn quý gấp trăm một thằng Tây mũ đỏ! Phải bảo vệ cả một con nhà thổ.

Đến khi ông Ngọ bị giết, Nhật Tân nhún vai nói với người bạn:

- *Tu vois, mon vieux? Laisse moi en finir avec ce misérable.* [14]

Người bạn chưa kịp giữ thì Nhật Tân đã nhảy ra đường, dẻo dăng như một anh hùng trong phim ảnh, Lu lu cũng nhảy theo anh.

Anh chỉ còn cách thằng Tây không đầy hai thước. Nó tái mặt định chạy. Anh quát:

- *À bas les colonialistes!* [15]

Và anh nghiêng răng, chĩa súng bắn thẳng vào ngực nó. Anh từ từ rút súng vào túi. Nhìn thằng Tây giãy giụa, cái mồm lút dưới mớ râu xồm đen ngáp ngáp, anh mỉm cười khinh bỉ, lấy giày hất cái xác sang một bên và lững thững đi về phía Đồng Xuân. Anh bạn kêu lên:

- Nó vào thì nó triệt hạ cả phố! Chết hết cả rồi! Bà con ơi!

Anh bạn cuống cuống giục vợ con đi trốn. Ngoài cái phố nhỏ vắng tanh, chỉ có ông số 6. Ông đang ôm xác ông Ngọ, nghĩ thế nào lại đặt xuống, chạy tới ôm cái xác to lớn của thằng Tây, xốc lên vai, rồi biến vào trong đền Huyền Thiên. Một lúc ông lại chạy ra, ôm xác ông Ngọ về nhà. Mấy anh tự vệ liều mạng ra đường, quét sạch những vết máu để phi tang tích. Tiếng đóng cửa ầm ầm.

\*

Ra khỏi lớp học, Sinh chạy hộc tốc về phố. Nhưng anh không về thẳng nhà, mà rẽ vào đền Huyền Thiên trước. Xác thằng Tây đã được đem giấu vào một cái hòm bốn chân, lẫn lộn với nhiều đồ lặt vặt không dùng đến. Bà cụ từ, già bảy mươi tuổi, mắt đã loà, hai tay ôm cái đầu trọc, ngồi trong buồng kêu khóc và nhiech móc ông số 6.

Ông này đang quét cái sân đã sạch bóng. Đây là lần đầu tiên ông phải nghe những lời mắng mỏ của một người mà ông vẫn chịu ơn sâu sắc. Trong cuộc đời tứ cố vô thân của ông, – quê quán, bố mẹ, anh em, ngay cả tên tuổi của mình, ông đều không biết, – cụ từ như cha như mẹ. Ông đã đi ở cho nhiều nhà, nhưng chỉ vài hôm là ông xin thôi vì không chịu được mắng chửi. Ông đã đi phu đi phen, ông đã làm cho Nhật, nhưng rút cục ông đều trốn cả. Nhà cửa không có, ông chỉ tìm đến những ngôi chùa, ngôi đền để nương thân. Cuối cùng ông đến hầu cụ từ trong cái đền này, đã được vài năm. Ngày ngày ông vào phố quét tước các vỉa hè, thu dọn những đồng rác do các hàng rong bày ra đường, và chờ bà con có việc gì sai thì làm. Năm đói, ông được người ta cho vào đoàn khát thực, và được đeo thẻ số 6. Đêm đêm, những cái đêm nghĩ đến còn rùng mình, ông đi nhặt những xác chết trần truồng chỉ còn da bọc xương, trong đám những người đói nằm la liệt ngoài đường, dồn lại một đồng để chờ xe xác đến mang đi. Tờ mờ sáng, sau khi những người đói còn sống sót toả đi các phố, xin ăn, ông lại rửa ráy sạch sẽ những chỗ vỉa hè, họ vừa nằm vừa bày ra hôi thối đến lộn mửa. Sau đấy ông trở về đền quét dọn. Cái đền sạch sẽ đến nỗi ai vào lễ cũng thấy nhẹ lâng lâng. Rồi ông cầm cái rá đi lấy cơm của bà con sẻ cho. Những ngày cầu cúng trong phố, ông đi mượn hương án, cò quạt, bát hương, cây nến. Hàng phố tin ông vì khi ông đem những đồ đạc ấy trả lại những nhà cho mượn thì không bao giờ lâm lẩn, mất mát. Sau cách mạng, khi bà con chuyển sang dựng cổng chào, bày bàn thờ Tổ quốc, thì ông số 6 lại đi mượn bàn, mượn ghế, mượn ảnh, mượn cò, và cũng như trước, đâu lại trả về đó. Cũng từ đấy, ông không đi xin cơm nữa. Ông đi làm xe ba gác. Làm xe chẳng phiền lụy ai, mà vẫn được chở nặng. Ông số 6 chỉ thèm những công việc nặng. Những ngày không được khiêng vác vất vả thì ông ăn không thấy ngon, ngủ không đầy giấc. Tối tối, ông về đền quét dọn lần cuối cùng trong ngày rồi dù mưa dù gió ông cũng cắp chiếu ra ngoài cổng ngủ, vì trong đền, đêm nào cũng có khách buôn về trọ. Ngày rằm mồng một cụ từ thường cho ông cái oản, quả chuối, góc chè kho. Đây là những món ăn ông quý nhất. Cũng từ cách mạng, người ta không gọi thằng số 6, bác số 6 nữa mà gọi là ông.

Hôm nay, ông số 6 không hiểu làm sao cụ từ lại gắt gỏng, nhưng ông không dám cãi. Với ai ông còn chẳng cãi, huống chi là cụ từ. Hai cái tai to của ông số 6 vánh ra, như nuốt cả cái đầu bé phình trên thót dưới đúc từ một cái khuôn méo mó.

Sinh vào bàn với cụ từ, rồi trở ra bảo khê ông số 6:

- Ông chịu khó mang cái xác nó đi, để đây nó uế tạp cửa đền. Đưa lên Chèm hay vào Ngã Tư Sở tùy ông.

Ông số 6 nghĩ mãi mới nói được một câu, vì ông chỉ quen làm, không quen nói, quen chịu đựng, không quen suy nghĩ:

- Cháu cho lên cái xe ba gác của cháu. Vừa nặng đủ sức kéo.

Nói xong, ông khuôn cái hòm ra xe của ông. Ông đã đi khô phố Hàng Khoai, quặt sang phố Hàng Lược. Sinh thở phào một tiếng và quay về nhà.

Xác ông Ngọ đã được mang đi. Trong cái gian nhà con anh ở, bên cạnh cái bếp lợp tôn và cái hồ xí quây cốt, Sinh ngồi trên tấm phản nhỏ dùng làm giường của anh. Bà Ngọ thì ngồi sát vào tường trong, tay vịn vào cái bàn nhỏ như sọ ngà. Gian nhà chỉ kê đủ một tấm phản và cái giường tre của vợ chồng bà Ngọ cách nhau một lối đi vừa người. Đồ đạc tuy sơ sài, căn nhà tối om om, nhưng toát lên một sự sạch sẽ duyên dáng đặc biệt của những người lao động thủ đô. Tường treo những kim, giữa sạch bóng. Ảnh Hồ Chủ tịch đặt trong khung lồng kính. Trên bàn, một ống đĩa vẽ cây trúc, đề một hàng chữ nho: *Kháng chiến tất thắng*.

Bà Ngọ không dám khóc to, chỉ thút thít. Tóc bà xoã ra như người đại. Bà để nguyên cho nước mắt chảy vòng quanh cái mặt khô héo. Bụng vượt lên quá to làm xộc xệch thêm cái thân queo quắt, như thu hút hết cả cái lực tàn của một người đã qua cái thời đẻ đẻ lâu rồi. Mắt bà lơ lơ nhìn Sinh, một cái nhìn đau khổ, tuyệt vọng, chất vấn, van lơn.

Hồi lâu, Sinh nói:

- Tôi đã bảo anh Ngọ đưa chị tản cư từ mấy hôm nay.

Bà Ngọ khe khẽ rung cái đầu:

- Thôi trách làm gì người chết, hả cậu. Cậu Sinh ơi, cậu thương lấy chị vậy, cậu thương lấy đứa cháu còn trong bụng mẹ nó đây.

Người chị để trôi cái thân nặng nhọc đến gần em trai, nắm lấy tay Sinh, và thấy yên yên, như trong cơn bão lớn, người ta tìm được một cái lều con để trú. Bà nói:

- Bố mẹ sinh ra bảy tám người, nay chỉ còn có chị là đầu và em là út. Cậu Sinh ơi!

Và bà gục đầu vào vai Sinh. Căn nhà quanh năm tối, lúc này càng tối. Không có một tiếng động. Bốn bề lạnh ngắt. Bà Ngọ dăm dăm nhìn em, người em trai bé bỏng, với cái trán gồ, cái mặt xương xương giống bố. Bà nói:

- Chị cũng chẳng tản cư nữa. Cậu Sinh ạ.

Sinh không đồng ý với chị, nhưng anh không dám nói ra. Anh thấy rằng thế nào chị cũng phải tản cư, để xa nơi nguy hiểm, để còn bảo vệ lấy đứa cháu trong bụng. Lòng anh rối bời. Thực ra, anh không biết cho chị đi đâu.

Hai chị em không có quê quán làng mạc, cũng chẳng có ai là họ hàng thân thích. Hồi lâu, Sinh nói:

- Chị còn phải nghĩ đến cháu nữa chị ạ.

Anh ái ngại cho người chị ruột vất vả, để lần nào cũng không nuôi được. Bẵng đi bảy tám năm bây giờ chị mới lại chữa. Một hi vọng lớn cho cả gia đình nhỏ bé này.

- Anh Ngọ không còn thì mình đưa chị tản cư vậy.

Nhưng anh cũng không tự quyết định được, dù mới chỉ trong ý nghĩ. Anh nhận một nhiệm vụ nặng nề là phối hợp với anh em công nhân trong thành phá cái xưởng sửa chữa vỏ khí của

Pháp; cái xưởng lớn bậc nhất của chúng ở Đông Dương, mà anh biết rõ vì trước đây anh đã có một thời kì làm việc trong ấy. Ngày Nhật đảo chính mồng chín tháng ba năm ngoái, bọn Pháp có đem giấu nhiều vũ khí. Trong số ấy, anh biết có mấy cái ống hơi khinh khí. Tối nay, anh em công nhân đã bố trí cho anh vào để tìm những cái ống hơi ấy. Kế hoạch của anh em là dùng nó thay cho mìn không mang vào được. Nếu xảy ra tác chiến, thì sẽ cho hai cái ống kia giấu vào đáy lò than, khi than cháy tới thì nó sẽ nổ và sẽ phá hết cái xưởng quan trọng kia. Quốc Vinh đặt hết tin cậy vào anh. Cũng chỉ có Quốc Vinh, Dân và anh biết cái việc hết sức bí mật này. Anh đã để chậm mất một ngày. Tình hình gấp rút không thể vì một lí do gì mà hoãn lại nữa. Không phải chỉ là chuyện mất đầu, mà còn là vấn đề tín nhiệm của cán bộ đối với anh. Cuối cùng, Sinh nắm bắt:

- Đi ù một cái còn kịp chiều về.

Sinh vừa đứng lên thì một tiếng nổ như xé trời động đất làm cho anh loạng choạng. Bà Ngọ hốt hoảng níu chặt lấy anh. Tiếng nổ như ngay trên đầu họ. Cánh cửa đóng sập vào rồi lại bật ra. Cái gian nhà gỗ chao đi chao lại, kêu rầm rắc. Những dụng cụ của anh treo trên tường rơi bần vào chông bát đĩa cốc chén trên bàn vỡ loảng xoảng. Anh giữ người chị ngất đi trong tay mình. Anh tối tăm mặt mũi. Tiếng nổ vẫn ầm ầm. Tiếng kêu râm ran: “Nó ném bom xuống chợ rồi”. Sinh dìu được bà Ngọ xuống gầm giường. Thoáng trong anh ý nghĩ: “Có lẽ nó đánh mình rồi”. Anh đau đớn vì đã làm lỡ một công việc mà đoàn thể giao cho. Anh bứt rứt vì trong lúc này, mình lại ro ró ở nhà. Anh định nhảy bổ ra nhưng bà Ngọ giữ riết lấy anh. Tiếng nổ mỗi lúc một lớn, một dữ dội. Anh có cảm tưởng như khu phố đã tan ra tro; và hai chị em anh cũng sẽ chết đến nơi rồi. Khoảng một tiếng đồng hồ khủng khiếp. Khi hết tiếng nổ, anh đỡ người chị rũ rượi lên giường, đắp chăn cho chị. vợ lấy cái mũ dạ đội lên đầu và bước ra. Mắt người chị trừng trừng nhìn anh.

Anh xăm xăm chạy tới Hàng Đường, định tìm ông Tiến Lợi, chủ một hiệu ô mai, hiện làm đại đội trưởng tự vệ khu phố, để xin phép cho nghỉ chiều nay. Anh sẽ dẫn chị sang Gia Lâm gửi nhờ một người bạn bên ấy, làm thợ nguội ở sở xe lửa. Đây chỉ là một sự bất đắc dĩ vì chính người bạn đã đi rồi. Anh em công nhân bên ấy đã vừa chuyển hết cái xưởng Gia Lâm đi một nơi khác, có lẽ lên chiến khu để sản xuất vũ khí. Anh thấy yên tâm cho nhà máy, nhưng lại như nhớ những ngày sang chơi với bạn, nghe tiếng máy chạy ầm ầm. Người bạn đi lên rừng, anh ở lại Hà Nội, không biết bao giờ lại gặp, bao giờ nhà máy lại về. Nhưng bạn đi rồi, có nên gửi chị sang bên ấy nữa không? Hãy tạm thế rồi sau liệu.

Phố Hàng Khoai, bà con chạy như ong vỡ tổ. Những người có tiếng lòng chùng lặn này cũng chạy. Sinh đi lẫn vào đám người tản cư, người ra đầu cầu, người xuống bến Phà Đen, người ra Bến Nứa, người ra phố chờ tàu điện. Bố gọi con, vợ gọi chồng, trẻ con khóc thét. Ông chủ hiệu tạp hoá Vĩnh Xuân chào Sinh:

- Ông có cho bà Ngọ tản cư không? Bây giờ còn có hai chị em, ông nên ra với bà ấy. Không toàn được với chúng nó đâu. Tan nát đến nơi rồi.

Sinh không trả lời, nghĩ bụng:

- Ông ra thì cứ ra, việc gì lại bảo tôi.

Phố Đồng Xuân, người đi lại càng nhốn nháo. Những mảnh gạch ngói vãi tung cả khúc đường rộng. Bụi bốc mù trời. Nhưng phố xá không bị thiệt hại lắm. Năm cái vòm chợ vẫn đứng nguyên sừng sững. Khói bốc lên cuộn cuộn, phủ kín cả lá cờ trên nóc. Cái trụ của vòm giữa bị đánh băng đi, một nửa vòm sập xuống. Mấy cái cồng khiêng người đầm đìa máu len lỏi trong đám đông. Trước cửa cái nhà ba tầng của Cụ Lâm, ba cái xe ô tô chờ sẵn. Sinh rảo bước. Vừa tới đầu phố Hàng Đường, Sinh quay lại. Một người hốt hơ hốt hải kêu:

- Nó kéo vào chùa Tây đen rồi!

Sinh nhìn ra thì là Phú, anh thợ giặt trong trung đội mình. Anh giữ anh bạn lại. Phú giảng ra:

- Bỏ ra! Cứ bảo người ta ở lại, chẳng giữ gì cả. Nó phả toi bời ra rồi. Nó vào thì chết hết.

Sinh nói:

- Mình là tự vệ phải ở lại chứ.

- Tự vệ cái con... Tự vệ này...

Phú nắm tay đấm thẳng vào mặt Sinh và cầm đầu chạy. Sinh nổ đom đóm mắt, loạng choạng một lúc mới định thần lại. Chợt anh trông thấy ông Tiến Lợi, anh mừng quá. Ông ta là một người to béo, mọi ngày lúc nào cũng mũ ca-lô sao vuông, mặc toàn ka-ki, đeo súng lục, rõ ra một ông đại đội trưởng tự vệ. Nhưng lúc này, ông đội khăn xếp, đánh cái áo bông dài, không cài được cúc, người ông như một nồi cơm đầy lè. Sinh chạy đến hỏi:

- Ông đi đâu đấy?

Ông không nhìn Sinh, vì đang lo trông cho người nhà khiêng hòm xiểng lên xe xích lô. Ông ta nói:

- Ừ, đi. Đi cả đây mà.

Ông lên xe, giậm chân ình ình.

- Chạy nhanh lên. Ra ga Hàng Cỏ.

Sinh ngăn người nhìn cái xe phóng như gió. Anh quay đi, định đi tìm anh em. Cự Lâm đang gắt người nhà lễ mễ khuôn đồ đạc lên xe ô tô. Bà giáo đã ngồi trong cái xe trước với lũ trẻ con. Bà cúi kính bảo Cự Lâm:

- Mau lên. Mau lên. Anh lên xe đi.

Cự Lâm nói:

- Thăng Phúc, con Lan, con Hương nó đi đâu chưa về.

- Kệ chúng nó. Mau lên. Tôi sốt ruột lắm rồi. Khổ lắm nữa. Xe này chạy trước đi vậy. Bảo chạy từ mấy hôm nọ không chạy kia.

Bà Cự Lâm chạy ra xe, nhưng chân ríu lại. Bà ngã khuỵu xuống. Bà kêu và nói như mấy đứa con cũng ở ngay đấy:

- Phúc, Lan, Hương ơi! Mợ bảo. Cái chỗ mợ dặn thì nhớ lấy, các con ạ.

Cự Lâm đỡ vợ dậy, đẩy vào trong xe. Thấy Sinh đi qua, bà khóc khóc meo meo, thò tay ra giữ lấy áo anh:

- Các ông trông nom các cháu hộ chúng tôi nhé. Chỗ bà con cùng phố với nhau. Có gạo đấy, các ông cứ dùng...

Bao cũng đưa Trinh và con Diễm lên xe. Anh lạnh lùng bảo người sắp-phơ:

- Bờ Hồ.

Người tản cư vẫn chạy tán loạn giữa cái phố xác xơ hoang tàn. Bụi khói đã tan dần, để lộ lá cờ trên nóc chợ quần lấy cán, xò ro dưới bầu trời xám ngoét của buổi chiều. Một chú bé bán báo rao lạnh lạnh. “Báo Cứu quốc ơ! Ông Võ Nguyên Giáp hiệu triệu thanh niên sống chết với thủ đô ơ! Sống chết với thành Hoàng Diệu ơ!” Nó không còn một tờ báo nào trong cái cặp của nó, nhưng nó cứ hát vang lên, át cả những tiếng ồn ào của những người hỗn loạn. Nó cầm lấy tay một thanh niên, kéo đi. Không rao nữa, nó nói: “Ê, ê! Thanh niên Hà Nội chạy giặc!” Rồi nó lại rao: “Sống chết với thủ đô ơ!” Anh thanh niên nói: “Thôi thôi! Đừng rao nữa. Đừng rao nữa!”

Giữa lúc ấy, có những tiếng reo vui làm ấm lòng Sinh, như một luồng nước nóng chảy vào một dòng nước lạnh. Một lá cờ đỏ loé lên. Một đơn vị bộ đội, mũ ca-lô sao vành lấp lánh, mình mặc áo trấn thủ xanh lá cây, chân đi giày, từ đầu phố tiến vào. Súng trên vai tua tủa, các chiến sĩ diễu qua phố, bước chân rầm rập, đều đặn và oai nghiêm như trong ngày kỉ niệm Quốc khánh lần thứ hai ở vườn hoa Chí Linh. Tiếng hát cất lên:

Đi là đi chiến đấu

Đi là mang mối thù thiên thu

Tiếng hát tràn ngập lòng mọi người, tràn ngập toàn khu phố. Nòng súng sáng biếc trong

bóng chiều. Những người đang lơ nhố trên đường vội giạt cả sang bên hè và cuống quýt vẫy tay chào đoàn quân đi qua. Những cánh cửa đóng im ỉm bỗng mở toang. Thanh niên đang đục tường ở trong nhà, nhảy ra đứng trên thềm, người giơ đuống, người giơ xẻng, nhảy nhót, rồi rít. Một tiếng nói vang lừng:

- Hoan hô bộ đội Việt Nam. Chúng tôi cũng đang chuẩn bị để giữ nhà, giữ con đường phố của chúng tôi đây. Hoan hô!

Một bó hoa ở trên một nhà gác ném xuống. Tiếp đến nhiều bó hoa nữa bay xuống đám chiến sĩ. Tiếng hát vẫn vang lên. Hàng ngũ bước đi hùng dũng, cuộn cuộn, nhấp nhô, như dòng suối xanh mát giữa hai bờ cao oi ả. Sinh thở phào, nhẹ như đang mang nặng có người giúp sức.

Cửa chính của chợ Đồng Xuân mở toang. Người dân khu phố Đồng Xuân chen chúc nhau vào. Cái ngõ ở phố Hàng Chiếu dẫn vào chợ cũng lúc nhúc những người kéo sang. Phố Hàng Khoai cũng đổ tót. Trừ những người hoang mang đóng cửa ở nhà và anh chị em thanh niên đang gấp rút chuẩn bị phòng thủ, còn khá nhiều bà con chưa kịp tản cư, đều có mặt ở đây. Trong giây phút, họ quên những lo âu, sợ hãi đang đè nặng xuống người họ. Họ tới mừng cuộc đấu tranh thắng lợi của chị em chợ Đồng Xuân. Họ tới để gặp nhau sau một cuộc ném bom kinh khủng không ngờ. Và họ tới cũng để khuây khoả cái nỗi niềm nhớ chợ. Bởi vì đây là trái tim của Hà Nội, là nơi tập trung những hàng tinh xảo của các phố phường, những món ăn vật lạ, những kì hoa dị thảo ở khắp các tỉnh đường ngược cũng như đường xuôi. Trong những ngày áp tết, cái tên Đồng Xuân càng vang động trong lòng mọi người. Đi chơi chợ tết trở nên một sự cần thiết như ăn và mặc. Người ta đi không phải chỉ để sắm sửa những thức ngon lành nhất, để thoả mãn cái đua đòi cầu kì sang đẹp của người thủ đô, mà còn để đón trước, và hưởng sâu cái hương vị của tết nhất đang thấm dần vào cảnh vật, vào người, vào những dãy hàng cam đỏ sáng, những rùng hoa cúc, hoa lan, hoa lay-ơn, hoa hải đường muôn hồng nghìn tía, những cảnh đào Nhật Tân tươi thắm như còn ở đỉnh đào, những cây quất của Quảng Bá, Tây Hồ, những chậu cảnh công phu của Nghi Tàm, những hàng su hào, cải bắp, súp-lơ, đua tranh màu sắc với hoa quả. Tất cả hoà hợp trong cái vui ríu rít mà vẫn nhịp nhàng của những tranh, những câu đối, những bao hương, bao nến, bao chè, những bánh pháo, những hộp keo, hộp mứt, những chậu cá vàng. Tất cả reo lên trong tiếng ồn ào của năm chợ, trong những quần áo đủ màu của hàng trăm hàng nghìn người, từ những tơ len lịch sự của người phụ nữ Hà Nội tô điểm thêm cho hoa tết đến những vải nâu chần nịch của người nhà quê rụt rè trước những cô hàng kiêu cách lóng lánh hoa tai, phô trương xuyên nhẫn đứng lút sau đồng hàng, hoặc khinh khỉnh ngồi xem báo tết. Tất cả như cuốn đi với dòng người trong một không khí vừa tung bừng, vừa ấm cúng, nhiều màu sắc hơn là ánh sáng, nhiều hương thơm hơn là hơi thở nồng nặc, đông đúc mà vẫn có cái gì trật tự, nhã nhặn và sạch sẽ của thủ đô. Người ta bận rộn, tíu tít, nhưng người ta cũng lâng lâng, phơi phới, mãi miết không muốn trở ra, quẩn quanh mãi trên những lối đi chật chội, mỗi lúc một thêm ứ đọng, cái ứ đọng đặc biệt của những buổi cuối năm. Thủ đô có những nơi sang trọng như Tràng Tiền, xinh đẹp như Hồ Gươm, nhưng đông vui nhất vẫn là cái chợ ở vào trung tâm của ba mươi sáu phố phường này, mà cái tên đã đi liền với tên Hà Nội, mà người tứ xứ kéo về thủ đô đều phải tới thăm nếu không muốn để cho lòng phải ân hận khi trở ra về. Đối với người Hà Nội, và nhất là đối với những người dân phố ở đây, chợ Đồng Xuân là một điểm tựa hào.

Nhưng đã hơn một tuần lễ nay, lại vào đúng tháng áp tết, cái nơi đông vui ấy bỗng trở nên tẻ ngắt, suốt ngày hôm nay nó hiu quạnh như một ngôi chùa. Bây giờ nó ứ rữ sau một cơn tàn phá.

Đèn điện thắp sáng trưng trong buổi chiều tối sớm này. Người ta rầm rập kéo vào. Có người kêu lên một cách vừa vui mừng vừa rùng rợn:

- Không có việc gì cả. Chợ lại họp rồi!

Ba anh em Phúc cũng có mặt trong buổi họp chợ lạ lùng này. Đối với họ, ngày thường chợ chả có gì đáng hấp dẫn cả. Bây giờ nó lại có cái nguy hiểm của một nơi vừa bị bắn phá. Nghe thấy mọi người sang thì họ cũng sang. Chẳng còn ai ngăn cấm họ nữa. Cái gia đình vẫn ràng buộc họ đã tản cư rồi. Phúc nhẹ nhàng, chơi vơi trong một không gian mênh mông mà anh mặc sức đi lại. Khi anh vào đến chợ, nhiều thanh niên vác xẻng cuốc đang đứng ở cổng, reo mừng như khi ta chia vui với một người vừa gặp một điều gì may mắn: "Bây giờ thì Phúc tha hồ nhé". Anh cùng họ bước vào giữa chợ. Cái ý nghĩ sắp được gặp Oanh, mà không phải bị bó buộc như trước nữa, làm cho anh say sưa, ngây ngất. Lan và Hương thì náo nức muốn được biết mặt cô Nhân. Tên cô ta mới nổi lên trong mấy ngày hôm nay, nhưng còn cô ta thì cũng như trăm nghìn chị em Đồng Xuân lúc nhúc chẳng được Lan và Hương để ý đến bao giờ.

Người vào khá đông, nhưng vẫn lọt thỏm giữa cái chợ rộng thênh thang và lạnh lẽo, chợ chổng những cái cột sắt của năm gian, những cái khung xiêu vẹo của các gian hàng. Những cái bàn dài chạy dọc theo lòng chợ, phản chiếu mập mờ ánh sáng của những ngọn đèn ngơ ngác. Lạc lõng những xâu dài thịt quay treo san sát trên những bàn xi măng nhẵn bóng; những đồng su hào, cải bắp, cà chua, những sọt trứng, măng khô, trâu, vó... Xào xạc như sợ hãi, tiếng gà, tiếng vịt nổi lên từ trong những lồng ngoài góc chợ. Một cái gì hiu quạnh, xác xơ trùm lên các hàng hoá còn để lại. Không có màu sắc, chợ giống như một cái nhà kho vô vị. Tiêu điều hơn nữa, là khắp nơi trong chợ, bụi cát bám đầy. Trên các bàn, trên các lối, gạch vụn, vôi vữa, lổn nhổn như ở một nơi đang xây dựng. Mười quả moóc-chi-ê của Pháp bắn vào chợ đã làm lũng hai vòm giữa. Trần bên trong long lở. Trong không khí nặng nề của một buổi chiều mà lòng mọi người đều rối mù, bỗng nổi lên một hồi kèn buồn buồn của cụ từ bên đèn bà Chúa chợ. Người ta tập trung dưới các vòm chính. Có đến hàng trăm người, phần lớn là phụ nữ. Rải rác có những tốp thanh niên, tự vệ. Sù sụ trong một chiếc áo bông the, cụ Vĩnh Phát, bán hàng chiếu ở phố Mới, một người thích nói chữ, thích làm thơ đang nói với một số bà con xúm quanh cụ:

- Sao các vị lại hỏi tôi thế? Đàn bà trẻ con tản cư, chứ mình cũng theo họ thì hỏng cả. Nó bắn phá mặc nó. Trong một đời người dễ mà đã có những ngày như thế này. Nhà tôi mấy đời ở cái đất Hà Nội từ khi chợ Đồng Xuân chỉ lơ thơ có mấy cái cầu lá. Sống nhiều nhục nhiều các vị ạ. Cứ cái tên phố Mới chúng tôi cũng đủ nhục rồi. Ta làm gì có phố Mới. Phố Mới là thằng Giảng Duy-puy nó đặt khi nó đổ bộ lên, ở cái chỗ Ô Quan Chưởng, rồi nó lập phố lập phường. Nhục mà có được nói ra như bây giờ đâu. Cho nên thấy anh em đục nhà để đánh Tây là tôi mừng lắm. Các chị ở đây bãi thị tôi lại càng mừng. Chỉ có một đêm họ bảo nhau mà hôm nay không một người nào bán rau, bán thịt cho thằng Pháp, tôi cho thế là thần tình. Cụ Hồ là chí thánh mới bảo được dân như vậy. Tôi đã sai thằng nhỏ pha mấy ấm chè sen đem sang đây mừng các chị. Giỏi, giỏi lắm. Hồi còn cái thằng Việc-gi-ti làm đốc lí, chị em Đồng Xuân dám kéo đến sở đốc lí biểu tình đòi giảm thuế chợ, đòi đổi thằng Tây gác cổng Ti-bua. Thằng Việc-gi-ti nó phun vòi rồng vào các bà ướt tuột lượt mà vẫn cứ đứng trơ trơ không chịu về. Cũng như hôm nay các bà kéo vào thành đây thôi. Con cháu bà Trưng bà Triệu có khác chứ. Nó không thả mà được à?

Cụ vuốt râu ngâm một câu thơ:

- Chẳng những trai hay gái cũng tài!

Một chị khăn nhung đen, mặc hàng bom-bay màu hạt cau, ngoài khoác một cái áo bông cộc, đứng ở trên một cái bàn, vẻ quan trọng của một người đương cuộc, nói giọng đánh đánh, xoe xoe như đang cãi nhau với khách hàng:

- Nó không trả cũng không được với mình kia mà. Bãi thị cho nó một buổi là nó nháo lên rồi kia mà. Cái giống thực dân không ăn một ngày là tiu nghỉu như chó cụp đuôi ngay ạ. Xà lách, cà chua, cà rốt, thịt lợn, thịt gà, là ở mình cả, mình không bán cho nó thì nó lấy đâu ra mà ăn, lại không cào bụng ra mà chết à. Ta không cần đánh chúng nó bằng súng đạn. Không cần đào hầm đào hố gì cả. Ta chỉ cần đánh nó bằng rau thôi. Ngần ấy thằng chết giẫm một ngày không có rau thì chỉ giở rãi ra chứ đánh chác gì. Cứ để cho chúng tôi bãi thị vài hôm là nó chết hết. Chúng nó hèn, chúng nó báo thù, chúng nó định phá chợ. Nhưng chúng nó dọa được ai. Bắn cứ bắn. Bãi thị cứ bãi thị. Chúng tôi không bán được rau cũng vẫn vui lòng. Nó các vàng chị em chúng tôi cũng không thêm đem ra cho nó. Dân ta không có rau không chết. Thằng Pháp không có rau thì thằng Pháp chết.

Cụ Vĩnh Phát cười ha hả:

- Được lắm! Đánh bằng mọi thứ thì chúng nó chóng hàng.

Một bà đứng ngay dưới chân chị kia ngoái cổ lên, bĩu môi:

- Mình thì hứa với nhau như đình đóng cột như thế. Nhưng lại có đứa lén lút đem rau, đem lợn vào bán cho nó kia kìa.

Chị khăn nhung đen chồm lên, hai bàn tay tát đen đét vào nhau:

- Tôi mà bắt được thì tôi xé xác những đứa mất dạy ấy. Lúc này mà còn mở miệng me-xù, bà đầm. Chúng nó làm mất giá trị cái chợ Đồng Xuân này. Hồi nào còn chẳng sợ nữa là bây giờ.

Thật đấy. Một con mẹ mua cá không trả tiền. Tôi theo lên tận nhà tôi chửi. Tôi chửi bà đầm *a-sơ-tê* không của *moa*. Bà đầm *măng-giê*, mẹ-xù *măng-giê*, tí nhau *măng-giê*, bà đầm *phe-mò*, mẹ-xù *phe-mò*, tí nhau *phe-mò*, *phe-mò* tú...[16]

Cả chợ cười ầm lên.

- Nó có dám nói gì không?

- Nói thì còn chết với tôi. Thế mà có đứa bây giờ còn mẹ-xù, bà đầm, có tức không chứ.

Cụ Vĩnh Phát nói:

- Cái thằng Tây nó ngu, nó giãy chết rồi, mà bà con vẫn cứ có người đại. Còn thế nào mới là ngu nữa. Nó làm ra cái vụ Yên Ninh thì lộ quá người ta biết người ta đề phòng. Nó bắn vào chợ Đồng Xuân thì chợ Đồng Xuân không đổ. Thế là ta biết cái đạn nó kém. Nó bắt người, mình làm ầm thì lại phải thả ra. Còn thế nào mới là yếu nữa. Khu ta hôm nay thế mà cứng. Tôi mừng lắm. Năm cái lời thề độc lập, ta không cần làm tất cả, ta chỉ làm lấy một là không tiếp tế cho giặc là cũng đủ chơi với nó rồi. Chị em Đồng Xuân giỏi. Thảo nào mà có cả nhà báo tới phỏng vấn chị em.

Lan không dám xen vào đám đông, theo cái nếp dạy dỗ của bà cô từ bé. Chị lánh hết mọi người đang xô đẩy nhau trong cái lối đi giữa các hàng bỏ trống. Tay chị nắm chặt lấy tay Hương. Hương ngẩng cổ nhìn lên cái bàn, mắt hau háu, hỏi Lan:

- Cô Nhân đấy, phải không chị?

Lan khẽ nói :

- Không biết.

- Không phải đâu.

Một người đàn ông cao lớn vừa tới đấy, trả lời thay cho Lan, và cười hì hì. Anh ta mặc một bộ dạ tím, cổ áo nhồi một phu-la, người trạc ngót ba mươi, nước da đen, mặt rỗ hoa, mắt đeo kính cận thị. Lan nhận ra ông Sĩ, y tá trên khu. Sĩ cười hồn nhiên, cái miệng rộng há ra:

- Vui chứ, chị Lan?

Nghe một người đàn ông gọi tên mình giữa đám đông, Lan ngượng và đỏ mặt, chỉ sợ mọi người quay lại nhìn mình. Nhưng người y tá vô ý vô tứ, lại vỗ khẽ một cái vào vai Lan mà nói:

- Cố lên. Chị em người ta hăng như thế. Mình cũng phải quây thuốc cho nhiều vào. Có phải không nào? Hừ cái ngành của ta chưa được chú ý. Chưa ai nhận ra rằng thuốc cũng là vấn đề chính trị. Nhưng mình không làm thì cũng không ai làm đâu.

Lan cúi đầu xuống vai Hương để giấu mặt. Hương rũ ra cười. Lan cau trán, giục Hương:

- Đi đi, Hương. Sao có người sờ sảng thế!

Lan muốn trở ra vì chị xấu hổ quá. Chị cũng không chịu được đám đông chen chúc.

Nhưng Sĩ lại nói bô bô:

- Họ về rồi kia kìa.

Bên ngoài có những tiếng reo hò. Người ngoài cổng dẹp cả ra hai bên để nhường lối cho một đoàn phụ nữ lẹp kẹp guốc và dép lộn xộn tiến vào trong chợ. Hương bỗng rú lên:

- Chị Oanh, anh Phúc ơi!

Lan bấm nhẹ vào cánh tay em một cái kín đáo để bảo em đừng nói. Phúc khẽ gật đầu. Anh muốn làm ra vẻ đứng đắn trước mặt hai em. Nhưng trống ngực anh đập mạnh. Anh không bỏ sót một cử chỉ nào của Oanh. Một anh xe chìa tay ra không phải để xin tiền Oanh mà để trả lại tiền.

- Không, cô giữ lấy. Cháu ủng hộ các cô.

Anh ta lẻo đẻo theo sau Oanh nần nì, và nói văng lên:

- Các cô không thiếu gì tiền. Nhưng việc ủng hộ thì chúng cháu cứ ủng hộ. Cháu nhận thì cháu không phải là cháu nữa.

Giữa lúc ấy thì tiếng hoan hô nổi lên làm cho cái chợ ồn ào hơn cả mọi ngày thường. Người ta chỉ chỉ trỏ trỏ một thiếu nữ. Người ta kháo nhau: “Cô Nhân! Cô Nhân!”. Lan đăm đăm nhìn người thiếu nữ, mang máng như đã gặp ở đâu. Chị thử thử bên tai Hương:

- Trông xinh quá, như Liên ngồi hái cúc.

Vừa nhìn Nhân, Lan vừa nhớ lại một bức tranh hồi xưa đã phải xem vụng vì bà giáo cấm. Chị khăn nhung đã nhảy tới dắt Nhân lại gần cái bàn chị ta đứng lúc nãy. Người ta xúm xít hỏi mấy chị bị bắt sáng ngày và cũng vừa mới vào cùng với Nhân. Cụ Vĩnh Phát và nhiều bà con trong phố đi tới từng người mời uống nước chè và ăn bánh ngọt. Một bà chủ hiệu bánh ngọt ở Hàng Đường nói:

- Chúng tôi xin ủng hộ các chị một hòm bích quy!

Sĩ hoa chân múa tay, hô át cả tiếng mọi người:

- Hoan hô tinh thần của chị em chợ Đồng Xuân!

Chị khăn nhung đen đã đẩy được Nhân đứng lên bàn. Mọi tiếng động đều im bật. Người ta chăm chú đợi người thiếu nữ nói chuyện. Nhân có vẻ mệt mỏi. Cảm động vì sự đón tiếp niềm nở của nhân dân, Nhân ứa nước mắt. Đôi mắt Nhân đen nhánh và mơ màng. Nhân ấp úng mấy câu:

- Chúng em chẳng biết nói gì, chỉ xin có lời cảm ơn các cụ, các ông, các bà, các anh, các chị...

Nhân ngẩn người, nhìn chị khăn nhung đen, lườm một cách tinh nghịch và nũng nịu, nhoẻn một nụ cười trên cái miệng xinh tươi, để lộ hàm răng đen rung rúc. Chị đưa bàn tay lên che cái mặt đỏ hồng, then thò nhảy xuống đất, cúi đầu vào đám chị em và chạy. Người ta đẩy Nhân lại. Nhân đã len tới gần Lan, nói một mình: “Ngượng quá, chả biết nói thế nào”. Lan thấy cô ta thật dễ yêu, và lấy làm lạ sao cô ta dút dất như thế mà dám cả gan vào tận trong thành. Oanh cũng vừa bước tới. Chị trông thấy Phúc và Lan, Hương, nhưng chỉ mỉm cười. Chị khẽ bảo Nhân:

- Thôi Nhân mệt, về nghỉ nhé. Việc gì mà sợ.

Tay Oanh hất cái búi tóc đang mắc vào trong cái cổ áo măng-tô tím, và nắn lại cho nó gọn ghẽ. Oanh thuộc về loại phụ nữ có cái thân hình cân đối đều đặn cho một vẻ mặt bình thường. Oanh không đứng lên bàn, nhưng tiếng nói của chị gây gọn mọi người đều nghe rõ;

- Chúng tôi xin báo cáo với các cụ, các ông, các bà rằng cuộc bãi thị thế là có kết quả. Không phải chỉ chợ Đồng Xuân mà tất cả các chợ Hà Nội đều bãi thị. Bọn Pháp nó rất sợ. Nó bắt người để nó phá. Nó bắn vào chợ cũng là để phá. Nhưng nó không phá nổi. Vì chúng ta đã quyết tâm. Chị Nhân đã làm thế nào? Chị đã xung phong vào trong trại giam, đòi gặp thẳng chỉ huy, đòi nó phải thả mấy chị em của chúng ta ra. Nó đuổi chị ra, chị cứ đứng lại. Nó bắt chị đem giam cùng với mấy chị em kia. Đến trưa nó cho ăn để lấy lòng, nhưng Nhân đã nhin đói để phản đối chúng. Nhiều anh chị em bị bắt cũng nhin đói để hưởng ứng cuộc đấu tranh của chúng ta. Nhờ cái tinh thần ấy, nhờ có các bà, các chị trong chợ và trong phố tập trung ở ngoài cổng thành, cương quyết không chịu về, nên cuối cùng chúng ta đòi được người của chúng ta về.

Chị chập hai bàn tay lại, đưa lên sát cằm, với một điệu riêng dung dị như một phụ nữ phương tây, nhìn mọi người đang lắng tai nghe, và nói tiếp, giọng đã pha cái cách phân tích, kết luận, động viên của cán bộ:

- Chúng nó đã phải thả người của chúng ta ra. Đó là một thắng lợi to. Cái đó chứng tỏ rằng chúng ta đoàn kết thì việc gì cũng làm được. Nó cũng chứng tỏ rằng cái truyền thống đấu tranh của chị em chợ Đồng Xuân từ trước đến nay rất là đáng quý. Hiện nay quân Pháp vẫn tiếp tục đi khiêu khích và khủng bố. Chợ của chúng ta đã bị chúng bắn phá rồi. Nhiều anh chị em chúng bắt vào thành vẫn còn bị giam giữ đánh đập. Chúng ta sẽ tiếp tục bãi thị, bao giờ chúng nó chấm dứt những hành động kia thì chúng ta mới thôi.

Nhân như nhớ ra một điều gì, chạy đến rủ tai Oanh. Người nữ cán bộ gật đầu, đẩy Nhân lên

trước mặt mình và nói:

- Chị Nhân xin nói thêm.

Mặc dầu người ta âm ỉ giục Nhân đứng lên bàn, nhất là đám thanh niên đang còn muốn ngắm cái vẻ đẹp ngây thơ của cô thiếu nữ Ngọc Hà, Nhân vẫn đứng dưới đất. Nhân nói:

- Chúng em bãi thị với giặc, chứ không bãi thị với nhân dân. Chúng em xin hứa là tiếp tế chu tất.

- Nếu tác chiến thì có tiếp tế hoa không?

Một thanh niên hỏi nửa đùa nửa thực.

- Nếu các anh cần thì khó khăn đến mấy chúng em cũng xin đem hoa vào. Về phía các anh thì chúng em mong sẽ giết cho được nhiều giặc.

Những tiếng vỗ tay hoan nghênh người thiếu nữ nổi lên mạnh mẽ hơn cả lúc các chị mới vào. Lan và Hương mắt không rời Nhân. Lan nói khẽ với Hương:

- Nếu cô ấy mặc tân thời thì đẹp lắm, Hương nhỉ.

Hương nói:

- Em thấy ai cũng yêu cô ta, vui chị nhỉ.

Cuộc họp giải tán. Người ta nhường cho chị em đi trước. Khi Phúc ra khỏi chợ, thì Oanh đã ở đầu phố Hàng Đường và sắp lên xe đạp. Sĩ dặt xe đạp đứng bên Oanh. Phúc không tiện gọi, cầm đầu chạy tới. Trong cái say sưa của một người mới bước vào công tác trong phố, Phúc vui sướng thấy người vợ chưa cưới của mình hoạt bát, lanh lợi.

Oanh dừng xe lại đợi Phúc, và hỏi:

- Lúc này nó bắn vào chợ, Lan và Hương có sợ không anh?

Phúc chưa kịp trả lời, thì Sĩ đã giục Oanh:

- Chị phải giúp ngay cho. Thuốc men chưa đâu vào đâu cả. Các bác sĩ thì lừng khừng, chẳng biết làm thế nào cả. Tụi bào chế chẳng bỏ ra một tí gì. Họ khinh khỉnh, coi mình như thằng ăn xin, khổ lắm. Nếu không phải là vấn đề chính trị thì đánh nhau rồi. Anh Quốc Vinh thì chưa muốn đặt vấn đề trưng dụng. Đi, chị nhỉ. Tôi rất lo. Lo về chính trị chứ không phải về chuyên môn thôi đâu.

Sĩ quay hỏi Phúc:

- Xin lỗi ông. Khi khác có được không ạ? Ông có việc gì gấp hỏi đồng chí Oanh không? Thuốc men là việc lớn nhất bây giờ đây.

Oanh cười suýt đánh đổ cái xe đạp giữ trong tay. Chị nói với Phúc:

- Em đi nhé. Rồi em lại sau.

Oanh lên xe, phóng nhanh về phía Hàng Đào, cái khăn quàng cổ màu xanh nhạt bay phấp phới hai bên vai. Sương mù làm mờ mờ con đường vắng, để nổi lên những cái vành chup đèn treo như bát úp, trắng như sữa đặc bên trong. Phúc đứng nhìn theo hai cái xe sóng nhau đi. Anh thấy áy náy không yên. Oanh có nhiều bạn trai và lúc nào cũng bận rộn họp hành...

Sinh vui một cách lạ, đầu choáng váng như say. Trời rét và gió bắc, sương mù lất phất như mưa. Nhưng Sinh thấy nóng ran trong người, máu rậm rật như trong ngày xuân ấm. Anh vừa mới ở trong thành ra, thì được Quốc Vinh gọi đến. Anh đã tìm được hai ống hơi khinh khí còn rất tốt và bàn xong với anh em công nhân cách bố trí phá cái xưởng sửa chữa vũ khí của quân đội Pháp. Quốc Vinh vội đi họp, nhưng cũng ngồi lắng nghe anh báo cáo một cách rất chăm chú. Trước khi chia tay, người cán bộ tặng anh một khẩu súng lục Đức, điều mà Sinh mơ ước từ lâu. Thấy nhiều anh em tự vệ đeo súng, anh rất thèm, có lúc anh lại buồn cho một số người, sắm súng trường, súng ngắn, nhưng rồi bỏ về quê! Chốc chốc, Sinh lại thò tay vào túi quần nắm lấy khẩu súng của anh. Anh có cái hí hửng của một người được của.

Sinh mồ côi bố mẹ từ nhỏ. Mười ba, mười bốn đã phải đi làm. Sinh học được nghề thợ nguội. Hơn mười năm trời, khi làm với ông chủ to, khi làm với ông chủ nhỏ, khi làm với nhà binh Pháp, chẳng bao giờ Sinh được đủ ăn. Sau ngày Nhật đảo chính, Sinh làm cho một xưởng tư chữa ô tô. Có người bạn đến tuyên truyền cách mạng. Anh được học mục đích, tôn chỉ của Việt Minh. Sinh đi rải truyền đơn hô hào đánh Nhật cứu nước. Sinh nhét đầy truyền đơn vào bàn giấy ông chủ. Sinh bị nghi và bị đuổi. Sau cách mạng, mấy anh em bạn của Sinh rủ nhau, kẻ góp tiền, người góp dụng cụ, mở một cửa hiệu sửa chữa máy móc. Sinh thấy tự do, thoải mái, và bấy giờ mới may được bộ quần áo xanh công nhân. Nhưng không đầy hai tháng, cửa hiệu phải đóng cửa vì tình hình trở nên khó khăn. Mấy người bạn tản cư, chỉ có Sinh ở lại. Trước Sinh đã vào công đoàn khu Đồng Xuân. Ngày Quốc khánh vừa rồi, công đoàn tổ chức liên hoan, mọi người đóng tiền, nhưng đến bữa tiệc thì chỉ có cán bộ dự, ăn uống linh đình trên gác. Còn anh em công nhân thì phải họp suông dưới nhà. Sinh ức vì cách đối xử không bình đẳng ấy, cùng với số anh em chất vấn anh cán bộ phụ trách. Từ đấy, Sinh bị thành kiến, và đâm ra buồn nản. Mãi gần đây, gặp được Quốc Vinh, Sinh mới trở lại cái hăng hái ngày trước. Hiện nay anh làm trưởng một trung đội tự vệ.

Đường phố Hàng Ngang vắng tanh, nhưng không đến nỗi rờn rợn như lúc nãy anh đi qua con đường Cửa Đông. Phố của người mình ở vẫn có một cái gì ấm áp, hiền lành. Đã mười giờ, khác với mọi đêm, nhà bánh khảo Ngọc Anh vẫn còn mở cửa, đèn nê-ông toả ánh sáng xanh. Tự vệ tấp nập kéo đến để mua những bánh lương khô Nhật mà nhà này tích trữ được nhiều. Mấy anh cười nói với hai cô con gái nhà Ngọc Anh cũng đã xung vào một tổ cứu thương. Nhưng một đám thì đang cãi nhau với chủ:

- Sao mỗi lúc một tăng giá lên thế này?

Ông chủ nói:

- Thứ này khác thì giá cũng phải khác anh ạ.

- Khác đâu mà khác. Tôi đã mua sáng ngày, tôi về tôi lấy cho ông xem.

- Khổ lắm. Anh làm như chúng tôi đầu cơ không bằng.

Có tiếng nói bên ngoài:

- Thì đúng thế còn gì nữa. Con buôn ghê lắm. Chết được là chết.

Người ta đổ xô vào chất vấn ông chủ.

Phố Hàng Mã, đầu bên kia đã rào kín bằng những súc gỗ lớn chưa xẻ, đầu nhọn vươn lên như những mũi đạn khổng lồ. Đầu bên này, anh em đang đào hào chống xe tăng. Các chị lúi húi xúc đất, vật lên bờ hào. Một chị dáng người đi ở, hất đất lên vừa lúc Sinh đi qua, nói lễ phép: "Cháu xin lỗi cậu!" Sinh quay lại, cười; anh không quen người ta gọi mình bằng cậu bao giờ. Trong phố, người ta chạy đi chạy lại tới tấp. Mấy chị phụ nữ, dáng học sinh, người xách ấm, người bưng khay chén, người cầm đĩa bánh trái, hoa quả, đến mời anh em giải khát. Quang cảnh thật

là vui và đoàn kết. Sinh nghĩ buồn cho cái phố Hàng Khoai của mình, mấy người nghèo xơ xác làm gì được hưởng những sự đổi đời sang trọng như thế kia. Nhưng anh chợt nhớ ra. Ở đường bờ sông có mấy cái xác ô tô. Anh sẽ về vận động anh em kích nó vào làm vật chướng ngại lấp kín con đường vào phố của anh. Cái ý nghĩ ấy làm cho Sinh nôn nóng.

Sinh đã về đến phố chợ. Nhiều đêm, Sinh cũng đã đi qua, nhưng chưa bao giờ anh thấy nó rộng như lúc này. Không có một bóng người qua lại. Gió đánh bay những bụi vôi xoáy lại, giạt ra như vòn trên con đường đầy gạch vụn và rác rưởi, lộ chỗ những lỗ chôn mìn, như những lỗ giun sau cơn mưa. Con đường mới sửa, nhựa mới được rải chưa đầy một tháng. Sinh thấy tiếc tiếc. Những ngày tung bùng của phố xá hiện lên trong trí nhớ của anh, như những con chim kinh động vụt ra từ một khóm bụi vắng. Sinh nhớ ngày cách mạng năm ngoái. Trong cuộc thách nhau giữa các phố làm những cổng chào to nhất, đẹp nhất, anh và các bạn anh đã tham gia xây dựng cái cổng chào của chợ Đồng Xuân đồ sộ như một cổng thành. Đứng ở trên nhìn suốt được xuống Hàng Đào, đến Bờ Hồ, một con đường đầy những cổng chào, rợp bóng cờ đỏ. Đêm đêm, sau bao nhiêu đêm âm thầm với đèn phòng thủ thụ động – các phố rực sáng như sao sa. Người đi như nước, ngựa mặt lên ngắm cờ, ngắm đèn. Suốt đêm ngày say sưa với nền độc lập. Sinh nắm khẩu súng trong túi áo. Anh nghĩ bụng: “Đánh cho nó phải hàng. Ta lại mở những ngày hội to gấp vạn!”

Một tiếng huýt sáo bên kia phố. Sinh nhìn thì là Phúc. Hai người chạy lại gặp nhau. Sau khi từ biệt Oanh, Phúc đến lớp bổ túc bình dân học vụ ở chùa Cầu Đông mà anh phụ trách. Lớp học toàn phụ nữ, phần lớn là những người đi ở. Có lệnh mới của Ủy ban cho lớp học phải cấp tốc bề mạt trước ngày chính thức mãn khóa. Phúc không ngờ lớp của anh đông thế, gần như đủ mặt những người học trò nghèo khổ của anh. Họ hỏi anh nếu kháng chiến thì đi đâu, anh nói: “Tôi ở lại”. Tức thì cả lớp đứng lên nói: “Anh ở lại thì chúng em cũng ở lại”. Họ quyến luyến không rời nhau. Phúc đã mấy lần đi, nhưng đều phải trở lại, vì họ khóc quá và chính anh cũng khóc. Mãi đến khi một tổ cứu thương đến đặt trạm cấp cứu ở chùa, họ mới chịu giải tán, nhưng với biết bao nhiêu bịn rịn.

Phúc còn như đang sống cái phút cảm động nhất trong đời hoạt động xã hội của anh. Anh kể lại chuyện ấy cho Sinh nghe và nói:

- Tôi không biết rồi họ sẽ đi đâu. Tiếc nhất là họ mới học được một tháng, học được ít nào lại quên hết mất thôi.

Phúc chỉ mặc chiếc va-rơ cũ, đầu đội bê-rê. Anh cố ý ăn mặc cho vẻ lẩn lộn như mọi người. Cái bao súng lục anh đeo bên như không hợp với dáng học trò yếu đuối của anh. Sinh bùi ngùi cho bạn. Không những có cảm tình, anh còn thấy mến Phúc. Họ không đến nỗi tồi hết cả, những con nhà giàu. Sinh nói:

- Tôi thấy chỉ có cách đánh thẳng Tây mạnh vào thôi, cậu ạ.

Hình như cái tiếng “cậu” không làm cho Phúc thoải mái lắm. Sinh cũng thấy ân hận. Anh hỏi Phúc:

- Tôi thấy ít có những người như anh. Chúng tôi nghèo làm những việc ấy đã đành, nhưng anh, sao anh cũng chịu khó như vậy?

Họ sánh vai nhau đi. Gần đến nhà Cụ Lâm, Phúc bỗng dừng lại. Anh đặt tay lên vai Sinh rồi lại rút ngay, thấy cử chỉ của mình quá thân mật đối với một người chưa quen lắm. Anh nói:

- Tôi thích làm những việc ấy lắm. Tôi không giấu gì anh cả. Nhà tôi rất giàu, nhưng cũng rất buồn. Người nào cũng chỉ nghĩ đến tiền, mặt lúc nào cũng cau cau có có, khổ lắm chứ không sướng đâu. Buồn nhất là cậu mợ tôi, cô tôi không thật, lúc nào cũng mưu cơ, tính toán những việc ăn người. Tôi rất thèm một cuộc sống rộng rãi, như các anh. Các anh thiếu thốn nhiều, nhưng trên nét mặt, tôi thấy nó tự nhiên, sáng sủa, thật thà. Có những buổi, tôi ra bến phà, thấy người ta khuân vác vất vả, mà vẫn cứ vui, cứ hát. Nhưng ở nhà tôi thì không bao giờ vui, không bao giờ hát cả, suốt ngày im ỉm trong bốn bức tường. Những người đi học cái lớp của tôi cũng rất hồn nhiên, vui vẻ. Tôi đã sống cách biệt quá với mọi người, bây giờ tôi muốn gần gũi mọi người. Cho nên dạy cho họ biết thêm một chút tôi thấy gần được họ thêm một bước. Họ rất

mến tôi. Cuộc đời như thế vui hơn là lúc nào cũng nghĩ những mưu này kế nọ. Mặt cứ xấu đi, lòng dạ cứ khô đi. Buồn hết sức.

Sinh chăm chú nghe Phúc, đến đây anh bỗng chìa tay nắm lấy tay người bạn mới. Cái bàn tay đầy chai của anh như nuốt lấy cái bàn tay ẻo lả của anh sinh viên. Đây là lần đầu tiên Sinh chìa tay ra với Phúc. Họ đứng rất lâu dưới ánh sáng lạnh ngắt của ngọn đèn trước cửa nhà Cụ Lâm, sáng nhất phố, vừa kiêu ngạo vừa cô đơn. Cái phố chợ hoang vắng này sau một ngày kinh khủng, như còn mỗi một, rã rời, và như đang thấp thỏm chờ những ngày nguy khốn hơn nhiều. Đôi tay nắm chặt. Gió rét thổi vù vù. Sinh nói:

- Không có những ngày như thế này, có lẽ chúng ta chẳng bao giờ bắt tay nhau cả.

Một nụ cười nở trên môi làm sáng cái mặt xương xương của anh thợ nguội. Phúc nói:

- Vào chơi anh. Bây giờ thì các anh vào chơi được. Khổ lắm, trước kia chẳng dám mời các anh.

Xa-lông nhà Phúc ríu rít những tiếng nói thanh thanh của phụ nữ. Ngọn đèn giữa trong một cái lồng tròn, to như quả bóng, trắng như băng phiến, do ba cái thao chạm trở mạ vàng ôm lấy, toả một ánh sáng êm ả xuống những màu áo đỏ, xanh, tím, hồng của Lan và một số phụ nữ khác. Người khâu túi, người khâu bằng hồng thập tự, người thêu chữ trên một là cò nhỏ. Những ngón tay thon và mịn thoăn thoắt đưa kim múa lượn trên vải. Phảng phất những cảnh phụ nữ thủ đô tấp nập may cò những đêm đầu cách mạng. Khi Phúc và Sinh vào, họ giật mình như một đàn bướm. Sinh nhắc thấy trên tay Lan lá cờ đỏ đuôi nheo trên đã thêu hai tiếng "Sống chết". Anh gai gai người. Lan đứng dậy. Trông thấy anh về có khách, chị khẽ cúi đầu chào, đôi mắt nhỏ lim dim nhìn xuống.

Phòng khách choáng lộn những hoành phi, câu đối, những bức trướng thêu, những bồn sứ Giang Tây trồng cây cảnh. Tấm gương to bằng nửa gian nhà, khung vàng lóng lánh như kim nhũ, phản chiếu bộ quần áo tím cũ của Sinh bóng như mài. Sinh thấy mình bệ rạc, không dám nhìn vào cái gương nhạo báng. Đôi giày da thuộc của anh, bết đất, vấp phải một góc cái thảm lớn rất dày, trông như gấm vóc. Chỉ có một cái lỗ đục thông sang nhà bên, do một bức tường che chưa hết – là còn thấy bóng dáng của thời cuộc. Các cô đã chạy sang ngồi trên những cái kỷ kê sát tường. Phúc mời Sinh ngồi vào xa-lông, nhưng vẫn đứng hỏi Lan:

- Sao thức khuya thế? Hại sức khoẻ.

Lan nói:

- Thừa anh, em sợ không dám lên gác. May có các chị ấy đến.

- Sao không dám lên...

- Hương nó chưa về. Đi qua chỗ ông...

Phúc gạt đi. Anh không muốn để cho Sinh biết cái chuyện rất đáng trách của bố mẹ và cô, mặc ông nội già yếu và bán thân bất toại ở lại Hà Nội.

- Thừa nó đâu?

- Thừa anh, nó xin tiền đi tìm vợ nó, con Tuyết...

Lan rùng mình không dám nói hai tiếng nhà thổ. Phúc biết ý lại gạt đi. Thừa gọi ông Cụ Lâm là cậu ruột, ở nhà quê ra ăn giỗ, nhưng chủ ý là xin ông tiền để đón người vợ đã bỏ đi ba năm, nay mới được tin. Cụ Lâm dõ Thừa ở lại trông nom cho ông cụ cố, vì trước đây đã có một lần Thừa làm cái việc ấy rất chu đáo... Ông hứa sẽ cho tiền mẹ Thừa ở nhà quê.

Phúc bảo Lan:

- Bảo nó pha nước, em nhé.

Sinh cười nói với các cô:

- Các... chị làm việc vui nhỉ. Cứ làm đi. Lúc này bộ đội vào có vui không?

Tiếng ríu rít như chim:

- Vui lắm.

Phúc quay lại cười với Sinh, nhưng anh bỗng thở dài. Sinh thấy Phúc không được vui như lúc này, không hiểu sao. Chắc trong gia đình họ có chuyện gì. Sinh tự trách mình đã vào đây, bây giờ ra không tiện. Anh đang nóng ruột về thăm bà Ngọ và nóng ruột muốn tháo khẩu súng ra xem và lau. Sinh đã ngồi lại đứng dậy, nói:

- Khuya rồi, anh đừng cho pha nước nữa. Tôi cũng về đây. Thăm để biết nhà ... anh. Đẹp quá.

Phúc nhếch mép cười một cách chua chát:

- Thế mà cũng nhiều lúc buồn lắm, anh ạ. Nếu kháng chiến thì những đồ này vất đi hết chứ dùng làm gì? Anh ngồi chơi đã, anh Sinh.

- Để các... chị làm việc, anh nhỉ.

Tay cầm cát kết, Sinh định ra. Anh không dám nhìn một người phụ nữ nào, chỉ thoáng thoáng như Lan đang nhìn ra. Mà đúng như vậy. Đứng ở cái cửa thông vào nhà trong, thỉnh thoảng Lan cũng liếc nhìn Sinh, cái liếc trộm của một người con gái lớn chưa chồng bị kìm hãm mạnh, khi trông thấy bất cứ người đàn ông nào.

Vừa lúc ấy thì có tiếng động ở tường. Một cái đầu luồn vào, mắt thao láo, rồi một thanh niên vén trướng chui ra. Mặc cho bọn phụ nữ sợ hãi, chạy riu lại với nhau, anh ta cúi xuống cái lỗ, gọi:

- Đây còn có người. Chui cả lên đây, vui lắm.

Ba thanh niên, học sinh cả, tươi cười bắt tay Phúc và Sinh. Họ cũng là tự vệ. Phúc hỏi họ đi đâu, một anh nói:

- Đục tường xong, chả biết làm gì, thì đi dạo các nhà chơi. Trước dạo phố, bây giờ dạo nhà. Nếu cổ đánh nhau thì cứ như thế này mãi chứ gì. Có bao giờ chạy ra đường chơi được không, ông Sinh.

Thấy có anh em vào, Sinh đỡ ngượng. Anh nói:

- Chả nhẽ lúc nào cũng ở trong nhà ư? Buồn chết.

Họ ngồi cả xuống ghế, người nào cũng đeo vài quả lựu đạn. Một anh đeo cả kiếm Nhật dài lê thê, tay nắm đốc kiếm, một chân ghếch lên cái tay tì của ghế xa-lông. Anh châm thuốc là hút, đôi ủng đá lên cái sập gụ cùng màu. Anh hỏi đùa Lan:

- Nếu tôi đánh nhau bị thương thì đã có chị Lan băng bó nhỉ.

Lan chưa quen nói đùa. Mặt đỏ ửng, chị đỡ cái vẻ lạnh lùng mà con trai trong phố vẫn cho là hóm của khinh người. Lan chạy vào trong nhà. Anh kiếm Nhật mỉm cười hóm hỉnh. Anh nói chuyện với Lan, nhưng thực ra anh đang tìm xem Hương có nhà không. Anh hỏi Sinh một cách đột ngột.

- Bao giờ thì đánh nhau?

Sinh cười để không trả lời. Anh kia nói:

- Chắc chỉ độ nay mai thôi chứ gì. Chuẩn bị thế này mà không đánh nhau thì cũng tiếc. Có bao giờ hàng phố lại quen nhau như bây giờ, nhà nọ thông với nhà kia. Người Hà Nội sống cũng đỡ cái thói xấu nhà nào biết nhà ấy.

Câu chuyện trở nên vui vẻ. Một anh có vẻ mơ màng hỏi:

- Đến lúc đánh nhau thì chúng mình sẽ sống thế nào nhỉ. Không thể tưởng tượng trước được. Đánh nhau trong phố, chắc là nhiều cái lạ lắm. Có ở đâu làm như thế này không, ông Sinh?

Sinh cười, mặt thộn ra:

- Không biết có ở đâu làm như ta không. Nhưng làm thì ta cứ làm. Ta có lối riêng của ta chứ.

- Ừ, cũng buồn cười. Đi qua tường này sang tường khác cứ như là bầy chuột cống rúc ra rúc

rich. Thăng Tây thì làm thế nào mà chiếm nổi từng này cái nhà Hà Nội.

Anh kiểm Nhật nói:

- Chúng mình phải là những chiến sĩ ương ngạnh bảo vệ thủ đô. Dù nó có chiếm được các đường, chúng ta cũng cứ sống như thế này. Hải Phòng không đục tường nên chóng mất, Hà Nội đục tường thì vĩnh viễn còn.

Câu chuyện đến đây, thì có những tiếng cười nói, rồi lại một bọn thanh niên khác lố nhố chui sang. Hương cũng trở về. Nghe tiếng Hương, Lan chạy ra. Gian phòng linh động, vì đông người, nhưng trước nhất vì cái tươi thắm của Hương.

Hương nói với Phúc, ngây thơ:

- Em suýt nữa thì lạc. Anh có đi chơi với em không? Vui lắm. Chẳng muốn đi ngủ.

Hương nói một cách nhẹ nhàng, vô tư lự. Cô thấy anh và chị, và nhiều bạn học sinh ở lại, thì cô cũng ở lại. Chẳng khác gì mọi ngày mà lại được xa bà giáo. Trong khối óc còn ít suy nghĩ của Hương, cô quan niệm đánh nhau một cách lơ mờ, nguy hiểm hơn mọi ngày một tí, rồi đầu lại vào đó. Từ lúc bộ đội vào, Hương vui như tết.

Phúc nói:

- Bây giờ vui, lúc đánh nhau đừng có khóc đấy.

- Đấy rồi anh xem ai khóc. Em sẽ tập ném lựu đạn cho anh xem.

Hương biết mình được nhiều thanh niên “cảm”, theo cái thứ đánh hơi linh tính của đàn bà. Biết rõ ràng mình đẹp, Hương đã có chiều hướng gây nhiều ảo tưởng cho đám thanh niên, bằng cách tỏ sự chú ý của mình. Hương nói với Lan:

- Lúc này em thấy anh này tập ném lựu đạn, cũng chẳng sợ lắm đâu, chị Lan ạ.

Người mà Hương chỉ chính là anh thanh niên đeo kiếm Nhật. Anh ta là con một chủ hiệu bán chè và ngày thường vẫn để ý đến Hương. Nghe nói về mình, anh đứng lên, rút quả lựu đạn Mỹ đeo trước bụng, và nói:

- Có lẽ nào lại không sợ, cô Hương. Bởi vì nó là một thứ giết người. Cô không sợ thật ư?

Anh tung quả lựu đạn trên bàn tay. Hương và Lan kêu thét lên. Anh càng đùa, giả vờ rút cái kíp, miệng dẻo quẹo:

- Ném thế này mới nổ này.

Mọi người hét ầm lên:

- Ấy chết.

Anh thanh niên giật mình, tay rút cái kíp ra.

Mọi người đổ xô chạy. Sợ quá, anh kiểm Nhật vút quả lựu đạn xuống bàn. Nò xì xì khói. Sinh kêu:

- Chạy cả đi!

Sinh liều vớ lấy quả lựu đạn, chạy ra ngoài cửa quăng đi. Anh vừa nằm xuống thì quả lựu đạn nổ.

Không ai việc gì. Một lát sau thì mọi người giải tán. Phúc đưa Sinh về tận nhà.

Đêm hôm ấy, Hương đã ngủ rồi, Lan còn nằm trần trọc. Nghĩ đến cái quả lựu đạn lúc nào Lan lại rùng mình lúc ấy. Lan nghĩ liên miên. Cũng vẫn cái buồn của hai chị em mà sao Lan thấy nó trống trênh và lạnh lẽo. Lan phải bật cái đèn khuya lên cho đỡ sợ. Lan nhớ mẹ, nhớ những đứa em nhỏ chúng nó rất mến Lan. Từ bé đến nay, Lan chưa bao giờ ngủ một đêm xa bố mẹ như thế này. Lan ghét bà giáo, chỉ mong làm sao xa được người cô. Lan vốn là người nhu nhược, bà giáo bảo sao nghe vậy. Ngay hai bữa cơm rồi lẫn lút ở trong xó nhà. Sống trong giàu sang mà Lan cảm thấy như tù. Lan chỉ chờ có người đến hỏi và đem Lan đi. Nhưng ba đám đều bị bà giáo gạt hết, mà Lan cũng chẳng được hỏi lấy một câu. Lan càng thù bà giáo. Có lúc bức quá Lan đã nghĩ

rằng mình có chết ngay đi nhưng thoát khỏi bà cô, Lan cũng vui lòng. Điều đó trở thành một cái ám ảnh ngày đêm. Lan ao ước được như nhiều chị em trong phố, họ chẳng bị bó buộc, cấm đoán như Lan. Lan thèm được như Oanh tự do đi ngoài phố. Bây giờ ước sao được vậy rồi. Lan thấy vui lắm. Chị em bắt đầu đến chơi. Lan nói chuyện đến cô Nhân luôn, mà khen Lan là xinh, là giỏi. Nhưng nghĩ lại mình, Lan ngao ngán. Lan chẳng biết làm gì. Các chị bảo học tiêm thì tay Lan run bần. Nó bần vào chợ, Lan chết khiếp đi. Đến khi đánh nhau thật thì Lan sao chịu nổi. Lan hoang mang lo nghĩ, càng nhắm mắt, mắt lại càng mở ra đờ đẫn. Lan thấy cuộc đời mới có cái gì rợn rợn, một cái gì đành chịu như cái số. Việc đã như thế rồi, thì cứ thế. Chả nhẽ lại xin về. Còn anh Phúc, còn con Hương. Lan kêu khe khẽ: “Mợ ơi! Không có bà giáo thì làm gì con phải xa cậu mợ, xa các em con”. Lan khóc thút thít một mình. Ở trong nhà mình mà Lan cảm thấy như đang đi trốn. Còn như xa lạ nữa, ngay cả đối với bọn người nhà. Từ lúc bố mẹ đi, Lan sai họ rất khó. Lan thấy mình yếu ớt quá chừng. Nếu được như cô Nhân? Họ chẳng sợ một cái gì, ở đâu cũng được.

Gió lạnh thổi ù ù; dây điện vo vo như tiếng khóc. Ngoài cửa kính, cả cái khối lù lù của chợ Đồng Xuân ập tới, một cái vòm mắt trụ thê thảm như cụt đầu. Chờn vờn như có những người máu me đầm đìa đi trên những nóc nhà nhấp nhô, mù mù. Lan hoảng hốt như có ai với tay vào. Lan nhắm mắt, trèm chần lên kín đầu. Lan ghì đứa em gái, gần như ôm lấy nó vào trong lòng mình. Hơi nóng kích thích xác thịt Lan. Lan nghiến chặt răng, thân run lên vì hớn tui, vì đòi hỏi một sức mạnh nào chiếm lấy người Lan...

Quá nửa đêm, đồng chí Khu phó Vệ quốc đoàn Quân khu XI tới cuộc họp. Hội nghị ngừng cuộc thảo luận về vấn đề Liên khu I, để nghe Khu phó báo cáo về tình hình mới.

Khu phó bước nhanh tới cái bàn lim thấp, trơn trượt, lạnh ngắt, không có một thứ gì để ở trên. Sau lưng đồng chí, và cách xa cái bàn, trên tường chỉ còn treo lá cờ nước bạc màu và ảnh Hồ Chủ tịch. Các cán bộ thành uỷ, các cán bộ chỉ huy Vệ quốc đoàn và tự vệ chiến đấu, các đại biểu công đoàn, thanh niên, phụ nữ cứu quốc thành, họp chung, chừng bảy, tám chục người. Họ ngồi hai bên dãy ghế học trò, ở giữa có một lối đi không thẳng, đầu ghế chỗ thò ra chỗ thụt vào, chỗ xít lại nhau. Đằng sau, hàng chục dãy ghế không có ai ngồi. Phòng họp rộng thênh thang của trụ sở tự vệ chiến đấu trông như cái lễ đường của nhà thờ ít người cầu nguyện. Khói thuốc lá bốc lên ở vài chỗ. Rét ngán ngắt do cái khí lạnh bên ngoài, do tâm trạng của mọi người và cũng do cái trống rỗng của gian phòng đã bày ra cái quang cảnh thu hẹp sạch và bỏ không. Thỉnh thoảng có những tiếng ho. Chung quanh chỗ Quốc Vinh người ta ho nhiều nhất. Quốc Vinh ho nhiều hơn cả, và anh rất bức mình. Thấy ở dưới ho, đồng chí Bí thư Khu XI ngồi ở hàng ghế đầu, cùng một dãy bên phải với Quốc Vinh, thỉnh thoảng nhìn xuống rồi lại quay lên. Quốc Vinh ngồi ở hàng ghế thứ ba. Người anh bé nhỏ như bị lút đi. Bên cạnh anh là Dân, vững như một pho tượng. Chốc chốc Quốc Vinh ngược đôi mắt lơ lơ nhìn lên cái đầu húi ngắn của đồng chí Bí thư, ngồi giữa đồng chí Hoàng Siêu Hải, trung đoàn phó, và Lê Trung Toàn, bí thư Liên khu I, cán bộ trực tiếp phụ trách của anh. Hàng đầu dãy ghế bên trái là các đồng chí phụ nữ. Mặc áo bông cộc tay, khăn vuông đen buộc sau gáy, Oanh thay đổi hẳn, trông như một chị tiểu thương, bộ răng trắng trở nên rờ rờ. Đằng sau, các đồng chí Phụ trách bảo vệ phủ Bắc Bộ: Nguyễn Gia Định, chính trị viên và Hồng Lưu, tiểu đoàn trưởng, người cán bộ quân sự mà bất cứ trong cuộc hội nghị nào Quốc Vinh cũng thấy sán đến đám phụ nữ... Quốc Vinh xuýt xoa vì bàn chân lạnh buốt. Bàn tay trái cuộn vào đưa lên miệng ho làm cho mặt anh đỏ ngầu như khóc, bàn tay phải kẹp cái bút máy Parker hạng thường vào cuốn sổ tay loại vở học trò.

Gian phòng im lặng, một thứ im lặng chết. Chỉ nghe tiếng sành sạch của cái bản đồ Hà Nội đồng chí Khu phó treo trên cái bảng đen, tiếng rít rít của chân bảng mà đồng chí kéo lại gần mọi người. Đồng chí người cao và đen sẫm. Qua cái cổ áo sơ-mi ka-ki vàng, người ta thấy cái cổ áo nâu, màu báo trước của một cuộc sống gian khổ, ngoài thành thị. Tay xoa trên cái bản đồ, Khu phó nói, giọng nông dân không phân biệt chữ l và n, và pha rất nhiều chữ nho, cái tặt của những người ở hải ngoại về. Từng câu rót vào tai những người ngồi nghe nín thở:

- Tình hình có vài cái mới. Theo tin tức điều tra cuối cùng thì Pháp đóng trong thành quân có 2.000; liên thanh nặng, liên thanh nhẹ, 500 khẩu; đại bác 37 ly, 30 khẩu; xe tăng nhẹ, 16; thiết giáp, 20; xe gíp, 60. Khu Đồn Thủy hiện đóng 500 bộ binh đủ súng ống; liên thanh nặng, 20 khẩu; liên thanh nhẹ, 60 khẩu; đại bác 37 ly, 20 khẩu. Trường bay Gia Lâm, 1.000 bộ binh, đủ súng ống, đại bác 6 cỡ, xe tăng 5 chiếc, phi cơ có 20 hay 30 chiếc. Lực lượng rải rác các phố lẻ tẻ như suốt từ nhà ga Hàng Cỏ này đến nhà thương Đồn Thủy, từ nhà thương Đồn Thủy đến nhà đèn Cửa Nam, dọc theo đường Cầu Giấy tắt lên trường Bưởi tới nhà máy điện, máy nước Yên Phụ, đáng kể nhất là cứ điểm trường Bưởi có 200 quân... Mấy ngày hôm nay, chúng cho thêm gần 1.000 quân từ Hải Phòng lên, gồm những lính mũ đỏ, lính thuộc địa và thổ phỉ. Chúng chuyển vận các kho súng đạn bằng ca-nô từ Hải Phòng lên Hà Nội tập trung vào trong thành. Chúng bí mật phân phát súng đạn cho các nhà Pháp kiều, nhất là những nhà ở gần vị trí ta ở.

Về lương thực, từ đầu tháng chạp tây, và nhất là mấy ngày hôm nay liên tiếp, địch tải rất nhiều bột mì ở Hải Phòng lên bằng tàu nhỏ, cho xe chở từ bến Phúc Tân vào trong trại. Chúng đặt các nhà thầu bí mật mua gạo, trâu bò, lợn gà để nuôi trong thành.

Quốc Vinh ghi vào cuốn sổ: triệt bọn tiếp tế cho giặc: Vạn Lợi, Vĩnh Thịnh, tụi lưu manh: Mác-xen, và gạch đít ba lần một cách bức tức.

- Về hành động, như các đồng chí đã biết, hàng ngày chúng cho quân đội, nhất là bọn lính mũ đỏ đi các phố, bắn súng chỉ thiên, bắn vào người ngoài phố, bắt cóc người, để làm cho dân chúng hoang mang và kiếm chuyện với chính phủ ta, chúng nói là ta khiêu khích rồi đòi đóng vị trí này, vị trí khác. Nhà máy điện, nhà máy nước Yên Phụ, nhà ga, chúng đòi gác chung với bộ đội ta. Chúng cho Việt gian ngấm ngấm thủ tiêu bộ đội của chúng ta và thưởng tiền rất hậu. Chúng giở mặt như thò lò. Nhà máy đèn Bờ Hồ, một thằng lính Pháp vừa nói chuyện xong với một đồng chí bộ đội cùng đứng gác thì một lát sau đã bắn chết đồng chí ta ở ngay trước cổng. Ngang ngược hơn nữa, ngày mười bảy chúng gây ra vụ khủng bố ở ngõ Yên Ninh và hôm qua mười tám chúng bắt thần mang quân chiếm đóng sở Tài chính, bắn bức kích pháo vào chợ Đồng Xuân.

Quốc Vinh ngẩng đầu lên nhìn Khu phó. Mặt anh hốc hác vì những đêm không ngủ. Mỗi khi bản báo cáo nói đến một địa điểm nào thuộc phạm vi phụ trách của anh, anh thấy như bị chạm đến người và giồng tai nghe. Anh có cảm tưởng như nhiều người nhìn anh. Vì Dân không ghi nhiều như Quốc Vinh. Đến đây, Quốc Vinh nghe Dân hỏi khế một cách rí rúm theo cái kiểu của anh ta: “Anh có đồng ý “oánh” cho nó một mẻ không?”, rồi nói trong cuống họng: “uc, uc, uc!”. Anh ta lại cúi xuống ngắm quả lựu đạn cầm trong bàn tay to lớn, nghiên cứu cách buộc dây vào nó để ngồi đằng xa giật. Miệng anh thót vào như đang thối sáo. Quốc Vinh lặng lẽ đặt bàn tay lên cái đùi rắn chắc của Dân và bấm khế một cái. Anh rất mến người đồng chí công nhân mà chính anh đã giác ngộ và tổ chức vào Đảng. Ngồi bên người đồng chí mới, bây giờ đã cùng anh dự một hội nghị quan trọng, anh bằng lòng như được một phần thưởng và tin yêu thêm Dân, trong tin yêu có cả niềm âu yếm che chở của một người đồng chí cũ. Khu phó nói tiếp:

- Tất cả những hành động của địch là theo một kế hoạch chuẩn bị để tấn công ta. Chúng đổ lỗi cho chính phủ ta là không giữ được trật tự để tiến một bước đòi nắm công an...

Một khoảnh khắc im lặng nặng như trước cơn giông. Tất cả những người trong cái gian phòng họp lạnh bỗng dờ ra, quả tim như ngừng đập. Mấy ngọn đèn điện trên trần đỏ ngẫu những sợi đỏ dẫn điện trong bóng, yếu như sắp tắt dần. Khu phó nói:

- Trước mặt chúng ta chỉ có hai con đường. Một là đánh lại và cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc nổ ra. Hai là giao lại cái chủ quyền của chúng ta cho chúng nó, và chính quyền cách mạng không còn nữa.

- Không thể được! Không thể bán đứng chính quyền cho Pháp được!

Tiếng nói như thét, như khóc, cất lên, âm vang cái phòng trơ trụi và lạnh giá từ lúc nãy chỉ đơn điệu có tiếng Khu phó báo cáo. Một người cao lớn đứng lên, mình bận áo trấn thủ Vệ quốc đoàn, ngoài khoác áo tơi dạ của lính. Đây là Hồng Lưu, một người trạc ba mươi tuổi, mặt vuông, cằm bạnh, nước da đen, đã có những nét nhăn trên trán. Anh đứng lên thì câu nói cũng vừa xong. Anh ngồi phịch xuống, môi vẫn còn mấp máy, run run. Mọi người đều nhìn anh như để biểu đồng tình. Những cái đầu lộn xộn. Người ta có cảm giác đỡ được cái lạnh thấm vào da thịt từ nãy đến giờ. Như sau một trận mưa gió quay cuồng giữa cơn bão, trời đất lại trở về cái yên tĩnh mong manh đầy đe dọa, hội nghị lại im lìm trong phần kịch. Mép Khu phó nhếch một nụ cười thật thà, kín đáo và đồng tình, nụ cười của một cán bộ lãnh đạo trong cái phút sung sướng thấy mình đang ở giữa những người đồng chí sẵn sàng cùng mình chia sẻ những khó khăn, những cay đắng ngọt bùi, trái tim cùng đập trên con đường sống chết cùng đi. Khu phó chỉ lên bản đồ:

- Đồng chí Vương Thừa Vũ còn đang họp với bộ tổng chỉ huy. Tôi xin thay mặt đồng chí Khu trưởng nói để các đồng chí rõ về những nhận định và dự đoán của ban chỉ huy khu XI như sau. Ý đồ của địch là sẽ dùng trong thành làm cứ điểm chính để tấn công ta. Để thực hiện cái chủ trương chiến lược *Tốc chiến tốc quyết* của chúng, địch sẽ chớp nhoáng chiếm lấy các đường mạch máu ngoài thành phố như cầu Long Biên, Chèm, Vẽ, Bưởi, Yên Thái, Ô Cầu Giầy, Ngã Tư Sở, Ngã Tư Vọng, Ngã Tư Trung Hiền, Vĩnh Tuy v.v... để vây tròn chúng ta vào giữa, rồi sẽ chia thành phố ra làm nhiều mảnh hòng tiêu diệt ta một cách gọn gàng. Trong nội thành, đường lối tấn công của chúng là: Thứ nhất, do Cửa Bắc tiến sang cầu Long Biên để chặt đứt Liên khu I ra làm đôi, đồng thời tiến lên Ô Yên Phụ để tiêu diệt nhà máy điện, nhà máy nước, tắt sang đường

Cổ Ngự, vòng lên Chèm để vây khu Yên Phụ vào trong. Thứ hai, do Cửa Đông cũng đánh tới cầu Long Biên để trợ lực cho đạo quân Cửa Bắc rồi hồng quét ngang xuống Tràng Tiền để liên lạc với đạo quân ở đó. Thứ ba, do Cửa Tây chia ra làm hai đường, một đường tiến qua Bách Thảo tới Bưởi, một đường tiến thẳng tới phố Đội Cấn. Thứ tư, do Cửa Nam chúng chia ba đường tiến, một tới Cầu Giấy, một dọc theo đường Tràng Tiền tới Bắc Bộ phủ, một tới thẳng nhà ga, qua phố Trần Hưng Đạo xuống liên lạc với Đồn Thủy, cứ điểm quan trọng thứ hai của địch. Ở đây, chúng sẽ tiến binh như sau: một, chúng tiến ra giữ con đường đê để kiểm chế mặt bờ sông; hai, tiến xuống tiêu diệt khu vực Lò Lợn; ba, một mặt tiến qua phố Lý Thái Tôn tới Bắc Bộ phủ hợp lực với đạo quân Tràng Tiền, một mặt tiến theo con đường Trần Hưng Đạo để hiệp lực với cánh quân ở ga chiếm nhà Đấu xảo, sở Công an, nhà lao v.v... Còn các cứ điểm khác như ở bến Phà Đen thì một mặt chúng giữ đường sông để Gia Lâm tiếp viện sang, một mặt chúng kẹp vào Lò Lợn. Trường bay Gia Lâm, chúng bố trí rất là kiên cố, phòng thủ ráo riết vì đó là nơi tập trung lương thực, dầu xăng để tiếp viện cho các nơi như Sơn La, Lạng Sơn, Hải Phòng, Hà Nội, và đó cũng là cứ điểm phi cơ để oanh tạc ta trong khi chiến đấu. Đây, đại khái mấy anh Tây định chơi ta như thế đấy.

Khu phó rời cái bảng đen và bước lại trước cái bàn lim, liếc nhanh xuống cái đồng hồ đeo tay. Mọi người đang cúi xuống sổ, hay cái bản đồ Hà Nội riêng, vạch bằng ngón tay hoặc đuôi bút máy những con đường Pháp sẽ tiến quân. Bổng Hồng Lưu đứng dậy, nói:

- Chúng tôi, những người Vệ quốc quân, chúng tôi quyết không để cho Pháp thực hiện được ý đồ của chúng. Chúng tôi chỉ xin nhắc lại một đề nghị là cho chúng tôi thêm người và vũ khí. Hiện nay, không nói là về vũ khí, phi cơ, đại bác, xe tăng, Pháp nó trội hơn ta hẳn, chỉ riêng về số lượng người, chúng ta cũng rất kém. Súng trường của chúng ta không đầy một nghìn rưỡi khẩu, mà phần lớn là cũ. Vệ quốc đoàn và tự vệ chiến đấu thì không được bốn tiểu đoàn rải rác trên một chiến trường rộng lớn bao gồm cả nội, ngoại thành. Có thể nói là không đủ. Chúng ta có thêm một số công an xung phong và anh em tự vệ các khu phố. Nhưng những "tự vệ cậu" thì chỉ dùng được phần nào thôi. Mấy tay công tử phát phơ ấy, đi đào hố một tí đã xin về tắm rửa, bắt đầy tớ xoa bóp, cái này thì đồng chí Quốc Vinh biết hơn tôi, trông cậy được vào khối ra đấy.

Hồng Lưu ngồi xuống, sau khi đưa mắt rất nhanh về phía Quốc Vinh. Oanh quay lại cau trán, giờ một ngón tay bảo Hồng Lưu "Tôi không đồng ý với anh". Quốc Vinh cười lặng lẽ. Về nhiều vấn đề, ý kiến của anh và của Hồng Lưu đã va chạm nhau suốt từ nãy và đã choán một số thì giờ khá lớn của hội nghị trước khi Khu phó tới. Dân nhóm người lên nháy mọi người như mình định phát biểu ý kiến, nhưng lại ngồi xuống ngay. Anh nói:

- Đề nghị nghe đã ạ.

Đồng chí Bí thư đứng dậy:

- Các đồng chí bình tĩnh! – Và quay bảo Khu phó – Anh nói.

Khu phó nhìn Hồng Lưu cười thoáng qua, rồi nói tiếp:

- Các đồng chí tức lắm phải không? Muốn thắng ngay chứ gì? Muốn thắng thì có bao nhiêu đánh bấy nhiêu. Đừng xin thêm người, thêm vũ khí. Không có nữa đâu. Ta cướp chính quyền mới được hơn một năm, mà thế nào, tài chính không có, lại đói, thắng Pháp thắng Nhật nó làm hai triệu đồng bào chết đói, các đồng chí còn nhớ đấy, đói rồi lại lụt, rồi Tàu Tưởng vào tám chín tháng, rồi Hiệp định sơ bộ, ta cho thắng Pháp vào đóng ở một số nơi, rồi nội phản, rồi chiến tranh Nam Bộ, dư dật gì mà sắm được nhiều vũ khí, mà xây dựng được nhiều quân đội? Các đồng chí nghĩ xem.

Nhiều cái đầu gật gù, hơi miệng bốc ra hoà với khói thuốc lá. Khu phó nói:

- Bây giờ quay trở về vấn đề. Cái ý đồ của Pháp thì như thế rồi. Nhưng nó có thực hiện được không? Không có ta thì nó thực hiện được đấy. Mà ta thì không để cho nó thực hiện. Ta không đòi nào bán rẻ Tổ quốc của chúng ta. Ta đã tỏ rõ cái ý chí cương quyết của ta cho chúng nó biết. Cuộc hội kiến giữa đồng chí Võ Nguyên Giáp và thằng Moc-li-e chiều hôm qua không quá năm phút, và ta coi đó là cuộc gặp cuối cùng. Giữa Hồ Chủ tịch và Xanh-tơ-ny không còn có một cuộc điều đình nào nữa. Chúng ta đã nhẫn nhục đến cùng để cố duy trì hoà bình, nhưng cũng

không được với chúng nó. Bây giờ thì ta phải làm gì, các đồng chí? Ban chỉ huy và khu uỷ khu XI đã hạ quyết tâm là cương quyết bảo vệ thủ đô. Chúng ta quyết noi gương trung liệt của cụ Hoàng Diệu tử tiết với thành Hà Nội tám mươi năm về trước, muôn đời nêu cao một bài học chính khí chói lọi trong cuốn sử chống Pháp của dân tộc ta.

Hội nghị ngẩng đầu lên nhìn Khu phó như những cây cỏ vươn lên sau cơn mưa. Người nói tán thành, người nói đúng, đúng, người nói phải đánh. Thuốc lá khói um. Máu bốc lên đầu Quốc Vinh. Nhưng anh càng thấy chân tay anh lạnh giá. Anh vẫn lắng nghe, tay cầm bút tô đậm nét chữ Hoàng Diệu viết rìa ngoài trang vở.

Tiếng Khu phó sang sảng:

- Nhưng chúng ta phải làm thế nào? Đối với chủ trương tốc chiến tốc quyết của nó, ta chủ trương trường kì kháng chiến, toàn dân, toàn diện kháng chiến. Về chiến lược thì ta chia ba giai đoạn phòng ngự, cầm cự và tổng phản công. Chiến thuật tức là du kích chiến tranh. Những điều ấy các đồng chí đã học, tôi chỉ nhắc lại, không nói thêm nữa. Thì giờ gấp lắm rồi. Tôi nói ngay vào vấn đề đối phó trước mắt của ta. Kháng chiến nổ ra thì trên chiến trường toàn quốc, nói chung, là ta ở vào giai đoạn phòng ngự. Hà Nội là thủ đô, là vị trí đầu sóng ngọn gió, phải đương đầu với lực lượng mạnh bậc nhất của địch. Cuộc chiến đấu ở Hà Nội mà tốt thì sẽ có tác dụng lớn đối với toàn quốc và có ảnh hưởng vang dội ra ngoài thế giới. Vậy thì trong giai đoạn này Hà Nội phải như thế nào? Hà Nội phải kéo dài cuộc chiến đấu. Cái cách ta chia các khu quân sự là nhằm mục đích ấy. Các khu ở ngoại thành như Liên khu II, Liên khu III có nhiệm vụ giữ địch không cho chúng tràn ngay ra hậu phương của chúng ta. Liên khu I thì cố thủ ở trung tâm nội thành. Đây là một chiến thuật táo bạo, hiểm ác như gây một độc trùng trong tim địch.

Khu phó bước nhanh tới cái bảng đen, chỉ bằng ngón tay trở lên bản đồ:

- Chúng định đánh trong thì ở ngoài ta ép chặt vào. Chúng định đánh ra ngoài thì ở trong ta lại thúc ra. Cứ như vậy làm cho địch lúng túng, trong ngoài bị giằng co, thúc đánh không biết đỡ đỡ nào. Chúng giữ được trong nhà thì cửa ngõ mất, gác ở cổng thì nhà bị phá ra, quanh quẩn không tìm được lối nào đối phó. Cuộc chiến đấu ở Hà Nội càng kéo dài thì ta càng có thời gian để củng cố, xây dựng hậu phương của chúng ta, chuẩn bị lực lượng về mọi mặt. Nhân dân cũng sẽ vô cùng phấn khởi, tin tưởng vào tiền đồ kháng chiến. Tâm lí sợ địch ở một số người sẽ dần dần mất đi.

Bây giờ, tôi nói riêng về Liên khu I. Ta thấy là nó ở đông bắc thành phố. Đông và bắc giáp cầu Long Biên, sông Hồng, đê Yên Phụ. Tây giáp thành Hà Nội hiện nay Pháp đóng, nam giáp khu Hoàn Kiếm là nơi có các cơ quan Chính phủ, Quốc hội, lại tiếp cận với khu vực người Âu – Vị trí của Liên khu I, chúng ta thấy rõ là rất quan trọng. Nó lại là nơi phố phường sầm uất, đông người giàu của, nhà cửa chen chúc, rất thuận lợi cho cuộc chiến đấu trong phố, tiến ra thì đánh được giặc, rút về thì có nơi cố thủ. Đảng ta đã nhận thấy trước cái tầm quan trọng của Liên khu I, nên đã tập trung những cán bộ tốt vào đây để xây dựng nó từ lâu. Các đồng chí phụ trách Liên khu I đã có những cố gắng đáng kể là dựa vào dân, nhất là anh chị em lao động mà tổ chức lực lượng chiến đấu, bố trí phòng thủ. Riêng cái việc đào hầm, đắp ụ, chuẩn bị ngả cây, ngả cột đèn, đục tường thông nhà nọ sang nhà kia mà ta có thể nói là đến nay các đồng chí ta ở đây đã làm xong, những việc ấy các khu khác cần phải học tập đấy. Nói tóm lại, nếu các đồng chí có quyết tâm thật là sắt đá, nếu các đồng chí dựa được vào lòng yêu nước của bộ đội, của nhân dân, nếu các đồng chí biết phát huy những điều kiện thuận lợi đặc biệt của Liên khu I thì các đồng chí nhất định chiến đấu lâu dài trong thành phố được. Chính phủ, Hồ Chủ tịch giao cho các đồng chí một nhiệm vụ rất vinh quang. Các đồng chí cố lên. Dù có phải hi sinh đến thế nào cũng phải cầm cự tới cùng.

Quốc Vinh cảm thấy lạnh từ gáy đến chân, nhưng trong lòng anh bừng bừng phấn khởi. Trí anh bay về Liên khu I của anh. Hồi bí mật, anh đã có một thời kỳ hoạt động ở đây. Mấy tháng gần đây, trước tình hình ngày một khó khăn, anh lại được điều động về nơi cũ. Quốc Vinh có cái vui là được đoàn thể tín nhiệm, và cái tự hào là một cán bộ cần thiết của phong trào, một cán bộ lãnh đạo của thủ đô, đất nghìn năm văn vật, muôn màu nghìn vẻ, mà khá nhiều đồng chí chỉ quen hoạt động ở rừng núi và nông thôn ngại cái tính chất lưng chừng, phù hoa và phức tạp

của nó. Và cũng như nhiều cán bộ ở đâu thì nơi đó gắn liền với mình như da và thịt, anh yêu mến cái Liên khu của anh, những phố xá, những con người của Liên khu. Trong tình cảm ấy có cả cái phần thiên vị cho khu mình, tức khí và ganh đua với các khu khác. Kiêu hãnh vì thấy nhiều con mắt đổ dồn vào mình, sau những lời khen của Khu phó, anh gãi cái đầu đội hờ một chiếc bê-rê, nói với Dân để đỡ ngượng:

- Thực ra chúng mình có điều kiện hơn các khu bạn. Người đông hơn, địa hình địa vật cho phép. Chứ bên trong thì các cậu nhà mình cũng khối đứ thiên binh thiên tướng.

Anh gặp cặp mắt hí hửng của Oanh, cười thầm cho cách ăn mặc mới của đồng chí nữ, và hất hàm khe khẽ ra hiệu bảo Oanh chú ý nghe. Trong phút vui sướng anh nghĩ đến Phượng, người vợ chưa cưới của anh, và liên tưởng tới Nhật Tân, anh thêm giận. Anh đã bị phê bình kịch liệt về cái vụ mạnh động của Nhật Tân hôm qua ở phố Hàng Khoai. Chợt Vi Dân thì thảo hỏi:

- Sinh thế nào?

Quốc Vinh vừa lo vừa gật đầu. Dân cũng gật đầu. Đôi bạn đã bàn với nhau cái kế hoạch phá xưởng sửa chữa vũ khí của Pháp trong thành. Quốc Vinh nói:

- Nếu thành công thì ăn to đấy.

- Sinh làm được. Bực quá, cái chuyện anh Ngo! À đồng chí Quốc Vinh này, mình cũng phải có cái xưởng sửa chữa vũ khí. Chứ không thì sửa chữa vào đâu. Càng đánh lâu dài vũ khí càng phải tốt.

Quốc Vinh gật đầu, khẽ hỏi:

- Đúng đấy. Nhưng ai làm?

- Tôi làm cho. Tôi rất thích.

Sau một khoảnh khắc im lặng, Quốc Vinh lại nghe tiếng nói của Khu phó, và lần này anh thấy có một cái gì xa vắng vắng. Lời Khu phó trầm trầm:

- Các khu ở ngoại thành, như Liên khu II, Liên khu III, thì sẽ liên lạc với ban chỉ huy bằng điện thoại. Riêng Liên khu I, ở trung tâm nội thành, thì sẽ liên lạc bằng vô tuyến điện. Chật vật lắm các đồng chí ạ. Nhưng bây giờ đã có máy cho các đồng chí rồi.

Lòng Quốc Vinh mênh mang, anh như nghe một lời từ biệt rầm rì từ đâu đến. Anh sẽ chỉ còn tiếp xúc với bên ngoài, với đoàn thể bằng con đường cách trở và vô hình của sóng điện. Nhưng tiếng Khu phó lại cất lên cao cao, thiết tha và đòi hỏi:

- Các đồng chí, các đồng chí. Đánh thì các đồng chí đồng ý cả rồi. Nhưng có giữ được không? Và giữ được thì lâu hay chóng? Các đồng chí, Hồ Chủ tịch đang chờ chúng ta.

Gần sáng, cuộc thảo luận sắp kết thúc. Hồng Lưu vẫn trở lại những ý kiến của anh, lời nói đôi chữ có ý móc máy Quốc Vinh:

- Tôi và đồng chí Nguyễn Gia Định đây, phụ trách bảo vệ Bắc Bộ phủ và dinh Hồ Chủ tịch. Chúng tôi sẽ noi gương cụ Hoàng Diệu, noi gương những tiền liệt của Đảng ta, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Bộ đội của chúng tôi sáng và chiều đều đứng trước cờ làm lễ tuyên thệ sống chết với dinh lãnh tụ. Nghĩa là về phần bộ đội, về bản thân mỗi đồng chí chúng ta, tinh thần có thể tin được, hoàn toàn tin được. Nhưng không đủ, tinh thần không, không đủ. Vì quân số ta ít, vũ khí càng ít. Chúng ta đều thấy thủ đô là vị trí quan trọng, nhiệm vụ của nó rất nặng nề đối với toàn bộ cuộc kháng chiến. Nhưng sao lại chỉ để một lực lượng rất mỏng ở trong này thôi? Tôi rất tán thành cái chủ trương hư trương thanh thế, chiều cho bộ đội vào, sáng lại cho bí mật rút đi, cái đó có tác dụng làm cho giặc không mò được lực lượng của ta, không biết được kế hoạch bố trí của ta, nó gây thêm tin tưởng cho nhân dân. Nhưng sao chỉ hư mà không thực? Sao không cho tăng quân vào đây? Sao có những liên thanh tốt lại để ở ngoài, mà không để ở trong này? Đồng chí Quốc Vinh bảo có thể giữ được một tuần lễ, và còn có thể kéo dài hơn nữa, chủ quan tôi cũng muốn kéo dài cuộc chiến đấu hàng tháng, hàng năm, nhưng căn cứ vào đâu mà đồng chí nói như vậy? Vào bộ đội chẳng? Thì như trên tôi đã trình bày. Vào lực lượng Đảng của ta chẳng? Thì chính đồng chí Quốc Vinh đã nói, toàn Liên khu I, chúng ta không đầy một trăm đồng chí. Vào dân chẳng? Thì Hà Nội là đất của tiểu tư sản, bấp bênh và quay quắt, cách mạng lên thì nó ào ào đi, cách mạng xuống thì nó quay lưng lại, Pháp cũng theo, Nhật cũng theo, Tàu trắng cũng theo, Việt Minh cũng theo, và nếu Mỹ vào thì cũng đi với Mỹ. Đồng chí Quốc Vinh định dựa vào họ ư? Không chắc đâu. Chắc chẳng là đồng chí Quốc Vinh đã tiểu tư sản hoá rồi thì có...

- Có người Hà Nội là người Hà Nội chứ. Anh nói thế rất vô chính trị. Anh không nên hiểu lầm đồng chí Quốc Vinh. Lúc này không phải là lúc đem việc riêng của nhau ra. Tình thế cấp bách lắm rồi. Còn bao nhiêu việc phải chuẩn bị. Không thể kéo dài cuộc họp mãi được. Ý kiến của đồng chí thế nào?

Oanh đứng lên, không nhìn hai bên, mà nhìn thẳng sang đồng chí Bí thư, tay chị xách một cái túi vải đã buộc gọn ghẽ, cái bút máy đã gài vào cổ áo len xanh đan thưa để lộ một cách đằm dáng cái cổ áo lụa thêu. Chị đã có vẻ nóng ruột muốn về. Hậm hực vì Hồng Lưu động đến người Hà Nội, Oanh nói thêm, cái bàn tay rất thon xòe ra trước ngực:

- Tôi là người Hà Nội, tôi cũng bấp bênh ư?
- Nhưng được mấy người như chị. Phụ nữ Hà Nội...
- Thì sao? Đồng chí Hồng Lưu?

Chị quay lại, không bình tĩnh, nhìn Hồng Lưu, cái khăn vuông quặt sau gáy chìa ra hai múi nhọn khiêu khích, vênh như hai cái tai đen. Lời nói nhanh nhanh, láu táu, có pha cái giọng dỗi dỗi của người làm công tác phụ nữ lúc nào cũng tưởng như đàn ông hay chế giễu đàn bà. Hội nghị lao xao. Có người quàng xà cột lên vai, nhiều người đã đặt cặp da trên đùi. Đồng chí Bí thư đứng dậy, nói với giọng rất trẻ so với cái tuổi ngoài ba mươi, đôi kính trắng nhìn mọi người loang loáng. Anh nói có tính cách hướng dẫn dư luận, và đồng thời cũng để đưa ý kiến của mình:

- Đồng chí Quốc Vinh nói nhất định cầm cự được một tuần trở lên, và có thể kéo dài nữa. Nhiều đồng chí cũng đồng ý với đồng chí Quốc Vinh. Bây giờ thì ý kiến của đồng chí Hồng Lưu thế nào?

Hồng Lưu “dạ” một cách băng quơ, và trở lại bình tĩnh, anh nói:

- Tôi xin tiếp tục. Đây là nói về lực lượng. Bây giờ nói về địa hình địa vật. Những thuận lợi đồng chí Khu phó đã cho ta thấy rồi. Tôi chỉ muốn nói thêm về những cái bất lợi của nó. Nó không có thể rút. Có thể nói nó là một tử địa. Nếu như cầu Long Biên ta không phá được và sông Hồng bị nó kiểm soát, con đường Cửa Nam, Tràng Thi, Tràng Tiền ta không giữ nổi, thì tức là ta bị chẹt ở phía bắc cũng như ở phía nam. Phía Lò Lợn và phía Yên Phụ rất dễ bị cơ giới nó cắt, thế nghĩa là đông, tây cũng bị vít kín. Chỉ còn lại Liên khu I ở giữa cái thế bốn mặt bị bao vây, thì cuộc chiến đấu sẽ như thế nào? Phải nói rằng chúng ta có kinh nghiệm đánh du kích ở rừng, ở núi, nhưng chúng ta chưa bao giờ đánh nhau trong thành phố. Không nói nhân dân, ngay cả bộ đội cũng vậy. Trong đơn vị chúng tôi, có nhiều đồng chí cùng chúng tôi đánh du kích hàng năm, sáu năm ở khu giải phóng, nhưng về đến Hà Nội thì lại rất bối ngỡ. Có mấy đồng chí thiếu số còn muốn trở về rừng nữa kia. Đây là về mặt chiến đấu. Còn về mặt quân nhu, lương thực thì chúng ta giải quyết như thế nào để có thể đánh lâu dài? Võ khí không làm ra được, lương thực không sản xuất được. Không nói cái gì xa xôi, chỉ nói một vấn đề nước thôi. Đánh nhau, ta nhất định phải phá Nhà máy nước, địch nó lúng túng đã đành, nhưng ta, ta sẽ giải quyết vấn đề nước như thế nào?

Hội nghị càng xôn xao. Lắng nghe có tiếng Dân: “Khó chứ ai bảo dễ”. Anh nói một cách vô tư lự, gần như không chú ý đến hội nghị, mà cũng chẳng tỏ ra vẻ sốt ruột như phần đông đại biểu. Anh đang làm cái thế ngồi dang xa giạt quả lựu đạn và có vẻ hí hửng như mới tìm được một phát minh. Có tiếng một đại biểu hỏi:

- Đồng chí Hồng Lưu sẽ cho biết ý kiến của đồng chí là thế nào? Có phải ý đồng chí là ta không thể giữ Liên khu I được phải không?

Hồng Lưu nói:

- Ý kiến tôi đã rõ. Nghĩa là chúng tôi sẽ hi sinh đến giọt máu cuối cùng. Chúng tôi xin thề như thế trước chân dung Hồ Chủ tịch, trước mặt đồng chí Bí thư, đồng chí Khu phó, và tất cả các đồng chí. Nhưng còn giữ được từ tuần lễ trở lên thì chúng tôi không dám hứa.

Đến đây Nguyễn Gia Định, người chính trị viên đại đội bảo vệ phủ Bắc Bộ và dinh Hồ Chủ tịch, giơ tay xin nói. Ngoài cái dáng thư sinh, anh còn có cái ẻo lả của một người con gái, cái sợ sệt tự ti của một viên chức nhỏ. Anh nguyên là một hương sư. Trong làng anh bị bọn kỳ lý khinh bỉ, chèn ép, đồng lương đã ít lại không được trả đều. Anh lấy vợ, con một nhà khá giả, nhưng chỉ được vài tháng người vợ chê anh là nghèo hèn và bỏ về nhà. Anh bị cả làng, kể cả học trò chế giễu. Anh đi tìm cách mạng, hoạt động bí mật; sau ngày Nhật đảo chính tham gia vào những vụ phá kho thóc của Nhật chia cho nông dân trong huyện. Anh được cử đi học trường quân chính Bắc Sơn. Ngày khởi nghĩa, anh chiến đấu ở Thái Nguyên, rồi theo đoàn quân giải phóng trở về thủ đô. Anh quen Hồng Lưu từ ngày về đóng ở phủ Bắc Bộ. Giọng nhỏ nhẹ, Nguyễn Gia Định nói:

- Trước hết, tôi xin nói là các đồng chí thiếu số thực tình là có nhớ quê hương. Điều đó cũng tự nhiên, vì các đồng chí về Hà Nội từ ngày cách mạng đến nay xa hương xa bản hơn một năm rồi. Nhưng ngại chiến đấu mà xin về thì không có ai cả. Bây giờ tôi xin có ý kiến. Tôi không xin thêm người và vũ khí. Với lực lượng hiện có, chúng tôi thề tử chiến. Dù trong tay không còn một khẩu súng, một viên đạn, chúng tôi cũng không để cho quân địch lọt vào dinh Bác. Chúng nó chỉ có thể vào khi chúng tôi không còn một người nào nữa.

Anh ngồi xuống, môi run run, không dám nhìn Hồng Lưu, vẻ lo ngại của một anh nhu nhược đã nói trái ý một người mà mình vẫn nể. Tiếng ồn ào của hội nghị:

- Chúng tôi đã hạ quyết tâm sống chết với thủ đô!

- Xin Đảng cho đánh. Chúng tôi thề giữ được thủ đô!

- Xin cho đánh.

- Chúng tôi không chịu được nữa rồi. Một tháng nay, chỉ còn thiếu cái nước của Việt Vương Câu Tiễn. Chính phủ còn đợi gì mà không cho đánh.

Khu phó đứng lên, nói:

- Tôi rất hoan nghênh cái tinh thần quyết tử của các đồng chí. Nhưng nhân ý kiến của đồng chí Định, tôi muốn nói vấn đề này. Vấn đề là kéo dài cuộc chiến đấu ở Hà Nội. Nói chung là Đảng yêu cầu các đồng chí tử thủ các vị trí mình có nhiệm vụ bảo vệ. Không có lệnh, không được rút, bất cứ vì một lí do gì. Nhưng đây là một mặt. Còn một mặt khác, các đồng chí cũng cần chú ý. Tức là cũng có khi có lệnh rút, rút để mà bảo vệ thủ đô tốt hơn. Khi ấy thì nhiệm vụ của các đồng chí, và đây cũng là một kỉ luật nghiêm minh, là phải bảo toàn lực lượng, người cũng như vũ khí, chuyển về một vị trí được chỉ định để tiếp tục tác chiến. Như trong cái mệnh lệnh mà các đồng chí đã nghiên cứu để chấp hành, thì nếu như ban chỉ huy thấy không thể tiếp tục cuộc chiến đấu ở Bắc Bộ phủ nữa thì các đồng chí sẽ rút về Liên khu I phối hợp với các đồng chí ở đây tổ chức đánh lâu dài. Hi sinh vì nhiệm vụ là thuộc về phẩm chất người chiến sĩ cách mạng. Trong cuộc chiến đấu sắp tới lại càng cần phải cố vũ đề cao nó. Nhưng vấn đề ở đây là ta có thể kéo dài được cuộc chiến đấu ở Liên khu I không?

Nguyễn Gia Định đứng lên:

- Nhưng thưa anh, nếu như phải rút, mà điều đó là một khổ tâm, thì chúng ta có phá cái dinh Bác ở, như phá máy đèn, máy nước không? Hàng ngày Bác ở đây, chúng tôi được luôn luôn trông thấy Bác, được sinh hoạt với Bác, tăng gia với Bác, được nghe Bác giảng dạy, được Bác săn sóc đến cả cái ăn cái uống, cùng Bác chụp ảnh, Bác chia kẹo, chia thuốc cho luôn luôn, hình ảnh của Bác còn ăn sâu trong từng gian phòng, từng lối đi, từng bậc thang, từng góc vườn. Sáng hôm qua, Bác còn dặn chúng tôi phải quyết tâm bảo vệ thủ đô. Lời Bác còn vang vọng bên tai chúng tôi. Chúng tôi không ngại chiến đấu. Rút đối với chúng tôi là một sự vạ bất đắc dĩ. Bởi vì chúng tôi sẽ phải bắt buộc tự tay phá cái dinh mà chúng ta không ai đang tâm làm cả.

Nói xong, người chính trị viên ngồi xuống, trong cái im lặng đột ngột của gian phòng. Oanh quay xuống đăm đăm nhìn Nguyễn Gia Định và thấy mắt anh hoe hoe đỏ. Bàn tay anh run run, rút cái bút máy ra rồi lại kẹp vào túi. Anh cũng chẳng nhìn ai cả. Anh chưa nói ra, nhưng anh đã có một chủ trương dứt khoát. Nếu như phải rút khỏi dinh, anh sẽ là người cuối cùng ở lại, và cả cái lâu đài kia sẽ đổ sập xuống quân thù.

Đồng chí Bí thư đứng lên, trong lúc mọi người còn hướng vào nhìn Nguyễn Gia Định, và vẫn cái giọng trẻ trẻ, anh nói:

- Chúng ta sẽ phải trải qua những ngày rất đau xót, vì những thương tổn mà địch nó sẽ gây ra cho các đồng chí chúng ta, cho đồng bào, cho thủ đô Hà Nội. Chúng ta không muốn, nhưng chúng ta vẫn phải làm, hay nói cho đúng, thằng Pháp nó bắt chúng ta phải làm. Các đồng chí của chúng ta rất sôi nổi, đó là một điều rất tốt. Nhưng chúng ta cũng cần phải rất khách quan. Đánh, chúng ta thấy cần phải đánh. Các đồng chí chỉ mong được đánh. Hơn một tháng nay, hay nói cho đúng là từ ngày ta kí Hiệp định sơ bộ với thằng Pháp kia, các khu gấp rút chuẩn bị chính là để lúc nào Đảng cần đến thì chúng ta chỉ có việc tiến lên. Nó định cướp nước ta thì chúng ta phải đánh. Lúc này, chúng ta chỉ còn chờ lệnh của Đảng, của Chính phủ. Nhưng vấn đề là như đồng chí Khu phó đã nói, đánh thì có chỗ phải rút, có chỗ phải giữ, có chỗ giữ ít, có chỗ giữ nhiều, có chỗ giữ đến cùng. Bây giờ nói về Hà Nội. Kế hoạch là phải giữ trong một thời gian, kìm chân giặc càng lâu càng tốt. Liên khu I đối với Hà Nội có thể như xưởng Tháng mười đỏ đối với Stalingrad không? Chúng ta nên trở lại vấn đề ấy. Có giữ được lâu không? Và bao nhiêu lâu? Chúng ta cần dứt khoát với nhau ở đây, rồi người nào người nấy còn về vị trí của mình mà chuẩn bị.

Tiếng nói lộn xộn:

- Một tuần lễ là ít.

- Nói như đồng chí Hồng Lưu là hi sinh chủ nghĩa.

Đồng chí Bí thư hỏi:

- Một tuần lễ, hay ít hơn, hay nhiều hơn? Bao nhiêu lâu nào?

Dân bồng đưa hai cánh tay sắt của anh bê Quốc Vinh đứng dậy, và nói lớn:

- Xin cho đánh. Giữ được. Anh Quốc Vinh sẽ trình bày cho chúng ta một lần nữa, rõ ràng hơn.

Đồng chí Bí thư nhìn Quốc Vinh, khẽ hất hàm. Quốc Vinh cuộn tay che cái miệng hơi giầu ra của anh. Anh ho vài tiếng, mắt rất nhanh nhìn về phía Hồng Lưu. Anh biết Hồng Lưu không muốn về Liên khu I vì sợ ở dưới quyền lãnh đạo của anh. Hồng Lưu cũng không ưa anh, vì hai lần Quốc Vinh đã bắt gặp Hồng Lưu giả ăn mặc như một người thường để đi chơi nhà thổ. Anh đã khuyên Hồng Lưu, vì phẩm chất của một đồng chí đã từng hoạt động khá nhiều năm ở chiến khu, không nên tiếp tục cái việc xấu xa. ấy. Quốc Vinh thoáng nghĩ: Rồi câu ta cũng hiểu mình thôi, mình lo cho đồng chí mình chứ lo cho ai. Anh đứng lên, nói giọng đều đều, nhỏ nhỏ, như không phải trong một cuộc thảo luận:

- Đa số các đồng chí đều nói có thể giữ được Thủ đô. Ý kiến của tôi cũng thế và tôi đã nói. Tôi nghĩ như thế này. Lực lượng ta yếu, vũ khí ta ít, thô sơ nữa, đúng, nhưng cũng chỉ có hai bàn tay trắng mà ta đã làm cách mạng thành công. Đồng chí của chúng ta hồi ấy được bao nhiêu mà chúng ta vẫn lãnh đạo được cách mạng? Mà chỉ trong mấy hôm, chính quyền của ta được thành lập suốt từ Nam chí Bắc? Trước ta có quen đánh rừng núi đâu, trải qua đấu tranh rồi chúng ta có kinh nghiệm. Đánh nhau trong thành phố bây giờ cũng thế thôi.

Một tay vẫn để lên miệng, một tay cầm cuốn sổ, anh đưa lên mắt liếc qua, rồi lại buông tay xuống. Quốc Vinh nói tiếp:

- Nhưng tôi muốn nói nhiều về nhân dân. Tôi đồng ý với đồng chí Hồng Lưu và nhiều đồng chí khác là người dân ở đây phức tạp. Có những người bấp bênh, có những người dao động, có những người không ủng hộ ta, ví dụ như tại Quảng Xương Long, ví dụ như nhiều nhà bào chế không chịu quyên thuốc quyên men, hơn nữa có cả những kẻ phản động chỉ lăm le đánh ta sau lưng. Nhưng đại đa số nhân dân Hà Nội, tôi khẳng định là tốt. Đây là những tiểu thương, tiểu chủ, những viên chức, những người trí thức, những anh chị em nghèo, nhất là nam nữ học sinh và anh chị em thợ thuyền, công cũng như tư. Phải kể cả những anh chị em phu phen, những anh xích lô hàng phở, những em nhỏ đánh giày, bán báo, v.v... Ngay cả tư sản cũng có một số người hăng hái vào tự vệ, đặc biệt là con cái họ thì rất nhiều người có lòng yêu nước, ví dụ như con trai Cự Lâm.

Oanh quay lại nhìn Quốc Vinh và gật đầu, tay nắm chặt lấy tay một chị ngồi bên. Quốc Vinh ngừng lại để ho rồi lại nói:

- Cầm thù quân giặc, chị em chợ Đồng Xuân, và tất cả các chợ Hà Nội đã nhất tề bãi thị, thề không bán lương thực cho Pháp. Nhiều chị em đã tự động quyên tiền, quyên gạo giúp đỡ bộ đội. Rất đông nam nữ học sinh, không chịu tản cư với gia đình, hăng hái xung vào các tổ tự vệ. Nhân dân các khu phố góp tiền mua súng, mua đạn. Không nên chỉ tính cái số vũ khí của quân đội chính quy. Số vũ khí nằm ở trong tay nhân dân không phải là ít. Trong việc đào hầm, đắp ụ, dựng chướng ngại vật, đục các lỗ giao thông xuyên nhà nọ sang nhà kia, chúng ta đã trông cậy vào ai? Vào những người dân nghèo; những anh em công nhân. Có những người không có tiền, không có gạo cũng xin ở lại để được kháng chiến. Có thể nói chúng ta đứng trước một phong trào nhân dân tự vũ trang sôi nổi chưa từng có. Họ đứng lên, với cái quyết tâm giữ nhà, giữ phố. Ông già bà cả thì lo tích trữ gạo nước cho con em. Giải quyết được vấn đề nhân dân thì đồng thời giải quyết được vấn đề lương thực. Tôi nói với số lương thực hiện có ở Liên khu I, ta có thể cầm cự được hàng tháng. Nước ở đâu? Ở trong các vại, các chum, các bể, trong hàng trăm hàng ngàn cái giếng trong Liên khu I. Tất cả những con người ấy, bị áp bức, bị bóc lột, bị dày dọa về tinh thần và vật chất, dưới thời nô lệ, đã thấy rõ cách mạng đem lại quyền lợi cho mình. Từ ngày tiền khởi nghĩa đến giờ họ đã được giáo dục, được động viên, được tổ chức, nên họ có một lòng căm thù sâu sắc đối với giặc, một lòng tin tưởng tuyệt đối vào Chính phủ, vào Hồ Chủ tịch. Sao đồng chí Hồng Lưu lại có thể thành kiến với họ được? Ấy là tôi chưa kể cái truyền thống đấu tranh của người Hà Nội suốt từ ngày Pháp nó cướp nước ta đến giờ. Không phải tự nhiên mà có những Đồng Kinh Nghĩa Thục, những phong trào đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, những đám tang Phan Thanh, những cuộc bãi khóa của học sinh trường Bưởi, bãi công của anh em thợ hăng Aviat, những cuộc biểu tình có hàng vạn nhân dân lao động tham dự, dưới lá cờ đỏ búa liềm ngày Quốc tế Lao động mừng Một tháng Năm 1939, v.v... Không phải tự nhiên mà hàng chục vạn người đứng lên cướp chính quyền ở Hà Nội, trước mũi súng của phát-xít Nhật, hàng chục vạn người kéo đi phản đối phái bộ Anh dung túng cho quân Pháp trở về

Nam Bộ, hàng vạn hàng triệu người hoan hô Hồ Chủ tịch và chế độ Dân chủ Cộng hoà ở vườn hoa Ba Đình năm ngoái...

Oanh kêu lên hai tiếng hoan hô và vỗ tay sung sướng. Chị gục đầu xuống bàn, xấu hổ vì cái cử chỉ tán thành lộ liễu của mình. Cả hội nghị vẫn lắng nghe Quốc Vinh. Đồng chí Bí thư nhìn sang, khẽ mỉm cười một cách độ lượng với người nữ cán bộ Hà Nội. Quốc Vinh lại nhìn cuốn sổ, và nói:

- Ở Hà Nội, cũng như ở các nơi, vấn đề là phải lãnh đạo nhân dân tự vũ trang đánh giặc cứu nước. Người Hà Nội đã tự vũ trang đứng dậy. Thanh niên Hà Nội đã được sơ bộ học tập về chính trị, về thường thức quân sự. Họ đã thề sống chết với thủ đô. Người dân Hà Nội đã nêu cái khẩu hiệu: "Mỗi phố là một mặt trận, mỗi nhà là một pháo đài". Nói thể mang dao động của họ trước những khó khăn phức tạp sau này. Nhưng cái nhiệt tình yêu nước của người Hà Nội là một đảm bảo. Cần phải nắm lấy họ và tổ chức họ cho chặt chẽ. Nói tóm lại, về các mặt tinh thần, vật chất, vũ khí, lương thực, địa hình địa vật, lực lượng chiến đấu chính quy, và về mặt người dân mà nói, tôi thấy ta có đủ điều kiện để kéo dài cuộc chiến đấu ở thủ đô.

Bàn tay Quốc Vinh như chém vào không khí. Mắt lơ lơ của anh sáng lên. Anh nói:

- Không phải chỉ một tuần lễ mà thôi đâu, tôi nói có thể một tháng.

Dân vỗ tay khe khẽ vào cái hông gầy gầy của Quốc Vinh:

- Một tháng là ít.

Nhiều đại biểu rào rào:

- Được rồi.

Quốc Vinh nói tiếp. Anh nhác trông thấy Oanh quay mặt về phía anh. Oanh chờ anh nhìn chị, như khi ta tán thành ý kiến của một người nào, thì muốn người ấy trông thấy sự biểu hiện đồng tình của ta qua khoé mắt nụ cười. Nhưng Quốc Vinh nhìn thẳng lên phía dãy ghế trên:

- Tôi chỉ xin có mấy đề nghị vẫn tắt như thế này mà tôi chưa sắp xếp được cho có thứ tự.

Anh đọc mấy điểm đã ghi trong cuốn sổ : Bảo toàn thực lực của mình – Quấy nhiễu và đánh tĩa quân thù – Vừa đánh vừa vũ trang – Vừa đánh vừa đào tạo cán bộ, và nhất là vừa đánh vừa phát triển đồng chí. Tôi xin có mấy ý kiến như vậy.

Quốc Vinh ngồi xuống, vừa ho vừa hỏi khẽ Dân:

- Có được không? Không hiểu thế nào, mình chẳng nhớ được cái gì. Nói lộn xộn quá. Thiên binh!

Dân cười hề hề:

- Được rồi. Tán thành. Tốt.

Anh giơ tay đứng lên.

- Chúng tôi đồng ý cả rồi. Xin đồng chí Hồng Lưu cho biết ý kiến.

Hồng Lưu nói:

- Tôi chỉ nêu một số khó khăn. Còn tôi cũng nghĩ như đồng chí Quốc Vinh. Không có gì khác cả.

Đồng chí Bí thư sắp sửa đứng lên nói, thì một cán bộ quân sự mở cửa vào, không nhìn ai, tới thẳng chỗ Khu phó ngồi, đứng nghiêm chào, rồi đưa cho người chỉ huy một phong bì nhỏ. Khu phó xem xong, mím môi lại, và trao cho đồng chí Bí thư. Hai người nhìn nhau như chỉ nói chuyện với nhau bằng mắt. Hồi lâu đồng chí Bí thư đứng lên, giọng cố giữ vẻ thản nhiên:

- Các đồng chí, bọn chỉ huy Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta, đòi tước khí giới tự vệ, đòi giữ quyền công an, đòi đảm bảo lấy việc trật tự trong thành phố. Chúng nó đòi Chính phủ ta phải trả lời chúng trước hai mươi giờ rưỡi ngày hôm nay, mười chín.

Mọi người ngồi im không động như khối đá, mắt nhìn lên đồng chí Bí thư, mở không chớp.

Vài tiếng ho nổi lên. Ngoài ga, tiếng còi tàu hoả rú lên một hồi trong vắng lặng. Âm vang như một lời từ biệt. Áo ào tiếng lá rụng ngoài đường. Đồng chí Bí thư nói:

- Vì quyền lợi của dân tộc. Hồ Chủ tịch và Hội đồng Chính phủ vừa họp đã quyết định bác bỏ bức tối hậu thư láo xược, và hạ lệnh cho toàn thể quân đội và nhân dân sẵn sàng. Nếu nó liều lĩnh gây ra cuộc chiến tranh xâm lược thì tiếng súng kháng chiến của chúng ta sẽ lập tức nổ vào đầu chúng nó. Chính phủ đã quyết định không để cho chúng đánh trước...

Đồng chí Bí thư khẽ nhếch mép cười và hỏi:

- Các đồng chí, các đồng chí đã sẵn sàng chưa?

Một tiếng thét lộn xộn:

- Sẵn sàng cả rồi!

- Đã đánh được chưa, các đồng chí?

Người cầm sổ, người gập bản đồ, người đánh rơi cặp xuống sàn, người đưa cái quai súng sang bên, họ đứng cả lên:

- Đánh!

- Các đồng chí đang mong được đánh lắm phải không?

- Vâng. Chúng tôi chỉ mong có thể.

- Các đồng chí, tám giờ tối hôm nay, trước cái hạn tối hậu thư, thủ đô sẽ nổ tiếng súng đầu tiên của kháng chiến.

Một tiếng ồ dài ran ran trong gian phòng rối loạn như nước ứ tháo ra.

Nhiều bàn tay nắm lấy nhau. Những tiếng thì thào bên tai nhau: Tám giờ. Tám giờ. Có tiếng nói to:

- Phải thế. Phải thế. đây là nguyện vọng của toàn dân. Trả lời cái tối hậu thư láo xược bằng tiếng súng!

- Chúng tôi xin hứa làm tròn nhiệm vụ.

Đồng chí Bí thư nói:

- Các đồng chí ngồi xuống. Đồng chí Khu phó có nói gì nữa không?

Khu phó, nét mặt nghiêm nghị như hạ lệnh, và mọi người lại giở sổ ra ghi:

- Các đồng chí sẽ chờ lệnh cụ thể. Bây giờ chỉ dặn mấy điểm. Một là tiếp tục cho trinh sát đi điều tra tình hình địch, xem động tĩnh di động thế nào, thực tế đi điều tra đường lối và vị trí đóng quân của địch và nghiên cứu kĩ càng trên bản đồ. Hai là chuẩn bị các khí giới, các đồ vật ngăn cản như bị cát, rào thép, dụng cụ để ngả cây cối, sắp xếp lại các đội cảm tử phá xe tăng, thiết giáp, duyệt lại những khu vực hoạt động của các đơn vị chiến đấu (bộ đội, tự vệ chiến đấu, tự vệ phố, công an xung phong v.v...), bố trí liên lạc cho chặt chẽ, chỉ định những địa điểm cho các đơn vị đến chiếm giữ ngay khi có lệnh kháng chiến, nhất là những nơi cao như nóc nhà thờ, cột vô tuyến điện v.v... để làm chòi quan sát. Ba là chuẩn bị đầy đủ lương khô cho các lực lượng chiến đấu mang sẵn trong mình và bố trí việc tiếp tế gạo nước cho nhân dân. Bốn là canh phòng và định cách đối phó với kiều dân Pháp và ngoại quốc, đặc biệt chú trọng vận động Hoa kiều. Năm là bố trí thật chặt chẽ các khu phố liền nhau. Hết.

Chỉ nghe thấy tiếng bút hồi hả sột soạt trên giấy. Một con muỗi bám vào bàn tay Quốc Vinh. Anh xuyết xoa và bóp nó ra nước trên đầu ngón tay cái cứng đờ của anh. Dân đưa cho Quốc Vinh cái bản đồ Hà Nội của anh ta và rủ rỉ:

- Anh cầm lấy cái này mà dùng. Tôi đã xoay được một cái rồi.

Quốc Vinh nói:

Cố diệt đoàn xe của nó ở Cửa Nam...

Đồng chí Bí thư nói những lời cuối cùng:

- Chúng ta đã thảo luận suốt từ đêm đến giờ. Đồng chí Khu phó đã nói rõ những kế hoạch quân sự của địch và những chủ trương đối phó của ta. Chúng ta chờ đánh giặc. Chúng ta đã đánh được. Bây giờ đã sáng rồi. Các đồng chí phải về mà chuẩn bị. Thì giờ bây giờ là vàng. Các đồng chí không chủ quan và cũng không hoang mang. Vững tin ở Hồ Chủ tịch, ở đoàn thể, ở nhân dân. Vững tin ở chủ trương, đường lối trường kì kháng chiến, các đồng chí nắm cho chắc cái phương châm để thắng lợi ấy. Trong cuộc chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, chúng ta nhất định thắng. Vì sao? So sánh ta và địch thì rõ. Quân địch, về chính trị mà nói, thì sau bốn năm dân chúng Pháp bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh, bị chà đạp dưới gót sắt của Đức, bị đau khổ nhiều, binh lính xa nhà cửa, xa bố mẹ vợ con, chúng đều muốn hoà bình để trở lại quê hương, vì vậy cho nên chúng không muốn chiến tranh. Về quân sự thì sau những ngày Đức bên kia, Nhật bên này đánh chúng thua liểng xiểng, tinh thần của chúng suy kém. Chúng chiến đấu để xâm lăng nên tinh thần không hăng. Những binh lính tinh nhuệ thì đã chết trong cuộc chiến tranh vừa qua gần hết, hiện giờ chỉ còn lại những thanh niên chưa có kinh nghiệm mấy, nói chung là tinh thần chiến đấu không đáng kể. Còn ta, về chính trị thì ta đi trên con đường dân chủ, gánh vác một phần xây đắp hoà bình trên thế giới, nhất định ta được thế giới ủng hộ. Chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc nên tinh thần quyết tử của ta mạnh mẽ. Sự đoàn kết của toàn dân là một lợi khí sắc bén để giết quân thù. Về quân sự, thực tế kinh nghiệm trên bãi chiến trường sẽ giúp chúng ta tiến bộ. Chúng ta áp dụng chiến thuật du kích lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh, địch sẽ hao mòn và cuối cùng sẽ bị tiêu diệt. Chúng ta kéo dài cuộc chiến đấu để tự vệ, địch sẽ vấp phải cái hoạ người hết, lương tàn rồi ta đánh một trận, chúng sẽ bị toi bời. Thắng lợi sau cùng sẽ về ta.

Dân tộc Việt Nam chúng ta là một dân tộc yêu chuộng hoà bình. Nhưng với cái chí khí quật cường mà tổ tiên ta đã hun đúc cho những anh hùng như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, dân tộc chúng ta có một tinh thần bất khả diệt. Ta chỉ hiền hậu với những người trọng tự do và dân chủ, chỉ quảng đại với những người hèn yếu hơn mình, chứ không bao giờ hiền hậu và đạo đức với những kẻ gian tà hung ác, cũng không bao giờ khuất phục trước sức mạnh của một kẻ địch nào. Chúng ta mong muốn hoà bình. Đến phút cuối cùng Hồ Chủ tịch vẫn cố gắng duy trì hoà bình. Nhưng chúng nó vẫn cố tình cướp nước ta một lần nữa. Chúng đã khai chiến ở Hải Phòng, chúng đã khai chiến ở ngô Yên Ninh rồi. Chúng ta muốn hoà bình, nhưng không phải hoà bình trong nô lệ. Chúng ta quyết đứng lên chiến đấu, bảo vệ quyền lợi cho dân tộc, đập tan sự nguy hại cho nền dân chủ và hoà bình. Như đồng chí Trường Chinh đã nói, chúng ta sẽ làm cho giặc đói không có ăn, khát không có uống, có chân như què, có mắt như mù, có miệng như câm. Các đồng chí hãy nêu cao tinh thần dũng cảm của người cộng sản quyết chiến quyết thắng. Chúng ta phải làm những người tiên phong đi giải phóng dân tộc chúng ta. Trong những ngày vừa qua, nhiều đảng phái đối lập công kích ta, hòng làm giảm uy tín của Đảng ta. Họ đòi chia quyền lãnh đạo, thậm chí đòi Đảng ta bỏ quyền lãnh đạo. Nhưng trong lúc Tổ quốc lâm nguy này, thì họ ở đâu? Trước cái hoạ xâm lăng, trước vấn đề một mất một còn của dân tộc, họ đã làm gì? Người đứng mũi chịu sào trung thành với dân tộc vẫn chỉ có Đảng ta. Trong cuộc kháng chiến này, một lần nữa, Đảng ta lại làm cái sứ mạng là lái con thuyền Tổ quốc vượt qua bão táp phong ba tới bờ thắng lợi. Dưới lá cờ vinh quang của Tổ quốc, của Đảng, chúng ta chúc cho nhau tin tưởng tiến lên, hoàn thành nhiệm vụ.

Các đồng chí, chúng ta sẽ ít có những cuộc hội họp đông đủ như thế này. Các đồng chí bây giờ ở khu nào về khu ấy. Trong giờ phút chia tay này, đứng trước cái nhiệm vụ nặng nề bảo vệ Thủ đô mà đoàn thể đã giao cho, chúng ta hãy thề với nhau là: chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, sống chết với quân thù, kéo dài cuộc chiến đấu ở Thủ đô.

Trời đã sáng. Bên ngoài, ô tô của quân Pháp âm âm chuyển động. ù ù, lanh canh tiếng xe điện chạy. Trong phòng họp rộng, sơ sài một cách nghiêm nghị, những nắm tay giơ lên, khít vào nhau, và từ từ hạ xuống, lộn xộn, làm thành những cái bóng mờ mờ, rối loạn, in trên nền tường mà ánh sáng những ngọn đèn đỏ đục đã nhường cho ánh sáng run rẩy của ban ngày.

Đứng trên thềm trụ sở của tư vệ chiến đấu, Quốc Vinh nhìn mấy đồng chí đang khiêng cái máy vô tuyến điện phủ kín vải lên chiếc ô tô đậu sát hè. Đường đầy lá sấu rụng. Cái ý nghĩ từ nay anh chỉ còn nói chuyện với bên ngoài bằng cái máy ấy càng xoáy vào đầu óc anh. Một trận gió lạnh thổi, lá bay xoay tít trên mặt đất, cuốn đi trong đám bụi mù của con đường không quét. Anh rét so ro, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Anh có những cảm giác lạ lùng. Cái phút chờ đợi từ bao nhiêu lâu đã tới. Nỗi uất ức vẫn đè nặng lên người anh đã được gỡ ra. Người anh nhẹ nhàng, đầu đỡ căng. Anh lẩm bẩm: “Tám giờ tối. Dứt khoát như thế, mình dễ làm. Chỉ còn có việc đánh chết thôi”. Anh thấy như được trở lại cái thời kì hoạt động bí mật đầy nguy hiểm, nhưng rất say mê và không phải mệt vì những công việc chính quyền. Nhưng bên cạnh cái nhẹ nhàng ấy, anh lại thấy bàng hoàng, lưu luyến những thói quen của cuộc sống công khai ngán ngủ, thoát hiện thoát biến đi như một giấc mộng, trong ấy nổi lên hình ảnh của Phương và những cuộc gặp gỡ ngập ngừng chưa nói hết. Bao trùm lên cả người anh là một cái gì đầy mâu thuẫn, lẫn lộn tin tưởng và lo âu. Anh vừa mong cho nó chóng tới lại vừa mong cho thời khắc kéo dài. Đầu anh chứa đựng những tên vị trí, đơn vị, những con số, những kế hoạch, những cuộc họp, những ước vọng thành công, thiết tha như lời cầu khẩn.

Đồng chí Bí thư thấy anh tần ngần, đến sát bên anh, nói vẫn cái giọng trẻ trẻ, thân mật:

- Độ này sao ho nhiều thế?

Quốc Vinh đáp, không thật:

- Tôi đã đỡ.

Anh muốn nhìn đồng chí cấp uỷ lâu lâu, vì nghĩ rằng có lẽ chẳng bao giờ còn gặp đồng chí nữa. Trong những ngày khủng bố 41-42, những ngày đen tối nhất của phong trào, cơ sở Đảng gần như tan rã hết, Quốc Vinh đã cùng hoạt động bí mật ở Hà Nội với đồng chí Bí thư. Anh nhớ cái buổi chiều chia tay với đồng chí ở Mộc và mười lăm phút sau thì đồng chí bị bắt. Tình cũ trong hoàn cảnh mới, Quốc Vinh chưa muốn đi ngay. Đồng chí Bí thư hỏi:

- Trong toàn Liên khu, số đàn bà, trẻ con, ông già, bà lão đã cho tản cư hết chưa?

- Cũng còn một số.

- Cho tản cư nốt đi. Nếu không thì ảnh hưởng nhiều đến tác chiến. Còn độ chừng bao nhiêu?

- Thừa anh, khoảng ba nghìn.

- Sao còn nhiều thế?

Quốc Vinh bối rối. Sự thật, anh chưa nắm được con số cụ thể về những người cần phải vận động cho tản cư và anh báo cáo con số đại khái. Anh hối hận, nhưng cũng không cải chính. Đồng chí Bí thư nói:

- Phải có kế hoạch tản cư ráo riết hơn. Bảo vệ dân là nguyên tắc của cách mạng. Đồng chí đi nhé, không anh em chờ.

Quốc Vinh đứng im một lúc, vẻ bẽn lễn. Cuối cùng anh quyết định hỏi một điều mà anh cho là phạm vào nguyên tắc:

- Trung ương và Hồ Chủ tịch có còn ở Hà Nội nữa không?

- Các đồng chí ở đâu thì Trung ương và Hồ Chủ tịch ở đấy.

- Vâng... Thôi tôi đi. Tôi xin gửi lời chào quyết chiến quyết thắng lên Trung ương, lên Hồ Chủ tịch.

Đồng chí Bí thư nắm tay anh, hỏi:

- Rét thế này, sao để hở cổ thế kia?

Nói xong đồng chí cởi cái phu-la của mình quàng vào cổ Quốc Vinh. Thấy Quốc Vinh từ chối, anh nói:

- Các đồng chí ở trong này sẽ gian khổ hơn chúng tôi ở ngoài. Tôi biểu cậu đấy.

Quốc Vinh bắt tay đồng chí Bí thư và bước nhanh xuống thềm, vừa ho vừa chạy ra cổng. Phố vắng một cách không yên lành. Những cây sấu còn rỏ giọt sương lạnh. Đầu phố, nóc nhà ga lẫn trong mù. Thoáng thấy một thằng lính Pháp gác ở cửa ga cùng với một chiến sĩ của mình, anh cau mặt lại. Quốc Vinh bước lên xe, đằng đuôi đã buộc cái xe đạp của anh. Đây là lần thứ hai anh đi ô tô, lần thứ nhất vào ngày cách mạng. Lần này có lẽ là lần cuối cùng. Anh mỉm cười, gạt cái ý nghĩ ấy đi. Xe chạy. Anh lim dim mắt hưởng cái thú của đệm xe rung rinh.

\*

Xe của Hồng Lưu và Nguyễn Gia Định chưa chạy được. Tài xế quay ma-ni-ven mãi, máy vẫn không nổ. Hồng Lưu sốt ruột mở cửa xe bước xuống đường. Anh chợt trông thấy một thiếu nữ đứng vờn vờ trước cái hàng rào sắt của trụ sở. Ấy là một người con gái nước da ngăm ngăm đen, người mũm mĩm, vẻ học sinh. Hồng Lưu lấy làm lạ, để ý xem cô ta đứng đấy làm gì trong buổi sáng này. Chợt thiếu nữ tiến lại, ngập ngừng rồi đánh bạo hỏi Hồng Lưu:

- Em xin lỗi anh, em muốn hỏi anh chị Oanh có còn ở trong trụ sở không?

Hồng Lưu đang bước lại đầu ô tô, hỏi sảng:

- Chị Oanh nào?

- Chị Oanh, phụ nữ cứu quốc thành, chị Oanh hẹn em từ tối hôm qua ở đây để giao em công tác. Em đợi mãi.

- Cô đợi từ tối hôm qua ở đây à?

- Vâng ạ. Em vẫn đứng ở đây.

Thiếu nữ chỉ vu vờ cái hàng rào, miệng phụng phịu như muốn khóc. Mặt cô tái đi, dáng người mệt nhọc. Cô đưa cho Hồng Lưu một cái giấy nhỏ. Anh xem thì đúng là chữ của Oanh và cả chữ kí. Oanh đã hẹn cô ta đến đây từ hồi bảy giờ tối ngày 18. Hồng Lưu hỏi:

- Cô là Đỗ Quyên à?

- Thưa anh, vâng.

Lúc này, nước mắt Quyên ứa ra. Sau khi chia tay với Trần Văn và với bọn Loan ở lớp học, Quyên đi tìm Oanh, mãi chiều hôm qua mới gặp được. Đúng hẹn, Quyên tới. Quyên tính toán sao cho không lỡ hẹn một phút đồng hồ. Trong trí óc của cô thiếu nữ tiền phong ngày thơ, mọi việc lúc này phải ăn khớp nhau ghê lắm. Đối với một người cán bộ như Oanh, thời giờ phải kể từng giây từng phút. Người cán bộ đã hẹn thì nhất định không sai. Quyên không thể để cho người ta phải đợi. Khi ở nhà bước chân đi, Quyên phấn khởi. Sắp tới chỗ hẹn, Quyên hồi hộp. Quyên chắc chắn là Oanh đã chờ mình sẵn ở đấy rồi. Không ngờ đợi mãi cũng chẳng thấy Oanh ra. Sợ đi thì chị ta lại đến, Quyên cứ đứng ngoài cổng. Suốt đêm chờ, rét như cắt ruột. Quyên thầm trách Oanh sai hẹn và tủi thân vì cảm thấy mình bị coi thường. Lần này là lần thứ hai. Lần trước đi xin công tác Quyên đã bị người ta nhét cho cái việc mặt mã chẳng lí thú gì rồi. Nhưng trong ý nghĩ, Quyên lại bào chữa cho Oanh. Oanh có thể mắc vào một việc quan trọng bất thường nào, chẳng nên trách...

Hồng Lưu hỏi:

- Gia đình cô ở đâu?

Quyên đáp:

- Cậu mợ về quê cả rồi.

- Thế sao không về quê với cậu mợ?

- Em là một nữ học sinh Hà Nội, em muốn ở lại kháng chiến. Anh có quen chị Oanh không?

Tiếng thanh thanh, ỏn ẻn của một cô gái Hà Nội làm cho Hồng Lưu dịu dịu người và đỡ căng đầu. Trong khi chờ chữa ô tô, có một người phải yếu đứng nói chuyện cũng hay hay, vừa vui vừa đỡ sốt ruột. Cái thú này, tối hôm nay là hết. Thiếu nữ những không đẹp, nhưng cái tươi và cái đang nở rộ rực của tuổi chanh cốm vẫn có cái gì làm cho ta xao xuyến như hương vị đầu mùa.

Anh nói cái giọng ngọt ngào, vuốt ve mà anh thường có khi đứng trước một phụ nữ:

- Có. Chị Oanh vừa họp với chúng tôi. Chị ấy sắp ra đây và cùng đi xe với chúng tôi. Sao chị ấy lại sai hẹn quá thế!

Anh lái xe vẫn quay ma-ni-ven và thở hồng hộc. Một xe gíp Pháp phóng qua. Trông thấy cái xe của Hồng Lưu, một thằng mũ đỏ bĩu môi, nhún vai. Cái gíp chạy vụt về phía Đồn Thủy mập mờ trong sương. Lá và bụi bay tung bắn vào Hồng Lưu. Anh hỏi người tài xế:

- Chết chữa. Bao giờ xong?

Hồng Lưu cười:

- Đánh nhau đến nơi mà xe cộ thế này thì đánh cái chó gì...

Quyên lấy làm lạ. Đối với Quyên, mọi việc lúc này đều quan trọng, xe phải tốt lắm chứ sao lại hỏng được. Người cán bộ phải nghiêm trang mới phải, sao lại có vẻ đùa, mà còn cười nữa. Chắc đây là một ông to thì người ta mới nói thế được. Quyên đoán Hồng Lưu phải là một nhà cách mạng lão luyện. Cái vẻ người thật là hiên ngang, cương quyết mà lại rất ôn hòa.

Oanh xách túi bước ra, xăm xăm tới chỗ Hồng Lưu. Thấy người lái đang hí hoáy chữa xe, chị dừng lại, nheo mắt, môi còn hằn vết sấp đỏ hàng ngày chưa bay hết, hơi hơi cong lên. Quyên nhận ra Oanh, ngạc nhiên vì cách cải trang của Oanh nhiều hơn là vui sướng được gặp người nữ cán bộ. Bỗng Quyên nhoẻn miệng cười, đôi má tròn trặn, lúm sâu lõ đồng tiền. Quyên chạy lại với Oanh, ngoan ngoãn như một cô em gái. Quyên nói, trách móc:

- Em đợi chị mãi.

Họ ôm lấy nhau. Oanh nói:

- Quyên tha lỗi cho chị nhé. Chị bận, quên khuấy đi mất. Bây giờ Quyên đi đâu, hay đi luôn với chị. Chị sẽ nhờ Quyên làm một việc này, quan trọng lắm. Quyên khóc ư? Chị thật đáng trách.

Oanh dìu Quyên đến gần ô tô, phân trần với Hồng Lưu:

- Không biết trí nhớ của tôi thế nào mà hay quên quá. Quyên tốt lắm. Không theo gia đình tản cư.

Hồng Lưu gật đầu:

- Tôi biết, – và quay lại Quyên, anh mời. – Lên xe ô tô với chúng tôi, cùng đi cho vui.

Quyên nép bên tay che chở của Oanh, nhổ khục mấy ngón tay của Oanh đặt lên vai mình. Quyên ngược mắt lên nhìn Hồng Lưu, và càng thêm phục cái lòng tốt của người cán bộ. Gặp được Oanh, Quyên yên trí lắm rồi. Trước cách mạng, Oanh và Quyên cùng học ở trường nữ học Đồng Khánh. Oanh học trên bốn lớp. Oanh đã tổ chức những buổi biểu diễn *Ballet d'Annam*<sup>[17]</sup> giúp quỹ cứu tế quốc gia của Pháp. Có kết quả, chi đình tổ chức luôn mấy buổi nữa để ủng hộ Hội truyền bá quốc ngữ. Nhưng con mẹ Bờ-ra-sê<sup>[18]</sup> không cho. Việc ấy đã làm cho nữ sinh Đồng Khánh công phẫn. Hội trường Bưởi chống lại trường Ly-xê<sup>[19]</sup> An-be Xa-rô, nữ sinh Đồng Khánh cũng hưởng ứng. Oanh dẫn đầu các bạn học đi dự lễ kỷ niệm Gian Đa và Hai Bà Trưng do trường An-be Xa-rô và trường Bưởi cùng làm chung. Dự định của học sinh Việt Nam là Đồng Khánh thì hạ cờ Pháp xuống, còn trường Bưởi thì xông vào đánh tụi học sinh con Tây. Nhưng bọn Pháp biết trước. Chúng cho lính đến vây đám hội, đặt súng ở chung quanh chĩa vào. Thế rồi Oanh bị đuổi. Trước ngày Nhật đảo chính, Oanh tham gia cách mạng. Sau đảo chính, Oanh càng hoạt động tích cực. Bị Nhật lùng bắt, Oanh phải thoát li gia đình ra vùng ngoại ô. Trước ngày cách mạng, Oanh là một trong những người phụ nữ cứu quốc đứng trên gác Nhà

hát thành phố, diễn thuyết hô hào ủng hộ Việt Minh trước đám biểu tình ngày 17 tháng Tám. Giữa sự kinh ngạc và vui mừng của cái biển quần chúng âm ỉ và kích thích đến cao độ, Oanh đã tung cao lá cờ Việt Minh công khai lần đầu tiên ở Hà Nội. Khi hiến binh Nhật tới thì Oanh đã cùng với các đồng chí của mình biến đi trong đám đông.

Hồi ở trường, Quyên rất tin Oanh, bây giờ lại càng tin. Tuy rằng ở phố mình, Quyên cũng đã vào tổ tuyên truyền, nhưng tổ trưởng chỉ là một học sinh cùng trường, Quyên không phục nên đi tìm Oanh.

Máy đã nổ. Quyên theo Hồng Lưu và Oanh bước lên xe. Ngồi ở ghế trên, Nguyễn Gia Định quay xuống, mặt lạnh lùng. Anh không tán thành cái cử chỉ không được thận trọng của Hồng Lưu. Qua cái kính xe trước mắt mờ mờ, đọng nhiều giọt sương như mưa, anh nhìn con đường lá rụng rơi tả, lạnh buốt và hoang vắng như đường rừng. Vốn người không hay xông xáo, từ khi về đóng ở Hà Nội, anh không hay đi ra ngoài phố. Cái đại lộ Trần Hưng Đạo này, anh chỉ đi qua hồi đón Cụ ở Pháp về. Bây giờ anh thấy tiếc tiếc đã bỏ lỡ nhiều dịp đi xem những cảnh đẹp của thủ đô. Rồi đây anh sẽ không còn đi qua cái đại lộ này nữa. Những cây sấu hai bên đường rủ xuống thành một cái vòm dài, âm âm, có chiều ngơ ngác. Trong cái biếc biếc như khói, như mây trước mặt, anh chỉ thấy nổi lên cái dinh Hồ Chủ tịch ở đấy tối nay anh sẽ chỉ huy chiến đấu. Anh mong cho chóng được về nơi mà bộ đội đang chờ.

Thấy anh có vẻ lạnh nhạt, Quyên khó chịu và nghĩ: “Những anh cấp dưới bao giờ cũng khinh khỉnh hơn cấp chỉ huy”. Quyên càng có cảm tình với Hồng Lưu, người sao mà đầm ấm. Xe giật mạnh, má Hồng Lưu sát vào mái tóc thơm của người thiếu nữ. Hồng Lưu hỏi:

- Cô ở đâu?

Quyên lễ phép:

- Thừa anh ở Hàng Bút.

- Con gái Hàng Bạc thì hay ăn quà. Con gái Hàng Đào thì làm cỗ giỏi, con gái Hàng Bút chắc là phải học giỏi lắm.

Oanh và Quyên cùng cười. Quyên thẹn thò, ấp úng một câu không rõ. Hồng Lưu nói:

- Tôi có đọc một tờ báo nói ngày xưa học trò đi thi, đến đấy mua giấy bút sách vở, có những cô Hàng Bút đối đáp thơ phú với học trò, nhiều ông hay chữ mà cũng phải chịu. Cô biết chứ?

- Không ạ.

Quyên lấy làm lạ sao lúc này Hồng Lưu vẫn còn vui vẻ, bình tĩnh được như thế, lại biết cả những chuyện ngày xưa mà ở ngay trong phố từ thuở nhỏ Quyên chẳng biết gì, cậu mợ cũng không biết.

- Cậu mợ làm gì?

- Cậu em làm viên chức, mợ em bán giấy.

- Tôi nói có đúng không.

Chiếc xe rẽ vào phố Huế làm ngã nghiêng mấy người đều chưa quen ngồi xe. Hồng Lưu luôn sát lại Quyên và bàn thần người một cách khoái trá, anh muốn giữ cái đùi êm nóng và tròn trặn của cô gái trinh lâu lâu bên đùi anh, sợ cái khoái cảm ấy mất đi như đứa trẻ đang vờn con bướm hồi hộp lo nó biết có người rình và bay đi chỗ khác.

Quyên khẽ dịch về phía Oanh, hỏi Hồng Lưu một cách kính phục:

- Thừa anh, trước anh cũng học ở Hà Nội?

Hồng Lưu gật đầu, không ra nhận, cũng không ra không. Sợ Oanh nói rõ cái tung tích của mình mà anh muốn giấu cô học sinh Hà Nội, anh cười và ngả người vào chỗ tựa, làm cho cái áo toai da lính rời khỏi vai anh. Nguyên anh là một đội khổ đỏ. Năm 1940, Pháp bị Nhật đánh thua ở Lạng Sơn, Hồng Lưu đào ngũ chạy về Bắc Sơn, được quân khởi nghĩa ở đấy cho ăn uống và thả về. Cảm phục anh em cách mạng, Hồng Lưu tình nguyện ở lại và từ đấy tham gia chiến đấu ở vùng Bắc Sơn, Đình Cả, Vũ Nhai. Tính anh hay tò mò. Từ khi anh về thành phố, anh hay thu

góp những chuyện vặt về Hà Nội để tỏ ra mình là người thông thạo thủ đô.

Quyên bỗng vịn lên vai Oanh, kêu:

- Chị ơi, trường Đồng Khánh của chúng ta đây này.

Oanh nói:

- Đừng gọi tên cái thằng vua ấy nữa. Bây giờ là Quân uỷ hội rồi!

- Không hiểu sao, em nhớ trường cũ quá, chị ạ.

Oanh nắm cái vành khăn vấn quá chặt và làm cho chị nhức đầu, nghiêng cái khăn vuông cho hơi lệch qua một bên, chị nhìn ra hồ, lâu lâu nói:

- Chị cũng nhớ. Nhớ nhất là hai con bạn ở Trung Bộ, hai năm nay chưa gặp. Chị viết thư cho chúng nó hẹn ra chơi. Chúng nó viết thư bảo trung tuần tháng này thì ra, hẹn không gặp nhau ở ga, cũng không ở nhà, mà ở Bờ Hồ, đứa nào cũng sẽ mặc áo dài xanh, quần trắng, khoác tay đi dạo chung quanh hồ, giữa mùa khô ráo cho bổ nhớ, rồi lại đi thăm trường. Đứa nào đã có chồng thì khao những đứa kia, mà nếu chưa cả thì góp tiền khao nhau.

- Thế thì chị không phải khao rồi.

- Ừ, đáng lẽ hôm nay chúng nó ra đây. Chúng nó trông thấy chị thế này sẽ cười nôn ruột.

Xe đã tới hồ, mặt nước êm ả, bốc đó đây những đám sương vắng teo như những vệt khói trên cánh đồng không. Quyên nói:

- Biết đâu chốc nữa lại không gặp. Hồ đẹp thế kia, em thích cho các chị gặp nhau cơ.

- Gặp gì ngày hôm nay nữa!

Nguyễn Gia Định không quay ngang quay ngửa, mặt vẫn lăm lăm. Anh sắp thoát khỏi phải nghe câu chuyện dông dài giữa Hồng Lưu và cô nữ sinh gặp ở giữa đường, rồi lại câu chuyện vớ vẩn của Oanh. Lắm lúc, anh muốn bịt tai đi để tâm trí được tập trung vào những việc anh đang phải lo giải quyết khi trở về. Trong cái bức tức của anh, có lẫn cả cái ghen của một người cảm thấy mình ít có duyên với phụ nữ.

Xe đỗ trước dinh Bắc Bộ. Hồng Lưu mở cửa, nhảy xuống hè một cách rất nhẹ nhàng, rồi quay lại, cúi xuống bắt tay Oanh. Anh nắm chặt tay Quyên run run. Anh lùi mấy bước, giơ tay lên bên cái mũ ca-lô, có đính ngôi sao vàng thêu kim tuyến, vành tròn ngoài cũng thêu kim tuyến, lóng lánh trên nền dạ đỏ thắm, chào hai người phụ nữ một lần cuối cùng, miệng tươi cười nói:

- Thắng lợi!

Rồi anh quay đi, liếc nhìn mấy cây sấu trước hàng rào, giày đinh rít trên cái hè rộng lát gạch nhỏ có những lần chìm như khía. Nguyễn Gia Định lúc cúc đi sau anh. Họ bước qua cái cổng sắt bên trái. Một Vệ quốc quân đứng gác bỗng súng chào. Quyên nghĩ anh ta thật sung sướng được bảo vệ dinh Cụ. Trên gác cao, các cửa kính sơn xanh vẫn còn lồng rèm đăng ten. Lá cờ nước đỏ như tiết, mịn như nhung, phấp phới trên vòm ngói đá đen. Chắc Cụ vẫn đang làm việc trên ấy. Quyên chưa bao giờ được vào đây, và thèm được như Hồng Lưu gần Cụ luôn luôn. Trong sân, anh em bộ đội đang tập nập. Đối diện với dinh, vườn hoa con cóc vẫn phun nước một cách thanh bình. Nhưng trước cửa khách sạn Mê-tô-rô-pôn, xe nhà binh Pháp, tua tủa súng ống và những cần vô tuyến điện, đỗ một hàng dài đến tận phố Tràng Tiền. Nhiều xe khác chạy tới, tiếng động cơ rú, tiếng phanh rít. Cái cửa tròn vào khách sạn xoay tít như cò quay. Quyên thấy lo ngại cho Cụ Chủ tịch. Quyên nao nao thương Hồng Lưu. Nếu đánh nhau, thì anh sẽ chống giữ ở đây thế nào? Quyên hỏi Oanh:

- Anh ấy chắc là cao cấp chị nhỉ?

Oanh đang ghi mấy chữ viết tắt trên cuốn sổ nhỏ xíu. Chị vừa gập sổ vừa nói:

- Cao cấp gì. Quyên này, em sẽ đóng vai thư kí cho một nhà trí thức mới ở Pháp về, một bác sĩ rất giỏi, rất có tiếng, nhưng cũng khó hiểu lắm. Bề ngoài là thư kí, nhưng bề trong là theo dõi, có gì thì báo cho chị biết.

Một chiếc cam nhông chở đầy lính Pháp và phu phen từ vườn hoa Chí Linh rầm rầm phóng lại, sát vào cái thành xe của Quyên như định ấy ngã. Quyên kêu rú lên, giữa lúc xe mình cũng chuyển bánh. Mặt Oanh tái đi. Chị khẽ tát yêu vào má Quyên và nói:

- Không sợ. Không sợ. Việc gì phải sợ chúng nó?

\*

Khi đi qua những con đường lớn và thẳng, trước kia còn mang những tên người Pháp, phần nhiều chỉ gọi lên cho kẻ bị trị những kỉ niệm tủi nhục, những con đường đẹp với những biệt thự theo kiến trúc phương tây, nhiều kiểu khác nhau, sạch sẽ và yên tĩnh, với những hàng cây lớn rủ bóng xanh mát xuống đường, người Hà Nội thường có cảm giác như mình vào một nơi xa lạ. Sau ngày khởi nghĩa, mặc dầu những con đường ấy đã được mang tên những anh hùng, những danh nhân của dân tộc, những chiến công lịch sử, những phong trào cách mạng, và người Việt Nam đã đến ở nhiều rồi, mà đôi khi ta vẫn còn có cái cảm giác ngỡ ngàng. Nhưng vượt khỏi Hồ Gươm mới thật như trở về với những phố của mình. Những phố cũ kĩ còn giữ nguyên tên những phường, những giai thoại, những kỉ niệm thuở trước của kinh thành, nó nhắc nhở, kêu gọi, nó âm vang trên mỗi bước chân đi. Những ngôi nhà hẹp lòng, lồi ra, lõm vào, chen chúc nhau, ít có một khoảng vười con ngăn cách. Những mái ngói lâu đời đã ngả màu đen và mốc trắng như những mái chùa, mái đình trải qua nhiều mưa nắng, những mái ngói của những căn gác thấp, ọp ẹp, khắp khểnh, bờ ngõ và tui tui giữa những nóc nhà mới cao vút lên một cách hãnh tiến. Những dãy hàng cánh cửa lùa san sát kề bên những ngôi hàng lồng kính, cái còn phảng phất thời những cô hàng xén dịu dàng, nền nếp, ý nhị của kinh kì, cái đã phô trương hình thức cầu kì, diêm dúa, hào nhoáng của cái xã hội bon chen, gian xảo, lố lăng thời nô lệ Pháp. Những hiệu ăn nổi tiếng của thủ đô sành sỏi, bên cạnh những đình chùa miếu mạo mà những câu đối cổ kính đã bị lu mờ giữa những biển hàng xanh đỏ trắng vàng, chỉ chít những chữ nho, chữ quốc ngữ, những nhãn hiệu tranh nhau quảng cáo. Tất cả một khu lộn xộn, lúc nhúc, ồn ào nhiều màu sắc, trước kia, dưới những triều vua sống cách biệt nhau, đêm đêm gài kín cổng, nơm nớp lo cướp bóc, giặc giã, hoả hoạn, nay quây quần lấy nhau, thông với nhau bằng những con đường quanh co, eo hẹp. Thiếu bóng cây, thiếu khoảng rộng, thiếu không khí, xoắn xuýt Hà Nội xưa và nay, tro bụi gạch ngói với người. Và nấp trong những phố tíu tít ấy người ta sản xuất và buôn bán, cung cấp và thu nhập, toả cái truyền thống lịch thiệp, tinh xảo của Hà Nội đi khắp nơi, gây nên cái sức quyến rũ của thủ đô hoa lệ.

Nhưng buổi sáng hôm nay, Quốc Vinh cảm thấy mình không phải trở về với phố phường quen thuộc mà chính là đang trở ra mặt trận đầy sát khí, mà những phố bên ngoài không có. Về đến gần nhà, anh bỗng cảm thấy có cái gì rợn rợn. Anh mở to đôi mắt lơ lơ. Anh kêu khẽ, kinh ngạc: “Quái, các cậu nhà mình?” Anh lái xe cũng dừng tay lái. Trên bãi rộng, trước ga tàu điện, mấy người đi qua cũng đứng lại, ngẩn ra xem, có người quay mặt đi như sợ hãi. Đầu phố Hàng Đào, phía Cầu Gỗ, sừng sững, đỏ tươi, hai chữ CẨM TỬ kẻ từ bao giờ, chiếm cả bề dài bề rộng của bức tường vôi nham nhở của một dãy quán bán sách đã dọn đi. Hai chữ cẩm tử như đôi mắt nhỏ máu lừ lừ nhìn Quốc Vinh. Dưới là một hàng chữ đen: “*Chúng tôi, những thanh niên Hà Nội nguyện hi sinh đến giọt máu cuối cùng. Thề sống chết với thủ đô!*”. Phố Hàng Gai, một biểu ngữ nữa kẻ bằng chữ đỏ: “*Mỗi phố là một mặt trận, mỗi nhà là một pháo đài!*”. Một tự vệ đứng sau đồng bao cát đầu phố Hàng Đào, chĩa cái nòng súng mót ra khỏi miệng ụ. Phố xá đều im lặng, một thứ im lặng nặng trĩu, và có một vẻ riêng đau xót, thù hằn. Những bàn tay vô hình nào viết nên những dòng chữ dữ tợn, đánh thép kia, như trong linh tính đã cảm thấy một cái gì ghê gớm sắp xảy ra. Những phố Hàng Gai, Hàng Đào, Cầu Gỗ như sát lại, những phố đằng sau như bôn tới, âm ỉ, quyết liệt, sẵn sàng. Mấy dòng cọc lốc, lạnh lùng, lẫn cả màu sống chết, lạnh lẽo nhìn ra Hồ Gươm, vừa kêu gọi và cũng vừa trả lời. Buổi sáng có chút ánh nắng gọi lại chút ít những ngày yên ả. Cố gắng mong manh của cuộc sống bình thường, nhưng tuyệt vọng như cái hôn vót vát trên đôi môi nhợt nhạt.

Quốc Vinh thấy gáy anh lạnh buốt, da sồn lên, gáy gáy như khi ta trông thấy máu me. Anh lo lắng: “Chẳng nhẽ có người biết cái hội nghị của ta ư?” Nhưng anh tự hào với cái khu phố đã tự đứng lên như một bức thành. Anh lặng đi trong giây lát, tai văng vẳng lời nhẹ nhàng của đồng chí Bí thư: “Đã đánh được chưa?” Xe anh chạy vào trong phố, và tì tay vào cái máy vô tuyến

điện, anh có cảm tưởng như chẳng bao giờ còn ra khỏi nơi này.

Cũng buổi sáng hôm ấy, khi trời còn đang ở trong cái màng mênh mông, ẩm ướt và lạnh lùng chưa phá vỡ, ánh sáng của những ngọn đèn điện cô đơn còn vãi trên đường, trên hè yên tĩnh và còn vương trên những cánh cửa đóng kín. Trần Văn đứng gác sau cái ụ bao cát sông Hồng, tần ngần nhìn theo một tốp người mà anh biết là bộ đội, lặng lẽ rời phố kéo đi. Những cái bóng nhấp nhô không quay lại. Tiếng giày bước đều, tiếng vỗ khí chạm vào người mà cái tĩnh mịch rì rầm và ran ran của chung quanh khuấy động thêm lên. Họ đã đi xa rồi mà những tiếng ấy vẫn vọng lại, khẽ dần, khẽ dần và lâu lắm còn lích kích bên tai Trần Văn. Cái thành phố đã vắng và rỗng lắm rồi, lại vắng và rỗng thêm, mềm nhẽo hẳn đi, như thân thể một con người không có xương sống. Một nỗi buồn làm rã rời người xâm chiếm lòng anh. Bộ đội đi đâu? Anh tự hỏi và đứng ngậy người nhìn ra phía Hàng Gai mà gió lạnh đánh vật vờ mấy mẩu thuốc lá còn cháy vút trên đường.

Anh mới vừa cùng với Loan và mấy học sinh viết xong mấy cái khẩu hiệu ở ngoài đầu phố Hàng Đào. Làm xong công việc ấy anh thấy yên tâm. Nhưng chân tay anh buồn bã. Anh vốn là người cần cù, nhưng làm việc phải có giờ giấc, và không chịu được thức khuya. Tuy vậy anh cũng gác thay cho một sinh viên kêu đau bụng xin về nhà nằm nghỉ. Anh đứng gác, ngáp luôn miệng. Trăm mối lo đổ đến khi một mối lo trước mắt chột tót. Anh cố gạt đi để khỏi rối tâm trí nhưng không sao được. Đầu gối anh đã mỏi, cứ phải co lên, duỗi xuống luôn cho đỡ chồn. Tay anh cóng lạnh và khấu nứt, khấu sứt trường duy nhất của trung đội anh, tì cái bóng ướt đầm sương lên vai anh lạnh cóng. Gió rét dồn hết cả vào cái ụ. Mũi anh như tê dại, người như không còn sức nóng. Anh vẫn đưa mắt nhìn ra các ngã đường để quan sát. Một mẩu Hồ Gươm trước mắt, những hàng liễu mơ hồ rủ xuống bờ nước đen đặc. Mấy ngọn đèn trên cổng vào cầu Thê Húc sáng le lói. Bên dãy Thị chính từng ô dài ánh sáng đỏ, xanh, vàng nhấp nháy dưới rặng cây lẩn trong đêm tối. Khí lạnh của hồ thấm vào người anh. Lòng anh dạt dào một thứ hoài cổ thường hay đến với anh. Mi mắt ướt vì sương chớp chớp theo dòng tư tưởng của anh. Anh băng khuâng như sống trong quá khứ, thuở Lê Thái Tổ thắng trận đi chơi hồ, trao lại cho còn rùa thiêng thanh kiếm đuổi giặc nay không dùng nữa, thuở những tao nhân mặc khách đến đây để ngâm thơ vịnh nguyệt, xướng họa với nhau, hào hứng giữa cảnh trời xanh nước biếc của cái hồ xinh đẹp nằm giữa kinh kì. Anh thấy rục rục trong người cái vinh quang của một dân tộc hiền hậu mà tự cường, cần cù và tế nhị, ghét tất cả cái gì là bạo lực, ưa thích văn chương và lễ độ. Một dân tộc mà lòng yêu hoà bình cũng lớn như lòng yêu các dân tộc khác, nhưng luôn luôn bị chà đạp, bị khinh miệt, bị chia rẽ, bị tàn phá và khi bắt đầu được thấy loé cái ánh sáng của tương lai thì kẻ ngoài lại đến để tiếp tục dập vùi. Anh uất ức với cuộc đời khắc nghiệt đang trải qua. Hà Nội khổ! Cái mảnh đất lâu đời này đã chịu đựng biết bao nhiêu tủ nhục trong mấy năm nay. Nó chưa ngẩng được đầu lên khi bọn Pháp đầu hàng Hít-le thì đã bị ngã dúm xuống để giày quân Nhật. Nó còn chưa hết bàng hoàng với đêm Nhật đảo chính thì đã sa vào một chính phủ bù nhìn nhố nhăng hò hét. Cách mạng Việt Minh mới ra đời trong lụt lội, trong đói khổ và trong kiệt quệ. Hà Nội chưa hồi sinh đã lại chứng kiến đạo quân Tàu phù của Tiêu Văn, Lư Hán, nhiều nhượng, bòn vét, giết người và ỉa bậy, với cả một đám người hải ngoại lai căng theo gót chúng về xâu xé Tổ quốc. Bóng ma thanh thiên bạch nhật vừa mờ đi, thì đạo quân thiết giáp kéo cờ tam tài đã bị vùi xuống từ hơn một năm, lại xuất hiện trên các đường Hà Nội! Cho đến bao giờ? Sự thay phiên của những đạo quân ngoại quốc ấy, lướt đi như những giấc mơ đầy quái vật, trước những phố phường ngao ngán. Chẳng có gì chống đỡ, ngoài sự chịu đựng chờ thời và lòng khinh bỉ hoài nghi. Trí anh ngược lên những ngày xa xôi, hơn nữa, kể từ khi Hoàng Diệu không chống nổi Pháp, treo cổ lên cây, để tử tiết với thành Hà Nội chìm trong đêm nô lệ, biến thành một thành phố thực dân, phức tạp, mất cả uy nghi cũ; những lâu đài di tích bị triệt hạ để nhường chỗ cho ngục tù, cho nhà thờ, cho máy chém; cuộc sống của con người quần quai trong ô nhục, bùng lên với những cuộc bạo động không thành, đen xít trong những ngày thê thảm hàng vạn bộ xương bọc da lang thang như những cô hồn trên đầu đường góc phố, hàng vạn

hàng vạn xác người chồng chất lên những thùng phân, xe rác, giữa lúc trong các dinh thự Pháp những tiệc hoa xa xỉ đang tung bùng, và trên nền trời sục sục bóng những lưỡi kiếm của quân đội Nhật vung lên...

Sương sớm đã xoá mờ cái hồ, phố Hàng Đào quang dần ra, phơi trần những nếp nhà liền nhau, nhỏ hẹp, chênh vênh một vài căn gác như những hộp chồng lên, chỉ vừa cho một cánh cửa sổ. Những ngôi nhà chỉ hào nhoáng khi mở cửa và khi ánh điện chiếu vào cửa kính, quầy hàng tơ lụa, len dạ, do những bàn tay khôn khéo trang hoàng, như những cung hoa lệ, nhưng khi đóng lại thì trông sao mà tẻ ngắt. Con hươu sao, con tê giác, con lạc đà, con vịt che ô, những nhãn hiệu kì khôi, quen thuộc mà những người chủ không cất dọn để ra đi trong một cuộc tân cư mà họ cho là chẳng phải kéo dài, ngơ ngác nhớ những ngày sầm uất, chán chường như một gánh xiếc sắp lên đường. Những mái hiên nhô ra, thụt vào, bày ra một cảnh tượng chắp vá. Những ngôi đền nhỏ, bung lên trên một nóc nhà thấp, như một người già mà con cháu bỏ mặc, nay bừng tỉnh nhìn qua bức màn cảnh phố vắng tanh. Tất cả những cái cũ kĩ, lũng củng ấy, bị đè bẹp xuống, xo ro trong một cơn chờ đợi đầy đe dọa, rõ ràng không phải sinh ra để chiến đấu. Thế nhưng nó cứ phải đứng lên, và người cứ phải bảo vệ nó. Chiến tranh đang đến, vô lí như một định mệnh.

Trần Văn nhìn cái ụ bao cát, do những bàn tay không biết đánh nhau là gì chồng chất lên, mảnh như đồ mã. Mấy cái hố đào bên kia vỉa hè mà ban đêm anh tưởng là sâu lắm, nay thấy nó nông choèn. Anh rùng mình nghĩ đến những trận đánh. Anh sẽ nấp ở đấy mà ném lựu đạn vào quân Pháp tiến vào. Anh nghĩ đến bài giảng của Văn Việt. Khi xe tăng giặc đến thì mình phải nhảy ra mà ném chai ét-xăng cò-rếp, rồi quăng lựu đạn. Dũng cảm hơn, phải lao vào xe, cầm một khúc gỗ đút vào xích xe cho nó bật ra khỏi bánh. Anh vốn chậm chạp, anh không hiểu con người phải nhanh đến như thế nào mới làm được ngần ấy việc trong nháy mắt. Anh lè lưỡi sợ hãi một mình, tưởng như cả cái khối sắt kia sẽ đè lên anh và nghiền nát. Nhưng anh nghĩ, vấn đề là phải thắng trong keo quyết định này. Sao những người thiện chiến là bộ đội lại ra đi? Họ có trở về không? Anh tự nhủ: Dù sao thì mình cũng chỉ biết được cho mình. Anh đã ở lại. Anh đã chia tay với mẹ. Anh đã bỏ cái nhà ấm cúng, cuộc đời dạy học mà anh tha thiết, công việc nghiên cứu sử anh đã làm trong mấy năm nay. Cuộc sống lặng lẽ qua rồi. Anh đã viết cái lời thề sống chết. Quan hay không quan, sống hay chết, anh vẫn cứ phải đi vào cuộc chiến đấu. Vui sướng biết bao nếu trong trận cuối cùng này anh được là người cuối cùng hi sinh cho tự do dân tộc.

Tự nhiên anh thấy yêu hơn bao giờ hết cái phố lâu đời. Anh nhớ lại những ngày vui, trong những buổi sáng lành lạnh như thế này, mùa ao ước của những quần áo đẹp, nơi đây đông như một chợ phiên. Người ở các phố dưới kéo lên, để mua bán, để ngắm hàng, ngắm người. Nam nữ trông phố chăm lo bộ cánh, kéo đi lượn Hồ. Kể đi người lại, tranh nhau đua đòi lịch sự. Không phải Trần Văn ưa gì sự nhộn nhịp, phù hoa ấy. Có những ngày anh đã thấy ngấy với cái Hà Nội vui đầu trong cuộc sống ăn chơi. Nhưng lúc này, cũng như nhiều người nhu nhược, trước những thay đổi sắp xảy ra thì trở nên bảo thủ, anh lưu luyến tất cả những cái gì đã qua không trở lại. Anh cảm thấy mình đã khắt khe với người, với việc. Có những phút con người lắng xuống, tự thấy mình có những khinh ghét vu vơ, và lúc ấy con người trở nên độ lượng, tha thứ cho những cái chẳng hay ho gì cho lắm. Anh hối hận, sao anh còn có thể giận Trinh. Hôm qua, trong lúc anh chuẩn bị bố trí cái tổ tác chiến mới của anh, thì ô tô của Trinh và Bao phóng qua và lúc ấy anh cau mày, bực mình vì cái nhớn nhoe của họ. Anh lẩm bẩm một mình: "Hãy mong cho Trinh sung sướng". Anh thấy người lâng lâng, lòng không chút hờn oán đối với một người đàn bà yếu đuối.

Trời sáng rõ, anh vui sướng đã làm xong cái nhiệm vụ gác đêm, ở dưới đường, thay cho bạn. Nó vẫn nặng nề và nguy hiểm hơn những cuộc gác ban ngày trên gác cao. Anh xem đồng hồ và thở phào một tiếng. Một đêm lại đã qua. Vẫn chưa xảy ra chuyện gì cả. Anh mua một tờ *Cứu quốc* của một chú bé vừa chạy vừa rao trong buổi sáng vắng lạnh. Ngoài những bài tường thuật vụ thảm sát ở ngõ Yên Ninh, vụ Pháp chiếm đóng sở Tài chính, một cái đầu đề chữ lớn làm cho tim anh đập mạnh: "Lại một tối hậu thư của quân đội Pháp". Mắt anh lướt nhanh đến cái tin sau cùng: "Quân Pháp muốn dúng tay vào việc trị an Hà Nội". Tay anh run bắn lên, anh vừa đọc vừa nhăn trán:

“Hồi 9 giờ 15 tối ngày 19, Liên kiểm trung ương Pháp báo cho Liên kiểm trung ương Việt Nam biết rằng trong ngày 18-12, công an Việt Nam ở Hà Nội đã không làm tròn nhiệm vụ. Vậy nếu tình thế kéo dài, bắt đầu ngày 20-12 quân Pháp sẽ đảm nhiệm trị an ở thành phố Hà Nội”.

Anh nín thở đọc câu cuối cùng cộc lốc:

“Ta đã trả lời: Đây là quyền tối cao của nước Việt Nam tự do”. Tiếp đến những lời Tổng bộ Việt Minh kêu gọi nhân dân sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ, những bức thông điệp thiết tha của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Lê-ông Bờ-lum, gửi Ủy viên cộng hoà Pháp quốc, đề nghị phái đoàn Quốc hội Pháp sang, đề nghị ngay những phương pháp cương quyết và cấp tốc để chấm dứt tình hình căng thẳng hiện thời... Chiến tranh đến nơi rồi. Tờ báo như rời khỏi tay anh. Anh định đi tìm các bạn thì một chiếc xe ô tô ở phía hồ, đường vua Lê đi lên. Anh trông thấy Quốc Vinh ngồi trong xe, đăm đăm nhìn cái khẩu hiệu do bọn anh vừa kẻ. Sao Quốc Vinh lại đi ô tô? Sáng sớm ở đâu về? Chắc chắn là ở cuộc họp bất thường và đi xe về gấp để lo chuẩn bị. Trông ngực anh đập đến như vỡ. Gió ở ngã tư đầu phố đánh thốc vào, bốc bụi đường và những đám cát vung vãi. Phố mịt mù, gió lạnh lạnh, rợn như một trận lạc mao phong. Trần Văn nhắm nghiền mắt lại. Những giọt sương đọng trên mũ sắt rơi xuống bàn tay buốt cứng của anh.

Anh vác súng ra khỏi ụ, một tay vẫn cầm tờ báo. Thấy Quốc Vinh cười với anh một cách hồn nhiên, anh đỡ lo, và cũng đỡ cái dè dặt mà anh thường có khi gần một cán bộ. Xe dừng lại, Quốc Vinh nhảy xuống, một tay đưa lên miệng, một tay nắm lấy Trần Văn. Giữa những tiếng nổ của động cơ, Quốc Vinh hỏi:

- Anh gác đây à? Anh em khoẻ cả chứ? Đâu cả rồi?

Trần Văn lúng túng. Sau cái lệnh tập trung, anh em tự vệ hăng hái đến trụ sở được một đêm, rồi hôm sau ai lại trở về nhà nấy. Tuy, anh sinh viên luật thì kêu thiếu thuổng, bỏ về nhà ngủ. Một anh khác thì kêu đau bụng. Bác phở trọc thì đêm phải về bán ù lấy vài bát phở kiếm ít tiền. Sờn thì xin phép về trông gổ cho chú, kì thực thì đi ngủ với con nhà thổ Tuyết, tăng tịu với nhau trong khi đào hố, rồi đánh nhau với Thừa là chồng nó mới ở quê ra... Người nào cũng có lý do để về, chỉ còn mấy học sinh và Tu trên gác. Quốc Vinh như đoán được cái lúng túng của Trần Văn:

- Phải cương quyết anh ạ.

Trần Văn hỏi:

- Tôi vừa xem báo, thấy tình hình có vẻ gay go lắm. Nó hẹn ngày 20 giữ lấy trị an. Ta có nhận không? Nếu không nhận thì có thể chiến tranh không?

Vừa nói, anh vừa đưa tờ báo cho Quốc Vinh. Hai người nhắm nghiền mắt lại vì bụi cát tấp vào mặt. Quốc Vinh xoay lưng Trần Văn lại cho thuận chiều gió. Anh nói nhỏ:

- Từ nay đến ngày mai, tình hình sẽ gay gắt lắm. Âm mưu xâm lược của nó đã rõ. Chúng ta phải hết sức đề phòng, nhất là tối hôm nay là hết hạn cái tối hậu thư của nó.

- Nó có thể đánh ta không?

- Có thể, cho nên chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo để không bị đánh bất ngờ.

Quốc Vinh ho vài tiếng và nói:

- Anh triệu tập ngay anh em lại. Võ khí sẵn sàng. Không một phút rời trụ sở. Tối nay có thể quyết liệt đấy.

Xe của Quốc Vinh đi rồi, Trần Văn còn đứng ngăn người ra giữa đường. Chuyển xe điện tới gần mà anh không biết. Cát vẫn bay mù mịt. Trong đám bụi, hai người trong Ban trật tự giải ngót gần chục tên lưu manh lôi thôi lốc thốc đi qua. Đoạn hậu là Nhật Tân, vẻ bận rộn, tay ấy một thằng đang ngoái cổ lại. Con Lu lu cao lớn chạy lạch đạch, cuồng chân hí hửng. Chúng nó bị bắt quả tang vào trong các nhà tản cư ăn cắp. Một thằng, vẻ cà lơ, tay bị trói giắt lại đằng sau, vừa đi vừa van lạy:

- Các anh tha cho em. Lần này là lần đầu. Chúng em biết tội rồi. Chúng em cũng biết nghĩ.

Một anh trệt tụt nói:

- Anh biết nghĩ nên mới vào nhà đồng bào lục lọi. Lệnh của Chính phủ đã nghiêm cấm, không biết à?

- Nếu em biết thì em đã không làm.

Nhật Tân thét:

- Không biết xấu. Đi! Phải xử tử chúng mày, quân khốn nạn!

- Anh tha em ra. Em xin liều với thằng Tây. Em cũng thề sống chết với thủ đô.

Nhật Tân bộp tai thằng vừa nói, và không nhìn ngang nhìn ngửa, anh rút khẩu súng lục giơ lên cao, đe dọa:

- Đi không tao bắn chết bây giờ. Vớ vẩn.

Trần Văn nhìn trong đám lưu manh không có Long đen. Anh thở dài, mừng thầm cho hần và ân hận như đã để lỡ một dịp cứu vớt một con người khốn nạn. Anh định bước vào trong nhà, thì ông già Tư đã mở cửa, đứng chào anh một cách trịnh trọng và giả dối. Đây là một ông già râu bạc gần hết, tóc hất ngược, mình bận một cái áo ba-dờ-xuy nâu sẫm, có cái vẻ sạch sẽ, cẩn thận của những người nhà được tín nhiệm trong các gia đình giàu có. Ông ta nói:

- Xin ngài cho tôi được trình. Các ngài cũng vì việc công việc nước nên mới đến đây. Tôi đã để cho các ngài đóng trên gác hai. Nhưng các ngài dỡ tung cả đồ thờ ra, làm thế thì tôi khó xử quá.

Trần Văn cười trong bụng. Ổ tác chiến của anh đóng ở trên gác hai là một gian nhà thờ nhỏ, lủng củng những ngai, những bài vị, những kiếm, những cờ. Ông già Tư giao hẹn không được động đến các đồ thờ, sợ uế tạp. Nhưng không có chỗ ngủ, anh chờ khuya đến, ông ta không lên rình mò nữa, mới dọn các đồ thờ đi cho xuống gầm, và nằm ngủ trên giường thờ, sáng ra lại bày như cũ. Đêm đầu đã không xảy ra chuyện gì. Sáng nay, chắc là ông ta bắt được. Anh nói:

- Tình hình này cụ cũng lượng cho.

- Không ạ, bẩm nhà chúng tôi sạch ạ, ngăn nắp ạ, đến cái sân cũng phải sạch, đồ nào thức ấy không bao giờ suy suyển. Bây giờ các ngài làm thế thì chúng tôi thực là không dám ạ. Bẩm các ngài thì đi, chứ chúng tôi thì cứ phải ở đây. Các cụ chúng tôi ra thì kì kèo, là kì kèo chúng tôi. Xin trình với ngài chúng tôi ngại nhất là để các cụ tôi phải kì kèo.

- Sắp đánh nhau rồi đấy cụ ạ.

- Thừa ngài, đánh nhau thì lại khác ạ. Nhưng còn thời bình thì các ngài giữ gìn cho.

- Cụ ơi, không phải nhà của cụ mà sao cụ giữ ghê thế?

- Thừa ngài của các cụ tôi cũng như của tôi đấy ạ. Các ngài làm thế thì tôi không biết nói thế nào. Xin các ngài...

Trần Văn muốn tát vào mặt cái lão già khó chịu, luôn luôn làm khó dễ anh em. Hai vợ chồng người Ấn Độ bán vải ở cách vài nhà, thập thò nhìn ra ngoài đường và nghe ngóng câu chuyện của hai người. Trần Văn càng bực mình, nghĩ: "Không sợ người ngoại quốc người ta cười cho". Anh định đi bừa vào trong nhà, mặc kệ ông ta. Một tiếng gọi, anh quay ra thấy Văn Việt đi xe đạp ở ngoài phố vào, miệng phì phào điều thuốc lá thơm, râu quai nón cạo nhẵn. Vẫn cái bờ-lu-dông tím, vẫn cái bao súng lục bóng đeo bên hông, vẫn đôi giày da đen có ghệt nhỏ túm lấy cái quần da màu nâu sẫm, vẫn cái vẻ hiên ngang nho nhã của người thanh niên uỷ viên quân sự. Trần Văn chạy lại, nói thì thầm, nhưng lễ phép:

- Có thể tối nay nó đánh mình phải không anh?

Ghếch xe đạp bên hè, một chân đá cái pê-đan quay tít, điều thuốc lá cặp giữa hai ngón tay một cách lơ lửng, Văn Việt cười:

- Ai bảo anh thế?

- Tôi vừa gặp anh Quốc Vinh, mới đi họp về thì phải.

Văn Việt nhún vai, một tay tì trên càn kẽ rung rung cái chuông. Mặt anh nhạt dần, có một vẻ gì chua chát:

- Họ họp từ nửa đêm kia, cả bà Oanh nữa! Anh ấy nói thế?

- Vâng. Nhưng chắc anh cũng biết rồi.

- Tôi biết? Họp đâu mà biết!

Văn Việt bắt tay Trần Văn, cười khẩy, rí tai Trần Văn:

- Người đoàn thể nói thì mình phải tin thôi. Được, họ cứ họp, mình cứ canh, cứ gác, cứ bố trí, cứ huấn luyện cho thật cừ. Họ họp suốt đêm thì mình cũng thức suốt đêm. Bảo đánh là đánh. Nhưng riêng tôi, tôi cũng có cái phán đoán của tôi. Nếu nó đánh mình, thì nó phải đánh buổi sáng sớm, vì nó có cả một ngày hoạt động. Lại có lợi là bất ngờ, làm cho ta hoang mang, lại bảo vệ được kiều dân nó. Và nhất là nó có điều kiện giữ được nước điện mà không có thì nó chết. Nếu đánh tối thì không phải là nó đâu. Phải hiểu khác.

Văn Việt cười khanh khách, nắm chặt tay Trần Văn:

- Ta cứ tin vào các ông ấy thôi. Nhưng phải chuẩn bị gấp đấy. Giờ H rồi. Khổ cho những ai không ở trong đoàn thể!

Người uỷ viên đập phóng lên phía Hàng Bạc. Trần Văn càng hoang mang. Nhưng anh vẫn cảm thấy có một cái gì không phải như mọi ngày nữa. Anh tin Quốc Vinh hơn, lòng buồn buồn cho Văn Việt lúc này còn xoi mói. Anh phớt lờ già Tư, vào nhà xách xe đi tìm anh em, bực bội vì họ đã quá thờ ơ với thời cuộc. Chiến tranh thế là đến nơi rồi và sắp lôi cuốn anh vào một cuộc chém giết ghê gớm. Mắt anh hầu như không thấy gì cả. Ngày thường anh đi xe đạp rất cẩn thận, nhưng lúc này anh phóng xe như bay. Anh cũng chẳng tính toán xem nên đến ai trước, ai sau cho lợi đường và lợi thời giờ. Anh chỉ nghe có tiếng nói trong lòng: “Đẻ ơi! Có lẽ đẻ sẽ không bao giờ gặp con nữa!”

\*

Trung đội của Trần Văn họp ngay ở phòng ăn của cái nhà buôn tơ lụa lớn này. Trên bàn để năm sáu cái chai không, những miếng cò-rếp, những quả lựu đạn của xưởng Phan Đình Phùng. Một đội viên Vệ quốc quân từ cái lỗ tường đục dưới cầu thang làm giả cắm thạch chui ra, tay xách một thùng ét-xăng. Anh đội mũ sắt Nhật, trang bị gọn ghẽ, như đã trong thời chiến. Anh không nói, và bước tới bàn ăn, đặt cái thùng bên chân bàn. Trần Văn thét:

- Không ai hút thuốc lá nữa!

Mấy anh sinh viên đập vôi điếu thuốc lá đang hút. Trần Văn nhìn trung đội của anh, gồm phần lớn là học sinh, sinh viên, và anh em lao động: Tu, anh phu khuân vác, Sồn, anh thợ xẻ, Mộng Xuân, anh kếp cải lương, ông hàng phở, anh phu xe... Cái vẻ ngơ ngác của họ làm cho anh cảm động. Tất cả, như những con chim sẻ kiếm ăn rải rác, giật mình vì một tiếng động, ủa bay theo một hướng. Vai đeo khẩu súng duy nhất của trung đội, anh nói:

- Bắt đầu từ lúc này, chúng ta đã sống trong tình trạng chiến tranh rồi. Chúng ta phải sống tập trung không được về nhà nữa. Đồng chí bộ đội đây sẽ đi với chúng ta, cùng với chúng ta chung một nhiệm vụ là hi sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ thủ đô. Chúng ta là người Hà Nội, chúng ta phải làm gương cho toàn quốc. Hà Nội là đất chiến thắng, Hà Nội có Đống Đa. Hà Nội là đất nghĩa khí. Hà Nội có cụ Hoàng Diệu. Hà Nội là đất cách mạng. Hà Nội có vườn hoa Ba Đình. Đến lượt chúng ta bây giờ, chúng ta phải giải phóng thủ đô, như Trần Quang Khải cách đây bảy trăm năm cướp lại Thăng Long, ngâm bài thơ cướp giáo; như Lê Lợi giải vây cho Đông Đô; như Quang Trung diệt tan quân Tôn Sĩ Nghị trong ngày tết chiến thắng đẹp nhất trong lịch sử chúng ta. Nhận cái thùng ét-xăng này, chúng ta phải hứa là tất cả những xe tăng, xe thiết giáp nào vào trong khu của chúng ta trong đêm nay, phải đốt cho bằng hết. Khi nào có lệnh, thì các bạn có nhiệm vụ tác chiến mở thùng ra, chuẩn bị cho những chai ét-xăng cò-rếp tiêu diệt chiến xa. Các bạn khác thì xông ra đào hố, ngả cột điện...

Chân tay anh run bắn lên. Sau khi anh đã chuẩn bị được những câu hùng hồn, đến đây anh rối trí, không biết nói gì thêm. Các bạn anh cũng đứng dậy chờ đợi. Mặt anh lạnh lạnh. Họ trông anh như một người lạ chẳng biết anh em bao giờ. Hồi lâu, anh nói:

- Từ giờ phút này, nên nhớ là sai một tí là chúng ta có thể mất đầu. Bây giờ chúng ta chia những quả lựu đạn mới được phát thêm và những chai này.

Cái phòng ăn trở nên tấp nập. Chung quanh bàn, mấy người tranh nhau lấy những quả lựu đạn tốt nhất như đi chợ chọn hàng. Góc này, hai anh học sinh chia nhau mấy viên đạn súng lục. Chỗ kia, một anh giở súng lục ra lau. Người xem lại con dao găm, người tuốt kiếm. Những người phụ trách phá hoại thì kiểm điểm dao, cuốc, dây thừng để kéo đổ cột đèn. Mấy anh trong tổ cứu thương phân công sẵn người khiêng cáng. Không khí chuẩn bị náo nhiệt, vô tư nhiều hơn là lo sợ. Một học sinh nói:

- Ở đâu được đánh Tây cũng sướng. Nhưng không đâu có được cái vinh dự như chúng mình, chống giữ thủ đô oanh liệt.

Sờn ngấm nghĩa một quả lựu đạn:

- Toàn lựu đạn ta làm, mất tay như bỡn.

Anh học sinh nói:

- Hay nhất lại là ở chỗ ấy. Có bao giờ lại chính tay chúng ta đúc lựu đạn để đánh lại chúng nó không? Ồ, nghĩ buồn cho mấy thằng tản cư. Chúng nó sẽ rất xấu hổ khi thấy thủ đô được giải phóng mà không có chúng nó ở đây.

Trần Văn đứng nhìn anh em, thấy cuộc đời của mình thật kì lạ. Hôm qua còn là một giáo học, hôm nay đã thành một người chiến đấu sắp xông ra trận. Anh vừa nói như giảng một bài sử, chỉ khác là trước đây trong lớp học trò nghe như câu chuyện xa xôi, mà lúc này thì họ đang sắp làm cái việc mà ông cha ngày trước đã làm. Chính anh cũng sẽ lao vào trong cuộc, có ít nhiều chịu đựng và liều lĩnh như theo một định mệnh kéo đi, nhưng cũng có cái vui của người đã dứt khoát chọn một con đường, dù là nguy hiểm.

Anh đang ngồi bên bàn, lau khẩu súng thì Tu đến bên mời anh ra một chỗ. Cái lưng gù gù của bác phu khuân vác già như càng gù thêm. Tu đã tình nguyện vào đội cảm tử đánh xe tăng, và sắp về Hàng Bạc, theo sự bố trí của Văn Việt, Tu nói:

- Cháu không được ở với ông nữa. Cháu muốn nhờ ông một việc. Nhờ ông biên cho một lá thư về quê cho mẹ cháu, dặn dò nuôi lấy ba đứa con, cứ nhớ lấy ngày hôm nay mà làm giỗ cháu.

Trần Văn dựa khẩu súng vào bàn, đứng dậy nhìn Tu. Tay anh đặt lên cái vai rộng của người phu khuân vác, và lòng anh se lại. Lúc này khi anh nói, Tu hình như chẳng hiểu gì cả. (Một hôm, thấy anh em nói về Hoàng Diệu, Tu thủ thỉ hỏi anh ông ấy là ai). Ngày thường chẳng ai bảo họ là người Hà Nội, và họ cũng gần như chẳng biết Hà Nội là gì. Cái gì đã làm cho họ ở lại với thủ đô? Nghĩ đến vợ con Tu, chỉ vền vẹn có vài trăm bạc để tản cư, anh thấy lòng bất nhẫn. Anh nói:

- Vâng tôi sẽ viết. Nhưng sao lại dặn thế?

Tu cười lặng lẽ, mặt phồng lên làm thành những cái múi dãn deo, cái lưng gù mang nặng cả một cuộc đời vất vả, cúi xuống một cách chịu đựng:

- Dạ. Ông cứ viết cho như thế ạ. Cháu cũng được yên trí mà mẹ con nó cũng được yên trí.

- Nhưng nhờ mình sống thì thế nào?

- Thế thì còn gì bằng nữa ạ.

Chú Lai ở ngoài cửa chạy vào. Lai đã được trung đội nhận làm liên lạc. Nó hí hửng như được quà. Nó vẫn đen đũi, tóc còn rối bù, nhưng đã sạch sẽ hơn hôm mới đến. Lai kêu:

- Ông Văn ơi! Ông có được ra Thị chính tuyên thệ không?

- Tuyên thệ?

Trần Văn vừa nói vừa nhìn Tu. Người phu cười với chú Lai và kéo nó đến bên mình. Anh nói:

- Em ở đây với ông Văn nhé, (quay nói với Trần Văn). Có chú Lai cũng vui thêm. Tôi cũng đỡ nhớ cháu lớn, cũng bằng cỡ này.

Mọi người đã quây lấy Tu sắp sửa từ biệt anh em và có lẽ không còn trở lại. Tu đã thề không phá được xe tăng thì không về. Bên ngoài, tiếng một đứa bán báo rao: “Tin cuối cùng ơ! Người Việt Nam không thể không đề phòng ơ!” Tiếng ai hát bài *Suối mơ* như trong một buổi sáng yên vui. Trần Văn rút bút máy ra. Tu căn dặn như thể nhờ người làm đơn:

- Ông cứ bảo mẹ con nó nhớ ngày hôm nay cho cháu.

Một tốp anh chị em chợ Đồng Xuân tiến vào, tiếng guốc vang lên. Đi trước là Nhân. Khăn nhung đen, quần lĩnh, áo vải đồng lắm, cô con gái Ngọc Hà, khuôn mặt bầu bầu và nước da mịn, như đem vào trong cái phòng rồi rít cả một sức trẻ đang lên và cả cái rộng thoáng của những vườn rau, vườn hoa ngoại thành. Mọi người reo to hoang nghênh các đại biểu chợ Đồng Xuân, những người đã từng vào tận trong thành đấu tranh với Pháp. Nhân nói:

- Chúng em đem gạo ủng hộ các anh.

Trần Văn quay ra làm cho Nhân cúi xuống, then thò. Anh muốn mọi người không ai hiểu lắm quan hệ giữa Nhân và anh. Rất đứng đắn, anh nói:

- Các chị thật là sốt sắng.

- Có gì đâu anh. Đây là trích tiền lãi nửa tháng của chúng em.

- Cảm ơn các chị, cảm ơn cô. Tôi tiếc rằng hôm qua không tới mừng cô được. Cụ vẫn khoẻ chứ, cô Nhân? Tôi gửi lời thăm hỏi cụ nhé.

- Vâng, cảm ơn anh. Để em vẫn khoẻ. Tết này không biết đã yên chưa, anh nhỉ? Bao giờ anh lại lên chơi Ngọc Hà?

Tu cúi xuống, bốc một dúm gạo và để cho những hạt trắng tinh từ từ trôi trên lòng bàn tay:

- Ở nhà tôi chả bao giờ có những thứ này.

Nhân nói:

- Ủng hộ các anh phải ủng hộ cái tốt chứ ạ.

Trần Văn đã đến bàn, bắt đầu viết thư. Trí anh đi từ những anh hùng lịch sử mà anh ngưỡng phục đến hàng vạn, hàng triệu những người đã ngã xuống và còn ngã nhiều, những người bình thường, tối tăm, như Tu, như Lai, nối tiếp nhau hết đời này đến đời khác, chịu đựng biết bao nhiêu cảnh sinh li tử biệt trong cuộc trường chinh không mỏi, không ngừng. Trong cuộc, họ là những người làm nhưng phần nhiều không biết, và cũng ít ai biết đến những việc họ đã làm, những đau khổ họ đã qua.

- Em đi, anh nhé. Anh có cần gì thì báo, em sẽ đem vào. Dù có đánh nhau, chúng em vẫn vào tiếp tế cho các anh.

Anh không nghe thấy tiếng Nhân nói với anh. Anh nhìn Tu, và lại cúi xuống tờ giấy, chia sẻ giữa hai ý kiến, nên viết theo lời dẫn ghê gớm của Tu, hay chỉ nên viết một lá thư thăm hỏi bình thường. Khi viết xong, anh hối hận là đã không được niềm nở lắm đối với cô em gái bạn.

Một tay dắt xe đạp, một tay đẩy cửa, Nhật Tân bước vào cái gian nhà ngoài trông như cái phòng dọn để cho thuê. Con Lu lu đã quen cái nhà này, nhảy trên sàn đá hoa. Người bếp già chạy ra. Con chó mừng cuống quýt, đứng thẳng người lên, quắp lấy hai bên sườn người bếp. Nhật Tân hỏi:

- Cậu Tân đâu?

Người bếp còn uống rượu, mặt có những mảng đỏ phơn phớt, mắt lơ lơ nhìn Nhật Tân, nói:

- Thưa cậu, chắc là ở trên gác.

- Sao lại chắc?

- Con không dám lên.

- Ông bà tản cư rồi chứ?

- Thưa cậu, bà và hai cô con về quê. Ông mới ra, nhưng vẫn ở trên Hàng Bông. Mấy hôm nay cậu không lại chơi?

- Anh tưởng tôi rồi lắm hử. Cậu đã vào tự vệ chưa?

- Thưa, cậu ở Hàng Bài đây nó thế nào ấy, không được như trên phố.

Nhật Tân lắc đầu thay cho thở dài. Anh bấu môi, búng tay kêu như tiếng gõ mõ nhỏ, và treo hai bậc lên gác. Nhật Tân với Tân là đôi bạn chí thiết từ nhỏ. Bố Nhật Tân hồi còn sống là một nhà văn chuyên viết truyện kiếm hiệp và rất thân với bố Tân là một nhà thầu lớn. Nhật Tân và Tân học cùng trường, cùng lớp suốt từ bé. Đến năm thứ ba thành chung thì Nhật Tân bỏ trường, vì bố không nuôi nữa. Ông ta có chủ trương là chỉ nuôi con, trai cũng như gái, đến hết mười bảy, quá cái tuổi ấy thì con cái phải tự lập lấy. Ông cho làm như thế thì chúng mới thành một con người tháo vát. Thấy bạn bỏ trường, Tân cũng bỏ. Nhà giàu, Tân thường giúp đỡ Nhật Tân, nhất là khi bố Nhật Tân chết, bà Ký – mẹ Nhật Tân thường được gọi như thế, vì ông có làm ký rượu mấy năm – phải nuôi tám đứa con, kể cả Nhật Tân mà hồi chồng còn sống bà vẫn giấu giếm cho tiền. Sau ngày Nhật đảo chính, Nhật Tân vào Việt Minh, Tân không đồng ý nhưng vẫn giúp. Hồi Nhật Tân xung phong cùng đoàn học sinh Hà Nội đi Nam tiến, Tân bảo Nhật Tân là ngốc, tuy vậy vẫn sắm sửa, từ quần áo đến thuốc men để cho Nhật Tân lên đường. Bốn tháng sau Nhật Tân về, ốm một trận. Tân vừa chửi bạn vừa săn sóc chữa chạy. Tân có cảm tình với đảng Quốc dân. Một hôm Nhật Tân đến bắn nhau với tụi trong đảng ấy. Chúng đông hơn, đuổi anh và sắp bắt được, Nhật Tân chạy trốn và nhà Tân. Tân bảo Nhật Tân: tao ghét Việt Minh, nhưng không thù bạn, và không giao Nhật Tân cho bọn kia. Sau vụ Ôn Như Hầu Tân chán đảng Quốc dân và chỉ nghĩ đến ăn chơi.

Vào cái xa-lông riêng, Nhật Tân thấy cả một sự bừa bãi. Trên bàn, một chai sâm-banh cổ vàng chưa dùng hết nửa, nút vặn xuống thẳm. Bốn cái cốc pha lê, một cái đầy, một cái đổ xuống bàn, rượu làm ướt sũng cái khăn bàn đang ten, và tràn vào cái hộp Cờ-ra-ven Á mới lấy ra dăm điếu. Lê, táo thì phần lớn là cắn dở, gọt dở, vỏ vút trên các đĩa kẹo, bích quy. Bình hoa cúc vàng nằm đè lên một con dao và cái mở nút chai. Trên đi-văng kê sát cửa trông ra Hàng Bài, đồng hồ Oméga đeo tay, cây đàn vi-ô-lông vút trên bộ quần gạch, áo màu xanh chai Tân hay mặc. Thoang thoang mùi nước hoa và phấn. Trên một ghế bành, một tờ giấy nát bị người ta ngồi lên. Nhật Tân nhặt lên xem thì là tờ giấy kí tên phản đối quân đội Pháp chiếm đóng sở Tài chính. Đã vài chục người kí. Anh lắc đầu, lấy bàn tay là lại tờ giấy:

- Thằng này hỗn quá!

Nhật Tân rót một cốc sâm-banh uống một hơi hết, đặt phịch xuống bà, lăm bầm:

- Thằng bé làm cái gì mà võ nọ thế này.

Anh giơ ngón tay trở lên trán, gật gù:

- Có gái. Được. Thế này mới bảnh.

Anh rót rượu, nốc một cốc nữa, phanh ra-gờ-lăng ra, rút khẩu súng lục, tung nó trên bàn tay mấy cái, vỗ vào lưng con Lu lu, chỉ cho nó nằm một chỗ, rồi huýt sáo bước vào phòng Tân. Cửa không đóng, anh mở toang. Trên giường ngủ, lù lù một đồng chăn trắng. Anh tiến sát lại, thét:

- *Mort aux Việt Minh!*[\[20\]](#)

Anh giơ súng và tung chăn ra. Tân nằm ôm chặt một người con gái trần như nhộng, trắng lớp. Tiếng kêu của người phụ nữ giọng đầm. Họ giằng lấy mảnh chăn trùm vội lên che thân thể. Tân ngồi nhồm dậy, tóc chải mượt, chỉ hơi xộc xệ. Tân nhận ra bạn. Lúc này Nhật Tân đã quay mặt đi, ôm bụng cười. Tân nói:

- Mà làm cái gì lạ thế. Bước đi cho người ta ngủ.

Nhật Tân quay lại:

- Ra tao bảo. Không tao bắn chết.

Anh giơ súng chĩa vào Tân. Người con gái hé đôi mắt nâu nhìn ra, thấy Nhật Tân quay lại thì rú lên, kéo chăn trùm kín đầu. Nhanh như cắt, Tân lấy khẩu súng lục trên đầu giường chĩa vào mặt Nhật Tân, thét:

- Hạ súng xuống không mày chết!

Nhật Tân chĩa súng vào trong túi ra-gờ-lăng:

- Tao muốn nói chuyện với mày.

Tân quăng súng xuống sàn:

- Ra ngoài chơi. Tao ra ngay. *Le charogne*[\[21\]](#).

Một lúc, Tân sang xa-lông, chân đi bít tất xỏ vào đôi dép Nhật, mặt mụ mị vì rượu và ngái ngủ. Tân là một thanh niên tầm thước, lẻo khoẻo, để tóc mai dài, bộ ria nhỏ như một nét bút chì kẻ nhỏ. Anh giơ tay nắm chân trước con Lu lu, như bắt tay, ép nó vào người, dẫn nó đến ghế, ra hiệu cho nó ngồi lên. Anh thọc tay vào túi áo dài mặc trong buồng, rút khẩu súng lục mà lúc nãy đã quăng xuống sàn, đưa cho Nhật Tân. Anh ngáp dài. Không nhìn bạn, Tân nói:

- Cho mày để đi đánh nhau.

Tân ngồi xuống ghế bành đối diện, chân nọ gác lên chân kia, tay quờ sang sau tím cái dây lưng và thắt lại. Nhật Tân gần như nằm trên ghế, giày đạp lên cái bàn tròn thấp, ngửa mặt lên trần, nói:

- Phải đợi đến súng lục của mày à? Thuốc lá đâu?

Tân cúi xuống gầm bàn, lấy ra một hộp Cờ-ra-ven A còn mới, liệng cho Nhật Tân, nói:

- Lần sau tao cấm, nghe chưa?

Nhật Tân hút thuốc lá và quăng cái hộp thuốc lá cho Tân, chìa cái giấy lúc nãy ra:

- Sao mày không kí?

- Kí thêm một tên để làm gì?

- Mày không kí thì đưa cho người khác kí, sao lại ngồi nát cả ra?

- Nát còn hơn đưa cho Pháp. Nó cười cho cái trò trẻ con!

- Tao nản cho mày lắm.

- Lại tuyên truyền hả?

- Chứ sao! – Nhật Tân vừa nói vừa nhồm dậy.

Tân cười, nhe hàm răng trông như sún, đen ngòm khói thuốc lá, đánh diêm hút thuốc, nghiêng người qua tay vịn của ghế bành, vuốt ve con chó nằm ở ghế bên:

- Lu lu! Lu lu! Mày cũng ở lại với thằng Nhật Tân chứ?

- Và mày nữa, mày cũng phải ở lại.

- Phải? Mày không biết tao không muốn bị ai bảo “phải” bao giờ à?

Nhật Tân chồm dậy, giơ ngón tay trở gí sát vào mặt bạn:

- Đúng. Cũng như tất cả mọi người bây giờ bảo mày phải ở lại, đúng thế, phải, phải và phải.

\*

- Không, không, và không.

Bàn tay ảo lả đeo nhẫn vàng to và nặng nề, khế đập vào ngực, Tân nói:

- Tao là một người tự do, nghĩa là tao chỉ nghe có một người, ấy là tao. Chỉ có một người quyết định được cho tao, ấy là tao. Tao làm khi nào tao muốn. Cái nhà này là của ông cụ tao, nhưng sau khi ông cụ cho tao, sang tên hẳn hoi rồi, tao cấm ông cụ không được đến, ông cụ cũng phải chịu cơ mà. Tao là thế.

- Ông cụ mày vừa làm một việc phi thường là hạ cái biển hàng tiếng Việt, treo lại cái biển hàng tiếng Pháp: Phạm Quang Kính, *entrepreneur*[\[22\]](#) lên, tao không nể mày thì tao đã bắt. Mày giỏi thế sao không cấm ông cụ mày?

- Tao không muốn xâm phạm đến quyền tự do của ai cả. Còn mày bắt thì cứ việc bắt, đó là quyền tự do của mày. Nói tóm lại con người là phải hoàn toàn tự do. Ăn uống, mặc, chơi gái – Tân nháy mắt một cách cà lơ – là việc riêng của từng người, không ai có quyền gì mũi vào. Thế gọi là sống.

- Mày bạn phải không?

- Xong rồi. Trong những ngày Hà Nội buồn như chết thế này, không ngờ còn sót lại một con mèo đẹp và vạm vỡ. Đằm lai, đùi vế nữ, không hiểu sao thằng Pháp nó không lấy làm P.P.O[\[23\]](#) mà ta thì cũng chẳng thằng nào có mắt. Thôi được, để cho nó đi. Mày ngồi đây một tí, tao sang ngay.

Tân đứng dậy, lấy cái áo măng tô màu xanh vắt trên lò sưởi, vút điếu thuốc mới cháy một đầu mẩu, đi vào. Một lúc trở ra. Có tiếng gót giày phụ nữ nện nhẹ trên cầu thang. Tân lại hút thuốc, dang hai tay đặt trên thành lò sưởi, và hỏi bạn:

- Đánh đấm thế nào mày? Chán ngấy lên rồi!

Nhật Tân quặp con Lu lu giữa hai cái đùi dài lều nghều của anh, áp cái tai vểnh của nó bên má:

- Có thể đêm nay nó đánh mình.

- Trời ơi, trời ơi, trời ơi! Mày dọa một thằng trẻ con đấy à, Nhật Tân?

- Tao không dọa mà đây là sự thật, một sự thật tàn nhẫn. Mày suy nghĩ đi. Mày bắn giỏi, mày nên ở lại.

- Mày nên nhớ họ Phạm nhà tao mấy đời chỉ có một con trai. Tao là con cầu tự.

- Nhưng mày hoàn toàn tự do kia mà.

- Ông ục cho mày một cái bây giờ. Thằng này ăn nói được.

Nhật Tân bước lại, đứng bên Tân. Hai người cùng hút thuốc. Anh nói một cách trang nghiêm:

- Tao vì mày, Tân ạ, vì không muốn để cho mày mang tiếng là một thằng hèn nên tao mới đến đây bảo mày một lần cuối cùng. Mày chửi Hiệp định sơ bộ, mày cho là Cụ Hồ đầu hàng, rước Pháp về một lần nữa. Thế thì bây giờ mày đánh đi. Nếu không thì là tao chửi mày chứ

không phải mày chửi tao nữa. Tán cư mày không đi, đánh nhau mày không dám, mày ở đây với Pháp à?

Tân ném điếu thuốc lá trên mặt bàn một cách hững hờ nhìn Nhật Tân khiêu khích:

- Tao đi với Việt Minh thì có lợi gì?

- Tao nói chuyện cứu nước không nói chuyện Việt Minh. Tao sốt ruột với mày lắm, Tân ạ.

- Mày tưởng tao không sốt ruột vì mày sao? Tao đang muốn nói chuyện Việt Minh kia. Đây là quyền tự do của tao.

- Thì mày nói đi. Đánh nhau đến nơi rồi mà mày còn muốn cà khịa với tao nữa sao?

Tân bước tới bàn, rót hai cốc rượu đầy, đưa cho Nhật Tân một, mình cầm một:

- Mày uống đi, uống cạn đi rồi chia tay nhau. Tao rất thương mày, thương hơn tao nữa. Tao không biết mày đúng hay tao sai, hay ngược lại. Nhưng có lẽ mày đúng, vì mày là *zéro* [24]. Còn tao không phải là *zéro* thì đi với Việt Minh để làm gì? Tao muốn nói cái tội Việt Minh chính cống, tội Việt Minh cộng sản, chứ không nói cái hạng Việt Minh lén lút, loại Việt Minh như mày? Uống đi.

Họ cùng cạn cốc. Tân vứt cái cốc xuống sàn, vỡ tan tành:

- Tao đi với Việt Minh rồi thì cũng thế này thôi. Nghĩa là đánh xong Pháp, thì đến lượt chúng tao bị họ làm cỏ, của cải, họ đem chia. Đây rồi mày xem, có đúng không. Buồn lắm, Nhật Tân ạ. Có lẽ mày không bao giờ thương tao cả.

- Tao không muốn nghe mày một tí nào cả. Còn có Cú Hồ.

- À, tại sao chúng mày nói Staline mà không dám gọi Hồ Chí Minh không thôi? Tao vẫn tự hỏi tại sao? Nhưng đây còn là chuyện nhỏ. Chuyện lớn là lối sống kia. Lối sống ấy thì hợp gì với tao? Có thể ông ấy là một anh hùng, một ông hiền, một ông thánh nữa. Nhưng tao nghĩ như Muýt-ta-pha Kê-man cũng ăn chơi, cũng nhẩy đầm, cũng rượu chè, cũng trai gái, nghĩa là cũng như tao, có lẽ tao thú hơn. Cái lối sống khắc khổ, nhát nhẽo và gò bó, ăn không cần ngon, mặc không cần đẹp, hùng hục làm việc, mày nghĩ xem, còn có cái thú gì? Tàn đời thôi. Không, đối với tao, sống phải là một cuộc sống rộng rãi, phong phú, sang trọng, hoàn toàn tự do, không phải là một cuộc sống đạo đức lạnh lẽo, nghèo nàn. Mày là một thằng học trò ngoan, một con người tốt. Nhưng tao thì khác. Muốn tao học giỏi thì khuyến khích bằng cách gì? Không thể bằng tiền, bằng của được. Mà phải bằng cách là bố tao nói với ông chú họ tao làm ở Mê-tô-rô-pôn, mỗi chủ nhật cho tao vào xem đầm tắm một lần. Chỉ có cái đó mới làm cho tao học. Bây giờ tao có được cái sung sướng ấy không? Của phải chi cho mọi người. Sống không được theo ý mình. Có đúng thế không? Mày bảo tao theo Việt Minh thì có lợi ích gì cho tao? Tao chỉ thấy thiệt.

- Con người có phải chỉ có ăn, ở, ngủ, ỉa đâu, Tân ơi. Con vật cũng thế thôi.

- Cái phần đẹp nhất của con người lại là ở chỗ con vật. Hết con vật thì không còn con người. Nhưng không cãi nữa. Nên trọng tự do của nhau thôi. Mày đến chơi, tốt, ăn uống với tao, tốt, muốn có gái chơi, được, tiền tha hồ. Nhưng đừng tuyên truyền. Nhật Tân ơi. Tao có được nhẹ nhõm như mày đâu. Mày đã đứng hẳn về một phía, còn tao...

Tân nhún vai thở phì một tiếng, và như chẳng biết làm gì, lại vớ lấy hộp thuốc lá, rút ra một điếu, nhưng không hút, lặng lẽ đưa cho bạn. Nhật Tân nhìn Tân, con mắt nhỏ chứa cả giận và tuyệt vọng:

- Mày thích cái lối sống của mày. Tao thích cái lối sống đời sống mới. Mày muốn sống thế nào? Như Nguyễn Hải Thần nhà mày bói toán hút thuốc phiện ư? Như Nguyễn Tường Tam thụt két của Chính phủ ư? Như Trịnh Thục Oanh đưa gái cho Sa-ten ư? Cái thời đại nhơ nhuốc ấy đã qua rồi. Hà Nội bây giờ đã giản dị lắm. Người ta không phải đánh giá nhau bằng một bộ cánh. Phụ nữ không phải bán thân để được mặc sang. Nhưng hãy để chuyện ấy đấy. Bây giờ tao hỏi mày. Thế thì mày đứng đâu? Phía Pháp à? Tao rùng mình cho mày đấy.

- Tao muốn à? Mày bảo tao muốn à? Không, không, không.

Tân đến đứng bên Nhật Tân, nói một cách rất kịch:

- Tao ghét Pháp cũng nặng như tao sợ Việt Minh. Cho nên tao không có chỗ đứng. Có lẽ chỗ đứng tao là ở nghĩa địa. Còn sống ngày nào thì chơi, hoàn toàn tự do, hoàn toàn tận hưởng những cái gì mà cuộc đời có thể cho tao.

- Tao buồn cho mày. Cái Tổ quốc này, cái Thủ đô này, mày bỏ cho nó mất một lần nữa ư? Cũng là cái chết, sao mày không chết trên đài danh dự, có hơn không, Tân? Tất cả Hà Nội đã thề sống chết với Thủ đô, kể cả những người giàu có bằng vạn mày nữa. Tất cả mọi người đều đoàn kết lại để chặn tay thằng Pháp. Sao mày còn có thì giờ mà nghĩ lảm nhảm như một thằng điên! Tân, Tổ quốc kêu gọi mày đấy.

Tân cười rũ rượi, và như không đứng vững, đầu anh ngã vào vai Nhật Tân, tay anh ôm chàng lấy bạn:

- Đã nói hết chưa? Nói hết chưa? Chưa hết thì nói đi, thằng bạn học đòi vẹt của tôi ơi! Sao chúng mày khoe tuyên truyền thế, tuyên truyền cả trong tình bằng hữu, đem cả Tổ quốc ra để thoả thích cái thói quen, cái tật tuyên truyền của chúng mày. Bao giờ thì chúng mày im đi và thật thà hơn một chút? Nhật Tân này, mày còn khá đấy, chưa nặng lắm, nhưng phải coi chừng. Ừ. Mày là thằng bạn thân của tao, sao mày không nói với tao như ngày trước, mà phải làm ồn ào như thế. Sao mày lại phải tuyên truyền tao? Những thằng đi tuyên truyền tao? Những thằng đi tuyên truyền thường coi người mà chúng nó tuyên truyền là ngu hết. Tao không muốn thế. Tao muốn là tao, tao nghe tao, tao quyết định lấy tao. Đừng nói nữa. Hay mày cứ nói đi, vì mày có quyền tự do nói, nhưng để mà tao không nghe.

Nhật Tân bỏ Tân ở lò sưởi, ra đứng sát cửa kính, đầu gối quỳ lên đi văng. Anh nhìn xuống phố vắng tanh, thở dài:

- Thôi, tao về. Có hai thằng, thế là mỗi thằng đi một ngã. Sao mày không cùng đi với tao?

- Được. Nói thế thì đúng hơn. Thôi mày về đi, không tự vệ nó chửi cho bỏ mẹ!

Tân vỗ vai Nhật Tân, kéo vào ngồi xuống ghế, lại rót hai cốc rượu, đưa cho bạn một. Anh ngồi trên cái tay vịn, nhìn Nhật Tân mắt đã đỏ ngầu:

- Uống đi rồi về. Mày thương lấy tao, chứ đừng giận tao, đừng trách tao. Nếu như chốc nữa, hay ngày mai, ngày kia tao nghĩ lại, thì là vì, vì mày, chứ không vì cái gì cả. Có cần gì không? Súng đấy, cầm lấy, tao mua cho mày đấy, đừng có khách khí nữa, vì tao biết chúng mày có cái gì đâu mà đánh Tây. Tao có một khẩu súng của tao rồi, để tao tự xử. Cần gì nữa? Tiền? Tao biết hỏi thế mày tự ái, nhất là lúc này, nhưng khách sáo gì nữa mày và tao. Thuốc lá, lấy mấy tút đi. Tao trừ hàng tháng, hút liên miên không hết, để lấy nó thay cho mày đấy. Mày đánh thay tao vậy. Tao giúp mày là vì thế.

Tân vào phòng, rồi trở ra, ôm một bọc thuốc lá, cúi xuống bàn cầm khẩu súng mà Nhật Tân còn để đấy, đưa cả súng và thuốc lá cho Nhật Tân. Anh nắm lấy tay bạn:

- Mày đừng chết nhớ.

Tân đến ôm con Lu lu:

- Cả mày nữa, đừng chết nhớ.

Nhật Tân nói:

- Được. Tao lấy tất cả những thứ này. Nhưng tao không chịu ơn mày.

- Cũng được. Tự do. Tự do. Dù sao thì cũng là của tao chứ của ai. À, mày có cưới nữa không?

- Tình hình này còn nói chuyện cưới à? Hỏi để làm gì?

- Để tao lo mừng. Con Hiền nó đâu?

- Nó ở lại kháng chiến.

- Tốt. Đừng để cho nó chết. Con gái hơ hớ.

- Kệ tao với nó, không việc gì đến mày.

Chợt Tân quay lại bảo Nhật Tân:

- Hay là chơi đến chiều. Cãi nhau mãi.

Nhật Tân nói:

- Để làm gì nữa?

- Mày không nhớ cả ngày sinh nhật tao nữa ư? Chiều hôm nay tao làm một bữa tiệc. Có thì giờ không?

Nhật Tân rút khẩu súng của Tân vào túi áo, kẹp bọc thuốc lá vào nách, đứng nhìn Tân lâu lâu, răng nanh hé ra ngoài, cái mép nhếch lên cười một cách đau đớn:

- Nếu là tiệc ngày chết của mày thì tao dự!

Hai tay đút vào túi quần, phu-la che kín miệng, một nửa vắt sang sau lưng, êm dịu vì sức nóng của len và hơi thở, Trần Văn rảo bước đi từ phố Huế về. Anh liếc nhìn vào trong trại Vệ quốc đoàn, thấy giữa cái sân rộng, bộ đội đứng nghiêm trước cờ nghe một cấp chỉ huy nói gì, chắc là dặn dò một lần cuối cùng, hoặc là cùng anh em tuyên thệ. Tất cả như đã tề tựu cả rồi. Anh đi gần như chạy. Tru sở Quân uỷ hội vẫn có bộ đội gác, nhưng sao nó lạnh lẽo và bí mật. Ông Võ Nguyên Giáp chắc không còn ở trong ấy nữa. Trần Văn nghe mang máng trong một cuộc hội kiến chớp nhoáng, ông đã bác cái tối hậu thư trịch thượng của Moóc-li-e. Bên kia đường, toà báo Sao vàng của Cục Chính trị, một cơ quan mới lạ đối với Trần Văn, cũng đóng cửa rồi. Phố không còn một bóng người đi bộ. Những cột trắng của cái hàng hiên nhà Gô-đa kéo dài trong vắng lặng. Mới quá trưa mà như đã sắp tối, buồn tênh như buổi chợ chiều trong nắng quái. Gió ở Hồ Gươm tấp vào mặt Trần Văn lạnh giá, bộ quần áo len của anh như không còn đủ sức ấm nữa. Anh cảm thấy một sự trợ trợ hải hùng, giữa cái thành phố vẫn là của anh. Gần đến phố Tràng Tiền, anh nơm nớp, lấm lét.

Anh đến phố Huế để hỏi một anh bạn mới ở quê ra về tin tức mẹ. Anh không dám đi xe đạp vì sợ xe Pháp chèn – từ sáng đến giờ xảy ra bốn năm vụ liên tiếp. Mẹ anh đã yên trí ở nhà quê rồi, dặn anh đừng lo gì cả. Tay anh nắm chặt trong túi quần âm ẩm cái lá thư chỉ vắn tắt có mấy dòng, mà lại do người khác viết giúp. Anh nao nao nhớ mẹ và ghét Liêm, người anh tri huyện.

Gần đến nhà bào chế Sát-xa-nhơ, anh lùi lại. Một đoàn xe Pháp phóng trên phố Hàng Khay, những băng súng liên thanh oằn oại như những con rắn độc.

Trần Văn nép vào một cái cổng để ngó, đợi cho đoàn xe đi hết. Một thanh niên ria Mỹ, đầu chải bóng, sơ-mi cổ cứng, thắt nơ đen, mặc xi-mô-kinh, tươi cười và lịch sự chìa tay ra bắt tay anh. Anh ngơ ngác vì không quen biết người ấy bao giờ. Nhưng anh cũng bắt tay và nói:

- Xin lỗi ông. Có lẽ ông nhầm.

Người thanh niên nói:

- Tôi xin lỗi ông mới phải. Tôi không nhầm, vì ông đúng là người Hà Nội thứ năm đi qua nhà tôi trong cái buổi chiều rất buồn này. Hiện trong nhà tôi có ba ông cũng không quen biết tôi như hai chúng ta đây. Chiều nay tôi làm một bữa tiệc để mời bất cứ người Hà Nội nào còn gặp được. Không nhiều đâu, chỉ mấy người thôi. Tôi sợ đông, vì đám đông là cùng nghĩa với vô vị. Nếu ông không ngại số lẻ thì tôi rất sung sướng được ông nhận lời vào ăn tiệc với tôi. Bình thường thì phải là số chẵn đấy, nhưng chúng ta đang sống những giờ phút không bình thường, vì thế tôi cố ý làm một bữa cơm năm người ăn. Ông không từ chối chứ?

Nói xong, Tân – vì đấy chính là Tân, – né mình sang một bên cửa, cúi rạp xuống như một anh bồi chào khách và mời Trần Văn vào. Trần Văn rất lấy làm lạ, không hiểu cái anh chàng lập dị và kiểu cách này là người thế nào. Anh định xin lỗi để đi, vả anh cũng đang nóng lòng về. Tân biết ý nói:

- Tôi có thể lấy danh dự của một người Hà Nội mà nói với ông rằng đây chỉ là một bữa tiệc. Sao lúc này người Hà Nội lại có thể dè dặt với nhau? Dè dặt với nhau là một tội lớn đối với Hà Nội của chúng ta. Những người Hà Nội trong nhà đang chờ, xin mời ông vui lòng vào cho.

Tuy là người Hà Nội nhưng Trần Văn ít giao thiệp, không quen biết ai ngoài mẹ và một số bạn thân. Chưa bao giờ anh đứng trước một người ngông ngông, gàn gàn, lỗ bịch như thế. Thấy Tân khẩn khoản, vả tính vốn cả nể, anh mỉm cười bước vào, định bụng sẽ ra ngay. Tân mời anh đi trước, và nghiêng mình:

- Xin cảm ơn ông.

Trong phòng ăn đã có ba người, thanh niên cả. Họ đang ngồi ở một bộ xa-lông nhỏ, thấp, hút

thuốc lá và cắn hạt dưa. Giữa phòng là cái bàn ăn không to lắm, hình chữ nhật, phủ khăn bàn trắng, xanh dịu dưới ánh đèn nê-ông. Chung quanh là năm cái ghế đệm da, một ở đầu bàn, bốn ở hai bên đối diện. Trên bàn, trước mỗi chỗ ngồi đã bày sẵn cốc đĩa, bát mẫu, chén để đựng đồ chấm, khăn ăn, một tập giấy xấp để lau, và một tờ thực đơn viết tay. Giữa bàn, mấy chai vang đỏ, vang trắng. Bình hoa cúc vàng. Vịt nước mắm, lọ dưa góp, đĩa bày ớt và những miếng chanh đã bổ. Hai đĩa nem chua xếp có ngọn. Kề bên cửa sổ, một cái bàn cũng phủ khăn trắng. Một bên: cũng vẫn rượu vang, bộ pha cà phê, và một cái đĩa pha lê có chân đựng táo cam, chuối. Một bên: những bát thang, bún và miến với thịt gà xé rối, thịt lợn băm nhỏ, giò và trứng rán mỏng thái rối, những khoanh trứng luộc đỏ tươi...

Ba người khách thấy Trần Văn vào thì đứng dậy. Một người kéo anh đến ngồi chung, rót nước chè mời, hương sen thoang thoảng. Họ cũng mới quen nhau, và đang nói chuyện tình hình Hà Nội. Tân xin lỗi mọi người xuống bếp chỉ cách có một cái sân nhỏ, một lúc trở lên. Anh tươi cười mời khách vào bàn. Liếc nhìn cái thực đơn, Trần Văn thấy kê: nem chua, chim quay, vịt hầm, thang, thịt gà luộc, cơm, tráng miệng cà phê...

Sau khi đi vòng rót rượu cho từng người, Tân đứng trước cái ghế chủ nhà, hai tay tì xuống bàn, nói giọng nghiêm trang không hợp với cái mặt còn non choẹt không đứng đắn:

- Thưa các bạn, bữa tiệc này tôi làm từ trưa sau khi chia tay với một người bạn thân nhất trong đời. Chính tay tôi làm những món ăn này, không phải vì tôi không tin vào thằng bếp già của tôi, nhưng là để tỏ cái lòng thành của tôi đối với Hà Nội. và cũng để cho lòng nó khuây khoả chút ít vì lúc này buồn, buồn ghê lắm. Việc của thằng bếp bây giờ chỉ là hầu chúng ta thôi. Hôm nay, Hà Nội thiếu rất nhiều thứ, nên bữa cơm này không làm được theo ý muốn, xin các bạn bỏ quá đi cho. Các bạn cũng không nỡ trách vì chúng ta gặp nhau ở đây mới lần đầu và rất có thể là lần cuối cùng. Tôi không mời một người nào quen cả, vì quen thì hay trợ. Chúng ta chỉ là những người tình cờ gặp nhau trong một lát, rồi chia tay nhau mỗi người một ngả, có khi là ngả sống, cũng có khi là ngả chết. Cái may mắn cho tôi là còn được gặp các bạn. Tôi cứ tưởng rằng chẳng còn ai nữa kia đấy. Tôi đã định nếu không có ai, thì tôi huỷ bữa tiệc này, và chỉ ăn một bữa cơm thường. Xin cảm ơn các bạn. Bây giờ thì thế nào. Chúng ta không cần biết tên tuổi, nghề nghiệp, gia đình của nhau làm gì. Cần gì phải biết anh đang làm tự vệ hay sắp tản cư, anh là Việt Minh hay là Quốc dân đảng, cộng sản hay quốc gia, anh đã có vợ hay chưa bị bó buộc, anh đang lo vì tình hình hay nhớn nhोर với nó, anh lạc quan hay bi quan, anh muốn sống hay muốn chết? Tất cả những cái đó không cần biết, biết chỉ thêm buồn, mà cãi nhau thì khổ lắm. Chúng ta chỉ cần biết rằng lúc này – Tân xem đồng hồ – là năm giờ mười lăm, có năm người Hà Nội còn sống, rất hay, toàn con số năm cả, năm người cùng họp với nhau, cùng ăn với nhau, ngay trên đất Hà Nội. ở cái phố Hàng Bài vắng ngắt này, trong khi ở phố Tràng Tiền bên trái, đường Trần Hưng Đạo bên phải, xe Pháp đang chạy ầm ầm, trong khi ở ngoài kia rất lạnh, mà trong này còn ấm cúng. Để rồi chúng ta chia tay nhau, như là đã không biết nhau, như những người khách qua đường, để rồi ngày mai chiến tranh hay hoà bình, không biết nữa...

Tân cầm cốc nâng lên:

- Còn gì sung sướng bằng, nếu nhân loại không phải giết nhau. Bây giờ thì mời các bạn nâng cốc, rồi chúng ta sẽ uống, uống thật say, và quên hết sự đời.

Họ chạm cốc nhau và bữa tiệc bắt đầu. Tân nốc một hơi hết cốc rượu, rồi rót luôn cốc khác. Anh nói:

- Tất cả những chai rượu đây là để thết các bạn. Nút đã mở sẵn. Các bạn cứ tự ý rót, hoàn toàn tự do. Uống bằng hết. Không uống hết thì ta đổ đi. Bởi vì ngày mai, và có thể ngay lúc này, không có gì là chắc cả. Các món ăn, cũng gầy còm thôi, tôi sẽ đem hết lên đây, các bạn muốn ăn gì trước, muốn ăn gì sau, tùy hết. Bữa tiệc cuối cùng không có gì là gò bó như bữa tiệc ban đầu.

Tân xuống bếp. Bốn người nhìn nhau, băng khuâng như trong cơn mê, tò mò như đi vào một xứ mới. Trần Văn hỏi:

- Các ông cũng không biết ông chủ là ai?

Người đã rót nước mời Trần Văn lúc mới vào, bây giờ ngồi trước mặt anh, nói như phân

bua:

- Như ông cả thôi.

Đây là một thanh niên trạc mười tám, mười chín, tóc hất ngược không chải kem nhưng trông như uốn, mắt một mí thỉnh thoảng liếc ngang rất lâu nhưng chẳng để nhìn ai. Đây là Vũ Minh, một học sinh ở phố Nhà Thờ. Anh bỗng đưa một bàn tay lên xoa cổ, mặt quay đi, nói giọng khàn khàn:

- Quái dị!

Mọi người nén bụng, nhưng rồi cứ cúi mặt xuống mà cười rung. Vũ Minh thấy có người cười, mặt vẫn nghiêm trang, anh nói:

- Vào rồi, uống rồi. bây giờ tính cái chuyện ra mới khướt đây. Bái Công lạc vào Ba Thục.

Rất tề chỉnh, anh gấp dưa bỏ vào bát, cầm một cái nem chua dầm sâu vào bát nước chấm. Mồm anh nhồm nhoàm, anh nhai có vẻ suy nghĩ. Đang đà cười, lại nghe câu nói của anh nó đáp trúng cái tâm trạng của mình, mọi người lại rũ ra cười. Vũ Minh nói:

- Mời các bạn.

Lúc này thì ba người ngất đi trong một trận cười tưởng như không dứt được, người thì ôm bụng, người thì lau nước mắt, hể nhìn nhau là lại tiếp tục cười. Trần Văn cười đau cả ruột. Anh vừa có cái thú muốn ở lại, vừa bứt rứt hồi hận đã quá nể người. Ngồi bên anh là một thanh niên, trạc hăm hai hăm ba tuổi, tóc rẽ bên chải mượt, trắng trẻo, lịch sự, mặc một bộ quần áo màu xám sắt, kiểu cài cúc giữa, gi-lê phờ-la-nen trắng, có dây đồng hồ vàng vắt qua hai túi dưới. Hình như anh đã gặp người ấy ở đâu, chỉ có cảm giác là một tay ăn chơi thì phải. Đây là nhạc sĩ Thu Phong. Trong lúc buồn rầu nhớ tiệm và dàn nhạc, anh thuê xe lần xuống Bạch Mai để hát cô đầu giải muộn và giới già. Gần đến ngoại ô, suýt bị lính mũ đỏ đi cướp giật bắt lên xe. Anh lẩn được và lộn về. Thu Phong đang đói nên Tân mời là vào ngay. Trước mặt anh là Ben-la, một chủ hiệu ảnh đi mua được mấy chục cuộn phim dự trữ để tính chuyện về quê làm ăn. Anh cũng trạc tuổi Thu Phong. Vẻ mặt nhạt nhẽo, tầm thường, không có cá tính. Anh đeo cái máy Kodak một bên, một bên là cái túi da đựng phim, sẵn sàng có gì là chạy. Tất cả bốn người, người nào cũng như tôn trọng cái đề nghị của ông chủ nhà kì dị, không ai tự giới thiệu với ai. Không ai muốn phá cái không khí bí mật, gần như hoang đường ấy.

Tân trở lên, cùng người bếp già khiêng một cái mâm lớn khói nghi ngút, bày la liệt lên bàn tất cả những món ăn đã ghi trong thực đơn. Anh nói:

- Các bạn có vui không? Nếu các bạn vui được trong độ một tiếng đồng hồ thì có lẽ tôi là người sung sướng nhất đời. Các bạn hãy quên hết đi, để mà sống cái thời khắc này.

Anh bảo người bếp đem cả hoả lò và nồi thang lên, để ngay gần bàn cửa sổ. Anh rót đầy cốc rượu của anh, lại chạm cốc với mọi người và nói:

- Bây giờ tôi không còn là chủ nữa. mà tất cả chúng ta là chủ cái bữa cơm này. Ai uống được rượu thì cứ uống, ai không uống được thì ăn, ai không muốn ăn thang thì ăn cơm, không ăn thang bún thì ăn thang miến, không ăn được mắm tôm thì ăn nước mắm, cà cưỡng tha hồ. Tôi không biết sau đây, còn có những cái này nữa không, cho nên chúng ta cứ tận hưởng đi. Chúng ta hoàn toàn tự do. Các bạn gọi tôi là ông cũng được, là anh cũng được, là thằng cũng được, hay chẳng gọi là gì càng hay. Mà tao chí tở cũng được. Các bạn cho phép tôi cũng bữa bãi như thế. Không có ông, không có thằng gì nữa, chỉ có năm người Hà Nội uống rượu với nhau thôi!

Tân không mời ai nữa và chăm chú ăn uống. Thỉnh thoảng thấy thiếu một thứ gì lại chạy xuống bếp lấy lên. Mềm môi, thức ăn lại ngon, mọi người uống mãi. Và tiệc rượu kéo dài. Trần Văn như quên hết. Có lúc anh muốn cưỡng lại, nhưng rồi cứ đắm trong cái không khí lạ lùng này. Anh mong mỗi không có sự gì xảy ra. Anh tự hỏi: có phải như thế này mới thật là sống không?

Thu Phong chợt đưa ra một câu hỏi như kéo mọi người trở lại cái thực tế tàn nhẫn:

- Vui như thế này có hay không? Sao lại cứ phải đánh nhau? Liệu có đánh nhau không? Trong

một cuộc chiến tranh, người ngu không phải là người bị đánh mà là kẻ đi đánh.

Vũ Minh hỏi:

- Anh có muốn cái việc ấy xảy ra không?
- Anh trả lời trước đi.
- Lẽ cố nhiên là tôi không muốn. Tôi muốn nhà trường chứ không muốn chiến trường.

Trần Văn nói:

- Nhưng nó đánh mình thì sao?
- Thì kháng chiến. Thì theo Cụ Hồ kháng chiến.

Tân sắp uống, đặt cốc xuống bàn:

- Các bạn cứ hoàn toàn tự do. Ta nói chuyện đi, chuyện trời, chuyện đất, chuyện trai gái, chuyện dâm dục, chuyện chính trị, tha hồ. Miễn là tiệc của năm người Hà Nội không chết.

Vũ Minh đứng dậy, đi rót rượu cho cả mọi người, rồi trở về chỗ của mình. Anh nâng cốc:

- Chúng ta nâng cốc, phải vì cái gì chứ. Nâng cốc suông à?

Trần Văn giơ cao cốc:

- Đúng rồi. Chúng ta nâng cốc vì Tổ quốc, vì Cụ Hồ. Vận mạng của dân tộc chúng ta quyết định trong những ngày sắp tới, có khi ngay trong đêm này. Sống chết vì Tổ quốc, sống chết vì Cụ Hồ, linh hồn của dân tộc. Người ta thường trách thanh niên chúng ta không có lí tưởng. Đây là lúc chúng ta có một lí tưởng để mà phụng thờ, để mà hi sinh. Chúng ta thường chỉ đuổi theo cái ăn cái mặc, lao tâm khổ tứ vì cái ăn cái mặc, cả cuộc đời rút lại chỉ là cái ăn cái mặc. Sống làm gì như cái cô tân thời ăn mặc sang trọng, ngồi trên xe tay nhà gọng đồng sáng loáng, đi chợ Đồng Xuân chỉ có một xu trong túi để mua đủ một mớ rau muống bỏ vào một cái quả sơn đầy kín rồi lên xe vênh mặt trở về? Lại có anh công tử một sơ-mi, hàng ngày chải đầu bóng mượt, thảng bộ quần áo bảnh bao đi diện phố, lậu vé xi-nê, rồi buổi tối về, chờ cho mọi người đi ngủ, mới cởi áo đem giặt, phơi phóng rồi nằm ngủ cởi trần, kết thúc một ngày vô lí. Kì khôi hơn nữa là cái anh chàng con một nhà giàu lớn ở Hàng Gai, mà chắc các bạn đều biết, mỗi buổi sáng chỉ có một việc là đánh bộ quần áo lụa có vẻ thư hương, diện đôi hài kinh, đi lượn quanh Hồ Hồ để được cười với một cô gái đẹp nào, và yên tâm trở về như đã làm được một kì công. Tôi đã từng trông thấy những người Hà Nội suốt đời chỉ có một mục đích là cái bát phở buổi sáng, họ đem hành tây, họ đem trứng đi đến hàng phở quen, họ đánh dấu bát để đưa chan, họ hỏi hồ tiêu, họ đòi ít ớt, họ xin ít nước béo, họ vùi đầu vào bát phở một cách thô tục, xấu xí, rồi họ ra đi một cách tự mãn, có khi còn khinh khỉnh với người khác không sành phở như họ nữa. Con người mà thế thì buồn lắm. Phải khác. Ngoài cái ăn cái mặc ra, còn phải suy nghĩ làm sao có thể giúp ích cho đời, phải có cái gì để lại, nó đánh dấu sự tồn tại của một con người, nó nâng con người lên trên cái ăn cái mặc. Đây là lí tưởng, đây là lí do sự có mặt của mình trên trái đất.

Trần Văn cảm thấy mình nói nhiều, nhưng cũng không hiểu rõ mình nói những gì. Đầu anh bốc lên, lười như mềm ra. Anh trôi theo lời nói mà ngày thường anh hay dẫn đo dè dặt. Tân chạm cốc với anh:

- Ông nói có những cái đúng, tuy rằng ông đã mắng chính tôi đây, vì tôi là cái hạng ăn phở ấy đấy. Nhưng không sao. Chúng ta hoàn toàn tự do.

Thu Phong đứng lên, mắt lờm lờm, đầu cúi xuống trịnh trọng:

- Xin lỗi ông anh. Các ông là những người thân nhất trong đời tôi rồi đấy, bởi vì bữa cơm này là một buổi gặp gỡ không thể quên được. Tôi nói thật bởi vì trong cái đời giang hồ của tôi, hết bar này đến bar[25] khác, Pháp đánh cũng có, Nhật chửi cũng có, Tàu bợp tai cũng có, trong Nam ngoài Bắc, cả cái đất của thống chế họ Tưởng nữa, ở đâu cũng thế thôi, chưa bao giờ tôi được sống cái phút say sưa như thế này. Nhưng trước khi nâng cốc, tôi muốn hỏi ông bạn vừa nói, đã hi sinh thì còn gì nữa mà tồn tại? Ví dụ như tôi là nhạc sĩ, cái tồn tại của tôi là bản nhạc truyền đời này qua đời khác chứ gì, thế bây giờ tôi chết đi, mà không phải là trời bắt chết, thế

thì tôi để lại cái gì?

Thấy tiệc rượu đã đi đến chỗ có thể xảy ra những sự đánh nhau to, vả cũng no say rồi, Ben-la giả làm bộ vội vã, cáo từ mọi người, hai tay giữ riết lấy máy ảnh và túi phim, lạch bạch chuồn thẳng. Tân nói:

- Tôi không muốn giữ một người tầm thường. Vì bỏ dở tiệc là tầm thường. Thợ ảnh là tầm thường. Bữa tiệc chuyển sang số chẵn. Một đêm lành.

Trần Văn không đề ý đến người đi, tay run run chạm cốc với Thu Phong:

- Nếu lí tưởng mà dẫn đo thì không còn là lí tưởng nữa. Trần Bình Trọng dẫn đo thì đã chẳng tuyên bố: Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc. Bernard Palissy mà dẫn đo thì đã chẳng dỡ nhà cửa đồ đạc để đốt lò mà tìm ra men sứ. Cụ Hồ dẫn đo thì đã chẳng hi sinh cả cuộc đời không vợ không con để sáng lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Vũ Minh nói:

- Rất đồng ý. Nâng cốc vì Tổ quốc, vì Cụ Hồ. Tôi cũng rất phục Cụ Hồ, hai tháng trước đây tôi đã làm hàng rào danh dự đón ông Cụ ở Pháp về. Nhưng xin nói thêm: nâng cốc vì thắng lợi nữa. Nếu có đánh nhau thì những người đã dự bữa tiệc này không ai chết. Ông này, xin lỗi ông, nếu là nhạc sĩ thì ông cứ làm nhạc, ông bạn vừa rồi thì cứ chụp ảnh, ông là gì tôi không rõ, thì cứ tiếp cái nghề của ông, và ông chủ, vâng xin lỗi, vẫn cứ phải gọi là ông chủ chứ biết gọi thế nào, sẽ có thể một ngày nào đó lại cho chúng ta ăn một bữa cơm no say như thế này. v.v...

Thu Phong hỏi:

- Còn anh?

- Theo ý kiến ông chủ xin giữ bí mật.

Mọi người cười ầm lên. Vũ Minh tiếp:

- Tại sao chúng ta không thắng lợi? Nếu đánh nhau, chúng ta sẽ làm nhanh hơn đêm Nhật đảo chính mùng chín tháng ba. Một đêm phải xong. Giặc chỉ đóng trong thành. Cả Hà Nội ta vây nó lại, nó chạy đi đâu? Chúng ta sẽ là những *libérateurs de la capitale immortelle*[\[26\]](#).

Trần Văn nâng cao cốc:

- Vậy thì vì Tổ quốc, vì Cụ Hồ, vì thắng lợi! Vì Hà Nội muôn thuở!

Thu Phong hỏi:

- Khoan đã. Một đêm không xong thì sao?

Vũ Minh hùng hồn:

- Thì thiêu đốt kinh thành ra tro. Thành La Mã đẹp là thế mà thằng bạo chúa Néron còn đốt trong một trận điên cuồng kia mà. Huống chi là cái thành phố cổ lỗ này, xấu xí và bẩn thỉu, vá vúi và lai căng, bé bằng cái hồng mũi, trơ trẽn như một con đĩ, cái thành phố đầy những cai Công, cai Mờ, những J. Dod, Kính què, những mục cai Đen, những mục Bé Tý, những Đốc Sao, những Trịnh Thục Oanh, những Cả Vê, Hai Cua, còn gì nữa cái thành phố ấy, thì để làm gì mà không đốt nó đi để mà xây dựng một cái mới.

Trần Văn cãi:

- Hà Nội có chín trăm năm lịch sử. Ông nên nhớ cái vinh quang của Thăng Long, Đông Đô. Nó còn lâu đời hơn cái Paris lộng lẫy kia.

- Vì Paris lộng lẫy nên thằng Pháp không đánh đã hàng. Hà Nội xấu xí cho nên ta đốt nó đi và cùng với nó đốt luôn cả thằng Pháp. Để xem dân tộc Pháp anh hùng hay dân tộc Việt Nam anh hùng. Vậy thì nâng cốc vì Tổ quốc, vì Cụ Hồ, vì thắng lợi, vì sự tàn phá của Hà Nội. Không nên để Hà Nội làm gì. Hà Nội xấu, Hà Nội ô nhục...

- Chúng ta không nên nói thế

- Xin lỗi ông, đau lòng đấy, nhưng là sự thật. Hà Nội xấu lắm. Hà Nội không có Acropole,

không có Arc de triomphe, không có Saint Pierre. Hà Nội nhục lắm. Đến cả cái đền Bạch Mã Hàng Buồm, thờ ông thành hoàng của chúng ta, mà cái tượng Mã Viện vẫn còn sờ sờ, vẫn có người lễ bái. Phát khóc lên được.

- Ông bắt công đấy, ông bạn ạ.

Trần Văn vừa nói vừa đứng lên. Anh đã say lắm, người lão đảo, tay run run cầm cốc:

- Hà Nội không xấu đâu, ông ạ. Hà Nội thiếu lâu đài nhưng không thiếu cảnh. Các cụ ngày xưa chả nói Hà Nội là đất của năm núi, hai mươi tám đảo, của Thăng Long, đại bát cảnh đấy ư? Ở trên thế giới đâu có Hồ Gươm, Hồ Tây ở giữa thủ đô. Ở đâu có con sông nước đỏ chảy qua? Ta đừng trách Hà Nội mà trách những kẻ làm xấu, làm hại Hà Nội. Tháp Đại thắng tự thiên đời Lý, có trụ đá, có tượng đồng, cao hàng mấy chục trượng. Tượng thì bằng Tàu đem đúc súng để đánh lại Bình Định Vương, trụ đá thì bằng Tây phá đi để xây dựng cái nhà thờ ở phố Nhà Thờ bây giờ.

Thu Phong nói:

- Hả. Thật à? Phố tôi đấy.

- Các cụ còn nói Hà Nội có Rừng bàng Yên Thái, hàng vạn cây bàng trên một ngọn đồi thoải thoải bên Hồ Tây, mùa hè thì xanh mát, mùa thu thì rực đỏ, lại có Bến trúc Nghi Tầm, hàng vạn cây trúc thân vàng soi bóng xuống nước hồ biếc, những cảnh thần tiên ấy, mà ông cha ta thường đến nghỉ mát ngâm thơ, thì bằng Lê Chiêu Thống phá đi để triệt mã chúa Trịnh. Đền Kính Thiên rất đẹp, bằng Gia Long đem vào Huế, sợ để Hà Nội đẹp hơn kinh đô của nó. Nếu những cái đó còn thì Hà Nội sẽ đẹp biết mấy. Tiếc vô cùng. Thế rồi đến Pháp, nó hoàn toàn biến cái Hà Nội thành một đất thực dân. Hà Nội mất mát nhiều rồi. Nhưng ta đừng trách nó. Nó vẫn còn đẹp với những con người lịch sự của nó.

Thu Phong đứng khum khum người, nắm tay Trần Văn:

- Đúng. Rất đúng. Ông uống với tôi một cốc. Hà Nội là đất lịch sự, rất có gu, rất tế nhị, từ cái ăn, cái nói, cái cách cư xử, đến cách ăn mặc của một người phụ nữ thủ đô.

- Và Hà Nội cũng không nhục đâu, ông ạ. Nó có Đống Đa, có Đông Kinh Nghĩa Thục. Muốn hay không muốn, nó vẫn là Thủ đô toàn quốc. Ông bạn trước mặt tôi, nếu ông đồng ý, ta uống cạn cốc rượu này.

Vũ Minh đứng dậy trong khi mọi người chăm chú nhìn Trần Văn, gật gù nghe những chuyện mà họ chưa biết bao giờ. Vũ Minh nâng cốc:

- Ông nói hay lắm. Tôi chắc ông là một nhà khảo cứu mà lại thiết tha. Cái đất khốn khổ này cần chúng ta hiểu thêm để yêu thêm. Nhưng bây giờ thì làm thế nào? Những cái đẹp của Hà Nội mất rồi? Còn tiếc gì nữa? Phá đi làm lại? Đồng ý không? Xin nâng cốc.

Trần Văn tặc lưỡi:

- Đồng ý. Nâng cốc.

Trần Văn nói nhưng không biết gì nữa, chỉ mang máng say sưa vì những lời anh vừa nói. Anh ngồi phịch xuống. Đưa anh quờ quạng gấp một miếng gì anh chẳng rõ, nhưng anh chỉ đặt vào bát chứ không ăn. Anh nghe Tân nói:

- Tôi cũng nâng cốc như các bạn, nhưng lại vì bữa tiệc của chúng ta kia. vì năm tháng thiếu một của chúng ta kia. Hà Nội xấu, Hà Nội đẹp, Hà Nội vinh quang, Hà Nội ô nhục, nghe được tất, nói được tất, miễn là bữa tiệc của người Hà Nội không chết. Bữa tiệc không chết, đây là một thành công mà chúng ta cần nâng cốc mừng cho nhau lần nữa. Làm cho các bạn vui trong cái buổi chiều thắm của Hà Nội này, tôi đã không vô ích.

Họ lại uống. Tân vẫn tỉnh như sáo. Anh nói:

- Tôi sẽ rất sung sướng nếu tôi lại được thết các bạn hơn thế này, trong một ngày vui hơn. Cái ngày đó chúng ta sẽ hoàn toàn tự do, không ai nói chính trị, không ai nói quân sự, không ai nói đánh nhau, tất cả những cái vô lí ghê tởm đó đều là kẻ thù của một bữa tiệc vui. Nhưng

hôm nay, trong lúc chúng ta không biết Hà Nội sẽ còn hay tan nát ra tro, các bạn hãy cứ vui đi, dù vừa rồi các bạn đã phải nói đến những điều thảm hại ấy.

Trần Văn đã gục xuống bàn. Anh chỉ nghe như họ từ biệt nhau, rồi như anh chủ nói bên tai mình:

- Ông xoi một bát thang cho tỉnh rượu. Nước dùng còn bỏng. Mắm tôm đây, cà cuống đây.

Trần Văn thấy mình ăn bát thang rất nóng, lại thấy có người giữ cho anh nôn tháo ra. Rồi anh thấy người chủ dắt anh đến cái chậu thau nước nóng, có xà phòng thơm, có khăn mặt bông. Như cái máy, anh rửa mặt. Có ai chùi cò-ra-vát, chùi áo cho anh. Mang máng như người chủ nói:

- Cái nhà này từ hôm nay cũng không còn là của tôi nữa. Giường chiếu chăn màn đủ hết. Bạn có thể ở đây như chính ở nhà bạn.

Trần Văn hỏi:

- mấy giờ rồi?

- Hơn sáu giờ. Trời tối và rét lắm.

- Sắp đánh nhau chưa? Xe nó chạy ầm ầm.

- Có gì đâu. Xe nó có bao giờ không chạy? Bạn cứ yên tâm. Ngủ đi thì vừa. Các bạn khác đã đi cả rồi. Cảm ơn những người bạn tôi không quên.

- Sáu giờ rồi à? Sao tôi lại ở đây lúc này? Cho tôi về.

Trần Văn không biết gì nữa. Chỉ như thấy có ai đỡ mình nằm xuống một cái giường rất êm, có cả mùi nước hoa và phấn, và đắp chăn bông lên mình. Bên ngoài gió thổi ào ào. Ôi cái thú ở trong nhà không phải đi đâu rét mướt. Một bàn tay giá lạnh nắm lấy bàn tay ấm của anh:

- *Bonsoir*[\[27\]](#)!

- Anh Loan đấy ư? Sao còn ở đây, chết chưa? Không biết gì à? Trời ơi! Trông Loan lạ quá. Bây giờ ở đâu? Thích quá, thầy Văn này, anh này, ở đây cả. Vẫn như ngày ở nhà trường thôi. Về đi. Không biết gì cả à?

Loan giật mình, sửng sốt vì lại gặp Quyên. Cái vẻ bí mật quan trọng của người bạn học làm cho anh chột dạ. Anh đỏ mặt, tay khế đẩy đôi kính trắng gọng kền lên một cách ngượng ngịu. Anh đã mặc tây, săng-đan nâu, sơ-mi trắng để hở ngực. Nguyên là Nhật Tân thấy anh đóng cái áo the dài lệt bệt như lễ sinh, đã chạy đi kiếm cho anh một bộ Tây, tự tay cởi áo the của Loan ra, bắt anh mặc bộ mới vào, và nói: “Bây giờ không chêch được là người Hà Nội”. Và anh ta kéo Loan tới trước tủ kính, nói: “Đã đỡ nhà quê chưa? Khổ với ông lắm”. Thế rồi biến mất. Loan rất bằng lòng với cách ăn mặc mới mà anh mong mãi từ lâu nhưng lại sợ gặp người quen.

Loan vừa đi xe một cái máy in đến trụ sở Ban tuyên truyền và trở về Hàng Đào là nơi anh mới tới ở với mấy anh em khác, được uỷ ban giao cho chuẩn bị tờ báo kháng chiến của Liên khu. Anh bước chậm trên phố Hàng Buồm, mà cái vẻ an nhàn vô sự làm cho anh khó chịu. Cái phố của Việt Nam, mà anh có cảm tưởng như lạc vào đất Tàu, tới những hình bát quái, những gương con treo trước nhà, những bàn thờ nhỏ sơ sài ngoài cửa, những bó hương ở mọi xó, những hiệu Sinh, hiệu Đường, những biển sặc sỡ dài như phướn còn khá nhiều mà hình như họ chưa muốn cất đi. Nhiều nhà đã đóng cửa kín, những cánh cửa có những chấn song nhỏ bằng chiếc đũa, trông thâm nghiêm như những khám thờ. Không thiếu nhà còn mở. Ngồi trên những ghế đầu sát vào tường của một hiệu ăn, lơ thơ vài người khách, mấy chú hầu sáng khoanh tay lại nhìn ra ngoài một cách ngây thộn. Vài hiệu khác, người ta đang tính sổ trên bàn tính, mấy thím khách già ngồi tựa vào tường, hai tay chắp vào nhau, mắt lim dim, lặng đi như từ thuở nào và như thế không biết đến bao giờ. Trong lớp học, các bạn của Loan và cả Loan thường đem chuyện người Tàu ra để khôi hài với nhau. Bây giờ Loan thấy Hoa kiều có nghĩa là ích kỷ, bình chân như vại nữa. Loan ghét họ như những kẻ đứng trước những nỗi khổ của ta. Tất cả các nhà đều dán đỏ chói, những giấy đỏ có hình cờ thanh thiên bạch nhật, với những hàng chữ yêu cầu “Pháp Việt song phương thuận tôn trọng hoa thương địa vị”. Không những bằng quan, mà xem ý còn trọng Pháp hơn mình. Loan cúi ngời nhìn mấy nhà Việt Nam lạc lõng ở đây. Buổi chiều gió buốt. Anh cảm thấy thật cô đơn. Một người mẹ Tàu lặng lẽ như một cái bóng đi nép bên vỉa hè, âm thầm trong bộ quần áo đen cũ đã ngả sang màu cánh gián mốc ở hai vai, mặt buồn buồn, vẻ sợ hãi, tay xách một cái lẵng tre quá nặng. Thấy một người đàn bà tản cư gánh con nhỏ và bọc gói đi qua, người mẹ Tàu đứng lại, lấy ở lẵng ra mấy cái kẹo đưa cho đứa bé, nắm tay nó gật gật đầu. Nhưng người đàn bà đang vội chẳng nói chẳng rằng cứ xầm xầm bước. Người mẹ Tàu vẫn đứng gật gật rồi lại cúi cúi đi. Loan đã tới đầu phố, còn quay lại nhìn theo cái búi tóc đằng sau cài trâm gãy của người mẹ Tàu.

Loan ấp úng mấy câu, rồi chỉ người mẹ Tàu, nói với Quyên, vừa để đánh trống lảng, vừa để bộc lộ những cảm xúc của mình:

- Trông bà Tàu kia cũng nhăn nhúm teo quắt lại, bộ mặt thì không thể cười được, tấm lưng còng rất nặng nhọc, thấy đỡ ghét người Tàu. Chị có thấy không, người mẹ Tàu chẳng khác gì người mẹ Việt Nam. Các bà mẹ đều có một thói quen là không muốn sự có mặt của mình làm bận rộn những người khác và cũng là hiện thân của lòng hi sinh lặng lẽ cả.

Quyên kêu:

- Anh lại làm thơ đấy à? Còn làm thơ à?

Nghe nói đến chuyện này, Loan dúi cả người lại, như con cu li giấu mặt:

- Thơ gì nữa.

Đôi mắt tròn xoe của Quyên trông như ướt. Mặc bộ áo len dài màu tím, Quyên trông đã có vẻ một cô con gái đứng đắn, hơn là trong bộ thiếu nữ tiền phong, mặc dầu mớ tóc thề dài thượt sau lưng. Quyên nói:

- Đúng rồi. Thơ gì nữa. Thôi đi nhé. Không biết gì cả à?

- Nếu làm được thơ thì cứ làm chứ. Bên Pháp kháng chiến, họ có những Aragon... *Un grand poète, une célébrité mondiale...*[28]

Bác sĩ Pha ở đầu phố đi tới, tay ôm một bọc táo, vừa nói vừa gật gù, rồi lại pha một tràng tiếng Pháp, giọng cũng rất Pháp. Đây là một người cao lớn, nhưng rất thanh, đeo kính trắng, vẻ rất trí thức, chỉnh tề trong bộ áo màu hạt dẻ cài cúc bên. Quyên được Oanh giao cho việc đi kèm bác sĩ để theo dõi hành động. Việc này chẳng oai gì hơn là công việc mặt mã mà Quyên chê ông chê eo, nhưng Quyên nhận một cách vui vẻ. Quyên tin Oanh cũng có và muốn khám phá ra một tổ chức phá hoại cũng có. Một cái bĩu môi kín đáo in trên mép dày của người thiếu nữ. Quyên nói:

- Thừa bác sĩ, tôi nghĩ làm thơ bây giờ là một cái tội. Nó làm mất nhuệ khí đi.

Bác sĩ Pha nhún vai:

- *Plutôt le contraire, mademoiselle*[29]. Tôi đã sống những ngày kháng chiến Pháp ở Paris. Không có những việc đục tường, đào hố như ta. Thanh niên Pháp không có những lời thề danh thếp: "Sống chết với thủ đô" như thanh niên ta. Làm gì họ có những người mẹ sấm sủng cho con ở lại, chồng cho vợ về quê để vào tự vệ, em bé nằn nì xin vào bộ đội. Cả một dân tộc đứng lên, quây chung quanh một chính phủ, thà hi sinh tất cả chứ không chịu trở về đời nô lệ, *mais c'est inouï, c'est magnifique*[30]. Các thuộc địa đã có đâu được như mình. Phải làm thơ chứ. Kháng chiến Pháp buồn lắm. Paris vẫn yên như không, chẳng có gì là kháng chiến cả. Thế mà những nhà thơ của nó làm như đẹp lắm, to lắm. Cả thế giới biết. Huống chi là ta. Tôi rất vui được sống ở Hà Nội những ngày tuyệt đẹp như thế này. Những cái phố rất Việt Nam, đi lâu về mới càng thấy quý, những tên phố rất nên thơ, những con người rất *sympathiques, tout pour une noble cause*[31], như cô chẳng hạn, *gentille mademoiselle... C'est de quoi nous enorgueillir*[32]. Phải đi thì giờ đi xem phố mới được. Chúng ta không thể sống được hai lần để chứng kiến những cảnh rất vĩ đại này.

Quyên đưa mắt nhìn Loan như để bảo bạn không nên tin cái ông bác sĩ. Xui người ta làm thơ là để quên việc chuẩn bị đánh nhau. Đi lang thang ngoài phố là để nghe ngóng tình hình. Khen mình giỏi là để không ai nghi nữa. Nhưng giấu thế nào được Quyên. Sắp đánh nhau rồi còn đi mua táo, kháng chiến gì những người ấy. Lại vẫn nói tiếng Pháp, chỉ riêng việc này cũng chứng tỏ rằng lão này nặng cảm tình với địch. Mới ở Pháp về yêu nước làm sao được. Quyên sung sướng như làm được một cái bài tính đổ, và nháy mắt với Loan, chỉ chực nói. Loan không nói, theo đuổi những ý nghĩ mới đến với anh. Từ hôm đến đây, Loan đã cho rằng chẳng bao giờ mình còn làm thơ nữa. Cuộc đời sẽ chỉ còn là chém giết, là đổ nát, là căm thù, là chết chóc, chẳng còn có gì là đẹp. Đã mấy lần, anh định trở về cái đèn cũ mình ở trọ để lấy lại tập thơ, đem theo làm kỉ niệm. Nhưng Loan không đi vì thấy việc làm ấy vô ích và còn làm cho mình thêm mơ mộng, trong khi cuộc chiến đấu bắt buộc mình phải thiết thực và lạnh lùng. Nghe bác sĩ Pha nói, Loan bàng hoàng như người tìm thấy một vật quý tưởng như đã mất. Quyên giục Loan:

- Thôi, anh công tác ở đâu thì về đi. Mau lên. Anh chưa biết gì à? (quay lại nói với bác sĩ Pha). Xin mời bác sĩ về ạ.

Như ái ngại cho Loan lơ mơ như người rùng, Quyên kéo anh ra một chỗ, rỉ tai:

- Tối nay, nó đánh mình đấy. Biết chưa? Biết rồi chứ? Thôi, về đi. Sao anh đến trước mà không biết gì cả. Này, bí mật đấy nhé.

Loan không nói được một tiếng. Phố xá đều vắng tanh thật. Người nào người ấy chắc là đã chuẩn bị đầu vào đấy cả rồi. Tiếng đục tường trước mặt, tiếng đục tường sau lưng, tiếng đục tường ở gần, tiếng đục tường ở xa, tiếng đục tường ở dưới nhà, tiếng đục tường ở trên gác. Loan nghe rõ hơn hôm mới đến. Họ sắp sửa chia tay nhau thì Oanh phóng xe ở Hàng Bồ đi tới.

Oanh đã mặc theo kiểu thành phố, vẻ mặt bận rộn. Oanh nói như gắt với Quyên:

- Chết chữa. Về đi Quyên. Sao còn đứng ở đây? Mau lên, Quyên. Xin mời bác sĩ về đi.

Quyên nói:

- Chị ơi, em báo cáo với chị này...

- Thôi, mai, chốc nữa.

\*

Oanh quay nhìn về phía Hàng Ngang, bỗng kêu lên mấy tiếng: cậu, cậu, và định chạy xuống. Trong phố, một người phóng xe đạp đi ra. Đây là y tá Sĩ, đáng trông bơ phờ, một mắt kính cận thị vỡ như mạng nhện. Trông thấy Oanh, Sĩ hãm xe lại, giọng khản đặc:

- Thuốc thì quyên được khá, nhưng toàn thuốc thường, cảm sốt lằng nhằng. Thuốc tê ít quá. Một mình tôi chạy suốt từ sáng đến giờ, tui bào chế nó giữ như mả tổ. May mà gặp chị. Chị có chị nào cho đi thêm với tôi. Đây là vấn đề chính trị chứ có phải chơi đâu. Khổ quá đi mất. Nhà tôi nó lại đem cả mấy đứa con ra, vừa mới ban trưa, có giết tôi không. Bây giờ làm thế nào? Chị cho tôi mấy chị.

- Nhưng bây giờ làm sao huy động được.

- Thế thì bác sĩ đi với tôi vậy. Bác sĩ thương tôi với. Khổ quá, trước thì không ra cho, bây giờ mới ra. Người ta thì đang tản cư không xong. Mời bác sĩ, mau lên.

Anh giằng mạnh cánh tay bác sĩ Pha làm cho những quả táo rơi cả xuống hè, xuống đường. Bác sĩ Pha nói:

- Tôi đi cũng được, nhưng tôi mới ở Pháp về, có quen ai đâu. Sao họ lại thế được. *Mais c'est de la trahison, mon Dieu!*<sup>[33]</sup>

- Thế thì mời bác sĩ về để sắp xếp các tổ cứu thương giúp tôi vậy. Bác sĩ Quán không chịu làm.

- Vâng. Nhưng có ông ở nhà thì tôi mới biết cách làm. Tôi có biết tổ chức là thế nào đâu. Khổ quá. Chỉ có một mình ông.

Nói với mọi người:

- Ông Sĩ, tôi mến lắm. *C'est le meilleur des hommes*<sup>[34]</sup>.

Sĩ cười mát:

- Tôi làm tất, tôi làm tất. Sao không trưng dụng mẹ nó các hiệu bào chế còn để làm gì. Cái gì cũng đến mình thôi. Nếu không phải là vấn đề chính trị thì cho trôi hết.

Sĩ đã rẽ ra Hàng Ngang, tiếng thở dài ầm ầm, còn đưa lại. Trong khi bác sĩ Pha và Quyên lúi húi nhặt táo thì một xe bò chở đầy những bị gạo lộc cộc đến. Ông Phùng Gia Lộc đi theo, một tay dắt xe đạp, một tay đẩy xe bò. Ông để trần cái đầu hói bóng. Nhà thể thao có tuổi chỉ đánh cái quần soóc vải, cái áo sơ-mi phờ-la-nen màu gạch kẻ vuông. Cánh tay khoẻ như nhắc bổng cái xe đạp lên. Ông nói:

- Ông ơi đi chậm quá. Trời đất này mà cứ bò ra. Phải tập thể dục đi ông nhé. Có tập mới nhanh nhẹn lên được.

Ông cười một cách đắc thắng, và nói với con gái:

- May quá con ạ. Phân phát được hết cái kho gạo của Tổng hội cứu tế rồi. Bây giờ thì tha hồ muốn đánh nhau lúc nào cũng được. Nào, quân y đâu, đi đi ông xe. Cái xừ này, cố tập thể dục đi nhé. Nào, đi nào.

Ông Lộc là một ông bầu bóng đá nổi tiếng của Hà Nội. Tuy già rồi, nhưng ông vẫn tập thể dục hàng ngày. Công việc nhà in của ông có bận mấy ông cũng không bỏ cái thói quen đã thành nghiện của ông. Từ khi có phong trào khoẻ vì nước, cứ năm giờ sáng là ông đi khua từng nhà ở phố Nhà Thờ của ông, bắt anh em phải dậy, có khi xông vào tận giường lôi từng người dậy rồi

bắt cùng ông chạy một vòng quanh Bờ Hồ. Bà Lộc mất rồi. Nhà chỉ còn hai cha con. Ngoài công việc kinh doanh ông chỉ còn có cái thú thể thao. Oanh cũng phải tập, chị thường hay cùng bố lên bơi ở Quảng Bá hay chơi thuyền ở Hồ Tây.

Oanh nói với bố:

- Thừa cậu...

Ông vừa đẩy xe, vừa bảo con gái:

- Trong túi cậu có khẩu súng, con lấy ra hộ cậu. Rồi giữ lấy mà dùng.

- Thừa cậu. sắp tối rồi. Con mời cậu về đi. Súng của cậu, cậu cho, nhưng con không dám xin ạ. Còn cái xe này, cậu cứ để đấy, con xin đưa về, nhân tiện có bác sĩ và em Quyên đây...

Ông Lộc chào bác sĩ Pha:

- Đây là sổ gạo của Tổng hội cứu tế chúng tôi. Có mấy tấn, sợ để trong kho thì lọt vào tay Pháp mất. Chúng tôi đem cúng anh em tự vệ, còn đây thì đem lại các ngài.

Bác sĩ Pha một tay ôm tào, một tay chìa ra:

-Ồ, ồ. Xin cảm ơn cụ lắm... Cụ là... sinh ra chị, cô...

Oanh nói:

- Vâng ạ. Thừa cậu, cậu về nhé.

Ông Lộc nói:

- Được, để cậu đi cho. Có gì đâu. Cầm lấy súng, Oanh!

Ông đưa khẩu súng cho Oanh. Oanh nói:

- Con không dám nhận đâu ạ. Cậu về, cậu nhé. Không muộn rồi đấy cậu ạ.

- Việc gì mà muộn.

- Cậu biết rồi chứ ạ?

- Biết chứ. Ở phố nhà, anh em chuẩn bị hết cả rồi, sẵn sàng cả rồi. Nhưng nay bảo nó đánh, mai bảo nó đánh. Việc mình thì cứ làm, chứ bỏ cả sao. Mình biết phần mình chứ nó thì biết thế nào được.

- Thừa cậu, biết chứ ạ. Em Quyên mời bác sĩ về đi. Ông xe cứ cho xe đi theo nhé.

- Được, cậu làm xong rồi về, xe đạp phóng mấy chốc. Nó có đánh thì cũng là sau bữa ăn của nó. Chúng nó đi xem xi-nê còn thể hưởng chỉ là đánh nhau.

Cái xe bò ì à ì ạch lăn giữa phố vắng tanh, bác phu chuệnh choạng khi sang phải khi sang trái. Bác sĩ Pha và Quyên bước trên hè thỉnh thoảng quay lại chờ. Ông Lộc dắt xe đạp đuổi theo xe. Nhưng Oanh quăng xe xuống đường chạy kéo bố lại. Một tay chị đưa lên cài khuy cổ cho bố. Phố Hàng Ngang, người ta đang chuẩn bị những việc cuối cùng. Một tốp tự vệ, lưng giắt lựu đạn, dầm thành thành vào cái cửa gỗ của một hiệu đồng hồ, một người hét: “Còn ai trong nhà không. Đàn bà trẻ con cho đi ngay nhé”. Hiệu tạp hoá bên cạnh, một thanh niên dán cái giấy: Bảo vệ tài sản đồng bào tản cư. Trên một gác cao đầu phố Hàng Bồ, hai bóng nam nữ nhô người ra khỏi bao lơn, chĩa súng lục xuống đường, dứ dứ như bắn, rồi lại chạy vào. Hai cô học sinh đi xe đạp kèm một cái xe tay từ Đồng Xuân xuống, trên xe chất những thùng, những rổ gạo nếp, đỗ xanh, đỗ đen, những bó dưa con, những hộp bánh. những cái pha cà phê, và cả một bó hoa lay ơn hồng. Rồi cảnh phố lại vắng tanh. Cái đèn trên gác đầu phố khói hương nghi ngút như chiều ba mươi. Gió thổi tung tà áo len xanh của Oanh, chị giữ lấy áo.

Oanh ngập ngừng. Chị muốn nói với bố sự thật – Chiến tranh đến nơi rồi. Chẳng có lí gì chị còn giấu người thân duy nhất trên đời chị trong lúc này: cậu chưa biết gì cả thật. Chị mừng thầm: những điều bí mật của hội nghị đêm qua vẫn giữ được. Nhưng chị càng thấy thương thương người bố. Oanh rung rung nước mắt, nũng nịu như hồi còn trẻ dại:

- Cậu ơi, cậu về cậu nhé. Con không muốn cậu dùng dằng nữa. Tối nay, thế nào cũng chiến

tranh đẩy. Con đi, cậu nhé, chỗ gạo kia, con lo cho.

- Được, cậu chiều con, cậu về. Có gặp Phúc không?

- Thừa cậu, hôm qua, lúc các chị ấy được nó thả về con có gặp. Cậu không phải lo gì cho chúng con, cậu nhé. Thừa cậu, cậu về, không các anh ấy mong cậu ạ. Con sẽ về luôn.

- Còn khẩu súng này?

- Cậu giữ lấy cậu nhé.

Ông quàng xe đạp xuống đường, rồi đứng trước mặt con, hai tay kéo Oanh lại gần, ngửa mặt Oanh lên, mỉm cười nhìn con, và ghì má con vào má mình, theo cái cách bộc lộ tình cảm của phương Tây mà ông là một trong những người cha đầu tiên ở Hà Nội thường làm trước mặt mọi người. Ông nói:

- Oanh, con là đứa con độc nhất của cậu. Con cố lên. Cậu về đây. Nếu nó đánh, ít nhất cậu cũng hạ một xe tăng của nó.

Ông nhanh nhẹn nhảy lên xe và đạp đi, không ngoái cổ lại. Oanh loạng choạng suýt ngã xuống đường. Chị khóc nức nở như hồi nhỏ nói dối bố, làm cho bố rất buồn và rất giận, vì bố cho nói dối là tính xấu nhất của con người. Chị lấy khăn lau nước mắt, lên xe. Đèn phốt đã nhấp nháy bật. Chị phóng xe. Gió lạnh táp vào mặt. Chị run cầm cập như người lên cơn sốt rét.

\*

Loan choáng váng vì cái tin Trần Văn đi mất. Anh không cho là Trần Văn chạy trốn, như có mấy người nói. Anh nghĩ rằng có lẽ Trần Văn đã bị giết ở dọc đường rồi. Anh thấy người anh sụp xuống như cây leo không có que chống. Chân tay rã rời, anh từ ổ tắc chiến của Trần Văn trở về cái toà báo bí mật của anh. Mắt anh loá lên. Một cái đầu xe điện và hai toa đỗ giữa đường một cách bất thường, không biết từ bao giờ, chắn ngang cái ngõ thông vào phố Gia Ngư. Cái cần điện bật ra ngoài dây điện trên không. Cái xe hiền lành, mà sao trông nó có một vẻ gì bí mật và đe dọa. Anh nghe thấy trống ngực của anh đập, sợ hãi như khi người ta đứng một mình giữa một khoảng rộng và xa lạ. Có lẽ Quyên nói đúng chẳng? Và sao Trần Văn lại đi giữa lúc này? Chân anh như bị chôn xuống vĩa hè không rút lên được. Không có một tiếng động. Tiếng đục tường cũng như ngừng lại. Chiều buốt tê. Mắt anh dán vào cái hình thù kì lạ đứng đấy làm gì, sừng sững ở trước mặt anh, cao lên, dài ra, lù lù và như bị thui đen đi dần. Anh giật mình. Mấy bóng người đi hấp tấp lăm lét nhìn cái xe điện, ngó trước ngó sau, rồi người ẵm con, người dắt trẻ, họ chạy. Những người tản cư cuối cùng. Một anh tự vệ đeo súng lục, giục giục mọi người đi nhanh bằng cái giọng ôn tồn mà trong những giờ phút nghiêm trọng con người như không còn hiềm khích thù hằn nữa, thường nói với nhau. Một tiếng gọi xe đứt hơi không có tiếng xe đáp lại. Bốn bề lại im lặng, chỉ nghe thấy tiếng gió thổi làm động những cánh cửa xe, tiếng dây thép vo vo như khi nó kêu độc tôn trên đường sắt giữa cánh đồng. Tiếng giày tiếng dép, tiếng nói rì rào lưu luyến đã xa đi, tắt hẳn trong khí lạnh. Những khẩu hiệu: "Thanh niên sống chết với thủ đô" la liệt dán hầu hết trên các cánh cửa đóng kín, màu đỏ và trắng bỗng bừng lên, dưới ánh sáng của đèn điện bật như chớp loè trong một buổi hoàng hôn nắng quái trước con giông. Đầu phố, một đôi trai gái, những người tình nhân lạc điệu và muộn màng, khoác tay nhau trở về hối hả như chạy mưa. Tiếng người phụ nữ khóc. Họ ôm nhau hôn, vội vã, vụng trộm và rời nhau, người thanh niên biến vào cái ngõ tối mà xe điện đã chắn ngang. Loan bỗng thấy nhớ quê hương ở xứ Huế xa xa, nhớ bố mẹ và các em, nhớ trường học mà nổi lên là những buổi chia tay mỗi người một ngã, bây giờ chỉ còn hai đứa cùng ở một khu. Anh thấy nhớ Trần Văn. Nỗi đau cứ khía mãi vào lòng và làm cho anh thêm lo lắng. Trong linh tính, anh cảm thấy chiến tranh sắp xảy ra rồi. Ở đây Loạn chỉ có một mình.

Trên những vọng gác cao, anh em tự vệ đều ngửa mặt lên nhìn trời, như đợi một cái gì. Trời càng tối xuống, họ ra xem càng nhiều. Loan cũng ngửa mặt lên. Anh chẳng thấy gì cả. Trong đám mây đang chạy, bập bênh vài ngôi sao...

Quốc Vinh cúi xuống bàn làm việc, chỉ lên cái bản đồ thành phố, báo cáo với đồng chí phái viên của Khu uỷ khu XI đang ghi sổ. Anh nói thì thầm tiếng phào đi như hơi thở:

- Chúng tôi đã tổ chức những đội tự vệ và thanh niên hướng dẫn dân chúng tản cư như sau: Khi nổi hiệu kháng chiến, những khu phía bắc và tây hồ Gươm, từ Cửa Nam đến hồ thì rút về phía đông bắc, tức phía bờ sông Hồng để ngược mãi lên bãi Phúc Xá hạ, Chèm, Vẽ. Những khu phía đông. thì rút xuống bãi Phúc Tân để theo dọc bờ sông tiến về phía Cơ Xá, Thanh Trì. Những khu phía nam thì rút về Bạch Mai và Quỳnh Lôi. Trường hợp không chạy được thì ở trong nhà, rồi bố trí cho ra sau.

Đồng chí phái viên và mấy người khác chụm đầu cúi xuống làm cho cái bản đồ tối như trong bóng râm. Họ thì xuống bàn, nhưng người nào cũng đứng, nhấp nhồm. Chỉ nghe thấy tiếng thở. Chốc chốc họ lại xem đồng hồ. Đồng chí phái viên hỏi:

- Cho đến bây giờ. ngoài thanh niên không kể, dân chúng còn lại là bao nhiêu?

- Con số cuối cùng là bốn nghìn. Phần thì tiếc của, phần thì tình cảm lưu luyến thủ đô, phần thì chủ quan, cho là Hồ Chủ tịch sẽ lại dàn xếp được như hồi mồng sáu tháng ba. Từ sáng ngày, lại vận động riết. Ngay bây giờ, vẫn còn người tản cư. Cái khổ là không nói thật được vì nguyên tắc bí mật.

- Cái này đảm bảo chứ?

- Ngay trong đồng chí cũng có người chúng tôi không phổ biến.

- Vấn đề tản cư hăng tậm như thế nhỉ. Đồng chí Bí thư đặc biệt quan tâm đến vấn đề này. Còn tác chiến?

Quốc Vinh lại chỉ lên bản đồ:

- Mệnh lệnh cấp tốc của đồng chí khu trưởng vừa đưa xuống buổi chiều, cả mệnh lệnh hướng dẫn phá hoại, làm chướng ngại vật. Nhà máy điện, máy nước Yên Phụ, đã bố trí một đội đặc vụ phối hợp với anh em công nhân để phá huỷ ngay khi có pháo lệnh. Cầu Long Biên, một đội quyết tử gồm bộ đội và tự vệ chiến đấu đã có kế hoạch phá nhịp giữa. Két nước ở vườn hoa Hàng Đậu, nhà máy đèn Bờ Hồ cũng đã bố trí xong. Vườn hoa Cửa Nam thì đồng chí Vi Dân trực tiếp đặt bom để phá đoàn xe của nó tiến vào đường Tràng Thi. Trong thành, xưởng sửa chữa vũ khí của nó, đã có kế hoạch phá huỷ từ mấy hôm trước. Anh em công nhân rất quyết tâm, rất hăng...

Anh nhòe miệng cười:

- Chúng tôi đã hạ quyết tâm thực hiện bằng được. Thành thì đỡ đổ máu nhiều lắm. Trường bay Gia Lâm bên ấy mà cũng giải quyết gọn, cái khoản máy bay của nó mà bị tiêu nữa thì có thể nói là mình ăn chắc.

Mọi người cười:

- Nhất cái khoản máy bay đấy.

Nhưng tiếng cười lại tan ngay, lạc điệu trong giờ phút cấp bách và nghiêm trọng này, mặt mọi người trở lại trầm ngâm. Đồng chí phái viên ngừng tay ghi, nói cũng rất khẽ:

- Bên ấy các đồng chí chúng ta và đại biểu nhân dân tám xã cũng đã thề tiêu diệt hoàn toàn trường bay, để mừng Hồ Chủ tịch. - Đồng chí nói tiếp - Hơn sáu giờ rồi. Chết chưa. Sao chóng thế này. Bọn mình phải đi. Nói cái chính thôi...

Quốc Vinh nói nhanh:

- Những việc khác, chúng tôi đã tổ chức xong hai đội cảm tử xung phong phá chiến xa. Bom ba càng trên mới cho năm chiếc, đang phải huấn luyện gấp. Các dây nói từ khu bộ đến các bộ phận trực thuộc đã mắc xong. Chúng tôi đã đặt từng trạm tiếp tế, cứu thương, tổ chức các trạm thu dụng để thu nạp các đội viên lạc lõng. Các ban vận tải đã được chấn chỉnh. Đội bảo an các khu đã được lệnh triệt để thi hành canh gác và ngăn ngừa tội gian phi phá hoại để bảo vệ an ninh cho dân chúng tản cư...

Đồng chí phái viên vận nhanh nhanh nắp bút máy, gấp cuốn sổ lại:

- Thôi, tạm thế nhỉ? Bây giờ mình phải về báo cáo. Nếu có gì khác thì trên sẽ báo đồng chí bằng vô tuyến điện. Bằng không thì cứ như thế này tiến hành. Mình đi nhé. Sợ về không kịp. Xe đạp nổ lốp, đến đây muộn quá.

Họ đứng cả dậy. Một tay cuộn lại đưa lên miệng, Quốc Vinh đứng nhìn bằng đôi mắt lơ lơ của anh. Đồng chí phái viên đang vội vã cho sổ vào cái xà-cột. Anh nhận thấy rõ là họ không được bình tĩnh. Anh nghĩ thầm: Bọn tớ còn mãi trong này thì sao? Đồng chí phái viên như cũng cảm thấy cử chỉ hấp tấp của mình không được chỉnh lắm, hỏi thêm:

- Tinh thần cán bộ, bộ đội, tự vệ thế nào?

- Nói chung tốt. Lòng yêu nước ghét giặc rõ lắm. Ai cũng chỉ mong được đánh. Nhưng cũng có một số các cô, các cậu bỏ đi. Ví dụ như các tổ cứu thương bây giờ đang thiếu người chạy rảo cả. Một anh tự vệ rất tốt là Trần Văn, cũng đi mất. Nói gì quần chúng. Một đồng chí tình báo mới được ban chỉ huy mặt trận gửi xuống để giúp chúng tôi tổ chức việc phòng gian diệt phi đã mất tinh thần trốn biệt, ức nhất đấy lại là đồng chí của mình. Khu Long Biên viên lí là ở ngoài bãi, phải chống giữ cả mặt bờ sông, cả cầu Long Biên, đề nghị cho bộ đội ra. Tôi đã nói trông vào lực lượng tự vệ là chính và ra lệnh chiến đấu đến cùng.

Mặt anh đỏ lên vì bức tức, bàn tay phải chém xuống không khí một cách quyết liệt. Anh lại ho. Đồng chí phái viên nói:

- Đúng. Thôi mình đi nhé. Thắng lợi nhé.

Quốc Vinh tiễn họ ra cửa. Bên ngoài chỉ có tiếng gió và ánh đèn trên đường và trên hè. Phố thăm thẳm như nuốt lấy người. Anh trông thấy mấy người theo đồng chí phái viên tái mặt. Quốc Vinh chỉ lên trời:

- Chốc nữa nhé. Tôi gửi lời hỏi thăm sức khỏe tất cả các đồng chí và nhân dân ở ngoài. Bọn chúng tôi xin một mất một còn với Hà Nội.

Anh vẫy tay chào họ. Phố Hàng Đào, ba anh bảo an nép bên hè đi tuần theo lối chữ chi, nhìn mấy người phái viên phóng xe đạp. Anh thoáng thấy Nhật Tân và con Lu lu. Thoáng trong đầu anh hình ảnh Phượng.

Anh trở vào, cảm thấy chân tay lạnh buốt. Anh rùng mình, ngáp luôn mấy cái. Anh xem đồng hồ tay:

- Được lắm. Thăng Tây chó chết không biết gì cả.

Gian phòng lạnh và trống hoác. Trên trần chỉ còn trơ cái cửa võng sơn then thếp vàng như trong một cung đình. Tường vôi đều mới quét. Sau lưng bàn làm việc của anh, âm thầm bức tranh Đức phối Càn khôn của Khổng Phu tử, treo cao. Tường bên trái, tranh anh hùng độc lập vẽ trên kính lồng khung chạm cuốn thư, hai bên là đôi câu đối với những mặt đá vân xanh đủ các hình vuông tròn thay cho chữ Hán. Im lặng. Đèn ống sáng dịu lạnh tanh. Gió ở lỗ tường đục bên phải thổi như đưa từ hang sâu lên. Anh thấy lạ lạ cho anh lại ở nhà một tay triệu phú của cái phố Hàng Bạc thó lợ và ham lợi này.

Anh đã được chính thức cử làm Phó chủ tịch uỷ ban kháng chiến Liên khu và phụ trách công việc thường trực. Anh vốn đã quen cái nếp giải quyết các việc bằng họp hành. Nhưng suốt từ mấy hôm nay và nhất là từ sáng, anh chỉ vui đầu vào các cuộc họp lớn nhỏ liên tiếp và thấy sốt ruột. Chưa bao giờ anh phải đối phó với nhiều việc lặt vặt, phức tạp cùng đến một lúc như trong ngày hôm nay. Người anh lại yếu. Cách đây nửa tháng, anh đã đi nằm bệnh viện, nhưng vì tình

hình, lại phải trở về công tác. Thầy thuốc khuyên không nên thức quá chín giờ, nhưng anh có thực hiện được lời dặn ấy đâu. Mấy đêm liền không ngủ. Người anh bã ra, anh ho hơn trước, toàn thân đau đớn vì hậu quả của những trận tra điện, lộn mề gà mà anh đã phải chịu hồi bị mật thám bắt năm bốn mươi hai. Anh lo cho sức khỏe, không biết có thể đảm đương công việc không? Mà công việc thì thật là mờ mịt. Anh chỉ là một người thợ nhà in, rồi đi làm cách mạng. Hồi bí mật, có nhiều lúc khó khăn, anh bị đói khát, bị truy nã, nhưng việc tuyên truyền, vận động quần chúng thẳng một chiều anh thấy còn dễ. Ngày bị bắt, vấn đề chỉ là cần rằng chịu đựng để không phản bội. Cướp chính quyền ở Hà Nội, sự thật là nhờ cái uy thế của Cách mạng, sự hưởng ứng của quần chúng mà thành công, cái phần đóng góp của anh được là mấy? Nhưng bây giờ thì công việc như rừng. Anh như người mới thấy cái hướng ở đằng xa, và đang đi vào hướng đó, nhưng chưa tìm được lối đi giữa muôn vàn cây rậm rạp, mà không khéo vẫn có thể lạc ngay trong đó. Anh chỉ nghĩ chung chung mấy điểm, nắm vững lực lượng đồng chí, dựa vào quần chúng, bồi dưỡng tinh thần kháng chiến quyết tâm diệt địch đến cùng, và những điểm mà anh chưa trình bày được một cách cụ thể trong hội nghị đêm qua. Tất cả các đồng chí trong cái liên khu của anh đã gửi thư lên Trung ương hạ quyết tâm chiến đấu. Cái ý nghĩ Liên khu I sẽ chống giữ đến cùng làm cho anh quên mệt. Công việc kéo anh đi. Quốc Vinh đang sống cái giờ phút nghiêm trọng, trong nhiều giờ phút nghiêm trọng mà đời người cán bộ đã trải qua, và ngập trong đó, lo ngại và say sưa, dạn dày và đau đớn, cô đơn và bị ràng buộc, họ phải tiến lên gánh vác những trách nhiệm ghê gớm nó đòi hỏi, thôi thúc, tiêu hao họ.

Anh vừa vào thì đồng chí thư kí ở nhà bên chui qua lỗ tường sang, đưa anh một tờ giấy đề kí và một sổ công văn. Anh lấy trong túi ra con dấu mới tinh của uỷ ban kháng chiến Liên khu I, tự tay đập đập con dấu vào hộp mực dấu. Anh kí và đóng dấu, xem lại những cái hình tròn đỏ ướm trên giấy. Đây là cái lệnh số một trưng dụng xéng cuộc nhà Quảng Xương Long. Anh cho con dấu vào túi, quay lại, cười với đồng chí thư kí:

- Thế là kháng chiến thôi. Vui chứ đồng chí?

- Thừa anh vui lắm. Mong mãi.

- Cố lên. Chốc nữa chúng nó chết. Bây giờ mới được trưng dụng đây. Làm cách mạng khổ thật, nắm chính quyền mà có nhiều lúc không được sử dụng quyền. Nhớ nổ súng rồi mới ra lệnh này nhé. Đưa trước lộ ồm đòn. Xéng cuộc về phân phát cho tự vệ phá cho ra phá.

Anh bóc vội công văn. Đồng chí thư kí nói:

- Thừa anh còn mấy việc.

- Đồng chí nói.

Đồng chí thư kí đọc từng việc ghi trong sổ:

- Xin anh cho một cái máy chữ. Cái máy chữ của ta xấu lắm. Đánh là băng nó rối tung.

- Những cái này phải lo từ trước chứ. Bây giờ lấy đâu? Tạm vậy. Kháng chiến thế nào xong thôi cũng được.

- Tuyên truyền đang bí bài hát. Đề nghị giải quyết.

- Có *Diệt phát xít*, *Bao chiến sĩ anh hùng*, còn gì nữa!

- Không đủ ạ.

- Thì có cậu gì mới đến đấy, bảo làm thơ thêm vào.

- Các chị đề nghị hát *Suối mơ*, *Đàn chim Việt*.

- Đánh nhau mà lại *Suối mơ*! Còn *Đàn chim Việt* thì cái tên được đấy. Nói với đồng chí trưởng ban là những việc lật vặt đấy cứ liệu mà giải quyết. Mình biết bài nào vào bài nào. Cái gì động viên được tinh thần chiến đấu thì làm. Bảo anh ấy chuẩn bị máy in, có tài liệu cấp tốc in ngay đêm nay. Hỏi cái hiệu triệu của uỷ ban đã xong chưa? Nổ súng một cái là tung ngay cái hiệu triệu của Hồ Chủ tịch và của Uỷ ban.

- Vâng. Tôi đã hỏi rồi. Việc thứ ba, Anh em tự vệ hỏi khi đánh nhau thì vấn đề chó thế nào, để

hay giết?

- Giết. Nhớ là mình đánh du kích.

- Việc thứ tư. Đồng chí Sĩ đề nghị cho thêm thuốc mê, một bộ đồ giải phẫu. Đề nghị trưng dụng mấy nhà bào chế.

- Được, làm như đối với Quảng Xương Long.

- Đồng chí Sĩ lại hỏi ý kiến. Bác sĩ Quán, cả bác sĩ Pha đều không nhận làm trưởng ban quân y, và đề nghị đồng chí Sĩ làm, hai ông ấy không quen tổ chức. Đồng chí Sĩ không muốn nhận, nói đây là một vấn đề chính trị.

- Đúng. Nhưng về tổ chức phải giúp các ông ấy. Phải động viên lòng yêu nước của bác sĩ Quán, nghe nói hoang mang lắm. Đối với bác sĩ Pha phải rất trọng. Người ta mới ở Pháp, lại là một đại trí thức. Phải theo dõi, nhưng cũng phải hết sức bảo vệ.

- Đồng chí Sĩ lại xin phép đưa vợ con tản cư rồi về ngay.

- Bảo về ngay không không kịp. Sáu rưỡi rồi đây này. Đến phút cuối cùng rồi mà còn lúng túng. Thế mà lúc nào cũng nói vấn đề chính trị. Bảo chuẩn bị làm thêm cáng đã làm chưa?

- Chưa được báo cáo.

- Cáng tải thương cũng là vấn đề chính trị đấy. Thôi chứ.

- Thưa anh, còn một vấn đề nữa. Cụ Chủ tịch hành chính và cụ Chủ tịch Liên Việt báo cáo là số dân chúng còn ở lại không phải là bốn nghìn...

- Bao nhiêu? Năm nghìn...

- Không ạ. Thưa anh đến hơn hai vạn.

- Hai vạn?

Quốc Vinh đang ngồi đứng phắt dậy, đầu choáng như bị người bổ mạnh. Anh thù người một lúc. Anh lẩm bẩm: “Đồng chí bí thư đã dặn. Phen này thì mất đầu!”. Anh nghiêm nét mặt, theo cái thói quen đã thành tự nhiên chuyển rất nhanh từ tình cảm này sang tình cảm nọ, nhiều khi đột ngột, khó hiểu. Anh cố giữ bình tĩnh:

- Hết chứ? Việc này là lớn nhất, đáng lẽ đồng chí phải báo cáo từ đầu. Thôi được.

Tay anh ôm lấy đầu. Anh ho rũ xuống. Văn Việt đẩy cửa chạy vào, nét mặt hầm hầm. Cái ve áo bờ-lu-dông tím của Văn Việt đã dính cái huy hiệu Hồ Chủ tịch mà anh chỉ đeo khi có việc quan trọng hay trong ngày lễ. Văn Việt hỏi:

- Ông Quốc Vinh, tôi muốn ông nói rõ cho tôi.

- Cái gì thế anh? Tôi tưởng anh đang bố trí ở hăng Xô-va.

Quốc Vinh bắt tay Văn Việt có điều không bằng lòng. Văn Việt nói:

- Chúng ta chủ động hay nó đánh ta? Tối nay, mình hay là nó? Tôi là uỷ viên quân sự, tôi phải biết chứ?

Văn Việt trừng trừng nhìn Quốc Vinh, cuống họng đưa lên đưa xuống, cái cằm râu quai nón đã xanh hơn ban sáng; Quốc Vinh cũng nhìn người uỷ viên quân sự, bàn tay cuộn để trước miệng, nhưng anh không ho. Anh nói:

- Tất cả những điều anh muốn biết rồi anh sẽ biết. Không có điều gì giấu anh cả. Kế hoạch sáng ngày đã bàn rồi, anh cứ làm như thế.

Văn Việt cau mặt, nhún vai, tay đập mạnh vào bao súng. Lời ghen trong cổ:

- Được. Các ông bảo làm gì, tôi làm cái ấy. Tôi hoàn toàn chịu quyền chỉ huy của các ông kia mà. Cái kiếp một thằng quần chúng vĩnh viễn là như thế thôi. Nó có được biết cái gì đâu?

Văn Việt đóng rầm cửa lại. Quốc Vinh định đuổi theo thì đồng chí thư kí lại chui lỗ tường sang:

- Thừa anh, có thằng lãnh sự Trung Hoa muốn gặp.

Quốc Vinh lắc đầu:

- Sao lại để cho người ta biết mình ở đây? Phải tìm ngay một trụ sở khác. Bảo chờ đấy, tôi ra ngay.

- Nghe nói bọn khách nó nuôi bốn mươi thổ phỉ.

- Ta đã có đội kiểm soát.

Anh bảo đồng chí thu dọn bàn để cho việc tiếp khách được đường hoàng, rồi quay vào nhà trong. Quốc Vinh chải lại đầu, nắn lại cái cò-ra-vát, chải lại bộ quần áo. Từ khi về công tác ở đây, anh đã chú ý ăn mặc cho tề chỉnh, lịch sự nữa, để cho bọn nhà giàu không coi thường được một cán bộ. Trong sự giao thiệp với người nước ngoài, anh thấy phải giữ cái thể thống quốc gia. Tình hình càng nghiêm trọng, mình càng phải chỉnh đốn để họ không dám nhờn. Anh nhìn đồng hồ. Đã gần bảy giờ rồi. Còn hơn một tiếng nữa thôi. Anh vội như lửa đốt đầu, nhưng đối với họ, giờ này lại là giờ an nhàn nhất. Anh nghĩ: bí mật được giữ rồi. Văn Việt không nên trách mình mới phải. Anh trịnh trọng bước ra, niềm nở bắt tay viên lãnh sự là một người có tuổi, to béo nặng nề, như đem theo cả cái ngậy cái béo của những xú mại, xú dề, những buổi trà bánh ngọt, liên miên hết ngày này sang tháng khác, giữa những tiếng bô bô của hầu sáng, những tiếng xoa rào rào của mặt chược. Ông ta có cái vẻ trịch thượng lộ liễu của một người nước lớn hoà với cái vẻ ung dung ích kỷ của người ngoài cuộc. Tuy nhiên, ông ta cũng vẫn khúm núm, thói quen của một anh Hoa kiều trước chính quyền một nước mình ở nhờ. Quốc Vinh mời mãi, ông gật gật lia lịa, tay không không co ra duỗi vào một lúc lâu mới gật gật đầu ngồi xuống. Sau một vài câu chào đầu, ông đi vào vấn đề chính. Ông nói tiếng Việt Nam rất sôi, và Quốc Vinh tự nhiên có cái thú của một người có thể. Ông lãnh sự nói:

- Chúng tôi chỉ là những người làm ăn buôn bán, mong sao được yên ổn, một lòng tôn trọng pháp luật của Chính phủ. Nhưng chúng tôi thấy tình hình mỗi lúc một nặng ra. Có đánh nhau thì chúng tôi không biết đi đâu cả. Chúng tôi chắc rằng Cụ Hồ cũng tôn trọng người Hoa kiều, mà Pháp nó cũng phải tôn trọng. Chúng tôi đã dán ở cửa mỗi nhà Hoa kiều một cái giấy có cờ Trung Quốc. Ủy ban đã biết rồi đấy.

Viên lãnh sự nhìn Quốc Vinh một cái nhìn lăm lét. Quốc Vinh làm như không để ý, chỉ ngồi nghe không tỏ một thái độ gì. Nhưng trong lòng, anh phản ứng mạnh. Mấy anh Hoa kiều con buôn để chữ Pháp lên trên là đã rõ cả cái thái độ của họ rồi. Anh nghĩ: Chờ đấy rồi xem tụi Pháp chúng nó có bảo vệ các anh không.

Viên lãnh sự lại nói:

- Tôi biết là hai bên đều phải tôn trọng người Hoa kiều. Sáng nay Ủy ban cũng đã nói rõ chủ trương của Chính phủ rồi. Chúng tôi cảm tạ lắm. Nhưng đến lúc chiến tranh thì biết thế nào. Tôi làm lãnh sự, tôi phải lo trước cho tính mạng, tài sản của người Tàu chúng tôi. Tôi đến xin các ông cho chúng tôi hẳn một khu an toàn, một khu riêng của chúng tôi. Trong khu ấy, người Việt Nam không ở mà quân Pháp cũng không tới.

Quốc Vinh cố giữ để khỏi ho, và bực với mình là mất vẻ tự nhiên nghiêm chỉnh đi nhiều. Anh chìa tay cầm lấy cái thư mà theo lệnh của viên lãnh sự, người thư kí lấy trong cặp đưa trình anh. Anh bình tĩnh trả lời:

- Việc này chúng tôi là cấp dưới không có quyền quyết định. Chúng tôi xin nhận cái thư này và sẽ đệ lên Chính phủ chúng tôi xét. Trong khi chờ đợi lệnh của Chính phủ, thì các ông ở đâu cứ ở đấy không lo gì cả. Việt Nam với Trung Hoa là hai dân tộc anh em, chúng tôi mong rằng các ông sẽ ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của chúng tôi. Hoà bình cũng như trong chiến tranh, chính sách của chúng tôi là tuyệt đối tôn trọng người ngoại quốc. Trước mặt ông, tôi tuyên bố rõ ràng là chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ các ông. Anh em bộ đội, công an, tự vệ đã được lệnh rất nghiêm là không để cho một kẻ nào xâm phạm đến tính mệnh, tài sản của các ông. Không những thế, Án kiều và Hoa kiều, nhất là Hoa kiều, nếu như chiến tranh xảy tới mà cần đến cái gì, chúng tôi sẽ hết sức giúp đỡ. Đây là đất nước chúng tôi, các ông sống trên đất nước chúng tôi, chúng tôi là người chủ, chúng tôi phải có cái trách nhiệm ấy.

Anh nói tiếp:

- Nếu có chiến tranh, không một người Trung Hoa nào được sang khu Pháp nếu không có giấy của Ủy ban.

Viên lãnh sự cúi đầu một cách miễn cưỡng. Nhưng người thư kí, một thanh niên có vẻ tây học, thì cười và gật đầu ra ý tán thành những ý kiến của Quốc Vinh. Khi tiễn họ ra. Quốc Vinh thấy anh thư kí nắm tay anh rất chặt, hình như muốn nói điều gì trong nắm tay ấy. Anh ta lùi lại nói với Quốc Vinh:

- Các ông có điều gì cần phổ biến cho chúng tôi xin cho tôi biết. Tôi xin dịch và đăng trên tờ báo Hoa – Việt của chúng tôi ở đây. Tôi xin giúp các ông. Như hôm nay ông nói, Hoa kiều biết thì ai cũng yên tâm. Ông lãnh sự chúng tôi thì quên ngay đấy.

Quốc Vinh cảm ơn, quay vào ghi sổ tay: Ban Hoa vận chú ý người thư kí của lãnh sự Trung Hoa.

Anh mệt rũ người xuống. Anh muốn ngả lưng một lát, nhưng lại thôi. Anh vào thay vội quần áo, mặc lại bộ ka-ki, đeo súng lục.

Một công văn hỏa tốc đưa xuống. Anh mở ra xem và vội vã đứng lên. Đây là cái mệnh lệnh chuẩn bị.

\*

Quốc Vinh khẽ đặt cái máy nói xuống bàn, nhìn Oanh và hai đồng chí nữa ngồi trước mặt anh. Họ hẹn gặp nhau trước giờ nổ súng. Anh nói rất gọn và nhỏ:

- Pháo đài Láng chuẩn bị pháo lệnh kháng chiến.

Lời nói âm vang trong lòng mọi người và trong lòng anh. Không ai nói. Mắt họ sáng lên, rồi lại dán vào cái đồng hồ đeo tay của mình. Họ như những người đi thi chờ đợi kết quả những công việc họ đã làm. Bốn bề sao mà tĩnh mịch. Tiếng chuông đồng hồ Nhà thờ lớn mà ở đây lần đầu tiên người ta nghe thấy, văng vẳng và thông thả điểm tám tiếng. Im lặng lại trở về im lặng. Kim phút nhích rất chậm. Thì giờ đi, nặng như kéo theo sau một quả núi. Oanh hơ cái đuôi một cây bạch lạp cho nó cháy, rồi dựng nó lên bàn. Chị giở cuốn sổ con của chị ra. Quốc Vinh cầm lấy cái ảnh Hồ Chủ tịch đặt lên bàn rồi lại để xuống. Anh chưa được gần người đồng chí già ấy bao giờ, trừ cái ngày mừng hai tháng chín ấy. Đứng dưới lễ đài để bảo vệ, anh ngược lên, thấy lẫn với nhiều người, lẫn với cờ và ô, nhà cách mạng lẫn lộn khắp năm châu bốn bể trở về, đen xạm vì nắng mưa và sốt rét, vừa ho vừa đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Lúc này đây, lãnh tụ đang trông ngóng chờ anh. Đã đánh được chưa? Lời đồng chí bí thư lại văng vẳng, và cũng văng vẳng lời nói của anh: Đánh – Trong cái vắng lặng của một cuộc đời đang sắp thay đổi lớn, anh cảm thấy đất ở dưới chân anh chuyển động. Anh như đang trông thấy, nghe thấy đồng chí và đồng bào tiến sát tới cầu Long Biên, Cửa Đông, Cửa Bắc; Vì Dân đã chôn bom ở Cửa Nam; những ống hơi của Sinh sắp nổ trong lò than của xưởng giặc trong thành; phủ Bắc Bộ đã sẵn sàng, các ô Cầu Rền, ô Chợ Dừa, ô Cầu Giấy đang vít chúng nó lại, trường bay Gia Lâm sắp bốc cháy; xa xa Cầu Đuống sắp được chiếm lại; xa nữa, Bắc Ninh, xa nữa Nam Định, xa nữa xa nữa Huế, Sài Gòn đang hướng cả về Thủ đô. Trong cái chấm nhỏ của một thuộc địa con con, tiếng súng bắt buộc sắp phải nổ chống sự nhơ nhuốc của thống trị, chống cái thảm họa của đói khổ, bệnh tật, đốt nát, chống cái vô lí của hai bên thù ghét. Kim đồng hồ nhích dần, thu hẹp cái mệnh mông của chờ đợi, và bội phần cái lo âu của trách nhiệm vừa lạnh lùng vừa đau xót. Trên con đường tiến lên đập đổ mọi ngai vàng và xiềng xích, dẫn đến công lí và hạnh phúc, anh đã trông thấy nhiều máu phải chảy ra, nhiều đầu phải rụng xuống. Giờ đã đến mà sự chém giết sẽ dữ dội hơn nữa, đồng bào anh sẽ trải qua những tang tóc lớn lao. Nhưng cách mạng cứ phải đi, và cuốn theo nó hàng vạn, hàng triệu con người trong đau thương và trong tin tưởng, đứng dậy, lớn lên.

Phút cuối cùng. Và phút đầu tiên.

Họ nín thở lắng nghe. Trong cái tĩnh mịch của thành phố bỗng có tiếng sành sành, sành sành, tiếp theo một tiếng nổ ừng oàng vang trời. Oanh nẩy người, giữ lấy đồng chí ngồi bên, kêu:

- Có lẽ rồi...

Quốc Vinh đứng dậy nói to như để bù những chuỗi ngày uất ức:

- Tiêu diệt thực dân Pháp!

Tiếng kêu của anh chìm trong nhiều tiếng nổ lớn. Căn nhà chao đi. Điện nê-ông nháy nháy như cưỡng lại. Họ ôm choàng lấy nhau trong bóng tối; giữa những tiếng reo ngoài phố khi đèn vừa tắt, tiếng chân chạy ngoài đường và tiếng chó sủa vang. Mọi sự thay đổi đều không có gì ghê gớm ban đầu. Họ chuyển cho nhau sổ tay để kí dưới ánh sáng lay động và nóng nóng của ngọn nến. Oanh quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt chảy trên gò má chị. Tiếng một người chạy ở ngoài đường nói như hỏi ai, như trả lời mình, như ở đâu đưa tới:

- Kháng chiến rồi!

Lại có tiếng ùng oàng, lần này kéo theo những tiếng tăng tăng của liên thanh ran ran bốn phía của Thủ đô bắt đầu đêm đông tối...

Tiếng trái phá đầu tiên đã làm cho Trần Văn tỉnh giấc. Anh tung chăn, thoang thoang mùi nước hoa và phấn. Gian phòng tối như hũ nút. Người anh bàng hoàng, lẫn lộn vừa lo sợ, vừa hồi hân, vừa chán chường, như một buổi, duy nhất trong đời, anh quá trớn theo anh em đi hát cô đầu và ngủ dậy trưa. Anh giụi mắt, định thần nhìn, vẫn chỉ thấy đen đặc. Không gian và thời gian hỗn loạn, mới đầu anh không phân biệt được. Như một người lặn sâu dưới nước nổi lên và thấy thấp thoáng trời đất, dần dần anh nhớ lại những sự việc đã xảy ra trong buổi chiều, những công việc sáng ngày ở khu phố. Trống ngực anh đập mạnh. Cái mà anh chờ đợi và nó rất khủng khiếp đã đến thật rồi. Tiếng súng nổ ran bốn phía và xe chạy ầm ầm một cách quay cuồng. Mồ hôi anh toát ra. Đánh nhau rồi. Và sao anh còn ở đây? Anh sẽ về bằng cách nào? Anh thấy lẻ loi một cách đáng sợ. Anh loạng choạng đứng lên. Mắt cay, mồm chát đắng, cuống họng khô như cát. Anh muốn nốc hết cả nước mát ở trên đời. Tay anh bỗng quờ vào cái nút bật đèn. Anh bấm, điện không bật, anh lại bấm. Vẫn không thấy gì. Đạn bay réo trên mái nhà. Anh tìm được cửa ra. Người chủ nhà này là thế nào? Là một người lương thiện hay là một Việt gian? Và bây giờ anh ta ở đâu rồi? Anh nằm ở trong nhà anh ta hay là ở một nơi khác, hay là ở trong tay giặc? Anh đang rờ tường thì bỗng cộc đầu vào trán một bóng người ở đâu đâm sầm tới. Anh rụng rời thét: Ai đấy? Tiếng người kia cũng kêu rú: Ai đấy? Anh giật mình. Hình như tiếng Long đen. Như cái máy anh run rẩy hỏi: Có phải Long đen không? Tiếng kêu thất thanh: Ủi giờ ời! Ông Văn!

Cái bóng đen lao xuống cầu thang, biến mất. (Mà đúng đấy là Long đen. Tên lưu manh định làm một mẻ lớn rồi ra ngoài. Nhưng đang lục lợi thì điện tắt, hấn ù té chạy). Trần Văn suýt bước hụt cầu thang. Anh thấy mỉa mai với chính mình. Anh cũng chỉ là một thằng ăn cắp. Anh then với các bạn ở nhà, với Quốc Vinh, với Loan, với Tu, với Sờn, với anh. Anh tiếc đã không có mặt với anh em, trong cái giờ phút quyết định. Lúc này, có lẽ họ đang đánh nhau với giặc, và có lẽ đã có người ngã xuống. Lần mò mãi, anh xuống được dưới nhà. Buồng ăn đây rồi. Hình như bữa rượu vẫn còn đấy. Anh không nghĩ tìm cái mũ phớt nữa. Anh bước ra cái phòng trống lúc mới vào gặp người chủ ở đây. Anh đẩy cửa và lấy làm lạ, cửa không đóng mà mở toang. Anh gạt cái ý nghĩ người chủ có thể là Việt gian. Chỉ là một anh chàng lập dị.

Đường Hàng Bài đây rồi. Bóng tối chớp chớp, rùng rùng sáng rồi lại tắt, chập chờn như có cháy ở đâu. Trước mặt, trắng trắng mờ mờ dãy cột dài nhà Gò-đa. Đường loang loáng. Một đám đông lồi thoi, lệch thếch, bỗng bế con cái, léo xéo gọi nhau không thành tiếng, kêu khóc thảm thiết. Tiếng một người đeo băng hiệu ở cánh tay:

- Mau lên! Xuống thẳng Bạch Mai!

Trần Văn hỏi một người đàn ông:

- Tình hình thế nào, ông?

Lo tranh thủ từng phút để đưa những người yêu quý của mình ra khỏi nơi nguy hiểm hơn là trả lời một anh dớ dẩn, còn sặc mùi rượu, người ấy chỉ việc giục vợ và con đi. Trần Văn hỏi luôn mấy người, không ai trả lời. Anh cuống lên hỏi một người nữa:

- Về Hàng Đào có còn được không ông?

Người này coi bộ dễ tính, và có cái lòng tốt tự nhiên như trong những cơn nguy hiểm ta thường gặp những người như thế. Tiếng anh ta nói:

- Đang đánh nhau to ở Bắc Bộ phủ, ở Thị chính, ở nhà máy đèn, không biết có đi được không? Nhưng bộ đội thì vẫn đi.

- Mình có thắng không?

- Vây chặt nó trong thành rồi. Đêm nay may xong.

- Thế thì chạy làm gì?

- Ấy cho nó chắc.

Trần Văn thấy yên tâm nhưng lại càng sốt ruột. Anh cầm đầu chạy, thuộc đường hơn là trông rõ.

Vừa nhảy xuống đường Hàng Khay, anh vấp ngã, nằm lên một xác người, tay anh mó vào một khúc ruột lầy nhầy. Anh giật bắn người lên, rùng mình và nghẹn cổ. Anh không dám quay lại nhìn, rút mùi soa chùi bàn tay giơ và dỉnh rồi vút đi.

Bóp Hàng Trống đang đánh dữ, hình như có nhiều xe ùn lại. Nhà hát lớn nghe ra cũng có tiếng súng. Anh chạy núp vào trong tháp Bảo Thiên, theo cái bản năng tự vệ. Một đoàn xe tiến xuống Tràng Tiền, đèn pha của cái đi đầu chiếu một vệt sáng dài. Anh tự hỏi sao vậy nó trong thành rồi mà xe nó vẫn lồng ra được? Phủ Bắc Bộ đưa lại những tiếng liên thanh cục cục rõ mồn một, và những tiếng súng trường giống một mà anh có cảm tưởng là người ta ngấm kĩ lắm rồi mới bắn. Tiếng súng im một lúc rồi lại nổi lên như mưa sau một khoảnh khắc yên tĩnh. Hồ Gươm nằm dúm dúm trong bóng tối. Trần Văn chỉ cảm thấy nó thôi, như một bài thơ thuộc lòng từ thuở bé mà mình nhớ ra với cả cái âm hưởng của điệu nhạc và cái dư vị của thời đã qua. Bên kia bờ Hàng Trống, đen như làng xóm trong đêm khuya. Nhưng nước hồ bên này thì rực lên vài mảng đỏ ngầu, sóng lẫn tăn. Vài con đom đóm lần đầu tiên anh trông thấy ở đây, bay trong các lùm cây. Nơi quen thuộc này chỉ còn là một cái gì rộng rộng, trông trống, lạnh lạnh mà gió thổi nhiều, dạt dờ bốn phía. Thân cây quăn quại vặn vẹo, lá thít lên đổ xuống lạo xạo. Đất rùng rùng, động dấy, thỉnh thoảng lại như vỡ ra trong những tiếng nổ khủng khiếp. Tai anh ù ù, mảng tai căng ra bởi những tiếng tặc tặc, đoành đoành, lục cục, riu riu xé trời, ran ran như pháo đùng, pháo tép, không chừa một khoảng không khí nào của Hà Nội. Quãng đường không xa lắm, mà anh thấy đi mãi không hết, đầy bất trắc và hiểm nghèo. Bàn tay vừa mó vào xác chết cứng còng còng. Anh rùng mình sờn gai ốc. Anh nôn ọe, nhưng chỉ nhổ một chút nước bọt tanh tươi. Khát lại như cào cuống họng. Anh thấy khổ sở, và tự giận mình ngu ngốc. Anh chạy rồi lại nằm vật xuống mỗi khi có tiếng nổ to hay là gió thổi lạnh lạnh bên tai, sau gáy. Anh đi trên hè, phụt lại lúi vào bờ, ôm lấy một thân cây. Trống ngực anh dờ đập. Bên kia, trước cái bãi ô tô, gần nhà Bưu điện, lố nhố hai bóng người. Anh định thần nhìn thì thấy họ đang lúi húi mỗi người chặt một cây. Một đoàn xe Pháp chạy rầm rộ trên đường Hàng Khay bắn lệt đẹt sang. Trần Văn nấp vào sau một thân cây. Hai người kia vẫn cứ đứng chặt. Anh bước ra đường, vấp phải một người bên một gốc cây ven đường. Anh nói xin lỗi. Người kia thét: Đi đâu? Nhưng không tỏ vẻ gì là riết riết. Anh ta cũng đang mãi chặt cây. Trần Văn hỏi:

- Sao không đánh mìn hử anh?

Người kia nói:

- Mìn gồm như muỗi đốt voi. Mười cây thì mười một cây không đổ. Lại phải xoay ra chặt. Đến sáng có xong được cây này không? Bình thời ai nói cũng ghê lắm. Cháy nhà mới ra mặt chuột, con dao rựa cũng chẳng có. Chẳng thấy một thằng nào vác mặt ra. Đường thông thống thế này, thật là rước cho xe nó đi. Phá với chẳng hoại.

Người ấy lại âm thầm chặt bằng một thứ dao rựa nhỏ như thứ để chẻ lạt, và nói tiếp:

- Chỉ chết những thằng lo công lo việc thôi.

Nhà Bưu điện Trung ương ồn ào những tiếng nói, tiếng kêu, tiếng thét, tiếng chuông máy nói, tiếng alô rối rít. Lắng nghe có tiếng lú lú: xe tăng nó húc đổ cửa dinh Cụ. Nó đánh vào cả bốn cửa. Có phá được cái xe nào không? Bóng hai người khiêng một cuộn gì tròn tròn chạy ra đường. Họ loá nhoá đỏ như nung vì ánh lửa cháy. Một người kêu:

- Này, các ông ơi! Chặt đến bao giờ cho nó xong. Lại đây có cách này chu hơn. Ta chẳng cái dây cáp ngang đường, mau lên anh em. Có thể này mà nghĩ không ra. Chẳng phải vạ tìm dao tìm kéo. Đào đâu ra lúc nhốn nháo này. Mai sáng hăng hay.

Giữa tiếng súng ầm ầm chung quanh, bốn người xúm lại, cuộn dây cáp vào một gốc cây rồi kéo sên sệt qua đường một cách uể oải, an nhàn, chẳng ăn khớp với cái cảnh rối ren đùng đùng

chung quanh. Họ nói chuyện:

- Có giết được nhiều không?

- Đâu mình hạ được ba xe tăng ở vườn hoa Con Cóc.

- Dinh Cự có việc gì không?

- Không biết. Đánh to lắm. Nó vào thẳng nào, bộ đội diệt luôn thẳng ấy. Thành Cửa Bắc mình xung phong vào được rồi. Đáng kiếp cho nó. Cự đã bảo nó không nghe. Mình bắt được Sainteny rồi.

- Ái chà chà.

- Sao ở đây thì cứ loạc choạc thế nào ấy.

Bỗng có tiếng reo hò ở phía công an Hàng Trống, từ lúc nãy vẫn đánh nhau dữ, tiếng súng và tiếng lựu đạn nổ không ngớt. Một cái xe cao lênh khênh đang phùng phùng bốc cháy.

Trần Văn đang ngán ngấm cho cách phá hoại ở đây, thì lai trào lên vui sướng vì cái thắng bên kia. Vẫn có người. Có một cái gì làm cho anh ấm áp, dịu dịu. Anh tỉnh dần dần. Gió ở hồ lạnh buốt, lá rụng rào rào. Sương gieo nặng. Anh thấy có cái say sưa của sự thay đổi, cái bồi hồi nhẹ nhõm của một việc đã xảy ra rồi. Anh rung rung nước mắt quay lại nhìn những cái bóng đang lúi húi làm việc. Cái vô tư của họ làm cho anh cảm động. Anh tiếc tiếc những cái cây râm mát làm đẹp cho cái thành phố của anh. Anh thở dài: Việc phải làm thì cứ phải làm.

Anh vừa chạy ra khỏi nhà Bưu điện thì trên đầu anh, đạn bay vèo vèo, bắn từ bên kia Bờ Hồ sang. Anh nằm sấp xuống hè như chết. Hồi lâu ngớt tiếng súng, anh ngẩng đầu lên. Bên vườn hoa Chí Linh thấy lố nhố bóng người rì rầm nói trong cổ. Họ nhảy như châu chấu sang phía Thị chính. Tiếng nổ ở dinh Bắc Bộ ầm ầm.

Và cứ thất thểu như thế, Trần Văn cảm thấy mình như đã vút được bao nhiêu nguy hiểm. Đã gần tới máy đèn rồi. Gần tới nhà, lòng anh ngổn ngang trăm mối. Phần lo cho tính mạng đến đây rồi đã thoát được chưa. Phần vui vui vì một vài tin đầu tiên thu lượm được. Nhưng bao trùм nặng nề, day dứt là cái ý nghĩ sắp gặp lại anh em. Anh càng đau xót thấy mình là một thằng hèn hạ, một kẻ trốn tránh, một tên đào ngũ. Sự bỏ đi của anh có thể làm thiệt nhiều đến bao nhiêu công việc ở nhà. Anh đã làm thiệt nhiều cho kháng chiến. Trong khi mọi người đang xông ra giết giặc, hay ít ra cũng có nhiệm vụ gì – anh thềm cái công việc chặt cây thảm lạng của mấy người vô danh kia – thì anh còn ở đây, lang thang và thảm hại. Anh vẫn chỉ là một kẻ đứng ngoài đối với cuộc chiến đấu. Nó không phải là của ai nữa mà là của anh, của tất cả mọi người Việt Nam lúc này. Anh muốn được trở về ngay. Anh sẽ cầm khẩu súng lục của anh xông ra trận, có gục chết vì đạn giặc, anh cũng vui lòng. Đạn vèo vèo, anh tự nhủ: Trần Văn ơi, mày đừng chết nhé. Nhưng rồi anh lại nghĩ: Mà có chết đi thì cũng đáng đời! Đầu anh nhức, lòng trống không, miệng cay đắng. Cái khát kinh người càng làm cho anh rời rã, khổn khổ, hoang mang.

Anh giật mình thấy có một đồng lù lù chắn ngang trước mặt, lều nghều xông lại. Anh kêu lên, vướng vào những dây loằng ngoằng, ngã xuống, tay ôm phải một cái gì ram ráp. Hồi lâu, anh định thần. Một cái cột đèn đổ. Anh cuống quýt gỡ mãi không ra khỏi những dây điện giết người. Nhưng anh không bị giết gì cả. Anh còn sống. Điện của thành phố chết rồi. Anh ngồi thở. Lá cây quét vào mặt anh. Anh gạt ra, lá lại quét vào. Nhìn kĩ thì là một cái cây bị ngã chắn ngang đường. Hà Nội đã đổ nát nhiều rồi. Anh nhìn về phía hồ. Cái tháp bút nằm nghiêng nghiêng dưới lùm cây, hai cái trụ cổng vào cầu Thê Húc sừng sững cao vút lên như của một ngôi đền nhà quê vắng vẻ. Lần đầu, giữa Hà Nội, anh nhìn thấy, cả một khoảng trời đen, chung quanh ánh lên một màu hồng nhạt nhạt, đục ngầu như máu, chớp chớp nháy nháy, làm đen và lay động những mái nhà cao. Gió đánh các tàn than bay loạn trên không, lẫn với một đàn chim bay loạn choạng, ngơ ngác. Anh đứng dậy và tối sầm mặt mũi. Anh giụi mắt, thấy một con đom đóm rất to lượn nhanh trên mặt hồ. Anh nắm chặt lấy một cành cây. Không phải là đom đóm. Phùn phụt từ phía nhà Moóc-li-e đạn bắn sang phía nhà Bưu điện bên này.

Anh loạng choạng bước qua cành lá. Phía trước đền Bà Kiệu, một dãy toa xe điện mờ mờ đứng trơ trơ, bên những hàng liễu xoắn tóc đen rũ rượi. Trời đất lúc này im lặng. Chỉ còn có

tiếng đại bác thừa thớt trong thành, vài tiếng súng trường lẻ tẻ. Anh liên tưởng đến cái đêm mỏng chín tháng ba, sau những giờ đầu quân Nhật tấn công dữ dội, thì thành phố im ắng và đây là lúc mà khắp nơi quân Pháp đầu hàng, chỉ còn một vài ổ cầm cự. Ta đã làm chủ tình thế rồi chẳng? Câu nói của anh bạn trong bữa tiệc: Chúng mình sẽ là những *libérateurs de la capitale*<sup>[35]</sup> lại đến với anh, làm cho anh buồn buồn, tiếc tiếc một cái gì đẹp lắm.

Những đám cháy chung quanh thành phố bùng lên, làm cho phố xá rực lên màu hoàng hôn. Anh chợt trông thấy một con chó giống như con Lu lu của Nhật Tân và mừng rỡ như một người, trải qua bao nhiêu ba đào, trở về gần đến quê nhà và gặp lại cảnh quen đầu tiên. Một ánh đèn pin loé lên. chiếu vào mặt anh. Một tiếng kêu bên kia đường:

- Trần Văn đấy hả? Sang đây!

Đúng là tiếng Nhật Tân. Rõ cái hình anh ta với cái mũ phớt và áo ra-gờ-lăng loà xoà, đốm thuốc lá cháy trước miệng. Trần Văn chạy sang. Lại vướng dây điện, anh lúng túng không gỡ được ra. Nhật Tân chạy lại:

- Không phải hôm nay thì dây điện giật chết rồi nhé. Chiến tranh thích thật. Đi đâu, ông bố tếu? Thăng Pháp chết rồi. Nó chết rồi.

Mừng mừng tủi tủi, Trần Văn bắt tay Nhật Tân, nắm chặt lấy, như đứa trẻ vớ được một vật gì thì không rời ra. Nhật Tân vốn đa nghi, nhưng anh ta chưa biết việc của Trần Văn, và coi anh đến đây cũng như nhiều người đang nhảy bổ vào nhà máy đèn, cười nói um thiên địa. Anh ta hỏi:

- Đi đâu? Thích quá. Xe điện chết lung tung. Đúng như mình dự đoán, không cần làm chương ngại vật vớ vẩn, chỉ cần xe điện tàu hoả là chặn được chúng nó. Vào nhà máy điện thu chiến lợi phẩm đấy chứ?

Trần Văn còn dè dặt, chưa trả lời đã nghe tiếng Nhật Tân cười nói:

- Mình tiêu diệt chúng nó hết rồi. Vào xem, mấy khi.

Nhật Tân ba hoa:

- Xong hết rồi. Mình vào thành rồi, đang tước vũ khí. Trường bay Gia Lâm đốt sạch. Chín cái phóng pháo mới lắp bom tan xác pháo. Các phi công bị bắt hết. Mình làm chủ hoàn toàn tình thế. Cừ quá. Chúng mình nhanh hơn hồi Nhật đảo chính. Cừ ghê. Việt Nam không phải xoàng. Hà Nội được đấy chứ. Rất ăn chơi, rất lịch sự, đánh rất hăng. G.Q.G. mình đánh điện mừng chiến sĩ Thủ đô.

Trần Văn cười, miệng rộng ra:

- Đắc-giăng-li-ơ làm bộ mãi. Ê hơn đối với Nhật.

- Ấy là mình không phá được cầu Long Biên. Bí mật quân sự. Đừng nói với ai.

- Sao biết nhiều thế?

- Tớ cứ chạy loăng quăng. Đêm nay mà ro ró ở nhà thì chỉ có bọn *ronds de cuir*<sup>[36]</sup>. Mình ra bờ sông. Cũng như anh chứ gì. Mai không xin gì cả, chỉ xin cho gặp thằng Xanh-tơ-ny. Rất khiêm tốn, rất lịch sự, mình sẽ nói với nó: "Thưa ngài, chúng tôi trót lỡ tay. Bây giờ ngài bảo thế nào chúng tôi cũng xin chịu".

Anh vừa nói vừa hoa chân múa tay, rồi rất nghiêm trang, cúi mình, giơ tay lên trán chào Trần Văn một cách rất lính tấy, anh lại nói:

- Thôi vào xem.

- Vào thế nào được?

- Anh ngốc lắm. Có chứng minh thư là vào được tất. Nhiều người vào lắm rồi. Hà Nội cả ấy mà.

Nhật Tân đánh diêm hút thuốc, kéo vành mũ phớt xuống một bên cho lệch hẳn, cài cúc áo ra-gờ-lăng cho đứng đắn, huýt sáo gọi con Lu lu. Anh bấm đèn pin, kéo Trần Văn bước qua

cổng nhà máy. Không có người gác, họ cứ xông xộc tiến vào. Ánh đèn loáng trên xác một tên lính Pháp bị tước cả mũ sắt, thắt lưng và súng, nằm giăng hai tay trên lối ra vào lát xi măng. Họ gặp luôn ba cái xác nữa cũng bị mất những thứ đã nói trên. Ở trong lù lù đi ra hai cái bóng về quốc quân với mũ ca-lô và áo trấn thủ. Họ vừa thở vừa khiêng một cái gì nặng, chắc là hòm đạn. Nhật Tân nói:

- Người mình cả đây. Đưa chúng tôi khiêng giúp.

- Không cần. Các đồng chí đi đâu?

- Chúng tôi là dân vào giúp.

- Tốt lắm. Trong kia còn nhiều, các đồng chí vào thì anh em hoan nghênh lắm. Làm mau lên, không nó phản công bây giờ.

Nghe mấy tiếng “nó phản công”, Trần Văn hoang mang lùi lại. Anh hỏi:

- Các đồng chí diệt hết chúng nó rồi chứ?

- Không sót một thằng nào, giết không tiếc tay. Các đồng chí tính, hôm qua, một thằng lố bắn một đồng chí mình ngay tại cổng. Bấm bụng chịu. Súng nổ một cái là thịt ngay thằng ấy, thịt luôn một lúc cả tiểu đội chúng nó. Chỉ còn một thằng trốn được mình đang lù trong kia.

Nhật Tân hỏi:

- Đâu, đâu?

Anh bộ đội chưa kịp chỉ thì Nhật Tân đã chạy vào trong sân mà ánh lửa chiếu mờ mờ. Anh huýt sáo gọi Lu lu, kêu Trần Văn đi gấp. Tiếng súng ở phủ Bắc Bộ lại nổ, và như tiếng gà ban sáng ran lên sau một lúc nghỉ, chung quanh lại ầm ầm, ầm ầm, xô xát, quyết liệt. Trần Văn vấp luôn, hụt chân luôn, nhưng cố đuổi sát Nhật Tân. Tim anh đập rộn ràng. Trong bóng tối thỉnh thoảng le lói sáng, nhốn nháo những người, bộ đội và công nhân, tự vệ và dân thường, lấp loáng súng trường, lưỡi lê, mác búp đa, kiếm Nhật, gậy, dao găm, người nào cũng cời mở với nhau. Từ các nhà trong sở, nhiều anh em công nhân kéo ra lỗ nhỏ, người đầu trần, người bê-rê, người cát-két, người cầm búa, người lắc lê, người cái thuôn, người xà beng, tối tối như những bóng trong đêm trăng. Một ông già, ánh chùng là người gác cổng, tay cầm một chùm chìa khoá rung lên những tiếng kim khí chạm nhau. Con Lu lu nhảy cồm trong đám đông rồi rít, hít hít, đánh hơi như tìm kiếm một vật gì. Tiếng đập phá ầm ỉ, trong nhà giấy, trong nhà máy. Đằng sau, trong kho có những tiếng lựu đạn nổ đoành đoành. Một tốp công nhân reo hò đẩy một chiếc xe gíp. Những bóng người giã ra. Những tiếng cười, những tiếng vỗ tay. Người ta lùi lại. Một anh tự vệ lấy chân gạt một xác lính Pháp sang bên, chân giẫm lên ngực nó một cách hiên ngang. Tất cả láo nháo, bồn thần, ngơ ngác, gần như không có ai chỉ huy cả. Và họ cứ đi, hiếu kì nhiều hơn là hăng hái. Những cái bóng lại giạt ra. Bóng một anh bộ đội dẫn đến một thằng Tây ủ rũ, đầu trần, mồm còn ngậm tẩu, mình khoác một cái áo ba-đờ-xuy thành phố. Nó run bắn lên như cây sậy. Một con đầm theo sau nó. Nổi lên màu trắng của hai chân không đi bít tất. Nó cúi đầu, thở dài. Tiếng kêu lộn xộn:

- Thằng giám đốc, thằng giám đốc.

- Nó cũng bắn đấy, không vừa đâu.

- Cho nó một nhát dao.

Người Tây run rẩy xua tay. Nhật Tân thét:

- Nó không giơ tay hàng, xua xua cái gì. Lúc này còn hách.

Anh quai tay, tát bốp vào má nó, cái tẩu văng đi.

- *Haut les mains, salaud!*[\[37\]](#)

Ông già chìa khoá như mũi lòng thương, nói:

- Thằng này là Tây sơ-vin[\[38\]](#), nó không muốn đánh nhau đâu.

Tiếng thét:

- Còn bênh nó à?

Viên giám đốc Pháp, ánh căm hờn nơi khoé mắt, nói ồ ồ trong cổ:

- *Oui, oui! Vive Hồ Chí Minh!*[39]

- Không tin được lời nói đường mật của kẻ thù!

Trần Văn thấy thằng Pháp tiều tụy, run sợ, hèn hạ và anh em thì có vẻ dữ dội, tự nhiên anh không đang tâm, cái tình cảm mà người ta thường có khi đứng trước một con người bất lực giữa một đám đông áp đảo, dù người kia chính là kẻ thù mà mấy phút trước đây thôi mình muốn moi gan xé xác. Lẫn lộn trong anh cái lòng tự hào của người thắng thế, sự đồng tình đầy triu mến đối với đồng bào của anh, sự tha thứ bịn rịn đối với kẻ thù đã trở thành vô hại. Nó chỉ còn là một con người khổ sở, nạn nhân của cái kiếp người vô lí đến ngu xuẩn đầy thù hận này. Anh can các bạn và nói với thằng giám đốc bằng một thứ tiếng Pháp sách vở:

- *Ne craignez rien. Le Président Hồ a ordonné formellement de bien traiter les prisonniers et civils arrêtés. Nos compatriotes ne sont pas méchants. Ils sont enthousiastes.*[40]

Viên giám đốc gật đầu lia lịa:

- *Oui! Oui! C'est l'homme providentiel.*[41]

Hắn nhìn về phía người nói tỏ vẻ biết ơn, và chú ý nghe tiếng súng, chờ đợi quân nó đến giải phóng, nhưng làm ra bộ khách quan một cách giả dối.

Trong ánh sáng bùng lên, một người chạy lại, vừa đi vừa thắt cái thắt lưng Mỹ mới chiếm được, reo mừng rỡ:

- Nó trong này, nó trong này, tìm thấy rồi. Ở trong hầm của thằng giám đốc.

- Đâu đâu? – Tiếng nhao nhao hỏi.

Và cả đám người rầm rộ chạy theo người kia. Nhật Tân đẩy viên giám đốc chúi đầu xuống, bắt cùng đi.

- *Suis-moi, assassin. Mais avance, parbleu!*[42]

Họ vào cái vườn hoa của nhà giám đốc, bước chân lạo xạo trên sỏi. Bên hàng rào sắt, trông sang phòng lục lộ bên kia đường, lù lù cái hầm tránh máy bay xây bằng xi-măng cốt sắt từ hồi chiến tranh. Người dẫn đường nói:

- Thằng lính Pháp trốn vào trong hầm này. Nó còn bắn người này nữa.

Mờ mờ trên cái bậc lên nhà viên giám đốc, nằm vật xác một người mặc tây. Nhật Tân nói:

- Cho nó một quả lựu đạn xuống.

Người kia nói:

- Chúng tôi cũng đã định như thế. Nhưng nguy hiểm, vì trong hầm có cả đồng bào.

Mọi người đứng đặc trước cửa hầm. Có tiếng trẻ khóc ở dưới đưa lên, và tiếng đàn bà rên rỉ: Cứu tôi với! Cứu tôi với!

- Đồng bào ở dưới lên nhé. Có bộ đội trên này.

Tiếng một người đàn ông:

- Không lên được, nó giữ cửa không cho lên. Nó dọa ai xuống thì nó giết chúng tôi.

Nhật Tân uốn lưỡi giọng Pháp, sùng sộ với viên giám đốc:

- *Tu es content, toi? Mais appelle-le, nom de Dieu! Qu'il sorte ou tu es mort?*[43]

Thằng Tây và con đầm sợ hãi gọi tên lính Pháp, nửa tắc trách, nửa van lơn. Nhật Tân sốt ruột, gắt âm ỉ. Trời tối, không còn ánh lửa nữa. Những luồng đạn đỏ lượn thành những hình công trên mặt hồ, phùn phụt bắn sang. Bên trái phủ Bắc Bộ, súng nổ dữ và nhà cửa như đang đổ nháo nhào. Tiếng đàn bà vẫn nhỏ nhẹ kêu cầu cứu. Một lúc lâu im bật, tiếng trẻ lại khóc thét

lên, cái thứ tiếng ghê tởm yếu ớt vô tri, và trách móc như cất lên từ dưới mồ âm u, lạnh lẽo và xé lòng mọi người. Ở bên hồ bỗng có mấy tiếng cú kêu buồn thảm, tanh tưởi. Lần đầu tiên, giữa Hà Nội người ta nghe thấy có cái tiếng ghê rợn báo chết này. Người Trần Văn lạnh giá, anh rùng mình. Một người nói:

- Hun khói, nó phải ra.

Tiếng anh bộ đội gạt đi:

- Còn em bé thì làm thế nào. Phải cứu em bé lên. Tôi xuống.

- Ở dưới nó bắn lên. Nó liều nó giết em bé mất.

Người ta thấy cần phải gương nhẹ, như khi cầm một cái bóng đèn. Những bóng người không quen nhau nhìn nhau, âm thầm. Những con mắt ngơ ngác trong đêm tối, như mắt của những người bộ hành lạc lối, chia sẻ giữa hai con đường. Con Lu lu như cũng cảm thông với nỗi băn khoăn của người, rú lên một hồi tuyệt vọng, hai chân nó cào cào vào cửa hầm, thân nó nghiêng nghiêng như muốn xuống. Rồi nó quay lại tìm kiếm Nhật Tân. Tiếng cú lại đưa sang, quái gở và tối tăm. Cái hầm nặng nề kiên cố, nhớp nháp hơi sương, vẫn đưa lên tiếng kêu của người mẹ, tiếng khóc của đứa con, và cả sự lặng im kinh khủng của tên lính thực dân. Con chó lại đến cào cào hầm. Nhật Tân nghiêng rằng, anh nắm lấy tóc thẳng giám đốc, rập mạnh đầu nó xuống sỏi, thét:

- Appelle-le, je te dis.[44]

Răng anh nghiêng kèn kẹt. Tiếng súng kêu vang chung quanh, nghe vắng vắng có cả những tiếng thét xung phong. Bóng con Lu lu biến mất. Nó đã chui tọt xuống hầm, giữa những tiếng kêu kinh hãi. Nhật Tân kêu như nói với người:

- Lu lu, Lu lu. Cẩn thẳng Tây, đừng cản người mình.

Trống ngực của tất cả anh em bộ đội, tự vệ, công nhân, đập thành thịch, rõ một cách lạ lùng. Trần Văn như không nghe thấy những tiếng súng chung quanh nữa. Anh lần đến trước cửa hầm. Tiếng ở dưới hầm thét lên. Mọi người ở trên ngưỡng thở. Nghe có tiếng lục đục dưới hầm. Nhật Tân nằm toài trên sỏi, đầu ghé vào trong hầm huyết sáo. Tay vẫy đằng sau, anh nói khẽ với Trần Văn:

- Đừng sợ, đừng sợ.

Tiếng người đàn bà ở dưới:

- Trời ơi? Con chó hay cái gì?

Tiếng reo của người đàn ông:

- Nó cắn vào cổ thẳng Tây rồi.

Hình như dưới reo lên. Trên hầm ai cũng reo theo. Nhật Tân vui sướng, gọi nhẹ nhàng, thân mật:

- Lu lu, Lu lu.

Bóng anh nhòe dậy, biến xuống hầm. Một lúc, con chó nhảy lên, cong đuôi như một cái vòng đen. Nhật Tân ịch chui lên, hai tay ôm cái đầu thẳng lính Pháp và kéo cả cái người gãy giữa của nó lên, cái mũ sắt của nó va vào thành hầm, kêu lộc cộc.

Nhật Tân nói to:

- Chị ấy ngắt đi Ai xuống đón em bé lên.

Trần Văn nhảy vào, trong tối mò, anh gọi:

- Em bé đâu. Đưa tôi đỡ.

- Đây đây, anh mang ra hộ.

Anh quờ quạng, hai tay nâng cái bọc bông mềm mềm. Tiếng trẻ không khóc, có lẽ vì nó sợ và mệt quá. Nhưng nó vẫn thút thít. Mùi phấn, mùi nước hoa, mùi sữa. Trần Văn loạng choạng bẻ

em lên. In rõ trước cửa hầm bóng của Nhật Tân chống hai tay vào háng, chân xoạng ra, cái mũ phớt bẹp dúm. Anh thở một cách kiêu hãnh, như một đấu thủ bóng tròn sau một trận thắng. Anh giơ tay đỡ Trần Văn lên. Mọi người reo mừng. Còn Lu lu nháy, hít hít tay Trần Văn. Người ở dưới hầm lục tục kéo lên. Người mẹ là một phụ nữ mà bóng tối không giấu được cái thân hình thon thả và cái dáng người đẹp. Chị ta chìa tay ra đón lấy con, bỗng kêu lên:

- Trời ơi, ai như anh Văn?

Anh kêu lên một tiếng ối rất to và lùi lại. Theo một cử chỉ ngoài ý muốn, anh đưa bàn tay lên miệng như để giấu sự ngạc nhiên. Anh nhận ra Trinh. Anh hỏi, giọng tự hào che chở của một người thắng trận:

- Sao bà lại ở đây?

Trinh không nói, rũ ra khóc. Ánh chớp đại bác loé sáng. Anh thoáng thấy mặt Trinh nhợt nhạt.

Đốt cái xe gíp chiến lợi phẩm mãi không cháy, họ bàn là chữa đi để dùng vậy, ít ra là cái động cơ. Người chiếu đèn pin, người loay hoay chữa. Đạn giắc bắn vào ầm ầm, họ bỏ chạy. Nhưng tiếc của, họ lại xúm vào chữa. Chuyện nổ như pháo rạn. Họ say sưa đã lập được một chiến công rực rỡ ban đầu. Phá được nhà máy, giết được giắc, bắt được tù binh, bộ đội lại cho xe gíp, món quà hậu đãi nhân dân. Cuối cùng, họ chữa được. Nhật Tân cầm một lá cờ đỏ sao vàng lên mũi xe cho thêm oai. Hỡi mãi không ai biết lái xe. Nhật Tân chỉ nghe lỏm được cách mở công-tắc, đề-ma-rê[45], cài số, nhưng anh cũng liều nhận để vậy với mọi người khi ấy đã có cảm tình với anh, và để xứng đáng là người Hà Nội mặc nhiên là phải biết lái ô-tô, chụp ảnh và nhảy đầm – hai cái *mốt* sau anh cũng thông thạo như cái *mốt* trước. Họ chào anh em bộ đội ở lại gác. Người thì về Lò Sũ, người về phố Bắc Ninh, người về Hàng Bè. Họ giải tán dần, giao cho Nhật Tân đưa xe về Hàng Bạc trình uỷ ban. Mấy người ngồi lên xe với con Lu lu. Một anh ghẹo khẩu súng khai hậu lên cái chắn gió, tự biến thành người bảo vệ. Động cơ nổ phành phạch. Nhật Tân lái văng tê, cái xe loạng choạng, đâm sang phải đâm sang trái. Cuối cùng người ta xô vào đẩy cái xe chiến thắng. Hào hứng, át cả những tiếng súng nổ bốn bề, họ hát vang vang:

*Bao chiến sĩ anh hùng*

*Lạnh lùng vung gươm ra sa trường*

*Quen xung phong*

*Nước non đang chờ mong tay người*

Trình cũng đi trong đám người ầm ĩ ấy mà chị không quen, không những thế, còn sợ. Người vú em, xách cái va-li to và nặng, luôn luôn đổi tay. Người vú thì thào:

- Mợ ơi! Trong phố có còn buôn bán gì không? Hết cả xà phòng thơm rồi. Cái đây con đeo mất đâu ấy.

- Mai ra phố xem.

Trình thở dài luôn. Chị bơ vơ không còn biết trông vào ai bây giờ. Chị dự định đến nhà Cụ Lâm tối nay, rồi thu xếp mai ra tàu về Nam với mẹ. Rủi ro xảy đến đột ngột chị không thể ngờ. Bao đã lấy được vé máy bay để sáng mai cùng đi với vợ chồng viên giám đốc sang Pháp. Anh sẽ lại vào làm với cái chức Tổng giám đốc công ty điện Đông Dương đặt ở bên ấy. Thế rồi nổ súng, điện tắt. Vợ chồng Trình và vợ chồng viên giám đốc ở trên gác chạy xuống hầm. Họ còn đứng trước thềm lúng túng trong bóng tối thì tên lính Pháp xông xộc tới. Bao chỉ kịp hét Trình ra hầm thì đã bị bắn gục ngay trên thềm. Nghĩ đến xác chồng còn nằm đó, không ai chôn cất, Trình lại sụt sùi khóc. Chỉ trong nháy mắt, cả cuộc đời êm đềm của chị đổ sụp. Trần Văn ẵm con Diễm đi sau Trình. Nghĩ đến anh em mà anh sắp gặp, và không biết nói với họ thế nào, anh bất giác thở dài. Trình tưởng như anh nghĩ về mối tình cũ, và thấy đau khổ đã phải nhờ vả một người mà mình đã lừa. Từ lúc gặp Trần Văn, Trình đi từ ngạc nhiên đến bối rối, từ cảm động đến biết ơn, từ đau đớn hoang mang đến một cái gì dịu dịu như người được an ủi. Lạc lõng giữa một đám người xa lạ, trong cơn khủng khiếp, chị thấy anh dù sao cũng còn là chỗ quen biết. Trình mếu máo, chìa tay ra đón con, mùi nước hoa rất kín đáo của Trình thoang thoảng. Trần Văn nói:

- Chị cứ để tự nhiên. Tôi ẵm cháu cho, cháu đang ngủ. Lúc này giúp đỡ nhau thôi. Chị đừng ngại.

Nghe tiếng “chị”, Trình thấy nó đỡ trách móc, chua chát hơn tiếng “bà” anh nói lúc nãy. Trong bóng tối, cái hình cao cao gầy gầy, cái đầu húi ngắn quen thuộc nổi lên, mờ mờ. Vai anh khom khom, tay vụng về, lọng khọng không biết ẵm trẻ. Trình thấy tiếc cái không sửa chữa được. Sợng sùng, chị nhích xa anh, đi gần người vú. Nước mắt lại trào ra. Người vú thì thào:

- Ông ấy tốt mợ nhỉ. Nhà ta cũng quen ư, thừa mợ?

Trình khẽ đáp:

- Cũng quen.

Tiếng súng vẫn nổ. Trời vẫn chớp chớp. Đám cháy về phía bờ sông đỏ rực. Văng vẳng đưa lại những tiếng chó sủa và tiếng người kêu gào. Gió ở hồ thổi lạnh ngắt, tấp vào mặt. Trần Văn cuộn lại cái chăn ủ con bé mà anh đã làm tung ra. Tính anh vốn hay bế ẵm trẻ con, lúc này anh lại thấy tha thiết cái nhu cầu ấy. Con bé sống sót của chiến tranh, trở nên quý giá vô ngần. Mùi thơm của cái chăn và mùi sữa hơi hơi như át được mùi tanh tươi của máu và mùi khét của súng đạn đầy trong không khí của cái đêm giá lạnh. Anh không nói gì đến chuyện Bao chết, sợ làm cho Trình đau khổ thêm. Anh thật thà giúp đỡ Trình, và không muốn Trình có một chút hiểu lầm về thái độ của anh, càng không muốn để cho người yêu cũ nghĩ ngợi vì chuyện trước. Đối với mối tình đầu, anh đã gần như nguội lạnh, và cho đây là một thắng lớn về tình cảm. Trước mắt, Trình chỉ là một người cơ nhỡ, một nạn nhân của chiến tranh. Nhìn Trình nhỏ bé trong bóng tối, lảo đảo vì mệt mỏi, khuyu luôn, trật giày luôn, anh thấy ngậm ngùi thương hại. Anh nghĩ phụ nữ và trẻ con là những người phải chịu cái gánh của chiến tranh nặng nề hơn cả, vì là những người yếu đuối nhất đời, mỏng mảnh như cái bóng nước, chỉ một giọt mưa nhẹ cũng đủ làm cho tan đi như đã không có. Trong lúc này, giúp họ cũng lớn như đánh giặc.

\*

Đám người vẫn đẩy cái xe gíp phần phật lá cờ chiến thắng. Tiếng guốc, tiếng giày, tiếng dép lao xao, ầm ĩ. Người ta hát, người ta gõ nhịp. Tiếng súng vẫn đùng đùng chung quanh. Nhưng người ta cứ phớt, vì thấy không nguy hiểm. Lác đác những bóng người ở trong các ngã phố đi ra. Một anh xích lô, ngồi trên yên cái xe không, đỗ trước rạp Philharmonique, hỏi mọi người về những chuyện đã thành thời sự chiến tranh: “Các ông các bà có biết ở Bắc Bộ phủ mình hạ được mấy xe tăng?” Có tiếng đáp: “Nhiều lắm”. Anh xe nói: “Chả biết ngày mai có xong không. Hồi đảo chính, cũng như thế này, nhưng được cái không tắt đèn, cháu cứ đạp suốt đêm đi xem. Ở bãi Hàng Da một thằng quan tư Pháp bị Nhật chém đứt cổ trông thấy sợ. Xe gíp mình cướp được đấy phải không ạ?” Tiếng Nhật Tân: “Đã ăn thua gì. Còn khối. Còn khối”. Anh xe theo mọi người như đi theo đám rước. Họ reo lên vì thấy ngồn ngang nhiều toa xe điện trước nhà sách Nam Ký. Tiếng chặt cây chan chát bên hè. Lên tới cái bãi rộng, đầu Hàng Đào, Nhật Tân đứng lên xe thẳng người cho ra vẻ chiến sĩ, tay giơ lên cho giống những viên tướng duyệt binh trong những phim thời sự anh đã được xem, cái mũ phớt càng lệch xuống một bên, cái áo ra-gơ-lăng lưng bùng trong gió. Con Lu lu cũng đứng lên như để tô điểm thêm cho hình ảnh anh hùng của chủ. Một ánh chớp đại bác làm cho anh rụt xuống. Cả cái bãi sáng lên. Trần Văn thấy thoáng trong nháy mắt hai chữ “Cảm tử” đỏ rực, to lớn trên bức tường đầu phố, và cả một đoàn xe điện chạy dài từ đầu phố Hàng Gai tới hết cái ga tàu điện nằm trơ như bị bắt quyết. Anh trào nước mắt. Trình kêu thất thanh, đầu gối quỵ xuống. Một tiếng nổ như rơi vào trứng đầu chim. Đồng thời, râm ran, lộn xộn, nhâu nhâu những tiếng chó sủa gần xa, rít lên từng hồi, rồi nghẹn ngắc gầm gừ ăng ăng, rồi lại rống lên khan khan vang động, tha thiết như lời cầu cứu, khi thần mật, khi dã man, những tiếng không phải của thành phố, như đưa người ta về những xóm làng. Đứng trên cái xe gíp, vươn đầu lên kiêu hãnh, Lu lu cũng rú lên một hồi dài.

Một bao cát đã được dựng lên chắn ngang đầu phố Hàng Đào. Nhiều tử và quây hàng đã được quăng ra, lủng củng. Nhật Tân huyết sáo gọi Lu lu, nhảy lên đồng bao cát, chìa tay vào. Bên trong, nhiều bàn tay đưa lên tranh nhau nắm lấy bàn tay anh. Nhiều cánh tay đỡ anh xuống. Sờn, anh thợ xẻ đang đứng ở vụng gác ngựa mặt lên nhìn trời, bỗng khẩu súng mụt. Nhật Tân là người đầu tiên trở về phố từ sau khi nổ súng, như mang theo những tin mới lạ bên ngoài. Lập loè những chấm đỏ thuốc lá trước mặt, dưới đường, trên gác. Tiếng hỏi:

- Ai? Nhật Tân đấy à?

Anh nói:

- Ừ. Nhật Tân đây.

Anh nhảy xuống đường, vừa thở vừa nói:

- Đã bảo mà. Chỉ một hiệp là Tây chết toi thôi.

Một sinh viên hỏi:

- Cướp được xe gì à? Vui thế này thì mình xin vào tự vệ mới được.

- Còn cái gì giữ anh nữa?

Bốn năm sinh viên gí thuốc lá vào tay Nhật Tân. Người thanh niên cầm của mỗi anh một điếu. Tiếng cửa mở ầm ầm. Người ta reo mừng giữa những tiếng đẩy đồ đạc rít rít, lộc cộc, trên đường va lình lình vào thành cái xe điện chết. Hình những tủ ngả nghiêng, những tấm phản quay ngang, quay dọc hai bên xe điện. Cả dãy phố đen ngòm. thỉnh thoảng hiện lên những ống quần rộng của các chị chạy lại. Họ khoác măng tô, tay mang ghế. Họ vừa ngồi xuống vừa thắt khăn quàng. Một vài nhà hắt ra đường ánh sáng le lói của đèn dầu hoặc nến. Tiếng kêu giận dữ:

- Tắt đi. Ai đấy? Nó bắn chết cả bây giờ.

Nhật Tân vẻ quan trọng:

- Không hút thuốc lá nữa. Chiến tranh rồi. Lọ hết bây giờ.

Ánh sáng tắt phụt. Những chấm đỏ thuốc lá biến đi. Tiếng súng vẫn nổ, nhưng ở đây xa tầm đạn giặc. Ngó đầu ra ngoài cửa, mấy cụ ho sù sụ. Cụ Tĩnh Trai, một tay thích chơi hoa, nhà ở giữa phố, chỉnh tề khăn xếp, cầm cặp giày ban đi ra. Mọi người đã lục tục vào hết. Cụ hỏi:

- Thế nào các đồng chí?

Nhật Tân nói:

- Chúng cháu vừa phá xong nhà máy đèn. Các nơi xong hết rồi.

- Thế là mừng. Sau cái vụ Yên Ninh, cái vụ Đồng Xuân, tưởng là chết hết. May ra yên được. Tôi đang lo cho cái hoa quỳnh nhà tôi mười hai giờ đêm nay nở, không ai đến xem. Chè bánh sẵn cả. Mời các đồng chí chốc nữa vào chơi. Hoa quỳnh nở là hiếm, lại vào đúng đêm nay. Điềm lành mừng Cụ Hồ. Tới cả cho vui nhé. Đúng giờ, chỉ mấy phút nó tàn thôi. Phải xem lúc nó đang nở mới đẹp.

Cụ cười khà khà đưa tay che miệng.

Trần Văn trông thấy Sờn, rẽ mọi người bước tới. Hai người cùng kêu lên. Vẫn cái vọng gác anh đứng gác sáng ngày. Anh bồi hồi như Từ Thức nhập Thiên Thai trở về. Anh tạm đưa Trinh vào trong nhà cho đỡ rét. Anh lần vào đến phòng ăn. Lố nhố một số anh em đang rì rầm bên một ngọn nến đỏ. Anh lặng người nhìn họ. Lặng nghe họ không nói gì đến anh cả, mà như đang bàn một việc quan trọng. Chú Lai trông thấy anh trước, nhảy ra kéo anh vào. Mọi người reo lên vây Trần Văn vào giữa. Người nào cũng có vẻ nai nịt như sắp đi đâu. Anh đứng tần ngần thấy mình như xa lạ. Xem ý thì không có anh ở nhà cũng không có gì lộn xộn lắm. Họ lại niềm nở, không lạnh lùng như anh tưởng. Anh thấy tên như người vừa nói một câu chuyện vô duyên. Anh chỉ kể chuyện máy đèn và hỏi chuyện nhà. Mộng Xuân nói:

- Ông Tu thì đi rồi. Từ lúc có tiếng súng nổ thì một số đi đào hố cá nhân, một số đi ngả cột đèn. Ngày mai thì phải làm cái hố chống xe tăng ở đầu phố. Xứng cuộc uỷ ban cho rồi, lấy ở nhà Quảng Xương Long hàng năm không hết. Còn chúng tôi ở nhà, bây giờ được lệnh đi đây.

Anh hỏi đi đâu. Mộng Xuân rĩ tai anh:

- Đi đánh nhà Xô-va. Thôi, ta nói chuyện sau. Đi thôi, mười một giờ rồi. Các chị đã sửa soạn chờ liên hoan chúng ta thắng trận trở về. Lệnh phải tiêu diệt cho bằng được bọn lính Pháp ở đây, thu toàn bộ vũ khí.

- Tôi đi được chứ?

- Nếu anh mệt thì nghỉ.

- Không, tôi sẽ đi. Tôi xin thề sống chết trong trận này.

- Khẩu súng và lựu đạn của anh, chú Lai giữ.

Chú Lai ngẩn cái mặt đen đui, mắt láu lỉnh nhanh như cắt:

- Em đem cho. Em được phát chứng minh thư rồi.

Họ bước ra thì ông già Tư, vẫn cái áo ba-đờ-xuy màu nâu sẫm, vẫn cái vẻ sạch sẽ, cẩn thận mọi ngày, nhưng trông có vẻ rụt rè, sợ sệt. Ông cười cười lấy lòng, nhe cả bộ răng đen đã bạc. Ông già chào Trần Văn và nói:

- Thưa ngài, ngài về, chúng tôi mừng lắm. Chúng tôi muốn xin thưa ngài một câu chuyện.

Mộng Xuân cau mặt, gặt đi:

- Không chuyện trò gì cả. Bây giờ không dân vận nữa.

- Thưa các ngài, không ạ. Chúng tôi xin thưa. Trước khác, bây giờ khác ạ.

Vẻ hoà nhã, ông già nói:

- Bây giờ thì chúng tôi không còn là người bù nhìn giữ của nữa, mà phải là lão già cứu quốc. Cái nhà này, các ngài cứ dùng. Có cái gì các ngài cứ lấy. Dạ thưa các ngài, không phải của tôi, nhưng tôi xin ủng hộ.

Ông vừa nói xong thì đã bị anh em nắm tay quay tròn chung quanh cái bàn. Trông thấy những quả lựu đạn bên mình họ nhảy nhẩy chỉ chực văng ra, ông già vừa mừng vừa sợ kêu:

- Lựu đạn, lựu đạn, các ngài.

Mộng Xuân đến trước mặt vái ông già, như đóng một đoạn chủ khách thi lễ trên sân khấu:

- Đề xin rất hoan nghênh đại huynh.

Ông già cúi đầu chào, mọi người vui vẻ ra đi. Trần Văn thắt dây súng lục, giắt hai quả lựu đạn của anh. Anh nghĩ sẽ không oán thán gì nếu anh được chết trong trận đánh này, để chuộc lại cái hành động đáng tiếc của anh. Một câu thơ của Victor Hugo đến với anh: Những người đi chết cho Tổ quốc được quyền có quần chúng đến bên linh cửu mình khẩn vái. Anh bước mạnh đi trước anh em. Ra đến phòng ngoài, anh dừng lại, nghe thấy tiếng Trinh khóc, trong bóng tối. Trinh đang ngồi trên va-li, bên cạnh người vú em ẵm con Diễm, thấy có người ra thì đứng dậy. Trần Văn ái ngại cho Trinh. Anh vẫn chưa biết thu xếp cho Trinh ăn ở thế nào cho tiện. Đắn đo một lúc, anh nói:

- Tôi có nhiệm vụ phải đi ngay. Tôi sẽ nhờ ông cụ giữ nhà này để chị tạm nghỉ lại đây đêm nay. Nếu tôi được trở về, tôi sẽ thu xếp sau.

Anh thấy bất nhẫn. Mình không trở về thì ai sẽ lo cho Trinh một cách chu đáo. Anh ngập ngừng. Trinh nói trong nước mắt:

- Thưa anh, em định đến nhà bác em ở Đồng Xuân...

Trinh cắn cái môi xoa, và quay mặt đi. Chị lão đạo, tay chơi với tìm người vú em để vịn. Chị khóc nức lên. Trần Văn bàn với các bạn, rồi quyết định nhờ con Tuyết, buổi chiều đã đến thổi cơm cho anh em, đưa Trinh đi, vì đường nguy hiểm mà kiểm soát lại ngặt. Trần Văn yên tâm từ biệt Trinh và hỏi:

- Cháu vẫn ngủ chứ?

- Vâng. – Trinh sùi sụt trả lời.

\*

Đầu phố, Nhật Tân vẫn đang ba hoa kể những chuyện đã xảy ra, thêm nhiều hơn là bớt, với cái thể của một người đã xông pha vào sinh ra tử. Một sinh viên lấy ghế mời anh ngồi. Quên những lời cảnh giác và khuyên mọi người. Nhật Tân đánh diêm hút thuốc. Nhưng không ai trách, cho là anh được đặc quyền. Nghe anh kể, người ta thì nhau sờ vào tay, sờ vào mũ anh. Các chị người thì cúi đầu nghe, người thì mở to không chớp đôi mắt âm thầm đầy cảm phục nhìn người thanh niên. Kể xong, Nhật Tân nói để giải thích một điều khó hiểu:

- Như thế là ở chỗ nào mình cũng làm chủ được tình thế. Mấy cái xe nó còn chạy là vì không

trở về vị trí được nữa, ta chiếm hết rồi, chúng nó về đâu? Vả lại để nó đi như thế để tĩa.

Anh sinh viên vừa mời anh ngồi ghế, nắm chặt tay Nhật Tân, rung rung mãi:

- *Merci. Merci*[46]. Cảm ơn anh. *Enfin! Enfin!*[47]

Một thanh niên vui sướng quá, rút súng lục, chĩa lên trời bắn một phát, giữa những tiếng kêu léo nhéo của phụ nữ, và tiếng gắt mềm yếu của một ông đứng tuổi: “Phải tiết kiệm đạn, anh em. Ủy ban đã có lệnh”. Cụ Tĩnh Trai, tay an nhàn chải chòm râu:

- Nào xem Hồ Chí Minh có dám đánh không. Ta phải thức suốt đêm nay. Anh Nhật Tân, chốc nữa mời anh vào xem hoa quỳnh nở cho thêm may.

Nhật Tân bảo mọi người đi nghỉ, nhưng kẻ ngồi người đứng vẫn không nhúc nhích. Người ta vui như trong ngày hội mở đầu.

- Anh Nhật Tân!

Một tiếng ỏn ẻn gọi, và một luồng ánh sáng đèn pin chiếu thẳng vào anh. Nhật Tân nghe rõ tiếng Hiền. Anh đứng lên, chạy trong đêm tối:

- Hiền đấy à?

Tin Nhật Tân đem được xe gíp về đã được đồn ầm lên ở nhiều nơi. Hiền đang lo cho Nhật Tân từ chiều không về. Chị dán vội mấy tờ hiệu triệu của ủy ban rồi vội chạy ra đón. Thấy Nhật Tân ngồi nói chuyện. Hiền không vui lắm, nhất là lại thấy có mấy phụ nữ quây lấy anh. Hiền gọi Nhật Tân để cho anh biết, nhưng nguẩy đi ngay. Thấy không có tiếng trả lời, anh hỏi:

- Hiền ở đâu ra? Từ lúc nổ súng có sợ không?

Hiền khóc:

- Anh hỏi em làm gì nữa. Anh nói chuyện với ai chứ cần gì nói chuyện với em.

Biết Hiền dối, anh kéo Hiền lại:

- Đánh nhau không được làm nũng đấy, cô Hiền nhé.

Giữa lúc ấy, bọn Trần Văn rầm rộ đi đánh nhà Xô-va. Bóng người ứ lại. Lách bên cái xe điện chết, một toán người trở ra nhón nha nhón nhác. Nhật Tân nghe có người hỏi:

- Có ai trông thấy vợ chồng bác sĩ Quán đâu không?

- Không. Có phải ông ở Tây về không?

- Không phải, ông kia còn ở quân y.

- Lão Quán hàng mẹ nó Pháp rồi!

Nhật Tân bỏ Hiền lại, lần đến người vừa nói. Anh quăng điếu thuốc lá, bảo người kia:

- Cho tớ đi lòng với. Tớ biết lão Quán từ lâu rồi. Đi. Hiền ơi, Nhật Tân đi đây. Cấm giận đấy nhé.

Trình ngồi trên thềm một nhà đầu phố Hàng Đường, tay ôm con Diễm. Chị khóc rữ như một đứa trẻ. Diễm đòi bú cũng gào lên, giãy giụa trong cánh tay đã rã rời của người mẹ nhỏ chưa bao giờ ẵm con quá năm phút. Cách Trình vài ba bước, xác người vú em nằm nghiêng trên đường, một cánh tay quặt sang sau như còn cố với lấy cái va-li bị văng đi. Trình đi trước, chỉ nghe thấy tiếng nổ tắc bộp, tắc bộp đằng sau và tiếng kêu của người vú. Quay lại thì chị ta đã ngã, xoay người một vòng tưởng như ngồi dậy, rồi nằm im. Trình sợ quá, suýt tuột tay đánh rơi con Diễm. Nhà Cụ Lâm chỉ còn cách vài chục thước mà Trình không sao đi được. Đầu gối Trình khuyu, như có ai phạt ngang đằng sau. Trình ngồi phịch xuống, kêu lên:

- Anh Bao ơi! Sao lại bỏ em giữa lúc này?

Trình gục đầu vào cái bọc của con và lịm đi, không dám nhìn xác người vú và cũng không biết gì đến chung quanh nữa. Tiếng nổ lẻ tẻ gần xa. Một tiếng mèo kêu đêm man rợ. Tuyết đến bên Trình nói:

- Gần đến rồi, đi đi bà. Cháu mang va-li cho. Cháu còn phải về đây.

Trình ngẩng đầu lên, mặt trắng xanh dưới ánh sáng trắng hạ tuần. Con Diễm vẫn khóc thét. Nó càng giãy mạnh làm cho Trình không ngồi vững, đầu vấp vào cái thanh sắt chắn cửa hàng. Tuyết sốt ruột:

- Thế này thì chết cả ở đây thôi.

Một đám tự vệ chạy tới chỗ vừa mới có tiếng súng nổ giết người, hỏi Tuyết. Người đeo dao găm, người cầm mác, người nào cũng giắt lựu đạn. Người ta đâm cửa cái nhà vừa có tiếng súng. Trình sợ quá, nhắm nghiền mắt lại. Tất cả đều lạnh lùng đối với người đàn bà quen được vượt ve chiều chuộng. Họ sừng sộ như muốn giết Trình.

Tuyết nói với đám tự vệ:

- Cháu dẫn bà ấy vừa đến đây thì ở trong nhà này bắn ra...

Họ càng đâm cửa thành thành. Tuyết đang nói thì một bóng đàn ông ở đầu ngõ Gạch vừa đi tới. Tuyết kêu:

- Thôi chết rồi. Lại thằng phải gió!

Tuyết ù té chạy. Cái bóng kia đuổi theo, kêu to:

- Con dĩ Đào, mày bắt ông đi tìm mày đến bao giờ? Mày không về thì ông đánh bỏ mẹ mày!

Trình nghe như tiếng thằng Thừa, em con cô con cậu với Bao, hôm qua ra ăn giỗ và đi tìm vợ, có lẽ là người này. Dưới ánh trăng xanh lét, Thừa túm tóc vợ, lôi đi như người ta lôi một con chó. Mấy người tự vệ chạy lại giằng tay Thừa ra. Vợ nó tru tréo:

- Tiên sư mày. Bà ở lại kháng chiến chứ... Tiên sư mày, thằng chết đâm chết chém, chết bỏ nhà bỏ cửa kia.

Một tiếng nói lớn:

- Ê... Không được cãi nhau. Kháng chiến rồi. Không được đánh đàn bà. Cấm chửi. Lôi thôi bắn!

Tuyết gỡ được ra, giáng cho thằng chồng một cái tát và chạy biến về Hàng Ngang. Trình nhắm mắt, bịt tai để khỏi trông thấy cái cảnh phũ phàng, khỏi phải nghe những lời thô tục. Trình ghì chặt lấy con Diễm:

- Đừng khóc nữa, con. Mẹ biết làm thế nào bây giờ?

Trình giật mình. Tiếng một người đàn ông đeo súng lục, hỏi rất nhẹ nhàng:

- Sao bà lại ngồi đây? Nguy hiểm lắm. Chiến tranh rồi. Bây giờ yên, nhưng lại sắp đánh nhau to. Còn Việt gian, thổ phỉ. Cho cháu về thôi.

Trình nghe hỏi, càng khóc nức lên.

- Bà ở đâu tôi xin dẫn về. Có cháu nhỏ sao không tản cư từ trước?

Bé Diễm cong người lên, như trong cơn sài, bàn tay bé nhỏ nhét vào miệng, nín một lúc và thốn thức, đầu nó rúc vào ngực mẹ như tìm vú. Nó lại khóc gào lên, bần bật như đứt hơi. Trình không biết nựng con, chỉ ôm chặt lấy nó. nhưng nó lại trườn ra. Má ướt của Trình day day vào má ướt của con, miệng nó vồ lấy miệng Trình. Nước mắt và hơi thở của hai mẹ con hoà vào nhau, như gấn hai cái miệng lại. Trình thoáng nhớ cái buồng con của Diễm. Trong tuyệt vọng, Trình hối đã vì sợ mất cái đáng đẹp của mình mà không giữ sữa và ít ăm con. Trình đưa lưỡi vào cái miệng đói mềm yếu và mảnh liệt của con và thấy cái miệng nhỏ như đang rút hết ruột gan mình. Chỉ ấp con vào lòng rung lên trong thương yêu và đau khổ.

Người đàn ông ấy tức là Sinh. Anh vừa mới đánh ở Hàng Đậu. Trận đánh không thu được kết quả như mong muốn. Trước giờ kháng chiến, anh dẫn một tiểu đội tự vệ ra chôn hai quả mìn năm mươi cân từ nhà máy nước tròn đến quận công an Hàng Đậu để chặn con đường từ Cửa Bắc ra đầu cầu Long Biên. Họ chôn xong, đang vui thì có mấy tiếng nổ lớn ở phía nhà máy điện Yên Phụ và điện tắt. Một lát sau tiếng súng nổi lên khắp nơi trong thành phố. Một xe gíp của Pháp ở Cửa Bắc xông lại. Sinh hô anh em ném lựu đạn nổ đoàn đoàn chung quanh xe. Nó lùi về. Tám chiếc háp-tơ-rắc bổ đến, dàn hàng ngang từ đầu phố đến nhà máy nước, bắn sang hai bên. Một tụi lính nhảy xuống tháo lấy ổ mìn. Trúng lựu đạn, mấy thằng loạng choạng, kêu rống lên. Nhưng đoàn xe vẫn cứ vượt lên đầu cầu nghiêng lên cái xác bẹp gí của một anh tự vệ. Xe giặc đưa thoi từ đầu cầu về Cửa Bắc. Lực lượng của Sinh bị cắt làm đôi, anh em ở bên kia đường, ném hết lựu đạn, đã theo một đoàn dân chúng tản cư rút lên Yên Phụ. Tốp của Sinh bên này thì chạy cả vào trong phố. Sinh và Phúc rút xuống hầm, bắn giặc bằng khẩu súng anh-đô-si-noa của đơn vị. Một chiếc xe tăng đồ bên nhà máy nước bắn tập trung vào cái ổ tác chiến sơ sài. Hai anh em không ngóc đầu lên được, ôm lấy nhau. Chốc chốc Sinh lại nhô lên bắn. Họ bắn một thì chúng trả lời mười. Tình thế rất nguy nhưng họ không dám rút. Ủy ban đã ra lệnh cho mọi người hể lùi một bước là lấy đầu. Sinh nghĩ đằng nào cũng chết, thà chết ở đây còn hơn, còn viên đạn nào còn bắn. Cái xe tăng tiến lại. Một toán lính bộ cũng kéo sang. Một thằng Việt gian kêu gọi anh ra hàng. Mồ hôi anh toát ra như tắm. Phúc nằm rạp xuống hầm, chết lịm đi. Anh bắn. Đạn không nổ. Anh bẻ súng để lắp đạn. Súng đã bị đất cát làm cho rít lại. Sinh bỗng thấy oán đại đội bỏ mặc họ ở đây suốt từ chập tối đến nửa đêm, oán ông chủ tịch Ủy ban, cũng cùng ở trong một công đoàn mà sao ra cái lệnh rất hắc với anh em. Anh mệt lử. Anh nghiêng rằng, lấy một hòn đá ghè khẩu súng. Ghè mãi, ghè mãi, khẩu súng vẫn cứ trơ ra. Anh choảng cả hòn đá vào khẩu súng, bực mình như đối với những người làm lỡ việc. Phúc kêu: "Ở đây thì chết, rút thôi". Họ luồn vào trong nhà thì cũng vừa có lệnh cho rút.

Chỉ có một việc làm cho anh phấn khởi một chút, ấy là sự thành công của công tác phá xưởng sửa chữa vũ khí của giặc. Nửa giờ sau khi có pháo lệnh, trong lúc anh đang hội họp đợi chờ thì ở phía Cửa Đông, nổi lên, như át hết cả những tiếng nổ to khác, hai tiếng nổ như sấm tiếp liền nhau. Anh lịm người đi vì sung sướng, và dưới luồng chớp của đại bác, miệng thét xung phong, anh chạy xuống đường ném lựu đạn. Về gặp Ủy ban, anh được các đồng chí cho biết là cái xưởng quan trọng của giặc ở Cửa Đông, theo những tin tức đầu tiên mới nhận được, đã bị phá huỷ hoàn toàn. Theo lệnh Ủy ban, anh đi gọi anh em ra phá hoại. Trong lúc anh chiến đấu ở ngoài, thì anh em ở nhà mất tinh thần, không ai dám ra đường thực hiện cái kế hoạch phá hoại đã định trước. Tình hình khẩn cấp, ngày mai cơ giới Pháp có thể thọc vào khu phố, cho nên từ nay đến trưa mai, phải làm cho xong những vật chướng ngại. Anh vừa tìm được mười người phân công nhau đi từng ổ ốc thúc. Họ đang đi thì ở Hàng Đường có tiếng tắc bộp và họ chạy tới.

Sinh đưa Trình về nhà Cự Lâm. Trước cửa chợ, đã lác đác có một số anh em khiêng tủ, khiêng bàn ra đường, và trên Hàng Giấy, mập mờ dưới ánh trăng, ba bốn người đang xúm vào

một cái dây chảo kéo một cột đèn mà cái đầu đã nghiêng xuống...

Tiếng cười nói ở trong nhà làm cho Trinh ngạc nhiên. Tưởng như vẫn là đám giỗ ngày hôm qua và Bao còn ở đấy. Chị bàng hoàng như đi một chuyến tàu đêm vất vả về tỉnh nhỏ và gọi nhà một người quen. Nhưng tiếng hỏi ra lại không phải là tiếng người thân thuộc mà là một tiếng nói cộc lốc, gạn gùng. Người đàn ông dẫn Trinh về nói một câu gì không rõ, cửa mới mở ra. Nhà trong có ánh sáng và như đông người lắm. Phòng khách thì trống lạ hẳn. Cái xa-lông kiểu Tàu của ông Cụ Lâm đã nhường chỗ cho hai cái giường kê sát với cái sập gụ. Sinh vào trước. Trinh ngơ ngác một mẹ một con. Chị không dám ngồi, không dám bước. Cánh tay Trinh đã dại đi. Nhìn đứa con đói lá không còn sức để khóc nữa, Trinh cực cho mình và cực cho con; chị không oán chồng đã không nghe chị, chị cũng không trách ai vì những người chị gặp từ lúc nổ súng đến giờ đều tốt cả. Trinh oán trách một cái gì tàn bạo, ngang trái, tự nhiên ở đầu đến, chỉ trong vài tiếng đồng hồ đã phá tan tất cả cái gì là hạnh phúc của đời Trinh. Trinh sẽ đi đâu? Và con Trinh sẽ thế nào?

Hương ở trong nhà chạy ra. Con bé xinh đẹp ấy vốn rất mến Trinh, phục Trinh là người có vẻ quý phái, nhưng sao lúc này nó như khó chịu với Trinh.

- Ai đấy? Hỏi có việc gì?

Trinh càng cực thân:

- Cô Hương đấy ư? Chị Bao đây. Anh ấy...

- À, chị Bao. Anh đâu chị?

- Anh không còn nữa!

- Sao thế chị?

Hương đỡ Trinh ngồi xuống ghế, kêu tíu tít:

- Chị Bao! Chị Bao! Chị Lan ơi!

Trinh thấy Lan và cả Oanh, người bạn học trường Đồng Khánh chạy ra, đứng trước mặt mình. Oanh đỡ lấy con Diễm:

- Trinh ở đâu về?

Kể qua câu chuyện thâm thúy của mình, Trinh chìa tay đón con. Oanh nói:

- Trinh mệt, để Oanh ẵm con cho.

Họ dẫn Trinh ủ rũ qua cái phòng trong. Lổ nhổ mấy chục người quần áo xộc xệch, lấm láp, có cả mấy người băng đầu, băng tay. Có vẻ như họ mới đi đánh trận về, mình còn đầy những dao găm, kiếm, súng lục. Họ đang cãi nhau và không chú ý đến người mới vào. Đồ đạc ở đây đã dọn hết, chỉ để một cái bàn dài chạy suốt gian phòng, hai bên là ghế. Bàn rải khăn trắng. Hai cây nến, ở hai đầu bàn chiếu sáng những ấm, cốc, tách, nhiều đĩa xôi vò và chén chè sen bày la liệt trên bàn.

Trinh quay mặt đi, không dám nhìn họ. Lan ấn Trinh vào buồng bà Cụ Lâm ở sát bên. Buồng tối om om. Trinh nghe Lan nói:

- Cô và cậu mợ em về quê cả rồi. Chị tạm ở đây. Chúng em cũng ngủ đây. Các anh ấy bảo mai nó ném bom, ở trên gác nguy hiểm lắm. Nhà có sữa, để chị pha cho cháu uống. Chị mệt thì nằm nghỉ. Lúc này chúng em sợ quá, chị ạ. Anh Phúc thì lại đi đánh nhau. Em bạn ngoài này, các anh ấy mới đi đánh nhau về. Chốc nữa em vào chị nhé.

Trinh pha sữa cho con. Diễm ngủ trước khi ăn hết sữa. Lần đầu tiên, từ khi đẻ, Trinh nằm với con. Đại bác lại ừng oàng. Đứa con xấu số giật mình, cánh tay bé nhỏ ôm choàng lấy cổ mẹ. Nảy người trên giường, Trinh nắm lấy tay con, để giữ nó và cũng để giữ vững lấy mình. Trinh chỉ còn có nó. Nó cũng chỉ còn có Trinh. Hai mẹ con cùng mong manh yếu đuối. Trinh chỉ còn có một nguyện vọng. Nếu phải chết thì hai mẹ con cùng chết một lúc. Nghĩ đến đây, Trinh mếu máo một mình. Trinh muốn ngủ. Cái chết sẽ đến mà Trinh không biết, và không đau đớn gì. Nhưng Trinh cứ trần trọc. Những tiếng nói bên ngoài toàn những chuyện đánh nhau, và không

được lịch sự lắm, âm ỉ không lúc nào ngớt. Giữa những tiếng chó sủa, một con chó nằm ở gầm giường Trinh gừ gừ, chồm ra vườn kêu ăng ẳng rồi lồng lộn rống lên. Trinh ôm Diễm lùi mãi vào bên trong giường. Ngoài vườn, một luồng sáng xanh lè, soi khắp các phía, một khóm chuối hiện lên dưới ánh sáng, rồi lại mờ mờ ảo ảo. Trinh lặng người bủn rủn. Pháp hay là ma quỷ hiện hình? Một tiếng hỏi: Sao nhà này vẫn chưa giết chó? Ánh sáng đèn pin lại loé, gốc chuối lại hiện lên. Con chó trừng trừng nhìn vào cái đèn sáng loá, gừ gừ và định quay đi thì một lưới kiếm vung lên, chém thẳng vào đầu nó. Trinh thét lên, đầu choáng váng như bị lưới kiếm bổ vào. Một lúc, Trinh nghe tiếng Oanh nói thân mật, tưởng như khi còn ở trường:

- Trinh đừng sợ, đừng sợ. Cái gì thế Trinh?

Trinh nắm lấy tay Oanh, mong được sự che chở bất cứ ở một người nào.

- Mai có tàu về Nam không?

- Có lẽ không đâu. Kháng chiến rồi. Trinh hãy tạm ở đây. Ủy ban sẽ giúp đỡ cho tản cư. Đừng sợ nhé.

- Oanh ơi!

Trinh giữ Oanh lại, ngượng với mình đã lánh mặt các bạn và nhiều lúc còn cười chúng nó. Oanh đứng dậy:

- Mình bận, phải đi nhiều nơi nữa, phố Nhà Thờ đang đánh nhau mà mình cũng chưa về được. Đừng sợ, đừng sợ, Trinh nhé.

Trinh nghe tiếng Oanh chào mọi người, gót giày nện nhanh và mạnh, tan đi trong những tiếng nói chuyện ở phòng bên và những tiếng ầm ầm ngoài phố. Trinh nằm vật xuống giường. Sao mà chúng nó khác mình nhiều thế!

Lan rót một chén nước chè sen mời Sinh. Anh đỡ lấy, đặt xuống bàn, hai bàn tay ôm lấy thành chén, như hơ vào lồng ấp, để cho cái nóng truyền sang tay lạnh cóng. Hương thơm của sen ngào ngạt như đánh bật mùi thuốc súng còn bám vào quần áo anh và quần áo mọi người. Anh rất cảm động. Nhưng anh không dám nhìn Lan, và cũng rút rè không uống. Anh ít khi uống chè sen, cũng không bao giờ được thưởng thức chè sen do những tiểu thư con nhà giàu có chế. Cái bàn sạch sẽ. Một bó cúc vàng xếp rất khéo đặt trong một bình sứ, làm rực rỡ cả buổi liên hoan, những đĩa xôi, chén chè, toàn đồ sứ và bít bạc, những thìa bạc và những đĩa mun, trông vui mắt. Trong đời, anh chưa hề được dùng những đồ sang trọng ấy bao giờ. Nhưng cái điều nó làm cho anh cảm động nhất, ấy là sự có mặt của mấy cô tiểu thư con nhà này trong kháng chiến cùng với những người như anh. Anh uống một hớp chè thơm phức, thấy như nóng người lên. Anh chào mọi người, để đi lo việc phá hoại. Phúc giữ anh lại:

- Khoan đã anh Sinh. Anh đi và chúng tôi cũng đi kia mà. Nhưng chúng ta đây là những người vừa chiến đấu về, người ở Hàng Đậu, người ở đầu cầu, chúng ta có quyền nghỉ ngơi một tí, ăn uống cho khoẻ người đã.

Sinh nói:

- Các anh hãy nghỉ đi. Bắt đầu từ bây giờ là nhiều việc lắm, phải giữ sức.

Thịnh, một anh phụ lái xe, há miệng ngáp dài và nói:

- Đúng thế. Ta ăn đi rồi đi ngủ. Mệt lắm rồi. Những thằng ở nhà phải đi mà phá hoại, không việc gì đến mình. Có chặt đầu tôi đi, tôi cũng không làm thay cho những thằng lười, thằng dốt. Anh Sinh nữa, bỏ mẹ nó đấy mà đi ngủ. Việc của ai người ấy làm. Tôi đang lộn ruột lên đây. Lúc mới nổ súng, Tây nó đang hoang mang, cái bột đầu cầu trông ngon ơ mà hô xung phong chẳng anh địch nào lên ngay, để cho nó có đủ thì giờ chuẩn bị mới xung phong thì chả trách chết được. Đêm đầu không làm xong thì bắt đầu từ ngày mai, đừng hòng với nó. Ôm đồn! Cay thật!

Tiếng ồn ào:

- Lúc đầu chưa quen. Tối cứ như bung...

- Thôi đi ngủ. Cãi nhau làm địch gì. Lạc chặc như thế này thì còn chết. Các nơi khác không biết thế nào, chứ toàn như ở đầu cầu thì ăn mày, ăn mày.

Người hút thuốc lá, người ăn xôi chè. Sinh lẳng lặng rút đi. Lan, Hương và mấy bà thay nhau rót nước. Từ lúc Phúc về, Lan đã đỡ sợ và bây giờ đã nhanh nhẹn ra. Anh em vừa ăn, vừa khen xôi vò và chè sen của chị. Lan đưa mắt nhìn Phúc. Phúc cười và gật đầu tỏ ý bằng lòng. Lan vui lắm. Những câu chuyện của anh em không được nhả, Lan đỏ mặt luôn. Lan không dám nhìn họ, nhưng Lan vẫn thích nghe. Có người, Lan thấy như cái nhà của mình vững thêm lên.

Từ lúc điện tắt, Lan chúi ở dưới bếp. Lan được tổ chức thương giao cho công việc băng bó, nhưng Lan quên hết. Phúc đã đi từ chập tối, dặn Lan ở nhà không việc gì phải sợ. Hương thì sang nhà mấy chị bạn để tập hát, mãi không về. Lan nấp vào cái khe giữa thành bể cạn và bức tường ngăn với nhà bên cạnh. Cái khe đã có từ khi Lan còn bé, nhưng Lan chưa bao giờ vào đây và cũng chẳng để ý, như Lan chẳng bao giờ để ý đến việc buôn bán của bố mẹ, đến nhiều việc khác trong nhà. Lan chỉ có cảm giác là nó hôi và ẩm ướt lắm, nhưng Lan cứ lách vào, lách mãi vẫn không vào được. Ấn đầu cũng không thấy chắc, nấp đầu cũng không thấy kín. Cái thân thể chỉ quen với sự mơn trớn của nhung lụa, bỗng nhiên phải va chạm vào gạch và xi-măng, rắn chắc. Đầu cộc vào thành bể, mặt bị những gai dâm, bàn tay mồm mím bị sây sát và nhor nhóp, cái áo len dài của Lan kéo lê trên mặt đất bẩn. Lan thấy đau đớn, khổ sở. Trước mặt, trên đầu, chung quanh, Lan chỉ thấy sấm chớp đùng đùng. Lan luôn mồm kêu trời, rên rĩ gọi: "Anh Phúc ơi! Em Hương ơi! Ai ơi, cứu tôi với!" Lan hối đã không theo cậu mợ về quê, dù có bà giáo

nhưng cũng còn hơn là nguy hiểm. Dần dần, Lan không khóc được nữa. Cổ Lan tắc lại. Lan lách mãi, lách mãi, cuối cùng đành ngồi ngoài đầu khe, trên một đồng gạch vụn, đầu mặt mỗi tựa vào cái thành bể lạnh buốt đến óc. Lan muốn chạy đi tìm Hương, nhưng tối quá, Lan không đi được. Lan băn khoăn với công việc của Lan, sợ chị em trách mình là buông trôi bỏ vãi. Lan nhìn cái lỗ tường đục đen ngòm trong bếp. Hôm qua, Phúc đã bảo Lan chui thử, nhưng Lan sợ bẩn quần áo và nhất là vì rút rè e thẹn. Lan chỉ đứng nhìn người ta chui ra chui vào, như người xem một trò chơi mà bản thân không muốn dự. Lan nhìn cái lỗ, thấy nó đen, nó động đây, nó gần lại. Lan nín thở, tưởng như Pháp đã vào. Dần dần, có nhiều người tới. Không phải là đàn bà mà toàn là đàn ông. Lan sợ họ là những người không lương thiện. Nhưng sau, qua các câu chuyện, Lan biết họ là tự vệ, Lan mới yên tâm. Họ cũng chúi vào chung quanh bể nước. Một anh thổ hồng học, trông thấy cái khe, bò tới, giẫm bừa cả lên đầu Lan. Lan kêu, anh ta lùi lại, xin lỗi, nhưng lại bảo Lan: “Vào nữa đi. Cho tôi vào mấy. Nó bắn chết cả bây giờ”. Lan rên rĩ: “Không vào được”. Một luồng chớp xanh lẹt. Có tiếng kêu: “Núp xuống”. Mặt Lan vấp vào thành bể, và anh kia ngã chúi vào người Lan, như người đi tàu bị giạt xô ngã vào nhau. Bỗng anh ta sát lại, hai cánh tay ghì chặt lấy ngực Lan, xoay mặt Lan lại, và hôn Lan. Lan ú ớ trong bóng tối, giãy ra, bất lực, sợ hãi, mê mê trong những vuốt ve điên dại mà Lan vừa chống lại vừa muốn cho kéo dài. Rồi bóng người đàn ông ấy bị đẩy đi, người ta tranh nhau tìm những chỗ núp tốt nhất, chẳng hỏi gì Lan. Lan tránh hết mọi người. Cuối cùng, Lan bị đẩy ra giữa sân. Nghe những tiếng nổ, người ta hét nhau im lặng, nhưng người ta kháo nhau, anh bảo ở máy nước, anh bảo ở đầu cầu, anh bảo ở Hàng Khoai, Hàng Lược, anh bảo ở phố Mới chợ Gạo... Một người nói: “Bây giờ đêm nó chưa vào, mai sớm nó vào thì chết hết”. Một người khác nói: “Vào không sợ, mình luôn nhà này sang nhà khác, chỉ sợ cái máy bay, thì chạy vào đâu”. Lan hoang mang, nhìn trong bóng tối, không nhận ra người nào đã ôm mình lúc này, thẹn thò tưởng như ai cũng trông thấy cái việc của mình. Lan lau miệng còn nóng hổi cái hôn đầu tiên, và xấu hổ, uất ức, hoảng hốt. Lan khóc rưng rức. Giữa lúc ấy, thì có tiếng thét của một người mới đến:

- Chúi hết cả vào đây à? Ai là tự vệ thì ra ngoài đường. Ai là tự vệ?

Không ai trả lời, nhưng họ lóp ngóp bò dậy.

- Làm mất hết thì giờ của người ta. Ra hết để đi phá hoại. Ngồi cả đây để ngày mai nó xông xộc vào à?

Cũng vừa lúc ấy Hương và mấy chị nữa về tìm Lan. Lan níu lấy Hương, khóc vì sợ, vì tủi. Thấy Lan sụt sướt quá, một chị đề nghị cho Lan tạm thời trông nom công việc thổi xôi nấu chè để liên hoan các chiến sĩ sắp trở về. Lan không phải đi đâu mà ở ngay nhà làm một việc quen hơn là việc cứu thương. Sau khi câu chuyện của Lan tản cư, Phúc đã để nhà cho anh em tự vệ trong đơn vị của Phúc đóng. Lan cùng với một số các bà vào bếp. Ánh lửa và cái cảnh tấp nập đun nấu, cái lòng sốt sắng của mọi người muốn cho chiến sĩ được thưởng thức những món ăn ngon nhất trong đêm đầu, làm cho Lan dần dần hồi lại. Lại có cả Oanh đi công tác qua cũng vào hỏi han, Lan vững lòng hơn. Xôi chè vừa xong thì các chiến sĩ cũng vừa về...

Thịnh và một số anh em đã lần lượt ra nhà ngoài đi ngủ. Tiếng ngáy đã bắt đầu nổi lên. Phúc giúp Lan và Hương thu dọn lại ấm chén bừa bãi trên bàn. Họ cùng ngáp một lúc và cười với nhau. Phúc nói khẽ sợ động đến giấc ngủ của anh em ở ngoài:

- Lan, Hương chẳng bao giờ phải dọn bàn như thế này nhỉ?

Hai chị em mỉm cười. Lan nói:

- Dọn cũng được. Em chỉ ngại rửa thôi.

Phúc ái ngại cho hai em mắt đã buồn ngủ cứng:

- Thôi để đấy vậy, các em đi ngủ đi.

- Ai lại để anh làm.

- Thôi được. Mai hăng hay. Giá các bà, các chị ấy ở lại dọn giúp thì phải.

- Anh cũng đi ngủ đi.

- Bây giờ quá giãc, anh cũng không ngủ được. Anh ra phố xem.

- Anh đi thì em sợ lắm.

- Nhưng bây giờ thì biết làm thế nào? Hôm qua, anh đã bảo các em về với cậu mợ, các em không nghe. Anh còn sợ huống chi là hai em. Anh nói có đúng không?

Ngoài phòng khách có những tiếng lảm nhảm nói mê. Tiếng Thịnh làu bàu: “Có mấy thằng ở đầu cầu mà một trung đội đánh vãi cứt không tiêu diệt được”. Có những tiếng nhai tóp tép. Hương rút đầu, một ngón tay để lên cái sống mũi rất xinh, nghe ngóng. Hương cố giương đôi mắt nhưng buồn ngủ, trở lại câu chuyện:

- Em có sợ đâu. Em còn đi dấn được mấy tờ hiệu triệu kia. Mới đầu thì mấy đứa chúng em cũng sợ, ôm lấy nhau. Nhưng sau thấy cũng chẳng việc gì. Mỗi một tiếng nổ, chúng em lại cười. Thế mới biết chị Lan dốt thật.

Lan vẫn đứng, cúi đầu nhìn xuống, đôi mắt nhỏ làm thành hai nét cong lên. Lan ngượng với anh và em gái nhưng Lan không dám nói chuyện mình bị ôm ấp lúc nãy. Lan lợm giọng, quay đi chỗ nước miếng. Lan nói:

- Lúc nào cũng có anh thì em không sợ. Anh Phúc ạ, anh phải ở nhà luôn với chúng em anh nhé. Em chỉ sợ... nó lung tung thế nào ấy.

Phúc cười:

- Lung tung, còn lung tung nữa ấy em ạ. Nhà mình bây giờ chẳng lung tung à? Đồ đạc mà cậu mợ giữ giữ gìn gìn còn phải vớt ra đường nữa ấy chứ. Nó ở đầu cầu, ở Hàng Đậu chứ xa gì. Không phá hoại thì chỉ một phút là nó vào được.

- Nhưng anh ở nhà với em, anh nhé. Anh đã hứa với chúng em như thế kia mà.

- Được rồi. Đi ngủ đi. Các cô đã mặc màn chưa?

Phúc cầm cây nến đưa hai em vào buồng trong. Trinh vẫn còn mở mắt thao láo, nhưng Trinh không hỏi. Phúc buông màn cho hai em. Bên ngoài, Thịnh thét to: “Lên đi. Xung phong. Đội trưởng đ... gì mà mãi nấp!” Thấy Trinh giật mình, Phúc nói: “Các anh ấy cay cú trận đánh. Nói mê đấy”. Vài tiếng làu bàu, khàn khàn, rồi im lặng. Phúc đắp chăn cho hai em, cầm nến bước ra. Tiếng thét lại nổi lên: “Cho nó một phát. Lựu đạn đây, ngon lắm. Mẹ kiếp, đưa đây tao ném!” Phúc lẩm bẩm: “Mê gì mà như thật ấy”. Anh vừa nói xong thì tiếng nổ doanh doanh làm cho cái nhà rung lên. Phúc ngã xuống, lăn vào trong buồng. Tiếp theo là những tiếng đổ vỡ loảng xoảng, những tiếng kêu kinh hãi, tiếng rên rỉ, sặc sặc. Lan, Hương và Trinh ngồi cả dậy, chân khua xuống đất tìm dép. Lan ôm lấy Hương: “Nó vào à?” Phúc ríu rời: “Không phải đâu...” Một anh chạy bần vào: “Phúc ơi, Phúc ơi! Có lẽ thằng Thịnh nó chết rồi! Bị thương hết!” Anh ta thở hổn hển, bỗng oà lên khóc. Những người còn sống sót lục tục chạy vào, run cầm cập, mặt cắt không còn hột máu...

Bên ngoài, suốt từ đầu Hàng Giấy, người ta đang tấp nập dựng vật chướng ngại. Trăng hạ tuần trong vắt nằm chênh chếch và lơ lửng đằng sau phố, trên nền trời mà các vì sao đã lạc hết, chiếu một thứ ánh sáng xanh hư hư thực thực. Những mái nhà nhấp nhô, nghiêng chúc, in hình lạng lẽ xuống đường làm rối rít những bóng người, bóng vật. Năm cái vòm chợ Đồng Xuân trắng toát, sáng loá, quang đi, vì những gian hàng xén trước cổng chợ đã được dỡ quảng ra đường. Một vài cột đèn xi măng đã đổ gục, xoắn những dây điện đứt loảng ngoảng. Những dây còn chưa đứt mắc võng với một cột sắt đen lừng lững không phá được. Gốc một cột đèn xi măng khác, rung lên những tiếng đập phá chan chát. Các nhà đầu phố nhả ra những bàn ghế, giường phản, những tủ đứng, tủ chè, tủ hàng, những buyp-phê, những bàn giấy, cái ngốn ngang ở giữa đường, cái còn ở trên hè, cái còn chổng chơ ngoài cửa, do anh em giạt mình vì một tiếng nổ đã bỏ dấy đi tìm chỗ nấp. Đầu phố, một đồng hồ đã chắn ngang đường chổng chất lên nhau. Bốn năm cái xe bò ngổng càng không trật tự, như những nòng súng quay ra bốn phía. Thanh niên đổ ra đường mỗi lúc một đông, tiếng giày, tiếng guốc khua rối rít. Người áo nâu, người áo xanh, người va-rơ, người còn giữ nguyên bộ quần áo diện sắp đi chơi, nơ, cò-ra-vát chỉnh tề, người cởi áo ba-đờ-xuy ra, vớt trên bàn và chạy vào nhập bọn với những người đang

không, đang đẩy. Một anh xích lô du cái xe của mình vào giữa những đồ đạc, kêu to: “Từ bây giờ thì hết cái đời ngựa!” Trước một cửa hàng, một ông chủ giăng co với tự vệ đang lôi ra một cái sập gia truyền. Một bà mẹ lặn xả vào dây tử, bàn chân ngang đường, khóc than: “Tôi chẳng tiếc gì đâu, chỉ cho xin lại cái tử đựng đồ chơi của cháu”. Tiếng khóc nổi lên: “Từ khi cháu mất, hai mươi năm nay tôi chỉ còn cái tử ấy”. Người ta đi, người ta chạy, người ta đứng thở. Mấy cô trong ban tuyên truyền nhỏ nhỏ: “Các anh ơ! Cho chúng tôi đi đã! Có hiệu triệu của Ủy ban kháng chiến đây”. Một tốp hô mọi người giãn ra, kéo theo sau những con chó mới bị đánh chết. Một tiếng hét vang lên: “Chạy cả đi, để đánh đổ cột đèn!” Người ta chạy bắn ra xa, một số xúm lại kéo một cái cột xi-măng, reo hò ầm ĩ. Đầu phố Hàng Đường, một tiếng gắt gỏng: “Sao mấy hôm nọ không ra sông lấy cát? Bây giờ các đồng chí lấy bao cát đầu mà làm chướng ngại, mà đắp ụ súng? Đêm nay không có cái gì thì sẽ thi hành kỉ luật quân sự”. Một người khác nói: “Thưa anh, chúng tôi có cách rồi. Ta lấy những bao đường ra làm. Rồi sau hăng hay”. Người ta chạy ào ào vào các nhà, đấm cửa ầm ầm. Phố xá hỗn độn như một cuộc dọn nhà lớn, tiếng cười, tiếng nói, tiếng khóc, tiếng gọi ới ới, tiếng quăng đồ đạc, chạm nhau, phá nhau, nổi dài với những tiếng phá hoại ở các phố chung quanh, chốc chốc lại bị lấp đi vì tiếng ùng oàng của đại bác mà người ta đã biết là của mình và vui vẻ đón chào bằng những tiếng hoan hô.

Sinh cùng một số anh em, xẻng cuốc trên vai, đào một cái hào giao thông suốt từ cửa chợ sang bên phố. Nhìn con đường đã bắt đầu đỡ trống, anh thở phào sung sướng. Người anh nhẹ nhõm. Đứng trước cổng chợ, sáng lành lạnh, anh bỗng nhìn lên vành trăng trước mặt, lạ lùng như một cái gì bất thường mới khám phá ra. Anh cúi xuống, lặng lẽ cùng anh em phá đường. Mảnh trăng chiếu một thứ ánh sáng lưu luyến xuống cái cảnh quay cuồng mù rồi ấy, chênh chếch ngả mãi về sau, như từ già một cuộc đời không thích hợp, để phố xá tự huỷ mình trong đêm tối.

Nghe tiếng nổ trong nhà Cự Lâm, tiếp theo đến những tiếng kêu rên, và những tiếng đổ vỡ dữ dội, người ta ùa cả lại ngơ ngác. Sinh cũng buông cuốc chạy sang. Gọi mãi, cửa mới mở.

Phòng khách, do ánh sáng của ngọn nến trong nhà hắt ra le lói, bày ra một cảnh tượng thương tâm. Trên giường máu đỏ lôm phủ đầy những mảnh thủy tinh, sành, sứ, một cái cùi tay của một xác người giơ lên. Một người bị thương nằm bên đang vật vã. Tấm gương lớn bên tường bị văng đi một nửa. Lối đi vào phòng trong đỏ những vết chân đi.

Mấy người vào trước hét lên và chạy ra. Cho đi gọi không một người cứu thương nào dám tới. Bọn Phúc chúi cả ở trong buồng. Sinh cuống quýt không biết làm thế nào. Chính anh cũng ghê sợ, không dám nhìn đồng thịt. Anh quay ra, uất ức vì cái chết vô lí của người bạn, bực mình vì tổ chức loạc choạc của cứu thương. Anh chạy về đền Huyền Thiên. Ngoài cửa đền không thấy ông số 6. Anh thất vọng, định bụng nếu không còn ai nữa thì anh cũng liều xông vào chôn cất người xấu số. Anh đẩy cửa cái đền vắng vẻ, bước vào. Anh tìm mãi, và mừng rơn khi nghe có tiếng ngáy. Anh lần đến cái lò quay và lay người đang ngáy:

- Dậy, dậy, nhờ một tí. Mau lên. Kháng chiến rồi mà ngủ được à? Dậy, dậy.

Số 6 ú ớ vài tiếng rồi lại nằm xuống. Sinh dựng ông ta lên. Ông ta ngơ ngác hỏi:

- Cái gì thế? Đang ngủ ngon.

- Có người chết. Dậy đi, mau lên.

Số 6 giụi mắt, bước xuống lò, và đi theo Sinh, theo cái thói quen hễ người hàng phố gọi là đi, đinh ninh chắc là có việc nặng nhọc người ta mới gọi đến mình. Buổi tối, số 6 đang nằm ngủ ngoài cổng đền thì tiếng súng đùng đùng nổi dậy, dữ hơn mưa gió sấm sét. Đêm đảo chính, ông thấy có nhiều tiếng súng, và hôm sau Nhật dẫn hàng xốc Tây bị trối ra đường bờ sông, số 6 rất thích chí. Bây giờ lại có tiếng súng y như ngày đó, chắc rồi lại vui như hồi ấy. Số 6 cứ ngửa mặt lên trời, xem những luồng đạn xanh xanh đỏ đỏ, vành tai rất to vênh ra nghe những tiếng nổ vang trời. Một người đi qua, bảo số 6 là kháng chiến rồi, đừng ngủ ở ngoài nữa, cụ từ cũng đã tản cư rồi, việc gì mà ngủ ở ngoài. Số 6 nghĩ thấy phải, cắp chiếu trở vào trong đền. Nhưng số 6 không dám nằm ở nơi thờ cúng thiêng liêng, lần xuống bếp. Ở đây, có cái lò quay lợn của một người chủ ở thuê cũng đã chạy đâu rồi. Sờ lên lò, thấy còn nóng hổi hổi. Lưỡng lự một lúc, số 6

trèo lên, nằm quây tròn trong lò ấm. Mắt số 6 lim dim, người nóng ran và dễ chịu. Chung quanh kín và yên tĩnh, khác hẳn với những đêm trống trải gió sương ngoài cổng. Tai vui vui nghe tiếng sùng. Số 6 ngủ một giấc ngon trong một đêm sung sướng nhất đời...

Cái xác của Thịnh phải đem chôn trong vườn nhà Cụ Lâm, ngay ngoài cái phòng mà Trinh nằm. Trinh trùm kín chăn, ôm chặt lấy con. Nghe những tiếng cuốc đào đất thỉnh thoảng ngoài vườn, Trinh sợ chết khiếp, cứng người lại, lạnh như mình đang ở giữa một bãi tha ma. Trinh lần sang giường Lan và Hương kê sát giường mình. Họ cũng đang ôm lấy nhau, nằm im thin thít. Trinh hỏi như rên rỉ:

- Sao lại để cho chôn trong nhà?

Hương suyt suyt:

- Ông số 6 đấy. Giời ơi, em ghê cái lão ấy quá.

- Chị chết mất, chết mất các cô ạ.

- Im chị.

- Chị đi đâu được bây giờ?

Không ai nói. Trinh đau khổ vì sự lãnh đạm ấy. Trinh ôm lấy con nhưng tay cứ cứng đờ. Suốt mấy hôm nay, Trinh chỉ những thấy chết là chết. Lù lù những xác chết đưa những cánh tay ghèu ngào vồ lấy hai mẹ con Trinh. Trinh ngất đi.

Số 6 quét rửa xong thì trời cũng đã gần sáng. Ông ta hỏi Sinh:

- Thưa ông, ông cho cháu ra khiêng với các ông nhé. Trông thấy vui. Các ông để thế này sau đem trả thì khó. Nhưng cháu cũng nhận ra được cả. Cái tủ này của bà Tiến Lợi, cái bàn này của cụ phán...

Sinh nói:

- Ông có mệt thì về ngủ.

- Thưa ông, ngủ no rồi.

- Thế thì đi đào đường với chúng tôi.

Phúc chạy theo búi lấy Sinh. rùng mình trông lại cái nhà khủng khiếp của anh. Nhìn số 6 phập phều một điệu thuốc lá sâu kền mà ông ta thường hút, anh đưa cho số 6 một bao thuốc mà anh thấy như đầy mùi chết. Anh rùng mình:

- Tôi sợ quá. Ghê quá.

- Thưa cậu, ngày đói mới ghê, xác tanh mà lạnh, sờ vào cứ buốt đến xương. Các ông ấy bây giờ tiếng rằng thế nhưng còn là người, có da có thịt, không ghê lắm.

Họ ra ngoài phố. Phúc vẫn búi chặt lấy Sinh, chốc chốc lại giật mình và nhổ nước bọt. Gió lạnh táp vào mặt anh như xua cái khí chết còn bám cả vào người. Cửa chợ Đồng Xuân hé mở. Anh em tự vệ đang chuyển những sọt cam, táo, rau, trứng, súp-lơ, su hào kìn kìn về bên phố. Anh bỗng thấy Sinh thở dài, mắt rơm rớm:

- Bây giờ mới thấy xót xa. Nếu như xung phong mà chết thì còn nói làm gì! Nhưng biết làm thế nào? Đánh nhau rồi, đã chết trận lại còn chết oan nữa. Rồi có sống, mới sống được với chúng nó anh nhỉ.

Anh ngừng một lúc và bảo Phúc:

- Anh nên về an ủi các cô. Mình còn sợ nữa là các cô. Lại cái bà có cháu nhỏ đêm qua!

Phúc ngần ngại không dám về. Sinh giục:

- Nhà mình chứ nhà ai. Không sao đâu, anh ạ.

Phúc còn tần ngần thì Sinh và ông số 6 đã cúi xuống cuộc đường giữa cái khu phố hỗn độn, không thông được với phố Hàng Đường, mà một bức tường đã được dựng lên, xây bằng những

bao đường chồng chất lổm đổm trắng như nước băng. Đứng trên, một người khua một cái loa kẽm lớn nói vang lừng:

- A lô! A lô! Thưa đồng bào yêu quý. Đây là những tin tức đầu tiên. Ở Bắc Bộ phủ, ta chống cự oanh liệt, ba đợt tấn công của giặc bằng cả bộ binh và thiết giáp đều bị đánh lui. Ba xe tăng đã bị phá huỷ, một trăm giặc bị tiêu diệt. Nhà Bưu điện, Thị chính, nhà Thủy lâm vẫn do quân ta đóng. Ta đã tiêu diệt tất cả toán quân giặc ở nhà máy đèn Bờ Hồ, thu toàn bộ vũ khí, bắt được một xe gíp. Bộ Giao thông công chính, bộ Ngoại giao vẫn thuộc về ta. Ta đã chiếm lại được nhà máy nước đá, chiếm nhà Majestic, đột nhập nhà thẳng Sainteny, nó đã phải trốn chạy.

Một tiếng kêu to giữa tiếng ồn ào:

- Sao không bắt lấy nó? Giời? Sao không bắt lấy nó?

Tiếng loa vẫn đồng dục:

- Ta đã bắt được một con dao quý có khắc tên nó.

- Người không bắt, bắt dao làm gì?

- A lô, a lô! Thưa đồng bào yêu quý. Ủy ban kháng chiến đã thành lập, kêu gọi toàn thể chúng ta đoàn kết, nhất trí, bình tĩnh và gan dạ, quyết tâm diệt địch, ra sức phá hoại để giữ nhà, giữ phố, chống giữ Thủ đô đến cùng, xứng đáng với danh hiệu là người của đất ngàn năm lịch sử. Chúng ta hãy thực hiện đầy đủ cái khẩu hiệu: “Mỗi phố là một mặt trận, mỗi nhà là một pháo đài”.

Cái danh từ Ủy ban kháng chiến mới mẻ và long trọng, báo hiệu chính thức một cuộc đời khác hẳn cuộc đời của mấy giờ trước, vang lên trong đầu Phúc còn bỡ ngỡ và bàng hoàng.

Mấy gánh rau đang tới tấp chạy ở bên chợ sang bỗng dừng lại. Một đám thanh niên dựa lưng vào một cái tủ lớn, đánh diêm hút thuốc lá, chìa cho nhau xem những bàn tay xây xước. Đám đông nháy ăm ăm trên chõng bàn chắn ngang đường. Nhiều cái mũ tung lên hoan hô tin chiến thắng. Sinh ngừng đầu lên nhìn Phúc, cái mặt xương xương của anh bóng nhẫy vì thức đêm. Anh nói:

- Nghĩ tưởng mất hết rồi, không ngờ đâu vẫn đây. Anh về đi, nói cho các cô mừng. Không làm sao cả. Đánh được một đêm rồi.

Buổi chiều hôm ấy, sau khi ăn bữa tiệc ở nhà Tân ra về, Thu Phong bàng hoàng và thấy còn thiếu một cái gì. Anh đã kí với tiệm Poéma một hợp đồng kéo đàn ác-coóc-đê-ông sáu tháng. Trong túi có hơn một nghìn bạc nằm không. Anh đi tìm một người bạn gái có một giọng hát mê hồn, nhưng không gặp. Tới nhà tân nghệ sĩ, mấy lần đều thấy đóng cửa. Anh lang thang qua ngã tư Hàng Đào. Một xe gíp của Pháp lao tới. Vì đường phố ngổn ngang những đất mới đào, chiếc xe phải hãm lại. Một thằng lính đang la ó, trông thấy Thu Phong, chĩa Tôm-xon định bắn, nhưng thằng bên cạnh gạt đi. Thu Phong thầm cảm ơn tên lính Pháp nào đó. Ít ra quân đội nó còn có một người lương thiện. Anh trở về phố Nhà Thờ là phố anh ở thì đã hơn bảy giờ. Tới trụ sở, anh gặp đầy đủ tiểu đội của anh, và giật mình thấy anh em nai nịt khác mọi ngày. Anh được phát lựu đạn, mìn và bị gọi đi gác ngay. Anh tiểu đội trưởng, một viên chức, bảo phải chặn cửa. Thu Phong chặn xong, lên bố trí trên gác cùng sáu bảy người phần lớn là học sinh bắc ghế ra ngoài bao lơn nhìn xuống đường.

Hào hứng, Thu Phong ngồi ôm cây ác-coóc-đê-ông kể một đoạn ba đào trong cái đời nhạc sĩ trẻ tuổi của anh. Hồi quân Tưởng rút về nước, Thu Phong bỗng có mộng chu du, kí hợp đồng sang Vân Nam, làm cho tiệm nhảy của một viên sĩ quan thất thế của Long Vân. Nó không trả tiền, Thu Phong và ba anh bạn khổ quá, tiền không có đến nỗi phải cắt tóc cho nhau. Họ đi chim gái để bòn tiền mua thuốc lá. Một hôm, khách sạn dọn một bữa cơm gầy còm quá, Thu Phong cáu gắt hết cả bát đũa trên bàn và đánh nhau với viên quản lí. Cả mấy anh em bị ấn vào một cái buồng khoá trái cửa lại. Thu Phong kể:

- Khi ấy, chúng tớ sốt ruột vì tình hình ở nhà. Pháp khủng bố ở Bắc Ninh, rục rịch chiếm Hải Phòng. Anh nào cũng muốn về. Một tiệm nhảy ở Phi Luật Tân muốn thuê, trả lương hậu, nhưng không ai muốn đi. Trong khi bị giam, thật là ngán ngấm, phần thì nhớ nước, phần thì lo cho số phận như cá nằm trên thớt. Cuối cùng mấy thằng bạn nhau đi cầu cứu Việt Minh, nghĩa là anh em ngoài ga. Tớ đập cửa sổ, chạy đi tìm ông xếp ga người mình, nhờ can thiệp nếu như chúng giở trò thủ tiêu. Cuối cùng được thả ra. Anh em cứ tớ làm đại biểu đi gặp thằng chủ tiệm gọi là Tăng chủ nhân. Ngồi trên cái xe ngựa lóc cóc, tớ tưởng đời thế nào cũng tàn, đi là có thể chết. Cũng may là Tăng đang thất thế, lại ốm sắp chết, lại lo bọn mình đem hợp đồng ra kiện. Hắn đầu dụi, bảo tiền thì không có, nhưng cứ ở vài năm, hắn sẽ nuôi và cho đi xem cảnh đẹp. Mấy thằng chán quá, quyết định về nước. Pháp lúc ấy chặn cửa khẩu, không đi tàu được. Tớ bèn nói với Tăng chủ nhân mua cho vé máy bay. Pháp không cho. Buồn quá, quần áo phải bán đi để nuôi nhau. Hết tiền phải đi đánh đàn ngoài phố kiếm ăn, được mấy cô sinh viên Tàu mê tít. Các cô rủ ở lại nhưng bọn tớ vẫn cứ thấy phải về. Sau chúng tớ liền đến lãnh sự quán Pháp, bù lu bù loa, dọa nó rằng chúng tôi là công dân Pháp, nếu không cho vé máy bay thì đi ăn mày để bêu nước Pháp. Thế là được vé. Xách va-li từ biệt đất con trời. Mấy cô sinh viên hỏi về nước để làm gì. Tớ nói về cầm súng pằng pằng với Pháp. Các cô gạt nước mắt, nhưng chúng tớ phớt tỉnh bước lên máy bay. Ngồi trên máy bay, thôi thì tán Pháp như khướu, nói nước Việt Nam sẽ mãi mãi đứng trong khối liên hiệp Pháp. Khi xuống, một thằng Pháp bắt tay. Thế là thoát nạn. Đặt chân lên đất Tổ quốc, tớ ứa nước mắt. Từ biệt hãng Air France, đồng dặc gọi xe tay, bảo chạy nhanh. Tớ quay lại cái hãng, giơ tay, miệng thét pằng pằng nặng lên. Tụi Pháp chẳng hiểu ra làm sao cả. Mấy ông mãnh Hà Nội đã làm cho tụi lỗ bé cái nhăm...

Mấy anh tự vệ học sinh mở trắng há hốc mồm nghe, lấy làm thú vị, đòi Thu Phong kể tiếp. Anh khoái trí, đứng lên vừa kéo đàn, vừa đánh nhịp chân, nghiêng ngả say sưa trong một điệu rom-ba. Chuông Nhà thờ lớn điểm tám giờ vừa dứt, còn ngân vang. Tự nhiên có một tiếng sầm, rồi ầm ầm, pình pình, súng nổ ran khắp nơi. Thu Phong hỏi: Đánh nhau? Chung quanh chỉ nghe có tiếng thở, tiếng run. Dưới đường, lơ nhố những bóng đen đen. Tiếng xe tăng rì rì ở phía công an quận một. Mọi người nhốn nháo kêu ầm lên. Chợt ở dưới nhà một tiếng thét vọng lên: "Các anh làm cái gì mà ồn lên thế? Ngồi cả đấy à? Đi đốt mìn hạ cây đi chứ!" Nghe rõ tiếng ông

Phùng Gia Lộc, ông già đại đội trưởng mà họ khiếp sợ vì sáng nào cũng bắt họ cời trần ra phổ “khoẻ vì nước”. Hồi lâu, tiểu đội trưởng vừa run vừa thì thào ra lệnh: “Thằng nào đi đốt mìn?” Im lặng. Mọi người run bắn. Một lúc, anh em chỉ đích danh: Thu Phong! Anh sợ quá, nhưng cũng phải xuống. Chẳng gì cũng đã làm cho anh em cảm phục mình vì câu chuyện giang hồ mới kể. Anh lần tìm những cái lỗ đã khoan trong các thân cây, lần lượt cho mìn gồm vào, run rẩy, lăm lét nhìn sang nhà Moóc-li-e rờn rợn, um tùm trong bóng tối, thấp thỏm chỉ sợ nó bắn sang. Anh vừa nhét mìn, vừa oán lủ trẻ con, đáng lẽ mìn đã đặt sẵn trong các lỗ, lúc này chỉ việc đốt, nhưng chúng nó thấy ngọt ngọt ăn được, cứ rình lấy đem về chén, nên tự vệ không dám đặt trước nữa. Thu Phong đốt xong, ù té chạy vào trong nhà, hai tay bịt lấy tai. Nhưng chỉ thấy tiếng xì xì như pháo xì rồi im bặt. Tất cả hàng cây vẫn đứng trơ trơ.

Họ hoảng hốt khuôn đồ đạc trong nhà vút ra đường. Người nào người ấy thở hồng hộc. Chợt lại có tiếng anh tiểu đội trưởng thì thào hạ lệnh: “Thu Phong lên gác thượng thám thính tình hình”. Càng lên càng thấy nguy hiểm, nhà lay chuyển như sắp đổ. Vừa trèo, Thu Phong vừa oán tiểu đội trưởng và anh em, đẩy mình toàn vào chỗ chết. Lên tới gác thượng, anh rap người xuống. Đạn rít trên đầu như chim hót. Nhìn về phía Công an Hàng Trống, đạn lửa bay loạn như đêm hoa đăng. Những tiếng hô hoán vọng lại. Phía toà báo Cứu quốc mây cửa sổ sáng rực. Lửa đốt trong nhà, có những bóng đen đi lại. Một anh cầm một bó giấy như người ra hiệu rồi quăng vào đám lửa. Xa xa, chớp đại bác. Tiếng nổ rình rình. Lác đác có những đám cháy. Thu Phong ngao ngán không biết rồi mình sẽ đi đến đâu. Cuộc đời của anh rồi sẽ thế nào. Anh mang máng nhớ như đã có ai cho biết là Hồ Chủ tịch có nói: “Nước ta là một nước nhược tiểu, phải đánh lâu dài”. Nhưng bao giờ thì sẽ thắng? Anh nắm cái bao súng lục, và một quả lựu đạn Mỹ còn nguyên vẹn. Từ đây, có lẽ anh không còn bao giờ được đánh đàn nữa, mà chỉ còn dùng những thứ vũ khí này. Khi ở Côn Minh về, anh có đem theo cả một va-li sách âm nhạc và một tập nhạc dày định về nước tự học và tiếp tục cái đời nhạc sĩ của anh. Nhưng thế này là hết rồi. Anh nhớ bữa tiệc ở nhà cái anh thanh niên kỳ cục. Đúng rồi. Đây chỉ có thể là cuộc vui cuối cùng. Anh không biết họ bảo anh lên thám thính cái gì ở lên cái gác thượng rét ngán ngắt này, nhưng anh cũng không dám xuống, vì chưa có lệnh.

Anh chợt nghe thấy có tiếng người lao xao ở chân tường sau nhà. Từ lúc nổ súng, bây giờ anh mới lại được nghe tiếng người ở đâu tới rì rầm như ở dưới đất đưa lên. Anh tụt xuống nhà, nghe rõ tiếng người mình hiền lành, êm ái. Hình như họ đang đi tìm đường. Súng chạm nhau lạch cạch. Họ như công kênh nhau trèo tường vào. Bóng mũ ca-lô và áo trấn thủ. Chắc là bộ đội rồi. Tiếng họ gọi nhau: “Đây, đây, vào lối này”. Và họ nhảy cả xuống sân. Thu Phong mời họ vào trong nhà. Anh em đốt nến. Đây là những anh em công an xung phong, vừa đánh nhau ở quận một về. Người ta quen nhau quá là nhanh chóng. Lần đầu tiên, Thu Phong gặp những người chiến đấu. Họ oang oang kể chuyện đứng trên gác thượng quận công an ném xe tăng, và hai chiếc bốc cháy. Thu Phong thấy họ rất dễ thương, không thô bỉ như bọn lính khổ đỏ, khổ xanh ngày trước. Anh thấy dân tộc mình chưa bao giờ có sức mạnh như thế và nước mắt anh chảy ra, cảm động nhìn họ cuộn giấy lại để hút thuốc lào.

Một vài người khác lục tục kéo vào. Một anh nhìn Thu Phong trừng trừng. Hai người bỗng cùng à lên một tiếng. Đây là Vũ Minh. Một sự gặp lại kì lạ. Mới trong bữa tiệc buổi chiều thôi, mà sao nó đã xa vắng. Họ vẫn chưa biết tên nhau, nhưng cũng như những người cùng chung một kỉ niệm thì thường vỗ vập nhau ngay, Thu Phong và Vũ Minh ôm chầm lấy nhau, thân thiết như đôi bạn lâu đời. Vũ Minh không phải là công an xung phong. Sau bữa tiệc ở nhà Tân, anh đi tìm người yêu ở đường Mai Hắc Đế giục tản cư, nhưng người yêu đã đi rồi. Anh trở về, vừa đến quận công an thì nổ súng, xe giặc kéo đến. Anh chạy vào trong quận cùng chiến đấu với anh em, và khi anh em rút, thì anh cũng trèo tường rút theo. Vũ Minh hỏi:

- Cậu ở đây à?

Thu Phong gật đầu và hỏi:

- Còn cậu?

- Ngõ Huyện.

Họ chưa kịp hỏi chuyện thêm thì bỗng có tiếng thét tuyệt vọng, như tiếng kêu trên con tàu

nguy hiểm:

- Xe tăng đấy!

Có tiếng hỏi: “Đâu? Nó đâu?” Thu Phong nhận ra tiếng nói vang lừng rất dễ nhận của ông Phùng Gia Lộc. Giữa tiếng động cơ ầm ầm, ông Lộc thét:

- Tự vệ phố Nhà Thờ đâu? Theo tôi ra đánh xe tăng.

Tiếng chân người rầm rập ngoài đường. Tiếng những thanh niên líu ríu:

- Cụ Lộc. Không đánh được đâu. Lấy gì mà đánh?

- Cứ lựu đạn quăng vào.

- Nhà Ngô Tử Hạ nó phun ét-xăng bắn đạn lửa, cháy rồi. Rõ như ban ngày. Nấp đâu được mà đánh.

- Cho nó đốt, gạo ta đã chuyển hết đi rồi! Thanh niên Việt Nam, tiến lên? Hát lên. Khoẻ vì nước kiến thiết quốc gia...

- Cụ Lộc ơi! Vào đi! Nguy hiểm đấy!

- Xung phong phá xe tăng, tự vệ phố Nhà Thờ đâu, theo tôi!

Quên mọi nguy hiểm, nhiều người chạy ra đường, không phải để đáp lời kêu gọi của ông đại đội trưởng, mà để kéo ông lại. Thu Phong, Vũ Minh và tốp công an xung phong mới tới, cũng nhảy bổ ra. Cả khu phố Nhà Thờ sáng rực như ban ngày. Nhà thờ lớn sừng sững hai cái tháp cao ngất đen xạm giữa một hào quang đỏ. Hai chiếc xe tăng lồng lộn bò qua cái vườn hoa tròn trước mặt nhà thờ. Tượng Đức Mẹ rung lên như trong một đám rước. Mọi người lùi lại, nhưng ông Lộc đã tiến gần cái xe trước, tay ném lựu đạn, miệng hô xung phong. Cái điều mà ai nấy đều lo sợ đã xảy ra. Cái xe sau nhả đạn. Hai tay ôm ngực, chân loạn choạng, ông vẫn gượng đứng, và thét to:

- Đuổi bắt cái xe tăng!

Hai cái xe rầm rầm chạy qua nhà Ngô Tử Hạ đang ngùn ngụt cháy. Ông Lộc ngã khuỵu xuống, nhưng vẫn bò đuổi theo, tay phải giơ khẩu súng lục nhắm cái xe sau bắn luôn mấy phát. Thu Phong chờ mãi không thấy ai lôi ông Lộc vào, anh liền chạy tới xốc ông dậy. Nhưng ông vẫn cứ lết đi, để lại đằng sau một vết máu dài. Người ở phía nhà giám mục rầm rập chạy lại kêu la:

- Nó đã vào chiếm phố Nhà Chung rồi!

Nhà Moóc-li-e rào rào bắn sang. Suốt từ nhà thờ trở xuống, không còn đường về nữa. Người ta chạy tán loạn lên phố Lý Quốc Sư. Một tiếng kêu giận dữ: “Bác sĩ Bình trước nhà giám mục đã kéo cò trắng đem cả gia đình hàng Pháp rồi!” Qua khỏi đền Lý Quốc Sư, ông Lộc nằm vật xuống giữa đường. Nhà Ngô Tử Hạ cháy càng to. Thu Phong đỡ ông Lộc đứng lên, cái áo sơ-mi phờ-la-nen của ông đỏ lôm máu từ ngực trở xuống. Ông nói phều phào:

- Mặc tôi. Chạy đi. Không phải lo cho tôi. Nếu tôi chết thì cũng đã làm tròn nhiệm vụ của tôi đối với phố của chúng ta. Anh đi đi. Để tôi nằm ở đây. Anh có gặp con Oanh nhà tôi thì nói với nó là tôi đã đánh xe tăng, như tôi đã hứa với nó. Anh cầm lấy cái súng này và bảo tôi cho nó. Tôi đã cho nó lúc chiều mà nó không nhận.

Thu Phong cầm lấy khẩu súng lục trong tay ông. Ông gắt:

- Thôi, đi đi.

Tay ông chỉ vào cái nhà Ngô Tử Hạ:

- Gạo mang đi hết rồi, cho chúng mày đốt.

Lẳng nghe như có tiếng ông Lộc cười. Hai cái xe tăng đã rẽ về Hàng Gai, bỗng quay lại. Nhân dân bị kẹt giữa hai luồng đạn, nghẽn lại trước nhà Ngô Tử Hạ cháy phùng phùng. Thu Phong chợt thấy ông Lộc lão đảo đứng dậy, thân hình cao lớn của ông trông ngang tàng với cái ngực

nở và hai vai rộng, cánh tay phải giơ lên:

- Việt Nam độc lập muôn năm. Hồ Chủ tịch...

Ông ngã xuống, một tảng gỗ cháy từ nóc nhà rơi xuống đè lên ông. Thu Phong định chạy trở lại, nhưng Vũ Minh đã kéo anh chạy biến vào phố Chân Cầm. Cả khu Ngõ Huyện đã dồn cả vào cái sân rộng của một cái nhà Tây. Chen chúc có hàng vài trăm người. Tiếng trẻ con khóc tru tréo. Tiếng đàn bà dỗ con gắt gỏng. Tiếng các cụ già ho sù sụ. Tiếng phụ nữ léo xéo gọi mẹ, gọi anh. Tiếng đại bác nổ rầm, người ta ngã lỏng chống như trong một cái toa tàu bị giạt mạnh. Một bà mẹ kêu như xé ruột: “Ông giẫm chết con tôi rồi”. Vũ Minh quát:

- Im đi không chết cả bây giờ.

Một tiếng kêu tắc trong cổ họng:

- Nó vào đấy.

Tiếng đập ngoài cửa thình thình, nghe đúng là tiếng Tây xì xồ, man rợ. Vũ Minh hốt hoảng, móc túi lấy ra cái ví trong ấy có cái chứng minh thư, tắc lưỡi, xòe tay ra cho nó muốn rơi đâu thì rơi. Hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập, anh thở dài tự ngượng với mình, và lẩn đi một chỗ khác. Bỗng anh nghe tiếng Thu Phong thì thào:

- Cậu đấy à?

Vũ Minh giật mình hỏi:

- Ai đấy? Cậu đấy à?

- Tớ đây. Biến đi. Ở đây đông người, thế nào cũng lộ.

Thu Phong và Vũ Minh xéo bừa lên vai, lên đầu mọi người, mặc cho bà con chửi rủa. Họ trèo lường sang nhà bên cạnh. Hết cột đầu lại va trán, họ lẩn vào một cái buồng. sờ soạng thì biết đấy là một cái xa-lông. Họ chưa kịp ngồi thì ngoài sân rầm một tiếng nổ như bom Mỹ thời Nhật, gạch ngói đổ lấp kín cả cái cửa vừa vào. Đôi bạn mới ôm chầm lấy nhau. Họ chưa hoàn hồn thì lại có tiếng đập cửa huỳnh huých ở gian nhà ngoài. Ngoài đường vẫn có tiếng xe tăng rì rì Nhà bên nổi lên những tiếng kêu, tiếng khóc. Thu Phong nói khẽ:

- Nó vào bên ấy rồi

Vũ Minh ú ớ:

- Có lẽ nó đang giết.

Lại có tiếng huỳnh huých. Đúng Tây rồi. Tóc gáy hai người dựng đứng cả lên, mồ hôi toát ra đầm cả sơ-mi. Tay hai người bấm nhau đến cháy cả thịt. Cửa ra sân đã bị lấp rồi. Thu Phong thì thào:

- Nó xơi nhau với mình rồi.

- Chết không sợ, chỉ sợ nó tra tấn. Nó chọc tiết như ở Yên Ninh...

Một lúc Thu Phong nói:

- Có thuốc lá không? Hút cho đỡ sợ.

- Còn nửa bao Esquire đây, và nửa hộp Craven A. Sao run bắn cả lên thế này?

Tiếng súng nổ, tiếng kêu khóc. Rồi lại vẫn cái tiếng huỳnh huých. huỳnh huých, không biết chúng nó đang làm gì ngoài ấy. Thu Phong hút một hơi thuốc lá, nuốt hết khói. Anh nói:

- Chả lẽ để cho nó bắt. Hay là tự tử.

- ???

- Đàng nào cũng chết. Để nó bắt được thì nhục, mà tra tấn thì khó lòng mà chịu được.

- Mới đánh nhau được mấy giờ mà đã đến nỗi ấy ư?

Họ cùng thở dài. Đốt lửa thuốc lá ánh lên hai cặp mắt chớp chớp rồi lại tối um.

Thu Phong hỏi:

- Cậu có lựu đạn không?

Vũ Minh nghen ngào:

- Còn một quả. Lựu đạn Mỹ.

- Tớ cũng còn một quả lựu đạn Mỹ. Cậu có nhất định tự tử không?

- Cậu thế nào?

- Nhất định.

- Ừ thì... cũng được...

- Trước khi chết, cũng nên biết nhau một chút. Tớ là nhạc sĩ Thu Phong, mới ở Tàu về.

- Mình là Vũ Minh, sinh viên luật.

Tiếng huỳnh huých càng dữ. Nó cạy cửa vào đến nơi rồi. Thu Phong long trọng:

- Đêm nay. đêm nổ súng đầu tiên, có hai thằng thanh niên chưa quen biết nhau bao giờ, mới gặp nhau trong một bữa tiệc mà cũng chẳng biết thằng chủ là ai, hai thằng thanh niên ấy đã thề sống chết với Thủ đô, nay nguyện cùng chết để khỏi sa vào tay giặc.

Cuộc đời giang hồ của anh sẽ được kết thúc ở đây, trong cái đêm đầu của Hà Nội kháng chiến, mà không tàn tẽ ê chề trong những quán rượu. những đấng-xinh. Anh không chết bên những gái trụy lạc, mà bên một anh bạn sinh viên trong trắng. Từ giã cây đàn. Cái chết của hai thanh niên tự vệ Hà Nội sẽ truyền mãi về muôn đời. Anh nói:

- Bây giờ thì rút kíp lựu đạn ra. Chúng ta sẽ đếm một hai ba, đến ba thì chúng ta cùng đập lựu đạn. Thế có được không? Chúng ta cùng chết một lúc. không có đứa nào chết trước, không có đứa nào chết sau. Lời thề danh dự. Được chưa?

- Được rồi.

Tuy nói thế, nhưng Vũ Minh còn trù trù chưa muốn rút kíp. Anh tưởng anh sẽ là người giải phóng Thủ đô, hãnh diện với người yêu. Ngày ấy anh sẽ đội mũ sắt, đi ủng cao, đeo kiếm dài đi trong đoàn chiến sĩ hiên ngang, giữa những tiếng hoan hô vang dậy. Có muôn đoá hoa ném xuống người anh. Có lẽ nào, cuộc đời lại kết cục chóng đến thế này. Nhưng Thu Phong đã rút kíp lựu đạn và vút nó đi, hỏi Vũ Minh đã làm chưa. Vũ Minh tặc lưỡi. Người chiến sĩ phải là người trọng danh dự. Anh rút kíp, khe khẽ đặt cả quả lựu đạn và cái kíp lên bàn. Thu Phong cũng đặt quả lựu đạn lên bàn. Tay hai người chạm nhau, và cùng rung rung. Vũ Minh nói:

- Để hút xong điếu thuốc lá đã. Lúc nào nó vào ta đập cũng vừa.

Và anh vút điếu Esquire đang hút dở, mở hộp lấy một điếu Craven A, rồi đưa cho Thu Phong:

- Đằng ấy hút đi. Bình thường thì hút Esquire. Nhưng những lúc long trọng sắp chết thế này, thì hút Craven A mới đúng.

Chung quanh yên tĩnh, vẫn chỉ thấy tiếng cạy cửa huỳnh huých. Hai người, tay giữ quả lựu đạn, âm thầm ngồi hút. Họ hút hết điếu này lại châm điếu khác. Họ chờ mãi không thấy gì. Hình như không ai muốn nói đến chuyện lựu đạn nữa, họ nhìn cái đống đỏ của thuốc lá từ từ lên xuống. Thì giờ trôi đi. Qua cái cửa sổ lớn có chấn song, Thu Phong lơ mơ nhìn lên trời. Trăng lưỡi liềm trong suốt, như một bìa giấy bạc, in rõ trên nền trời không gợn mây. Hai bên đuôi trăng, có hai ngôi sao sáng như ngọc. Anh nghĩ: người ta thường bảo sao bao giờ cũng xa trăng. Không hiểu vì sao đêm nay, hai ngôi sao kia ở sát ngay trăng mà sáng như thế được. Đây là điềm gì? Điềm ta thắng hay ta thua? Anh là một nhà đạo gốc, nhưng từ bé đến lớn, anh không tin đạo. Quái, sao lúc này anh bỗng lăm lăm đọc kinh, cầu trời cho Việt Nam chiến thắng. Vũ Minh cũng nhìn cái cảnh lạ lùng ấy, kêu lên một tiếng ồ khe khẽ, rùng mình vì cái cô quanh của trăng sao. Anh thấy lạnh và nao nao nhớ cái giường của anh. Anh muốn chui vào cái chăn ấm và mai ngủ rất trưa. Thu Phong nói:

- Cậu có thấy trăng như thế bao giờ không?
- Không – Vũ Minh vừa nói vừa ngáp.
- Đêm nay khắp nơi ai cũng phải trông thấy cái cảnh này.

Họ lại ngồi im, hút thuốc lá. Thu Phong chợt hỏi:

- Cậu có thấy tiếc đời không?

Vũ Minh nghĩ: Chắc là cu cậu muốn thay đổi ý kiến rồi. Tự nhiên anh thấy như cất được một gánh nặng lên mình. Anh nói:

- Tiếc lắm chứ. Tớ mới hai mươi tuổi. Còn bố mẹ, có người yêu, học giỏi, có chí hướng.
- Mong tương lai của cậu là gì?

- Tớ mong làm trạng sư, khoác áo đen vào toà, bênh vực cho những người oan ức, làm cho công lí được sáng tỏ trên cõi đời này. Còn cậu?

- Tớ không được học nhiều như đằng ấy. Nếu sống thì lại cứ cái nghề nhạc sĩ mà kéo. Kể ra chết thì cũng buồn. Lúc nãy, tớ nhìn lên trời, lòng xao xuyến muốn làm một bản nhạc gọi là Thủ đô khói lửa.

- Thì sống mà làm, tội gì mà chết nhỉ. Tớ thấy tiếc cho cậu.

- Tớ cũng thấy tiếc cho cậu. Sao chúng mình lại chết. Cộng hai đứa mới được bốn mươi tuổi hay hơn một tí chứ nhiều gì cho cam. Vô lí quá. Mà có gì đâu? Nếu là Tây hay thổ phỉ thì nó phải làm ầm lên chứ, sao lại cầm như hến thế này. Vô lí. Chết chữa, ông già Lộc ông ấy còn gửi cái súng lục cho con Oanh đây. Quên bém đi mất. Sao lại lú lẫm cả đi như thế này. Ngắm trăng thế mà cũng có cái hay mà ọ. Đánh nhau chứ việc gì mà chết!

Họ hốt hoảng như quả lựu đạn sắp nổ tung làm tan xác họ. Họ rợn người như lần đầu tiên ta tiến gần một thứ thuốc nổ nguy hiểm. Thu Phong nói:

- Giữ cẩn thận, nó nổ bỏ mẹ.

Vũ Minh cười khúc khích:

- Ông cho ngu nhất là hai thằng mình. Kíp đâu, dứt vào.

- Kíp của tao đâu. Mẹ cha nó kíp của tao đâu. Lúc nãy hăng quá, tao vất mẹ nó đi đâu rồi ấy mà ọ.

Vũ Minh đã tra kíp vào quả lựu đạn của mình, và yên trí ngồi hút thuốc lá. Anh thấy cái bóng của Thu Phong đang sờ soạng trên nền gạch hoa để tìm cái kíp, đầu hết va vào bàn lại vào ghế, luôn mồm xuýt xoa kêu đau. Vũ Minh ôm bụng cười. Thu Phong quát:

- Đã đồng sinh đồng tử, mà thấy tao hoạn nạn thế này, mà ngồi cười được ư? Lúc chết thì ghê lắm, nhưng lúc sống thì bỏ nhau ngay. Ồ hay, mình vút nó xuống đây chứ có vút đi đâu mà tìm không thấy. Tìm hộ tao mà. Tao cứ cuống cả lên. Hú vía! Tao sợ quá đi mất thôi, mà ọ. Sao lúc nãy hăng máu vệt thế.

Đốm thuốc lá đã nhạt đi, và khói thuốc lá đã bay rõ trong gian phòng. Buổi sớm đã làm trắng cái đồng vôi gạch ngoài sân. Họ tìm thấy cái kíp giữa những mẩu thuốc lá họ vừa hút. Họ bước ra nhà ngoài. Có tiếng người nói chuyện ngoài phố. Họ yên tâm. Vẫn có tiếng huỳnh huých. Họ xông tới một cái buồng xép có cái tiếng huỳnh huých lạ kì. Thu Phong mở cửa, trố mắt nhìn, bỗng phá lên cười. Một con thỏ trắng to sù sụ thả lỏng trong buồng xép thấy cửa mở nó nhảy lên. Đúng rồi, đêm qua chắc là cu cậu cũng sợ như hai thằng đã chạy lung tung mà làm thành cái tiếng huỳnh huých hải hùng. Anh xông vào bắt con thỏ bỏ đời, vừa cười vừa nói:

- Tao sẽ đem mà đi xử tử. Vì mà ọ suýt nữa Hà Nội mất một trạng sư và một nhạc sĩ.

Con thỏ đã xông ra khỏi cái buồng xép, chạy vào xa-lông. Họ đuổi theo và bắt được. Vũ Minh đặt nó trên vai, tay vuốt cái mình trắng mượt của nó. Đôi bạn nhìn nhau, vừa sợ, vừa mừng, vừa thấy khôi hài. Họ ngồi xuống ghế bành, nhìn nhau cười ngất. Hai tay Vũ Minh giờ con thỏ

ra trước mặt, ngả đầu vào thành ghế, cười sằng sặc. Anh bỗng buông con thỏ cho nó chạy, và ôm bụng cười ra nước mắt. Anh giơ ngón tay như đe con vật:

- Tôi tha cho anh! Anh cũng còn muốn sống kia mà!

Thu Phong đứng dậy, đến ngồi bên cạnh bạn mới, rút cái mũ ca-lô tự vệ đội lên đầu, sửa cho nó lệch sang một bên. Anh nắn lại cái cờ-ra-vát, nói:

- Đời có làm sao đâu. Sống vẫn cứ vui hơn. Tiếc không còn cái ắc-coóc-đê-ông làm một bài *Đêm thu* mà mình rất thích, mừng cái giây phút hai thằng tự tử trở lại với đời. Hú vía! Cha mẹ ơi, thật là hú vía.

- Kháng chiến đáng cười hay đáng khóc? Có lẽ cười nhiều hơn...

Vũ Minh vừa nói vừa đứng dậy. Nghĩ đến cái lỗ của mình đêm qua, anh lại nhăn mặt, tay bấm bụng, cười ngặt nghẽo. Con thỏ quay lại, mồm lấp bắp, mắt lạnh lánh, và nhảy chồm chạy biến. Họ giữ lấy nhau cho khỏi ngã trong một trận cười ngặt như điên.

Tiểu đội rút từ nhà sơn Résistanco qua ngõ Cấm Chỉ để sang Hàng Bông và trở về khu Hoàn Kiếm. Họ lần qua các lỗ tường đục xuyên nhà này sang nhà khác, bờ ngõ và ngại ngùng, như đi vào những nơi xa lạ. Họ hành quân từ mười hai giờ đêm. Quãng đường ngày thường đi vài phút mà đã lâu lắm, lâu lắm họ mới tới nhà chữa răng Minh Sinh. Cũng đã xa Cửa Nam rồi. Trên gác có đèn sáng, chắc chắn là có Tàu gian. Sợ lộ, họ không dám mở cửa ra đường, quay vào trong nhà, trèo tường sang nhà bên cạnh. Họ đang lom khom chui, tay lần mò lỗ tường, chợt một tiếng xạch xạch như lên đạn làm cho họ giật mình lùi lại. Họ nín thở lắng nghe. Một tiếng coong coong khua động. Thắng hỏi không ra hơi: “Cái gì thế, các anh?” Nhiều bàn tay quờ quạng, họ ôm lấy chú bé. Anh tiểu đội trưởng thì thảo: “Hay là tiếng chuông đồng hồ? Sao nghe dễ sợ thế?” Tiếng chuông thánh thót như tiếng đàn, tự rung lên trong một căn buồng tối, văng vẳng như từ đâu tới, vừa thân mật, vừa náo nùng. Đã ba giờ sáng. Mới đánh nhau có năm sáu giờ thôi, mà những tiếng bình thường, hiền lành ấy đã trở nên đột ngột, xa xăm, lạc điệu đối với tai các chiến sĩ còn ứ ứ những tiếng súng to, súng nhỏ, giờ giấc như không còn ăn nhập gì với cuộc sống hải hùng, vô định, xáo trộn đến tận gốc. Tiểu đội trưởng nói: “Kháng chiến rồi, cái gì cũng khác. Đường gần thì đi hoá xa. Đêm thì không ngủ. Đồng hồ nghe cũng lạ tai. Lúc này phải bình tĩnh lắm, để thần hồn nát thần tính. Có khi giấc thật thì không chay, mà lại giật mình vì những cái đầu đầu. Bây giờ, ta tiến sang bên kia đường thôi. Làm thế nào mà gặp được anh Dân bây giờ nhỉ”. Tiếng quả lắc đồng hồ chao đi đảo lại nghe đều đều, rõ mồn một. Thời gian đi chậm chậm như không cùng sốt ruột với họ. Nhắc đến tên Dân, người nào cũng thấy bứt rứt trong lòng. Họ lo cho Dân. Họ buồn cho họ. Họ đã thề chiến đấu đến cùng ở nhà sơn Résistanco. Nhưng họ đã rút. Họ lại lặng lẽ đứng dậy bước đi, súng, lựu đạn, kiếm, dao găm chạm nhau lạch cạch, va vào tường lục cục; đồ đạc lung củng bị xô đẩy rít lên. Bước chân họ đi nhẹ nhàng, cân nhắc, nhưng kêu to lên trên sàn gạch, tự nó có một thứ âm thanh lạnh lẽo của những nơi không có người. Thắng bỗng giẫm lên một cái gì xạo xạo. Chú bé rún cả người. Tiếng kêu vẫn xạo xạo như cua bò. Thắng vớ được tay một anh. Anh kia rón rén bước lên, cười: “Kính, kính vỡ”. Hà Nội tối tăm và khắp nơi tan nát. Gió lạnh thông thốc thổi vào qua cái khung cửa trắng mờ mờ. Thắng reo lên khe khẽ: “Đến đường rồi!”

Mỗi khi tìm ra một cái lỗ, hay một lối đi, Thắng đều reo lên như Kha Luân Bố tìm ra được thế giới mới. Chú bé lần được cái cửa lùa sắt. Đẩy nó thấy nhẹ tay, bánh xe chạy trơn trên cái rãnh sắt. Thắng ngó ra ngoài. Lá cây rung rào rào, bay xào xạc trên con đường nhựa loáng loáng từng chỗ như có nước. Thắng rít lên vì một trận gió rét. Nhìn trước nhìn sau, đúng là con đường Hàng Bông, với con đường xe điện đen dần dần hiện rõ. Vừa mới buổi chiều chú đi liên lạc qua đây. Phía Cửa Nam, ì ì tiếng động cơ xe của giặc. Có những tiếng chó sủa như hậm hực, như cầu cứu. Lẻ tẻ vẫn có những tiếng súng phía phủ Bắc Bộ, phía Cửa Đông. Nhanh như con sóc, Thắng băng qua đường, chạy vào một cái nhà mà cửa chỉ khép. Cả tiểu đội theo sang.

Lung củng những bàn và ghế. Mỗi một, họ ngồi xuống. Tiểu đội trưởng sờ vào một cái tủ thế nào lại có nệm. Anh reo lên, chia cho anh em, liều thấp một cây. Trong một góc nhà, bỗng trông thấy một đôi mắt mở thao láo. Một người đàn bà có tuổi kêu ầm lên: “Ồi giờ ời!” Anh tắt nến, hỏi:

- Ai đấy?

Tiếng kêu rít lên:

- Đừng giết tôi. Tôi chỉ coi nhà thôi!

Anh nói:

- Chúng tôi là bộ đội, không giết đâu.

Nhưng người đàn bà đã đứng dậy, ôm lấy một anh cười sặc sặc một cách quái đản, chửi anh

là đã phụ tình mình. Thì ra là một người điên. Chì ta mở cửa chạy ra đường, khóc thảm thiết, rồi rú lên cười. Anh tiểu đội trưởng đốt nến. Ai nấy đều ngơ ngác như vừa mới gặp ma quỷ. Một anh nói:

- Không biết là điềm gì?

Tiểu đội trưởng vừa ngáp vừa nói:

- Điềm người điên chứ điềm gì? Mỏi quá. Thắng đâu? Thắng nhóc luôn như con chạch. Chỉ có bọn mình, cứ đi mãi như thế này, thì kháng chiến xong, có lẽ sẽ thành một đạo quân gồm toàn những chiến sĩ gù lưng.

Câu chuyện trao đi đổi lại:

- Lúc ấy, những người đi với những cô gái Hà Nội đẹp nhất lại là những anh gù.

- Chưa chắc. Có khi các cô lại đá dít mình đi. Trò đời bạc lắm.

- Thôi, để chuyện ấy đấy. Mới kháng chiến được vài giờ, biết bao giờ xong mà nói. Có bao giờ cuộc đời của chúng mình lại xoay ra thế này, y như bày chuột cống, chui hết tường này sang tường khác, luôn nhà xí, nhà bếp, rồi lại qua những cái buồng thơm nức. Có lẽ chúng mình sẽ sống mãi như thế này, giữa tàn phá, giữa hoang vắng, trước sự lo sợ bất lực của quân thù.

- Không nói chuyện dông dài. Cuộc đời bây giờ chỉ còn có hai việc: đánh và ngủ. Đánh rồi, bây giờ cho ngủ chứ.

- Đêm nay thì ngủ làm sao được. Cái con mẹ điên nguy hiểm quá. Hành quân gặp con mẹ điên, chẳng còn ra cái thống chế gì.

- Bốn phía xe tăng nó bao vây. Nó bắn sập cả nhà, không rút thế nào được.

- Không biết anh Dân thế nào? Liệu có đến chỗ chúng mình không?

Im lặng. Đã có tiếng một người ngáy. Chợt nghe tiếng Thắng kêu, tiểu đội trưởng chạy vào trong nhà tìm.

Từ lúc theo đơn vị rút, Thắng có cái thú xông pha đi trước. Chú bé thấy cuộc đời rất lạ và mỗi lúc chú một dạn thêm, không sợ như khi mới bắt đầu nổ súng. Buổi chiều, Thắng đi liên lạc về, thấy tiểu đội nhộn nhịp một cách khác thường. Các anh đang chia nhau những quả lựu đạn tốt nhất, và ngồi nhìn nhau hát Tiến quân ca. Thắng hỏi tiểu đội trưởng vì sao lại có sự khác mọi ngày như thế. Anh beo cái má bụ bẫm của Thắng và nói: “Chốc nữa chú sẽ biết. Đừng sợ đấy nhé”. Thắng nói: “Em chẳng sợ”. Anh tiểu đội trưởng cười nói với mọi người: “Thắng nói thế, nhớ lấy đấy”. Thắng hỏi Dân đâu, mọi người chỉ cười. Anh tiểu đội trưởng nói: “Anh Dân cho Thắng cái này”. Và anh đưa cho Thắng một khẩu súng lục gỗ sơn đen, mà Dân đã làm cho Thắng, ngay sau khi mẹ Thắng dẫn Thắng đến ở với bộ đội. Thắng cầm lấy khẩu súng, có cả thắt lưng để Thắng đeo súng như các anh. Thắng vừa đeo xong súng lục gỗ thì anh tiểu đội trưởng đã kéo Thắng lại, ôm lấy Thắng và hôn lấy hôn để. Hôn xong, anh quàng Thắng cho anh khác hôn, và Thắng bị quàng như thế khắp lượt mười mấy anh trong tiểu đội. Thắng chóng cả mặt mũi, cười sặc sụa giữa những tiếng cười trêu ghẹo của các anh. Từ sáng hôm kia đến đây, Thắng được mọi người chiều, chiều hơn bố Thắng hồi chưa đi Ban Mê Thuột. Nhưng chưa bao giờ các anh lại vui với Thắng như buổi tối này. Các anh đứng dậy, giơ tay hô “Quyết chiến” rồi phân chia nhau đi bố trí. Một lúc thì điện tắt và súng nổ ùng ùng. Thắng sợ quá đại tung toé ra quần, khóc gọi anh Dân. Nhìn ra phía đường tàu chạy ngang đường Cột Cờ – Tràng Thi, một chiếc đầu tàu lù lù chưa ra hết. Anh tiểu đội trưởng reo: “Có phối hợp rồi!”. Chiếc đầu tàu và một toa tàu đã ngăn kín con đường từ Cột Cờ xuống. Các anh hô sống chết với thủ đô, Thắng cũng hô theo. Một lúc lâu thì anh Toàn ngựa chạy về, tay cầm một cái búa, người vẫn còn run rẩy. Anh vừa đi phá bom điện Cửa Nam về. Bây giờ Thắng mới biết là Dân đi bố trí chôn bom ở chợ Cửa Nam và ở quãng đường gần bom điện để đánh xe giặc. Thắng lắng nghe mãi, vẫn không có tiếng nổ ở phía Cửa Nam, và Thắng khóc, lo cho Dân. Thế rồi, Thắng thấy một xe gíp ở đầu Hàng Dẫy kéo lại, ầm ầm đi vào Tràng Thi. Thắng tru tréo: “Bom anh ấy không nổ rồi!” Lựu đạn của các anh đã ném ra, hình như ném trúng vào cái bánh xe gíp, chiếc xe đổ nghiêng. Một đoàn háp-tờ-rắc xông lại, cái rẽ vào Hàng Bông, cái đi xuống Tràng Thi. Các anh vừa ném lựu đạn,

vừa reo, vì trông thấy mấy thằng Tây trên xe chết. Nhưng xe cứ chạy. Thằng đỡ run. Anh tiểu đội trưởng tập hợp anh em lại, đủ cả. Thêm hai anh thợ giày nhà Long Nha và một chị vú em chạy tới xin đi chiến đấu. Các anh đoán là mai nó sẽ vây và phải chuẩn bị. Bảo chị vú em đi lục mỡ nhà Résistanco rán bánh dày. Các anh kiểm điểm thấy lực lượng ít quá, so với cái thể của giặc rất mạnh. Bên Anpô có bốn khẩu đại bác, đạn hàng đống. Một dây xe tăng đậu lù lù ở bất điện. Rìa nhà Résistanco đường lên thành cũng có ba bốn xe tăng. Mọi người sợ quá. Xe tăng chỉ quẹt vào cũng đủ chết không nói đến đại bác nữa. Cả cửa nhà chỉ có hai bom mười cân và một bom ba càng. Hình như bốn lính Tây ngủ cả trên nắp xe tăng. Các anh bàn liệu ra phá, nhưng không ai dám ra. Sau các anh tập trung súng trường bắn vào bốn khẩu đại bác. Đại liên của giặc quạt vào tối tăm mặt mũi, không biết trời đất là gì nữa. Rồi thấy một lũ lính thằng súng trường, thằng tiểu liên xông lại. Các anh đốt chứng minh thư, tay lăm lăm cầm lựu đạn, định nó vào thì ném, rồi tự sát. Có người bàn mở một con đường máu chạy về Sinh Từ, nhưng đa số thì không muốn ra ngoài, và thấy tốt hơn hết là tìm về khu để được ở lại Hà Nội tiếp tục chiến đấu... Cuối cùng, họ được lệnh rút.

Mắt Thắng như nhìn rõ trong đêm tối. Vào đây, quen chân chú đi tìm lỗ đục tường và thọc sâu vào trong nhà. Tới một cái buồng trông ra một cái sân nhỏ, cửa sổ để lộ vành trăng lưỡi liềm. Thắng mừng quýnh, hãnh diện mình là người trông thấy sự lạ ấy đầu tiên. Chợt có tiếng riu riu trên đầu. Một viên đạn đỏ lạc vào như con đom đóm lù lù. Thắng nghĩ: "Sao nó biết mình về đây mà nó bắn". Thắng kêu: "Chạy đi, các anh ơi, lộ rồi!" Thắng nằm sấp xuống, nhưng viên đạn đã vập vào tường, xoay tít, vòn trên người Thắng. Chú bé sợ quá, bò sang một góc khác. Viên đạn xì xì. Thắng chạy tới đâu, viên đạn đuổi tới đó. Thắng hét lên: "Các anh ơi! Đạn nó vây em rồi!" Thắng hốt hoảng, tay chạm phải một vật gì kêu tong tong, tong tong. Thắng dúi cả người lại. Viên đạn vẫn đuổi chung quanh. Thắng không sao vút được cái vật gì kêu tong tong dính chặt vào tay. Thắng chửi rủa, khóc lăn lộn. Chợt có một người ở ngoài sân đi vào. Thắng nấp dưới gầm một bàn thờ, thồn thức, nước mắt vòng quanh, tay vẫn xoay tròn cái vật kì quái, kêu tong tong không ngớt. Người cao lớn lôi Thắng ra. Thắng lú lú: "Có phải anh Dân không? Em đây. Thắng đây!" Tiếng người đáp: "Thắng à. Ừ anh đây". Thắng mở hai cánh tay nhỏ ôm lấy hai bắp chân cứng như sắt của Dân, và nũng nịu:

- Suýt nữa thì em chết, anh ạ. Em chờ anh mãi.

Anh tiểu đội trưởng cũng vừa cầm nển chạy vào. Trông thấy Thắng, lại có cả Dân đứng đấy, anh lùi lại vì ngạc nhiên và nháy tới nắm lấy tay Dân, kêu:

- Còn sống cả, anh ạ. Bên ấy thế nào?

Thắng trách:

- Em không chơi với các anh nữa. Để chết cho em.

Thắng kể lại cuộc phiêu lưu kinh khủng vừa xảy ra. Dân vẫn mặc bộ quần áo xanh công nhân, đội mũ ca-lô tím, áo và mũ đầy bồ hóng, cánh tay phải cắp một viên đạn moóc-chi-ê như chẳng bận đến thân hình cao lớn, vững chãi của anh. Anh há cái miệng rộng, cười một cách thật thà. Bỗng anh làm bộ sợ hãi, chạy quanh gian phòng như để tránh đạn. Anh nhặt viên đạn lên, lè lưỡi, rung mình, khiến cho anh tiểu đội trưởng và Thắng đều cười ầm lên. Anh ngồi xuống một cái ghế, kéo Thắng lại, đặt lên đùi. Giọng ồ ồ, miệng leo leo, anh nói:

- Sợ quá! Sợ quá! Đánh cho nó một trận này!

Và anh giải thích:

- Đạn lửa đây mà. Nó đang đà, gặp sức cản, nó đứng lại, nhưng nó còn thuốc, nên nó quay như pháo. Có gì đâu! Còn sợ nữa không?

Thắng nhoẻn miệng cười, bẽn lẽn, nhìn cái vật cầm trong tay, thì ra là một cái trống bỏi. Thắng bực mình quăng xuống, nhưng lại nhặt lên, mắng cái đồ chơi:

- Thế mà mày cứ nhí nhoáy mãi, làm cho người ta hết hồn!

Thắng lại lắc. Tiếng tong tong nghe vui vui. Dân nói:

- Chiến lợi phẩm của Thắng đấy. Cầm lấy mà chơi. Bây giờ gọi là chú Thắng nhí nhố.

Hai người lớn vỗ tay cười, líu ríu: “Nhí nhố, nhí nhố”. Thắng nhìn các anh, bằng lòng với tên mới của mình, cái trống bỏi vẫn xoay tít trong tay. Dân dứt viên đạn vào túi quần của Thắng, và nói:

- Biểu ông nhí nhố.

Anh quay ra hỏi anh tiểu đội trưởng:

- Sao lại để cho nhí nhố đi một mình thế? Nhỡ ra thì làm thế nào?

Thắng nói:

- Tại em đấy.

- Tại em? Từ bây giờ thôi đấy nhớ!

Câu chuyện trở về những vấn đề trước mắt. Anh hỏi người tiểu đội trưởng:

- Lúc mới nổ súng, có giết mình không?

- Tiểu đội trưởng đặt cây nển lên bàn thờ:

- Mới đầu cũng run, nhưng rồi quen ngay. Cũng thế thôi. À, để gọi các cậu ấy vào. Ai cũng đang lo không biết anh thế nào. Một quá, cậu nào cũng ngủ gà ngủ gật.

- Để cho các cậu ấy ngủ.

Nghe tiểu đội trưởng báo cáo tình hình xong, Dân nói:

- Bên Hàng Bông Thợ Nhuộm, nó đánh dữ quá, nên cũng phải rút qua ngõ Hội Vũ về đây. Tại mình hết, không trách vào ai được. Anh em nhà ga phối hợp rất khéo, đầu tàu và xe hoả ngáng đường Cột Cờ đúng lúc. Xe nó phải tràn về đầu Cửa Nam, chạy rầm rầm trên trận địa chôn bom của mình ở đầu Cửa Nam và Hàng Dẫy, đúng như ban chỉ huy khu đã đoán trước. Nó sa vào bẫy trông ngon quá, mà bom không nổ. Một quả thôi cũng không nổ cho, cái quá. Cây ở Tràng Thi không ngã được mấy, lại càng ức. Con đường thành ra thông thoáng về Bắc Bộ phủ, về Đồn Thủy. Thế là mình chẳng đỡ một tí nào cho các đồng chí ở dưới ấy. Cũng may là cậu Toàn ngựa phá được bom điện Cửa Nam, các cậu hạ được một gíp.

- Khu biết thì làm thế nào?

- Khu biết cũng chẳng bằng mình biết.

Thắng hỏi:

- Khu có hỏi tội không các anh?

- Bao giờ Khu hỏi tội hăng hay. Mình cứ biết mình đã. Hồng keo này, bày keo khác, sợ cóc gì. Bây giờ chúng mình lại gặp nhau ở đây, không mất mát một ai, thế là được. Cốt nhất là mình hỏi mình đã chiến đấu chưa, không phải đợi ai hỏi. Tội nặng hay nhẹ là ở mình trước hết.

Dân nghĩ như thế thật. Từ lúc những quả bom của anh chôn ở Cửa Nam không nổ, anh chỉ rút rút là không làm tròn được cái nhiệm vụ mà trên đã giao cho anh, mà không thắc mắc về vấn đề có bị kỉ luật hay không. Đối với anh, việc làm là chính, ngoài ra là phụ cả. Tính anh như vậy. Hồi trước cách mạng, đem truyền đơn đi, anh lo làm sao dán truyền đơn cho nhiều người đọc được hơn là lo bị cảnh sát bắt. Khi anh được phân công vận động anh em thợ hăng Auto Hall đình công đòi tăng lương, anh chăm chú vào việc tổ chức hơn là sợ mất việc hay ở tù. Những ngày lĩnh lương, anh em vay, hay bà con bãi Phúc Xá – anh ở bãi từ nhỏ nên coi nó như quê – đến giết mượn, Dân không mấy khi từ chối, và không bao giờ tính toán họ có trả mình hay không. Tính hồn nhiên ấy đã làm cho anh có một cái vẻ phớt đời. Thực ra thì anh phớt đời với những cái không hay có thể xảy đến với anh. Nhưng lại rất không tặc trách đối với những việc anh đang làm. Sau khi bom không nổ, đợi cho xe giặc đi qua, anh lần đến đặt bom lại để đánh những đoàn xe sau. Hai lần như thế nhưng bom đều không nổ. Cho đến khi mấy cái xe tăng đến đổ ở ngay bom điện, anh không hoạt động được nữa mới chịu trở về, đốc thúc đơn vị Hàng Bông Thợ Nhuộm chen đánh một đoàn xe ở Cửa Nam xông tới, rồi dặn một số chiến sĩ ra

ngã cây dọc đường Tràng Thi.

Dân nói với người tiểu đội trưởng:

- Bây giờ nghỉ đã, cho lại sức. Đơn vị ở Hàng Bông Thợ Nhuộm, tôi đã cho nghỉ cả ở nhà cơm tám giờ chả Bạch Ngọc bên này rồi. Sáng mai, cho thổi cơm, rồi sang bên ấy mà lấy đồ ăn, có món dưa ngon lắm. Rồi ta sẽ tập hợp anh em lại, chuẩn bị đánh trận khác. Nên nhớ là bên nhà thương Phủ Doãn, giặc nó cũng vào rồi. Khe khẽ chứ, giặc sát nách mình chứ không xa đâu.

Anh chỉ vào viên đạn moóc-chi-ê cắp nách, cười nói:

- Thêm một cái may là vớ được cu cậu này ở dọc đường. Sẽ biến nó thành bom, đánh báo thù cho bố tức cái đêm nay. Nghĩ được cách biến thành bom rồi. Ta dùng dây đốt. Đồng chí có đồng ý với tôi như thế không nào?

Ở trên gác, một thanh niên người tầm thước đi xuống. Tóc anh ta chải mượt, môi trên có một đường rìa nhỏ. Anh ta xo ro trong một chiếc ba-đờ-xuy thành phố, miệng xuýt xoa có vẻ rét. Anh ta hỏi:

- Các ông có phải là quân chính phủ đấy không?

- Phải. – Dân đáp. – ông có phải tự vệ khu phố này không?

- Không ạ. Đây là nhà cậu tôi. Tôi ở Hàng Bài kia. Liệu có thể về được không?

- Sáng ra mới biết rõ được. Nhưng có một điều chắc chắn là xe nó chạy dọc con đường Tràng Thi, Hàng Khay, Tràng Tiền. Trở về không được đâu.

Trông anh ta có vẻ ăn chơi, Dân đã không thích. Lại thấy anh ta ăn nói ngang ngang, Dân lại càng không có thiện cảm. Anh ta đánh diêm hút thuốc lá và đưa hộp Craven A mời mọi người. Nhưng ai cũng từ chối. Dân nói:

- Ta và Pháp đánh nhau rồi đấy. Ông đã biết chưa?

- Tôi cũng đoán là như thế.

- Từ lúc súng nổ thì ông làm gì?

- Tôi đợi cậu tôi mãi không thấy về. Tôi lo quá không ngủ được. Thấy các ông nói chuyện, tôi chạy xuống.

- Ông có theo chúng tôi đánh giặc không?

Câu hỏi đột ngột làm cho Tân – người thanh niên ấy chính là Tân – choáng váng. Anh ứ cổ không nói được. Sào thẳng cha lại hỏi ác thế, đồng ý cũng chết, mà không đồng ý cũng chết. Anh đứng im, tự trách mình sao lại dẫn thân vào một chỗ khó xử thế này. Nếu cứ ở Hàng Bài thì đâu đến nỗi. Nguyên là sau bữa tiệc, Tân lên Hàng Bông để bàn việc bố sang tên cho anh mấy cái nhà. Nhưng bố lại đi vắng. Tân nán lại chờ. Thế rồi súng nổ. Anh hết chạy xuống nhà lại lên gác. Nửa đêm có hai xe thiết giáp đi qua. Tân cho là mình đã nằm trong vòng vây của Pháp rồi. Tiếng súng ngót. Tân định liệu đi ngủ. Nghe có tiếng người dưới nhà, anh tưởng như quân Pháp xộc vào. Tân nhớ ra rằng ở phòng làm việc, bố có một cái hoành phi, một mặt đề chữ nho, một mặt đề một câu tiếng Pháp: *Vive la France*<sup>[48]</sup>. Anh rón rén vào phòng giấy, lật cái mặt có chữ Pháp ra. Làm xong cái việc ấy, anh thấy yên trí. Anh xốc lại quần áo cho chỉnh tề, nắn lại cò-ra-vát, chải lại tóc. Anh ngồi xuống ghế, trong bóng tối, sắp sẵn trong đầu mấy câu tiếng Pháp: *“Je suis pro francais. A bas les Việt Minh. Vive la France!”*<sup>[49]</sup> Anh tin rằng nó sẽ không giết anh. Anh sẽ lần về Hàng Bài, vài hôm mọi sự trở lại bình thường, anh sẽ tiếp tục cuộc sống cũ. Pháp thắng hay Việt Minh thắng thì cũng thế thôi. Hồi lâu, lắng nghe tiếng nói ở dưới nhà, biết không phải là Pháp, Tân nhún vai, định đi ngủ. Nhưng anh lại nghĩ nếu họ lên, họ nghi mình là là việt gian thì cũng chết. Chi bằng xuống trước, nhân tiện hỏi thăm tình hình thì vẫn tốt hơn. Anh phân vân quá trước câu hỏi của Dân. Mình đã muốn đứng giữa, chẳng Pháp mà cũng chẳng Việt Minh, bây giờ lại theo một bên thì còn gì là mình nữa. Vả lại mình vốn quen sống tự do, đi với họ thì gò bó, chịu thế nào được. Lại thêm một mối lo nữa. Nếu họ lên gác, trông thấy cái hoành phi quốc sĩ kia thì mình đến độn thổ mất. Tân còn đang lúng túng thì Dân lại hỏi:

- Hay là ông muốn tản cư?

Tân ngơ ngác nhìn ba người chiến sĩ. Chỉ có Dân là khoẻ mạnh, còn anh tiểu đội trưởng thì nhỏ bé, gầy yếu. Điều lạ nhất là chú bé con, cầm cái trống bỏi xoay tít. Đầu nó đội ca-lô, hông đeo một khẩu súng lục gỗ sơn đen, thắt lưng giắt hai quả lựu đạn. Trông nó vừa ngộ nghĩnh, vừa hiền ngang. Sao nó bé thế mà cũng vào bộ đội. Tân thấy có cái gì lạ lạ. Đi với họ ít bữa, chắc cũng có những cảm giác hay hay. Anh còn đang ngập ngừng, thì ở dưới bếp đi lên một đám người, cả đàn ông lẫn đàn bà, có vẻ là những người chạy loạn. Trông thấy bộ đội, họ mừng rỡ rít. Họ đứng vây lấy mấy người chiến sĩ hỏi như khi ta vừa gặp người quen:

- Ta đánh nhau với Pháp rồi, phải không các anh? Ngày mai đã xong được chưa? Chúng tôi đang lo, may lại được gặp các anh, mừng quá. Liệu ta có làm được như ngày Nhật đảo chính không? Sao bây giờ không bắn nữa, hả các anh? Hay là ta đã làm chủ tình thế rồi? Các anh có cần gì không? Cho chúng tôi đi theo các anh nhé. Đi với các anh thì chắc là không còn lo gì nữa...

Một thanh niên, mặt xanh như tàu lá, mặc một cái áo tây nhàu và một cái quần trắng nhà thương, bước tới trước mặt Vi Dân. Vai anh đeo một khẩu Xít-ten. Anh nói bằng một giọng yếu ớt:

- Thưa anh, gặp các anh bây giờ tôi mới biết là mình còn sống. Tôi đang nằm điều trị ở nhà thương Phủ Doãn. Buổi chiều, tôi thấy tình hình có cái gì khác khác, tôi đã nghi rồi. Đến lúc điện tắt và có tiếng súng nổ thì tôi biết ngay là đánh nhau. Lúc ấy, tôi lo quá. Chả lẽ nằm lại. Tôi không muốn nằm cho Tây nó bắt. Xe tăng nó cứ ầm ầm ngoài phố Tràng Thi. Tôi bèn trút cái áo dẫu nhà thương, chạy ra cổng sau. Ra đến đường, tôi bỗng vấp phải một cái xác. Tối mò mò, hình như là xác một thằng Tây. Nó đeo một khẩu súng. Tôi vừa sợ vừa mừng, lấy luôn đeo vào mình. Rồi tôi lang thang đi, vào nhà Phạm Ngọc Phúc, lại sang Tân Dân. Chẳng gặp được ai. Loãng quăng thế nào lại tới đây. Dù sao thì tôi cũng không còn là con bệnh nữa. Tôi muốn được đánh Pháp như các anh. Súng đây, anh xem.

Dân cầm lấy khẩu súng, mở ra còn được tám viên đạn. Người thanh niên chăm chú nhìn xem anh làm. Khi Dân trao lại súng, anh thanh niên nói:

- Thế là tôi học được cách mở, cách đóng, cách lên đạn rồi. Các anh cho chúng tôi theo chứ? Cho đông, cho vui.

Nhân lúc mọi người nhốn nháo, Tân lẻn lên gác. Anh lặn vào phòng giấy, định trèo lên xoay lại cái hoành phi. Anh chợt nghĩ: Hay là chuồn? Chui vào cái lỗ bộ đội thì bao giờ ra thoát. Đi với Việt Minh thì khổ sở suốt đời. Tân lẩm bầm: Tẩu vi thượng sách. Về Hàng Bài đã. Ngủ một giấc cho sướng mắt, bỏ cái đêm khó chịu này. Trời đã mờ mờ sáng. Tiếng súng đã im bặt. Ngoài đường chắc là yên rồi. Lúc này đi là hay nhất. Gặp Việt Minh thì lễ phép thưa là mình đi tản cư. Gặp Pháp thì lạy nó, nói mấy câu tiếng Pháp. Mình ăn mặc sang thế này, nó sẽ biết ngay không phải Việt Minh. Cốt nhất là nhanh nhẹn, miệng nói, tay đưa thuốc lá mời nó hút... Lắng nghe hình như tụi bộ đội và mấy người dân đã ra cả nhà ngoài. Tân nhẹ bước chân xuống cầu thang. Lầm lét như một thằng ăn cắp, Tân chạy thẳng xuống bếp, để đi lối cửa sau. Anh thở dài. Thoát rồi. Một tiếng thét làm cho anh giật mình:

- Ai? Đứng lại!

Tiếng thét non choẹt, chua lói mà lại làm ra cái bộ già dặn của người lớn, khó khăn như tiếng trẻ hát một bài nhạc không hợp tuổi. Trước cái lỗ đục tường bếp thông sang nhà bên, một chú bé đứng nghiêm, nhìn anh giân dữ. Trong cái ánh sáng bị gian bếp nhuộm đen, loá nhoá một ngôi sao dính trên cái mũ ca-lô quá rộng đội lệch trên đầu chú bé. Đây là em nhỏ ban nãy, mặt nó lem luốc vênh lên một cách buồn cười. Tay vẫn xoay tít cái trống bỏi. Thằng được phép sang nhà Bạch Ngọc chào các anh bên ấy. Chợt thấy Tân, Thằng đứng lại, đứng nghiêm như người gác. Tân cứ xăm xăm bước qua bếp để chuồn ra cửa sau nhà. Anh nói:

- Cho đi nhé.

- Đi đâu?

Tân cười nhăn nhở. Sẵn trong túi còn một gói kẹo, anh đưa cho Thắng và nói:

- Biểu em.

Thắng đứng thẳng người, ưỡn ngực, mặt vênh lên như muốn sinh sự, cái trống bỏi cầm tay kêu tong tong:

- Anh vào ngay. Không tôi gọi các anh ấy.

Thắng khum ngón tay cái và ngón tay trỏ như cái cào cua, đưa lên miệng, huýt một tiếng còi dài, ra ý như báo hiệu. Tân lùi lại, bàn tay chìa ra trước mặt, xua xua rồi rút. Anh chạy trở vào, tai lộn xộn tiếng còi, tiếng thét, tiếng trống bỏi. Thắng oắt Việt Minh mà cũng lòi thôi gớm nhỉ!...

“Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước...”

Người ta quây lấy Dân vào giữa, mọi con mắt đổ dồn vào tờ giấy bản lèo nhèo, mà hai bàn tay to của anh căng rộng. Một thứ ánh sáng tối tối của mùa đông trong một gian phòng đóng cửa, chiếu yếu ớt cái xa-lông của bố Tân đầy người. Họ đứng lấp kín cả bàn và bộ ghế bành. Bộ đội đều lặc lè lựu đạn, súng không nhiều, có người không có. Anh nào cũng quàng trên áo trấn thủ đường may hình quả trám những ruột tượng gạo như những con rắn trắng cuộn khúc. Họ đứng thể nghiêm, nhìn thẳng, chăm chú nghe lời kêu gọi. Chỉ thấy mắt họ chớp chớp. Lẻ tẻ màu xanh đỏ sẫm lại của mấy cái áo dài phụ nữ, màu tối đen của những áo cụ già. Nhiều vết thon thon của những cò-ra-vát của thanh niên tự vệ, người đội mũ phớt, người bê-rê, người ca-lô sao vuông. Mặt họ còn cái vẻ ngơ ngác của những kẻ sống sót sau một đêm kinh hãi. Một bà mẹ kín đáo nắn lại khuy áo cho con gái cài nhầm trong cơn hốt hoảng vội vàng. Một thanh niên mặc một bộ tây xám xù nóng, đeo một cò-ra-vát đỏ rọ, đứng cạnh Vi Dân, chân tay không mấy lúc để nguyên. Mặt anh r ám đen, vẻ hỉ hửng như có một điều gì sung sướng. Mắt anh long lanh, tay phải nắm lại thành một quả đấm chắc.

Giữa cái im lặng, không nghe thấy tiếng thở, Dân vẫn đọc đều đều như truyền những lời nói xa vắng vắng:

“Giờ cứu nước đã đến! Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng cương quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta...”

Cử động trong gian phòng. Tiếng liên thanh cục cục đặng xa, nhưng không ai chú ý. Bà mẹ đắp lại cái khăn quàng nhung trên vai người con, mặt thần thờ không son phấn để trần cái nước da xỉn của những người sống nhiều ở thành phố thiếu không khí và ánh sáng. Đứng riêng một chỗ, bên cái tủ chè khảm trên có để viên đạn ghê gớm của Dân, bên cạnh bộ tam đa lớn, đường bệ và thoả mãn, Tân lăm lét nhìn người chiến sĩ, đẹp một cách không ngờ. Vai rộng, ngực nở, bụng thon. Những nét góc cạnh của khuôn mặt với gò má hơi cao, với nước da nâu hồng như phơi nắng, là những nét của một bức tượng tạc trong đá. Không khắc khổ lắm. Đôi môi dày phẳng phất những sợi ria tơ, có một sức gì quyến rũ. Trong một hoàn cảnh khác, có lẽ anh mến Dân ngay, vì anh thích những người có sức khoẻ, nhưng lúc này Tân oán anh ta. Vì hẳn mà anh bị cầm tù ở đây, không biết rồi đi đến đâu. Anh nghe lời kêu gọi, mặt mỗi lúc một tái thêm, đến đây thì nhợt hẳn. Khó lòng mà thoát được với họ. Nhất định họ sẽ bắt anh đi đánh nhau. Anh sẽ từ chối bằng cách nào. Anh thèm thuốc, nhưng không dám hút. Họ đang nghe đọc lời của cha già họ, hút thuốc thì có thể họ bằm vằm. Anh nhớ cái nhà Hàng Bài, mọi hôm lúc này anh còn nằm ngủ. Anh bất giác thở dài, mắt bơ phờ, bộ ria Mỹ như vết nhọ trông vừa khôi hài, vừa vô lễ.

Tiếng Dân cất lên, cao giọng:

“Kháng chiến thắng lợi muôn năm! Ngày 20 tháng 12 năm 1946. Hồ Chí Minh”.

Giọng anh khẽ xuống. Nhưng tên lãnh tụ âm vang lên. Mắt anh đưa đi đưa lại trên những dòng chữ cuối cùng như tìm kiếm một vật gì. Gian phòng im một cách lạ, như một buổi họp đang chờ người phát biểu ý kiến đầu tiên. Bỗng bà mẹ khẽ hỏi một chiến sĩ đứng bên:

- Kháng chiến thật rồi ư, thừa đồng chí?

Vừa lúc ấy thì có mấy tiếng vỗ tay lẻ tẻ. Tiếng vỗ tay lan ầm ầm cả gian phòng, nhộn nhịp

những tiếng giày nện xuống gạch, những tiếng võ khí chạm vào nhau. Tiếng thét của anh tiểu đội trưởng bé nhỏ lút trong đám chiến sĩ:

- Tiêu diệt thực dân Pháp! Hồ Chủ tịch muôn năm!

Tân giết nẩy người vì tiếng kêu bất ngờ và dữ tợn. Anh cờ-ra-vát đỏ bỗng nhảy lên hô, thúc mọi người hô, quả đấm của anh giơ cao như đe mọi người, mặt đen nhuốm đỏ như say rượu, mắt điên dại. Anh reo:

- Kháng chiến rồi. Toàn quốc kháng chiến rồi. Tôi biết. Tôi biết từ lúc nổ súng kia. Sướng quá! Hồ Chủ tịch đã ra lệnh. Hôm nay tất cả Nam Bộ sẽ ăn mừng. Nam Bộ không phải một mình chiến đấu nữa.

Mắt anh long lanh như ướt, mở thao láo, ngạc nhiên, bàng hoàng, đau khổ. Cái thứ tiếng uốn lượn nhiều, nhanh nhanh, ngong ngong đối với người Bắc, nghe thân thân lạ lạ. Mọi người nín thở, sững sốt vì sự có mặt đột ngột của một người ở cái xứ xa xôi đã phải gánh cái gánh nặng nhất của sự chia cắt đất nước. Vì Dân nói:

- Đồng chí này đang đi tìm uỷ ban để xin đi đánh thì gặp tôi...

Anh thanh niên cướp lời:

- Đúng. Nam Bộ đây. Tôi ra đây có công tác vừa mới đến Hà Nội hôm qua. Chưa gặp được Chính phủ, chưa được gặp Hồ Chủ tịch. Nhưng được nghe lời hiệu triệu này thì cũng đã đời rồi. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm... Đúng như ở Nam Bộ. Trời! Gặp kháng chiến ngay giữa Thủ đô!

Anh bắt tay mấy chiến sĩ, cầm lấy tờ giấy đọc lại lời kêu gọi, ấp nó vào ngực. Anh tìm dòng chữ Hồ Chí Minh, gấn môi anh lên lâu lâu trên đó. Anh nói:

- Tôi sẽ sống chết ở đây cùng với đồng bào miền Bắc. Tôi đã trông thấy những khẩu hiệu ở đây rồi. Đã lắm! Cho nhập bọn được không? Không cũng được. Đơn thương độc mã cũng đánh mà.

Anh lại bắt tay mọi người, anh ôm hôn người mẹ. Anh vẫy vẫy tờ hiệu triệu. Anh lại ấp nó vào ngực, toàn thân anh rung rung. Anh khóc rung rức, mắt đỏ hoe:

- Đi lấy đầu mấy thằng Tây nhá. Trời! Sao Hà Nội nhiều súng thế này!

Anh đến với chiến sĩ này lại đến với chiến sĩ nọ, rồi rít, sốt sáng. Họ mỉm cười, cái cười dè dặt của người Bắc không quên biết với những sự bộc lộ quá xúc nổi của tình cảm. Nhưng mặt họ sáng lên. Họ không ỉu và lăm lăm như từ lúc rút quân. Dân cũng thấy người anh nhẹ nhõm hơn trước. Từ lúc về đây, tuy anh vẫn giữ cái vẻ phớt đời bề ngoài, nhưng tâm trạng không được yên. Quốc Vinh đặt nhiều tin tưởng vào cái kế hoạch tiêu diệt một bộ phận quan trọng của xe địch ở Cửa Nam, ngay trong những giờ phút đầu kháng chiến. Kế hoạch ấy, anh đã thất bại. Bãi mìn của anh không nổ. Suốt từ đêm qua, xe giặc chạy rầm rầm trên đường Tràng Thi, cắt đứt sự liên lạc giữa Liên khu I và Liên khu II, đúng như Khu phó đã nói trước trong hội nghị hôm qua. Một điều nữa cũng làm cho anh nghĩ ngợi, ấy là sự thành công của Sinh, anh bạn thợ nguội phố Đồng Xuân.

Đêm qua, nghe hai cái tiếng nổ như sét ở phía Cửa Đông, giữa những tiếng đại bác nổ rền, anh nhảy lên mừng cho Sinh. Xưởng sửa chữa vũ khí của giặc chắc chắn là tan tành rồi. Nhưng anh lại ngán ngấm cho anh. Ngán nhất ở chỗ luôn luôn Sinh tự nhận là kém, phải học hỏi anh nhiều. Vị trí bị tấn công dữ, xin liên lạc với Khu không được, anh quyết định rút. Mang tiếng nhục vạ còn hơn liều mạng. Anh hỏi chiến sĩ:

- Thế nào, các đồng chí?

Các chiến sĩ nhao nhao:

- Chúng tôi thấy nóng ran cả người.

- Lúc này chỉ muốn đánh.

- Sốt ruột quá không biết các nơi thế nào!

Dân nói:

- Bây giờ tôi sẽ viết thư lên Khu xin ý kiến, một mặt thì nghiên cứu đánh một trận để mừng Hồ Chủ tịch.

- Đồng ý.

Các chiến sĩ cùng nói một lúc và kéo dài hai cái tiếng ấy một cách hể hả.

Còn tình hình thì tôi chưa nắm vững, chỉ mới nhận được tờ hiệu triệu này. Nhưng sau một đêm chiến đấu, tôi được biết mấy cái tin, nói để các đồng chí rõ. Giặc vẫn bị vây ở trong thành. Các cửa ô, nó không ra được. Bắc Bộ phủ vẫn ở trong tay chúng ta. Năm xe tăng bị phá huỷ bằng chai ét-xăng cò-rếp...

Các chiến sĩ ôm choàng lấy nhau quay tít. Thoáng trong trí anh cái dáng cao cao của Hồng Lưu, cái thân hình còm róm của Nguyễn Gia Định, đang phải đương đầu với giặc bao vây bốn mặt. Tiểu đội trưởng hỏi:

- Cụ bây giờ ở đâu anh có biết không?

- Cụ vừa nói với chúng ta đấy. Gần thế còn gì nữa.

Mọi người cười rộ. Tân cũng phải nhếch mép cười. Dân nói tiếp:

- Bây giờ thì tôi đề nghị như thế này. Như Hồ Chủ tịch kêu gọi thì toàn dân, toàn quốc đều phải đứng lên kháng chiến. Tất cả chúng ta ở đây đều có nhiệm vụ bảo vệ Thủ đô đến cùng. Chúng ta phải giữ cái phố này.

Một ông già mặc quốc phục như một ông phán, gật gật đầu, vừa nói với Dân, vừa nói với bà con trong phố:

- Vâng. Trăm sự nhờ các đồng chí. Cả đêm chúng tôi lo. Cửa Nam âm âm. Hàng Da âm âm. Phố Nhà Thờ âm âm. Xe tăng nó vào phố. Nhà Ngô Tử Hạ cháy. Nghĩ tưởng là nó vào ngay nó giết. Các đồng chí về đây, chúng tôi rất mừng. Chúng tôi như người được sống lại. Trông thấy các đồng chí như được trông thấy Chính phủ, thấy Cụ Hồ.

Gian phòng lộn xộn. Người ta chia ra từng tốp nhỏ. Chỉ có Dân đứng một mình với một chiến sĩ mới ở trên gác đi xuống. Vì Dân đưa mắt nhìn Tân, rồi quay lại đám bà con và tự vệ xúm lấy mình. Bà mẹ hỏi:

- Cậu cháu tối hôm qua xuống chơi Bạch Mai, bây giờ vẫn không về. Liệu có làm sao không đồng chí? Mợ cháu dậy khóc cả đêm. Liệu cháu có về được không?

Dân nói:

- Các cụ cứ yên tâm, không có gì đáng lo ngại cả. Nhưng sao các cụ không tản cư trước, Chính phủ đã khuyên rồi. Bây giờ thì xin các cụ cứ về, ở trong nhà. hoặc đến ở chung với nhau, chớ có ra đường mà nguy hiểm. Ủy ban sẽ tổ chức cho các cụ tản cư. Còn các đồng chí tự vệ thì thế nào?

Một người ấp úng:

- Chúng tôi... không được lệnh gì cả.

- Nhưng bây giờ thì thế nào? Hồ Chủ tịch đã kêu gọi mọi người đứng ra giết giặc. Tổ quốc lâm nguy. Các đồng chí là thanh niên, các đồng chí thấy rõ nhiệm vụ của các đồng chí chứ?

Bên cạnh anh, anh em bộ đội đang nói chuyện với anh thanh niên cò-ra-vát đỏ. Anh này nắm hết khẩu súng này đến khẩu súng khác. Một chiến sĩ giằng lấy khẩu xít-ten của anh bệnh nhân nhà thương Phủ Doãn, chìa cho anh ta, và tươi cười:

- Mới cướp được đấy. Khẩu súng này sẽ sung công.

Anh bệnh nhân, mặt xanh như tàu lá, rụt rè với lấy khẩu súng của mình, đưa mắt nhìn Dân như cầu cứu. Dân nói sang:

- Trả lại đồng chí ấy. Ai cướp được súng người ấy được dùng. Phân minh thế mới được.

- Nhưng anh ấy chưa biết bắn, phí đi.

- Được rồi. Học thì khó chứ bắn súng thì khó gì. Bây giờ hăng cứ trả lại đã. Đồng chí ấy đang nằm nhà thương mà hăng hái xin đi đánh giặc, chúng ta phải hết sức hoan nghênh. Không nên làm thế.

Anh đội viên giao lại khẩu súng cho anh bệnh nhân. Anh này nhoẻn miệng cười một cách mỗi mết, chìa tay nhận khẩu súng nhưng rồi lại đẩy khế nó vào tay anh đội viên. Bà con vẫn xúm xít chung quanh Dân, tranh nhau hỏi về tình hình. Cái khối người cao lớn của anh vượt lên giữa đám người, một túi quần xanh của anh phồng lên, rào rào những tiếng đui đạn chạm nhau. Anh nói:

- Bây giờ thì phải chuẩn bị gấp. Các cụ thì hăng tạm lại nhà, để chúng tôi bố trí giữ phố. Nó có thể vào bây giờ. Còn các anh em tự vệ thì ở lại.

Nổi lên ở một góc phòng những tiếng líu tíu của mấy anh công an, trinh sát, không ở trong đơn vị của Dân. Nghe tin bộ đội về thì họ chạy sang. Y phục của họ phức tạp, người va-rơ, người bờ-lu-dông, người mặc theo kiểu bộ đội. Anh bờ-lu-dông, đeo một khẩu súng lục trễ bên hông, vung tay lên:

- Bây giờ thì không lôi thôi gì cả. Còn tranh nhau cái gì. Các anh không nhận người bên tôi làm tiểu đội trưởng, chúng tôi cũng không nhận người bên anh chỉ huy chúng tôi. Vậy thì cứ độc lập tác chiến. Riêng cái nhà A-di-a chúng tôi đến trước. thì chúng tôi giữ.

Một anh mặc kiểu bộ đội cũ lại, nhưng dẹt dẹt:

- Đến trước là thế nào?

Anh Nam Bộ chạy lại gắt:

- Sao? Sao? Bên nào làm tiểu đội trưởng chẳng được. Trời! Các đồng chí làm cái gì mà lạ thế!

Anh bờ-lu-dông nói:

- Có gì đâu. Nhưng rõ rệt là chúng tôi đến trước, chúng tôi lại đông hơn. Để nhà A-di-a cho chúng tôi là phải.

Tiếng bộ đội ầm ầm:

- Nhà nào chẳng được. Thiếu gì nhà lúc này mà phải tranh nhau.

Anh bờ-lu-dông nói:

- Giặc nó vào thì còn tranh khối ra đấy. Tôi đề nghị là sát nhập vào với bộ đội là hơn cả.

Dân bước tới:

- Các đồng chí ở bộ phận nào?

Anh bờ-lu-dông nói:

- Tôi ở bộ phận trinh sát nhà ga.

- Còn các đồng chí kia?

- Tôi ở công an Hàng Trống. – Anh mặc kiểu bộ đội trả lời. – Khi có lệnh rút, chúng tôi chạy về phố Nhà Thờ. Cha cố thét: Chúng bay không được vào đây. Thế rồi nó bắn. Chúng tôi còn được ba anh em về đây.

- Sao các đồng chí lại đóng ở A-di-a?

- Chúng tôi thấy khách sạn cao mà kiên cố, có thể là một vị trí tốt, lương thực lại dồi dào, người Tàu để lại nhiều chim, gà, ngỗng. Có cả một bể cá tươi. Đủ các lẫu, các sảnh tha hồ ẩn nấp mà đánh trường kì.

Tiếng ồn ào trong đám bộ đội:

- Hiểu rồi. Thảo nào tranh nhau.

- Tôi xin thề không phải vì đây là cao lâu mà chúng tôi đóng. Nhưng vì đây là một vị trí tốt. Nhất định không để cho nó chiếm. Để nó chiếm thì cả cái phố này bị uy hiếp.

Dân đưa bàn tay đặt lên vai hai người công an và trình sát:

- Đúng. Bây giờ các đồng chí định làm gì?

- Chúng tôi chưa định làm gì. Nếu các đồng chí đi đánh đâu thì cho chúng tôi đi theo với. Nghe lời Cụ, chúng tôi thấy ngứa ngáy lắm, muốn đánh ngay.

- Các đồng chí công an có bao nhiêu người, bao nhiêu vũ khí?

- Một súng trường, một mô-de tôi đeo đây. Lựu đạn chúng tôi có nhiều. Về người chúng tôi có sáu anh em tất cả. Một người hi sinh.

Dân vỗ vai hai người, buông tay ra. Anh nói:

- Các đồng chí cũng đã nói rồi. Chúng ta phải thống nhất lại, tạm thời đặt dưới quyền chỉ huy của quân đội. Kháng chiến rồi, phải tổ chức chặt chẽ. Làm việc phải có bàn bạc, đi đâu phải báo cáo, làm xong phải kiểm điểm. Còn vũ khí của ai người ấy vẫn giữ, vị trí cũng vậy. Vị trí nhà A-di-a rất tốt.

Bộ đội kéo mấy anh công an, trình sát lại. Họ vỗ tay đôm đốp:

- Tướng huyệt đi. Ai ngờ lại dôi ra.

Anh công an quay bàn tay lia lịa:

- Nghe tin các anh về là tôi đã mừng rồi kia mà.

Dân hỏi mấy anh tự vệ:

- Thế nào các đồng chí?

Ho rụt rè, nhìn nhau, đầu khể gật gật như để hỏi ý kiến nhau. Một anh nói:

- Chúng tôi ở lại Thủ đô là để chiến đấu. Nhưng chúng tôi hiện không có vũ khí.

Anh công an nói sang:

- Chúng tôi xin ủng hộ. Lựu đạn của chúng tôi có nhiều.

Dân nói:

Chúng tôi cũng còn nhiều. Sẽ phát cho các đồng chí. Được không? Một trăm người, chỉ mỗi người một quả lựu đạn thôi là thành một lực lượng mạnh. Không có lựu đạn còn đánh được nữa kia mà.

Anh Nam Bộ nói:

- Đúng rồi. Đúng rồi. Nam Bộ cũng thế thôi. Nhận đi. Sang đây. Đánh bể đầu thằng Tây cho tơi bời, mảnh giáp không còn. Sang đây cho nó ấm. Mong mãi được biết cái mùa đông miền Bắc. Rét dữ hả. Mọi khi có rét như thế này không?

Một anh tự vệ thò thò rụt rụt một ngón tay:

- Vâng. Tôi xin nhận.

Tân cúi gầm mặt xuống, hai bàn tay của anh đút vào trong túi quần ấm. Anh thấy không tiện, rút tay ra, nhưng rồi lại đút vào. Anh tránh mọi con mắt nhìn, thấy xung quanh tối sầm cả lại. Nó thật đến mình rồi. Bỏ mẹ với chúng nó đến nơi rồi. Tân ơi! Sao mày ngu ngốc đến chốn này làm gì. Dân nói:

- Bây giờ thì mỗi anh em tự vệ nhận lấy một quả lựu đạn, vừa để giữ mình, vừa để chiến đấu. Các anh em có cái gì trong nhà, dao, búa, gậy gộc, giáo mác, thì cũng đem ra dùng. Cái gì cũng có thể đánh nhau được. Một hòn gạch cũng có thể ném vỡ đầu thằng Tây. Chúng ta ở rải rác khắp nơi tập hợp lại. Chúng ta sẽ vào các tổ của bộ đội, chia ra đóng dọc cái phố này, thực hiện cái chiến thuật hoá chỉnh vi linh, sẵn sàng chiến đấu, giặc vào là đánh. Nếu cần tập trung để đánh trận to thì sẽ có lệnh. Còn thì người nào cứ ở vị trí của người ấy, làm ụ chiến đấu, một mặt

thì huy động nhân dân còn ở lại ra sức phá hoại. Cũng cần thay phiên nhau mà ngủ cho lại sức. Còn các cụ thì xin cứ bình tĩnh ở trong nhà không nên ra đường. Mà ở thì nên ở dưới nhà có đảm bảo hơn.

Ông cụ già mặc quốc phục tiến đến trước mặt Dân:

- Chúng tôi bây giờ thật mới được yên lòng. Chúng tôi có một con lợn để ăn Tết. Hôm nay cũng là Tết rồi. Tôi xin biểu anh em con lợn đó, làm một tiệc khao quân.

Dân nắm lấy tay ông cụ:

- Bây giờ kháng chiến rồi. Chúng ta sẽ thiếu thốn nhiều, lương thực, nước nôi, củi rả. Chúng ta cứ nên dè xẻn. Bởi vậy, xin các cụ để cho khi khác. Chúng tôi về đây, được gặp đồng bào là vui mừng lắm rồi.

Bà mẹ dắt tay người con gái khóc sứt sịt, định đi ra lại quay vào hỏi Dân:

- Đồng chí ơi! Cậu cháu có thể về được không?

Bà cụ lấy tay gạt nước mắt:

- Tôi đã bảo cháu đừng đi, nó cứ đi.

Dân nói:

- Cụ cứ chờ rồi xem thế nào. Không nên lo lắm. Chưa có việc gì nguy hiểm lắm đâu.

Các chiến sĩ tíu tít chạy đi chia lựu đạn cho anh em tự vệ, trong khi Dân ngồi trước bàn, giở bản đồ thành phố ra đánh dấu những vị trí đóng quân. Mấy anh cán bộ châu đầu trên cái bản đồ. Tân nhìn bà con khu phố lần lượt ra về, nhìn bọn tự vệ đang chìa tay ra nhận lựu đạn. Rầy rã đến mình rồi. Có cái gì giữ anh lại không cho chạy. Không dễ gì mà trốn lẻ phải dù biết rằng nó ghê gớm và trói buộc mình. Anh thấy tiếc cái Hà Nội hôm qua. Anh thêm một cốc cà-phê. Anh nhớ cái đùi con Jeannette. Anh thấy đói. Anh muốn ăn một con chim quay mềm và thơm của nhà Quảng Sinh Long ở ngay phố này, hay một đĩa xú mại nhà Tự Hưng Lâu. Anh giật mình. Anh Nam Bộ cầm một quả lựu đạn đưa cho anh. Đời anh thế là tàn rồi. Anh hỏi một cách nghẹn ngào:

- Tôi?

- Chứ sao? Trời! Sao thế?

- Tôi không phải là...

- Anh còn muốn gì? Trong tôi mà được nhiều như thế này thì tụi Pháp chết từ lâu rồi. Ít lựu đạn, chỉ có nhiều gậy tầm vông...

Một đội viên tái xanh tái xám ở ngoài chạy vào báo cáo:

- Thừa anh, xe nó rục rịch đánh vào Hàng Da. Nhà thờ Tin lành bị nó chiếm rồi. Nhà chiếu bóng Ô-lanh-pi-a mình vẫn còn đóng. Đường Thành nó cũng kiểm soát rồi. Nó vào nhà bác sĩ Luyện, nó biết ông ấy là đại biểu Quốc hội, nó bắt ông ấy hàng. Ông ấy không hàng. Nó bắn chết ngay tại phòng khách, cả người con trai ông ấy. Phố Hàng Nón thì thẳng Thái, chỉ điểm của Pháp, tự vệ bắt hụt, nó trốn vào trong thành mất rồi.

Đôi môi dày của Dân mím lại. Anh Nam Bộ sừng sốt:

- Bác sĩ Luyện nào? Có phải là ông Sản dục chỉ nam không?

Anh ấn quả lựu đạn vào tay Tân:

- Người Thủ đô phải thế. Cầm lấy, anh.

Mặt Tân như đổ chàm. Anh lùi lại, nhưng tay run rẩy miễn cưỡng cầm lấy cái vật giết người. Chân anh như không đứng vững. Một tiếng đổ rầm ngoài đường như tiếng đại bác. Tân loạng choạng bấu lấy cái tủ chè. Quả lựu đạn rơi xuống sàn gạch hoa.

Tân ngần ngại không muốn đi theo hai chiến sĩ được phân công ở lại đây. Nhà anh đã được chọn làm một ổ tác chiến vì nó cao và kiên cố. Không đi cũng chết, mà đi cũng chết. Anh ngại cho hai bức ảnh to của bố mẹ treo trên tường, mẹ thì cổ đầy vòng như hình “cô ba”, bố thì căng căng với chiếc Bắc đẩu bội tinh trước ngực. Một người thầu khoán thân Pháp như thế biết đâu tụi tự vệ nó không thủ tiêu rồi. Anh lừng khừng thì lại càng tổ chết. Dân thấy Tân nhìn lên tủ chè, tưởng chủ nhà trách khéo anh đã để viên đạn lên đấy. Anh bước lại lấy viên đạn đặt lên bàn, bên cái thư anh đang viết dờ cho Quốc Vinh. Anh nói với Tân:

- Xin lỗi đồng chí nhé. Thế nào đồng chí? Đồng chí sẽ kháng chiến tại nhà mình. Không ngại gì cả.

Giọng Dân rất ôn tồn. Nhưng Tân choáng váng hơn là khi nghe tiếng cây đổ ngoài đường. Tai anh trời vì hai cái tiếng mà anh vẫn chế giễu, và bây giờ người ta đem ra gọi anh. Cái tiếng ấy sẽ cột cổ anh lại. Anh nói:

- Thưa ông, có lẽ ông nhầm. Tôi, đồng chí?

Hai chiến sĩ ngẩn người, không hiểu. Tân cười gượng để họ khỏi phật ý. Một người nói:

- Đồng chí cả đấy mà.

Dân cười, răng trắng nhớn, đều tăm tắp:

- Vui chứ lì. Chúng tôi chỉ mong được gọi là đồng chí thôi. Thế bây giờ ta gọi nhau bằng gì? Gay quá nhỉ.

Tân cười để lộ cái hàm răng hun khói của anh. Anh nói:

- Tôi cũng không biết thế nào. Có lẽ tôi sẽ gọi ông là đồng chí, còn ông thì cứ gọi tôi như thường...

- Nhưng ông không là đồng chí thì gọi tôi là đồng chí thế nào được. Ông ngại gì?

- Đối với riêng ông tôi rất mến. Ông là người Hà Nội?

- Tôi ở ngoài bãi.

- Xin lỗi ông, ông có thể cho biết quý danh không? Kỉ niệm được gặp ông.

- Tôi ấy à? Họ Nguyễn, xoàng thôi.

Câu chuyện bị cắt bởi những tiếng cười rộ của Tân và hai người chiến sĩ. Dân tới trước mặt Tân, vững như một lực sĩ, khói miệng bay ra như thở khói thuốc lá:

- Tôi chỉ muốn được gọi rất nhiều người là đồng chí. Có lẽ khi mọi người đều gọi nhau như thế thì đời đã sướng lắm. Sao ông lại ngại? Không. Tôi hỏi thực.

- Có mất tự do không?

- Sao lại mất? Chúng mình đánh Pháp để lấy lại tự do đấy. Chúng mình tổ chức nhau lại để đánh giặc, sao lại gọi là mất tự do? Ông thấy có cần đánh Pháp không?

Tân gật đầu một cách mơ hồ:

- Đánh nhau có lâu không? Bao giờ thì xong?

Dân chỉ vào Tân, vào hai người chiến sĩ, vào mình:

- Đấy, đấy. Bao giờ nhiều đồng chí thì xong. Tốt hơn hết là cứ hỏi bây giờ mình làm gì? Thôi nhé, hăng cứ thế đi. Ta cứ giữ cái nhà của ta, giặc đến thì đánh. Chúng tôi không có nhà có cửa ở Hà Nội mà cũng đánh nữa là.

- Nhưng các ông quen...

- Chết, chết. Ai quen với cái chết bao giờ. Giặc đến nhà đàn bà phải đánh thôi.

Dân nói như đùa. Anh trở lại bàn cầm bút, quay cái ngòi mấy vòng để lấy đà, theo cái thói quen của những người viết chưa thạo. Bàn tay anh nuốt lấy cái bút, ấn mạnh xuống tờ giấy. Tân đứng nhìn Dân. Lúc này, nghe Dân nói cho anh em ngủ để lại sức, Tân nghĩ thằng này khá, không hắc lăm. Đối với ảnh bố mẹ anh, nó cũng không xoi mói. Ít ra, là một thằng còn biết điều đôi chút, có phần dễ dãi, ăn nói nhẹ nhàng, cũng tuyên truyền nhưng không đến nỗi sống sượng lăm.

Anh không biết nói thế nào với cái thằng cha này. Lẫn lộn trong anh cả cảm tình lẫn oán hận. Anh mời Vi Dân hút thuốc, nhưng anh ta từ chối, giờ bàn tay ra trước mặt rồi lại cúi xuống viết. Bỗng Tân nghe thấy bên ngoài có tiếng ai quen quen. Anh động tai. Tim anh đập mạnh. Nghe như tiếng Nhật Tân thì phải. Anh xô hai anh đội viên. Cùng một lúc Dân cũng đứng dậy, mở cửa. Tân bước theo anh ta. Gió lạnh bên ngoài tấp vào mặt anh. Phố như thay đổi hẳn. Đường ngổn ngang những cành cây gãy, những bàn ghế, những kiện bông. Hai cây đổ, chặn một khúc đường hẳn lên những vết xe tăng. Phố xá có người mà trông vắng ngắt tiêu điều. Tân kêu lên một tiếng. Một con chó lông hung hung, cổ và lưng đen mượt chạy ngang trước cửa. Giống con Lu lu quá. Anh nhảy xuống hè, huýt sáo miệng. Con chó trông thấy người quen, vẫy cái đuôi như chong chóng. Nó đứng hẳn lên, hai chân trước đặt lên vai Tân. Tai nó vểnh lên, cụp xuống. Anh vỗ cái đầu nó: "Sao mày lại ở đây. Lu lu, mày tự do sung sướng hơn tao nhiều".

Tiếng quát tháo:

- Đi mau lên. Tự mình làm khổ chứ ai bảo. Làm mất cả thì giờ của bao nhiêu người!

Nhật Tân đi giữa một đoàn người lộn xộn tiến lại. Vẫn cái ra-gờ-lăng xám lưng thùng, mũ nhung đen che kín mắt. Tay phải chĩa một khẩu súng lục vào lưng một người, tay trái chỉ về phía Hàng Gai. Người đàn ông mà anh dẫn đi đã đứng tuổi, đeo kính trắng, để ria, dáng nhỏ nhắn, nước da trắng trẻo, mặt cúi gằm. Khăn xếp và áo bông dài không thích hợp với cái vẻ mặt sáng sủa của một người có học. Bên cạnh là một người đàn bà dắt một đứa con trai mặc áo len kín tay, mặt cũng cúi gằm.

- Ổ ố ố ố!

Nhật Tân kêu lên bốn tiếng khi trông thấy Tân. Mặt dài thượt thộn ra. Anh há miệng nhe cái hàm răng khấp khểnh, với đôi răng nanh quá khổ. Anh dấm mạnh vào vai Tân, nói uôm uôm:

- Sao lại ở đây, Tân? Tao tưởng mày chết đâu rồi kia đấy. Kháng chiến à? Ổ ồ ồ ồ.

Nhật Tân lại kêu lên bốn tiếng khi trông thấy Dân. Dân chỉ hai người:

- Quen nhau à?

- Rất quen. Anh cũng quen thằng này à? Sao mày, Tân?

Tân nhăn mặt:

- Tao lên gặp ông cụ nhưng ông ấy không về. Thế rồi đánh nhau. Gần sáng thì bộ đội đến. Tao lo cho ông cụ tao quá.

- Tối hôm qua, tao gặp ông cụ lên chơi cụ Ích Thái Hàng Đậu mà. Thôi tao vội. Phải đi ngay. Anh Dân, anh đóng ở nhà nó à? Xin giới thiệu với anh, nó bắn súng rất giỏi.

Dân gật gù nhìn Tân, và mặt Tân tái lại. Anh hỏi Nhật Tân:

- Bây giờ về có gặp anh Quốc Vinh không, nhờ gửi cái thư này. May lắm. Rất cần.

- Được. Được. Thế nào tôi cũng gặp Quốc Vinh, báo cáo cái việc này. Tôi đưa ngay.

Nhật Tân vừa nói vừa chỉ người đàn ông đeo kính trắng.

- Từ lúc nổ súng có gặp anh Quốc Vinh không?

- Chưa gặp.

- Mình muốn gặp lắm. Nhưng đang bận ở đây. Đưa ngay nhé.

Dân thỉnh thoảng đến chơi với Quốc Vinh, nên quen Nhật Tân. Anh mến người thanh niên Hà Nội sôi nổi này. Sau khi biết Quốc Vinh rục rịch lấy Phương, chị gái Nhật Tân, Dân lại thân với cả gia đình ấy. Anh biết họ nghèo, tuy vẫn giữ cái hình thức ăn mặc bề ngoài của người Hà Nội. Họ lại có cảm tình với cách mạng. Điều đó làm cho anh yên tâm cho Quốc Vinh. Dân mồ côi bố mẹ từ nhỏ và không có anh em. Gia đình Nhật Tân đã đem lại cho anh nhiều phút vui đầm ấm. Bà mẹ rất tốt, hi sinh tất cả cho tám đứa con. Việc bà cụ bán ruộng để mua súng cho Nhật Tân đã làm cho anh cảm động. Trông thấy Nhật Tân, anh nhớ cái gia đình ấy. Hình ảnh của Quốc Vinh, hình ảnh thân yêu nhất của đời anh, lại nổi lên rõ rệt trong trí anh. Từ lúc về đây, anh chưa được gặp một đồng chí nào để hỏi tin tức, nên càng tha thiết muốn gặp Quốc Vinh. Ít ra là muốn được biết anh ta bây giờ thế nào. Anh vẫn như thấy bàn tay gầy của Quốc Vinh còn vỗ vỗ trên đùi mình. Anh còn nghe rõ bên tai lời Quốc Vinh dặn dò: “Cố diệt đoàn xe nó ở Cửa Nam”.

Nhật Tân ghé tai Dân:

- Lão bác sĩ Quán anh biết không. Định hàng Pháp đấy. Đêm hôm qua đi trốn. Bọn mình vừa tóm được.

Anh làm ra vẻ bí mật. Sự thật là anh không dám nói to, sợ mấy anh công an cùng đi lật tẩy. Đêm hôm qua, khi nghe tin bác sĩ Quán trốn, anh nằn nì xin họ cho đi theo. Họ sục sạo cả đêm. Sáng thì họ gặp tự vệ Cửa Nam giải bác sĩ về. Thế là Nhật Tân nhập bọn và từ lúc ấy cứ làm như mình có công vào cái vụ này.

Nhật Tân khoa chân múa tay:

- Hay quá! Hay quá, chúng nó sợ nhất là mình phá được điện, được nước, thế mà mình làm gọn, tụi lỗ trở tay không kịp. Rầm! Hà Nội ngừng hết cả lại. Đồng hồ nhà ga Hàng Cỏ chết, đúng tám giờ năm phút, bây giờ vẫn ghi cái giờ phút lịch sử ấy. Thế mà còn có người đầu hàng. Lạ thật. Liều thật. Lọt sao được con mắt của tự vệ Hà Nội.

Anh bắt tay Dân:

- Tin tưởng lắm. Không ngờ mình cừ thế!

Anh lại ghé tai Dân:

- Anh giữ lấy thằng bạn cho tôi nhé. Nó chỉ ăn chơi, nhưng được cái nó bắn súng giỏi đấy. Nó hàng Pháp như chơi. Nó lung tung lắm.

Anh nói với Tân:

- Mà ở đây. Rồi tao lại sau nói chuyện.

Theo hiệu sáo miêng của Nhật Tân, Lu lu phóng lên trước. Tân chạy theo bạn:

- Mà quen tay Dân à? Tay ấy mà diện vào thì nó cướp hết con gái Hà Nội nhà mình.

- Không nói nhảm nữa. Cừ lắm đấy. Công nhân đã này. Lại quân chính Bắc Sơn này. Không bị cái chất tiểu như bọn mình, chán bỏ mẹ. Giảng quân sự thì tuyệt. Hơn cả Văn Việt kia. Thôi mà về đi.

- Văn Việt là ai?

- Bí mật. Tao mong rằng mày sẽ kháng chiến như mọi người.

- Tao lo lắm.

- Tao biết trước, tao bảo mày từ hôm qua. Mày không nghe tao, cho mày chết.

Anh nghĩ phải làm nhục bạn thì nó mới khá được:

- Thôi bước, muốn đi đâu thì đi. Nếu mày không kháng chiến thì mày chỉ nên chết đi thôi.

Đến đầu phố Lamblot, họ phải dừng lại, vì cái chướng ngại dựng bằng những kiện bông, trông như xếp trên một bến tàu. Tự vệ và nhân dân đang ùn ùn khiêng thêm những kiện bông

và bàn ghế. Người ta đánh rơi lung tung những đệm, những chăn mới tinh ra đường. Một vài cái gối thêu hoa, thêu loan phượng chuẩn bị cho mùa cưới đã mở ra, rơi vãi trên hè, trên đường, điểm màu đỏ rực cho cái quang phổ trắng tinh. Nhật Tân giải thích:

- Mày có hiểu tại sao không? Đám cưới cũng đánh giặc. Mà giặc sợ. Bông cuộn vào xích xe tăng thì gỡ không ra.

Góc phố có người đứng gác sau một ụ cát. Người ấy đang nhìn về phía nhà thờ. Thấy có người đi tới, anh ta quay lại, hét:

- Ai? Đứng lại!

Tân kêu lên và người kia cũng kêu lên. Đây là Vũ Minh, một trong bốn người khách không quen biết đã dự bữa tiệc cuối cùng của Tân chiều hôm qua. Vũ Minh cũng nhận ra Tân, người chủ nhà kì lạ. Không biết tên nhau, họ dờ dẫm, chỉ nhìn nhau cười. Những cuộc gặp gỡ kì thú, hiếm có trong cuộc đời bình thường, thường lại hay xảy ra trong những giờ phút mà sự thế như đã tan hoang, người ta không còn chờ đợi gì nữa. Nó làm cho người ta đang lênh đênh bỗng như được nối lại với cuộc đời. Vũ Minh lúng túng với khẩu súng trường, thò cả bàn tay đeo găng da ra khỏi miệng ụ, nắm lấy bàn tay của Tân đưa tới.

Buổi sáng, sau khi tự tử hụt, Vũ Minh và Thu Phong lại liên lạc được với anh em tự vệ khu phố. Anh xung phong gác để anh em ngủ. Anh gác đã hơn hai tiếng, nhưng chưa muốn đánh thức Thu Phong đang ngáy ầm ầm ở trong nhà. Tự nhiên anh thấy thương người bạn mới quen. Trời rét căm căm, gió xoáy vào đến tủy. Anh tì súng lên miệng ụ, người xoay đi xoay lại luôn luôn cho đỡ tê cóng. Nhưng mắt anh không lúc nào rời khỏi cái dãy nhà cuối phố, ở đấy có cái căn nhà nhỏ của gia đình anh. Nó chỉ cách chỗ anh đứng chừng hơn trăm thước, mà anh không về được nữa. Nó ở ngay trước toà giám mục mà quân Pháp đã đến đóng rồi. Qua khói lửa của nhà Ngô Tử Hạ, anh thấy ẩn ẩn hiện hiện những vết kẻ trắng trắng của những bức tường sát lại nhau. Anh nhìn cái cột đèn trước cửa sổ nhà, mà anh đã đục sẵn gốc. Cửa sổ, cửa ra vào, mới sơn màu nâu đen, đều đóng kín mít. Anh nhớ cái bàn học trên gác, nhớ những đứa em gái lên trên anh những khi anh ngồi học ngủ gật, nhớ cái máy khâu của bố mẹ, và những cái tủ kính đầy những quần áo, những mũ, bút tất trẻ con xanh xanh hồng hồng mà nhà anh sản xuất bán cho các hiệu trên phố và gửi đi các tỉnh. Bố mẹ anh đeo kính ngồi với mấy người thợ già cặm cụi làm việc, những ngày đầu thu, thức mãi đến đêm khuya. Cái phố nhỏ, không cây cối, với những căn nhà thâm thấp. Ngày thường, anh thấy nó tầm thường hơn nhiều phố khác. Bây giờ anh chỉ mong được tự nhiên đi lại trên con đường trở nên yêu dấu lạ lùng. Con đường thân mật, ngày nào anh cũng đi qua, khi chạy sang nhà bạn, khi đi học, khi đi xem xi-nê. Mới đây nó đã chứng kiến cái hôn đầu tiên của anh và Mai, trong cái buổi chia tay giữa kẻ về quê và người ở lại. Cái gì cũng đã thành kỉ niệm, anh lưu luyến cả những cái anh ít chú ý: cái đèn Lý Quốc Sư cũ kĩ, cũng âm thầm như nhà sư đã dạy cái ông vua dựng nên thành phố này, cái đèn Phù Ủng thờ người anh hùng đàn sọt mà mẹ thường đến lễ. Anh nhớ anh bạn hôm qua nói phố anh có một cái tháp gì đẹp lắm. Anh thấy phố của mình đẹp, lâu đời. Anh tự trách đã bất công với nó, và chỉ mong được phá đi để làm lại như một phố phương Tây. Cái phố dốc dốc, nhỏ nhỏ, hiển hiện trước mắt, bao phủ trong khói trong sương. Thà là xa xôi, khuất mắt. Đằng này, nhìn thấy được mà chỉ biết thở dài. Đầu phố cuối phố đã chia hai thế giới. Anh rét quá. Muốn về lấy cái mũ, cái phụ-la và cái áo ba-đờ-xuy còn nguyên vẹn ở nhà cũng không được nữa. Xa nữa, xanh xanh tối tối con đường Tràng Thi luôn luôn đọng đây. Từng đoàn xe giặc phóng đi phóng lại. Anh rùng mình, mắt trở ra. Không hiểu sao, những giọt nước mặn mặn, trôi trên má, trên sống mũi chảy vào miệng anh và anh nuốt ực.

Vũ Minh gọi:

- Thu Phong, Thu Phong. Lạ lắm, có người quen.

Mắt nhắm mắt mở, Thu Phong chạy ra. Anh tròn xoe mắt, nhìn Tân như một hiện tượng kì dị. Anh dụi mắt:

- Ồ! Lại gặp. Vũ Minh ời! Nếu lúc này chúng mình tự tử thì còn gì là đời!

Anh nắm cả hai tay Tân chao đi chao lại như đưa võng. Tân nói:

- Còn đâu hai người nữa. Không chừng lại gặp...

Thu Phong chợt trông thấy Nhật Tân. Anh hỏi:

- Có phải anh Nhật Tân đấy không? Xin lỗi anh...

- Anh cũng quen Nhật Tân à? Bạn tôi đấy.

- Tôi có gặp, và nhất là được nghe tiếng anh Nhật Tân, xin lỗi, đi đâu cũng có một người bạn thân thiết đồng hành.

Mọi người đều nhìn Lu lu đang ngھn cổ lên trên miệng ụ. Nhật Tân vốn biết Thu Phong trong những buổi chiều đi bơi ở hồ Quảng Bá, nhưng không quen. Vả lại, anh cũng không ưa anh ta. Nhật Tân có cái thành kiến tự nhiên đối với những người đánh đàn ở các tiệm nháy. Khi có người cho biết là Thu Phong đi bơi và tập thể dục, không phải vì mục đích khoẻ để làm việc, mà chỉ cốt để chơi gái cho được dai sức, thì Nhật Tân còn khinh anh ta nữa. Anh đưa tay lên cái mũ nhung đen như để bỏ ra, nhưng chỉ gật đầu đáp lễ Thu Phong. Trán anh cau lại. Cổ sơ-mi của Thu Phong đứt cúc, cờ-ra-vát tụt xuống một cách trể tràng, để lộ một cái dây vàng đeo thành giá. Đối với người có đạo nào, Nhật Tân cũng dè dặt, có phần ác cảm. Anh quan niệm họ là ở một thế giới khác anh, họ không phải là Việt Nam, họ nặng về phía địch hơn là về phía mình, họ không những không ưa cách mạng mà còn phá và luôn luôn muốn trở lại cái đời thuộc Pháp. Nhìn Thu Phong, anh có cái cảm giác đây là một người không tin được, mặc dầu người nhạc sĩ đội mũ tự vệ và đeo súng. Nhưng anh lại khoái ở chỗ Thu Phong biết đến tiếng tăm của anh. Anh nói giọng trịnh trọng của một nhân vật:

- Rất hân hạnh được gặp anh. Tôi vội một chút. Để khi khác ta nói chuyện với nhau nhiều.

Anh ngả mũ, nghiêng mình chào, và giục bác sĩ Quán đi. Sự vội vã là một dấu hiệu của một người quan trọng. Thu Phong nói:

- Anh biết chị Oanh chứ? Chị Oanh con ông thủ quân Lộc ở phố Nhà Thờ.

- Vâng, tôi biết lắm.

- Có thể gặp được chị ấy không?

- Có thể lắm. Anh hỏi làm gì?

- Tôi muốn gặp chị ấy để giao lại khẩu súng lục này.

Thu Phong lấy ở trong túi áo ra một khẩu pít-tô-lê hạng nhỏ:

- Ông Phùng Gia Lộc đã hi sinh ở phố Nhà Thờ đêm hôm qua. Trước khi chết, ông cụ đưa tôi khẩu súng này để giao lại chị Oanh. Không biết chị ấy đã biết cái tin đau đớn này chưa. Đi với anh chắc là gặp được.

Nhật Tân phập phồng cánh mũi:

- Được được. Để thôi – Và anh quay lại nói với bác sĩ Quán – Bác sĩ đã thấy chưa? Một ông già mà như thế đấy. Bác sĩ phải biết cái tội của bác sĩ mới được.

Anh giơ súng chỉ vòm trời xanh đục vẫn khói, chỉ phố xá chung quanh:

- Hà Nội vẫn như thường, có gì đâu mà sao bác sĩ sợ thế!

Thấy ở Hàng Hòm, dân phố đang phá hoại, vừa làm vừa ngửa mặt lên không, anh nói:

- Cứ tự nhiên, tự nhiên. Gia Lâm bị rồi, làm gì còn máy bay nữa mà sợ. Cứ đàn hoàng mà làm.

Anh bắt tay Tân một lần nữa. Chợt anh nghĩ ra một điều. Hay là cho nó một đòn. Phải gây cho nó lòng căm thù giặc. Nó chưa biết căm thù. Nó đang lo cho ông cụ nó. Nói bừa là ông cụ chết, đã sao. Nhật Tân định đóng ngay cái kịch ấy. Hồi Nam tiến, anh là linh hồn của những đêm lửa trại. Anh rất hay dựng đứng tin tức, chẳng bao giờ quan tâm đến những hậu quả của những tin anh bịa đặt ra. Bố trí nét mặt, anh sắp thêu dệt một chuyện thật lâm li. Nhưng anh nghĩ: làm ngay lộ thì hỏng. Về viết cho nó cái thư, lời cho thật thống thiết. Tốt hơn hết là bảo nó

về với Dân. Về điểm này, anh thành thật với anh. Tân ở với Vi Dân sẽ tốt hơn ở với người khác, ngay cả với anh vì nó biết anh đến tổ chầy rồi. Tân sẽ học tập được ở anh công nhân ấy nhiều. Thực ra anh tin Dân vì là chỗ quen thân hơn là vì anh ta là thợ. Anh không hiểu công nhân là thế nào, chỉ thích một điều là họ không có cái tiếng tiểu tư sản. Anh hay nói đến công nhân để tỏ ra mình có tinh thần cách mạng.

Anh nói:

- Rồi tao sẽ trở lại gặp mày. Vi Dân đóng ở nhà mày là một cái phúc đấy. À này, mày cạo cái ria Mĩ của mày đi. Trông đều lắm đấy.

Nhật Tân giục mọi người chạy trên hè phố Hàng Gai. Tân trông theo, tần ngần. Chung quanh, người ta đang dựng chướng ngại vật. Phố Hàng Hòm chất đầy và lổng chổng những hòm đủ các cỡ, cái còn nguyên gỗ mộc, cái đã đánh véc-ni, cái màu quang dầu, cái màu đỏ, cái màu gụ, cái sơn đen, khoá kèn, khoá đồng loang loáng. Tiếng chát chát chặt cây vang như đốn gỗ trong rừng. Tiếng cưa xè xè, sành sạch như trong một xưởng gỗ. Có tiếng lợn kêu eng éc làm cho cái buổi sáng rồi beng này lại có cái an nhàn của giỗ chạp. Người ta khuân, người ta quăng, người ta xếp, rối rít loạn xì, lấm lét người nhìn ra đầu phố, người nhìn lên trời. Tân chạy về nhà. Anh định theo Nhật Tân nhưng thấy nó lạnh lùng. Anh định nhập bọn với cánh bọn Thu Phong, nhưng lại sợ họ coi thường. Anh nghĩ: Lạ quá, thằng quen cũ, thằng quen mới kháng chiến tất. Trơ ra một cái thằng Tân này. Nó sẽ đi đến đâu? Ngay lúc này, nó sẽ ăn uống vào đâu? Hãy về nhà đã, ít ra còn có chỗ nằm tốt. Đợi bố về bàn.

Bên một cái cây to ở gần nhà Tân, Dân cao lớn và hiên ngang nói với mấy anh em tự vệ:

- Đừng chặt sát gốc quá, đừng chặt cho cây lìa ra. Chặt cao cao lên một chút. Làm như thế này. Cây có đổ, nhưng vẫn dính vào gốc. Như thế, xe tăng nó mới khó đi.

Anh cúi xuống, hoa con dao chặt vào thân cây phía nhìn ra đường. Tân đến bên anh nói:

- Ông Dân, ông đã ăn gì chưa? Tôi có thể sang A-di-a xin mấy con chim về quay ta cùng ăn không? Việc ấy tôi làm được...

Loan choàng thức dậy, thấy trời đã sáng rõ. Thời gian trôi đi, nhưng anh vẫn còn giữ nguyên cái cảm giác của lúc mới nổ súng. Anh thấy có một cái gì lao xao, chuyển chuyển trong thành phố, rầm rập như sắp có cơn mưa. Một cái gì là lạ, bàng hoàng, đờm chút say say. Anh có cảm tưởng của một kẻ sắp đi vào một cuộc phiêu lưu li kì, nguy hiểm và thú vị. Tiếng khóc rung rức của bà Quảng Lợi, chủ nhà, và cô con gái lớn, hoà với tiếng bàn ghế kéo sên sệt ngoài đường. Một lúc sau, đồng chí Trưởng ban tuyên truyền tới, gọi ý cho anh làm một bài lục bát hô hào toàn dân kháng chiến. Gần sáng thì anh làm xong. Anh có chút yên lòng, nhưng vẫn thấy chưa đủ. Ngòi bút của anh có một cái gì bẽ bàng, nhạt nhẽo. Mấy bức tường quá yên tĩnh so với cuộc chiến đấu ầm ầm bên ngoài. Anh cảm thấy anh chưa thực sự bước vào chiến tranh.

Loan ngủ thiếp đi lúc nào không biết, tỉnh dậy vẫn thấy bàng hoàng. Anh dụi mắt. Lòng ngao ngán như mất một cái gì. Mấy người bạn trong Ban tuyên truyền nằm gục trên cái bàn tròn mặt đá, ngủ một giấc ngủ vô tư lự. Bà chủ và cô con gái đã ở hầm dưới nhà lên. Họ không khóc nữa. Cuộc sống trở lại rất nhanh. Mắt anh bắt gặp cô con gái, một ả không đẹp lắm, đang ngấm vuốt trước gương, hấp tấp và giấu giếm, thỉnh thoảng liếc trộm ra ngoài. Suốt một đêm đánh nhau to, ngay khi ngủ anh cũng chập chờn trong tiếng súng, nhưng lúc này thành phố có chiều yên tĩnh. Nhìn ra đường, qua cửa kính sáng, Loan thấy chủ Lai loắt choắt đi men bên hè, thắt lưng gài hai quả lựu đạn chày. Loan đẩy cửa bước ra, cái xe điện chết vẫn lù lù trước mặt. Hàng Đào đã thành một phố hoang tàn. Đường ngổn ngang những cột đèn đổ, những bàn ghế, quầy tủ, những biển hàng, những kính vỡ. Tất cả như vừa qua một cơn mưa bão khô ráo. Trời đẹp, buổi sáng yên tĩnh, nhưng vẫn có một cái gì nặng nề, thỉnh thoảng cục cục vài tiếng liên thanh. Các bức tường như chờ đợi. Khu phố âm ỉ, như giấu bên trong những quả địa lôi bọc tức sắp nổ.

Có một tiếng gọi quen. Đây là Quyên. Nghe tin ta đã bắt được bác sĩ Quán, Quyên chạy ra. Nhưng sự thật là Quyên đang sốt ruột muốn biết tin về cuộc chiến đấu ở phủ Bắc Bộ. Quyên hỏi:

- Anh có biết tin tức gì không?

Quyên mặc rất gọn, áo sẫm-đay màu tím, quần đen, cái gọn ghẽ làm cho Quyên tròn như một quả dưa. Mắt thao láo, ngơ ngác. Loan nói:

- Anh Văn về rồi, chị biết chưa?

- Tôi biết rồi, thích nhỉ. Nhưng Loan này, Loan có biết tin gì ở Bắc Bộ phủ không?

- Không rõ lắm. Chỉ biết là đánh nhau to.

- Sao bây giờ ít có tiếng súng?

Khi được tin ở phủ Bắc Bộ, giặc tấn công liên tiếp bằng một lực lượng mạnh với rất nhiều xe tăng, Quyên lo ngay cho Hồng Lưu. Trong trí tưởng tượng không yên ổn, cô học sinh hình dung Hồng Lưu đứng ở trên thềm dinh Hồ Chủ tịch, chỉ huy chiến sĩ giữa làn mưa đạn. Bộ đội theo ngón tay chỉ thẳng của Hồng Lưu hăng hái xông ra giết giặc. Hàng nghìn xác giặc nằm ngổn ngang ngoài cửa dinh, hàng trăm xe tăng bốc cháy. Hết đợt này đến đợt khác, quân Pháp vẫn không vào được trong dinh. Hồng Lưu, người cách mạng lão luyện, vẫn đứng trên thềm, oai nghiêm lắm liệt. Lắm lúc, Quyên tự hỏi: "Anh ấy có thể bị thương không?" Quyên mong anh chỉ bị thương xoàng. Các chị cứu thương băng bó cho anh xong, anh lại trở ra chỉ huy chiến đấu. Anh sẽ không làm sao, anh sẽ giữ được dinh Cụ. Quyên không dám nghĩ đến kết cục thảm khốc của đời một người cán bộ mà chị cho là đã vào sinh ra tử, đã ở tù ở tội, đã xây dựng chiến khu, đã trở về Thủ đô với đoàn quân giải phóng. Nhưng bom đạn thì biết thế nào? Quyên chạy đi hỏi dò hết người này đến người khác. Quyên rối mù, căng lên vì những tin trái ngược, lẫn lộn, cùng một lúc mà nhiều người nói khác nhau, cùng một việc mà mỗi người nói một cách khác, khi lạc

quan, khi tuyệt vọng, khi hoang đường, khi dữ như tiếng sét. Quyên hoài nghi mọi tin xấu, chỉ bàng lòng với những tin vui. Quyên tin rằng Hồng Lưu chẳng việc gì. Đây là một người giỏi, một người rất tốt với Quyên. Vừa rồi, ở quân y, có một người về báo tin rằng xe tăng đã húc đổ hàng rào sắt của dinh Chủ tịch, Quyên đã cãi lại anh ta, và đuổi lí, Quyên khóc. Quyên ghét cái người ấy, coi như là một Việt gian.

Quyên nắm lấy cánh tay Loan một cách rất tự nhiên, khiến cho Loan đỏ bừng mặt. Mắt sáng rực, Quyên khẳng định:

- Bao nhiêu xe của nó là ở Bắc Bộ phủ. Mình đốt hết cả rồi. Dinh Cụ nó vào thế nào được. Loan có biết anh ấy không? Phải thế nào mới được giữ dinh Cụ chứ, Loan nhỉ!

Loan hỏi:

- Ai?

- Anh ấy ấy mà. Giỏi lắm. Đi theo Cụ từ mấy chục năm rồi. Cụ yêu lắm cơ.

Quyên hồi hộp chờ Loan trả lời. Thấy Loan gật đầu, Quyên nhoén miệng cười, biết ơn người bạn học.

Có những tiếng dép, tiếng guốc khua gương nhẹ, nhưng rối rít. Một đoàn phụ nữ ở đầu Hàng Bạc men vỉa hè đi tới. Đây là các chị trong ban tuyên truyền xung phong và một số các chị cứu thương, người ôm những tờ hiệu triệu, người đeo túi chữ thập đỏ. Các chị vẫn mặc áo dài màu như thường, một vài chị đã mặc quần đen. Tuyết, áo bông cộc, khăn vuông mỏ quạ, gánh một gánh đầy những bánh mì, giò chả, xúc xích, thuốc lá, rượu bia, nước chanh. Nếu không biết trước, thì cũng khó ai nhận ra Tuyết là con nhà chứa. Quyên trông thấy Oanh trong đám người ấy. Oanh hỏi:

- Quyên ra đây làm gì? Bác sĩ Pha đâu? Khéo không lại như ông Quán thì chết.

Oanh cười nhạt. Loan thoáng thấy trán chị ta hơi cau. Anh sợ Oanh có thể hiểu lầm. Mà thực tế, Oanh khắt khe đối với những chuyện trai gái, nhất là đối với những đám trẻ hơn mình. Giọng Oanh không được mềm mỏng lắm. Nhưng Quyên không nhận thấy điều ấy. Quyên rĩ tai Oanh:

- Em báo cáo với chị, bác sĩ Pha cũng không tốt đâu. Rõ lắm rồi chị ạ. Lúc tắt điện, ông ta kêu: "Thế này mà mình không biết mua sẵn một cái đèn dầu". Chỉ một việc ấy là em biết ông ấy oán Chính phủ mình. Có ai kêu như thế đâu. Rồi ông ấy giục em: "*Une lampe, une lampe, mademoiselle*" [50]. Em tức quá. Đánh nhau rồi mà vẫn nói tiếng Pháp, có vẻ như báo hiệu cho nó. Sao chẳng lo cái gì mà chỉ lo cái đèn? Em nghi lắm. Em nói: "Chỉ có Việt gian nó mới thắp đèn bây giờ". Ông ấy im. Buổi sáng, em thấy ông ấy viết. Em hỏi thì bảo là viết nhật kí để ghi cảm tưởng đêm đầu kháng chiến. Nhưng không cho em xem, đút ngay sổ vào túi. Em đoán là ghi những hoạt động của ta. Thế nào em cũng phải lấy xem bằng được. Trong lúc này, người thường ai còn có thì giờ viết nhật kí nữa.

- Khi biết tin ông Quán trốn thì ông ấy thế nào?

- Ông ấy làm ra vẻ tức lắm, bảo những người như thế là *lâche* [51], là làm nhục giới bác sĩ.

- Thế bây giờ ông ấy làm gì?

- Thương binh đến thì cũng bằng bó. Xong lại đọc sách, lại bảo em là muốn đi xem chiến đấu. Ông ấy nói, ông y tá Sĩ không về thì ông ấy chẳng biết làm thế nào. Xem chừng thì muốn ì ra đấy, chị ạ.

- Quyên liệu về đi. Bác sĩ Pha mà trốn thì còn nguy hiểm bằng vạn bác sĩ Quán. Nhưng Quyên phải lịch sự, đừng gắt với ông ấy, đừng hỏi người ta cho mình xem nhật kí. Phải kín đáo mới được. ông ấy thì đáng nghi rồi, nhưng những việc Quyên nói với chị thì chưa đủ. Theo dõi thêm nữa.

Quyên tròn cái miệng, ngoảnh mặt đi như dối:

- Em cho thế là đủ rồi, còn gì nữa.

- Quyền về đi.
- Ta bắt được bác sĩ Quán, em ra đón các anh ấy.
- Đánh nhau rồi, ra phố nguy hiểm.
- Em sốt ruột lắm. Thế các chị thì sao? Chị đi đâu thế?
- Các chị đi dán hiệu triệu của Hồ Chủ tịch và đón các anh ở Bắc Bộ phủ về.
- Sao lại đón? Còn đang đánh nhau kia mà.
- Nhưng cũng có anh về.
- Cấp chỉ huy có ai việc gì không chị?
- Không rõ. Nhưng mình cũng có mấy đồng chí bị hi sinh...
- Anh ấy có làm sao không? Anh hôm qua ấy mà. Chắc không phải anh ấy, chị nhỉ?

Đôi mắt to dưới làn mi cong uốn lên như mi của những ngôi sao chiếu bóng, trừng trừng nhìn Oanh, vừa giận dữ, vừa mơ màng. Quyền hỏi:

- Chị đi dán tận đâu cơ?
- Đèn Bà Kiệu thôi mà.
- Chị cho em đi với.
- Việc của em là ở chỗ bác sĩ Pha kia chứ.
- Kệ ông ấy. Em đi với chị...

Đầu phố Hàng Đào, có những tiếng nói ầm ĩ. Lố nhố một đám thanh niên, người lom khom lách qua cái hè còn để hở chạy vào, người từ trên đồng chướng ngại dựng bằng những tủ, những quầy hàng, nhảy xuống. Nhật Tân vào trong phố, một tay dắt bác sĩ Quán, một tay giơ súng lục. Anh bắn một phát chỉ thiên và reo vang lừng:

- Các đồng chí ơi ! Bắt được ông đốc tờ đào ngũ đây rồi!

Trên một vài nhà gác, mấy cái đầu thò ra. Tiếng hoan hô nổi lên. Tiếng vỗ tay đèn đẹt. Con Lu lu chạy rồ rít từ bên hè này sang bên hè kia. Oanh và đoàn phụ nữ chạy ra. Loan cũng bước theo họ. Trông thấy bác sĩ Quán, Quyền quay mặt đi, bĩu môi và nháy mắt với Loan. Tiếng cười nói ồn ào. Người ta xúm xít chung quanh Nhật Tân. Anh sắp ba hoa kể chuyện thì Thu Phong chạy tới, đứng trước mặt Oanh, nghiêng mình:

- Xin lỗi chị... Chị Oanh, Thu Phong, người cùng phố với chị.

Oanh khẽ gật đầu chào. Chị vẫn khinh anh nhạc sĩ giang hồ và trác táng này. Từ hôm anh ta ở Vân Nam về rồi vào tự vệ khu phố mình, Oanh vẫn thường dặn bố phải nên cảnh giác với anh ta. Chị tái mặt:

- Anh hỏi tôi?
- Vâng ạ.

Thấy các chị em nhìn mình, Oanh ngượng, má đỏ rồi lại tái đi. Với chiếc gi-lê trắng, Thu Phong có cái vẻ của một anh công tử vớ ở phố Hàng Bạc kia. Tóc mai dài uốn cong làm đậm thêm cái nét trai lơ. Cái cò-ra-vát đã nắn lại nhưng vẫn không che được cái cổ hở, càng làm cho anh không có vẻ đứng đắn. Cái mũ ca-lô đính sao vuông, và khẩu súng lục đeo trễ bên hông, như chẳng được ở đâu. Thu Phong cũng thấy rõ là Oanh lạnh lùng với mình và anh ái ngại cho chị ta. Anh không nỡ báo ngay cái tin đau đớn. Oanh định đi. Anh từ từ lấy khẩu súng của ông Lộc trong túi ra. Anh nói:

- Cụ bảo tôi đem lại cho chị. Cụ cho chị đấy.

Anh đưa khẩu súng cho Oanh. Chị lùi lại:

- Sao thế? Chiều hôm qua, tôi đã không nhận kia mà.

Đúng là khẩu súng chiều hôm qua, lúc chia tay, chị đã trả lại bố.

- Xin lỗi anh. Anh có thể đem về cho cậu tôi được không? Tôi cũng có rồi.

Thu Phong lắc đầu:

- Chị phải cầm lấy thôi. Cụ không còn nữa, chị ạ.

Vốn đã quen cái đời sống ở các tiệm, ở đây anh phải luôn luôn bố trí tình cảm để lấy lòng chủ và khách hàng, anh râu rầu nét mặt, và cố nói cho thật cảm động:

- Cụ mất rồi, mất trong một trận đánh xe tăng.

Tất cả những tiếng cười nói chung quanh im bật. Đôi lông mày kẻ của Oanh ríu lại. Trống ngực chị đập mạnh. Chị thấy Quyên và các chị em xích lại gần. Một chị mắng khẻ con Tuyết đang cười một cách ngu ngốc. Oanh hỏi như người hết hơi:

- Anh nói thế nào?

- Cụ mất rồi. Cụ xông ra đánh xe tăng và bị trúng đạn vào ngực. Trước khi mất, cụ đã hô: “Việt Nam độc lập muôn năm”. Lúc ấy, tôi ở bên cạnh cụ, cụ nhờ tôi giao lại cho chị cái vật kỉ niệm này.

Oanh mím chặt môi, cái cảm hơi lẹm của chị như ngăn lại. Chị cầm lấy khẩu súng, tai văng vẳng lời của bố buổi chiều hôm qua: “Cầm lấy súng, Oanh”. Chị ngắm khẩu súng, có khắc tên Phùng Gia Lộc. Hiện hiện trên quảng đường này hình ảnh của người cha nóng hổi, đẩy xe bò đem gạo cứu tế cho anh em tự vệ và còn vang vọng lời hẹn với con: “Ít nhất cậu cũng hạ một xe tăng của nó”. Chị sẽ không bao giờ được nói cái sự thật cho cha mà chị đã giấu. Gió đánh cái đuôi khăn quàng xanh vạt đi vạt lại trên cái lưng cúi xuống của Oanh. Chị hỏi, giọng khe khẽ mà chị cố làm cho bình tĩnh:

- Đúng là cậu tôi, phải không anh?

Thu Phong rung rung nước mắt, và đây là một điều mà anh không ngờ. Trong cuộc đời vô định của anh, quen với những cuộc truy hoan, với những tiếng cười, tiếng hát, đã lâu anh gần như vô tình với những nỗi đau thương của con người. Anh nói:

- Vâng. Tôi không ngờ tôi còn sống để giao được khẩu súng này cho chị. Suýt nữa tôi là một kẻ có tội!

Nghĩ đến cái vụ tự tử hụt mà đêm qua anh đã cười vỡ bụng, lúc này Thu Phong lại hoe hoe đỏ mắt. Cuộc sống vẫn có nghĩa dù chỉ để đưa được tin nhà cho một người bạn chiến đấu. Khẩu súng bỗng rời khỏi tay Oanh, rơi xuống đất. Quyên nhặt lên. Oanh nói:

- Cảm ơn Quyên.

Mặt chị trở lại tự nhiên. Oanh hỏi Thu Phong:

- Thừa anh, xác cậu tôi bây giờ ở đâu?

Người nhạc sĩ nói dối:

- Chúng tôi đã chôn cất cho cụ rồi.

- Xin cảm ơn các anh.

Oanh vạch miệng cái túi đeo bên mình, đút khẩu súng vào.

- Phố ta vẫn giữ được chứ anh?

- Từ Ngõ Huyện trở lên ta vẫn giữ được. Nhà Ngô Tử Hạ vẫn cháy. Đền Lý Quốc Sư cũng bị phá nát. Chúng tôi phải dồn cả về đầu phố.

Oanh cảm ơn Thu Phong một lần nữa. Chị quay bảo các bạn phụ nữ:

- Ta đi, các chị đi.

Tay Oanh nắm chặt cái nòng súng chìa ra ngoài miệng túi. Đoàn người lặng lẽ tản đi.

Nghe nói đền Lý Quốc Sư bị phá nát, Loan đã định hỏi thêm Thu Phong về tình hình ở đây, nhưng anh thấy vô duyên trong lúc một người chỉ trong giây lát đã mang tang tóc của chiến tranh. Cái chiến tranh mà đêm qua anh chỉ có cái cảm giác lao xao, chuyển chuyển, thì nay đã bắt đầu thảm khốc, đã giết một người bố yêu đời và thương yêu con gái. Rồi sẽ lần lượt đến nhiều người khác, đến anh. Đền Lý Quốc Sư bị phá nát, thế là tiêu ma hết cả những giấy má của anh mà anh đã lần chần không đến lấy về: tập nhật kí để lại cả một quãng đời, những bức thư không thể nào chép lại, những bài thơ chưa có dịp ra đời. Anh đã bị đánh bật ra khỏi quá khứ. Chẳng tiếc gì những cái đã mất. Lại bắt đầu những tập giấy mới. Mà cũng chẳng biết rồi có giữ được không. Nhưng anh thấy rung lên một vài vần thơ trong cái buổi sáng thứ nhất của kháng chiến, có một người con gái tiếp lấy súng của người cha chết trận và lại đi công tác.

Núp bên khung một cái cửa sổ mà đạn giặc đã khoét thủng một lỗ to, chính trị viên Nguyễn Gia Định nhìn ra bên ngoài. Cái hàng rào sắt mới sơn màu xanh tươi đã đổ vụn vẹo. Con đường chạy trước mặt loang lổ máu, trắng xóa những bông băng, nổi lên trong đám lá xanh vàng. Hai cây sấu hai bên cổng chính đổ xuống đường đã bị đẩy nghiêng để dẹp lối cho xe tăng đi. Thấp thoáng sau bụi cành lá, một cái xe háp-tờ-rắc đang kéo một cái xe tăng tung xích về sau vườn hoa Con Cóc không phun nước nữa. Vườn hoa tiêu điều, với những cây dừa thấp, những cây đại mốc khô trụi lá. Trên thềm nhà bằng Đông Dương trước mặt, cao vút như một khối đá, hai cái xe tăng đậu, chĩa súng sang dinh. Con đường nhỏ giữa vườn hoa và khách sạn Mê-tơ-rô-pôn, một cái xe chữ thập hồng vừa tới. Một toán phu Việt Nam, bị mấy thằng lính chửi rủa, thúc dít, khiêng những xác lính Pháp lên xe. Cái cửa tròn của khách sạn không quay tí như mọi ngày. Đứng trong vườn hoa Con Cóc, lỗ nhỏ lính mũ đỏ hút thuốc lá chỉ trỏ cái dinh không còn tiếng súng. Rì rì tiếng động cơ, khi xa khi gần, bao lấy cái toà nhà chênh vênh như hòn đảo. Một buổi sáng xác xơ, lá rụng lạng lờ chung quanh những cây sấu còn đứng, bay lá tả trước hàng rào.

Từ cổng giữa sang cổng bên tay phải, không một chiến sĩ nào còn sống. Người gục đầu trên miêng hổ, người nằm ngửa trên mặt đất, người nằm sấp trên cái thềm xi-măng, đầu chúc xuống. Đây là những đồng chí đã hi sinh trong một cuộc chiến đấu ác liệt nhất từ lúc nổ súng, cuộc chiến đấu đã đánh lui được đợt tấn công thứ ba và cuối cùng của địch. Anh khóc, vì không biết làm cách nào để chôn cất họ, và nhất là vì hối hận. Anh cảm như chính tay mình đã giết các chiến sĩ của mình. Cổng bên trái, đào được một đường hầm chạy thẳng vào trong vườn, anh em có đường tiến đường lui. Nhưng cả một dãy bên phải dinh, hố chỉ đào cách quãng, bộ đội không có đường rút về bên phủ, phải đứng trong hố mà tử chiến, người nào nhảy lên đều bị tiêu diệt. Phần lớn họ là những đồng chí người Thổ, nhiều người đã tham gia cách mạng từ hồi bí mật, đã xa rừng núi từ ngày khởi nghĩa. Hơn một năm ở Hà Nội, họ vẫn chỉ quanh quẩn hoặc ở trong dinh, hoặc ở bên phủ. Những người ít nói, ít cười và không đòi hỏi. Hơn một chục đồng chí đã nằm xuống, để không bao giờ trông thấy xứ sở xanh xanh nữa.

Đại bộ phận đơn vị đã theo Hồng Lưu rút sang nhà Bưu điện Bờ Hồ, từ buổi sáng. Anh không được tin tức của Hồng Lưu nữa. Anh nhận ở lại đây để đánh đến cùng. Sau cuộc tấn công mới của giặc, anh chỉ còn lại vài người, và hai đồng chí bị thương nặng chưa kịp mang đi. Có tiếng thở nong nóng bên gáy. Anh quay lại. Đây là Bảo, đội viên trẻ nhất của đại đội, hồi khởi nghĩa mới nhập ngũ còn được mệnh danh là nhóc con. Bảo thì thào:

- Nó lại sắp tấn công, anh ạ.

Anh nói:

- Nó chờ xe tăng. Kệ nó. Còn một người cũng chống giữ dinh Bác.

Họ gật đầu nhìn nhau. Cả hai đều bé nhỏ, giống nhau như hai anh em. Gia Định vẫn mặc cái áo len tím hỏ tay, đã rách, anh mua từ hồi còn làm hương sư. Mũ ca-lô tím, đính một ngôi sao vàng vành tròn vừa mới đeo được mấy hôm nay. Bao súng lục không trể xuống như nhiều chiến sĩ khác. Đôi mắt lơ dờ, mặt anh vẫn giữ nguyên cái vẻ chịu đựng ngậm ngùi của một người dưới. Nhưng giọng nói của anh dứt khoát, mạnh mẽ, có phần cứng cỏi.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Đã chín giờ. Có mấy tiếng súng bên phủ. Tiếp theo là một tràng liên thanh từ khách sạn bắn sang. Bên ấy vẫn cầm cự. Hai người quay vào phòng khách. Giày đinh giẫm lên những mảnh kính vỡ rào rào. Giữa phòng khách, một mảnh tường đã rụng xuống. Vội vữa phủ đầy thảm hoa, bàn ghế, chậu cảnh, rèm nỉ và những tấm gương lớn, cái vỡ, cái còn. Mùi thuốc súng khét lẹt. Một tiếng gọi:

- Anh Định, anh Định. Đồng chí Ích chết rồi.

Hai, một anh thợ xe đạp mới vào bộ đội chưa được một tuần, cũng trạc tuổi và cũng bé nhỏ như Bảo, ngồi bên xác một chiến sĩ đã đứng tuổi, khổ người to, thô, da đen đũi. Đây là xác đồng chí Nông Văn Ích, cái áo trong màu chàm đã bạc thò ra ngoài áo dạ, nơi cổ áo, cổ tay. Ích bị thương ở bụng, không chịu rút, gắt gỏng đòi ra chiến đấu. Thấy mình không sống được nữa, Ích đã cố gượng bò lên đây để nhìn lại lần cuối cái phòng khách mà Bác thường hay đi qua. Mắt người đội viên thiếu số mỡ ti hí, vệt trắng không còn màu sáng, mặt nhẵn nhục chạy nhằng nhịt những nét dãn. Định cúi xuống, vuốt mắt còn mềm của người bạn chiến đấu, và tuy chưa làm thế bao giờ, anh hôn lên cái trán ngắn có những rãnh sâu vồng. Bên xác Ích, một chiến sĩ khác nằm, đầu băng kín, đắp một cái chăn dạ xám ướt đầm máu, lưng bồng, lệch lệch một bên mắt cánh tay. Anh ta nhìn Định trừng trừng bằng đôi mắt sáng sốt rét, và thở dài. Định cũng không nén được tiếng thở dài. Định sờ trán anh ta:

- Đồng chí thế nào?

Anh thương binh nói, giọng nói của một người còn tỉnh, nhưng đã yếu:

- Báo cáo anh, cũng thường thôi. Ngoài ấy thế nào?

- Nó chuẩn bị tấn công. Tôi sẽ cho người đưa đồng chí về trong phố, có quân y.

Cái đầu lắc lắc một cách nhọc mệt, đôi mắt như cười:

- Không nên. Làm gì còn người. Tôi ở đây. Đem về cũng vô ích. Tôi biết.

Anh ta nghĩ một lúc:

- Tôi được đánh suốt từ chập tối đến giờ, chết cũng sướng. Không còn đi đánh thuê nữa. Đánh cho mình.

Đêm qua, trong trận tấn công của giặc lần thứ hai, anh thương binh đã đánh một trận lí thú. Lúc ấy, một đoàn xe tăng đang húc vào hàng rào, vào cửa dinh. Những cánh cổng rung lên, cưỡng lại, rúm rỏ. Những xích sắt kêu loảng xoảng roài ra. Lựu đạn ở trên gác ném xuống xanh lè, nổ đoàng đoàng không trúng xe. Các chiến sĩ chống giữ cổng dinh chỉ thấy sáng loá trước mặt, còn thì xung quanh tối sầm. Mắt họ quáng lên không trông thấy gì. Những chiếc xe tăng lồng lộn húc, máy rú như điên cuồng, xả trọng liên bắn. Trọng liên của giặc đặt ở nhà băng, ở khách sạn cục cục nhả đạn không ngớt. Cả cái toà nhà đồ sộ bật lên bật xuống giữa những tiếng nổ xé trời chuyển đất xen lẫn với những tiếng đồ sộ vỡ loảng xoảng, đồ đồng rơi choang choang. Trong cái đêm mù mịt, vòm trời ngang dọc những tàn lửa cháy từ bờ sông bay vào, một góc dinh bốc cháy. Lựu đạn ở trên gác không nổ xuống nữa. Sau dãy hàng rào bị húc quần đi, các chiến sĩ nằm chúi trong hố, không sao ngóc đầu lên được. Anh thương binh lúc ấy nói với Gia Định: “Phải chọc thủng mắt xe tăng, không thì nó vào mất”. Anh nguyên là một lính khổ đỏ đã đánh nhau ở Pháp hồi đại chiến thứ hai. Sau ngày cách mạng, anh vào Vệ quốc. Anh chĩa khẩu tờ-rom-bờ-lông V.B. nhằm một đèn pha của một xe tăng. Đèn tắt phụt. Anh bắn luôn cái đèn thứ hai cũng tắt, làm nảy lên những tiếng reo mừng. Anh phấn khởi, nhảy lên khỏi hầm, bắn một mạch sáu cái pha, như người ta lần lượt tắt từng ngọn đèn điện. Cả một nửa hàng rào bên trái lại chìm trong đêm tối. Cùng một lúc, cánh cổng dinh bên phải bị dũi đổ, một xe tăng đội cổng bò vào, hai cái tia của đèn pha đưa lên đưa xuống, như hai cái râu con xiến tóc khổng lồ ngoe nguẩy tìm đường. Một tiếng nổ lớn tiếp theo một tiếng nổ lớn nữa. Đèn pha tắt ngấm. Trúng mìn chôn ở sau cổng, cái xe tăng bị hất tung, lộn ngược lại đằng sau, đổ rầm xuống đất. Bốn bề lại chìm trong bóng tối. Lựu đạn ở trên gác lại ném xuống, súng lại bắn ra đuổi đoàn xe tăng tháo chạy.

Anh thương binh nằm im, nhớ lại trận đánh lùì đợt tấn công thứ hai của giặc. Anh bỗng hỏi người chính trị viên:

- Các nơi thế nào?

Gia Định nói:

- Tin tốt cả. Trong thành phố, ta vẫn giữ nguyên vẹn. Nhà máy nước đá, nhà Xô-va bờ sông, ta chiếm được. Nhà máy diêm mình cũng lấy lại. Nhà dầu Sen của nó ở Khâm Thiên cháy hết. Trại Vệ quốc đoàn, Quân uỷ hội, Bưu điện, Thị chính, còn giữ được cả. Trong thành, hình như ta

đánh vào Cửa Đông.

Đấy là những tin anh biết được từ quá nửa đêm. Sau đó thì dây nói không dùng được nữa. Anh nói tiếp:

- Đồng chí cứ yên tâm. Có đau đớn lắm không?

Cái đầu lại lắc lắc. Anh thương binh nói như làm một độc thoại nội tâm, giọng yếu dần:

- Tôi đã đi lính cho Pháp ba năm. Bây giờ mới biết thế nào là vui. Hồi đảo chính, tôi ở trong thành. Pháp nó chạy như chuột. Đêm ấy buồn quá. Theo nó thì không muốn, trở về thì đồng bào hỏi tội, hàng Nhật thì nhục nữa. Biết đi đâu? Tôi ngồi bên một đồng đạn, tay cầm một khẩu súng Anh-đô-si-noa. Chẳng biết làm gì, chẳng biết đi đâu. Tôi cứ ngồi nhắm cái cột đèn trước mặt mà bắn. Bắn mãi cho đến sáng. Cái cột đèn đỏ rực lên, tôi mới thôi. Lúc ấy, sống mà như chết. Bây giờ sướng là được bắn thực dân, không phải bắn cột đèn. Tôi không chắc đã sống được để chiến đấu nữa. Tôi biết. Anh không phải nghĩ ngợi gì về tôi cả. Tôi không ngờ lại được nằm ở dinh Hồ Chủ tịch.

Đôi mắt nhìn cái phòng khách, lưu luyến. Gia Định cũng đưa mắt nhìn quanh cái phòng dài đồ nát, nhưng vẫn như phẳng phất sự có mặt của Chủ tịch mới hôm qua còn đến đây làm việc. Trong cùng, tấm sơn mài lớn, treo từ thời Pháp, màu sơn và màu đen lấp lánh như kính, vẽ những hình phụ nữ ngả nghiêng như trong một cơn gió dữ. Mấy mảnh của bức tranh sắp bật ra khỏi tường. Những bồn cây, những bàn, những ghế bành vẫn giữ nguyên cái trật tự hàng ngày, nhưng phủ đầy vôi bụi, vung vãi những mảnh thủy tinh, mảnh pha lê. Những đèn chùm rung xuống. Những rèm nỉ huyết dụ rủ từ trên những vòm cửa cao rộng thấy đều xộc xệch, thủng nát. Trong một góc chùa Một Cột thu nhỏ, cắm trên một cái cột sơn, lấp lánh màu vàng câu đối. Không một cái chóa sứ nào lành lặn. Trên lò sưởi đá hoa ở đầu phòng khách, châu cá cảnh vuông hình chữ nhật vẫn đầy nước, và, vật duy nhất còn nhắc lại những ngày thanh bình là bày cá vàng óng ánh nhớn nhợ lượn trong những cành rêu mờ. Tất cả đều gợi nhớ. Anh nhớ những tiếng ho của ông Cụ, nhớ những ngày Tàu trắng và bọn Quốc dân đảng làm găng, ông Cụ làm việc không nghỉ, nhưng ăn cơm xong, vẫn đi gặp bộ đội nói chuyện. Anh nhớ cái lớp học ở phủ Bắc Bộ mà ông Cụ là một giảng viên; một hôm ông Cụ hỏi anh em bờ biển Việt Nam dài bao nhiêu cây số, và không ai trả lời đúng cả. Anh nhớ câu chuyện ông Cụ kể về các chiến sĩ thành Cô Tô không chịu hàng Nhật đã hi sinh đến người cuối cùng... Cũng như họ, anh sẽ không rời khỏi nơi này. Trước khi chết, anh sẽ không để cho cái dinh lọt vào tay giặc. Những lời căn dặn của đồng chí Bí thư, đồng chí Khu phó trong buổi hội nghị hôm qua vàng vắn đưa lại. Tất cả đơn vị đã rút được an toàn. Anh sẽ cho Bảo và Hai đi nốt. Họ còn trẻ và họ cần phải sống. Anh không thấy lòng bịn rịn chút nào. Anh sẽ giữ trọn lời thề đối với cái nơi mà Đảng đã giao cho anh bảo vệ.

Gia Định nhìn mấy người bạn. Một người đã chết. Một người bị thương nặng. Anh sắp tiêu diệt quân thù bằng cái chết của anh. Anh nói với Bảo và Hai:

- Bây giờ tôi định như thế này. Hai đồng chí sẽ rút sang Bưu điện để cùng với đồng chí Hồng Lưu tiếp tục chiến đấu.

Bảo sững sốt:

- Chúng tôi?

Người chính trị viên chỉ anh lính cự khổ đỏ:

- Các đồng chí cán đồng chí đi theo.

Anh nói thế thôi, chứ cũng biết là tình trạng của người đồng chí ấy đã tuyệt vọng. Anh thương binh lắc lắc đầu. Bảo hỏi:

- Chúng tôi? Thế còn anh?

Gia Định nói:

- Tôi đã có cách.

- Không anh ạ. Chúng tôi thà ở đây cùng chết với anh còn hơn là đi với đồng chí Hồng Lưu!

- Các đồng chí phải sống. Kháng chiến còn lâu dài, còn cần đến các đồng chí.

Anh biết hai người thanh niên này ghét Hồng Lưu, vì Hồng Lưu hay mắng, hay phạt giam. Hai mới vào được một tuần lễ đã bị nhốt một ngày. Bảo thì đã bị ba lần. Anh nể Hồng Lưu nên không dám can. Anh biết các chiến sĩ mến anh hơn, và thấy về điều đó, anh hơn hẳn Hồng Lưu.

Ba người cùng đứng, ngang đầu nhau. Bảo và Hai run lên vì rét. Cả hai đều mặc quần soóc ka-ki vàng, một thứ quần của quân nhu Pháp. Ông rất rộng làm cho đùi họ càng khẳng khiu. Anh thấy nao nao thương họ, nhất là Hai. Hai vốn làm nghề chữa xe đạp đầu đường. Mấy tên Quốc dân đảng bắt Hai đi biểu tình để chống Chính phủ. Hai van lạy không được. Chúng xúm lại đánh và phá tan cả cái xe hàng. Hai lang thang hết hiệu này đến hiệu khác làm công, cuối cùng không sống nổi anh nhờ một người bạn giới thiệu vào bộ đội. Hai nói:

- Anh cho tôi ở đây với anh... Có mấy anh em, sống cùng sống, chết cùng chết.

Tiếng động cơ xe tăng nổ ầm ầm ngoài đường, mạnh át cả những câu cuối cùng của Hai. Nhiều tiếng động cơ xe khác nữa. Ba người đang tùm lại bỗng tản ra, mặt người nào cũng tái lại. Lắng nghe có những tiếng xì xồ của quân Pháp bên vườn hoa Con Cóc. Một mảng trần trên lò sưởi rơi xuống rào rào. Họ chạy vào trong để tránh, nghe thấy hơi thở của nhau. Mấy con cá vàng từ trong cái chậu vỡ theo nước tháo ra, giã giụa trên cái sàn lênh láng. Nước trôi nhanh để lại mấy cánh rêu. Ba người dụi mắt, mũ áo đầy bụi trắng. Bảo vỗ vào khẩu súng đeo vai:

- Tôi còn khẩu súng này, còn tám viên đạn. Hai chúng tôi còn tất cả bảy quả lựu đạn. Vẫn có thể chiến đấu được.

Gia Định nói:

- Một mình tôi ở đây là đủ.

Lời nói của Bảo rung lên như khóc:

- Anh ở đây một mình thế nào được. Anh yếu lắm. Nếu không thì để một mình Hai đi. Tôi ở lại với anh.

- Nó tấn công đến nơi rồi đấy. Cả hai đồng chí phải rút ngay. Liệu mà giúp đỡ nhau. Giữ lấy súng, giữ lấy đạn, giữ lấy lựu đạn.

Hai người vẫn dùng dằng. Anh hạ thấp giọng, thủ thủ, mắt lơ lơ nhìn hai người không chớp:

- Các đồng chí phải nghe tôi. Nhiệm vụ của các đồng chí còn nặng nề. Chúc các đồng chí quyết chiến quyết thắng. Các đồng chí đi ngay thôi. Biết đường chứ? Sang bên phủ rồi luôn sang Bưu điện.

Hai người vẫn đứng im, đưa mắt nhìn nhau. Định nói:

- Thôi các đồng chí đi đi. Chia tay với các đồng chí nhé. Mau lên, các đồng chí.

Bảo và Hai quay mặt đi. Họ hừng hực khóc. Bãi nước từ từ lan tới xác đồng chí Ích, lan tới cái chân của anh lính cừ khôi đỏ, biến thành màu hồng. Anh thương binh nằm im, miệng ngáp ngáp. Tay run run, Gia Định cởi dây da đeo súng đưa cho Bảo. Anh lần túi, lấy ra cuốn sổ tay, cái bút máy ấn vào tay Hai, không nói. Họ vừa mới cầm thì cái dinh đã rung lên trong những tiếng súng nổ, tiếng động cơ rú, tiếng thét man rợ. Anh đẩy họ đi. Bảo níu lấy tay anh:

- Tôi ở lại cho. Việc ấy tôi làm cũng được.

Gia Định thét:

- Mau lên! Tôi gửi lời chào tất cả các đồng chí.

Tiếng thét của anh chìm trong tiếng động dinh tai. Đôi bạn bé nhỏ cuống quýt chạy xuống cái thềm đá cao. Họ bò nhanh trên cái vườn hoa rộng. Trên đỉnh cột cờ giữa vườn, lá cờ nước bay vạt vờ. Nguyễn Gia Định chạy vội vào gầm cầu thang, nhìn hai quả mìn một trăm cân mà cách đây ngót một năm anh đã lấy ở Đồn Thủy về. Anh ngồi xuống, chờ giặc. Anh nghe rõ tiếng xe tăng húc hàng rào sắt, tiếng bọn chỉ huy Pháp thét quân lính đánh vào...

Bảo và Hai chưa kịp tới cái bụi râm bụi thì đã thấy phía đối diện, một xe tăng đang húc cái cổng hậu vào trong vườn hoa, trọng liên bắn xả về phía hai người. Họ toái vào sau hàng râm bụi. Bảo nằm rũ xuống. Hai kéo Bảo dậy:

- Chạy không nó vào thì bỏ mẹ bây giờ.

Bảo vừa chạy vừa hỗn hển:

- Đang vui...

- Mau lên mày.

Dinh đã mờ trong khói súng. Tiếng súng nổ mỗi lúc một dữ. Hai kéo Bảo chui qua cái cổng con sang bên phủ. ở đây, tương đối yên tĩnh hơn. Họ lò dò trong dãy hành lang chính giữa, vắng tanh, lạnh lẽo, cửa đóng kín, tối âm âm. Hai hỏi:

- Đi đường nào sang được Bưu điện?

Chợt họ thấy đầu hành lang, chái nhà bên phải, một người ngồi trên cái mũ sắt Nhật, đầu gục xuống báng một súng trường đặt trong lỗ châu mai chĩa sang phía hiệu Sáp-phăng- giông. Nghe tiếng động, người ấy quay lại, nheo mắt:

- Hai thằng đến đón tao đây phải không?

Anh ta vẫn ngồi trên cái mũ sắt, bộ tóc rất rậm bù lên. Đây là Quý, một người lực lưỡng, trạc ngoài hai mươi, mắt xếch mà một cái sẹo bên mi phải càng làm tăng cái vẻ ngổ ngáo. Quý quắc mắt:

- Sao bây giờ mới đến đón tao?

Bảo nói:

- Không phải. Bọn tao ở bên dinh sang.

- Không đũa nào đến đón cả à? Bỏ chết bố mày đây à?

Quý đứng dậy, mặt dữ tợn, chạy lại túm lấy Bảo. Hai bàn tay cứng như sắt, bóp cái cổ bé nhỏ của Bảo. Răng rít ken két. Bảo ú ớ, lưỡi lè ra, tay chấp lại vái lia lịa. Hai đập đập vào cánh tay Quý, năn nỉ:

- Buông ra. Buông ra. Xe nó vào trong vườn hoa rồi!

Bên dinh, tiếng súng vẫn nổ vang. Tiếng động cơ rì rì. Bốn bề chuyển động. Hai cuống lên, nhưng không dám kêu to. Quý như không để ý đến cái tình hình cấp bách. Anh đẩy Bảo dúi vào tường, cười một cách điên dại, mắt xếch lên dưới đôi lông mày rậm, sắc như lưỡi mác. Bảo nghẹn ngưa:

- Bọn tao ở bên dinh. Bên ấy chỉ còn anh Định. Mày không biết nó đang đánh âm âm đấy à. Sang Bưu điện lối nào?

Quý rít lên:

- Tao không biết. Tao không biết. Tao chỉ biết bên này thôi. Mẹ cha cái thằng Hồng Lưu, nó rút lúc nào nó không báo tao. Ông gặp nó thì ông nuốt sống.

Quý chạy đến lấy cái mũ, lại quăng đi, chạy lại, rẽ sang hành lang nhà giữa, biến vào hành lang bên trái. Tiếng chửi vang động cái phủ vắng:

- Đ... mẹ tiên sư những thằng hèn nhát. Rút đi không báo gì cho bố nó cả. Ông không sợ đâu. Ông chửi cha cả lò cái thằng Hồng Lưu. Tiểu đoàn cái gì nó. Giặc chưa đánh nó đã bỏ chạy. Ngày

thường, nó nhốt ông, đánh nhau nó tổng ông ra chỗ đầu sóng ngọn gió, lúc rút không báo cho ông. Ông mày đánh suốt từ chập tối đến giờ, không thấy mặt nó lúc nào cả. Nó để ông mày vừa đói vừa khát thế này.

Một tràng liên thanh bắn vào dãy hành lang chính. Bảo và Hai cầm đầu cầm cổ chạy. Nhưng Quý đã đến trước mặt hai người:

- Sợ à? Tao một mình ở đây từ sáng đến giờ thì sao?

Tay Quý giật đứt một mớ tóc:

- Nó bảo dinh không có thể giữ. Bên này mới có thể. Nào là thể chữ U. Nào là nhiều buồng, nhiều ngách. Nào là có cả thể công lẫn thể thủ. Nghe sướng cái lỗ tai. Thế nhưng nó đã làm gì? Nó ở đâu? Nó rút từ bao giờ? Sao không báo cho người ta?

Bảo nói:

- Tao lạy mày. Chạy đi. Chết hết cả bây giờ. Mày gặp ông ấy mà nói, chứ chửi gì chúng tao. Cùng là một cánh ngoài hàng rào cả, hơn chớ gì. Mày không sang bên Bưu điện thì để tao với thằng Hai đi vậy.

- Tao chưa được ai bảo gì, tao liều ở đây. Nó muốn để giặc nó giết tao, tao còn lạ gì. Chúng mày tin rằng họ còn ở bên Bưu điện à? Chạy mẹ nó rồi không biết chừng. Giữ thì sao không giữ ngay ở đây.

Bảo lo lắng:

- Cứ sang xem thế nào.

- À đưa nào có nước, cho tao một ngum, tao khát quá. Vặn hết các vòi không có một giọt. Đ... mẹ, cả đói lẫn khát. Mang danh người bảo vệ Bắc Bộ phủ mà nhục thế này!

- Đào đâu ra nước bây giờ. Sang bên ấy xem có không. Đi đi. Chúng tao không biết lối.

- Được. Đợi một tí. Tao mệt quá.

Quý đã nguôi nguôi, chạy đến nhặt cái mũ sắt, úp nó xuống, ngồi lên. Bảo và Hai định chạy. Quý nói:

- Khoan đã. Chạy tao bắn chết. Đợi đấy, tao đi với chúng mày. Sang bên ấy mà không còn đưa nào nữa thì cứ theo như hôm qua đã phổ biến, tìm cách ra bờ sông, rồi chuồn ra ngoài. Ra ngoài đánh nhau.

- Cứ sang đã rồi hăng hay. Đi mau lên!

Quý tháo khẩu súng ở lỗ châu mai, đeo lên vai, chụp cái mũ sắt lên đầu:

- Tao gặp thằng Hồng Lưu, tao sẽ chửi vào mặt nó. Rồi tòa án binh thì tòa án binh. Nó bỏ ông từ sáng đến giờ ở đây!

Anh đi giữa, dang tay bá vai Bảo và Hai, kẹp lại như hai gọng kìm, làm cho hai cái đầu chụm lại trước ngực anh. Quý cười một cách đắc chí, và cứ thế lao đi giữa tiếng kêu đau oai oái của hai anh bạn nhỏ. Quý nói:

- Mẹ cha nó, đánh nhau nó cũng không cho mình biết trước. Tao chỉ mong gặp ông Cự, tao nói hết. Chúng mày còn nhớ ngày nào tao bị nó giam, tao kêu ầm lên, đến được tai ông Cự. Ông Cự sạt cho một mẻ, từ đấy có dám nhốt tao nữa đâu. Đ... mẹ, nghĩ cũng liều. Sao lại ba thằng vô kỷ luật ở đây thế này. Mẹ kiếp, ngoài hàng rào thì ngoài hàng rào, chứ đánh như đêm hôm qua cũng sướng chán. Tây bắn thấy ông bà ông vải nhé.

Họ chạy vụt qua cái sân trống. Đoàn đoàn tiếng súng bắn theo. Quý dúm Bảo và Hai vào một cái lỗ tường đục. Họ chui vào hầm bãi đầu. Vừa lúc ấy thì có một tiếng nổ rất to bên phía dinh như long trời lở đất. Bảo và Hai thì thảo:

- Có phải mìn của anh ấy không? Thôi thế là xong!

Quý nói:

- Chúng mình rồi cũng thế hết. Đánh nhau lãi được một thằng giặc nào là làm đi, không chết lại hối. Chúng mình bây giờ có chết cũng không ân hận bằng xừ Hồng Lưu đâu. Chẳng gì tao cũng xức được ba xe tăng đủ nói chuyện với đời. Chúng mày cũng không xoàng lắm. Đánh trận bội thủy mà lại.

Cả ba đều ở trong một tiểu đội được bố trí ngoài hàng rào để đánh xe tăng. Họ gồm toàn những người mà Hồng Lưu cho là đầu bò đầu bấu. Quý bị phạt luôn, vì đêm hay trèo hàng rào ra ngoài để xem chiếu bóng, hoặc đi cướp súng. Anh nguyên là tài xế của một hãng buôn Nhật, hồi trước cách mạng thường dùng xe ô-tô của chủ làm phương tiện để đem truyền đơn đi rải hoặc đi phân phát. Hai chỉ vì trốn thể dục mà bị nhốt. Bảo thì ngày 17 bị giam lần thứ ba. Hôm xảy ra vụ Yên Ninh, Bảo đi liên lạc tới Nhà máy nước đá. Thấy anh em công nhân bàn lên cứu, Bảo xin nhập bọn, cùng anh em rầm rộ kéo đi. Đến nơi thì Pháp đã làm xong cái tội ác của chúng, lên xe rầm rộ ra về. Không có súng, anh em không làm gì được. Họ giúp nhân dân nhặt nhanh các đầu lâu, chôn cất những người bị giết, quét dọn những nhà bị khủng bố. Mãi đến chiều, Bảo mới về. Hồng Lưu dọa đưa Bảo ra tòa án binh. Sáng 19, Bảo được thả ra để tuyên thệ và được lệnh là phải lập công chuộc tội. Bảo là một thợ tiện tập sự của Sở máy nước đá. Ngày cách mạng, Bảo xin đi biểu tình, bố mẹ cấm vì Bảo còn nhỏ. Bảo trốn đi. Bảo theo anh em công nhân vào cướp dinh. Một anh đưa cho Bảo một lá cờ. Bảo vừa chạy vừa hô khẩu hiệu. Thế rồi anh em khuyên Bảo ở lại, ăn uống đã có Chính phủ, và còn được phát súng nữa. Bảo thích lắm. Ở được vài hôm, ăn toàn cháo đặc, Bảo bỏ về với bố mẹ, anh em đến tìm, nói: "Cậu đã có tên trong danh sách rồi, không về được." Bảo lại trở vào và được phát hai quả lựu đạn Nhật, một con dao găm. Một hôm, có tin là Cụ Hồ ở chiến khu về. Bảo hỏi một người đội viên Thổ: "Hồ Chủ tịch là gì?" Anh Thổ nói: "Là đứng đầu nước, giữ độc lập cho nhân dân". Buổi chiều có lệnh gác nghiêm. Một ông già áo ka-ki, dép con hổ, đi với nhiều người vào. Thấy mọi người hô muôn năm, Bảo cũng hô. Bảo đoán đấy là Hồ Chủ tịch, vì anh em đã cho xem ảnh trước. Bảo thấy lạ. Nghe nói vua quan ngày xưa ghê lắm, sao bây giờ ông Chủ tịch lại giơ mũ chào, mà ăn mặc thì xoàng quá. Hôm sau, Cụ gọi anh em vào nói là hôm nay tuyên bố độc lập, và chia bánh kẹo, thuốc lá, khăn mặt cho mọi người. Bảo về khoe với gia đình. Bố mẹ nói: "Mày ngu lắm. Hồ Chủ tịch ở tận đâu đâu, mày biết thế nào. Ông già nào đấy. Chủ tịch nào lại nói chuyện với lính." Bảo cãi đến phát khóc mà bố mẹ vẫn không tin. Nhưng Bảo tin chắc chắn đấy là Cụ Hồ rồi. Từ đấy, Bảo yên tâm ở bộ đội, nhưng thỉnh thoảng nhớ nhà vẫn về. Hai lần ở nhà quá phép, Bảo bị Hồng Lưu mắng thậm tệ và phạt giam...

Chiều hôm qua, họ được nghe phổ biến là Pháp sẽ đánh úp, phải chuẩn bị kháng chiến. Họ rất mừng, vì đang hăm hực muốn đánh. Nhưng họ cũng chưa tin lắm. ở cái phủ Bắc Bộ này, họ đã gần như trơ ra với những lệnh báo động, nào hồi Quốc dân đảng phá rối, nào hồi mồng sáu tháng ba, nào hồi Pháp đánh Hải Phòng. Đêm nào họ chẳng khí giới sẵn sàng. Đêm nay, trong linh tính họ thấy tình hình có vẻ nghiêm trọng, nhưng họ vẫn cho là rồi Cụ Hồ sẽ dàn xếp hết. Họ được lệnh bố trí dọc hè từ dinh sang phủ. Mỗi người nấp sau một cây sấu. Mùi xào nấu bên khách sạn đưa sang. Cái cửa ra vào khách sạn không ngớt quay tròn. Họ đợi mãi. Quý vai đeo một cái túi dết đựng bốn chai ét-xăng cò-rép, tay cặp mấy khúc gỗ vuông ngắn và to bản, rón rén đến rí vào tai Bảo, thì thảo:

- Đánh đấy.

Bảo hỏi:

- Đánh thế nào?

- Nó định đánh úp mình, mình đánh trước.

Đang sau, cũng thấy có những tiếng thì thảo, bí mật. Trong ánh sáng của căn gác đầu dãy chái nhà bên trái, trông ngay ra đường, Hồng Lưu đứng nhìn sang khách sạn, nhìn về phía Tràng Tiền, rồi lại xem đồng hồ. Một thằng võ quan Pháp nhảy xuống cái xe gíp đồ xích trước khách sạn, đưa mắt lăm lét nhìn sang phủ, sang dinh. Bảo hỏi Quý:

- Đánh thật à? Sao bây giờ mới nói?

- Im. Mất đầu.

- Quý ơi! Làm thế nào báo cho nhà một cái?

Bảo chạy lại thì thảo với Hai. Rồi lại đợi. Bảo nói:

- Đánh thì đánh luôn đi. Cho ngay một phát súng vào cái cửa tròn. Rập rình mãi.

Quý nói:

- Được. Chốc nữa tha hồ. Tao sẽ cho mày vào Mê-tờ-rô-pôn. Đầm trần trường van như tể sao.

- Đừng nói nhảm nữa.

Bảo tọng mìn gôm vào một lỗ cây sấu đã chọc sẵn. Cách ba cây sấu, Hai cũng đang nhét mìn vào cây mà hấn được phân công đánh đổ. Mỗi người phụ trách năm cây. Quý đã về chỗ lại chạy sang bảo khẽ:

- Nó bên kia trông thấy thì lộ hết. Vạch quần ra, giả làm đi đại.

Bảo nói:

- Ngượng bỏ mẹ.

- Đánh giặc chứ ngủ với vợ dâu mà ngượng. Trông tao làm đây này.

Quý chạy sang một gốc cây, làm theo như đã nói, rồi lại giục Bảo:

- Mau lên! Mau lên! Không đổ thì mất đầu. Ông Hồng Lưu ông ấy trù mày hơn tao rồi. Cố mà làm nên công cán đêm nay không thì bỏ mẹ. Hôm nay, cũng may mà tao không trèo tường trốn, hút chết. Được, cứ để cho chúng nó ở trong nhà. Mấy thằng đầu bò đầu bướng ở chỗ đầu sóng ngọn gió, đánh cho họ biết tay, cho xứng đáng họ nhà bò.

Quý kéo Bảo và Hai đến một cái hố ở sau một gốc cây thì thầm:

- Đây là chỗ tao nấp để đánh xe tăng. Nó đến, hấp, tao nhảy ra. Mày và thằng Hai phải giúp tao. Đừng hốt. Tao dặn này. Tao sẽ lừa khúc gỗ này vào xích xe tăng. Lúc nào tao hô: Bảo, Hai dẫu là chúng mày chạy ra ngay, vòng sau xe mà đánh. Lúc nào tao bảo chạy thì mới được chạy. Đ... mẹ, bên ô-ten chúng nó xào cái gì mà thơm thế. Đi ăn cướp nước người ta, phè phỡn lắm vào, lát nữa thì khóc các con ạ.

Lá sấu rụng rào rào xuống hè, xuống đường, như đổ một trận mưa to. Xe Pháp chạy rầm rầm phố Tràng Tiền. Vài cái xe xích-lô kéo Tây đi xem chiếu bóng. Giữa khung cửa sáng trên gác, Hồng Lưu lại hiện ra, dáng cao gầy. Bảo nghe Quý nói khẽ: "Chuẩn bị đánh rồi đấy". Tim Bảo đập như vỡ ngực. Rầm. Những bóng điện chao đi rồi tắt phụt. Cây cối ngã nghiêng. Bảo ôm chầm lấy gốc cây của anh. Tiếng Quý hét: "Giật mìn đi!" Tiếng Hồng Lưu: "Các đồng chí tiến lên, tiêu diệt thực dân Pháp!" ánh chớp sáng lập lòe. Tiếng còi ô-tô Pháp rúc inh ỏi. Nghe tiếng máy nói trên gác. Bảo bắn luôn ba phát súng vào cái cửa kính quay tròn. Anh cuống lên trong đêm tối.

Liên thanh ở khách sạn bắn sang như mưa. Súng từ nhà Con gà sống vàng của Pháp bắn dọc theo vỉa hè. Đạn riu riu trên đầu, vèo vèo bên tai Bảo. Những cành cây rắc rắc, bần bật, lá rào rào trút xuống. Khẩu liên thanh trên gác phủ bắn sang Mê-tờ-rô-pôn. ầm ầm những tiếng đóng cửa, những tiếng đầm kêu rú lên, những tiếng giày lộp cộp, những tiếng đĩa bát rơi loảng xoảng. Những luồng đạn đỏ vun vút, vun vút bắn sang bên dinh. Tiếng đại bác nổ oàng oàng gần lắm. Bảo thoáng thấy bóng mấy người bạn dúi vào gốc cây. Anh muốn chạy vào trong nhà, nhưng đạn như ken lưới chung quanh. Tiếng Quý gắt: "Phá cây đi." Tiếng mìn nổ. Hai cây ở hai bên Bảo rung lên, nghiêng đi, và cả cái khối nặng đen sì đổ xuống, ầm ầm như núi lở. Trời quang ra, mờ mờ. Bảo choáng váng. Anh run rẩy sờ soạng gốc cây tìm lỗ đặt mìn. Anh chạy xa. Mìn nổ. Anh thấy đau, kêu lên: "Quý ơi! Tao bị thương rồi!" Tiếng Quý: "Bị thương mà còn nói được. Bỏ mẹ, sao thế kia, cây mày không đổ à?" Bảo định thần nhìn. Cây của anh vẫn đứng sừng sững, đen ngòm. Anh toát mồ hôi, kêu: "Làm thế nào Quý ơi!" Tiếng Quý hét: "Im!" Tiếng động cơ rì rì mỗi lúc một rõ. Phía Tràng Tiền cành lá cây đổ bỗng sáng xanh lên. Bóng người nằm chúi xuống. Tiếng Quý gọi:

- Bảo đâu, Hai đâu?

Quên cả rằng đạn bay vèo vèo chung quanh, hai người vấp vấp ngã ngã, lần mò chạy lại. Đèn pha chiếu sáng rực trong đêm tối ùng ùng sấm sét. Tiếng máy nổ ầm ầm, ình ình. Bóng Quý nhấp nhóm trong hố thét:

- Thăng Bảo, thăng Hai đâu. Xe tăng đấy.

- Mà ở đâu?

Bảo bước hụt vào cái hố của Quý. Quý gắt:

- Mới có thể mà đã cuống cả lên.

Hai cái xe tăng men đường bên kia, chồm lên chồm xuống. Đèn pha đã tới gần. Quý nói:

- Bây giờ cùng nhảy ra. Để cái đầu đi trước. Đánh cái sau. Nó mà mở nắp xe tăng, thì chúng mày bắn cho tao làm việc.

Một đám lửa lập lòe, lơ lửng trên không, phía góc dinh, nơi Hồ Chủ tịch vẫn làm việc. Đạn lửa ở khách sạn, ở nhà băng tua tua bay sang. Đại bác vẫn ùng oàng. Tiếng súng phía Thị chính, phía máy đèn nổ rền. Phía Nhà hát thành phố ầm ầm. Hai cái xe tăng nghiêng trên những cành cây răng rắc, lá sột soạt. Tiếng máy rú lên rùng rợn, khó nhọc. Mùi ét-xăng khét lẹt. Bảo và Hai túm lấy Quý lẳng nhẳng chạy sang đường. Cái xe đầu đã vượt khỏi đám cây đổ, phẳng phẳng tiến lại. Quý đã nhảy tới bên cái xe thứ hai đang rống lên. Anh nằm sắp xuống. Bảo và Hai thở hồng hộc nắm lấy giày Quý. Quý đạp mạnh. Khối sắt vẫn rung lên, rướn lên rướn xuống. Quý biến vào trong đám cành lá, khe khẽ gọi hai người. Cái xe như con vật bị cắt tiết thở hồng hộc. Quý sát tới cái thành xe. Tiếng súng nổ chung quanh dữ dội. Loảng loảng phía Trảng Tiền những vệt sáng của ô-tô chạy xuống Nhà hát. Bảo và Hai vướng vào cành cây, họ nằm thở, sặc sụa vì mùi ét-xăng, tối tăm mặt mũi, tai nhức lên vì những tiếng ình ình, xịch xịch. Nhanh như cắt, Quý lùa một khúc gỗ của anh vào ngang cái bánh xích của xe tăng. Nó rướn lên, chùn lại, lại rướn lên, dừng lại, lảo đảo, cả cái khối sắt rung lên, giật giật. Đèn pha phụt tắt. Trong bóng tối, tiếng Quý kêu khe khẽ:

- Bảo đâu, Hai đâu?

Quý đập cái chai ét-xăng cò-rếp vào thành xe, vừa làm vừa nói:

- Đánh diêm cho tao.

Bảo rên rỉ:

- Tao không đem diêm.

- Đ... mẹ, đánh giặc mà không đem diêm. Tiên sư nó, diêm tao đâu rồi.

Bóng cái xe tăng vẫn quần quai, lồng lộn, chồm chồm. Quý đã tìm được bao diêm của anh, reo lên. Anh nói:

- Che gió cho tao.

Anh trật cái mũ sắt ra. Tay Bảo run run sờ soạng, lúng túng trong đám lá cây. Họ đánh được diêm. Cò-rếp tẩm ét-xăng cháy bùng lên. Bảo thoáng thấy Quý cười, đôi mắt xếch chớp chớp. Họ định chạy vào. Quý nói:

- Khoan đã. Thế nào nó cũng phải chui ra. Sẵn sàng lựu đạn.

Lửa cháy loang trên thành xe. Ba anh em nằm nép bên cái thân cây sấu đổ. Quý cười khúc khích:

- Để thế này thì xoi cha nó cả cái xe kia đi!

Họ nhìn cái xe bốc cháy, hồi hộp chờ. Cái nắp xe từ từ mở. Họ nhảy tới. Một cái đầu Tây vừa thò lên, thì ba quả lựu đạn đã quăng vào. Quý hô Bảo và Hai chạy về vị trí cũ. Bóng tối chập chờn, loang lổ ánh sáng. Trước cổng chính của dinh, lù lù chiếc xe tăng đầu, đèn pha tia vào. Trọng liên đang nhả đạn. Góc dinh bên kia cháy bùng bùng. Họ vừa chạy được sang bên đường

thì tiếng lựu đạn nổ vang. Một tiếng kêu: “*Mon Dieu!*” [52] Cả cái xe nẩy lên. Tiếng động cơ im bật. Thành xe vẫn bốc cháy. Quý hỏi:

- Chúng mày có sợ không?

- Bây giờ thì không sợ nữa rồi.

- Hôm nay ra ngõ gặp trai. Lãi một xe rồi. Tao còn ba chai, ít nhất là còn hạ được ba cái nữa.

Đêm hôm ấy, họ phá được thêm một xe. Gần sáng một bộ phận được điều sang bên dinh, trong ấy có Bảo và Hai. Quý diệt một xe nữa. Sáng rõ mặt người mới rút vào trong phủ.

Phòng giao dịch của nhà Bưu điện nhộn nháo những người là người, đông như ở một nhà ga người ta đang tranh nhau lấy vé. Họ đứng đầy ngoài cái quầy lớn giống sắt, chạy suốt gian phòng, các cửa ghi-sê đều đóng kín. Hai cái hộp tròn truyền giấy má với trên gác, cái dưới cái trên treo lơ lửng ở hai cái dây cáp nhỏ không động. Cửa trông ra Hồ Gươm đều đóng kín. Đứng trên cái bàn con viết thư của khách, bết hồ và mực tím, Hồng Lưu đang nói với mọi người. Mặt bóng nhẫy vì thức đêm. Anh đội lệch trên đầu cái ca-lô Vệ quốc quân đính sao vành, nhưng cái áo ga-ba-đin màu cứt ngựa với những túi đính khuy đồng nổi hình mỏ neo, lại làm hiện nguyên hình một ngài đội què què, hách hách. Râu ria đã lún phún mọc trên mép, trên cằm. Mấy anh bộ đội ở trong học tốc chạy ra, đứng nghiêm chờ lệnh. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, rồi lại nhìn Hồng Lưu. Họ là những công an, tự vệ, công nhân viên chức Bưu điện và dân chúng chạy vào tránh nạn. Lắc đầu có người đeo súng. Một bà cụ già nhà quê ngồi đun nước ở bên ngoài, nói vào:

- Nước sôi rồi, các đồng chí ạ.

Không ai chú ý. Tiếng súng ở bên dinh đã thưa, nhưng tiếng động cơ xe tăng mỗi lúc một gần. Một tràng liên thanh rẹt rẹt rẹt rẹt. Hồng Lưu nói:

- Tất cả vũ khí, súng trường, súng lục, lựu đạn, đạn của anh em tự vệ và nhân dân trong sở, hãy tập trung cả lại nhường cho bộ đội chiến đấu...

Mọi người xôn xao. Có những tiếng nói:

- Chết! Sao lại thế nhỉ!...

Hồng Lưu vỗ cái bao súng lục của anh:

- Bây giờ gấp. Không bàn gì cả. Chúng tôi không ai muốn làm cái việc này, nhưng tình thế bắt phải làm. Anh em ai nấy đều có tinh thần cả, vì thế lại càng phải giúp cho bộ đội đánh giặc.

Anh chỉ mấy người đội viên:

- Các đồng chí tước ngay khí giới của anh em phát cho những đồng chí chưa có. Lên gác ngay, chuẩn bị chiến đấu. Làm ngay, giặc đánh sang đến nơi rồi.

Anh nhảy từ trên bàn xuống, dáng nhanh nhẹn. Xi xào trong gian phòng. Những người đeo súng, mặt nhợt nhạt, mắt ngơ ngác lóe sáng bức tức. Người ta xô đến chung quanh Hồng Lưu. Một thanh niên, quần áo tây, mũ ca-lô tự vệ, vai đeo súng, giơ tay:

- Cho tôi nói. Bộ đội đã có súng của Chính phủ, đây là súng của chúng tôi sắm lấy. Chúng tôi lấy gì mà chiến đấu.

Nhiều cánh tay giơ lên, người ta tranh nhau nói, vây không cho Hồng Lưu đi. Anh rút khẩu súng lục:

- Các bạn là những người yêu nước. Đây cũng là dịp tỏ lòng yêu nước của các bạn. Tôi rất đau lòng mà ra cái lệnh này. Nhưng tôi tin rằng các bạn sẽ hiểu. Bộ đội chiến đấu cho dân không phải cho riêng mình.

Lời nói và hành động thường đẹp hơn động cơ. Trong thâm tâm, anh không tin tự vệ, bất cứ họ ở thành phần nào. Anh thấy có quyền lấy súng của những anh phát phơ bổ sung cho đơn vị đã thiếu vũ khí, mà trong khi rút lại có người để mất. Mấy anh bộ đội len trong đám người để thu súng. Họ cúi gằm mặt xuống vì ngượng. Một ông già áo xanh công nhân đưa cho họ hai quả lựu đạn, nói với họ và cũng như muốn khuyên giải mọi người:

- Đồng chí giữ hộ. Vào tay bộ đội càng chắc.

Một chiến sĩ cầm lấy lựu đạn, thanh minh:

- Chúng cháu có muốn đâu. Lệnh thì phải theo.

Những người không có vũ khí nói lao nhao:

- Đưa cho bộ đội là phải rồi.

Anh thanh niên rơm rớm nước mắt. Anh cầu nhàu:

- Tôi giao cho bộ đội cũng chẳng tiếc. Nhưng ước là đồng chí lại nói là tước vũ khí của chúng tôi. Khinh chúng tôi quá, coi chúng tôi như Pháp không bằng. Nhưng bây giờ thì chúng tôi làm gì?

Hồng Lưu quay lại:

- Bà con ở đâu về đây. ở đây sẽ đánh nhau to. Đề nghị để cho bộ đội làm phận sự.

Mọi người càng ngỡ ngàng. Vài câu văng tục, một vài người đã tản ra ngoài. Vừa lúc ấy thì bọn Quý lò dò đến. Nhắc thấy Hồng Lưu, Quý giương đôi mắt xéch ráo hoảnh, kêu to:

- Ông Hồng Lưu, sao đơn vị rút không cho tôi biết? Ông để chết cho tôi à? ở bên ấy đánh được, sao lại rút sang bên này?

Mấy người tự vệ thấy có anh bộ đội hiên ngang nói cấp chỉ huy chẳng ra làm sao, cười khẩy sung sướng, như được có người giải hạn cho mình. Quý định làm ầm lên, thì bà cụ già đã chạy tới:

- Quý đấy ư? Mẹ ra tìm mày từ trưa hôm qua đây. Khốn khổ thế này. Có làm sao không?

Đấy là mẹ nuôi của Quý. Hai mẹ con riu rít. Thấy có nước, Quý sà đến, vừa thối vừa húp, chẳng còn nghĩ đến chuyện trách móc Hồng Lưu. Người mẹ hỏi:

- Bây giờ thì làm thế nào mà mẹ về được hả mày?

Quý ngồi xếp xuống đất. Bà cụ đưa một nắm cơm nắm cho Quý và nói:

- Các ông ấy bảo u nắm cơm giúp từ sáng ngày. Đánh nhau to quá. U lo quá. Thày ở nhà thì sốt ruột lắm.

Quý nói với bà cụ:

- U không lo. Con sẽ đưa u về. U ngồi đây, để con sặt cho cái lão Hồng Lưu một mẻ.

Bà cụ nín lấy con:

- Mày cứ chừng nào vẫn tật ấy, thấy người là thấy gậy gố.

Hồng Lưu hỏi Bảo và Hai qua loa về tình hình bên dinh, rồi bảo hai người theo anh lên gác. Anh rất sợ Quý làm rầy rà trước mặt mọi người. Không những Hồng Lưu ghét Quý mà còn ngại, cái ngại của một người đối với một kẻ đã nắm được cái yếu của mình và hay lật tẩy. Từ lúc rút, không thấy Quý, anh trách lấy lệ bộ đội sao không báo cho Quý biết, nhưng anh thấy yên lòng. Đỡ một thằng ba gai nói láo. Anh chợt dạ khi thấy Quý lù lù về, và anh biết trước thế nào nó cũng kêu về cái việc rút. Anh không muốn ai nêu lại vấn đề này. Anh có nhiều lý do để rút quân. Các chiến sĩ đã phá được bốn xe tăng, đốt cháy được một háp-tơ-rắc, giết được hai trung đội giặc. Nhưng mình cũng thiệt hại nhiều. Hai tiểu đội vừa bị chết, vừa bị thương. Đạn bắn nhiều đã cạn. Khẩu trung liên duy nhất của đại đội, một khẩu rơ-manh-tông cũ rích, gần sáng thì tắc không bắn được. Ngoài đường, chỉ có vài cây sấu đổ, còn thì vẫn đứng trơ trơ vì mình gồm không nổ. Lựu đạn cũng có nhiều quả không nổ. Một quả Phan Đình Phùng chưa ném đã nổ chết một chiến sĩ. Anh càng trách cấp trên không tăng cường người và vũ khí cho cái nơi xung yếu bậc nhất này. Có lúc, thấy chiến sĩ mất tinh thần, anh chửi thầm Quốc Vinh đã nói anh là võ khí độc tôn. Anh nghĩ: "Cho cậu đến đây cho cậu biết. Dem cái chính trị suông ra mà bắn." Anh giận lây cả Nguyễn Gia Định, trong hội nghị hôm qua đã không tán thành ý kiến của anh. Cũng ăn phải cái bả chính trị một chiều của Quốc Vinh. Nửa đêm, bị tấn công dữ, anh gọi dây nói cho pháo đài Láng, nhờ bắn vào nhà băng và khách sạn, thì lại cả một chuyện bực mình. Quả đầu tiên rơi ngay vào vườn hoa dinh. Anh đề nghị chỉnh lý. Quả thứ hai nổ ở vườn hoa Chí Linh. Dây nói cứ réo lên: "Hồng Lưu đâu? Nhà băng này, Mê-tơ-rô-pôn này", nhưng đại bác cứ nổ bặt

mang. Anh cúi quá, quăng cả cái máy nghe đi. Giắc càng bắn dữ. Thất vọng, anh cho đơn vị rút, thỏa thuận với Gia Định là một người ở lại cầm cự, một người về Bưu điện cố thủ. Nghe Bảo và Hai vừa khóc vừa kể lại phút chia tay với Gia Định, anh cảm thấy như họ mĩa mai mình. Anh phật ý nhiều hơn là tiếc bạn. Anh càng ngại cái thằng Quý lỗ mãng.

\*

Trên cái hầm ngầm mà tiểu đội ở đây đã đào sẵn, ngăn vườn hoa bên dinh với nhà Bưu điện, một xe tăng của giắc bị trúng mìn và sa hố đổ nghiêng. Nhưng bên vườn hoa, hai cái khác chồm chồm bò lại, giữa đám bụi mù, khạc đạn nã vào nhà Bưu điện. Một toán lính mũ đỏ lom khom tiến theo. Hai cái xe nghiêng nát một bụi râm bụi, dừng lại trước miệng hầm, xả súng bắn vào. Những tiếng hô man rợ của lính Pháp vang lên. Một lũ Việt gian lồm ngồm bò trước. Dân chúng ở dưới nhà kêu khóc, chạy tán loạn. Người chạy ra đứng trước nhà Bưu điện, người núp vào trong các phòng, người chạy lên gác, quần lấy chân bộ đội. Tiếng một thằng Việt gian léo nhéo ở dưới nhà:

- Chúng mày hàng đi, các quan sẽ không giết. Các quan đã chiếm hết các nơi trong thành phố rồi, bọn Việt Minh khắp nơi đã nộp súng hàng. Chúng mày địch làm sao được với xe tăng đại bác. Khôn hồn thì hàng đi. Các quan sẽ tha tội cho.

Một thằng khác nói tiếp:

- Anh em đại lắm, không nên nghe những lời tuyên truyền của tụi cán bộ Việt Minh mà chống lại nước Pháp. Cụ Hồ thì đã chạy tháo thân, bỏ chết lại cho anh em. Cùng là người Việt Nam, tôi thành thật khuyên anh em nộp súng. Chính phủ Pháp sẽ khoan hồng.

Hồng Lưu thét:

- Bịt miệng mấy cái thằng Việt gian bán nước. Ném!

Anh nhô đầu ra khỏi cửa sổ ném một quả lựu đạn xuống. Tất cả các chiến sĩ nhất tề quăng lựu đạn. Tiếng nổ đoàn đoàn, khói bốc um. Bọn lính Pháp và Việt gian lùi lại, giã ra. Nhà Bưu điện rung lên như hòn đảo chung quanh sóng vỗ. Súng các cỡ của giắc bắn vào. Bên kia, nhà Khai trí tiến đức cũng bắt đầu bắn sang. Tiếng dân chúng kêu thảm thiết. Tiếng thằng Việt gian:

- Đ... mẹ chúng mày. Ông đã bảo không nghe thì ông sẽ giết hết bọn Việt Minh phiến loạn.

Các chiến sĩ tựa vào cửa sổ khói bụi bốc lên mù mịt, vừa hò reo, vừa ném lựu đạn. Giắc liều mạng xông vào. Có những tiếng kêu oai oái dưới nhà:

- Giời ơi! Nó vào đấy...

Tiếng chửi của Việt gian. Tiếng một sĩ quan Pháp thét lính tiến. Tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ. Tiếng vang của những nhà chung quanh vọng lại. Hồng Lưu giằng lấy khẩu súng trường của một chiến sĩ, rướn người lên, nhằm một thằng Pháp đang bò lại, cái mũ đỏ mập mờ trong khói. Anh nghiêng răng bóp cò. Tên giắc cố bò, nhưng cái đầu gục xuống. Chiến sĩ reo lên, tranh nhau bắn, tranh nhau ném lựu đạn. Hồng Lưu quay vào trong phòng, quát mắng mấy người dân cuống cuống chạy đi chạy lại. Mấy số khác thì núp dưới gầm một cái bàn giấy nặng nề. Họ kêu, họ gọi inh ỏi. Một người run rẩy, líu lưỡi:

- Các anh ơi! Nó lên thì làm thế nào.

Hồng Lưu mắng:

- Tiên sư khỉ. Ai cho lên. Im cho người ta làm việc!

Hai đã lăn một cái thùng xăng đến đầu cầu thang, lăm lét nhìn Hồng Lưu:

- Thừa anh, có mấy thằng vào ở dưới nhà rồi. Đã đốt được chưa?

Hồng Lưu không nói. Tiếng Quý oang oang ngoài cửa sổ:

- Đ... mẹ trông thằng râu xồm kia ngon quá. Hết bố nó đạn rồi. Đưa tao khẩu súng của mày, Bảo. Này, đ... mẹ Đại Pháp này.

Tiếng giầy đinh cồm cộp ở dưới nhà. Có những tiếng lạy van quan lớn rồi rít. Mặt Hai trắng toát như nến. Anh hỏi:

- Nó vào... Nó vào... Đã đốt được chưa?

Tiếng một thằng Việt gian dưới nhà hỏi một người nào:

- Anh có phải là Việt gian không?

Tiếng tiếp:

- Vâng, thưa quan lớn, chúng tôi là Việt gian.

Tiếng một thằng Pháp xì xồ:

- Việt gian? Bon, bon. Prends ce machin^[Tốt, tốt. Cầm lấy cái này.], Việt gian!

Hồng Lưu bấu môi, định bảo Hai chuẩn bị đốt, thì một người leo thình thình lên cầu thang, nhanh như gió. Hai chưa kịp rút lựu đạn thì người ấy đã vào. Khẩu súng của Hồng Lưu đã chĩa vào mặt, anh ta vừa thở vừa xua xua tay. Đây là một thanh niên ăn mặc rất lịch sự, tay cầm một khẩu mít-cotông. Anh ta giở vào tay Hồng Lưu:

- Nó tưởng tôi là Việt gian, nó cho.

Hồng Lưu nói:

- Tốt lắm. Giao cho bộ đội. Nó vào nhiều chưa?

- Mới có bốn năm thằng. Nó còn đợi vào nhiều đã.

Hồng Lưu gọi mấy chiến sĩ:

- Theo tôi, xuống dưới nhà tiêu diệt mấy thằng ấy.

Anh quay về phía cửa sổ:

- Đánh mạnh hơn nữa. Cầm chừng à?

Tiếng nổ vẫn đinh tai, nhức óc. Quý và Bảo cùng với đám chiến sĩ mỗi lần ném một quả lựu đạn là lại nhảy cõn lên. Đạn của giặc ở dưới bắn lên tua tủa, bay rào rào. Một chiến sĩ ngã vật vào trong nhà, đầu cộc mạnh xuống cái sàn gạch hoa tóe máu. Tiếng giầy đinh rin rít trên cầu thang. Anh thanh niên kêu:

- Cái thằng nó cho tôi súng đấy...

Hồng Lưu nép bên đầu cầu thang, nhìn xuống, khẩu súng lục sẵn sàng. Đây là một thằng Pháp còn trẻ, có vẻ như cay cú vì để mất oan khẩu súng. Nó đứng ở chỗ quặt của cầu thang và đang quay lại, vẫy tay gọi mấy thằng khác lên. Nó rún vai bực tức. Hai rí tai một anh bạn:

- Tôm-xơn! Tôm-xơn! Bắn yểm hộ cho tôi.

Anh giằng lấy khẩu súng của anh thanh niên, bước xuống cầu thang, rón rén, tay xua xua bảo anh em đừng bắn.

Hai xuống tới giữa cầu thang, thì thằng Pháp cũng vừa bước lên. Tiếng nổ vẫn râm ran, cái cầu thang rung rung. Những viên đạn bắn lên gác, đâm vào trần nhà, rơi lả tả xuống cầu thang, cùng với vôi vữa, mảnh bóng đèn. Hồng Lưu và mọi người nín thở. Không ai dám kêu. Một vài người nhấp nhòm định lao xuống. Thằng Pháp trông thấy Hai. Nó giơ khẩu tôm-xơn, thét Hai đầu hàng. Hai từ từ giơ tay. Mấy chiến sĩ nhìn Hồng Lưu thì ào:

- Thằng Hai nó hàng rồi!

Nhanh như cắt, Hai đã cầm khẩu súng của anh phang vào khẩu tôm-xơn. Khẩu súng của tên Pháp băng đi. Hai đập bắn tên giặc ngã lộn xuống cầu thang. Anh cướp lấy khẩu tôm-xơn, kêu ầm lên:

- Sướng quá. Sướng quá. Sao thế này, tôi không lên được nữa. Lôi tao lên chúng mày! Lôi tao lên, mau lên!

Các chiến sĩ reo hò nhảy nhót, đổ xô xuống, kéo Hai lên. Tay anh cầm cả hai khẩu súng chập lại. Hồng Lưu nắm lấy tay Hai. Anh cười để lộ mấy chiếc răng vàng. Anh nói:

- Các cậu đánh lựu đạn. Đưa ta khẩu tôm-xơn.

Anh giật lấy khẩu súng mới cướp được. Một tuần lễ vào bộ đội, Hai chỉ thấy Hồng Lưu cau có. Đây là lần đầu, anh thấy cấp chỉ huy cười với mình, lời nói cũng nhẹ nhàng. Anh giao súng cho Hồng Lưu, hí hửng như anh học trò biết thầy giáo không trù mình nữa, và lại chạy tới cái thùng ét-xăng. Hồng Lưu dẫn một số chiến sĩ xông xuống. Anh lia súng, mấy thằng giặc lão đảo ngã. Tiếng anh thét sát phạt, hô anh em đuổi. Các chiến sĩ ở trên gác nức lòng càng đánh khỏe. Trong phòng, thêm ba bốn người bị hy sinh, máu đã đỏ ngòm cái sàn gạch.

Mấy thằng giặc bị đánh bật ra, nhưng hai cái xe tăng đã vượt được hầm, tiến lại, dọn đường cho đại bộ phận lực lượng ở bên dinh đánh sang. Chúng ồ ạt xông vào. Lựu đạn và đạn của các chiến sĩ đã bắt đầu cạn, sức cầm cự yếu ớt. Dưới nhà đã lổ nhổ những cái đầu mũ đỏ. Hai nói:

- Làm thế nào? Có đốt không?

Bảo hỏi:

- Ông Hồng Lưu đâu?

- Không biết. Nó đánh bật đi đâu rồi ấy.

Quý gắt um lên:

- Đ. mẹ thế thì ai ra lệnh bây giờ?

Các chiến sĩ nhao nhao:

- Ông ấy đã bảo đốt thì cứ đốt.

- Đốt đi. Không nó vào nhiều thế kia, nó lên thì bỏ mẹ cả.

- Đốt nhé.

- Đốt mẹ nó đi.

Lựu đạn ném xuống cầu thang. Quân giặc lùi cả lại. Có những tiếng kêu rên rĩ. Tiếng chửi rủa. Tiếng Tây thét: Việt gian, avancez!^[Tiến!] Nhiều quả lựu đạn của chiến sĩ ném xuống lại bị ném lên. Tiếng thằng chỉ huy gắt gỏng, thúc giục. Lại có những tiếng Pháp quát tháo, tiếng đấm đá thùm thụp. Tiếng Việt gian van lơn: “Lạy quan lớn chúng con lên đây.” Tiếng một thằng Việt gian: “Tiên sư chúng mày, không hàng cho ông khổ.”

Quý vò cái đầu rối bù, mắt ráo hoảnh xếch lên:

- Đ. mẹ mấy thằng Việt gian. Đồ chó ăn cứt. Thế mà không biết nhục.

Anh quăng một quả lựu đạn xuống, thét:

- Không đưa nào chỉ huy nữa à? Đốt đi!

Anh rút lưỡi lê sáng loáng, mắt môi mắt lợi. Giữa những tiếng kêu oai oái ở dưới nhà, Quý vung lưỡi lê đâm thủng cái thùng xăng:

- Lăn mẹ nó xuống cho tao, Hai!

Người ta xúm lại, xô cái thùng xuống gác, xăng bắn ra tung tóe, ọc ọc chảy khắp cái cầu thang. Quý ném luôn một quả lựu đạn theo. Chỉ trong nháy mắt, lửa bốc bùng bùng. Khói đen khét lẹt bốc lên, bốc lên, hun khắp cái gian phòng. Cầu thang chỉ còn là một cái hang lửa. Những tiếng giày đinh chạy bắn ra ngoài. Lắng nghe có những tiếng xà lù, những tiếng cười rùng rợn của quân Pháp. Lửa bùng bùng cháy, tạt cả vào trong phòng. Các chiến sĩ chạy giạt vào một góc. Họ sặc sụa ngạt thở trong đám mây đen khói khét, cuộn cuộn cuộn cuộn. Mũi thở hắt ra. Lửa hắt vào những mặt đỏ bừng, rát bỏng. Những chiến sĩ đứng ở bên cửa sổ chửi ầm lên:

- Bây giờ thì đi đâu?

- Đưa nào ra lệnh đốt?

Quý bức tức:

- Ông Hồng Lưu chứ ai.

- Ông ấy lại bỏ chết anh em ở đây à?

- Đại như con chó cả.

Anh thanh niên, một viên chức Bưu điện, đấm cái cửa thông sang phòng bên cạnh. Anh xoay một cách bức tức cái quả đấm. Cửa khóa trái, không sao mở được. Những lưỡi lê, những thanh kiếm chém vào cái cửa tro tro. Nhiều tờ giấy ở trong nhà bay vì gió hút, bốc cháy. Người ta nhô đầu ra khỏi cửa sổ để hít không khí. Bên kia đình, giữa vườn hoa, lá cờ đã bị hạ xuống. Ngay bên cột cờ, lổ nhổ những lính Pháp bị thương nằm. Mấy con đầm đang băng bó. Năm sáu cái cáng đang được khiêng tới. Xa xa trên thềm đình đi xuống vườn, một tốp lính Pháp đang khuân từ trong phòng khách ra những tấm gương, những bức tranh, những bàn ghế, cả cái chầu Một Cột vàng chói, đặt lên cái xe cam-nhông đậu trước thềm. Bảo nhìn trùng trùng cái thềm, vừa lúc này anh còn đứng bên Gia Định. Nước mắt anh ứa ra, anh lẩm bẩm:

- Tôi cũng chết đây, anh ạ.

Anh nhìn anh em, chiến sĩ và dân thường, chạy lung tung trong gian phòng, kêu la trời đất, mặt người nào cũng rùng rục. Lửa mỗi lúc một cháy to. Khói đen đặc. Rầm. Rầm. Cái cầu thang đã gãy rời một mảng. Chỉ còn một cái khoảng sâu hoắm khói đen lửa xoay tít. Quý và Hai đứng bên cửa sổ phía vườn hoa Chí Linh. Một ông viên chức, khóc khóc mếu mếu chạy tới, tuyệt vọng:

- Làm thế nào các anh ơi! Chả nhẽ chết ở đây ư? Khốn nạn mợ cháu tản cư có biết đâu...

Quý nói:

- Làm gì mà rối lên thế. Chết thì đã sao?

Anh nhìn xuống vườn hoa, nhìn ra hồ. Mặt nước phẳng như gương, xanh biếc. Người anh nóng hơn những ngày hè gay gắt nhất. Anh đóp đóp cái luồng gió thổi lại. Khói đen vạt vào, rồi lại phùn phụt cuộn cuộn bốc ra, đặc kịt.

- Chết mất, mày ạ. - Anh nói với Hai, bé nhỏ đứng lên.

Hai chỉ cái cột đèn sắt trước mặt:

- Hay là đứng lên cửa sổ nhảy ra ôm lấy cột đèn rồi tuồn xuống.

Hai ngẫm ngợi một lúc:

- Được đấy. Tao làm trước cho.

- Cái gì thế? Cái gì thế? - Mọi người xô lại.

Một tiếng kêu thảm thiết ở bên vườn hoa:

- Quý ơi! Quý ơi! U đây. Xuống đi!

Người mẹ nuôi của Quý vẫy vẫy tay một cách tuyệt vọng. Quý cũng chìa tay vẫy vẫy, nói to:

- Không xuống được. U đừng khóc. U về đi, đứng đấy làm gì? Sao u lại ra lúc này cơ chứ.

- Quý ơi!

Mọi người đứng nhìn hai cái cột đèn dựng ở tận sát vỉa hè. Họ lại nhìn xuống cái hè gạch. Họ lắc đầu. Thang gác lại đổ ầm ầm. Hai nói:

- Liều này. Tớ xung phong cho.

Một anh nói:

- Mỗi thằng một cột nào.

Hai người trèo lên hai cửa sổ. Người ta chưa kịp ngăn lại thì họ đã nhảy ra, giữa những tiếng kêu kinh hãi của mọi người. Miệng ú ớ, tay chơi vơi, Hai rơi xuống. Bảo bỗng khóc hu hu. Hai

và anh bạn kia đã nằm im không động đậy trên hè gạch loang đỏ...

Quá trưa hôm ấy, Quý, Bảo và hơn hai chục người rút về được tới đền Bà Kiệu. Họ lễ mễ súng đạn, nhưng người nào cũng chỉ đóng một cái quần đùi. Họ đã phải xé quần áo buộc làm dây dòng từ trên gác xuống. Quý ngẩn ngơ như trong cơn mê. Anh tưởng rằng Hà Nội đã mất hết rồi. Anh không ngờ phố xá vẫn còn nguyên. Xa xa Hàng Gai, Hàng Đào vẫn vui mắt với những nhà xanh xanh hồng hồng trắng trắng. Trước đền, bà con rất đông. Dân chúng ở ngoài bãi lục tục chạy vào trong phố, bỗng con bế cái. Trong đám đông, có rất nhiều phụ nữ. Các chị vẫn tha thướt áo dài xanh đỏ. Bên những dây xe điện chết đứng, những dây điện ngổn ngang, lồng ngồng, những cành cây đổ, các chị trông như những cánh bướm trên những rào giậu tan hoang. Họ đơn đả đưa cho các chiến sĩ, không phải cơm nắm muối vừng mà là bánh mì, xúc xích, cam và rượu bia. Anh em tự vệ Cầu Gỗ, Hàng Bè đem quần áo tây ra cho họ mặc. Đền Bà Kiệu và những nhà các phố gần đấy nhan nhản những khẩu hiệu và hiệu triệu của Cụ Hồ.

Quý như con chim mất tổ, mỗi cánh bay rã rời, bỗng lại tìm được một cành cây để đậu. Anh đập cổ một chai bia, tu ừng ực. Một cô gái nước da ngăm ngăm đen, người tròn như hạt mít, ăn mặc như một Tây con, ngập ngừng một lúc rồi hỏi anh:

- Cấp chỉ huy có ai việc gì không anh?

Người hỏi là Quyên. Sáng ngày, Quyên theo Oanh ra đón bộ đội. Nhưng chỉ có vài người lẻ tẻ về, nói ở phủ Bắc Bộ vẫn đánh nhau to. Các chị yên tâm trở về. Nhưng Quyên thì sốt ruột. Tuy không phải phân sự mình, nhưng chốc chốc Quyên lại theo một vài chị ra. Nhìn trong đám chiến sĩ trở về, không thấy Hồng Lưu, Quyên lo lắng. Quý nốc bia, khà một cách khoan khoái, và nói với cô thiếu nữ, giọng mỉa mai:

- Cấp chỉ huy ấy à? Cấp chỉ huy thì chết thế nào được. Chị muốn hỏi cấp chỉ huy nào? Cao hay thấp?

Quyên lúng túng, má đỏ ửng, khó chịu vì câu nói không lịch sự của người chiến sĩ. Quý cười một cách láo xược, khiến cho Quyên phải quay mặt đi. Quyên không dám nhìn cái mắt xếch có sẹo của anh ta. Quyên không bằng lòng cái thái độ hỗn hào đối với cấp chỉ huy và quá khinh thường đối với mình như thế. Chị phụng phịu, lủi vào đám đông. Quý nháy mắt, nhìn Bảo, theo mấy chị dẫn về khu. Anh và Bảo được về nghỉ ở nhà Giang Châu, một hiệu nhuộm lớn ở Hàng Đào. Họ choáng váng vì sự lộng lẫy của cái nhà này. Nào là tử rượu đầy sâm-banh và quy-ra-cao. Nào là pi-a-nô. Nào là két bạc. Bảo run lên:

- Sao lại ở đây?

Quý nói:

- Mà sợ à? Ở mạnh chứ sao lại không ở? Cứ nhè nhà giàu mà ở. Tội đếch gì.

Quý kéo Bảo đến cái giường rất sang trọng, gỗ lát vân bóng loáng, màn trần, đệm trắng tinh. Trên đệm là cả một bộ da hổ, mặt con thú dữ to bằng cái nón. Bảo lủi lại. Quý reo lên:

- Chăn hổ mà ọ. Nhà giàu họ khôn. Đắp ấm phải biết.

Anh sờ những cái móng hổ còn nguyên và cười khanh khách. Anh lật cái lằn trong ra, thì là một cái lót nhung đỏ thắm. Anh lại cười, kéo bạn lên giường, đắp cả con hổ lên trên. Họ thấy ấm râm ran. Quý ị ị trong chăn:

- Sướng quá. Sướng quá. Kệ sự đời. Ngủ đã. Đ. mẹ, tụi nhà giàu nó sướng thật.

Anh ôm chầm lấy Bảo:

- Đánh nhau cũng ly kỳ thật.

Bảo nghĩ đến Nguyễn Gia Định, đến Hai và rung rức khóc. Quý bỗng ngồi nhồm dậy, hót hơ hót hải:

- Thôi chết, còn mẹ nuôi tao nữa. Đâu rồi? Bỏ mẹ!

Họ không ngủ được, đầu nhô ra khỏi cái mặt hổ, mắt mở thao láo.

Sau khi nhờ được Tuyết đưa hai mẹ con Trinh lên Đồng Xuân, Trần Văn hăng hái theo anh em đi đánh nhà Xô-va. Anh có một quyết tâm lớn. Anh nghĩ chỉ còn cách là lăn xả vào cuộc chiến đấu để chuộc lại cái lỗi lầm của mình. Anh vẫn bứt rứt vì đã dự cái bữa tiệc kỳ cục ở Hàng Bài. Anh em không nói ra, nhưng nhất định là họ phải dị nghị. Anh vốn sợ những lời dị nghị, nhất là những lời dị nghị sau lưng. Từ trước tới nay, trong mọi việc, anh đều hết sức giữ gìn, để không ai có thể nói anh vào đâu được. Khi nhận một công việc gì, anh muốn làm đến nơi đến chốn. Hẹn hò với ai, anh cũng không để lỡ. Anh không thất tín với ai bao giờ, và cũng không muốn ai thất tín với anh. Anh lấy làm đau khổ rằng trong cái đêm trọng đại này, anh lại làm một việc mất hết cả lòng tin cậy của anh em. Quốc Vinh sẽ khinh anh lắm. Cái bữa tiệc thảm hại và thảm hại cho người dự tiệc! Dù phải hy sinh trong trận này, anh cũng không có một chút ân hận. Anh tưởng tượng một trận đánh gay go, quyết liệt, quân giặc sẽ giữ từng căn phòng, từng bậc thang. Đánh nhau dưới nhà, đánh nhau trên gác. Quân ta sẽ cầm lá cờ lên nóc cái hăng tàu thủy của thằng tư bản Pháp đã cướp hết những tàu của ông Bạch Thái Bưởi, người Việt Nam đầu tiên đã dám cạnh tranh với Pháp.

Nhưng cái hào hứng của anh tan đi cùng với trận đánh. Trong đêm tối, bộ đội và tự vệ vây lấy cái hăng, bắn súng và ném lựu đạn. Giặc không dám bắn ra. Đánh mãi, đánh mãi, đến nửa tiếng đồng hồ. Ta trèo vào trong sân, tiến sát tới cửa, đập cửa ầm ầm. Người ta xông ào ào vào trong nhà, hô chiến thắng vang lừng. Người ở dưới nhà chạy lên gác, người ở trên gác chạy xuống nhà, vào buồng này, sang buồng kia, gọi nhau í ới, ồn ào như vỡ chợ. Sục mãi không tìm được một tên giặc, không thu được một viên đạn. Dân chúng chung quanh nghe tin chiếm lại được nhà Xô-va, chạy lại reo mừng. Ai nấy tung hứng. Quân giặc đã rút từ tám kiếp rồi. Người ta tự an ủi bằng cách đốt giấy má, và đi hôi của. Trên gác, mấy anh ở ngoài khu Long Biên, có vẻ là tay anh chị, xông vào cướp các máy chữ, cướp chăn màn. Tự vệ khu Đông Kinh Nghĩa Thực giữ lại, chỉ cho người khu khác lấy bàn ghế. Long Biên cũ là bên mình chiếm trước, chứ Đông Kinh Nghĩa Thực là quân bạc như vôi, nữ dân nam trá. Đông Kinh chứ Long Biên là bọn lưu manh tứ chiếng. Rồi họ tát nhau, đấm nhau, đá nhau, vung dao, vung mác định giết nhau. Người ta quăng máy chữ xuống đường.

Trần Văn đau đớn trước cái cảnh tượng không đẹp mắt ấy. Nó trái với sự tưởng tượng của anh. Ông cha ta ngày xưa đánh giặc cứu nước có tầm thường như thế này không. Sao những người đã thề sống chết với Thủ đô lại có thể đánh nhau vì một chút quyền lợi nhỏ. Tranh nhau một cái máy chữ, thì làm sao có thể có những hy sinh cao cả, những cử chỉ anh hùng. Anh không biết các nơi khác như thế nào. Anh thấy lo lo cho kháng chiến. Tổ quốc đau thương, sao lúc này còn có những người không biết nghĩ, không thấy cái họa mất nước một lần nữa đang đe dọa hãi hùng. Lại còn bộ đội mà anh tin tưởng, sao họ cũng ló ngó thế nào, giặc rút đi từ bao nhiêu lâu rồi mà cũng không biết gì cả. Hà Nội sẽ đi đến đâu? Càng nghĩ, anh càng nản. Có lẽ anh không đến đây thì hơn. Anh tiếc đã không giúp đỡ Trinh một cách chu đáo để làm tròn cái trách nhiệm của mình đối với một người đàn bà yếu đuối, không biết bầu vùi vào đâu. Trinh có thể cho là anh còn giận, còn thù. Anh sợ có sự hiểu lầm ấy.

Anh xông vào can, bị một người chửi lại. Anh uất lên vì sự bất lực của mình. Giữa lúc ấy thì Văn Việt ở dưới gác chạy lên. Anh ta hét mắng:

- Các anh không biết xấu hổ à? Mới có thế mà đã không bảo được nhau. Thằng Pháp nó ở cầu Long Biên, ở Lu-y Phi-nô kia kìa. Buông ra. Đi đánh giặc hay đi ăn cướp? Thu dọn chiến trường hay là đi chợ? Các đồng chí khu Đông Kinh Nghĩa Thực mà cũng thế à? Tôi hạ lệnh: chia đôi. Rồi về nghỉ. Ai muốn ở lại giúp bộ đội phòng thủ thì ở lại.

Tất cả mọi người vỗ tay, thỏa mãn vì cách giải quyết của Văn Việt. Người ta chia máy chữ, chia chăn màn, bắt tay xin lỗi nhau và giải tán. Người ta chạy xuống cầu thang ầm ầm. Anh em

tự vệ của Trần Văn ở lại xin giúp bộ đội. Anh định xuống thì Văn Việt giữ lại, như muốn để thanh minh về trận đánh. Mặt người ủy viên quân sự như say rượu. Anh ta nheo mắt, cười cái cười tùm tùm của một bề trên, nhún vai nhìn đám dân chúng ồn ào xuống gác. Anh ta lắc đầu, miệng thối phù phù:

- Chết với các bố!

Văn Việt mặc rất gọn ghẽ. Đôi giày đen bóng. Chiếc bờ-lu-dông tím dính cái huy hiệu của Hồ Chủ tịch. Râu quai nón cạo nhẵn. Ra trận phải lịch sự. Trận đánh đầu càng phải lịch sự. Anh hỏi Trần Văn:

- Thế nào, nhà giáo, có vui không?

Trần Văn chớp chớp mắt, tay vỗ vỗ lên trán. Văn Việt nói có vẻ chán chường:

- Thế đấy. Thế đấy.

- Nó rút từ lúc nào? – Trần Văn hỏi.

Văn Việt buông cả hai tay xuống. Câu hỏi của Trần Văn kích thích anh. Anh nói:

- Mình là quần chúng, ai cho biết mà chủ động được.

Anh vẫn hậm hực với Quốc Vinh. Chỉ có một điều làm cho anh hăng hái khi ra trận. ấy là cái ý nghĩ sẽ đánh một trận ra trò, tiêu diệt hoàn toàn vị trí Xô-va, để cho các ông đoàn thể biết rằng dù bị thành kiến, một thằng quần chúng khi nhận nhiệm vụ, vẫn làm đâu vào đấy, vẫn cù. Khi biết là đã đánh một vị trí không người, anh choáng đi, như bị sét đánh. Anh càng giận Quốc Vinh. Giặc không tiêu diệt được, đoàn thể thành kiến, mình mất uy tín, không lập được công trong đêm đầu. Anh khóc vì tức, vì xấu hổ. Bộ đội rồi rít chạy từ phòng này sang phòng khác. Chốc chốc lại có người đến xin ý kiến Văn Việt. Anh dặn dò cách phòng thủ vị trí, rồi quay ra nói chuyện với Trần Văn. Anh muốn trút niềm tâm sự với một người cũng là quần chúng như anh, không những thế, còn phục anh là đảng khác.

Ngoài bãi, những xóm nhà lá cháy sáng rực. Lửa bốc lên cao, lửa chạy dài suốt từ cầu Long Biên, qua Viện bảo tàng, đến mãi bến Phà Đen, và còn xa hơn nữa, làm thành một con suối lửa ngồn ngồn, bất kham, dềnh lên, vật xuống, xoáy tít, cuồn cuộn những ngọn sóng đỏ ngầu ngào nhon hoắt. Vọt lên trời những cột khói đùn đùn, lồng lộn, như phun ra từ hồ lô của những bọn ác tăng cổ quái. Những tàn than bay tứ tung, lập lõe vô định. Nhà cửa phố Bờ Sông, Hàng Tre đục ngầu máu. Con đường bờ sông chạy dài trước mặt nhà Xô-va loang lổ, tím bầm, hỗn độn những nồi đất úp lồm ngồm lay động. Một dãy xe bò bên đê, chống lên những cái cang ngơ ngác cũng hồng hồng đỏ. Bên trái, cầu Long Biên nổi lên những nhịp mắc võng đen thui, nối đuôi nhau gày gày dài ngoẵng, nhấp nhô trên một nền trời sùng tầy, giât gân, hình ảnh nặng nề, ủ rữ, đầy đe dọa của một nơi đã vào tay giặc. Xa xa, ngoài bãi, chốc chốc lại loáng lên dòng nước phù sa của sông Hồng phản chiếu ánh lửa, như những giọt nước mắt trào ra rồi lại khô đi. Tất cả rùng rùng trong sự quay cuồng của khói lửa, gào lên những tiếng gió, tiếng đổ nhà đổ cửa, rít lên những lời kêu khóc cầu cứu, rú lên những tiếng chó sủa, lẫn lộn, xáo trộn trong những tiếng cục cục, tăng tăng của liên thanh, tiếng ùng oàng của đại bác, tiếng động cơ của ca nô giặc ở ngoài sông bắn vào, tiếng cuộc gấp gấp đào hầm dưới nhà, trong phố. Trời đất đảo điên và sáng tối nhập nhòa, tưởng như thời kỳ quả đất còn đang bốc cháy.

Hai người đứng tì tay lên một cửa sổ, không những mắt họ đỏ mà cả đến quần áo, tóc cũng phơn phớt hồng. Trần Văn không muốn nhìn cái cảnh thảm khốc ấy. Anh cũng không muốn đứng ở đây, vì nguy hiểm. Nhà Xô-va trông một cách ghê rợn. Thỉnh thoảng súng giặc ở cầu bắn tới. Phía Đồn Thủy ì ì tiếng xe Pháp chạy. Con đường bờ sông, chưa phá hoại, xe tăng có thể đến bất cứ lúc nào. Nhưng Văn Việt thì bình tĩnh như không. Đứng trước Trần Văn, anh lại càng phải tỏ rõ cái ngang tàng của một nhà quân sự khinh thường nguy hiểm. Anh chỉ cái đám cháy và nói:

- Bi quá. Từ khi tôi vào bộ đội, chưa bao giờ thấy bi như thế này. Hồi Nam tiến, khổ thì có khổ, nhưng lại có lúc rất thơ. Tôi nhớ nhất những cảnh khai hội trong rừng. Chúng tôi không cần đèn đóm, mà đốt mấy cây trong rừng làm một thứ đuốc thiên nhiên, ngồi chung quanh

thảo luận, đánh đàn, ca hát, ngâm thơ. Nhưng về ở ngay Thủ đô là nơi mình rất thích, thì lại không vui. Nát hết. Nhưng nát không phải là ở chỗ cháy kia, cũng không phải là cái trận đánh vừa rồi, mà theo tôi là ở mấy ông đoàn thể. Quyền hành họ nắm hết, việc gì họ cũng biết trước. Nhưng họ không bàn bạc gì với người ngoài cả. Ngay cái việc đêm nay, mình cũng chẳng biết. Nếu tôi biết là mình chủ động, thì chỉ một tiểu đội thôi tôi cũng có thể bắt sống được bọn nó ở đây, bao nhiêu vũ khí thu hết. Ít ra là gây được thanh thế đêm đầu.

Trần Văn nói:

- Nhưng như sáng hôm qua, anh nói với tôi thì tôi hiểu rằng anh đã đoán được. Sao mình ra muộn thế?

- Khổ lắm anh ạ. Mình có quyền đâu. Không biết họ sợ mình cái gì mà giữ bí mật ghê thế. Các ông ấy trách mình cái gì? Mình chỉ có hai tội. Tội thứ nhất là tiểu tư sản. Tội thứ hai to hơn là người ngoài đoàn thể. Các ông ấy cứ thăm thăm thì thì, thậm thà thậm thụt, úp úp mở mở. Thấy mình thì cười cười nói nói, vỗ vỗ về về. Anh thế nào chứ tôi thì không chịu được mấy cái cậu cứ bí bí mật mật, giấu giấu giếm giếm, việc gì cũng làm ra vẻ quan trọng, người đoàn thể. Anh nào cũng như đứa trẻ giấu bài không cho bạn cóp. Anh không để ý à?

- Chắc anh cũng biết tính tôi. Cho biết thì càng tốt. Còn không cho biết thì đấy là việc riêng của người ta.

- Anh sung sướng thật. Anh không thấy chúng mình là bù nhìn ư?

Trần Văn lấy làm lạ sao Văn Việt cứ hay thắc mắc với người đoàn thể. Anh không quan tâm đến cái việc ấy bao giờ. Anh ngắt chuyện:

- Ta đã xuống chưa hả anh?

Nhưng Văn Việt chỉ vào ngực, chỉ vào cái huy hiệu đeo trên ve áo, cười gằn:

- Mình đã từng Nam tiến, đã từng đóng ở Bắc Bộ phủ, đã từng được Cụ thưởng cho cái huy hiệu này. Thế mà họ vẫn không tin mình!

Trần Văn thấy anh ta cười gằn, gân má giật giật. Anh biết là trong khi nói, Văn Việt muốn ám chỉ Quốc Vinh. Anh không thích những chuyện hục hặc giữa người này với người khác, cũng như không thích cuộc đánh lộn lúc này. Lửa càng cháy to. Lửa không những cháy dưới đất mà còn theo gió bắn lên trời, quay lộn trong khói đặc. Trần Văn nhìn một khối lửa lao xuống mặt đường vẫn đùng đùng bốc cháy. Những tiếng nổ của tre nứa đom đóp, bém bép. Anh nói:

- Lúc này mà các anh không vui vẻ với nhau thì đáng lo lắm. Anh nên nói thẳng với anh Quốc Vinh...

- Nói thẳng! Nói thẳng! Có lẽ bằng cách khác...

Văn Việt hất hàm, hỏi một anh đội viên ở dưới nhà đi lên, đỏ như trong hỏa ngục:

- Xong chưa?

Người đội viên đứng thẳng:

- Báo cáo anh, bố trí xong rồi. Hầm đang đào.

- Được. Tôi đi xem bây giờ.

Anh kéo Trần Văn xuống nhà, ra tận giữa đường, vẻ rất ung dung. Anh giảng cho Trần Văn một bài học thực hành về quân sự:

- Anh không lo. Vừa rồi tôi nói chuyện thế, nhưng không có nghĩa là bỏ công việc đâu. Vẫn hằng chú. Các ông ấy càng không tin thì mình lại càng phải làm cho các ông ấy không thể coi thường mình được. Không rõ ông Quốc Vinh có biết hết cái tầm quan trọng của cái vị trí này không. Tôi dám tự hỏi như thế.

Văn Việt giơ bàn tay đeo gang da chỉ chung quanh một cách thông thạo. Nhà Xô-va, với một tầng gác, chạy dài như một trường học, cao vượt lên nhiều nhà hai bên. Bên trái, cái khối ba tầng của nhà Giao thông công chính nổi rõ, xa nữa nhà Đoàn, Viện bảo tàng. Bên phải, cái cột

đồng hồ lẻ loi với cái vành tròn bỏ trống. Tất cả lô nhô, nhuộm một thứ màu đỏ nhá nhem. Văn Việt nói:

- Anh xem, vị trí này trông ra bãi rau. Đây sẽ là con đường liên lạc với ngoài, một đường về Vĩnh Tuy, một đường qua gầm cầu, lên Chèm, Vẽ. Anh nhìn cái cột đồng hồ kia. Sau lưng là các phố trong khu mình, Hàng Mắm, Hàng Muối, Hàng Tre, Hàng Bạc, Hàng Ngang, Hàng Buồm... Anh thấy ngay thôi: Nó xa cầu, mà gần các phố khu Đông Kinh, ngoài liên lạc vào, trong liên lạc ra, chỗ ấy là lợi nhất. Có thể nói đây chỗ cố hòng chúng ta, và phải bảo vệ đến cùng. Nhà Xô-va này chính là phải gánh vác cái nhiệm vụ ấy. Sống chết cũng phải giữ lấy nhà Xô-va. Mất, tức là tự mình cửa cổ mình, tắc hết, nghẽn hết. Anh tưởng tượng xem, Tây nó đóng ở đây thì mình ra vào đường nào? Nó ngu nên nó rút, mình ngốc nếu mình không giữ.

Trần Văn trở mắt nhìn Văn Việt, gật gù thán phục. Anh ta nhận thấy những vị trí ở nơi mà mình chỉ thấy có nhà cửa. Giá trị của những phố Hà Nội đã bị chiến tranh lộn nhào hết. Tiếng cuộc đào hầm huỳnh huých trong nhà. Văn Việt nói:

- Đúng, anh ạ! Phải làm cho không ai coi thường mình được. Cùng là phụng sự Tổ quốc, chẳng có ai hơn ai cả.

Trong lời nói của Văn Việt có lẫn cả tự phụ và hậm hực. Nhưng Trần Văn bỗng cũng bùi ngùi cho anh ta. Anh dễ đồng tình với những người có tài mà không được dùng. Anh thấy đỡ nản. Lấy được Xô-va vẫn là một thắng lợi của cái đêm đầu kháng chiến. Anh chạy xuống đào hầm. Sáng bảnh, anh mới cùng anh em trở về. Anh muốn tiện đường đến gặp Quốc Vinh để trình bày rõ về cái trường hợp của anh, đồng thời cũng nói luôn chuyện của Văn Việt.

Đường Hàng Bạc đang phá hoại. Người ta đang đào hầm ở đầu phố thông ra Hàng Đào. Một cái cột đèn đổ, đầu ghếch lên một cái gác cũ nhỏ như một cái cửa sổ, gần như một tấm bảng. Cả cái xác ọp ẹp lâu đời bẹp rúm dưới sức nặng.

Văn Việt về trước cũng đã ở đây. Đứng bên cái biển quảng cáo, dựng bên hè, vẽ một cái khuyên vàng to lớn, anh quắc mắt nhìn một đám người toàn đàn ông cục mịch về người lao động, kẻ dao, người mác, từ Hàng Bè, từ Gia Ngư, từ Hàng Mắm chạy lại. Họ xô cả những thanh niên và mấy chị phụ nữ trong phố đang khiêng bàn ghế ra đường. Văn Việt giữ lấy một người, cau mặt hỏi:

- Đi đâu? Đi đâu? ở đâu tới? Đứng lại hết. Có phải người ngoài bãi không?

- Vâng vâng. – Tiếng đáp ồn ào. – Nó đốt hết. Chúng tôi suýt chết cả.

- Vào đây làm gì?

- Chúng tôi mất đất. Xin vào nhờ trong này.

- Có phải tự vệ không?

- Phải, phải. Khu Long Biên, khu Hồng Hà đây.

Văn Việt đã định quay đi thì một người nói:

- Chúng tôi đã có một đồng chí vào gặp ông Quốc Vinh.

Văn Việt chồm lên:

- Để làm gì?

- Để xin vào nhờ cả trong này.

Văn Việt quát:

- Các anh phải sống chết với khu. Sao lại vào trong này?

Mắt anh long lên. Tay vỗ vào ngực ưỡn ra:

- Ai cho các anh vào? Tôi phụ trách cái khu Đông Kinh Nghĩa Thục này, sao các anh không hỏi? Tôi là cái gì ở đây? Tôi không nhận cho các anh vào đây.

Có những tiếng thì thào:

- Ông Văn Việt. Ho ra lửa đấy.
- Hách gớm nhỉ?
- Cốt nhất là ông Quốc Vinh, người đoàn thể...

Văn Việt hầm hầm đến trước trụ sở, đẩy cửa. Một anh tự vệ đứng gác ngăn Văn Việt lại. Văn Việt càng càu:

- Đồng chí không biết tôi là ai à?
- Có, nhưng nhiệm vụ của tôi...
- Nhiệm vụ, nhiệm vụ.

Anh gạt mạnh người gác ra, bước vào. Cũng như nhiều người gác, trong những ngày phôi thai của dân chủ, rất nguyên tắc, nhưng cũng rất dễ dãi với người quen, rất nể những người có thế, rất ngại những anh ngang bướng, anh tự vệ chỉ lờm Văn Việt một cách bất lực và quay ra như muốn phân bua với mọi người. Trần Văn cũng vừa chạy tới, lễ phép chào anh gác và xin vào. Anh gác thét dữ dội:

- Đi đâu? Đứng lại!

Trần Văn nằn nì. Anh gác lắc đầu một cách cương quyết, chìa lưỡi lê ra, lạnh lùng, cứng như nguyên tắc. Giữa lúc ấy nổi lên những tiếng kêu rên như trong một nhà thương. Một đám người đi tới. Người nào thân hình cũng như gầy gập. Họ tránh cái hồ đào ngang đầu Hàng Bạc, rẽ sang hai bên hè hẹp, xô nhau đi. Người ôm bọc, người xách va-li, người đeo ba lô, người gồng gánh, người bồng con, bế cái. Đủ các hạng người, ông già bà lão, thanh niên nam nữ. Có những ông cụ bà cụ nằm ẹp trên những người cồng. Có những người xo ro ôm đàn. Một nhà khảo cổ mà Trần Văn biết tay khư khư ôm một cái cặp phòng lên. Một người bê vế như một viên tri huyện, khăn xếp đặt nông choèn trên cái đầu to, ôm một cái bọc lấm lét nhìn mọi người. Một người tóc bù lên như kiểu nghệ sĩ, đi lẫn với một ông từ chân guốc, áo đỏ khăn thêu. Lẫn trong đám có cả một giáo sư tiếng Anh gàn dở, mặc như một tây già, mũ dạ đội chênh vênh trên một mớ tóc dài như bộ tóc giả, nách kẹp một cái roi con, tay ôm trước ngực một cái va-li. Phụ nữ người áo dài, người áo ngắn. Tất cả cái Hà Nội phức tạp hiện lên trong cái mớ người hỗn độn này. Thương hại nhất vẫn là những đứa trẻ con khóc như ri, những người lam lũ rách rưới, những người đàn bà bụng mang dạ chửa, kéo lê đi không được, lom khom đi như những cái bóng. Mấy ông trong ban tản cư lảng xảng dẫn họ đi về rạp Tố Như, về đình Hàng Bạc. Họ đẩy nhau, họ chen nhau, họ giục nhau. Khóc thét lên một người mẹ mà đứa con ngã bị những bàn chân đè lên, hất đi. Trần Văn cau mặt một cách đau đớn, anh thở dài và nghe thấy những tiếng thở dài bên tai. Anh bỗng trông thấy Trinh nhỏ nhắn ôm con đi trong đám đông đen ngòm, đầu quấn cái khăn quàng như hôm anh gặp ở ga. Trinh bị hết lớp này đến lớp khác đẩy lùi lại, và như không còn sức nữa, nép vào một bức tường nhô ra hè của một cái nhà thấp đầu phố, sợ hãi như một người bị bắt. Anh rẽ dòng người bước lại. Tiếng reo và tiếng khóc của Trinh đến cùng một lúc. Anh chìa tay ẵm con Diễm. Trinh đưa con cho anh một cách tự nhiên, tay chị đã rã rời, và lấy cái mùi-soa cầm sẵn trong tay lau cái mặt không rửa. Trinh hỏi:

- Anh ở nhà ra?

Anh lắc đầu. Từ hôm đến ổ tác chiến, anh vẫn chưa về nhà, tuy nó chẳng có xa xôi gì. Trinh ngả đầu vào tường, tay vịn vào cái cột đèn sắt dựng ngay đầu đường. Trinh lại hỏi:

- Bao giờ thì ra được hả anh?

Mặt Trinh thần thờ như người sốt. Đoàn người vẫn ào ào đi. Trinh sợ bị xô đẩy càng nép sâu vào góc tường, như muốn liêu ở đó. Sau khi biết chuyện vú em chết, Trần Văn thấy mình không thể bỏ Trinh ở đây được. Anh ẵm Diễm, dẹp đường cho Trinh đi. Trong khi vội vã, cũng không ý tứ nữa, anh nắm lấy bàn tay Trinh, kéo Trinh lên trước mặt, để anh đi sau chặn dòng người. Anh buông nhanh bàn tay ấy ra, có một cảm giác quen quen...

Mặt hốc hác, đôi mắt lơ lơ nhìn người đồng chí phụ trách khu Long Biên, Quốc Vinh nói, giọng anh khản đặc, vì cả một đêm phải báo cáo tình hình cho bên ngoài, gọi dây nói, hỏi tình hình chiến đấu các nơi, trả lời dây nói, truyền lệnh, giải quyết những việc dồn dập tới... Anh không được bình tĩnh lắm:

- Cần nói thẳng, đồng chí như thế là đào ngũ. Một đảng viên như vậy, tôi không nói chuyện nữa. Đồng chí đi đi.

Người đồng chí nói:

- Anh để cho tôi trình bày. Khu Long Biên toàn nhà lá...

- Sao tôi lại không biết điều ấy? Đây không phải là một lý do. Không có lệnh sao đồng chí bỏ về một mình? Đồng chí bỏ anh em tự vệ, bỏ chết dân ngoài ấy à?

- Nhà hát lớn mà các đồng chí còn rút.

Quốc Vinh đứng dậy và người đồng chí cũng đứng dậy. Anh nói:

- Đồng chí cứ biết cái việc của đồng chí. Đồng chí chỉ huy Nhà hát sẽ bị kỷ luật. Sao chỉ biết một việc ấy mà không biết việc thứ hai, việc người gác ở đây đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng bằng cái thanh kiếm của sân khấu?

- Đồng chí để cho tôi nói...

- Không đồng chí với anh. Anh phải trở về khu ngay, bảo toàn lực lượng ở đây, lo cho dân chúng tản cư. Nếu không thì đừng trông thấy tôi nữa.

Người đồng chí vừa ra thì Văn Việt cũng vừa đẩy cửa chạy vào, mặt tối sầm, giọng xẵng, lưỡi như rít lại:

- Sao anh không cho tôi biết trước? Anh coi tôi là người thế nào mà giấu tôi? Tôi là ủy viên quân sự để làm vì à?

Quốc Vinh nói:

- Chúng ta cứ bình tĩnh mà nói chuyện.

- Các anh bình tĩnh, chứ chúng tôi không bình tĩnh được.

Đối với các đồng chí, Quốc Vinh cũng có khi nóng nảy, vì anh quan niệm rằng họ đã ở trong hàng ngũ thì phải đấu tranh mạnh, có khi tàn nhẫn cũng không sao. Nhưng đối với quần chúng thì bao giờ anh cũng giữ được cái lễ độ và cái mềm mỏng cần thiết. Anh dụ dụ:

- Cứ bình tĩnh, anh ạ. Tôi nghĩ rằng việc thì có cái nói trước, có cái nói sau, người thì có người nói trước, có người nói sau...

Toàn thân Văn Việt rung lên, hai hàm răng đánh vào nhau, môi nhột nhột và run run. Anh chồm lên:

- Thế nghĩa là chúng tôi là những người làm thì làm trước, biết thì biết sau chứ gì! Vì không biết nên giặc nó rút hết ở Xô-va kia kia.

Ức vì trận đánh hụt, anh kêu lên, mặt đỏ bừng, mắt lác vì điên dại:

- Anh giữ bí mật thế à?

Không kìm nổi tức giận nữa, anh giáng một cái tát vào một má hóp của Quốc Vinh. Quốc Vinh lùi lại không kịp. Văn Việt nói:

- Để các anh đừng quen cái thói khinh thường quần chúng!

Quốc Vinh nhìn Văn Việt đứng run bần người lên. Anh cau trán, loáng một ánh sáng nơi đuôi mắt. Nhưng mặt anh lại trở lại tự nhiên. Anh nói:

- Bây giờ anh đang nóng. Để một dịp khác ta sẽ nói với nhau về chuyện này. Có vấn đề gì khác nữa không, anh Văn Việt?

Văn Việt như một cái dây đang căng, bỗng nhiên chùng xuống. Nhưng vẫn trên đà tức giận, anh nói:

- Các anh biết trước cả, nhưng các anh đã làm gì, hay chỉ đưa chúng tôi ra, còn các anh thì ngồi ở giữa bốn bức tường...

Anh không nói được hết câu, loạng choạng đến ghế ngồi. Quốc Vinh đỡ anh đi. Sau cái phút kích thích đến cao độ, anh như người mất thăng bằng. Anh thở dài, mệt mỏi, mềm nhũn. Quốc Vinh kéo ghế, ngồi trước mặt anh:

- Anh đang nóng nên nói thế thôi. Có phải chúng tôi đều ngồi ở giữa bốn bức tường đâu, hay cũng đều có mặt trên khắp các mặt trận. Còn tôi, đoàn thể giao cho việc này thì tôi làm hết cái sức của tôi ở đây, mai điều động đi công tác khác, thì tôi lại làm việc ở đấy. Tùy sự phân công của cách mạng thôi. Anh nghĩ xem có phải như thế không?

Văn Việt ngồi im, một lúc lâu anh nói:

- Tôi đã quá nóng và đây là một điều tôi rất hối. Tôi chỉ đề nghị là từ bây giờ chúng ta cứ thẳng thắn với nhau, không nên mỗi lúc lại réo cái tiểu tư sản của nhau ra. Bực lắm.

Quốc Vinh đang gật đầu với câu trên của Văn Việt thì lại ngẩn ra, khi nghe câu dưới. Anh nghiêng mặt lắng nghe. Anh nói:

- Có lẽ anh hiểu nhầm, hoặc là trong khi nói chúng tôi không có một thái độ đúng. Nhưng sao ta lại không gọi thẳng cái bệnh ra? Có phải là ám chỉ riêng anh đâu. Bọn mình đều có cái chất ấy hết. Giữ làm gì hả anh? Tôi mong rằng cuộc kháng chiến của chúng ta quét sạch giặc Pháp thì cũng quét luôn cả cái chất tiểu tư sản trong người chúng ta nữa.

Văn Việt chưa thực tán thành ý kiến của Quốc Vinh, nhưng anh không cãi. Anh không muốn làm phật ý Quốc Vinh, để chuộc cái lỗi của mình. Anh đứng dậy. Quốc Vinh cũng đứng dậy, và nói:

- Còn cái việc mà từ hôm qua đến nay đã làm anh không vui, thì tôi sẽ kiểm điểm. Chúng ta sẽ nói chuyện sau. Nhưng dù sao thì bí mật vẫn là một nguyên tắc mà chúng ta là những người hoạt động cách mạng phải hết sức đảm bảo, anh ạ. Anh cứ tin rằng trước hay sau, đoàn thể không giấu gì anh cả. Anh đã hết giận tôi chưa? Riêng tôi, tôi không giận gì anh cả. Anh có thể nóng, tôi có thể sai, nhưng chúng ta cùng chung một nhiệm vụ sống chết với Thủ đô. Thôi, chuyển sang chuyện công tác, vui hơn. Phải biến mỗi phút mỗi giây thành một thắng lợi, không thì tôi to với Tổ quốc, anh ạ.

Nghe Văn Việt báo cáo về tình hình Xô-va xong, anh nói:

- Phải giữ đến cùng nhà Xô-va, rất đồng ý với anh. Hiện nay, ngoài việc chiến đấu, có một việc rất quan trọng, có thể là quan trọng bậc nhất, là tổ chức cho những người không tác chiến được tản cư. Tôi đã cho tập trung ở đình Hàng Bạc, ở rạp Tố Như. Đồng bào vẫn còn đang kéo đến đấy. Tôi vừa mới sang đình Hàng Bạc. Nheo nhóc lắm. Việc tiếp tế cho dân bây giờ rất là khó khăn. Tôi nghĩ con đường tốt nhất vẫn là qua cột đồng hồ, ra bãi, lên Yên Phụ rồi tuốt lên Chèm, Vẽ. Một mặt thì bảo vệ nhà Xô-va, nhưng mặt khác phải mở một con đường cho nhân dân đi. Cần phải điều tra trước. Phải có cán bộ đi xem trước.

- Tôi đi được không?

- Anh đi thì rất tốt. Cũng cần bố trí một lực lượng bộ đội và tự vệ để bảo vệ nhân dân tản cư, hy sinh bao nhiêu cũng phải chịu.

- Tôi sẽ bố trí.

Mắt Quốc Vinh lơ lửng sáng. Anh mỉm cười kín đáo:

- Tuyệt đối bí mật, anh nhé. Quan hệ đến hàng vạn tính mạng đồng bào.

Văn Việt cười rử. Quốc Vinh cũng cười, nhưng vẫn theo cái thói quen dè dặt, ít lộ liễu của một người cán bộ mà những lo âu làm cho dè sẻn đến cả cái cười. Anh chìa tay bắt tay Văn Việt:

- Chúng ta bắt tay nhau được chưa, anh Văn Việt?

Văn Việt nắm lấy tay Quốc Vinh, và thấy cái má hóp của Quốc Vinh còn hằn đỏ, anh nhảy lên ôm lấy người cán bộ bé nhỏ, chỉ thấy xương. Quốc Vinh ho sù sụ. Văn Việt nhìn trên bàn cuốn sổ học trò của Quốc Vinh ghi tỉ mỉ:

20 giờ 03 Tắt đèn, tiếng chó kêu nhiều (bị giết).

20 " 05 Tiếng bom nổ.

20 " 17 Tiếng đại bác nổ. Tiếng súng nổ lẻ tẻ.

20 " 30 Mệnh lệnh cho các khu cho biết tin tức hàng giờ.

21 " 00 Ngoài đường không có tự vệ gác. Riêng ở Hàng Thiếc và trước Trí Tri có mấy người (tin giao thông cho biết).

21 " 45 Súng nổ nhiều. Chiếm nhà máy đèn.

22 " 00 Bắc Bộ phủ phá 2 xe tăng. Pháp chết hơn 100.

22 " 05 Âm hiệu đỏ ở Hàng Đường.

22 " 15 Nhận được báo cáo số 1 của khu Đông Thành. Pháp đánh Hàng Da.

23 " 07 Quốc gia ấn thư cục, 1 tiểu đội bị cô độc. Phải ở lại đến cùng.

23 " 10 Báo cáo của khu Hoàn Kiếm. Hoa kiều tỏ vẻ thân thiện.

23 " 30 Mệnh lệnh cho khu Đồng Xuân:

1. Cố thủ vị trí.

2. Điều động lại hai đội trong khu.

3. Tìm cách phá hủy xe tăng.

0 " 10 Một Vệ quốc đoàn về báo ở Ga, mình chiếm một xe tăng, 2 tiểu đội Pháp xin hàng, nộp cho ta vũ khí. Yêu cầu cho ăn tử tế.

v.v...

Văn Việt đi rồi, Quốc Vinh thoáng nghĩ như tự kiểm điểm: "Chủ quan. Nhưng thái độ thế cũng được". Anh lướt xem cuốn sổ, đọc các báo cáo mới, chuẩn bị đưa những tin tức đầu tiên ra ngoài. Anh cảm thấy lúng túng, chưa nắm được tình hình cụ thể. Các đồng chí đánh hằng, nhưng báo cáo thiên binh. Dây nói không dùng được nữa. Phương tiện sơ sài, nhưng tinh thần tốt. Bằng vạn thắng Pháp, đầy đủ súng ống mà hồi Nhật đảo chính, không đầy vài giờ đã kéo cò hàng khắp cõi Đông Dương. Mình suốt đêm không có một trường hợp đầu hàng nào cả. Những kế hoạch tác chiến thực hiện được. Dân tốt không ngờ. Vật chương ngại lấp kín các phố. Hồng Lưu không tin nhân dân Hà Nội, người Hà Nội đã trả lời cậu ta.

Giữa lúc ấy, Quốc Vinh nhận được thư của Dân, báo cáo về trận Cửa Nam mà anh đã biết tin từ đêm qua. Anh nhìn những chữ nguệch ngoạc của người đồng chí mà anh đã giác ngộ. Sau cái việc xảy ra giữa Văn Việt và anh, bức thư đưa lại niềm vui nhiều hơn là bức bối vì sự thất bại ở Cửa Nam. Anh viết vội cho Dân mấy chữ, và cho liên lạc chuyển đi. Đây cũng là lúc mà sau ba bốn giờ yên tĩnh từ sáng sớm, súng lại nổ dữ ở phía phủ Bắc Bộ.

\*

Dân đã về đóng ở Hàng Gai để chuẩn bị một trận đánh tối nay. Anh sắp lên gác để xem tình hình Hà Nội và vị trí nhà Moóc-li-e, thì được thư của Quốc Vinh. Anh reo lên như một đứa trẻ, đưa cái mảnh giấy cho Thắng ngồi bên và nói:

- Đồng chí Quốc Vinh vẫn còn đây.

Như đôi chim khảm khắc ở rừng Việt Bắc, đêm đêm mỗi con ở một đầu núi, chỉ bằng vài tiếng gọi nhau, tha thiết mà đi tới gần nhau và sáng ra lại gặp, Dân nghe văng vẳng tiếng gọi của Quốc Vinh. Vui sướng khi giữa cơn rối ren của chiến đấu, người ta được tin một người bạn còn sống, đang cùng ta lo chung công việc, đang theo dõi bước chân ta. Chỉ có mảnh giấy còn con mà anh đọc đi đọc lại, những dòng chữ quen thuộc, viết tắt mà lại nhòa: “Các đồng chí nhớ mình là người đoàn thể, hãy quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Cố giữ khu Hoàn Kiếm. Điều động lại lực lượng trong khu. Xem tình hình thì bộ binh nó chưa dám tiến sâu vào trong các phố. Tìm hết cách phá xe tăng. Báo cáo đều. Chuẩn bị họp đồng chí. Có khó khăn, nhưng không đáng ngại. Chăm cự được mười bốn giờ rồi. Chào sống chết kéo dài cuộc chiến đấu ở Thủ đô – Nguyễn Quốc Vinh”. Câu kéo dài cuộc chiến đấu gạch đứt. Dưới tên chùa: 20.12.46. 10 giờ 05. Dân chỉ vào mấy con số ấy, chìa cho Thắng xem và nói:

- Quân sự ghê chưa. Thưa từ 10 giờ sáng mà ba giờ chiều mới tới. Phố Hà Nội bây giờ dài quá!

Anh vui vẻ:

- Đi chơi Bờ Hồ đi. Nhí nhóay đi.

Anh đang vui, nhưng vừa lên tới gác thượng của cái nhà ba tầng, anh bỗng thấy nhói trong tim. Xa xa, bãi Phúc Xá của anh đang cháy. Ô Đống Mác cháy. Khâm Thiên cháy. Sinh Từ cháy. Ngút trời khói đen, trong ấy có tiếng động cơ máy bay ù ù. Phố Tràng Tiền, nơi bán hoa, loáng thoáng mấy tà áo màu, chắc chắn là của mấy con mụ me tây. Lò dờ mấy cái xe xích-lô. Anh bất giác thở dài. Bụi cuốn những xe Pháp trên đường Hàng Khay, Tràng Tiền. Khu ấy thế là nó đã chiếm hoàn toàn. Một vài cây đổ mà cả Bờ Hồ xơ xác. Sau những rừng liễu ủ rũ, bờ phía đền Bà Kiệu đứng im lìm những toa xe điện chổng chơ như mấy quán hàng chợ vắng. Lác đác một vài bóng người. Anh nhìn xuống Hồ Gươm, với cái tháp rùa bé nhỏ, trắng trắng. Anh nuốt nước bọt. Trên đỉnh tháp không còn lá cờ nước nữa. Nghe có tiếng súng ở trong bắn ra. Hà Nội rồi sẽ như thế kia hết thấy. Trên nóc Nhà hát thành phố, nhà Bảo tàng bác cổ, đã cắm lá cờ tam tài. Lá cờ ấy đã nhiều hơn là cờ mình chỉ lơ thơ một cái trên nóc nhà Giao thông công chính. Phủ Bắc Bộ, dinh Bắc Bộ vừa qua một cuộc chiến đấu, trông lạnh lẽo bên những hàng cây xanh không động. Phía bắc Hồ Gươm, sau lưng anh, nhấp nhô những cái nhà mảnh khảnh, mái dốc nghiêng nghiêng đổ xuống dưới đường, tầng cao tầng thấp như chắp vá, úp mặt vào nhau kín cả lối đi. Tất cả một màu gạch ngói, như một cái thung lũng oi ả giữa một vành đai xanh của những phố tây cũ. Anh cố tìm trong cái đồng nhà cửa hỗn độn ấy, Quốc Vinh đóng ở nơi nào. Trên nóc một nhà cao, mái cong như đèn, le lói chút ánh nắng, mấy con chim bồ câu đỗ xuống, rồi lại bay lên chập choạng trong khói đặc. Chợ Đồng Xuân còn chấm đỏ một lá cờ, kề bên cái cầu sông Cái chạy mãi ra ngoài Hà Nội, xa xa phảng phất màu xanh xanh hồng hồng, êm ả của những cánh đồng Gia Lâm.

Giữ cái đằng sau, đánh cái trước mặt. Tấn công để phòng ngự. Đứng trên cao, anh càng thấy rõ cái điều ấy. Anh chỉ cái nhà tên tướng giặc Moóc-li-e, chênh vênh ở Bờ Hồ bên này, um tùm trong bóng cây, bên cái sân nhà Quốc hội, vẫn còn cột đá tượng vua Lê. Anh hỏi Thắng:

- Nhí nhóay có muốn nhổ cái lá cờ tam tài trên gác nhà Moóc-li-e không?

Khói bay mù mịt, bầu trời đen ngòm làm xám ngoét những lá cờ tam tài. Buổi chiều dẫu trong một cơn giận ngùn ngụt bốc lên từ tất cả các nhà, các phố. Dân bế Thắng lên như để che chở đứa bé mồ côi.

\*

Họ chia ra hai mũi tiến quân, một mũi đi đường Hàng Trống, một mũi vòng Hàng Gai ra Thủy Tạ. Họ đi với một quyết tâm ghê gớm. Họ không phải là ngòi chờ giặc đến như đêm qua mà đi đánh chúng ngay ở sào huyệt tên tướng chỉ huy. Thắng khóc đòi đi. Chị vú em và hai chị cứu thương mới tỉnh nguyện xin vào đơn vị, cũng nằn nì theo.

Dân đi với toán Hàng Gai. Trời không tối lắm, có phần hơi sáng. Những đám cháy chung quanh thành phố nhấp nháy như chớp giật khe khẽ. Đêm đầu du kích, người ta bắt đầu không có cảm tình với ánh sáng. Ra đến Bờ Hồ. Họ như những người trải qua một cơn bão táp lớn trở

về quê hương, và thấy quê hương cũng chẳng được yên lành. Gió như trông thấy người, xoáy vào chiến sĩ. Gió buốt, buốt thêm vì khí nước, như mài quần áo của họ mỏng đi, không còn đượm một chút hơi ấm. Họ bò lom khom dưới lùm cây bên Thủy Tạ và cảm thấy từ nhà giải khát của bà Béo, từ nhà Cự Hồ ở cũ, từ nhà giám đốc Bưu điện, có những con mắt nguy hiểm đang nhìn lại, rình mò. Rằng họ đánh vào nhau cầm cập, rõ mồn một trong bóng tối. Có những tiếng thì thầm: Im, lộ mẹ nó hết, sợ à, chính cậu run chứ ai run... Rằng vẫn cứ run lên. Lại có tiếng khe khẽ: Mẹ cha nó, sao rét thế này. Mấy chị phụ nữ thở hổn hển. Nghe những tiếng thở yếu ớt, nhẹ nhàng ấy, Dân ái ngại. Anh nói:

- Thôi, các chị ở đây thôi. Chốc, chúng tôi về đón.

Anh nhìn con đường Lê Thái Tổ mờ mờ cong cong lượn giữa Bờ Hồ và cái vườn hoa um tùm rờn rợn của nhà Moóc-li-e.

- Nguy hiểm đấy, các chị ạ.

Tự nhiên anh thấy tiếc tiếc, không nỡ để cho mấy người phụ nữ đi vào chỗ chiến trường, chết thì uổng. Các chị không về, xin ngồi bên đường để xem các anh đánh trận. Dân lom khom dẫn anh em ra rìa hồ, tuồn xuống, đi nép bên bờ cho khỏi lộ. Chân tay họ lạnh cóng. Tiếng giun để cất ran ran. Gió ù ù. Trời sang sáng. Nước ánh lên. Loang loáng mấy cái lưới lê. Một chòm mũ sắt bóng lên dưới vệt sáng của một con đom đóm. Họ đi hàng một, tay bấu vào thắt lưng nhau. Rằng vẫn đánh cầm cập. Giày và ống quần ướt sũng. Tăng, tăng, tăng, tăng. Những viên đạn liên thanh của giặc ở phía Hàng Trống bắn tới, rơi lồm bồm xuống hồ. Anh bệnh nhân giật mình đánh rơi súng. Anh ta kêu cuống cả lên, vừa khóc vừa tìm. Họ phải dừng cả lại. Dân nói thì thầm:

- Không sợ, cứ đi, mai tìm.

Tới ngang nhà Bưu điện, họ rẽ sang đường và nằm dài xuống bên rệ. Quân rải ra suốt từ nhà Bưu điện đến nhà Moóc-li-e. Họ tưởng như họ chỉ có một mình. Nhưng đến đây thì có rất nhiều người nhập bọn, làm nhiệm vụ hư trương thanh thế cho bộ đội tấn công. Hỏi ra thì không phải chỉ có công an, có tự vệ, mà còn có vô số dân thường. Từ các phố Hàng Bông, Hàng Gai, từ các phố Nhà Thờ, Hàng Trống, từ các ngõ Bảo Khánh, Hàng Hành, xa nữa từ các phố Hàng Hòm, Hàng Quạt, ngõ Hàng Mành, ngõ Tô Tịch khu Đông Thành, xa nữa từ các phố Hàng Đào, Gia Ngư, Cầu Gỗ, khu Đông Kinh Nghĩa Thục, người ta đã rủ nhau, gọi nhau đi. Một cuộc hội sư lạ lùng, gần như có mặt hết cả những người Hà Nội còn ở lại. Sau cái đêm đầu hoang mang, người ta như tỉnh dần dần. Gió chiến tranh mới lướt qua. Họ chỉ mới thấy chiến tranh là một trò chơi nguy hiểm. Người thì có cái kích thích của một cuộc phiêu lưu, người thì náo nức muốn chiến đấu để khi Hà Nội được giải phóng, họ không phải ân hận là những kẻ đứng ngoài rìa. Những người sắp sửa tản cư cũng đi cho biết mùi vị của Thủ đô khói lửa để khi ra, còn thuật lại cho bà con. Người Hà Nội ham mê hội hè, khánh tiết, còn thấy ở trận đi đánh đêm này một dịp để trả thù những ngày uất ức và tẻ ngắt vừa qua. Đa số quen với một hình thức ồn ào hơn từ ngày khởi nghĩa, hăm hở như đi dự một cuộc mít tinh võ trang tuần hành. Cứ như thế, người ta đổ đến nhà Moóc-li-e, im hơi lặng tiếng như những chiến sĩ trong tiểu thuyết Trung Quốc xuất trận người ngậm tằm, kẻ buộc ngựa.

Dân chạy lên chạy xuống, dẫn dò các chiến sĩ để chuẩn bị ra lệnh xung phong. Lòng anh hồi hộp. Thăng vẫn lẻo đẻo theo bên. Anh không nỡ bảo nó về, và cũng không muốn cho nó đi.

Thăng hỏi Dân:

- Sắp đánh chưa anh?

Dân không trả lời. Anh chợt thấy ở bên hè đầu ngõ Bảo Khánh lơ mờ miệng một cái hố. Anh nhắc Thăng, cho nó xuống hố. Cái hố rất sâu. Thăng như tuột xuống một cái giếng. Dân chạy lên phía nhà Moóc-li-e. Vườn xào xạc những lá khô rụng. Anh bò tới sát hàng rào nhìn vào cái nhà mờ mờ trắng trắng. Có tiếng xì xồ ở trong. Anh xuýt kêu lên vì vui sướng. Gió ở ngoài hồ thổi lạnh buốt tai và cổ các chiến sĩ nằm dài bên hàng rào. Họ hồi hộp, nín thở, răng càngha khua mạnh. Dân nghiêng răng hô hai tiếng xung phong đồng thanh. Bốn bề nổi dậy những tiếng xung phong như gào thét, làm vang động những lùm cây ào ào gió thổi.

- Các đồng chí theo tôi, tiến lên!

Dân nhảy trước lên cái hàng rào. Trong bóng tối, các chiến sĩ ào ạt leo lên. Bên trong, có những tiếng kêu Việt Minh, meo, xà lù rối rít, tiếng giày chạy rầm rập, tiếng đóng cửa sầm sầm. Bên cổng phía Hàng Trống đã có những tiếng súng của các chiến sĩ bắn vào đèn đẹt. Cái khối cao lớn của Dân đã lao xuống cái thềm mập mờ trước cửa. Tiếng hô xung phong vang dậy bốn bề, nhiều hơn những tiếng súng bắn của các chiến sĩ. Bộ đội lồm ngồm trên những cọc sắt, nhảy như chơi chơi vào trong nhà, ánh lưỡi lê lấp loáng, nhọn hoắt, lơ lơ những cái đầu bê-rê, ca-lô, mũ sắt, tròn tròn, đẹp đẹp, tùm hụp. Tiếng súng ở trong nhà đã bắn ra, lựu đạn ở trên gác đã quăng xuống giữa những tiếng reo hò của chiến sĩ. Lộn xộn những tiếng giày, tiếng dép, tiếng guốc khua inh ỏi giữa đường.

- Anh Minh chết rồi!

Tiếng kêu thất thanh chìm trong những tiếng hô, tiếng thét, tiếng đạn rít, tiếng gió thổi ngoài hồ. Bóng một chiến sĩ lung lảng trên cọc sắt, tay chơi vơi, tiếng vải rách soạt soạt. Tiếng kêu rối rít:

- Đẩy tao vào mày. Đẩy tao vào mày.

Tiếng reo nổi lên như sấm ở phía cổng Hàng Trống. Người ta đã phá được cổng, dùn dùn vào như nước. Một bóng lính Pháp chạy bắn vào trong vườn, giày đinh lao xạo trên sỏi. Cả một đám người, không phân biệt ai là chiến sĩ, ai là dân đuổi theo, vây lấy nó. Một ánh lưỡi kiếm vung lên. Một tiếng nói:

- Để hỏi cung đã...

Nhưng lưỡi kiếm đã chém xả xuống vai thằng lính Pháp. Nhiều lưỡi lê tua tủa đâm vào. Người giăng mũ, người tước súng, người ta nhón nhác đánh vào trong nhà:

- Bắt sống thằng Moóc-li-e!

- Nó đâu, nó đâu?

Cánh cửa trông ra Bờ Hồ bật tung. Người ta ùa vào trong hành lang. Dân đi trước. Anh còn đang tối tăm mặt mũi không trông thấy gì cả, thì một tràng tiểu liên rẹt rẹt bắn ra. Anh nằm xuống, thét anh em nằm xuống. Tiếng giày Tây lộp cộp, mấy thằng Pháp thở hồng hộc chạy vút ra ngoài thoảng thoảng mùi nước hoa và hơi rượu. Dân nhóm dậy đuổi theo, quờ quạng túm được một thằng, nó kêu lên như bị chọc tiết, cây súng rơi xuống đất. Nó cúi xuống nhặt, thì Dân đã giẫm chân lên, một tay dấm mạnh vào mặt nó. Nó nằm lăn, rên rỉ. Người ta đuổi theo bắn nhau với những tên giặc chạy ra ngoài. Người ta chạy lên gác, tìm tên tướng giặc. Một tên lính Pháp chạy ra bị đám người xông lên đuổi bắt, dồn nó đến cửa sổ, nắm lấy hai chân quăng chúc đầu xuống. Những người ở dưới xô lại, vừa xĩa lưỡi lê, vừa nói:

- Giết người này. Hiếp dân này. Cướp nước này!

Tiếng cười vang vang. Tiếng hò reo bên ngoài ầm ầm. Cái vườn hoa thênh thang, cái sân rộng đã đặc kín những người. Đá sỏi rào rào điểm vui thêm cho chiến thắng. Người ta tra hỏi một anh bồi xem Moóc-li-e đâu. Nghe tin nó không ở trong nhà, người ta thở dài ầm ầm, ngán ngờ như mất của. Anh bồi dẫn một chiến sĩ đến một cái hầm ở vườn hoa, báo còn có mấy thằng Pháp trốn trong đó. Người ta bắt một anh sộp-phơ đánh một cái xe ô-tô Ford ra giữa sân. Tiếng một người đề nghị:

- Xin cho đốt, của nó thay cho nó vậy!

Người sộp-phơ đổ cả một thùng xăng vào xe. Lửa cháy bùng lên. Cái sân sáng rực, những cây cối trong vườn cũng hiện lên, chập chờn huyền ảo. Trong phòng ăn của tên tướng giặc, Vũ Minh, Thu Phong và Tân cũng theo đi đánh và gặp nhau ở đây, vớ được rượu vang. Trong bóng tối, họ nâng cốc mừng chiến thắng. Họ dứt đầy túi những bao thuốc lá thơm. Tân kèm theo một hộp kẹo lạc. Thu Phong ngồi trên cửa sổ, mắt lim dim liếc nhìn cái xe bốc cháy, và một cái xác Pháp nằm sấp trong vũng máu, tay làm bộ đánh đàn. Trong đám lửa, một lá cờ bồng phất cao lên. Người cầm cờ là một anh chàng quần áo nâu, choàng ngoài một cái áo sọc. Anh ta đề nghị:

- Xin cho cắm quốc kỳ lên nóc cái nhà này.

- Để đấy tôi cắm cho.

Giữa những tiếng vỗ tay và những tiếng reo hò, anh ta cầm lấy cò, chạy lên gác. Một người phụ nữ, áo bông ngắn, khăn vuông mở quạ cười như nắc nẻ, chạy lên theo. Đây là Sòn và Tuyết. Nghe tin bộ đội đánh to ở nhà Moóc-li-e, họ sắp sắp ngửa ngửa chạy đi và cũng vừa mới tới. Người ta đứng tụ hai bên. Cuộc chiến thắng biến thành một cuộc mít tinh lớn. Không ai muốn trở ra về. Thật là khó khăn, Dân mới thu lại được quân mình. Tập hợp các chiến sĩ xong, anh nói với mọi người:

- Bây giờ thì bà con ta ai về nhà nấy, nghỉ cho sung sức rồi ngày mai lại đánh giặc. Ta bắt ngờ đánh nó nên thắng trận, nhưng ta phải rút ngay. Đường chung quanh chưa phá hoại, xe nó đánh đến bây giờ.

Trong nhà, ngoài sân, ngoài vườn lại vang dậy lên những tiếng hoan hô bộ đội. Người ta vừa vẩy ét-xăng đốt nhà tên tướng giặc, thì tiếng động cơ xe tăng ở Hàng Trống ỉ ỉ. Người ta xô nhau chạy bắn đi các ngả.

Dân kéo quân về. Tới cái hồ, anh gọi:

- Nhí nhoáy! Nhí nhoáy!

Anh kéo Thắng lên. Nó ngủ không biết gì cả. Anh cõng Thắng, tay nắm hai cái chân nhỏ giá buốt của nó. Đầu nó gục xuống một bên vai anh. Quay lại đằng sau, anh thấy lửa cháy ở nhà Moóc-li-e đã làm đỏ mặt nước hồ.

Ở nhà, nhân dân đã bày sẵn tiệc: cháo gà, chè sen. Đèn măng-sông thấp sáng. Bộ đội vẫn say sưa với chiến thắng, không ai muốn đi ngủ. Anh em tự vệ khu phố cũng chạy lại. Nhiều chị phụ nữ tới xem mặt các chiến sĩ, và người chỉ huy. Thu Phong đã tìm lại được cái ắc-coóc-đê-ông của mình. Anh vừa hút thuốc lá, vừa nghiêng đầu nghiêng cổ giậm chân kéo đàn. Tân rĩ tai Thu Phong:

- Cậu trông, mấy cô mê títt thằng cha ấy đi rồi!

Vũ Minh đến mời Dân một điếu thuốc lá:

- Ông hút với tôi một điếu.

Dân lắc đầu. Anh hỏi:

- Trận đánh thế nào? Ý kiến anh em bà con.

Vũ Minh nói:

- Đại thắng! Đại thắng! Thần xuất quỷ nhập. Hà Nội giải phóng đến nơi rồi. Trời ơi! Hôm qua có hai thằng định tự tử.

Thu Phong ngừng đàn:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Hai người định tử tử ấy là tôi với anh.

Anh lại ngả nghiêng người kéo đàn. Tiểu đội trưởng nói:

- Người không ai chết. Khí giới chỉ mất hai khẩu, nhưng lại thêm năm, hai các-bin mới. Chỉ phải cái tội khí đông một tí. Người ta hơi mất đến ba bốn khẩu. Không còn ra làm sao cả.

Các chiến sĩ cười ầm ĩ:

- Vui thì có vui, nhưng cứ loạn xạ lên.

- Nó không bắn được nhiều, chứ nó bắn nhiều thì mình chết phải biết.

- Không biết có ai chết không?

Dân nói:

- Nghĩa là có thành công, nhưng hơi vô phèng.

Mọi người cười rũ rượi. Mấy chị phụ nữ chưa quen với những tiếng nói cục mịch ấy, đưa khăn mùi-soa lên che miệng, cười chúm chím, nhưng vẫn liếc trộm Dân. Dân nhìn họ trừng trừng. Họ quay mặt đi, ngoẹo đầu, cười khúc khích. Dân nói:

- Bây giờ thì đi nghỉ. Chơi một trận thế thôi, trong lúc nó bất ngờ, chứ đánh mãi như thế không được. Phải đánh tĩa kia. Đêm này lại phá hoại riết nữa. Khu đã ra lệnh.

Anh đẩy ghế đứng lên. Từ lúc về, Thắng hằm hằm không chịu ăn gì. Đến đây Thắng bỗng giơ một ngón tay bé nhỏ lên xin nói. Đôi mắt to mở thao láo, cái mũ ca-lô quá rộng đội chụp xuống sát trán. Thắng đứng dậy, hai tay buông thẳng cứng cỏi như một chiến sĩ. Thắng nhìn thẳng vào mặt Dân, vênh mặt lên:

- Báo cáo đồng chí. Đồng chí có một khuyết điểm. Sao đang chiến đấu, đồng chí lại đẩy tôi xuống hố?

Trông bộ dạng Thắng người ta buồn cười. Nghe Thắng nói, người ta lại càng rộ lên cười. Thắng cau trán lườm mọi người, nét mặt nghiêm nghị, mắt quắc lên nhìn Dân, bĩu môi. Một chị đẩy chén chè tới trước mặt chú bé. Thắng gạt đi, giận dữ. Dân nói:

- Tôi thấy đồng chí bò, tôi sợ nó bắn đồng chí, nên phải đẩy đồng chí xuống hố. Nhưng đồng chí phê bình thì tôi xin chịu.

Anh khoanh tay tì lên bàn nhìn Thắng. Thắng vẫn tức, miệng méo xệch. Thắng gục đầu xuống bàn khóc vì tủi. Dân vòng quanh bàn, chạy sang ngồi bên Thắng, dứ dứ kéo tay nó. Thắng đưa khuỷu tay hích mạnh vào vai, vào ngực Dân, và lại khóc nức lên. Mọi người xúm xít chung quanh chú bé. Thu Phòng ngừng kéo đàn. Tiếng súng nổ ran ran trong thành phố. Đồng đặc, tiếng đại bác của ta nổ ùng oàng, ùng oàng, nghe giòn giã hơn đêm qua. Dân nói khẽ bên tai Thắng, tay giật giật cái khuỷu tay nhỏ vùng vằng.

- Xin lỗi. Xin lỗi. Kháng chiến được hai đêm rồi. Còn nhiều đêm nữa, lo gì. Thắng này, Thắng này.

Thắng ngừng mặt lên, đôi má bầu bầu lấp lánh nước, tai lắng nghe tiếng đại bác ùng oàng.

# Lời bạt

(trích)

Nguyễn Tuân

Tôi gấp lại Sổ mãi với Thủ đô đáng lý chưa phải gấp lại, vì đây mới chỉ là xong một quyển đầu, còn phải có một quyển nữa tiếp vào đó thì tác phẩm về chiến đấu trong lòng Hà Nội mới gọi là hoàn thành. Trong bó giấy khởi thảo tiểu thuyết mang tư tích Nguyễn Huy Tưởng, tờ rời cũng có, vở viết và sổ tay cũng có, tôi đọc ở một trang phác thảo của tác giả: “Tập tiểu thuyết (chưa đặt tên) này chia ra làm hai quyển. Quyển thứ nhất lấy tên là QUYẾT TỬ. Quyển thứ hai là QUYẾT SINH. Đây là quyển thứ nhất”. Quyển thứ nhất Quyết tử đó, viết xong năm 1958 và vừa in xong, sau khi tác giả khuất bóng gần được một năm. Còn quyển Quyết sinh, thì không có, chỉ bởi cái lẽ giản đơn là tác giả đã đem nó theo xuống dưới nhà mồ rồi, đồ ai còn tìm được. Tôi gấp lại Sổ mãi với Thủ đô, cửa sổ tôi đang vọng vào tiếng kèn một đám ma chưa đời sống mới. Tôi lơ đãng nhìn xuống đám ma, xe tang cấm toàn ngù trắng bảo cho biết rằng người chết nếu là nam thì là chưa có vợ và nếu là gái thì là chưa có chồng. Các cụ trước đây thường gọi đó là bà cô và ông mãnh. Và theo mê tín cũ, bao giờ bà cô ông mãnh vẫn hiện về dữ dội hơn các thứ hồn linh thoả thuê khác, vì đó là những linh hồn thắc mắc nhiều với sự chưa được nếm mùi đời, với sự làm người chưa trọn vẹn của mình. Cái xe ma bất mãn đã qua hết khỏi khung cửa sổ buồng sách tôi. Cái chết yếu ảm ức kia vừa bay linh hồn qua tác phẩm lở dờ tôi gấp lại kia, xem ra như tường có dính gì đến cảnh ngộ nửa đường gầy gánh tư lương của lũ nhân vật hữu sinh vô dương ở Sổ mãi với Thủ đô. Và nhất là với cái cảnh cụt hứng của người đọc sách. Tôi đọc dở dang, thấy sự ảm ức như một cuộc giao hoan nửa vời. Tôi tin rằng tất cả bạn đọc tiểu thuyết cuối cùng của Nguyễn Huy Tưởng đều có cái thòm thèm muốn đi cho hết cuộc đời của nhân vật Sổ mãi với Thủ đô, đi cho thấu cái chỗ cùng đường của chúng nó.

(...)

Vẫn như mười lăm năm trước đây, Thủ đô hôm nay[53] vẫn còn tiếng đồng vọng “trái tim của Hà Nội cùng đập theo với tiếng đục tường” trong tiểu thuyết Nguyễn Huy Tưởng. Lùi trong dĩ vãng gần nhất của Thủ đô là những tiếng đục tường phá máy phá điện của mùa đông 1946. Và quanh mình Hà Nội hôm nay là khói kiến thiết của thành phố kiến thiết, ống khói các khu công nghiệp ngoại thành cổng ô mọc lên nhanh như cột thu thanh ga-len trên các ngọn tre. Cái phố xưa kia là khu thi cử “người ta đập nhau chết ở cổng trường thi” (Lê Quý Đôn) ùn lên sĩ tử và voi ngựa tiến trường lúc trời chưa mờ sáng, cái phố trước đây là cổng nha Kinh lược Bắc Kỳ, cái phố Trường Thi mười lăm năm trước đây đoàn cơ giới Pháp rú máy đóng từ Cột Cờ xuống Đồng Thủy định úp định vít lại cuộc Kháng chiến giữa Thủ đô, cái phố ấy ngày nay là cái phố thường ngày lễ lớn hay vút qua một đoàn xe hòm kính, đoàn xe cấm đủ mười mấy thứ quốc kỳ của đoàn ngoại giao đủ mặt đại sứ các nước bạn xã hội chủ nghĩa. Cái phố Trường Thi ấy ngày nay là khu Thư viện của lầu Tàng thư Trung ương. Cái phố cũ nhất ấy của Cựu Hà Nội hôm nay là cổng hậu của Bộ Công nghiệp nặng thiết bị cho cả miền Bắc tiến lên đời sống gang thép hiện kim và điện lực.

Và không phải chỉ người Hà Nội ở lại giữa Hà Nội và người Hà Nội hoảng chạy vào Sài Gòn, không phải chỉ những người Hà Nội trở về và người Hà Nội từ tập kết, không phải chỉ riêng người Việt Nam mới biết quý yêu Thủ đô của mình. Mà cả đến những người bạn ta ở chỗ chân trời Âu vơi tít kia cũng thấy quý yêu Hà Nội có lẽ không kém gì người chôn nhau cắn rún ở đây. Tôi muốn nói ngay đến một chiếc tàu bể Ba Lan mười ngàn tấn được đặt tên là tàu “Hà Nội”. Người Ba Lan đã nhiều lần khởi nghĩa giữa Thủ đô Oác-xa-va, người Ba Lan vốn yêu biển cả tự do, người Ba Lan lúc hạ thủy chiếc tàu chở hàng trên các đại dương, đã lấy tên của Thủ đô anh dũng chúng ta mà đặt làm tên hiệu một tàu thủy của hàng hải Ba Lan. Tàu “Hà Nội” đã ghé bến ta chuyển đầu đúng vào giữa năm Hà Nội kỷ niệm 950 năm sinh nhật của mình. Thuyền trưởng tàu bể “Hà Nội” vốn là đồng chí Xi-ê-lê-vích (R. Cielewicz) rất quen thuộc của người

Việt Nam từ sau hiệp định Giơ-neo. Thuyền trưởng tàu bể “Hà Nội” vẫn là thuyền trưởng cũ tàu “Kilinski” chở quân dân miền Nam chúng ta ra tập kết miền Bắc, chở liên liên 24 chuyến ghé bến Hải Phòng những năm 1954, 1955. Hôm lên thăm đất Thủ đô, thuyền trưởng tàu Hà Nội đã nói với người Hà Nội: “Hà Nội là nhà của chúng tôi và tôi đã nói với các bạn hôm vừa rồi xuống thăm con tàu chúng tôi rằng các bạn hãy coi đó là mảnh đất của các bạn và coi nó như nhà mình, vì con tàu ấy đã mang tên Thủ đô của các bạn”. Tàu “Hà Nội” quay mũi về biển Ba Lan, rồi ngày 17 tháng hai 1961, tàu “Hà Nội” lại cập bến miền Bắc lần thứ hai. Vẫn người thuyền trưởng Ba Lan cố tri ấy cùng bộ tham mưu và thủy thủ nó lên thăm Hà Nội, đem theo chiếc mô hình tàu “Hà Nội” làm quà tặng thành phố anh dũng và nhiều tuổi của chúng ta. Tôi nghĩ rằng Hà Nội đáng hãnh diện của chúng ta từ nay không những vang dội trong lòng người Hà Nội trong lòng mọi người Việt Nam mà còn dội xa trên sóng mọi trùng dương. Lại càng thấy nhớ tiếc con người Hà Nội Nguyễn Huy Tưởng không còn chúng sống mà rộn ràng thêm với sự nghiệp tên tuổi của một thành phố mật thiết gắn liền với sự nghiệp mình.

Hà Nội chiến đấu của Nguyễn Huy Tưởng đánh nhau với Pháp “trong lòng phố cũ” 1946 - 47, cái Hà Nội đó ngày nay đã quang đi rồi những chân ụ những dấu vết chướng ngại vật giữa các ngã ba ngã tư ngã năm Thủ đô, cũng như đã bít lại rồi quét vôi lại rồi những lỗ đục tường cũ đánh luồn qua các khu phố, cũng như đã lên da non đã đầy thịt rồi tất cả những cây to bóng cả. Thân cây ngày đó đục lỗ cài mìn gồm chặn xe tăng Pháp. Cuộc sống Hà Nội thiên hình vạn trạng cứ như những lớp sóng càn mỗi ngày mỗi dồn lên nhau, những cái cụ thể đó rồi ai biết đây là đâu, rồi ai biết nó hình thù ra sao, nếu không có văn chương ghi lại, - ví không là ghi lại bằng gỗ, bằng đất nung, bằng đá xanh, bằng đồng đen. Có những cái cổ hữu của Thủ đô vẫn còn cho đến hôm nay và tồn tại mãi với đời sống dân tộc trường tồn. Ví dụ như hồ Hoàn Kiếm. Nhưng con hồ đó hôm nay không giống như con hồ Thủ đô giữa đêm Hà Nội nổ súng cắt đèn nổi lửa dẫn đầu cho cuộc Kháng chiến toàn quốc. Xin trích ra một đoạn tiểu thuyết ***Sống mãi với Thủ đô*** dựng lại một đêm hồ:

“... Tiếng súng im một lúc rồi lại nổi lên như mưa sau một khoảnh khắc yên tĩnh. Hồ Gươm nằm dúm dúm trong bóng tối. Trần Văn chỉ cảm thấy nó thôi, như một bài thơ thuộc lòng từ thuở bé mà mình nhớ ra với cả cái âm hưởng của điệu nhạc và cái dư vị của thời đã qua. Bên kia bờ Hàng Trống, đen như làng xóm trong đêm khuya. Nhưng nước hồ bên này thì rực lên vài mảng đỏ ngầu, sóng lẫn tăn. Vài con đom đóm lần đầu tiên anh trông thấy ở đây, bay trong các lùm cây. Nơi quen thuộc này chỉ còn là một cái gì rộng rộng, trông trống, lạnh lạnh mà gió thổi nhiều, dật dờ bốn phía. Thân cây quần quai vắn vẹo, lá thít lên đổ xuống lạo xạo. Đất rừng rừng, động dậy.

(...) Bãi ô-tô gần nhà Bưu điện, lơ lửng hai bóng người. Anh định thần nhìn thì thấy họ đang cúi húi mỗi người chặt một cây (...) Người kia nói:

- Mìn gồm như muỗi đốt voi. Mười cây thì mười một cây không đổ. Lại phải xoay ra chặt. Đến sáng có xong được cây này không?

(...) Bỗng có tiếng reo hò ở phía công an Hàng Trống, từ lúc này vẫn đánh nhau dữ, tiếng súng và tiếng lựu đạn nổ không ngớt. Một cái xe cao lênh khênh đang phùng phùng bốc cháy.

“Trần Văn đang ngán ngấm cho cách phá hoại ở đây, thì lại trào lên vui sướng vì cái thắng bên kia. Vẫn có người. Có một cái gì làm cho anh ấm áp, dịu dịu. Anh tỉnh dần dần. Gió ở hồ lạnh buốt, lá rụng rào rào. Sương gieo nặng. Anh thấy có cái say sưa của sự thay đổi, cái bồi hồi nhẹ nhõm của một việc đã xảy ra rồi. Anh rung rung nước mắt quay lại nhìn những cái bóng đang cúi húi làm việc. Cái vô tư của họ làm cho anh cảm động. Anh tiếc tiếc những cái cây râm mát làm đẹp cho cái thành phố của anh. Anh thở dài: Việc phải làm thì cứ phải làm.

(...) Hồi lâu, anh định thần. Một cái cột đèn đổ. Anh cuống quýt gỡ mãi không ra khỏi những dây điện giết người. Nhưng anh không bị giật gì cả. Anh còn sống. Điện của thành phố chết rồi. Anh ngồi thờ. Lá cây quét vào mặt anh. Anh gạt ra, lá lại quét vào. Nhìn kỹ thì là một cái cây bị ngã chắn ngang đường. Hà Nội đã đổ nát nhiều rồi. Anh nhìn về phía hồ. Cái tháp bút nằm nghiêng nghiêng dưới lùm cây, hai cái trụ cổng vào cầu Thê Húc sừng sững cao vút lên như của một ngôi đền nhà quê vắng vẻ. Lần đầu, giữa Hà Nội, anh nhìn thấy, cả một khoảng trời đen,

chung quanh ánh lên một màu hồng nhạt nhạt, đục ngầu như máu, chớp chớp nháy nháy...”

Hồ Hoàn Kiếm đêm 19 tháng chạp 1946 là như thế đấy. Với hình ảnh một nhân vật chính Trần Văn của ***Sống mãi với Thủ đô***. Cũng như cảnh hồ trước đó mấy tháng là một đêm rằm Tết Trung thu tất cả thiếu nhi Hà Nội phá cỗ ném bưởi xuống một mô hình chiến hạm Đắc-giang-li-ơ. Tất cả những cái đó, nếu văn chương không có dịp ghi lại dựng lên thì còn ai biết đấy là đâu. Cảnh còn lại chỉ có nghĩa khi nó có cái tình để lại qua sự qua việc được ký tạo lại. Sóng hồ Hoàn Kiếm hôm nay cũng như sóng hồ Hoàn Kiếm năm nào của Thăng Long mỗi khi có gió mùa Đông Bắc thổi qua thành phố. Nhưng quanh hồ Kiếm đêm giao thừa vừa qua, là đèn ngũ sắc là pháo là múa là ca hát của tất cả Hà Nội đón một giờ đầu năm mới kế hoạch năm năm xã hội chủ nghĩa lần đầu. Nhưng sóng hồ hôm nay lẫn lẫn những gợn lác quan lãng mạn mới của những cặp thanh niên lao động yêu Thủ đô mình, yêu xây dựng mãi cho thành phố mình cũng đẹp mãi lên như tình ái của mình. Và, tốt giờ được buổi thông dong, lại cùng người đẹp vô nhịp thuyền bơi giữa hồ mình. Nguyễn Huy Tưởng không biết lái thuyền không biết khiến bơi chèo, nhưng có lần anh đã muốn cùng tôi thử làm ông đồ cạn giữa cái biển Hà Nội chủ nhật. Các anh các chị từ các công trường ngoại thành về ngồi tìm hiểu nhau trên ghế đá quanh hồ Kiếm một buổi chiều xanh lơ và nhiều buổi tối tím lắc kia, tôi muốn chen vào giữa mà hát lên một bài hát của những người Hà Nội biết thương yêu cái thành phố lịch sử và trẻ tráng của mình, thương yêu ngang với cái tình mình đối với đối tượng luyến ái đang tính việc tương lai với mình kia.

Tôi thấy Aragon thiệt là một nhà thơ đa cảm công tâm và đôn hậu khi ông nhắc tới công lao của thi hào Victor Hugo đã lấy văn thơ ra mà góp vào cho tất cả những hoa lệ diễm huyền của Thủ đô Pa-ri. Pa-ri và thi sĩ nó là Victor Hugo cài răng lược vào nhau trên trang lịch sử đã sử của thế kỷ XIX. Pa-ri là một nguồn cảm xúc của thơ truyện Victor Hugo cũng như thi hào đó là cái hồi quang của Thủ đô nọ. Cho nên giữa ngày sinh nhật Pa-ri lịch sử ngàn đời, thi sĩ Aragon đã nổi đoá lên giữa mặt bọn Mỹ hống hách trên đất nước Pa-ri, trăng tráo bịp bợm rót một lọ nước sông Hoa Kỳ vào lòng nước sông Xen ngụ ý kết nghĩa, và rồi bưng tượng Victor Hugo đi, dựng lên cái bệ đó một mẫu xe ô-tô Ford. Và Aragon đã làm cho bọn Mỹ phải vô vọng khi ông nói rằng Pa-ri còn thì Victor Hugo vẫn còn trong lòng người Pa-ri người Pháp, không có thứ Ford nào điền vào đấy được. Ở đây, về đề tài Thủ đô Hà Nội không phải tôi muốn ví công lao văn chương của Nguyễn Huy Tưởng với lai sự nghiệp Victor Hugo, mà tôi chỉ muốn nêu lên một điển hình như tôi thấy được là: Thủ đô Hà Nội ta thọ gần ngàn tuổi, nhưng đã được bao nhiêu trang quốc văn kể cả chữ Hán viết về nó, cho nó, vì nó? Tôi không khi nào phủ nhận công ơn những nhà thơ những nhà ký sự tiền bối nữ cũng như nam đã phần nào truyền thần lại cho tôi cái diện sắc của Hà Nội chúng ta, nhưng tôi vẫn phải nhận định rằng tất cả những giấy mực những văn những chương ấy còn là giản lược gầy guộc lắm. Gần đây nghiên và cứu cho Thủ đô, đã có sách dày và những tập có hệ thống. Nhưng đó là một điều đáng vui hay không đáng vui, khi đọc đến nhiều đoạn lại thấy đó như là những cái chỉ chỉ ở đâu đâu chứ không phải là những điều của thành phố của tôi, - một cái thành phố bậc nhất của Tổ quốc nó có cái phong độ đặc sắc của nó với tất cả những ưu điểm nhược khuyết điểm của những con người của nó, nó có những thói quen phổ phùng của nó, nó có những thói tục những tập truyền của nó, nó có những tang hải hưng vong riêng của nó, nó có khí hậu riêng biệt của nó, tóm lại là cái tâm hồn của nó. Xin lỗi, anh đừng tưởng người làm sử người tra sử là người không cần đến nhỡn lực và bút lực của một nhà thơ nhá! Nói thật đấy, Thủ đô Hà Nội vẫn thấp đèn điện chờ một nhà thơ trữ tình của nó.

Cho nên trở lại tiểu thuyết ***Sống mãi với Thủ đô*** bị đứt đoạn ngoài ý định của Nguyễn Huy Tưởng, tôi vẫn thấy quý tác giả nó đã gây lại cho tôi phần nào cái khí hậu của Thủ đô cũ, cái khí hậu khí tượng của Hà Nội chúng ta cách đây mười lăm năm.

Viết về đề tài Thủ đô, Nguyễn Huy Tưởng có hai vở kịch, một tiểu thuyết và một kịch bản phim truyện. Kịch ***Vũ Như Tô*** viết ra năm 1941 lấy Thăng Long đầu thế kỷ XVI làm nền. Kịch ***Những người ở lại*** viết ra năm 1948 lấy Thủ đô năm đầu Toàn quốc Kháng chiến làm nền. Tiểu thuyết ***Sống mãi với Thủ đô*** và kịch bản phim truyện ***Luỹ Hoa*** đều trực diện tả cuộc chiến đấu quyết tử của Hà Nội vùng lên đêm 19 tháng chạp 1946. Trong năm 1958 truyện dài viết xong một nửa, gác lại đấy, mà đi viết sang kịch bản phim xong năm 1959. Tức là kịch bản phim

truyện viết chen vào tiểu thuyết ***Sống mãi với Thủ đô***. Bốn tác phẩm kịch nói kịch phim truyện dài đều bùng bùng cháy lên cái lửa lịch sử của Hà Nội, và cũng bùng bùng cháy theo lên cái tình của một con người văn sĩ Thủ đô. Ở một nhà văn nhất là văn ta, đây cũng là một điều đáng biết đến, khi chúng ta thấy rằng Nguyễn Huy Tưởng đã nhiều lần hoài bão đề tài Thủ đô. Mang nặng một đề tài và chủ đề mỗi lần có khác đi, Nguyễn Huy Tưởng đã thai nó sinh hạ nó lên giấy, có lần đẻ non, có lần đủ tháng, lại có lần đẻ rơi, chết rồi mà đứa con tinh thần vẫn lọt lòng và có đứa lại nửa đời nửa đoạn như truyện ***Sống mãi với Thủ đô*** đây. Tôi có lúc phải nghĩ vớ vẩn rằng giá mà Nguyễn Huy Tưởng được như cái anh trong truyện thần thoại tự mình rút dây ở cuốn chỉ số mệnh mình, rút đến đâu là thêm sự giảm thọ đến đấy và sẽ rút cho đến cái đầu mỗi cuối cùng tức là chết, giá mà Nguyễn Huy Tưởng biết mình đang rút đến gần cái đầu mỗi cuối cùng cuốn chỉ, thì tôi tin rằng nhà văn Nguyễn Huy Tưởng không bao giờ lại đi quơ sang truyện phim mà bỏ lơ lại đấy lũ nhân vật ***Sống mãi với Thủ đô*** hữu sinh vô hậu của mình.

Tôi gấp lại tiểu thuyết ***Sống mãi với Thủ đô*** chưa đáng phải gấp lại. Thấy tủi tủi cho lũ nhân vật tiểu thuyết kia đang ngơ ngác giữa cái ngã tư nghệ thuật như là đang ngóng chờ sự chỉ đường nào của một bạn công an cảnh giới trật tự. Bên ngọn đèn đêm mà đề tựa sách cho một nhà văn đã lên đường rồi, nghe rúc nhịp còi dồn toa tàu ga Hàng Cỏ, tôi như nghe thấy những tiếng lao xao của một đám hành khách bị nhỡ tàu. Mà những linh hồn nhỡ tàu đó nhìn lại thì cũng chỉ là cái bọn nhân vật đã lấy vé rồi của Nguyễn Huy Tưởng.

Tôi biết rằng một số nhà tiểu thuyết trong văn học thế giới hay có một lời tự bạt sau tác phẩm mình, và có người đặt tên cho tự bạt là “Lời giới giảng cùng những nhân vật tôi tạo ra”. Lúc vĩnh biệt đó, con người tác giả kia thật sự có một cái trống rỗng man mác của một người vừa kết thúc cho một cái gì, thật sự có một nỗi băng khuâng như anh địa chất giao lại mỏ mình tìm ra cho người khác kinh doanh và mình thì lại từ hôm nay đi sang một vỉa sống khác, thật sự có mỗi nỗi chằng hằng lặng tờ trên giấy lạnh, sau bao nhiêu mè nheo xâu xé, và than vãn ngơ sợ, và hứng khởi tin yêu đời của một lũ nhân vật túi bụi hừng hực vào một cuộc ồn ào mấy trăm trang sống. Lúc chia tay với nhân vật mình ở tự bạt, cái anh soạn tiểu thuyết tự cho mình như một gia trưởng nào dặn dò lũ cháu con từ phút đó phải lập lấy thân trong cõi văn học, hay dở khen chê là do công luận của thiên hạ, và trách nhiệm sinh dưỡng của mình đối với chúng đến đó có thể coi như là đoạn hết. Để cho chúng chuyển sang những thử thách của trường đời của trận bút. Viết đến dòng chia tay nhân vật tức là cái giọt tơ cuối cùng của ruột tằm, lúc đó nhà tiểu thuyết có cái chua xót của mọi cuộc giã từ, nhưng cũng có cái lý thú hồi hộp của những người từng được làm vợ làm chồng làm bố làm mẹ của cái lũ nhân tình lũ cháu con ra đi tìm cửa văn học kia. Thật cũng là một điều ấm ức thay cho Nguyễn Huy Tưởng không kịp ra viện mà về tác thành nốt cho những con người ***Sống mãi với Thủ đô*** và bảo ban chúng một lần cuối cùng. Nguyệt san ***Nghiên cứu văn học*** số 10-1960 trong bài đánh giá văn nghiệp Nguyễn Huy Tưởng có những câu: “Kịch phim ***Luỹ Hoa*** đã viết xong, nhưng ***Hà Nội Liên khu Một*** chưa hoàn thành. Sự nghiệp sáng tác của anh như bài thơ dài chưa kết thúc, bài thơ đầy tình nghĩa giàu sức chiến đấu, cất lên cùng một nhịp với những bước đi của cách mạng.”

Thơ bà Hằng Phương lại có những dòng:

*Trung đoàn in dấu LUYỄN HOA*

*Hồ Gươm ngấn nước chưa nhoà bóng anh!*

Và trong bài thơ gửi hương hồn Nguyễn Huy Tưởng của nhà tiểu thuyết Nguyên Hồng, lại còn day dứt và gọi tên hơn nữa:

*Đường ta đi hôm nay*

*Chim trắng bay rờn trước sóng khơi*

*Chim trắng mang trời xa biển cả*

*Và những nụ cười hé nở*

*Những nụ cười vẫn còn máu rỏ*

*Của những dòng thơ lên chữ là đời*  
*Của những ngàn trang tiểu thuyết buông rơi.*

Cầm bút viết nhời giới thiệu tiểu thuyết Nguyễn Huy Tưởng bị đứt quãng như tất cả mọi công trình nghệ thuật dở dang bao giờ cũng để lại cho người sau một nỗi thòm thèm, một nỗi tấm tức trong tiếc thương, riêng về phần tôi, tôi chưa làm được cái việc phân tích và nhận xét nhân vật của lũ người mới sơ sinh trong Sống mãi với Thủ đô. Công việc chưa sinh chưa tử đó, tôi tin rằng có những Nam Tào Bắc Đẩu văn truyện sẽ có những lời phân xét thiệt là hùng hồn. Phần tôi viết bặt, tôi coi tiểu thuyết này như một bức tranh nhiều khả năng gợi cảm mà tôi chỉ mong được làm một người thợ mộc cố tìm cho tác giả nó một bộ khung tương xứng bằng gỗ tốt gỗ quý. Nếu có ai quá yêu Nguyễn Huy Tưởng mà còn ví những lời lời của 36 chương truyện đã viết xong kia là một chuỗi hạt tô điểm thêm cho cái cổ còm gầy của văn chương về Thủ đô Hà Nội, thì tôi cho rằng tôi cũng vừa gò xong được một hộp nhung hồng may ra vừa mắt vừa lòng anh bạn đọc kia vậy.

*N.T.*

*Hết*

---

[1] Hoặc là thả hoặc là cướp lại.  
[2] Đả đảo bọn Việt Minh giết người.  
[3] Đập vỡ miệng nó ra!  
[4] Việt Minh loài giòi bọ!  
[5] Bình dân lôm lam, tầm thường.  
[6] Ghế đầu thấp, không chân, có nệm.  
[7] Tàn sát bọn Việt Minh giết người!  
[8] Hoan hô.  
[9] Trời ơi!  
[10]  
[11] Thành phố nhiều góc ngách.  
[12] Ý nói kiểu thăm dò.  
[13] Tổ tiên người Pháp.  
[14] Mà trông thấy chưa? Cứ để tao kết liễu đời cái thằng khốn nạn này.  
[15] Đả đảo bọn thực dân!  
[16] Tôi chửi bà đầm mua không của tôi. Bà đầm ăn, ông Tây ăn, tí nhau ăn, bà đầm chết, ông Tây chết, tí nhau chết, chết tất... (Caruri).  
[17] Ca vũ Việt Nam.  
[18] Đọc học Pháp.  
[19] Trung học.  
[20] Giết bọn Việt Minh!  
[21] Cái thầy ma.  
[22] Thầu khoán.  
[23] Nhà thổ cho sĩ quan Pháp.  
[24] Số không.  
[25] Tiệm nhảy.  
[26] Những người giải phóng Thủ đô bắt tử.  
[27] Xin chào.  
[28] Một nhà thơ lớn, một danh nhân thế giới.  
[29] Ngược lại thì đúng hơn, thừa cô.  
[30] Thật là phi thường. trác tuyệt.

[31] Đáng yêu, tất cả vì lí tưởng cao quý.

[32] Một cô gái đáng yêu. Chúng ta kiêu hãnh vì những cái đó.

[33] Nhưng thế là sự phản bội, trời ơi!

[34] Đó là một người tốt nhất.

[35] Những người giải phóng thủ đô.

[36] Công chức.

[37] Giơ tay lên, đồ khốn!

[38] Dân thường.

[39] Phải, phải. Hồ Chí Minh muôn năm!

[40] Ông không phải sợ gì cả. Hồ Chủ tịch đã ra nghiêm lệnh là đối xử tốt với các tù binh và những người dân thường bị bắt. Đồng bào chúng tôi không ác. Mà họ phần khích thôi

[41] Vàng, vàng. Cụ Hồ là người trời.

[42] Đi theo tao, quân giết người. Đi nào, con tầu!

[43] Mày hài lòng hả? Gọi nó lên, đồ chết giẫm! Nó không lên thì mày chết.

[44] Gọi nó đi, tao bảo mày mà.

[45] Khởi động.

[46] Cảm ơn.

[47] Cuối cùng phải như vậy.

[48] Nước Pháp muôn năm.

[49] Tôi thân Pháp. Đảo đảo Việt Minh. Nước Pháp muôn năm!

[50] Cô cho tôi một cái đèn.

[51] Hèn.

[52] Trời ơi!

[53] Năm 1961 - năm tác giả viết lời bạt cho tiểu thuyết Sống mãi với Thủ đô.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>  
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :  
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>  
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>